CK.0000066903

NHIỀU TÁC GIẢ

Điện Biên Phủ

Trận thắng thế kỷ

NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

NHIỀU TÁC GIẢ

Điện Biên Phủ
Trận thắng thế kỷ

(Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TUYỂN CHỌN VÀ BIÊN SOẠN

Thượng tướng - Giáo sư HOÀNG MINH THẢO

Đại tá - PGS.TS. TRẦN ĐĂNG THANH

Thượng tá LÊ HUY HOÀ

Thiếu tá NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Luật gia BÙI PHÚC HẢI

Biên tập viên cao cấp NGUYỄN NAM MINH

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

ĐIỆN BIÊN PHỦ - TRẬN THẮNG THẾ KỶ

Hoàng Minh Thảo, Trần Đăng Thanh, Lê Huy Hòa,
Nguyễn Bình Phương, Bùi Phúc Hải, Nguyễn Nam Minh
H. : Thông tin và Truyền thông, 2014, - 540tr.; 16x24cm
ISBN 9786048004590
1. Lịch sử; 2. Chiến thắng Điện Biên Phủ; 3. Trận thắng
959.7041 - dc23 TIH0011-CIP

LỜI GIỚI THIỆU

Từ sau buổi chiều ngày 7-5-1954, cả thế giới đã biết đến và ngày càng biểu thị tình cảm thân thiết hơn, niềm kính trọng sâu sắc hơn với một địa danh "vời vợi nghìn trùng" - địa danh một huyện miền núi Tây Bắc nước Việt Nam chúng ta: **Điện Biên Phủ.**

Những sự kiện lịch sử, theo năm tháng cứ lùi xa, không ít sự kiện dần bị lãng quên, nhưng Điện Biên Phủ lại ngày càng hiện rõ hơn tầm vóc lớn lao và vẻ đẹp rạng rỡ của mình. Đã từ lâu, nhân dân nhiều nước ở khắp các châu lục, khi muốn thể hiện niềm tin yêu, lòng nhiệt tình ủng hộ sự nghiệp chiến đấu chống bọn xâm lược, giành độc lập, thống nhất đất nước của chúng ta, hoặc khi muốn tự động viên, cổ vũ bản thân mình trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, đã hô vang: **"Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ"**.

Rõ ràng, trong suốt nửa thế kỷ qua, đối với nhân dân ta cũng như nhân loại tiến bộ trên khắp hành tinh, Điện Biên Phủ là một biểu tượng cao cả của chân lý, niềm tin, sức mạnh; của lòng yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ trong cuộc đấu tranh đầy thử thách giữa một thế giới còn lắm áp bức, phi lí, bất công.

Có được vinh hạnh ấy, bởi lẽ, Điện Biên Phủ là nơi đã diễn ra trận chiến đấu hết sức ác liệt, trận quyết chiến chiến lược lớn nhất giữa quân dân ta và bọn thực dân xâm lược Pháp - kết cục là nhân dân ta đã chiến thắng vô cùng oanh liệt, bọn thực dân xâm lược Pháp thất bại hoàn toàn.

Thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đỉnh cao chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, là thắng lợi quân sự quan trọng nhất của quân dân ta trong cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; là chiến công lớn nhất trong lịch sử đấu tranh của các dân tộc vốn là thuộc địa đã đánh thắng quân đội nhà nghề hiện đại của một cường quốc

phương Tây, mở đầu thời kỳ sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới. Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ "đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc"[1].

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã dẫn đến thắng lợi của chúng ta ở Hội nghị Giơnevơ năm 1954, kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến chống Pháp. Vậy là, "lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh"[2].

Có được chiến thắng mang ý nghĩa lịch sử dân tộc, thời đại đó là do nhân dân ta được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sáng tạo, đã tổ chức lãnh đạo, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kế thừa truyền thống văn hiến, truyền thống yêu nước ngàn năm của dân tộc, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết đánh và biết đánh thắng bọn thực dân xâm lược, tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các nước anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Tôi hy vọng, qua các dòng hồi ký, các bài nghiên cứu, tổng kết trong cuốn sách này, bạn đọc có thể hiểu rõ hơn tầm vóc vĩ đại và ảnh hưởng to lớn của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đối với dân tộc ta và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới. Từ đó, chúng ta thêm tin yêu, tự hào về Tổ quốc ta, Đảng ta, nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta; đồng thời tìm hiểu và vận dụng tốt những kinh nghiệm thực tiễn quý báu từ chiến thắng vĩ đại này vào sự nghiệp đổi mới đất nước, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thân yêu trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay.

Hà Nội, ngày 02-9-2003

***Thượng tướng - Giáo sư* HOÀNG MINH THẢO**

---

[1] Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành thắng lợi mới*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1972, tr.52.

[2] Hồ Chí Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội* - NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.213.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những trang sử đẹp nhất, hào hùng nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm giành độc lập dân tộc của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Năm tháng sẽ qua đi nhưng chiến thắng Điện Biên Phủ mãi mãi trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần yêu nước, khát khao hòa bình và "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của dân tộc Việt Nam. Đồng thời chúng ta có quyền tự hào về nền nghệ thuật quân sự độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, góp phần xứng đáng vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trên phạm vi toàn thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2014) cùng hòa chung niềm tự hào của cả dân tộc ta và loài người tiến bộ trên thế giới, ôn lại những ngày tháng oai hùng của chiến dịch Điện Biên Phủ, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông kịp thời tái bản cuốn sách ***"Điện Biên Phủ - Trận thắng thế kỷ"***. Lần tái bản này Ban biên soạn đã lược bớt một số nội dung đồng thời bổ sung thêm hơn 40 bức ảnh, ghi lại các khoảnh khắc hào hùng trong chiến trận Điện Biên Phủ.

Cuốn sách được biên soạn có sử dụng nhiều tư liệu của các đồng chí trực tiếp chỉ huy, trực tiếp chiến đâu trong chiến dịch, của các hãng thông tấn báo chí, các nhà bình luận quân sự và nghiên cứu lịch sử nước ngoài. Cuốn sách đã phản ảnh hình thái chiến trường trước và trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954; công tác chuẩn bị, tinh thần quyết chiến, những quyết định chiến lược, nghệ thuật chỉ đạo chiến dịch sáng suốt, tài tình của Đảng và Bộ chỉ huy chiến dịch, những gương chiến đấu anh dũng, mưu trí cũng như sự hy sinh và công lao to lớn của quân và dân ta ở mặt trận Điện Biên Phủ đã làm nên chiến công rạng rỡ non sông, chấn động địa cầu.

Hy vọng, "*Điện Biên Phủ - Trận thắng thế kỷ*" sẽ trở thành món quà tinh thần mang nhiều giá trị thiết thực và ý nghĩa lớn lao đối với độc giả trong và ngoài nước, là nốt nhạc trong khúc ca khải hoàn mừng 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

THẾ TRẬN

VÀI NÉT VỀ HÌNH THÁI CHIẾN TRƯỜNG TRƯỚC VÀ TRONG CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG XUÂN 1953-1954

Đại tướng **HOÀNG VĂN THÁI**

I

Đến giữa năm 1953, cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược đã bước vào năm thứ tám.

Trong những năm đấu tranh anh dũng và đầy hy sinh gian khổ đó, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, thế và lực của ta đã không ngừng phát triển lớn mạnh, quân và dân ta đã liên tiếp giành được nhiều thắng lợi to lớn. Ngược lại, về phía thực dân Pháp, có can thiệp Mỹ giúp sức, tuy đã nhiều lần tăng quân và phương tiện chiến tranh, nhưng càng ngày càng lún sâu vào thế bị động, thất bại sau nặng nề và lớn hơn thất bại trước.

Năm 1945, ngay sau khi nhân dân ta vừa giành được độc lập từ tay phát xít Nhật, các nước đế quốc và đồng bọn của chúng đã nối tiếp nhau kéo tới mưu toan xoá bỏ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á - vừa mới được thành lập. Trong khi ở ngoài bắc, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch ùn ùn tràn vào thay chân quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra, thì ở phía Nam, quân Pháp núp dưới bóng cờ của quân Anh hòng đánh chiếm Nam Bộ. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp được quân Anh giúp sức, đã trắng trợn gây

hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Với hai sư đoàn bộ binh, một binh đoàn xe tăng, thiết giáp và sử dụng cả quân Nhật bại trận, thực dân Pháp tưởng rằng có thể nhanh chóng chiếm đóng và "bình định" Nam Bộ trong vòng một vài tháng, làm bàn đạp để tiến công đánh chiếm cả nước ta và các nước Lào, Campuchia, đặt lại ách thống trị thực dân của chúng trên bán đảo Đông Dương. Nhưng mưu đồ xâm lược đó của thực dân Pháp đã bước đầu bị phá sản. Nhân dân miền Nam ta, được cả nước ủng hộ, chi viện, đã đứng lên kháng chiến vô cùng anh dũng, thực hiện một cuộc chiến tranh du kích rộng khắp, vừa giữ vững và phát triển lực lượng để kháng chiến lâu dài, vừa đánh bại kế hoạch chiến lược "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" của quân Pháp xâm lược.

Để gạt bớt 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch ra khỏi đất nước và để có thời gian tranh thủ củng cố lực lượng, chuẩn bị đối phó với những âm mưu xâm lược mới của địch, thực hiện chủ trương "Hoà để tiến", Chính phủ ta đã ký với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và tiếp đó là Tạm ước ngày 14-9-1946. Song với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, bọn thực dân phản động Pháp đã xé bỏ hiệp định ngay khi nó chưa ráo mực. Chúng tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược, xua quân tiếp tục càn quét Nam Bộ và đánh chiếm một số địa phương ở Trung Bộ, Bắc Bộ. Ngay tại thủ đô Hà Nội, chúng cũng tăng cường các hoạt động khiêu khích rồi ngang ngược gửi tối hậu thư đòi ta phải theo các điều kiện của chúng.

"Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa"[1]. Trung ương Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hạ quyết tâm phát động cả nước kháng chiến, "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[2].

Đêm 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc được bắt đầu bằng một cuộc tiến công đồng loạt của quân và dân ta vào nhiều vị trí ở thủ đô Hà Nội và ở một số thành phố khác. Với cuộc tiến công này, ta đã

---

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.480.

[2] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Sđd, tr.480.

đánh bại âm mưu và kế hoạch của thực dân Pháp hòng đánh úp cơ quan đầu não của ta ở Hà Nội, hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta ở các thành phố lớn, đồng thời ta đã tiêu hao và vây hãm quân địch dài ngày trong các thành phố, tạo điều kiện cho cả nước tiếp tục chuyển vào kháng chiến.

Trong nửa cuối của năm 1947, với lực lượng đã được tăng viện lớn, thực dân Pháp quyết định một lần nữa đánh bại lực lượng của ta bằng chiến lược "chớp nhoáng". Thu đông năm đó, địch đã huy động một vạn năm ngàn quân tinh nhuệ, dùng cả thuỷ, lục, không quân và nhiều thứ vũ khí tinh xảo, mở cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc, căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta, giành lấy một thắng lợi có tính chất quyết định. Nhưng cuộc tiến công lớn này của địch đã bị thất bại thảm hại. Quân và dân Việt Bắc kiên quyết thực hiện chỉ thị của Đảng, với sự phối hợp chặt chẽ của các chiến trường trên cả nước, đã tiến hành một đợt tác chiến cực kỳ anh dũng và giành thắng lợi lớn. "Cuộc phản công thắng lợi ở Việt Bắc và chiến tranh nổi mạnh ở miền Nam đã gây thêm tinh thần nỗ lực phấn khởi trong toàn dân, tăng thêm tin tưởng ở tiền đồ kháng chiến vẻ vang của dân tộc... Chiến dịch Việt Bắc đã mang lại cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc ta một chuyển biến lớn"[1].

Bị thất bại trong âm mưu "Đánh nhanh, giải quyết nhanh", từ năm 1948, thực dân Pháp buộc phải kéo dài chiến tranh xâm lược, tăng cường đánh phá nhằm "bình định" vùng chúng chiếm đóng, thực hiện âm mưu thâm độc "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt". Mong đạt tới một thắng lợi quân sự trong cuộc chiến tranh, giữa năm 1949, Chính phủ Pháp chủ trương tăng viện cho chiến trường Việt Nam gần hai mươi nghìn quân và ưu tiên số một cho chiến trường Bắc Bộ, coi Bắc Bộ là chiến trường chính, chiến trường quyết định. Chúng dự định làm xong việc tăng viện này trước tháng 10-1949 để có thể thực hiện âm mưu củng cố phòng tuyến biên giới Việt - Trung; chiếm đóng trung du Bắc Bộ để ngăn cản giao thông tiếp tế giữa Việt

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.20,24.

Bắc và miền xuôi; tăng cường phòng thủ khu tứ giác Lạng Sơn - Tiên Yên - Hải Phòng - Hà Nội, giữ vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đồng thời, chúng cũng chú trọng phát triển quân nguỵ, sử dụng quân nguỵ vào việc chiếm đóng, để tập trung quân Âu - Phi xây dựng lực lượng cơ động. Trong những tháng cuối năm 1949 và đầu năm 1950, quân địch đã liên tiếp mở nhiều cuộc hành binh chiếm vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ, cố sức thực hiện kế hoạch mới của chúng.

Trước tình hình đó, để phát huy thắng lợi của chiến thắng Việt Bắc, tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến, từ năm 1948, Đảng ta đã chủ trương phát triển chiến tranh du kích ở khắp nơi trong vùng địch tạm chiếm. Ta đã phân tán một bộ phận quan trọng của các trung đoàn Vệ quốc quân thành các đại đội độc lập tiến sâu vào sau lưng địch, phối hợp cùng nhân dân phát triển chiến tranh du kích rộng rãi, bước đầu làm phá sản âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" của địch, biến hậu phương địch thành tiền phương của ta, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra đối phó và mất dần khả năng tiến công chiến lược. Đồng thời trong những năm 1948, 1949 ta đã tích cực phát triển ba thứ quân, đặc biệt là xây dựng bộ đội chủ lực, tiến hành các chiến dịch nhỏ để tập dượt và tạo tiền đề tiến lên mở các chiến dịch có quy mô vừa và lớn, nhằm tiêu diệt từng bộ phận lực lượng địch. Cho đến đầu năm 1950, lực lượng chủ lực cơ động của ta trực thuộc Bộ Tổng tư lệnh đã có hai đại đoàn và hai trung đoàn bộ binh (đại đoàn 308, 304; trung đoàn 174, 209). Trên chiến trường chính, lực lượng chủ lực cơ động của ta đã đông hơn lực lượng chủ lực cơ động của địch. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ và rộng khắp của phong trào chiến tranh du kích trên cả nước, sự xuất hiện của khối chủ lực cơ động chiến lược của ta và ưu thế của nó so với khối chủ lực cơ động chiến lược của địch, đã có một ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của cục diện chiến tranh.

Thắng lợi to lớn của ta trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950 đánh dấu một bước nhảy vọt của cuộc kháng chiến. Lần đầu tiên, quân và dân ta đã mở một chiến dịch tiến công quy mô lớn, đánh tiêu diệt một lực lượng cơ động tinh nhuệ của địch. Tổng số lực lượng địch bị tiêu diệt và bắt sống trong chiến dịch này lên tới 8.000 tên (bắt sống

3.500 tên trong đó có toàn bộ cơ quan chỉ huy của hai binh đoàn). Số đơn vị địch bị diệt gọn lên tới tám tiểu đoàn, trong đó có năm tiểu đoàn là lực lượng ứng chiến, chiếm một nửa lực lượng cơ động chiến lược của địch ở Bắc Đông Dương. Số vũ khí và đồ dùng quân sự ta thu được đủ trang bị cho một đại đoàn. Ta cũng đã thu hồi được cả một vùng rộng lớn bao gồm nhiều vùng đất đai quan trọng và một dải biên giới dài 750 km, giải phóng 350.000 dân. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới. Ta đã tiến lên bước đầu nắm quyền chủ động tiến công chiến lược trên chiến trường chính. Chiến tranh chính quy đã xuất hiện trên chiến trường Bắc Bộ, báo hiệu những thắng lợi còn to lớn hơn nữa trong những năm tiếp theo. Chiến thắng đó cũng chấm dứt sự bao vây của chủ nghĩa đế quốc đối với cách mạng Việt Nam, mở ra con đường liên lạc giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa. Về phía địch, thất bại nặng nề của chúng trong chiến dịch Biên giới mở đầu thời kỳ mất quyền chủ động tiến công chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ. Đối với đế quốc Mỹ, đây cũng là một đòn nặng nề đánh vào chính sách phản động của chúng trong cuộc chiến tranh Đông Dương.

Về phía ta, ngay sau chiến thắng Biên giới, Đảng ta chủ trương nhanh chóng chấn chỉnh bộ đội, tổ chức thêm một loạt các đại đoàn chủ lực để tăng cường khối chủ lực cơ động chiến lược (các Đại đoàn bộ binh 312, 320, 316, 325 và Đại đoàn công pháo 351); đồng thời tranh thủ mở tiếp các chiến dịch nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích, phá kế hoạch củng cố lực lượng và bình định đồng bằng của địch, giữ vững quyền chủ động chiến lược của ta trên chiến trường chính. Trong năm 1951, ta liên tiếp mở các chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường số 18, chiến dịch Hà Nam Ninh và đã giành được những thắng lợi quan trọng.

Về phía địch, có Mỹ giúp sức và có thêm quân tăng viện, bộ chỉ huy quân viễn chinh xâm lược Pháp ở Đông Dương chủ trương: Bình định gấp rút, phản công quyết liệt; cấp tốc tập trung quân Âu - Phi tinh nhuệ để xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh đồng thời phát triển nguỵ binh với quy mô lớn để bổ sung cho quân đội viễn chinh

và xây dựng "quân đội quốc gia" bù nhìn; tăng cường hệ thống phòng ngự vững chắc ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ; tiến hành "chiến tranh tổng lực", ráo riết bình định các vùng tạm bị chiếm và vùng du kích nhằm vơ vét sức người, sức của của nhân dân ta, đẩy mạnh việc thực hiện chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt", chuẩn bị phản công giành lại thế chủ động.

Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh tranh thủ bàn công việc, chờ Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh máy chỉ thị mới (tháng 3-1951)

Cuối năm 1951, địch đưa phần lớn lực lượng cơ động chiến lược của chúng ra đánh chiếm Hoà Bình. Ta mở chiến dịch phản công địch. Trong chiến dịch này, kết hợp phản công ở chính diện với tiến công và nổi dậy mạnh mẽ ở các vùng tạm bị chiếm, ta đã đánh bại âm mưu của địch, giành lại quyền chủ động, đẩy chúng lún sâu hơn nữa vào thế bị

động. Tiếp đó, trong chiến dịch tiến công mùa đông năm 1952 ta đã tiêu diệt đại bộ phận quân chiếm đóng và giải phóng đại bộ phận đất đai vùng Tây Bắc rộng bằng một phần năm diện tích Bắc Bộ. Thắng lợi to lớn đó đã củng cố thêm thế chủ động tiến công chiến lược của quân và dân ta. Tiếp đó trong mùa xuân năm 1953, bộ đội ta sát cánh với quân đội giải phóng Pathét Lào, đã tiêu diệt nhiều địch, giải phóng tỉnh Sầm Nưa, đại bộ phận tỉnh Xiêng Khoảng và một phần tỉnh Luông Pha-băng, tạo nên một bước phát triển mới của cách mạng Lào.

Như vậy là, trong tám năm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn. Còn quân địch đã bị những thất bại ngày càng nặng nề. Cuộc chiến tranh đã làm cho nước Pháp kiệt quệ và lâm vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Từ tháng 9-1945 đến tháng 11-1953, phía Pháp đã bị thiệt hại trên 320.000 binh lính và sĩ quan (kể cả Âu - Phi và nguỵ), tiêu tốn 3.000 tỷ phrăng; riêng năm 1953, mỗi ngày tiêu tốn hai tỷ. Nạn lạm phát trầm trọng, giá đồng phrăng sụt xuống rất thấp. Trong tám năm, nước Pháp đã 19 lần thay đổi chính phủ. Phong trào đòi chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược bẩn thỉu của Pháp ở Đông Dương lên cao chưa từng thấy. Vì nhận viện trợ Mỹ, nước Pháp ngày càng bị phụ thuộc vào Mỹ. Tình hình trên chiến trường đối với Pháp cũng không có gì là sáng sủa. Mặc dù đã bảy lần thay đổi tổng chỉ huy và sáu lần thay cao uỷ và tổng số quân của quân đội viễn chinh tới tháng 5-1953 đã lên đến 415.000 tên, nhưng 86% lực lượng của chúng đã phải rải ra làm nhiệm vụ chiếm đóng. Chỉ có 14% là lực lượng cơ động, trong đó khối cơ động chiến lược chỉ có sáu binh đoàn Âu - Phi, một binh đoàn nguỵ, một binh đoàn dù (tám tiểu đoàn). Vì không tập trung lớn được lực lượng cơ động nên địch không đủ khả năng nắm quyền chủ động tiến công chiến lược mà chỉ có thể càn quét hoặc tăng viện cho những nơi bị tiến công. Từ năm 1951, vì phải tập trung nỗ lực vào việc giữ vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ, nơi được các nhà chiến lược quân sự phương Tây coi là "Cái then cửa của vùng Đông Nam châu Á"[1] cho nên chỉ ở đây quân địch mới có tổ chức phòng

---

[1] Hăngri Nava: *Đông Dương hấp hối*, tiếng Pháp, Nxb Plông, Pari, 1958, tr.21.

ngự tương đối mạnh, còn ở tất cả các chiến trường khác như Thượng Lào, Trung Lào, Bình Trị Thiên, đặc biệt là ở Hạ Lào, Tây Nguyên, v.v... quân địch đang có nhiều sơ hở, lực lượng địch chiếm đóng phần lớn là quân nguỵ.

Ngược lại, quân và dân ta, qua tám năm đấu tranh anh dũng và đầy hy sinh, gian khổ đã liên tiếp đánh bại nhiều âm mưu và kế hoạch thâm độc của địch, thực hiện được các chủ trương chiến lược đã đề ra. Ta càng đánh càng mạnh, tình đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung giữa Việt Nam, Lào, Campuchia ngày càng vững chắc. Các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ ngày càng ủng hộ mạnh mẽ và có hiệu quả đối với cuộc kháng chiến của ba dân tộc Đông Dương. Tình hình các chiến trường đều phát triển thuận lợi. Đặc biệt ở miền Bắc, lực lượng ta đã lớn mạnh vượt bậc. Lực lượng chủ lực của ta cũng đã trưởng thành, gồm sáu đại đoàn bộ binh, trong đó Đại đoàn 325 trước đây còn gắn chặt với chiến trường sau lưng địch là Bình Trị Thiên, nay đã tập trung được hai trung đoàn ra vùng Nghệ Tĩnh. Lực lượng binh chủng được tăng thêm một trung đoàn lựu pháo 105 và một trung đoàn pháo cao xạ 37. Cùng với sự phát triển về số lượng, các đại đoàn chủ lực cơ động của Bộ Tổng tư lệnh đã có những tiến bộ lớn về chất lượng, được củng cố về tổ chức, biên chế, bổ sung quân số, vũ khí, đạn dược, được tổ chức sinh hoạt chính trị và huấn luyện quân sự, đặc biệt được học tập cách đánh tập đoàn cứ điểm. Bộ đội chủ lực khu cũng phát triển. Liên khu Việt Bắc, Khu Hữu Ngạn, Liên khu 4, mỗi nơi có hai trung đoàn, các khu Tả Ngạn, Tây Bắc mỗi nơi có một trung đoàn. Bộ đội địa phương tỉnh và huyện trưởng thành. Mỗi tỉnh có một tiểu đoàn, một số tỉnh có hai tiểu đoàn. Mỗi huyện có một đại đội. Dân quân du kích có nhiều tiến bộ rõ rệt, nhất là ở vùng sau lưng địch. Cho tới mùa thu năm 1953, lực lượng chủ lực của Bộ và Khu đều đang sẵn sàng chờ lệnh đi chiến đấu và được bố trí như sau:

- Ở khu vực Phú Thọ, Tuyên Quang, Yên Bái có các Đại đoàn 308, 312 và Đại đoàn công pháo 351.

- Ở khu vực Thanh Hoá, tây nam Ninh Bình có các Đại đoàn 304, 320 và đại Đoàn 316 (thiếu Trung đoàn 176).

- Ở khu vực Thái Nguyên, Bắc Giang có hai trung đoàn chủ lực của Liên khu Việt Bắc.

- Ở khu vực Nghệ Tĩnh có Đại đoàn 325 (thiếu Trung đoàn 95)[1] và hai trung đoàn chủ lực Liên khu 4.

- Ở khu vực Tây Bắc có Trung đoàn 148 chủ lực khu và Trung đoàn 176 thuộc Đại đoàn 316.

- Ở khu vực Tả Ngạn và Hữu Ngạn có các trung đoàn chủ lực của hai khu này.

Như vậy là lực lượng chủ lực của ta được bố trí thành một thế uy hiếp quân địch ở đồng bằng Bắc Bộ.

Trong lúc đó, hậu phương Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4 cũng đã được củng cố. Ở Bình Trị Thiên, chiến tranh du kích cũng phát triển mạnh mẽ. Bộ đội địa phương của 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên trưởng thành, cho nên ta có điều kiện rút Trung đoàn 18 và Trung đoàn 101 của Đại đoàn 325 ra Nghệ Tĩnh.

Vùng tự do liên khu 5 được củng cố. Hai trung đoàn chủ lực của khu là Trung đoàn 108 và Trung đoàn 803 được Bộ tăng cường một số cán bộ và vũ khí, đạn dược, được học tập kinh nghiệm đánh công sự vững chắc của các đơn vị chủ lực ở chiến trường chính.

Ở Nam Bộ, phong trào chiến tranh du kích được duy trì và ngày càng phát triển mạnh mẽ, ta có cơ sở quần chúng ở nhiều nơi và xây dựng được nhiều căn cứ du kích để tiến hành chiến tranh nhân dân ở cả nông thôn và thành thị. Vì điều kiện rất khó khăn cho nên Nam Bộ mới xây dựng được một số tiểu đoàn.

Trên chiến trường Lào và Campuchia, bộ đội cách mạng của hai nước bạn, sát cánh với bộ đội tình nguyện Việt Nam đang đẩy mạnh chiến tranh du kích. Chính phủ kháng chiến của hai nước Lào và Campuchia ngày càng có uy tín to lớn trong nhân dân. Khu giải phóng

---

[1] Trung đoàn 95 thuộc Đại đoàn 325 lúc này còn đang hoạt động ở Bình Trị Thiên. Tới trước chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, Trung đoàn 95 được Bộ Tổng tư lệnh điều ra Nghệ Tĩnh.

Lào mở rộng ở cả tỉnh Sầm Nưa, một phần tỉnh Luông Pha-băng và đại bộ phận tỉnh Xiêng Khoảng.

Nhìn chung tình hình các chiến trường phát triển theo chiều hướng có lợi cho ta, không có lợi cho địch. Quân và dân ta đang có những nỗ lực to lớn để bước vào một thời kỳ đấu tranh quyết liệt mới của cuộc kháng chiến.

II

Thất bại về quân sự cùng với những khó khăn về kinh tế của nước Pháp đã làm nhụt ý chí xâm lược của giới cầm quyền Pháp. Mặt khác, đế quốc Mỹ, tên đế quốc giàu mạnh nhất trong phe đế quốc chủ nghĩa, tên hung nô của thời đại, cũng muốn kéo dài và mở rộng chiến tranh, mong dập tắt phong trào kháng chiến của nhân dân ta và nhân dân Đông Dương, và ngăn chặn phong trào cách mạng phát triển xuống Đông Nam Á. Vừa kết thúc chiến tranh ở Triều Tiên, chưa có điều kiện đưa quân vào trực tiếp xâm lược ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, đế quốc Mỹ đã câu kết với thực dân Pháp, thúc đẩy Pháp tiếp tục có thêm những cố gắng chiến tranh lớn hơn nữa, đồng thời Mỹ cũng buộc Pháp phải để cho Mỹ trực tiếp viện trợ cho bọn bù nhìn tay sai, để Mỹ nắm chắc được bọn này, chuẩn bị điều kiện thay chân Pháp.

Nhân lúc thực dân Pháp đang gặp khó khăn, bọn bù nhìn tay sai của Pháp được Mỹ ve vãn cũng làm mình làm mẩy, đưa ra những yêu sách với chủ. Bảo Đại đòi Pháp nới thêm quyền hạn. Bọn tay sai Mỹ do anh em Ngô Đình Diệm cầm đầu hoạt động ráo riết để tập hợp lực lượng. Tháng 10-1953 chúng họp cái gọi là "đại hội quốc gia" đòi Việt Nam độc lập ở ngoài Liên hiệp Pháp. Ở Camphuchia, Xihanuc bày trò bỏ sang Băng Cốc đòi Pháp trao trả độc lập.

Tuy bị Mỹ chèn ép và biết Mỹ có thể hất cẳng mình, nhưng quá lệ thuộc vào viện trợ Mỹ, thực dân Pháp buộc phải nghe theo Mỹ. Ngày 8-5-1953, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Nava làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Mỹ lập tức tăng viện trợ quân sự cho Pháp, năm 1953 tăng gấp 3 lần so với năm 1952; năm 1954 tăng

gấp đôi so với năm 1953; đến năm 1954 viện trợ quân sự của Mỹ lên đến 80% ngân sách chiến tranh của Pháp ở Đông Dương. Mỹ cung cấp trang bị cho trên 50 tiểu đoàn nguỵ, trang bị cho nhiều đơn vị pháo, cơ giới, vận tải mới được tổ chức và viện trợ cho Pháp thêm 123 máy bay, 212 tàu chiến.

Sang Đông Dương nhậm chức với sứ mệnh tạo ra "những điều kiện quân sự làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có danh dự"[1], sau một tháng nắm tình hình, Nava bắt tay ngay vào việc xác định một kế hoạch để thực hiện chủ trương chiến lược của cả Pháp lẫn Mỹ. Nava dự định chỉ trong vòng 18 tháng sẽ giành lại thế chủ động chiến lược, sẽ chuyển bại thành thắng. Ông ta tuyên bố "không chấp nhận một sự rút lui nào hết". Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch Nava là xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược lớn hơn lực lượng cơ động chiến lược của Việt Minh, vì có như vậy quân Pháp mới chuyển được sang tiến công để làm chuyển biến tình thế. Đến mùa xuân 1954, tổng số quân địch tăng lên đến 480.000 tên.

Dựa vào sự viện trợ to lớn của Mỹ và sự phát triển về lực lượng nói trên, Nava xác định kế hoạch tác chiến chiến lược mới. Trong kế hoạch này, ông ta phán đoán là trong Đông Xuân 1953 - 1954, quân ta sẽ tiến công vào vùng đồng bằng là chủ yếu, vì thế bố trí của chủ lực ta đang uy hiếp vùng đồng bằng, chiến tranh nhân dân ở đồng bằng lên rất cao, tiếp tế của ta ở đây thuận lợi. Theo tin tức tình báo mà ông ta có được. Từ sự phán đoán và ý định nói trên, Nava xác định một kế hoạch tác chiến chiến lược dự kiến tiến hành trong hai bước:

- Bước một, trong Đông Xuân 1953 - 1954, thực hiện phòng ngự chiến lược ở phía Bắc vĩ tuyến 18, tiến công chiến lược ở phía Nam vĩ tuyến 18.

Vì chủ trương kiên quyết giữ đồng bằng Bắc Bộ và tuyến Cánh đồng Chum - Đồng Hới, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở đồng bằng, càn quét dữ dội các khu căn cứ du kích, tập kích và tiến công khu tự do, luôn luôn uy hiếp khu tự do, buộc chủ lực ta phải bị động đối phó,

---

[1] Hăngri Nava: Sđd, tr.72.

tạo điều kiện để giữ được đồng bằng trong mùa đông. Tiếp đó, sang mùa xuân 1954, khi chủ lực ta đã bị tiêu hao và mỏi mệt, không còn khả năng tiến công lớn nữa, Nava sẽ tập trung chủ lực tiến công chiến lược ở miền Nam, mở chiến dịch Átlăng đánh chiếm vùng tự do Liên khu 5, bình định miền Nam và Trung Đông Dương, thu thập những phương tiện cần thiết để thành lập khối chủ lực.

- Bước hai, trong Thu Đông 1954, với khối cơ động chiến lược đã xây dựng xong, Nava sẽ chuyển sang tiến công chiến lược ở miền Bắc, đánh thiệt hại nặng chủ lực ta, giành thắng lợi quyết định, tạo điều kiện để chính phủ Pháp đi đến bàn đàm phán trên tư thế kẻ chiến thắng và rút khỏi chiến tranh Đông Dương trong "danh dự".

Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp bàn kế hoạch tác chiến Chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 (Từ trái sang phải: Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp)

Kế hoạch mang tên Nava được đích thân ông ta về Pháp báo cáo. Bộ Tổng tham mưu cũng như Ủy ban quốc phòng Pháp đều nhất trí. Riêng vấn đề tăng viện thì đến tháng 11, do nước Pháp đang gặp khó khăn nên họ chỉ đưa sang được chín tiểu đoàn và một phi đội vận tải. Còn vấn đề phòng thủ nước Lào, Ủy ban quốc phòng Pháp có thảo luận nhưng không có kết luận dứt khoát mà để cho Nava tự quyết định.

Ngày 13-11, sau cuộc họp của Ủy ban quốc phòng, chính phủ Pháp mới chỉ thị rõ cho Nava rằng mục đích kế hoạch của ông ta là làm cho đối phương phải nhận ra là họ không có khả năng giành được một thắng lợi quân sự quyết định. Do sự tăng viện có hạn chế, nên chính phủ Pháp chỉ thị cho Nava cần sửa lại các kế hoạch cho phù hợp với các phương tiện mà ông ta được cung cấp. Nhưng lúc này kế hoạch đó đã được triển khai, cho nên Nava không điều chỉnh được nữa. Vả lại Nava xin 12 tiểu đoàn, chính phủ Pháp đã cho 9 tiểu đoàn, chỉ bớt 3 tiểu đoàn, có gì lớn mà phải điều chỉnh.

Về phía ta, ngay từ tháng 01-1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ tư đã xác định: Từ chiến dịch Biên giới năm 1950 đến nay, nói chung ta giữ quyền chủ động ở chiến trường Bắc Bộ, nhưng lực lượng của ta phát triển không đều... Đồng bằng Bắc Bộ là chỗ cứng của địch, các chiến trường khác tương đối yếu... Phải đánh chắc, tiến chắc; chắc thắng thì đánh cho kỳ thắng; không chắc thắng thì kiên quyết không đánh... Chiến trường ta hẹp, người của ta không nhiều, chúng ta chỉ được thắng không được bại... Ta phải tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, do địch phải phân tán lực lượng mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng. Quán triệt phương hướng chiến lược đó, trong khi nghiên cứu xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược trong mùa khô 1953 - 1954 để trình Bộ Chính trị, Bộ Tổng Tham mưu cân nhắc kỹ các hướng. Vấn đề quan trọng nhất của kế hoạch là chủ lực ta sẽ đánh vào đâu? Đúng là trên chiến trường Bắc Bộ, địch ở trung du, đồng bằng còn mạnh. Riêng ở Tây Bắc, chiến trường rừng núi, địch còn chiếm Lai Châu và Nà Sản. Nà Sản là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhưng bị cô lập như một hòn đảo, đó là mặt yếu của nó. Do địch giữ Nà Sản, khu giải phóng Tây Bắc của ta chưa hoàn chỉnh. Địch lại cho thả dù gây chiến ở vùng Thuận Châu và lan xuống vùng Sơn La. Cho nên ta phải giải phóng Nà Sản, giải phóng Lai Châu,

để giải phóng hoàn chỉnh vùng Tây Bắc. Hướng tiến công chủ yếu của chủ lực ta sẽ là Nà Sản. Để chuẩn bị đánh Nà Sản và Lai Châu, Bộ Tổng Tham mưu đã đôn đốc việc làm đường ô tô từ Ba Khe (đường 13) qua đèo Lũng Lô, Quang Huy, Phiềng Ban, Tạ Khoa để nối liền với Cò Nòi trên đường 41 (nay là đường số 6) và đường Hòa Bình - Cò Nòi. Bộ còn tổ chức một cuộc hội nghị trong một tuần lễ nghiên cứu cách đánh tập đoàn cứ điểm, có cán bộ cấp trung đoàn trở lên tham gia. Hội nghị đã xác định có hai cách đánh: một là đánh bóc vỏ, hai là đánh xuyên tâm. Phải tùy tình hình cụ thể mà vận dụng một trong hai cách đánh đó. Trung đoàn 148 của Tây Bắc và Trung đoàn 176 của Đại đoàn 316 được giao nhiệm vụ quét phỉ trên đường Sơn La - Thuận Châu. Bộ đội trinh sát của Bộ được phái đi trước nắm tình hình địch. Cơ quan Tổng cục Cung cấp được giao nhiệm vụ chuẩn bị vật chất.

Nhưng vào đầu tháng 8, tình hình lại thay đổi. Để tập trung thêm 6 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo cho khối cơ động chiến lược đang được xây dựng, từ ngày 8 đến ngày 12-8, Nava cho rút quân khỏi Nà Sản bằng đường không, vì ông ta cho là Nà Sản không còn tác dụng chặn ta tiến sang Lào nữa. Địch rút khỏi Nà Sản làm cho ta phải xác định lại việc chọn hướng tiến công chủ yếu của chủ lực. Ta có thể đánh Lai Châu như đã dự kiến, nhưng chỉ riêng Lai Châu không thể là hướng tiến công chủ yếu, vì ở đây ta không thể sử dụng số lượng lớn bộ đội chủ lực. Vả lại đánh thắng địch ở Lai Châu không thể tạo nên một chuyển biến lớn về chiến lược. Còn các hướng Thượng Lào, Trung Lào, Bình Trị Thiên, tuy địch yếu nhưng lại quá xa, khó tiếp tế, ta không thể sử dụng lực lượng lớn. Trong dự thảo kế hoạch chiến lược hai năm 1954 - 1955, ta có dự kiến sẽ làm đường sá, chuẩn bị chiến trường để có thể đánh lớn ở phía Nam trong những năm sau, nhưng lần này ta chưa có các điều kiện đó. Chỉ còn trung du và đồng bằng, nơi có chiến tranh nhân dân phát triển rất cao và tiện tiếp tế, nhưng ở đây lại là nơi địch cứng nhất, ta chưa thể chọn trung du và đồng bằng làm hướng tiến công chủ yếu và tập trung chủ lực mở chiến dịch đánh lớn được. Chỉ còn một phương án là sử dụng từng bộ phận bộ đội chủ lực thay phiên đánh địch ở đây nhằm mục đích rèn luyện.

Khi ta vừa đề ra phương án tác chiến này thì từng bước cơ quan tình báo quân đội Bộ Tổng Tham mưu nắm được nhiều điểm quan trọng của kế hoạch Nava. Ta biết được viện trợ của Mỹ tăng lên rất lớn, biết rõ số quân đưa từ Pháp và Bắc Phi sang, số quân ngụy phát triển thêm, số binh đoàn cơ động dự định xây dựng và đã xây dựng được. Đặc biệt ta biết địch bố trí 44 tiểu đoàn cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ. Như vậy là tình hình đã thay đổi lớn. Ta không thể cho chủ lực thay nhau đánh đồng bằng để rèn luyện. Vấn đề được đặt ra là phải phá cho được kế hoạch Nava. Có phá được kế hoạch Nava ta mới đẩy cuộc kháng chiến đi đến kết thúc thắng lợi, nếu ngược lại thì kháng chiến sẽ gặp khó khăn to lớn. Phá kế hoạch Nava là một yêu cầu bức thiết của chiến lược trong giai đoạn này. Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng tư lệnh phải đặt kế hoạch để thực hiện cho kỳ được việc phá kế hoạch Nava.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh, từ đầu tháng 9, Bộ Tổng Tham mưu bắt đầu nghiên cứu tình hình các mặt để đặt kế hoạch. Về địch, vấn đề được đặt ra là với khối cơ động chiến lược to lớn mà Nava xây dựng, ông ta sẽ làm gì? Ta biết địch sẽ tiến công Liên khu 5. Còn ở miền Bắc, thấy địch tập trung 44 tiểu đoàn ở đồng bằng, trong đó có toàn bộ các binh đoàn cơ động mạnh nhất, ta phán đoán địch có thể đánh vào các vùng tự do của ta. Phải sẵn sàng đối phó, phải phá các cuộc tiến công này. Nhưng việc phá kế hoạch đó của địch không phải dễ dàng.

Để phá kế hoạch Nava, vấn đề mấu chốt là ta phải phân tán cho được khôi cơ động chiên lược to lớn mới được dựng lên của địch. Muôn thế, ta phải đẩy mạnh chiến tranh nhân dân phát triển rất cao ở mọi chiến trường, phải nâng cao chất lượng chiến đấu của ba thứ quân, đặc biệt là của bộ đội chủ lực, phải khoét sâu hơn nữa các mặt yếu của địch. Địch tuy có tổng quân số lớn, lực lượng cơ động nhiều, trang bị kỹ thuật ưu thế, nhưng các chiến trường, trừ đồng bằng Bắc Bộ, đều có nhiều sơ hở.

Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953 - 1954. Trong hội nghị lần này, sau khi đã phân tích kỹ lưỡng âm mưu mới của địch trong kế

hoạch Nava, nắm vững tư tưởng và phương hướng chiến lược cơ bản đã được đề ra ở Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đi tới xác định chủ trương tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954 là: *Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do, để cho chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ.*

Theo hướng chiến lược và chủ trương tác chiến nói trên, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết thông qua kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và phối hợp trên toàn Đông Dương. Vì hành động của địch chưa rõ rệt, Bộ chính trị nhấn mạnh phương châm: *"Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt"* và nhấn mạnh các nguyên tắc về chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến là: *Tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta; đánh ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt; chọn nơi địch sơ hở mà đánh, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh; giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán.*

Căn cứ vào chủ trương nói trên của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu đặt kế hoạch tác chiến cụ thể như sau:

- Sử dụng Đại đoàn 316 (thiếu Trung đoàn 176) tiến công tiêu diệt ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc. Tiếp đó, sử dụng Trung đoàn 148 phối hợp với bạn tiến công giải phóng Phong Xa Lỳ.

- Sử dụng Trung đoàn 101, được tăng cường Tiểu đoàn 274 của Trung đoàn 18, thuộc Đại đoàn 325 và Trung đoàn 66 của Đại đoàn 304, phối hợp cùng bộ đội Pathét Lào tiến công địch ở Trung Lào, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, kéo một bộ phận chủ lực địch đến đối phó, phân tán khối cơ động chiến lược của chúng. Cho một tiểu đoàn (Tiểu đoàn 436) của Trung đoàn 101 bí mật thọc

sâu xuống Hạ Lào, cùng lực lượng bạn đánh Atôpơ, tiêu diệt địch, giải phóng đất đai, phân tán thêm chủ lực địch. Trung đoàn 95, Đại đoàn 325 bố trí ở Nghệ An làm lực lượng dự bị.

- Bí mật bố trí khối chủ lực lớn nhất còn lại gồm các Đại đoàn bộ binh 308, 312, 304 (thiếu một trung đoàn) và Đại đoàn công pháo 351 ở Phú Thọ, Tuyên Quang, Yên Bái thành thế trận bày sẵn để đánh trận tiêu diệt lớn, nếu địch tiến công lên. Trường hợp địch đưa chủ lực lên Tây Bắc thì sẽ cơ động khối chủ lực của ta lên quyết chiến tiêu diệt chúng.

- Bố trí hai trung đoàn chủ lực 246 và 238 của Việt Bắc ở khu vực Thái Nguyên để sẵn sàng đánh địch tiến công lên. Hai trung đoàn này chuẩn bị để khi có lệnh thì tiến vào vùng sau lưng địch ở trung du để tiến công.

- Giao nhiệm vụ cho các khu Tả Ngạn, Hữu Ngạn, Thành đội Hà Nội đánh địch mạnh mẽ, tiêu hao sinh lực địch, đánh phá các đường giao thông thủy bộ và sân bay, giam chân chủ lực địch. Riêng Đại đoàn 320 làm lực lượng dự bị, chuẩn bị sẵn sàng tiến công địch ở đồng bằng.

- Sử dụng hai trung đoàn 108 và 803 cùng hai tiểu đoàn độc lập của Liên khu 5 tiến công địch ở bắc Tây Nguyên, tiêu diệt địch, giải phóng đất đai, tạo điều kiện để phá cuộc tiến công của địch vào vùng tự do ven biển.

- Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Bình Trị Thiên, bắc Quảng Nam, cực nam Trung Bộ, Nam Bộ để phối hợp chiến trường.

Đây là một kế hoạch tác chiến chiến lược quán triệt tư tưởng tích cực tiến công nhằm mục đích tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta, một kế hoạch xuất phát từ phương châm "*Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*" do Bộ Chính trị đề ra, một kế hoạch bày mưu lập thế, nắm chắc khối chủ lực trong tay, điều động địch theo ý định của ta, làm cho địch rất khó phán đoán và dễ sa vào bẫy, còn ta thì tùy tình hình biến động mà xử trí. Đây cũng là một kế hoạch tác chiến có quy mô toàn quốc và toàn vùng bán đảo Đông Dương, kết hợp tác chiến du kích rộng khắp trên tất cả các chiến trường với các chiến dịch của bộ đội chủ lực trên một số hướng lựa chọn, trong đó có dự kiến tiến hành trận đánh quyết chiến chiến lược ở khu vực do ta kéo địch đến, một kế hoạch

nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta và phát huy sức mạnh tổng hợp của liên minh chiến đấu Việt Nam, Lào, Campuchia nhằm phá cho kỳ được kế hoạch Nava, giành thắng lợi to lớn để đi đến kết thúc chiến tranh một cách có lợi nhất.

Kế hoạch tác chiến này được Tổng Quân ủy thông qua và được Bộ Chính trị phê chuẩn. Các kế hoạch phối hợp tác chiến giữa lực lượng vũ trang ta và lực lượng vũ trang cách mạng Lào, Campuchia cũng đã được Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy của bạn hoàn toàn nhất trí.

Công tác chuẩn bị để thực hiện kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954 được triển khai một cách khẩn trương tích cực ở khắp mọi nơi. Hội đồng Cung cấp mặt trận được thành lập do đồng chí Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch, để huy động sức người sức của, tổ chức việc vận chuyển cho mặt trận. Bộ Chính trị chỉ định Bộ chỉ huy tiền phương ở Mặt trận Lai Châu và chỉ định các đồng chí sẽ tham gia vào Bộ chỉ huy Mặt trận Trung Lào của bạn. Các ban cung cấp của hai mặt trận được hình thành và khẩn trương bắt tay ngay vào việc chuẩn bị vật chất bảo đảm cho chiến dịch. Đặc biệt việc làm đường trên hướng mặt trận Tây Bắc được đẩy mạnh để nhanh chóng sử dụng xe vào việc chuyên chở. Đường 41 từ Hoà Bình lên đã thông xe đến gần đèo Clavô. Ở các khu tự do Việt Bắc, Tây Bắc, Liên khu 3, Thanh Nghệ Tĩnh, Nam Ngãi, Bình Phú, tất cả các ngành quân, dân, chính đảng và toàn dân đều được động viên cao độ, được quán triệt sâu sắc quyết tâm phá cho được kế hoạch Nava. Mọi nơi đều sẵn sàng chiến đấu, di chuyển cơ quan, kho tàng, công xưởng, đào hầm chông, hố chông, có kế hoạch đánh địch. Đặc biệt ở vùng tự do Liên khu 5, công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu được tiến hành ráo riết. Các địa phương tích cực lấy thêm tân binh, huy động dân công, huy động lương thực thực phẩm. Toàn dân sẵn sàng đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng. Các đơn vị bộ đội được gấp rút bổ sung quân số, vũ khí, đạn dược, huấn luyện những vấn đề kỹ thuật, chiến thuật cần thiết, được động viên chính trị để sẵn sàng giết giặc lập công.

Trong khi ta đang tích cực chuẩn bị đánh địch theo kế hoạch của mình thì Nava lại khẳng định, nhân việc Phó Tổng thống Mỹ Níchxơn

sắp sang Đông Dương, quân ta sẽ tiến công đồng bằng vào trung tuần tháng 10, Đại đoàn 320 sẽ tiến vào vùng sau lưng địch. Do đó, Nava quyết định giành quyền chủ động tiến công ta trước. Ngày 15-10, Nava sử dụng 22 tiểu đoàn bộ binh, một số đơn vị binh chủng kỹ thuật mở chiến dịch Muét (Mouette - Chim hải âu) đánh ra tây nam Ninh Bình, nhằm mục đích tiêu hao tiêu diệt chủ lực ta, phá kho tàng, phá bàn đạp của ta tiến vào đồng bằng, phá cuộc tiến công chủ yếu của ta, tạo điều kiện để sang mùa xuân có thể chuyển sang thực hiện kế hoạch tiến công chiến lược ở miền Nam, đánh chiếm vùng tự do Liên khu 5 như đã dự kiến. Đồng thời với cuộc hành binh ra tây nam Ninh Bình, Nava còn nghi binh rầm rộ làm như là quân Pháp sắp đổ bộ đánh chiếm tỉnh Thanh Hóa. Nhưng việc nghi binh này không đánh lừa được ta. Cuộc hành binh "Chim hải âu" là một cuộc tiến công vào một khu vực hẹp của vùng tự do, nhưng lại sử dụng lực lượng với quy mô lớn. Lần đầu tiên địch tổ chức sư đoàn cơ động chiến lược trong cuộc tiến công ta. Ta chỉ sử dụng Đại đoàn 320 cùng bộ đội địa phương và dân quân du kích phản công quân địch. Còn tuyệt đại bộ phận chủ lực vẫn sẵn sàng làm nhiệm vụ theo kế hoạch chiến lược đã định.

Khi địch sục vào địa phận bắc Thanh Hoá, Bộ đã lệnh cho Trung đoàn 9 Đại đoàn 304 sẵn sàng đánh địch, nhưng ta đã không sử dụng đến trung đoàn này. Đại đoàn 320 nắm vững thời cơ, tích cực tiến hành những trận phục kích, tập kích. Trận tập kích Đồi Láo diệt một đại đội Bắc Phi và gần hai đại đội ngụy. Trận phục kích Trại Ngọc diệt ba xe tăng, bốn xe bọc thép. Trận tiến công vận động ở Giốp Giang, Sòng Cạn, giết hơn 300 địch, bắt 150 tên, tiêu diệt một tiểu đoàn ngụy. Tổng cộng toàn chiến dịch, ta loại khỏi vòng chiến đấu 4.000 tên, đánh bại cuộc hành binh của quân địch, buộc chúng phải rút lui. Đây là một đòn đánh phủ đầu, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc tiến công Đông Xuân 1953 - 1954 của quân và dân ta.

III

Theo kế hoạch đã định, ngày 15-11-1953, hai Trung đoàn 98 và 174 cùng toàn bộ Đại đoàn 316 xuất phát từ bắc Thanh Hóa, theo đường Hồi Xuân, Bãi Xăng, đường số 41 hành quân lên Lai Châu làm nhiệm vụ tiến công địch. Ngày 20, Đại đoàn 304 (thiếu) cũng theo đường này tiến lên Mộc Châu rồi bí mật chuyển về Phú Thọ. Cùng ngày, lực lượng ta sang tham gia chiến đấu ở Mặt trận Trung Lào cũng từ Nghệ Tĩnh theo đường 12 tiến lên vùng biên giới Việt Lào. Tất cả các công tác chuẩn bị được tiến hành một cách khẩn trương, nhất là việc vận chuyển gạo, đạn và việc làm đường. Các đơn vị chủ lực khác triển khai theo thế trận đã định, sẵn sàng chờ lệnh.

Về phía địch, Bộ Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp cũng ráo riết thực hiện kế hoạch chiến lược mang tên Nava. Nava rất chủ quan. Ông ta cho rằng, mọi việc ông ta triển khai đang thuận lợi. Cuộc tập kích Lạng Sơn ngày 17-7-1953 và cuộc tập kích Lào Cai ngày 6-10 tuy không đạt được kết quả đáng kể về phá hủy kho tàng của ta, nhưng cũng đã làm cho địch thêm chủ quan. Sau cuộc hành binh "Chim hải âu" ở tây nam Ninh Bình, Nava cho là đã loại khỏi vòng chiến đấu Đại đoàn 320 trong vòng nhiều tuần lễ, đã bắt đầu phá được kế hoạch tác chiến Thu Đông của ta. Riêng Lanien, Thủ tướng Chính phủ Pháp, thì đánh giá quân đội Pháp ở Viễn Đông đã trở lại nắm được quyền chủ động tiến công và nhanh chóng cải thiện được tình thế, còn quân đội Việt Nam thì có vẻ không còn ở vào đỉnh cao của nó nữa.

Đang trong không khí lạc quan như vậy, bỗng nhiên, Nava được báo cáo là chủ lực của ta cơ động lên Tây Bắc. Tin đó chứng tỏ rằng hướng tấn công chủ yếu của đối phương không phải là đồng bằng như ông ta phán đoán... và như thế là cả Thượng Lào và Luông Phabăng đều bị uy hiếp. Ngày 22-10-1953, Chính phủ Pháp vừa ký Hiệp ước công nhận nước Lào độc lập trong Liên hiệp Pháp, phải bảo vệ nước Lào, bảo vệ kinh đô của nó, dù nhiệm vụ này chưa được Chính phủ Pháp đề ra dễ dàng. Ở Luông Phabăng, không có địa thế có lợi và sân bay khá lớn có

thể xây dựng thành một căn cứ theo kiểu đó. Nava coi Điện Biên Phủ là chìa khóa của Thượng Lào. Ông ta đã chỉ thị đặc biệt cho Cônhi, chỉ huy trưởng Bắc Bộ làm sẵn kế hoạch, chuẩn bị đưa quân chiếm đóng Điện Biên Phủ vào trước ngày 01-12-1953. Mấy tháng trước, đã có lúc cả Xalăng và Cônhi đều tán thành ý kiến đưa quân đánh chiếm Điện Biên Phủ nhưng chưa thực hiện được. Nay tình hình đã thay đổi. Vì muốn giữ quân lại để bảo vệ đồng bằng, Cônhi và bộ tham mưu của ông ta đã tỏ thái độ không đồng tình việc đánh chiếm Điện Biên Phủ của Nava.

Khi được tin chủ lực của ta tiến công lên Tây Bắc, Nava bất chấp sự không đồng tình của viên chỉ huy trưởng Bắc Bộ, lập tức ra lệnh cho Cônhi mở cuộc hành binh mà ông ta đã dự kiến. Ngày 20, 21 và 22-11-1953, sáu tiểu đoàn Âu - Phi tinh nhuệ (gồm 4.500 tên) nhảy dù xuống Mường Thanh, đánh chiếm Điện Biên Phủ. Ngoài mục đích lập một căn cứ ngăn chặn quân ta tiến sang Thượng Lào, Cônhi còn xác định xây dựng Điện Biên Phủ thành một bàn đạp để liên lạc với Lai Châu, đánh rộng ra Tuần Giáo và có thể ra cả Sơn La, Nà Sản. Do đó, Cônhi đã thống nhất tổ chức các lực lượng chiếm đóng Điện Biên Phủ và Lai Châu thành binh đoàn tác chiến Tây Bắc gọi tắt là GONO[1]. Mặt khác, ngày 25-11, theo lệnh của Nava, Crevơcơ, chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Lào, sử dụng sáu tiểu đoàn mở cuộc hành binh từ Luông Phabăng lên khu giải phóng Lào ở lưu vực sông Nậm Hu để nối liền với Điện Biên Phủ. Ở Trung Lào, để thực hiện ý định ngăn chặn quân ta vượt qua tuyến Cánh đồng Chum - Đồng Hới, đầu tháng 12-1953, Nava điều binh đoàn cơ động số 2 (GM2), một binh đoàn thiện chiến và ba tiểu đoàn độc lập từ Bắc Bộ sang đứng chân ở ngay tuyến biên giới Việt - Lào.

Như vậy là, ta vừa mới triển khai lực lượng, một tình huống chiến lược đã xuất hiện. Ta đã điều được một bộ phận lực lượng địch lên Điện Biên Phủ và một bộ phận khác xuống Trung Lào. Tin địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ (ngày 20) đến đúng vào lúc Bộ Tổng tư lệnh đang họp hội nghị phổ biến kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954 cho các đại đoàn (hội nghị họp từ ngày 19 đến 23-11). Được tin này, Bộ

---

[1] Groupe opérationnel du Nord Ouest.

Tổng tư lệnh phán đoán địch có thể co về giữ một trong hai nơi nói trên, nhưng có nhiều khả năng giữ Điện Biên Phủ. Vô luận tình hình biến chuyển thế nào, việc địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ là có lợi cho ta. Ta đã điều được 6 tiểu đoàn tinh nhuệ của địch lên Điện Biên Phủ. Vì thế phải tìm cách giữ chân chúng lại và kéo thêm chủ lực của chúng lên đây. Theo đề nghị của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tổng tư lệnh quyết định Đại đoàn 316 vẫn gấp rút lên đánh địch ở Lai Châu và điều thêm Đại đoàn 308 lên để vây địch ở Điện Biên Phủ. Ngày 20-11, Đại đoàn 308 hành quân gấp lên Tây Bắc. Ở Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang, Đại đoàn 312, Đại đoàn 351 và cả Đại đoàn 304 (thiếu một trung đoàn) được lệnh phải tuyệt đối giữ bí mật và sẵn sàng đánh địch tiến công lên hậu phương của ta.

Do công tác nghi binh và giữ bí mật của ta có kết quả tốt, ngày 28-11, Bộ chỉ huy địch ở Bắc Bộ được tin đã có 3 Đại đoàn 308, 312, 351 lên Tây Bắc. Cônhi lập tức đề nghị với Nava cho tập trung lực lượng đánh lên Phú Thọ, Yên Bái hoặc Thái Nguyên để giữ chủ lực của ta lại. Vì đang chủ trương sẽ tập trung lực lượng mở cuộc tiến công chiến lược ở miền Nam vào đầu xuân 1954 và vì đã đưa một bộ phận chủ lực lên Điện Biên Phủ và xuống Trung Lào, Nava cho cuộc hành binh do Cônhi đề nghị sẽ làm phân tán thêm lực lượng và sẽ rất tốn kém nên không đồng ý. Vấn đề đặt ra đối với ông ta là có nên đưa thêm chủ lực giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ không? Vì nhận định Điện Biên Phủ đối với ta quá xa hậu phương, tiếp tế khó khăn, ta chỉ có thể sử dụng lực lượng khoảng một đại đoàn tăng cường, riêng phòng nhì Pháp thì khẳng định đối phương không thể sử dụng quá hai đại đoàn và huy động quá hai vạn dân công, không thể dùng pháo cơ giới, mà nhiều lắm cũng chỉ có sơn pháo mang vác 75 mm, cho nên Nava quyết định chấp nhận giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ. Nava chủ trương đưa thêm lực lượng tăng cường phòng ngự, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh hơn cả Nà Sản. Điện Biên Phủ sẽ trở thành một pháo đài bất khả xâm phạm. Thực hiện chủ trương đó, ngày 3-12, Nava cho tăng thêm ba tiểu đoàn, đưa lực lượng phòng giữ Điện Biên Phủ từ sáu tiểu đoàn lên chín tiểu đoàn bộ binh và khoảng ba tiểu đoàn pháo. Còn các đơn vị đồn trú ở Lai Châu thì có thể duy trì nếu điều kiện cho phép, hoặc

có thể co về tăng cường cho Điện Biên Phủ. Nava cho rằng quyết định này của ông ta là rất chính xác, vừa thu hút giam chân được chủ lực ta ở Điện Biên Phủ, vừa làm cho chủ lực ta bị thiệt hại nặng nếu tiến công căn cứ này. Và như vậy, Pháp vừa vẫn đứng chân được ở Tây Bắc, giữ chân được Thượng Lào, giữ được cả đồng bằng, nhất là vừa có điều kiện thuận lợi để thực hiện kế hoạch tiến công chiến lược ở miền Nam như đã dự kiến. Tăng quân cho Điện Biên Phủ, tiếp nhận giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ, Nava vô tình đã biến Điện Biên Phủ thành trung tâm của kế hoạch của ông ta một cách không tự giác, mặc dù ông ta vẫn lấy việc tiến công ở miền Nam làm trọng điểm.

Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh bàn kế hoạch tác Chiến Đông Xuân năm 1953 - 1954 (Từ phải sang trái: Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Trần Đăng Ninh, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng)

Về phía ta, sau khi được tin địch tăng thêm cho Điện Biên Phủ ba tiểu đoàn, một vấn đề được đặt ra với ta là đã nên đưa thêm chủ lực lên đánh địch ở Điện Biên Phủ chưa? Trong kế hoạch tác chiến chiến lược dự kiến lúc đầu, ta đề ra hai phương án. *Một là,* kéo địch lên Việt Bắc để tiêu diệt chúng. Thực hiện được phương án này là có lợi nhất, vì ta

sẽ đánh địch ngay ở hậu phương ta, tiện tiếp tế, đánh địch trong thế trận đã được bày sẵn. *Hai là,* nếu địch không lên Việt Bắc mà lên Tây Bắc thì ta cơ động chủ lực lên Tây Bắc để tiêu diệt chúng. Trong trường hợp này, ta phải khắc phục khó khăn về tiếp tế, nhưng vẫn rất có lợi vì đánh địch trên chiến trường rừng núi, địch có khó khăn về nhiều mặt. Nhưng tình hình hiện nay là địch mới đưa chín tiểu đoàn lên Điện Biên Phủ, lực lượng cơ động của chúng ở đồng bằng còn lớn, ta chưa thể khẳng định địch chỉ đưa quân lên Tây Bắc mà cần thấy rằng chúng vẫn có thể đánh vào hậu phương ta. Do đó, ta chưa thể đưa ngay lực lượng lên Điện Biên Phủ để quyết chiến. Sự thận trọng này rất cần thiết, bởi vì ngày 28 tháng 11, Cônhi đã đề nghị đưa quân đánh lên Việt Bắc, chỉ tiếc là đề nghị đó không được Nava đồng ý. Cho nên khi các Đại đoàn 316 và 308 đang hành quân gấp lên Tây Bắc, Bộ vẫn lệnh cho các đại đoàn còn lại sẵn sàng đánh địch tiến công vào hậu phương. Mặc khác, ta cũng dự kiến khả năng địch không đánh ra hậu phương mà chỉ đưa quân lên Tây Bắc. Bởi vì nếu ta chỉ chuẩn bị một phương án đánh địch tiến công lên Việt Bắc, mà chúng không tiến công, ta sẽ bị động. Cho nên phải chuẩn bị ngay cả phương án đưa đại bộ phận chủ lực lên đánh địch ở Tây Bắc. Vì thế, ngày 6-12, tức ba ngày sau khi địch tăng quân cho Điện Biên Phủ, theo sự hướng dẫn của Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tham mưu đã làm xong kế hoạch sử dụng lực lượng đánh địch ở Điện Biên Phủ. Trong kế hoạch này, ta nhận định địch ở Điện Biên Phủ có lực lượng khá lớn và tinh nhuệ. Chúng có thể xây dựng thành một tập đoàn cứ điểm rất mạnh, nhưng chúng lại ở một chiến trường rừng núi rất xa, bị cô lập, dễ bị bao vây, tiếp tế, tăng viện đều khó khăn và hoàn toàn phải dựa vào đường không. Nếu đường này bị hạn chế hay bị cắt đứt thì địch sẽ rất nguy khốn. Khi bị lâm nguy, địch khó rút lui. Vì ở rừng núi, địch khó phát huy ưu thế về binh khí kĩ thuật. Bộ đội chủ lực ta tuy năm trước chưa đánh được Nà Sản, nhưng năm nay đã nghiên cứu cách đánh tập đoàn cứ điểm, đã được chấn chỉnh bổ sung biên chế, trang bị, lại có thêm lựu pháo 105, cho nên ta có thể đánh được Điện Biên Phủ. Tuy có khó khăn lớn về tiếp tế, nhưng nếu biết tổ chức động viên tốt lực lượng của hậu phương, ta có thể khắc phục được.

Để đánh Điện Biên Phủ, Bộ Tổng Tham mưu đề nghị sử dụng ba Đại đoàn bộ binh 308, 312, 316 (thiếu) và Đại đoàn công pháo 351, trong đó có cả hai tiểu đoàn lựu pháo 105 và ba tiểu đoàn pháo cao xạ 37. Tuy đã đề nghị phương án sử dụng lực lượng đánh Điện Biên Phủ như trên, nhưng một vấn đề rất lớn lại được đặt ra là liệu địch sẽ ở Điện Biên Phủ hay chúng sẽ rút. Nếu chúng ở lại, tăng thêm quân, ta quyết tâm đưa chủ lực lên đánh, như vậy là chính xác. Ngược lại, ta hạ quyết tâm và đã cho chủ lực lên, nửa chừng địch rút và chúng có thể rút bằng đường không như ở Nà Sản thì ta sẽ bị hẫng. Cho nên, dù đã chuẩn bị phương án sử dụng lực lượng mở chiến dịch, ta vẫn chưa thể đưa quân lên ngay được. Thế nhưng trong khi chờ cho tình hình ngã ngũ để cuối cùng có thể hạ quyết tâm chính thức là có đưa quân lên đánh Điện Biên Phủ hay không, để chủ động trong mọi trường hợp, Tổng Quân ủy vẫn đề nghị Bộ Chính trị cho phép chuẩn bị các mặt theo phương án này. Đề nghị đó được phê chuẩn. Các lực lượng trinh sát, hậu cần, công binh đã gấp rút triển khai các công tác cần thiết. Trong khi đó, đợt tác chiến đầu tiên của cuộc tiến công chiến lược bắt đầu nổ ra từ thượng tuần tháng 12.

*

* *

Thực hiện chủ trương của Nava, ngày 6-12-1953, Cônhi ra lệnh cho quân Pháp rút khỏi Lai Châu. Một bộ phận quân địch được chở bằng máy bay. Số còn lại rút theo đường bộ và ngày 18-12 phải rút xong.

Được tin địch rút, ngay 7-12, Bộ chỉ huy tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh (lúc bấy giờ đặt sở chỉ huy ở hang Thấm Púa, km 15 trên đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ) ra lệnh cho Đại đoàn 316 nhanh chóng cho một bộ phận theo đường 41 đánh vào thị xã, còn đại bộ phận đến Tuần Giáo theo đường tắt qua đèo Pa Phông cắt ngang đường Lai Châu - Điện Biên Phủ, để tiêu diệt quân rút lui. Đồng thời, Bộ ra lệnh cho Đại đoàn 308 nhanh chóng lên bao vây địch ở Điện Biên Phủ.

Lúc được lệnh, bộ đội của Đại đoàn 316 mới đến Sơn La. Bộ chỉ huy tiền phương lập tức ra lệnh cho cơ quan cung cấp lấy 40 xe đang

chở gạo, chở hai tiểu đoàn đến Nậm Mức, quá Tuần Giáo 45 km. Vì đoạn đường tiếp theo chưa sửa chữa được, bộ đội tiếp tục đi bộ. Nhờ vậy, ngày 10-12-1953, bộ phận đi đầu của đại đoàn đã diệt được đồn tiền tiêu Pa Ham, cách thị xã Lai Châu 30 km và ngày 12 tiến vào giải phóng thị xã.

Cùng ngày 12, chủ lực của đại đoàn cắt được đường phía Nam Lai Châu. Ngày 13-12, quân ta tiêu diệt một bộ phận địch ở Mường Pồn và ở đỉnh núi Pu San, truy kích địch đến bản Tấu, cách Điện Biên Phủ 10 km. Ngày 12 và 13, địch ở Điện Biên Phủ tổ chức một cánh quân ba tiểu đoàn đánh lên Mường Pồn đón bọn rút lui, nhưng cũng bị ta chặn đánh không đến được vị trí đã định, bị thiệt hại nặng, cuối cùng phải tháo chạy. Trải qua 10 ngày chiến đấu, Đại đoàn 316 giải phóng toàn bộ khu vực địch còn chiếm đóng ở Lai Châu, tiêu diệt 24 đại đội địch. Chỉ có 10 tên Pháp và 175 lính ngụy chạy được về Điện Biên Phủ. Địch đã không thực hiện được ý định co cụm tất cả lực lượng ở Lai Châu về tăng cường cho tập đoàn cứ điểm. Việc rút khỏi Lai Châu làm cho Điện Biên Phủ không còn tác dụng làm bàn đạp tiến công như Cônhi đã đề ra. Thắng lợi ở Lai Châu là thắng lợi mở đầu của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 của quân và dân ta.

Tuy bị thiệt hại nặng ở Lai Châu và biết quân ta đang cơ động lên Điện Biên Phủ, Nava vẫn chưa thấy được mối nguy hiểm sắp tới đối với căn cứ này. Ông ta vẫn kiên trì quyết tâm giữ nó bằng bất cứ giá nào, nên ngày 22-12, đã tăng cường cho tập đoàn cứ điểm ba tiểu đoàn bộ binh, một đại đội xe tăng hạng nhẹ, đưa lực lượng phòng thủ lên 12 tiểu đoàn và bảy đại đội bộ binh lẻ, hai tiểu đoàn và ba đại đội pháo, một đại đội xe tăng, một đại đội vận tải, tất cả gồm 12.000 tên.

Như vậy là sau đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ thành nơi tập trung binh lực lớn thứ hai của địch trên chiến trường Đông Dương. Nava quyết tâm giữ Điện Biên Phủ đến cùng, nhưng để đề phòng bất trắc, ông ta đã chỉ thị cho Cônhi và Crevơcơ bí mật làm một kế hoạch rút lui. Ngày 23-12, một cánh quân từ Điện Biên Phủ đã vượt biên giới bắt liên lạc được với quân của Crevơcơ ở Xốp Nao (Lào) rồi rút lui ngay khi Đại đoàn 308 chưa kịp hình thành thế bao vây. Từ ngày 27-12, trung đoàn

36 đã chốt được ở Pom Lót, hình thành thế bao vây địch ở phía Nam, cắt đứt liên lạc giữa Điện Biên Phủ với Thượng Lào, làm cho khả năng rút quân của địch khỏi Điện Biên Phủ không còn nữa.

Mặt trận Trung Lào cũng giành được thắng lợi giòn giã ngay từ đầu. Ta chọn đường 12 làm hướng tiến công chủ yếu, đường 8 làm hướng thứ yếu; trên hướng chủ yếu ta sử dụng hai trung đoàn (thiếu một tiểu đoàn) và vận dụng cách đánh điểm diệt viện: Trung đoàn 66 Mụ Gia và Ba Na Phào, Trung đoàn 101 phục kích diệt viện từ Thà Khẹt đến.

Cùng với thắng lợi ở Lai Châu, thắng lợi ở Trung Lào mở đầu cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, giáng một đòn phủ đầu rất đau vào kẻ địch, buộc Nava phải phân tán những trung đoàn tinh nhuệ nhất ở Bắc Bộ. Mặc dù lực lượng ta sử dụng chưa lớn, nhưng do có cách đánh linh hoạt, táo bạo, kịp thời nắm thời cơ nên ta tiêu diệt được khá nhiều địch, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn. Thắng lợi đó cổ vũ tinh thần quân dân hai nước Việt Nam, Lào và tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển thế tiến công một cách mạnh mẽ.

Thượng tuần tháng 12-1953, sau các thắng lợi đầu tiên ở Lai Châu, Bộ Chính trị thấy đã đến lúc có thể hạ quyết tâm đưa thêm chủ lực lên tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ.

Như vậy là, đúng vào lúc Nava tăng thêm 3 tiểu đoàn quân để giữ Điện Biên Phủ và điều 2 binh đoàn để lập tập đoàn cứ điểm Xê Nô, tức là khi trên 20 tiểu đoàn cơ động chiến lược của địch đã được điều khỏi đồng bằng, khi ta đã chắc chắn giữ được địch ở lại Điện Biên Phủ để quyết chiên chiên lược, thì cũng chính là lúc Bộ Tổng tư lệnh thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, đã cho thêm một số đại đoàn xuất phát từ Việt Bắc hành quân lên Điện Biên Phủ. Đại đoàn 351 xuất phát ngày 22-12, Đại đoàn 312 xuất phát ngày 24. Còn Đại đoàn 304 (thiếu) được giữ lại làm lực lượng dự bị. Rõ ràng quyết tâm đưa quân lên đánh Điện Biên Phủ của Bộ Chính trị được xác định sau một quá trình cân nhắc thận trọng và khi đã thấy địch còn ít khả năng đánh lên Việt Bắc.

Thế nhưng, việc chuẩn bị các mặt để đánh Điện Biên Phủ lại được chủ động tiến hành từ đầu tháng 12-1953. Vấn đề quan trọng nhất là làm

đường và vận chuyển vật chất, nhất là gạo. Chính bọn địch nhận thấy khó khăn nhất của ta là hai điểm này, nên chúng cho là ta không thể đưa pháo lớn lên và không thể sử dụng lực lượng quá 2 đại đoàn. Nếu ta khắc phục được, tức là tạo được những điểm bất ngờ lớn.

Việc làm đường được Bộ Tổng Tham mưu coi là một trọng tâm của công tác chuẩn bị.

Từ đầu năm 1953, với ý định chuẩn bị đánh Nà Sản, ta đã làm đường từ Ba Khe đi Tạ Khoa. Đó là một thuận lợi. Nay phải tập trung lực lượng sửa chữa, mở rộng đường từ Tạ Khoa đi Cò Nòi và làm đường từ Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ. Quãng này dài trên 80 km, trước là đường ô tô nhỏ, bỏ lâu ngày trở thành đường ngựa thồ, mặt đường bé, cua hẹp, qua gần 100 khe suối có hàng chục cầu phải làm. Trung đoàn công binh 151 tập trung lực lượng làm suốt ngày đêm, sau 11 ngày đã mở xong con đường mang tên "Con đường Thắng lợi". Nhờ có con đường đó, sau này ta đã cơ động được pháo và vận chuyển được vật chất bằng ô tô đến Điện Biên Phủ.

Về vật chất, Bộ Tham mưu và Cục Cung cấp chiến dịch dự tính phải bảo đảm cho bộ đội và dân công trong hai tháng, do đó cần có 7.730 tấn gạo, 140 tấn muối, 465 tấn thực phẩm khô, 434 tấn đạn dược. Trong tình hình của ta lúc bấy giờ, để có được một khối lượng vật chất như vậy cho chiến dịch sắp tới là cả một sự cố gắng rất lớn. Về gạo, ta định cố gắng huy động tại Tây Bắc, Bộ chỉ huy tiền phương đã cùng Khu ủy và Bộ tư lệnh Tây Bắc đặt kế hoạch nhanh chóng ổn định vùng mới giải phóng ở Lai Châu, quét phỉ ở vùng Thuận Châu, Sơn La, nhanh chóng khôi phục lại chính quyền và các đoàn thể quần chúng, động viên nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm phục vụ tiền tuyến. Để việc huy động gạo địa phương được thuận lợi, ta đưa thợ từ miền xuôi lên đóng nhiều cối xay thóc và tổ chức nhân dân địa phương xay thóc, giã gạo, như cách làm của nhân dân miền xuôi. Nhân dân các dân tộc Tây Bắc vốn giàu lòng yêu nước, sẵn sàng đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến, song vì điều kiện ở phân tán, việc tập trung gạo không thể làm nhanh được nên thời kỳ đầu ta vẫn phải chở gạo từ hậu phương lên là chủ yếu.

Về kế hoạch tác chiến, Bộ Tổng tư lệnh (lúc này còn ở Việt Bắc) đã giao cho Bộ chỉ huy tiền phương sau khi chỉ huy đánh địch ở Lai Châu xong, phải lập tức tổ chức nắm địch ở Điện Biên Phủ và làm kế hoạch tác chiến. Việc này được tiến hành rất khẩn trương. Cơ quan quân báo đã triển khai mạng trinh sát nắm địch khá cụ thể, đặc biệt đã thâm nhập vào lấy được một bản đồ địa hình Điện Biên Phủ tỷ lệ 1/25.000, một bản đồ hết sức quý đối với công tác chỉ huy và tham mưu, vì trước đó mới chỉ có bản đồ 1/400.000 của khu vực này. Về lực lượng của địch, ta nắm được khá rõ. Sau khi nhảy dù, chúng thành lập các trung tâm đề kháng ở xung quanh sân bay, ở bản Mường Thanh, ở các điểm cao phía Đông Nậm Rốm. Từ ngày 5-12, chúng xây dựng trung tâm đề kháng Him Lam, cách Mường Thanh 2,5 km. Ở đồi Độc lập, bắc Mường Thanh 3 km và ở Hồng Cúm, nam Mường Thanh 7 km mới có những vị trí tiền tiêu. Chỉ có ở Him Lam và các điểm cao đông Nậm Rốm là có công sự vững chắc, còn ở các nơi khác phòng ngự còn rất sơ hở.

Ngày 29-12, cơ quan tham mưu tiền phương đã họp ở Thẩm Púa, nghiên cứu kế hoạch, đề ra các phương án tác chiến, chờ Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ lên họp thông qua.

Ngày 14-01-1954, Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch triệu tập hội nghị cán bộ chỉ huy các đại đoàn để bàn kế hoạch tác chiến.

Để thực hiện quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, một vấn đề hết sức quan trọng được đặt ra là phải tiêu diệt chúng bằng cách nào. Bộ chỉ huy chiến dịch đã nêu ra hai phương châm của chiến dịch để hội nghị thảo luận:

Một là, "Đánh nhanh, thắng nhanh", tức là tranh thủ khi địch mới chiếm đóng chưa kịp củng cố, bố trí còn nhiều sơ hở mà tập trung lực lượng đột phá phòng ngự địch, có hướng đột kích chủ yếu, hướng thứ yếu, hướng phối hợp, mạnh dạn đánh thọc sâu vào lòng địch, chia cắt tập đoàn cứ điểm thành bộ phận, rồi tập trung binh lực, hỏa lực mạnh hơn địch, diệt bộ phận quan trọng nhất, sau đó diệt các bộ phận khác, hoàn thành việc tiêu diệt tập đoàn cứ điểm trong một thời gian ngắn.

Hai là, "Đánh chắc, tiến chắc", tức là chia chiến dịch thành nhiều giai đoạn, từng bước tập trung binh lực, hỏa lực mạnh hơn địch, tiêu

diệt từng khu vực của tập đoàn cứ điểm, bảo đảm từng bước đánh chắc thắng, chiến dịch được tiến hành bằng một loạt đợt đánh công sự vững chắc kế tiếp nhau để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm trong một thời gian dài.

Hội nghị cân nhắc hai phương châm nói trên. "Đánh nhanh, thắng nhanh" thì chiến dịch không kéo dài, bộ đội đỡ mỏi mệt, ít bị tiêu hao, tiếp tế lương thực, đạn dược không bị trở ngại lớn. Vì địch còn sơ hở, bộ đội ta còn sung sức, sau đợt sinh hoạt chính trị có quyết tâm chiến đấu cao nên có điều kiện "Đánh nhanh, thắng nhanh". Nhưng ta chưa có kinh nghiệm, chưa được chuẩn bị tư tưởng nên việc bảo đảm đánh chắc thắng không dễ. Còn "Đánh chắc, tiến chắc" thì bảo đảm chắc thắng, nhưng thời gian chiến dịch kéo dài, địch sẽ tăng cường công sự, tăng cường lực lượng, bộ đội mỏi mệt, bị tiêu hao nhiều và gặp khó khăn rất lớn về tiếp tế.

Đa số ý kiến trong hội nghị nghiêng về vận dụng phương châm "Đánh nhanh thắng nhanh". Bộ chỉ huy chiến dịch nhận thấy địch ở Điện Biên Phủ còn nhiều sơ hở, phải tranh thủ thời cơ khi phòng ngự của địch chưa củng cố mà đánh, do đó kết luận: Trước mặt chuẩn bị để vận dụng phương châm "Đánh nhanh, thắng nhanh", nhưng nếu địch thay đổi, ta cũng có thể chuyển sang vận dụng phương châm "Đánh chắc, tiến chắc". Đó không phải là một quyết tâm không có cơ sở, bởi vì khi địch đang ở trạng thái phòng ngự lâm thời, "Đánh nhanh, thắng nhanh" là phương châm có thể vận dụng.

Để vận dụng phương châm "Đánh nhanh, thắng nhanh", kế hoạch tác chiến được xác định như sau: Chọn hướng tây tây - bắc làm hướng đột kích chủ yếu, hướng bắc làm hướng đột kích thứ yếu, hướng đông làm hướng phối hợp để tiến công tiêu diệt địch. Đại đoàn 308 được giao nhiệm vụ đánh địch ở hướng chủ yếu, Đại đoàn 312 hướng thứ yếu, Đại đoàn 316 ở hướng phối hợp. Trận địa lựu pháo của chiến dịch sẽ bố trí ở bản Nghịu, Na Hy, bắc tập đoàn cứ điểm. Vì chưa có đường ô tô đến bản Nghịu nên ta đưa pháo theo đường Tuần Giáo - Điện Biên, đến Km 69 sẽ làm gấp một con đường 15 km và dùng bộ binh kéo pháo trong ba ngày vào trận địa để kịp nổ súng vào 16 giờ ngày 20-01-1954. Việc dùng sức người để kéo những khối sắt thép nặng hàng tấn qua đèo cao,

vực thẳm quả là một kỳ công. Vì ta chưa dự kiến hết khó khăn, nên sau ba ngày chỉ kéo được 4 km. Bộ chỉ huy buộc phải lùi giờ nổ súng đến 16 giờ ngày 25-01 để có thêm thời gian kéo pháo.

Trong khi ta đang gấp rút chuẩn bị đánh Điện Biên Phủ thì về đấu tranh ngoại giao cũng như tình hình chính trị ở Pháp có những điểm đáng chú ý có liên quan mật thiết đến Điện Biên Phủ. Giới cầm quyền Pháp đang muốn có một cuộc ngừng bắn theo kiểu Triều Tiên ở Đông Dương. Theo yêu cầu của Pháp, hội nghị bốn nước Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp họp ở Béclin ngày 25-01 thoả thuận trong hội nghị quốc tế về Triều Tiên họp ở Giơnevơ ngày 20-4 sẽ xem xét vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương. Như vậy là sẽ có cuộc đấu tranh ngoại giao ở Giơnevơ. Cho nên ta phải giành thắng lợi lớn trên chiến trường; đặc biệt là phải đánh thắng ở Điện Biên Phủ để làm hậu thuẫn cho đấu tranh ngoại giao. Một mặt khác, những thắng lợi của ta ở Lai Châu và ở Trung Lào đã làm náo động nước Pháp. Sau khi địch mất Thà Khẹt, các báo chí đều đăng với tít lớn: "*Đông Dương bị cắt làm đôi*". Tin này gây nên một không khí hãi hùng ở Pari. Theo yêu cầu của Nava, Chính phủ Pháp phải xin Mỹ giúp cho máy bay và nhân viên kỹ thuật không quân. Ngày 30-01, Mỹ thông báo cho Pháp sẽ chi viện 10 chiếc B.26 và 200 nhân viên kỹ thuật. Như vậy là không những Mỹ giúp Pháp phương tiện chiến tranh mà giúp cả người để đánh ta. Trên chiến trường, trong khi ta đang chuẩn bị gấp cho chiến dịch Điện Biên Phủ thì bọn địch ở đây cũng không ngừng tăng cường phòng ngự.

Đại tá Đờ Cát được Nava bổ nhiệm thay thiếu tướng Gin làm chỉ huy trưởng binh đoàn tác chiến Tây Bắc (GONO) đã đốc thúc các phân khu, cụm cứ điểm, cứ điểm làm thêm công sự và vật chướng ngại. Hàng ngày, 50 đến 60 chuyến máy bay chở từ 150 đến 200 tấn vật chất tiếp tế cho Điện Biên Phủ. Nava biết ta sẽ có pháo lớn để đánh Điện Biên Phủ. Ông ta không chủ quan như lúc đầu, mà dự kiến cuộc chiến đấu sẽ rất gay go. Nhiều lần ông ta liên tiếp lên kiểm tra, động viên, bàn việc đối phó với pháo binh của ta. Thiếu tá Pirốt, chỉ huy trưởng pháo binh địch ở Điện Biên Phủ, bảo đảm với Đờ Cát rằng sẽ làm câm họng pháo ta khi nổ súng. Nava, Cônhi, Đờ Cát còn bàn các kế hoạch sử dụng xe

tăng, không quân. Nava đặc biệt coi trọng việc dùng không quân đánh phá vận chuyển của ta làm cho việc tiếp tế càng khó khăn hơn. Vì dự kiến trận Điện Biên Phủ sẽ rất quyết liệt, nên Cônhi khẩn khoản đề nghị Nava hủy bỏ kế hoạch Átlăng tiến công Liên khu 5, nhưng Nava đã trả lời một cách cương quyết: "Nếu không mở Átlăng thì xin chính phủ thay tôi đi". Từ ý định không lay chuyển, quyết thực hiện kế hoạch của mình, ngày 20-01, Nava sử dụng 25 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo, 2 đại đội thiết giáp, 3 đại đội công binh mở cuộc tiến công đánh chiếm Tuy Hoà (Phú Yên), bước đầu cuộc hành binh Átlăng. Tuy địch có chiếm đóng được một số vùng tự do của ta, nhưng cũng chính vì thế mà lực lượng cơ động của chúng bị phân tán và giam chân ở khắp nơi.

IV

Đến ngày 25-01-1954, việc chuẩn bị đánh Điện Biên Phủ của quân ta cơ bản hoàn thành. Các đại đoàn bộ binh triển khai chiến đấu xong. Do kéo pháo quá khó, nên có một số khẩu vẫn chưa vào được trận địa, còn tất cả các đơn vị sẵn sàng chờ lệnh nổ súng.

Mặt khác, trong khi tiến hành công tác chuẩn bị, ta vẫn tiếp tục theo dõi tình hình địch và kiểm tra lại khả năng của ta. Tiểu đoàn trinh sát 426 thuộc Cục Quân báo Bộ Tổng tham mưu phát hiện địch có tăng cường lực lượng, xây dựng trận địa, tổ chức hệ thống phòng ngự vững chắc. Ở phía Bắc, đồi Độc Lập là vị trí tiền tiêu địch tăng cường lực lượng tới một tiểu đoàn Âu - Phi và đã trở thành cứ điểm mạnh. Ở phía Đông, điểm cao Him Lam án ngữ con đường từ Tuần Giáo tới Điện Biên Phủ cũng được tăng cường thành một trung tâm phòng ngự kiên cố mạnh vào bậc nhất của địch ở Điện Biên Phủ. Ở phía Nam, vị trí Hồng Cúm đã phát triển thành cụm cứ điểm, có sân bay dự bị, có 2 tiểu đoàn bộ binh, 3 xe tăng, có trận địa pháo binh 12 khẩu, có thể cùng pháo binh ở khu trung tâm yểm hộ lẫn nhau. Ở tây sân bay Mường Thanh, địch đóng thêm một số cứ điểm. Các điểm cao ở phía Đông vẫn lợi hại và mạnh hơn cả. Chúng có thể dựa vào đó mà kéo dài chiến đấu phòng ngự.

Trước tình hình đó, nhiều vấn đề đặt ra cho ta phải suy nghĩ. Chúng ta phải nắm vững nguyên tắc đánh chắc thắng. *Vì vậy vấn đề đặt ra là phải xem xét một cách nghiêm túc trong tình huống địch đã tăng cường phòng ngự, ta thực hiện phương châm "Đánh nhanh, thắng nhanh" có chắc thắng không? Nếu ta đánh vào, địch cụm lại ở các điểm cao phía Đông, ta có thể đánh nhanh được không? Ta có thể đánh ban ngày dưới phi pháo xe tăng địch trong điều kiện không có trận địa tiến công được không?*

Trong mấy ngày liền, Đảng ủy chiến dịch và đồng chí Tổng tư lệnh kiêm Chỉ huy trưởng chiến dịch đã suy nghĩ rất nhiều, nhưng vẫn chưa giải đáp được những câu hỏi trên đây một cách dứt khoát. Trong tình hình đó, rõ ràng "Đánh nhanh thắng nhanh". Không chắc thắng. Phải "Đánh chắc, tiến chắc". Nhưng "Đánh chắc, tiến chắc" lại phải kéo dài thời gian. Làm thế nào để giải quyết vấn đề bổ sung và tiếp tế? Sáng sớm ngày 25-01-1954, Đảng ủy chiến dịch họp và bàn mãi tới trưa, xét kỹ ý kiến đề nghị của đồng chí Tổng tư lệnh, và ý kiến của những phái viên từ các đơn vị báo cáo, cuối cùng đã quyết định chuyển sang vận dụng phương châm "Đánh chắc, tiến chắc" và kiên quyết tìm cách khắc phục cho kỳ được khó khăn về tiếp tế. Phương châm "Đánh chắc, tiến chắc" đã được Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh phê chuẩn. Trước lúc Bộ chỉ huy chiến dịch lên đường ra mặt trận, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã căn dặn phải quán triệt nguyên tắc đánh chắc thắng. Vì rất quan tâm đến mặt trận Điện Biên Phủ, nên khi phê chuẩn việc thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh thông báo cho Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch là sẽ động viên sự nỗ lực cao độ của hậu phương để giải quyết khó khăn về tiếp tế cho Điện Biên Phủ.

15 giờ 45 phút, ngày 25-01, Bộ Chỉ huy chiến dịch ra lệnh kéo pháo ra khỏi trận địa. Để vận dụng phương châm tác chiến mới, ta cần khoảng hơn một tháng để chuẩn bị và điều chỉnh thế trận. Bộ chỉ huy chiến dịch đồng thời là Bộ Tổng tư lệnh tiền phương nhận thấy trong thời gian này cần chỉ đạo và đôn đốc các chiến trường toàn quốc tích cực đánh địch theo nhiệm vụ đã phân công, giao thêm nhiệm vụ tác chiến

bổ sung cho các nơi tiếp tục tiến công tiêu diệt thêm sinh lực địch, giải phóng thêm đất đai, phân tán thêm khối cơ động đối phó, tạo điều kiện thuận lợi cho mặt trận Điện Biên Phủ. Đương nhiên cũng có mặt trận đã được giao nhiệm vụ bổ sung trước khi có quyết định thay đổi phương châm tác chiến ở Điện Biên Phủ. Tất cả việc giao nhiệm vụ này hình thành một kế hoạch tác chiến chiến lược trên khắp các chiến trường gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đốc thúc mặt trận bắc Tây Nguyên sớm đánh địch một cách táo bạo, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khu vực địch mới đánh chiếm và ở khu vực tạm bị chiếm khác.

- Phối hợp cùng bạn tiếp tục phát triển tiến công từ Khăm Muộn (Trung Lào) xuống đường số 9, sau đó phát triển tiến công xuống Hạ Lào.

- Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Bình Trị Thiên, đánh mạnh trên đường số 9 và đường số 1 để phối hợp với Trung, Hạ Lào.

- Vì nhận định địch ít có khả năng đưa quân đánh lên Thái Nguyên nên Bộ Tổng tư lệnh quyết định cho Trung đoàn 246 và Trung đoàn 238 của Việt Bắc tiến vào sau lưng địch ở trung du; sử dụng Đại đoàn 320 (thiếu một trung đoàn) tiến công địch ở phòng tuyến sông Đáy (Hà Nam - Ninh Bình); đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Tả Ngạn và Hữu Ngạn, đánh mạnh các đường giao thông thủy bộ, đặc biệt là đường số 5 và các sân bay để cắt dạ dày của địch ở Điện Biên Phủ.

- Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở nam phần Trung Bộ, Nam Bộ và phối hợp cùng bạn đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Lào, Campuchia, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân mở rộng các căn cứ du kích và vùng giải phóng.

- Riêng ở Điện Biên Phủ, trong khi gấp rút tiến hành mọi công tác chuẩn bị theo cách đánh mới, Bộ Tổng tư lệnh quyết định sử dụng Đại đoàn 308 tiến quân vào lưu vực sông Nậm Hu, sát cánh cùng bộ đội Pathét Lào và quân tình nguyện bẽ gãy cánh quân của Crevơcơ ở hướng này; tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, mở thêm

một mặt trận mới, phân tán thêm khối cơ động chiến lược của Nava, đánh lạc hướng sự phán đoán của địch, làm cho chúng tưởng ta không đánh Điện Biên Phủ, tạo thêm điều kiện để giữ bí mật, bất ngờ cho mặt trận này. Đồng thời với việc tiến quân sang lưu vực sông Nậm Hu, Bộ chỉ huy ra lệnh cho Trung đoàn 148 nhanh chóng tiến sang Phong Xa Lỳ cùng lực lượng bạn tiêu diệt địch, giải phóng đất đai. Vì thấy khả năng địch đánh lên Phú Thọ, Yên Bái còn rất ít, Bộ quyết định điều động Trung đoàn 57 của Đại đoàn 304 lên Điện Biên Phủ, chỉ để lại trung đoàn 9 của đại đoàn này làm lực lượng dự bị. Ở liên khu 3, ta cũng chỉ để lại một trung đoàn của đại đoàn 320 và ở liên khu 4 để lại trung đoàn 95 thuộc đại đoàn 325. Các nhiệm vụ tác chiến bổ sung nói trên đã được Bộ Tổng Tham mưu tiền phương đánh điện kịp thời chỉ thị cho các chiến trường và đơn vị.

Như vậy là, Bộ Tổng tư lệnh quán triệt phương châm "*Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*" mà Bộ Chính trị đã đề ra, đã kịp thời nắm thời cơ có lợi, thấy rõ sơ hở của địch, mạnh dạn sử dụng thêm lực lượng, mạnh dạn phát triển thế tiến công.

Một đợt tiến công chiến lược mới đã diễn ra rộng khắp, nhịp nhàng trên nhiều hướng chiến lược, mạnh mẽ hơn đợt đầu, gây cho địch nhiều tổn thất, buộc chúng phải bị động đối phó và phân tán thêm lực lượng cơ động chiến lược.

Ở liên khu 5, cũng có một vấn đề rất quan trọng đặt ra cho ta. Sau khi cân nhắc thật đầy đủ các mặt, ta đi đến một quyết định táo bạo và đúng đắn là mở cuộc tiên công lên miền núi Tây Nguyên, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai. Đồng thời một bộ phận nhỏ chủ lực cùng với bộ đội địa phương, dân quân du kích và nhân dân có nhiệm vụ tích cực chuẩn bị đánh địch xâm phạm vào vùng tự do của ta. Trên mặt trận Tây Nguyên, ta chọn hướng chính ở Đông Bắc Kon Tum, hướng phụ trên đường số 19; trên hướng chính tập trung cả hai Trung đoàn 108 và 803, hai tiểu đoàn chủ lực độc lập và sáu đại đội địa phương; trên hướng phụ, sử dụng một tiểu đoàn và một đại đội của Trung đoàn 120.

Chiến dịch nổ súng vào ngày 26-01-1954. Sau khi đập vỡ được khu phòng ngự vững chắc của địch ở vòng ngoài, Bộ chỉ huy Mặt trận kịp thời lợi dụng thời cơ có lợi, nhân địch hoang mang, phía trong sơ hở, không có viện binh, mạnh dạn cho bộ đội thọc sâu: Trung đoàn 108 hướng về Đắc Tô ở phía Bắc, Trung đoàn 803 tiến về Kon Tum ở phía Nam. Quân địch ở tất cả các cứ điểm, kể cả ở Kon Tum hoảng loạn. Ngày 5-02-1954, quân ta tiến vào giải phóng thị xã Kon Tum. Theo lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, quân ta tiếp tục tiến về hướng Pleiku truy kích địch trên 200km, tiêu diệt Đắc Pớt, nam Pleiku, cắt đứt đường 19 từ Pleiku đi An Khê. Ngày 18-02, ta tiêu diệt cứ điểm Đắc Đoa đông bắc Pleiku, tập kích thị xã Pleiku và Biển Hồ. Ta phá được thế uy hiếp của địch đối với phía sau lưng Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Như vậy là, sau những ngày chiến đấu khẩn trương và anh dũng, quân ta đã tiêu diệt 8 vị trí, bức rút 6 vị trí, diệt và bắt 2.600 địch, thu một số lớn vũ khí đủ trang bị cho hơn một trung đoàn, phá tan cơ sở tề ngụy, giải phóng một vùng rộng lớn 16.000 km^2 với 20 vạn dân. Vùng tự do của ta mở rộng từ ven biển Quảng Nam, Quảng Ngãi đến biên giới Việt Lào, nối liền với vùng giải phóng Bôlôven của Lào. Tình hình này, làm cho Bộ Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương hết sức lúng túng. Họ buộc phải ngừng cuộc tiến công đồng bằng Liên khu 5 và vội vã điều động 11 tiểu đoàn ở Nam Bộ và Bình Trị Thiên lên Tây Nguyên để tổ chức hai tập đoàn cứ điểm An Khê, Pleiku và một số cứ điểm ở nam Tây Nguyên. Pleiku và một số cứ điểm nam Tây Nguyên đã trở thành nơi tập trung binh lực thứ tư của địch trên chiến trường Đông Dương.

Chiến thắng bắc Tây Nguyên to lớn đã giáng một đòn nặng nề vào kế hoạch tiến công chiến lược của địch ở miền Nam. Đây chính là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Bộ Chính trị trên chiến trường Liên khu 5.

Ở hướng Thượng Lào, Đại đoàn 308 được lệnh tiến sang nước bạn, phối hợp với các đơn vị Quân đội giải phóng Pathét Lào mở chiến dịch tiến công phòng tuyến địch ở lưu vực sông Nậm Hu. Trong điều kiện chiến trường chưa được chuẩn bị, chưa nắm được tình hình địch, chưa hiểu địa hình, chưa có gạo ăn, với tinh thần chấp hành mệnh lệnh

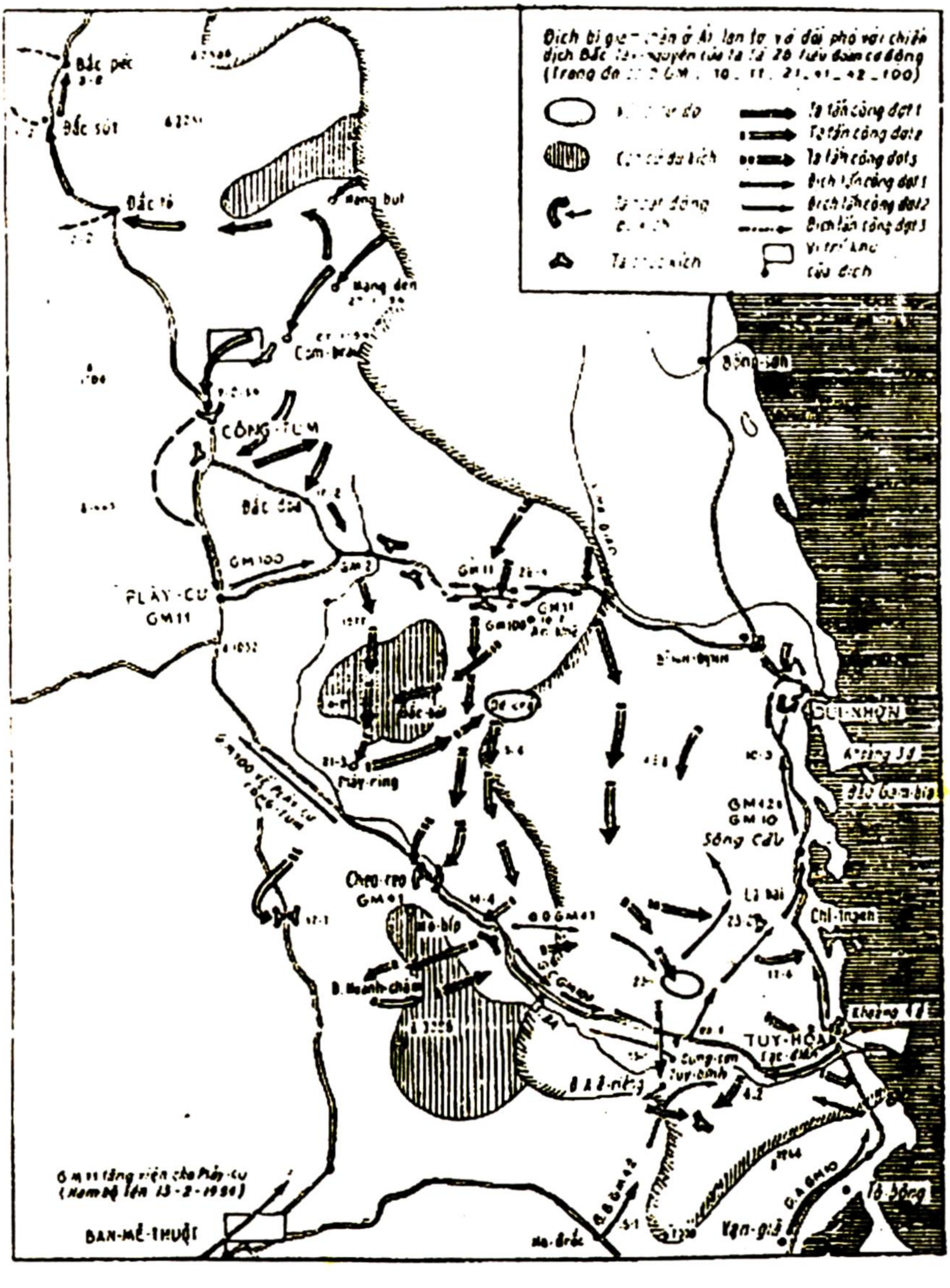

Diễn biến chiến đấu của chiến dịch Tây Nguyên phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ, từ ngày 25-01-1954 đến tháng 3-1954 (đợt I và II)

một cách nghiêm túc, Đại đoàn 308 vừa hành quân gấp, vừa nắm địch, vừa quan hệ với chính quyền và nhân dân bạn để huy động lương thực của địa phương bảo đảm cho cuộc tiến công thắng lợi. Phát hiện ta tiến quân, ngày 31-01, địch ở lưu vực sông Nậm Hu hoảng hốt tháo chạy. Được sự phối hợp của Quân giải phóng Pathét Lào và bộ đội tình nguyện, được sự giúp đỡ của nhân dân bạn, quân ta chia hai cánh truy kích địch. Đến ngày thứ năm, cánh thứ nhất đuổi kịp địch ở Mường Khoa, đánh tan nhiều đại đội trong đó có tiểu đoàn lê dương số 2 (2/2 REI), bắt sống một thiếu tá, một đại úy. Địch co lại phòng thủ ở Mường Sài. Cùng ngày, cánh thứ hai truy kích đến gần Mường Ngòi, tiêu diệt và đánh tan năm đại đội địch. Ngày 5-02, quân ta tiến đến Nậm Ngà đánh tan một tiểu đoàn ngụy. Ta tiếp tục truy kích địch đến cách Luông Phabăng 15 km. Trên một quãng đường dài 200 km, ta đã đánh nhiều trận, trong 14 ngày tiêu diệt 17 đại đội địch, trong đó có tiểu đoàn lính lê dương, thu hàng chục tấn vũ khí, đạn dược, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu, cô lập hoàn toàn Điện Biên Phủ. Quân ta bao vây Mường Sài và uy hiếp kinh đô Luông Phabăng.

Ý định của Nava chiếm đóng Điện Biên Phủ để bảo vệ Thượng Lào, bảo vệ Luông Pha băng đã bị phá sản. Phòng tuyến sông Nậm Hu mà địch cho là con đường "liên lạc chiến lược" đã bị phá vỡ. Nava buộc phải lập cầu hàng không chở quân từ Bắc Bộ đến cụm lại ở Luông Phabăng và Mường Sài, thành lập hai tập đoàn cứ điểm mới. Ở Luông Phabăng, địch đưa GM7 từ Bắc Bộ và Tiểu đoàn 4/4 RIC từ Xiêng Khoảng đến. Ở Mường Sài, địch điều Trung đoàn 11 RIC, Tiểu đoàn Tabo số 10, Tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 (1erBPC) và Tiểu đoàn khinh quân số 301 từ đồng bằng Bắc Bộ đến.

Ở Phong Xa Lỳ, Trung đoàn 148 sát cánh với Quân giải phóng Pathét Lào sau năm ngày chiến đấu lần lượt tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng Bun Tầy, Bun Nưa và tỉnh lỵ. Toàn bộ tỉnh Phong Xa Lỳ rộng khoảng một vạn km vuông được hoàn toàn giải phóng.

Trước đòn tiến công rất bất ngờ của Liên quân Lào - Việt và sợ quân ta đánh vào kinh đô nước Lào, Nava phải gấp rút tăng cường cho Luông Phabăng năm tiểu đoàn và Mường Sài ba tiểu đoàn. Luông

Phabăng và Mường Sài trở thành nơi tập trung binh lực thứ năm của địch trên chiến trường Đông Dương.

Ở Hạ Lào, Tiểu đoàn 436 thuộc Trung đoàn 101 Đại đoàn 325 phối hợp với Quân giải phóng Pathét Lào, bắt đầu nổ súng tiến công địch từ cuối tháng 01-1954. Để tới được Hạ Lào, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 436 đã thực hiện thắng lợi một cuộc hành quân đường dài vô cùng gian khổ, vượt qua miền rừng núi hiểm trở phía Tây Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên, Quảng Nam, Tây Nguyên.

Đúng 0 giờ ngày 30-01-1954, ta nổ súng tiến công cứ điểm Pui. Tuy địch chống cự ngoan cố, nhưng Tiểu đoàn 436 với khả năng đánh công sự vững chắc tương đối thành thạo, đã diệt gọn địch sau 30 phút. Chiến thắng Pui đã làm chấn động địch ở Atôpơ.

Từ tối ngày 29-01-1954, Quân giải phóng Pathét Lào đã bao vây thị xã. Sáng ngày 30, tuy bạn chưa tiến công nhưng bị tác động mạnh mẽ bởi đòn tiêu diệt gọn của ta ở Pui, bọn địch ở thị xã Atôpơ trở nên rối loạn. Nhân thời cơ có lợi, bạn thắt chặt vòng vây, đồng thời phát động nhân dân đấu tranh, đòi chồng con. Chiều ngày 30, bọn Pháp định rút lui về Pắc Xế, nhưng Tiểu đoàn 436 đã đến kịp và nhanh chóng tiến công tiêu diệt một tiểu đoàn địch, giải phóng thị xã Atôpơ. Một bộ phận địch rút theo đường Pắc Xoòng về Pắc Xế. Quân ta và bạn truy quét các đồn lẻ trong đó có các căn cứ phỉ quan trọng như Nha Hớn, Keng Xay, Huội Coòng, giải phóng toàn bộ cao nguyên Bôlôven, miền Nam tỉnh Xaravan.

Qua 10 ngày chiến đấu, Tiểu đoàn 436, bộ đội tình nguyện Liên khu 5 cùng quân dân Hạ Lào đã giành được thắng lợi to lớn, loại khỏi vòng chiến đấu trên 3.000 địch, giải phóng trên hai vạn km^2 với 30 vạn dân.

Như vậy, nhờ có phương hướng chiến lược đúng đắn của Trung ương Đảng, có sự hiệp đồng chặt chẽ, sự giúp đỡ chí tình của quân dân nước bạn, có bộ đội được xây dựng tinh nhuệ, có chỉ huy chủ động, dám mạnh dạn thọc rất sâu, nhằm chỗ địch hết sức sơ hở và có cách đánh hiểm, bất ngờ, một tiểu đoàn của ta đã có sức tiến công rất mạnh, có hiệu lực chiến đấu rất cao, tiêu diệt nhiều lực lượng quan trọng của địch,

giải phóng một địa bàn có ý nghĩa chiến lược. Liên quân cách mạng Lào - Việt đã giành được thắng lợi to lớn. Nava lại buộc phải điều một GM từ Bắc Bộ và GM ngụy 51 từ Xê Nô xuống lập hai cứ điểm mới ở Pắc Xế và Xaravan để đối phó với cuộc tiến công của ta và bạn. Tiểu đoàn 436 cùng lực lượng bạn chuyển sang bao vây Xaravan.

Ở mặt trận Trung Lào, quân ta và bộ đội bạn cũng giành thêm nhiều thắng lợi mới quan trọng. Từ ngày 8-01, trung đoàn 101 đã liên tiếp đánh bại quân địch từ Xê Nô tiến theo đường số 13 định phản công chiếm lại Thà Khẹt. Trong trận Hìn Xìu, ngày 8, ta loại khỏi vòng chiến đấu 400 tên. Trong các trận tập kích và phục kích ở Khơ May, Na Khan, Noong Khát Luông, ta đánh thiệt hại nặng ba tiểu đoàn Âu - Phi địch. Trong trận phản kích địch ở Na Khăm, ngày 18, ta diệt và bắt sống hàng trăm tên.

Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Hoàng thân Souphanouvong bàn kế hoạch mở Chiến dịch Thượng Lào 1953, tạo bước ngoặt quan trọng đưa cuộc Kháng chiến chống Pháp của nhân dân hai nước Việt - Lào đi đến thắng lợi.

Đợt tiến công mới xuống đường số 9 bắt đầu từ 24-01; Trung đoàn 66 đồng loạt tiêu diệt ba cứ điểm Pha Lan, Hụ Xa Lai, Xê Ta Mốc, tiếp đó tiêu diệt Mường Phìn. Trên đường số 9 thuộc đất Lào, từ Xê Nô đến

Lao Bảo, địch chỉ còn hai vị trí là Sê Pôn và Đồng Hến. Địch vội đưa lực lượng ra mở thông lại đường số 9, nhưng bị Trung đoàn 66 phục kích trên đường Đồng Hến đi Pha Lan, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn.

Chiến thắng trên đường số 9 đã nối liền khu giải phóng Trung Lào với khu giải phóng Hạ Lào. Nava buộc phải tăng thêm bốn tiểu đoàn cho Trung Lào và tổ chức đánh chiếm lại vùng Thà Khẹt, cố giữ trục đường số 13 để nối liền với Pắc Xan, Viêng Chăn và Luông Phabăng.

Chiến thắng trên đường số 9 thuộc Trung Lào gắn chặt với chiến thắng trên đường số 9 thuộc Việt Nam và trên chiến trường Bình Trị Thiên. Ngay trong những ngày đầu của cuộc tiến công chiến lược, quân và dân Bình Trị Thiên, đặc biệt là Trung đoàn 18 thuộc Đại đoàn 325, đã phối hợp rất đắc lực với chiến dịch Trung Lào. Ngày 21-12-1953, trung đoàn tập kích diệt năm vị trí: Sen Hạ, Chợ Do, Hà Tây, Đằng Đằng, Dốc Miếu. Trong khi Trung đoàn 66 đánh địch ở đường số 9 (Trung Lào) thì Trung đoàn 18 cũng đánh địch ở đường số 9 (Quảng Trị). Sau khi tiêu diệt gọn vị trí Cà Lu, trung đoàn phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích bao vây nhiều vị trí khác của địch, buộc chúng phải rút khỏi Đầu Mầu, Tâm Lâm, Ráo Quán, Khe Sanh, Tà Con, Mai Lĩnh, Hướng Hóa... về Lao Bảo. Trung đoàn chuyển quân lên bao vây Lao Bảo. Huyện Hướng Hóa và một phần huyện Cam Lộ được giải phóng. Ta làm chủ 50 km đường số 9. Chiến tranh du kích ở Bình Trị Thiên phát triển mạnh mẽ. Nhiều cầu cống trên đường số l và đường số 9 bị phá hủy, sáu đoàn xe lửa bị lật nhào, nhiều đoàn ô tô bị đánh trên đường số l. Du kích Triệu Phong và bộ đội địa phương chống càn thắng lợi. Nhiêu trận đánh địa lôi liên tiếp diễn ra ở Lăng Cô, Hương Thuỷ, Phù Óc.

Trên chiến trường trung du và đồng bằng Bắc Bộ, quân và dân ta cũng đánh mạnh cả tuyến ngoài và sau lưng địch. Lúc này địch ở đây chỉ còn 18 tiểu đoàn cơ động. Cônhi buộc phải rút hẹp phạm vi chiếm đóng ở một số nơi, đặc biệt là ở Thái Bình, Ninh Bình để có thêm năm tiểu đoàn cơ động. Y mở cuộc càn ở nam Thái Bình để phá căn cứ của ta và bắt đầu dùng khinh quân để bình định khu vực Bùi Chu. Về phía ta, các khu ủy Việt Bắc, Tả Ngạn, các tỉnh ủy và Thành ủy Hà Nội đã

chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết của Bộ Chính trị đẩy mạnh chiến tranh nhân dân tại địa phương, phối hợp với Điện Biên Phủ, đặc biệt là làm nhiệm vụ giam chân chủ lực, đánh mạnh các đường giao thông và sân bay để cắt tiếp tế của địch cho Điện Biên Phủ. Trung đoàn 246 vào Vĩnh Phúc, Trung đoàn 238 vào Bắc Ninh, Bắc Giang, cùng bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh địch, tiêu diệt vị trí Từ Sơn, buộc địch rút nhiều vị trí khác.

Vào giữa tháng 01-1954, Đại đoàn 320 mở chiến dịch tiến công địch ở phòng tuyến sông Đáy. Cônhi phải bỏ dở cuộc càn ở nam Thái Bình, điều ba binh đoàn (GM 4, 5, 31) đến đối phó với quân ta trong tam giác Phủ Lý - Nam Định - Ninh Bình và đưa trung đoàn cơ động ngụy số 31 đến tăng viện cho sông Đáy.

Ngay ở địa hình đồng bằng, ruộng nước trống trải, quân ta vẫn phục kích đánh viện, tiêu diệt một tiểu đoàn và hai đại đội, buộc địch phải rút chạy. Tiếp đó ta diệt vị trí Kinh Thanh, bức rút các vị trí Thanh Khê, Mai Cầu. Phòng tuyến sông Đáy bị đập vỡ một quãng dài 30 km. Các khu căn cứ của ta ở Thanh Liêm (Hà Nam), Ý Yên (Nam Định) được nối liền với vùng tự do Khu III. Sau đó Đại đoàn 320 tiếp tục tiến sâu vào đồng bằng, phối hợp với các Trung đoàn 42, 46, 50, 246, 238 của Hữu Ngạn và Tả Ngạn cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công địch trên hầu khắp các vùng quan trọng, mở rộng cơ sở cách mạng, phát triển các khu du kích. Nhiều trận đánh tiêu diệt tương đối lớn đã diễn ra. Nhiều nơi nhân dân nổi dậy phá tề trừ gian. Nhiều đồn bốt bị vây phải tiếp tế bằng máy bay thả dù, nhiều đồn bốt rút chạy hoặc đầu hàng, trong đó có những điểm quan trọng như Diêm Điên, Cao Mại ở Thái Bình, Kinh Môn ở Hải Dương, Phù Lưu Tế ở Hà Đông, Ao Khoang, Suối Mè ở Sơn Tây. Ở Thái Bình, địch co lại giữ mấy đường giao thông chủ yếu. Các khu căn cứ của ta nối liền nhau.

Chấp hành chủ trương cắt tiếp tế của địch cho Điện Biên Phủ, các khu ủy, tỉnh ủy và thành ủy chú trọng lãnh đạo các lực lượng vũ trang đánh các sân bay và đường giao thông. Các sân bay Đồ Sơn, Gia Lâm, Bạch Mai, Cát Bi bị tập kích. Riêng hai trận tập kích sân bay Cát Bi và Gia Lâm, quân ta đã phá huỷ 78 chiếc bằng 1/6 tổng số máy bay địch ở

Đông Dương. Đường số 5 và đường xe lửa Hải Phòng - Hà Nội liên tiếp bị đánh. Bộ đội địa phương Kim Thành (Hải Dương) đánh nhiều trận địa lôi, lật đổ nhiều đoàn xe lửa và ô tô. Đường số 5 bị ta cắt đứt ở nhiều đoạn, có khi giao thông bị tê liệt hàng tuần lễ.

Ở Nam Trung Bộ, chiến tranh du kích cũng phát triển mạnh mẽ và đều khắp. Các trận tập kích vào Nha Trang, Ninh Thuận đốt cháy một khối lượng khá lớn xăng dầu của địch. Bộ đội địa phương Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận diệt nhiều cứ điểm địch. Vùng Điện Bàn (bắc Quảng Nam) và vùng Hòn Khói (Bình Thuận) được giải phóng. Trung đoàn 812 (Bình Thuận) tiến công địch kết hợp phát động quần chúng phá tề trừ gian giải phóng hai huyện Lương Sơn và Tánh Linh. Việc đẩy mạnh chiến tranh nhân dân và tác chiến du kích ở các tỉnh ven biển Liên khu 5 đã phối hợp đắc lực với chiến dịch Bắc Tây Nguyên.

Ở Nam Bộ, quân và dân ta ra sức đẩy mạnh các hoạt động để phối hợp chiến trường. Nhân thời cơ có lợi, Trung ương cục chủ trương mạnh dạn cho các tiểu đoàn chủ lực khu 302, 304, 307 và các tiểu đoàn địa phương của tỉnh vào sâu trong vùng địch tạm chiếm, vận dụng phương châm đánh nhỏ ăn chắc, kết hợp phát động quần chúng phá tề trừ gian, đã diệt nhiều đồn bốt, nhiều trung đội, đại đội địch. Hầu hết các đường bộ, đường xe lửa đều bị đánh, nhiều đoàn xe lửa bị phá hủy, một số tàu chiến bị bắn chìm. Ở bến tàu Vĩnh Long, ta đánh hỏng, đánh chìm bảy chiếc. Trận tập kích sân bay Tân Sân Nhất làm nổ hàng trăm tấn bom. Một khách sạn ở Ô Cấp (Vũng Tàu) bị đánh, diệt hàng trăm tên sĩ quan cả Pháp lẫn Mỹ. Công tác ngụy vận đạt kết quả tốt. Nhiều phân đội ngụy binh bỏ ngũ tập thể mang theo vũ khí về với kháng chiến.

Trên chiến trường Campuchia, bộ đội Ítxarắc và bộ đội tình nguyện Việt Nam đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng căn cứ ở cả Tây Bắc và Đông Bắc Campuchia.

Như vậy là, đợt hai của cuộc tiến công đã được tiến hành mạnh mẽ trên khắp chiến trường từ Bắc chí Nam, ở Việt Nam cũng như ở Lào và Campuchia, thu được thắng lợi lớn, tiêu diệt nhiều địch, giải phóng

những vùng đất đai rộng lớn, nhất là ở Tây Nguyên, ở Lào, ở đồng bằng Bắc Bộ, giam chân và phân tán lực lượng cơ động chiến lược của địch. Khối cơ động chiến lược mà Nava mất rất nhiều công sức để xây dựng và định dùng nó để tiến công ta, nay phải phân ra phòng ngự ở nhiều nơi: Điện Biên Phủ, Luông Phabăng, Mường Sài, Xê Nô, Xaravan, Pắc Xế, Pleiku, An Khê, Tuy Hòa, Quy Nhơn. Ở đồng bằng Bắc Bộ, quân Pháp từ chỗ có 44 tiểu đoàn chủ lực cơ động lúc mới vào cuộc, này chỉ còn 20 tiểu đoàn, nhưng phần lớn số tiểu đoàn này không còn cơ động nữa mà phải rải ra giữ đường số 5. Khả năng địch tăng thêm quân cho Điện Biên Phủ càng bị hạn chế, khả năng tập trung quân đánh lớn vào hậu phương ta không còn.

Kế hoạch Nava bắt đầu bị phá sản.

Nava đã không thực hiện được âm mưu xây dựng một khối chủ lực cơ động chiến lược mạnh để giành lại thế chủ động; trái lại ông ta bị buộc phải phân tán lực lượng cơ động đi khắp nơi, liên tiếp bị tiêu diệt từng bộ phận và càng ngày càng lâm vào thế bị động.

Nava âm mưu tiêu hao và tiêu diệt một bộ phận chủ lực ta, phá kế hoạch Thu Đông 1953 của ta; nhưng chủ lực của ta không bị tiêu diệt mà còn chiến thắng liên tiếp; chủ lực địch bị tổn thất rất nặng.

Nava âm mưu "bình định" vùng tạm chiếm; nhưng ông ta chẳng những không thành công mà chiến tranh du kích của ta ở đó phát triển rất nhanh, các căn cứ du kích và khu du kích càng mở rộng, thế liên hoàn ngày càng vững.

Nava âm mưu mở những cuộc hành binh uy hiếp vùng tự do của ta, giam chân và tiêu hao chủ lực ta, nhưng vùng tự do chẳng những không bị uy hiếp mà ngày càng mở rộng, chủ lực ta vẫn giữ tính chất cơ động cao, hậu phương địch bị uy hiếp nặng nề.

Đợt tiến công mạnh mẽ của ta ở các chiến trường đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho mặt trận Điện Biên Phủ.

Trong khi tất cả các chiến trường giành được thắng lợi dồn dập thì ở mặt trận Điện Biên Phủ, quân ta gấp rút tiến hành mọi công tác chuẩn bị để đánh địch theo phương châm mới "Đánh chắc, tiến chắc".

Ngày 7-02-1954, Bộ Tham mưu mặt trận phổ biến kế hoạch mới cho các đơn vị, cơ quan và đôn đốc các công tác chuẩn bị. Để vận dụng phương châm mới của chiến dịch, ta không bố trí pháo thành một vài trận địa như trước mà sẽ phân tán, bố trí trên các điểm cao phía Bắc, đông bắc và phía Đông tập đoàn cứ điểm, từ trên cao bắn xuống thung lũng. Năm con đường được triển khai làm gấp để cơ động pháo. Đường thứ nhất từ Bản Xin qua Pu Da Tao sang Bản Tấu. Đường thứ hai từ Nà Tấu lên Tà Lèng. Đường thứ ba từ Bản Xôm đến Pú Hồng Mèo. Đường thứ tư từ Pa Na đến Na Lơ. Đường thứ năm từ Nà Nham đến Mường Phăng. Trung đoàn 151 cùng nhiều đơn vị bộ binh đã gấp rút làm nhiệm vụ mở đường. Các hầm đặt pháo được xây dựng kiên cố. Các đại đoàn bộ binh bắt tay vào việc đào hệ thống trận địa bao vây và tiến công địch của đợt đầu gồm nhiều hào giao thông, chiến hào, công sự ẩn nấp và chiến đấu, sở chỉ huy v.v... Sở Chỉ huy chiến dịch được xây dựng kiên cố ở Mường Phăng. Riêng cơ quan tác chiến được bố trí ở trong một đường hầm.

Việc bảo đảm hậu cần được tính toán lại, vì sau khi có quyết định thay đổi phương châm chiến dịch, lực lượng tham gia chiến dịch có tăng lên. Trước đây định "Đánh nhanh, thắng nhanh" ta chỉ chuẩn bị vật chất đánh hai tháng thì nay ta phải chuẩn bị vật chất để đánh trong bốn tháng, do đó số gạo, đạn, nhất là gạo phải chuẩn bị gấp đôi. Mặc dù vẫn phải tận dụng khả năng huy động gạo tại Tây Bắc, nhưng số gạo phải chở từ hậu phương tới cũng cần phải tăng lên nhiều lần. Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên sức người, sức của phục vụ tiền tuyến với khẩu hiệu "Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" và chỉ thị "Toàn dân, toàn Đảng tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến, nhất định bảo đảm cho chiến dịch Điện Biên Phủ đánh thắng". Nhiều đồng chí uỷ viên Trung ương Đảng đi trực tiếp đôn đốc các khu ủy, tỉnh ủy huy động vật chất và dân công. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm công tác chi viện cho tiền tuyến. Chính Người đã đi kiểm tra một số điểm trọng yếu trên đường vận tải ra chiến dịch. Hội đồng Cung cấp tiền phương tiếp nhận và chở ra mặt trận. Lần đầu tiên trong kháng chiến, việc vận chuyển dự định sử dụng phương tiện cơ giới là chủ yếu, nhưng hết sức tận dụng mọi phương tiện thô

sơ. Việc làm đường và bảo vệ đường, vận chuyển tiếp tế trở thành một nhiệm vụ quan trọng để bảo đảm cho chiến dịch đánh thắng.

Công tác chính trị tư tưởng được đặc biệt coi trọng. Sau khi Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định thay đổi phương châm chiến dịch, bộ đội phải kéo pháo ra tiếp tục chuẩn bị. Đảng ủy và cơ quan chính trị các cấp đã kịp thời có nghị quyết lãnh đạo tư tưởng làm cho mọi người thông suốt và tin tưởng ở phương châm "Đánh chắc, tiến chắc", phát huy tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, liên tục chiến đấu dài ngày, dũng cảm hy sinh, quyết chiến quyết thắng. Chúng ta đã làm tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, ngụy trang, nghi binh, nhằm làm lạc hướng phán đoán của địch, bảo vệ lực lượng ta, bảo đảm bất ngờ cho chiến dịch. Trong thời gian chuẩn bị, Bộ Tổng Tham mưu quy định các đơn vị chỉ được sử dụng thông tin điện thoại, cấm không được dùng điện đài. Các quãng trống của đường ô tô mới làm đều làm giàn cao có cành cây che để máy bay địch không phát hiện được, khi bị héo lại thay cành lá khác. Ngoài ra, công tác vệ sinh, phòng bệnh, giữ gìn sức khỏe được ngành quân y và toàn dân chú ý.

Bộ đội ta còn đánh bại các cuộc lùng sục ra các vùng xung quanh Điện Biên Phủ của địch nhằm thăm dò lực lượng ta. Ngày 31-01, chúng cho hai tiểu đoàn sục ra đồi 75 và hai đại đội sục ra Ta Teng ở phía Bắc, có máy bay, xe tăng, pháo binh chi viện, đúng vào lúc ta đang kéo pháo ra. Bộ đội ta đã đánh lui địch. Riêng ở đồi 75, 32 dũng sĩ đã đánh lui bảy đợt xung phong của địch, bảo vệ được và pháo kéo ra an toàn. Sau đó địch lại tiến công lần nữa ra đồi 75, ta đánh lui 12 đợt xung phong. Từ ngày 12 đến ngày 15-02, ta còn đánh lui nhiều đợt quân địch lùng sục ra khu vực đồi 675, cách đồi 75 một km về phía Đông. Từ ngày 5-02 đến ngày 5-3, ta đánh lui bốn đợt tiến công khá lớn với lực lượng từ hai đến ba tiểu đoàn bộ binh địch có máy bay, xe tăng, pháo binh chi viện. Chính nhờ những trận chiến đấu anh dũng này, ta đã làm cho vòng vây xung quanh Điện Biên Phủ được giữ vững, mọi công tác chuẩn bị của ta được tiến hành thuận lợi, còn địch thì ở trong thế bị vây hãm.

Vào đầu trung tuần tháng 3-1954, mọi công tác chuẩn bị cơ bản hoàn thành. Bộ chỉ huy chiến dịch kiểm tra lần cuối cùng để có thể ra

lệnh nổ súng vào ngày, giờ quy định. Vào thời gian này, về phía địch, nói chung, kể cả ở Điện Biên Phủ, Hà Nội cũng như ở Sài Gòn đều chủ quan, kiêu ngạo đánh giá sai về ta. Họ chờ đợi quân ta đánh Điện Biên Phủ để có dịp đánh tiêu diệt. Họ cho là lần này họ đã nắm bắt được chủ lực ta để quyết chiến và họ không còn nghi ngờ gì về kết thúc thắng lợi của trận đánh. Nhưng mãi đến đầu tháng 3, tức là gần bốn tháng kể từ khi đưa quân lên Tây Bắc, họ thấy ta vẫn chưa đánh Điện Biên Phủ.

Một vấn đề đặt ra đối với những người chỉ huy của địch là, liệu ta có đánh Điện Biên Phủ hay không? Vì ta tiến quân vào lưu vực sông Nậm Hu và làm công tác nghi binh, ngụy trang, giữ bí mật tốt, địch đã khẳng định ta không đánh Điện Biên Phủ. Nava cho là vì không đánh được Điện Biên Phủ, nên ta mới đánh trên nhiều hướng khác. Không những thế, Nava còn nhận định đến hết tháng 2, cuộc tiến công Đông Xuân 1953 - 1954 của ta đã lên đến tột đỉnh. Và, làn sóng tiến công của ta đã bắt đầu xuống. Ông ta cho rằng thế nào quân ta cũng phải rút khỏi Điện Biên Phủ. Đờ Cátxtơri chỉ huy trưởng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ cũng nhận định như vậy. Đờ Cát báo cáo lên cấp trên của ông ta là: "Cảm tưởng của các binh sĩ là Điện Biên Phủ rất vững chắc. Họ cho rằng Việt Minh biết điều thì không nên mở cuộc tổng công kích". Đờ Cát đã cho máy bay thả truyền đơn thách Bộ chỉ huy của ta tiến công Điện Biên Phủ[1]. Ngày 7-3, Nava gợi ý tăng cường thêm cho tập đoàn cứ điểm ba tiểu đoàn. Nhưng Đờ Cát không muốn đưa số quân đó lên ngay, vì ông ta cho là với lực lượng hiện có vẫn giữ được Điện Biên Phủ. Còn Cônhi thì cho là: "Không nên làm bất cứ điều gì khiến cho Việt Minh chuyển hướng, bỏ cuộc công kích mà toàn thể quân đồn trú đang chờ đợi"[2]. Buyphanh, trưởng phòng tác chiến quân viễn chinh thì báo cáo với Lơ Blăng: "Điều duy nhất mà chúng tôi lo sợ là họ không công kích Điện Biên Phủ"[3].

Với một lòng tự tin rất cao, Nava phát biểu với Đờ Sêvinhê (thứ trưởng Quốc phòng Pháp): "Đây là trận đánh tiêu diệt khối chủ lực Việt

---

(1) Nội dung truyền đơn như sau: Gửi Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nghe tin Ngài mang nhiều sư đoàn lên đây để giao chiến và định đem quân vào ăn Tết trong Điện Biên Phủ. Chúng tôi sẵn sàng đón tiếp Ngài. Ký tên: Đờ Cát-xtơ-ri - Chỉ huy GONO.

(2), (3) Yvơ Gra, *Lịch sử cuộc chiến tranh Đông Dương*.

Minh, một thời cơ mà lần đầu tiên chúng tôi sẽ gặp". Không một chính khách hay tướng lĩnh nào, từ Plêven, Giắckê, Đờ Sêvinhê, Êli, Ôbaynô của Pháp đến Mác Đônan, Ô. Đanien, Tơrápnen của Mỹ và Xpia, Lo Oen của Anh nghĩ rằng Điện Biên Phủ có thể bị đánh chiếm bằng sức mạnh.

Từ sự đánh giá chủ quan đó, Nava ra lệnh tiếp tục mở bước hai của cuộc hành binh Átlăng đã bị bỏ dở và quyết thực hiện cho kỳ được kế hoạch tiến công chiến lược ở miền Nam của mình. Ngày 12-3, Nava sử dụng một số bộ phận lực lượng cơ động chiến lược và nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại tiến công đổ bộ lên Quy Nhơn.

Ông ta không ngờ đúng một ngày sau đó, ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng bắt đầu cuộc tiến công lớn vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy bắt đầu.

ĐIỆN BIÊN PHỦ: "PHÁO ĐÀI BẤT KHẢ XÂM PHẠM"

Đắc chí với những tính toán phiêu lưu để chuẩn bị cho kế hoạch chiến lược lâu dài của mình, tướng Nava ra sức đôn đốc củng cố Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm kiên cố.

Các tướng tá Pháp cũng đều huênh hoang về cái "pháo đài bất khả xâm phạm" này, và Nava tự cho rằng đã rảnh tay, liền cho quân đổ bộ lên Tuy Hòa (20 tháng 01 năm 1954) mở đầu chiến dịch Átlăng, bộ phận chủ yếu trong kế hoạch chiến lược của y trong giai đoạn đầu.

I

Sau khi hạ quyết tâm chiến lược: "Quyết định giao chiến ở Tây Bắc, lấy sân bay Điện Biên Phủ làm trung tâm phải bảo vệ bằng bất cứ giá nào", Nava liền ra lệnh cho Cônhi phải khẩn trương thực hiện quyết tâm đó.

Dưới mắt Nava, việc tăng cường củng cố Điện Biên Phủ và thực hiện chiến dịch Átlăng có liên quan mật thiết với nhau.

Nếu Điện Biên Phủ là một "Trung tâm phải bảo vệ bằng bất cứ giá nào" thì quân đội Pháp phải ra sức biến ngay nơi ấy thành một chiến trường lý tưởng, được lựa chọn, có thể gây cho quân chủ lực Việt Minh những tổn thất hết sức nặng nề nếu họ dám mạo hiểm tấn công vào.

Phải gấp rút biến cái chốt trước cửa ngõ Thượng Lào ấy thành một pháo đài bất khả xâm phạm. Pháo đài ấy sẽ vừa là cái "chốt", vừa là cái "bẫy", lại vừa là cái "máy nghiền" quân chủ lực Việt Minh ở mặt Tây Bắc...

Có được như vậy Nava mới yên lòng mà quay về phía Nam, thực hiện cái mộng Átlăng bấy lâu ôm ấp...

Trước hết phải tìm xem ai sẽ thay Gin để xây dựng và chỉ huy pháo đài này.

Gin cứ khẩn khoản đề nghị Nava cho người thay ngay sau khi y làm xong nhiệm vụ nhảy dù. Có lẽ vì Gin cũng đã nếm mùi thế nào là tập đoàn cứ điểm ở Nà Sản rồi, bây giờ dại gì lại rúc vào cái ổ nhím Điện Biên Phủ đầy hầm hố này một lần nữa!

Thôi cũng được! Nhưng mà ai sẽ thay Gin?

Nava cân nhắc giữa Vanuyxem (Vanuxem) và Đờ Cát (De Castries). Và sau khi trao đổi ý kiến với Cônhi, cả hai đều đồng ý chọn Đờ Cát. Vì địa hình ở đây khá thuận lợi cho việc dùng xe tăng, mà Đờ Cát hồi đại chiến vừa qua lại là một sĩ quan cấp dưới trong trung đoàn xe tăng của Nava, nay lên Điện Biên Phủ không phải là không có đất dụng võ.

Được tin này Đờ Cát định thoái thác, lấy cớ rằng không quen chỉ huy một căn cứ cố thủ. Nava liền giải thích:

- Về việc này, Gin định lập lại một Nà Sản thứ hai. Tôi không đồng ý. Tôi muốn Điện Biên Phủ phải trở nên một căn cứ tấn công. Chính vì vậy mà tôi đã chọn đại tá đấy.

Thế là Vanuyxem thay Đờ Cát ở Thái Bình. Và Đờ Cát lên thay Gin ở Điện Biên Phủ.

Vấn đề người chỉ huy như vậy là đã ổn.

Còn phải lo đặt ngay một kế hoạch bổ sung và mở rộng kế hoạch phòng thủ Điện Biên Phủ của Gin.

Ngày 4-12-1953, ngay sau khi được chỉ thị "Tiếp nhận chiến đấu ở Tây Bắc" của Nava, Cônhi chỉ huy quân đội Pháp ở Bắc Bộ, liền gọi Đờ Cát lên Điện Biên Phủ cùng với Gin bàn bạc. Cả ba nghiên cứu kỹ lại địa hình của Điện Biên Phủ. Cái mà các nhà báo gọi là lòng chảo Điện Biên Phủ thực ra là một thung lũng khổng lồ, một địa điểm phòng ngự khá tốt. Mặt đất ở đây tương đối phẳng, không có gì che vướng, có thể lập một sân bay lớn.

Đặc biệt phía Bắc và Đông Bắc cánh đồng, nổi lên mấy ngọn đồi liền nhau như một bức tường thành thiên nhiên. Nơi đây sẽ là những trận

địa phòng ngự tốt để bảo vệ sân bay nằm duỗi dài dưới chân nó. Ngoài ra, để bảo vệ sân bay, còn có xe tăng và nhất là pháo binh sẽ thừa sức "khoá mõm" pháo của đối phương ngay từ đầu, nếu họ dám bố trí pháo ở các sườn núi cao xung quanh.

Cônhi và Gin đều thấy phía Đông và phía Tây Bắc cánh đồng là những hướng sơ hở. Cần phải lập một số điểm tựa trên mấy mỏm núi 781 và 1006. Nhưng sau khi cân nhắc, cả hai đều nhất trí là bước đầu cần đặt ngay điểm tựa trên mỏm 566 (tức là Him Lam).

*

* *

Cho đến lúc này, Nava trù tính với Đờ Cát, chỉ cần lực lượng hiện có ở Điện Biên Phủ cũng đủ để đánh bại quân ta. Vì, theo tin tức tình báo của Nava, thì quân ta kéo lên Tây Bắc "một sư đoàn tăng cường" nghĩa là khoảng hơn 10 tiểu đoàn. Còn Đờ Cát, nếu kể cả quân ở Lai Châu rút về, có trong tay 9 tiểu đoàn hùng mạnh, trong đó có 3 tiểu đoàn dù tinh nhuệ, nhất là lại có 30 khẩu pháo từ 75 đến 155, lại thêm một tổ chức chỉ huy đầy đủ gồm các bộ tham mưu chiến dịch, không phận v.v... Vậy chỉ cần tổ chức phòng ngự sao cho vững chắc hơn nữa ở Điện Biên Phủ là Nava có thể tạm yên tâm về mặt tây bắc Đông Dương để gấp rút chuẩn bị cho chiến dịch Átlăng ở phía Nam.

Chiến dịch này với lực lượng 6 binh đoàn cơ động sẽ tiến hành làm 3 bước: Bước một tên là Arêtuydơ (Aréthuse) cần 25 tiểu đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn công binh, 3 cụm pháo; bước hai tên là Axen (Axen) và bước 3 tên là Cáttila (Cattila) cần tất cả 45 tiểu đoàn bộ binh và 8 cụm pháo. Nava còn quy định mọi hoạt động chỉ đạo chiến tranh ở Đông Dương trong sáu tháng đầu năm 1954 này đều phải phụ thuộc vào chiến dịch Átlăng.

Nava chủ trương hãy cố gắng chịu đựng một thời gian, sau sẽ tập trung tất cả những lực lượng mới của vùng mới "bình định" này, chuyển ra Bắc tấn công, thực hiện nốt giai đoạn cuối cùng của kế hoạch lớn; và lúc đó sẽ "tính sổ nợ" với quân ta.

Thế là ngày 7-12-1953, Nava bèn tung ra cái chỉ thị về chiến dịch Átlăng. Nếu chiến dịch này thắng lợi, mùa thu năm 1954, y sẽ đưa toàn bộ lực lượng ra Bắc, thực hiện tấn công chiến lược miền Bắc, kết thúc kế hoạch nổi tiếng của y.

*

* *

Cũng ngày ấy, Đờ Cát chính thức lên thay Gin ở Điện Biên Phủ. Một cuộc đón rước long trọng được bày ra. Dân chúng Mường Thanh được lệnh phải đi đón quan chỉ huy Đờ Cát.

Đờ Cát từ trên máy bay bước xuống, đầu đội calô đỏ lệch về bên phải, cổ quàng khăn đỏ, dấu hiệu của trung đoàn Xpahi Marốc, đơn vị cũ của Đờ Cát, tay cầm batoong cán bịt bạc kiểu tay chơi cá ngựa. Một cố đạo già tiến đến trịnh trọng làm phép cho y ngay trên sân bay. Và, kẻ chỉ huy quân cướp nước, sau khi được kẻ giả danh Chúa chứng nhận và ban phước lành xong, bèn tiến về phía sân nhà xoè[1] để duyệt binh và gắn "mề đay" cho quân lính.

Vừa nhận chức xong, Đờ Cát bắt tay ngay vào việc mở rộng và củng cố Điện Biên Phủ theo chỉ thị của Nava. Cônhi nhấn mạnh là phải bố trí làm sao ngăn chặn được Việt Minh không cho tới gần sân bay, ít ra là ngoài 8 km và phải tích cực sục ra điều tra ở phía Đông, phía Bắc và phía Nam lòng chảo. Như vậy, đường trục phòng ngự sẽ theo hướng đông và đông bắc.

Từ đó trở đi, con nhím Điện Biên Phủ lớn lên rất nhanh, mỗi ngày một mạnh hơn, một phức tạp hơn. Và mật danh Castor trước đây để chỉ Điện Biên Phủ, nay được đổi là binh đoàn tác chiến ở Tây Bắc, gọi tắt là "G.O.N.O"[2].

---

[1] Nhà xoè là một ngôi nhà nhỏ hơi giống tiểu đình có 4 cột một mái, trong treo chiêng, trống, dựng ở giữa một bãi cỏ rộng trong khu Mường Thanh, xung quanh trồng nhiều cây to, bóng mát. Hàng năm dân Mường Thanh vẫn tới mở hội xoè vui chơi. Nơi này đã bị quân Pháp san phẳng để đào công sự.

[2] G.O.N.O.: Viết tắt của Groupement opérationnel du nord - ouest (binh đoàn tác chiến ở Tây Bắc).

Ngày 10-12-1953 bắt đầu xây cứ điểm Bêatơrixơ (Him Lam) trên mỏm 506.

Đây là cửa ngõ lớn ở phía Bắc tập đoàn cứ điểm từ hướng Sơn La, Tuần Giáo đi vào. Him Lam sẽ làm nhiệm vụ của tấm "mộc thép" vít chặt cửa ngõ ấy lại. Tiểu đoàn tinh nhuệ số 3 của bán lữ đoàn lê dương thứ 13 sẽ làm việc này.

Để giải quyết vấn đề khan hiếm vật liệu xây dựng công sự, Đờ Cát đã ra lệnh cho bọn lê dương chặt trụi mọi cây cối lớn nhỏ ở đây, và phá nhà, phá bản của dân để lấy gỗ xây hầm.

Công việc xây dựng diễn ra tấp nập trên khắp tập đoàn cứ điểm.

Một đại đội công binh được giao nhiệm vụ xây ngay những hầm quan trọng. Đờ Cát tự tay ký chỉ thị quy định kích thước cụ thể cho những căn hầm chứa người và các vật liệu quý. Điều kiện là hầm phải chịu nổi đạn cối 120 mm. Máy lọc nước và phân phối nước, máy phát điện cũng đều được đặt gấp.

Sân bay lại càng phải sửa cho tốt hơn, đường băng được lát thêm những tấm phên sắt. Đây là trái tim của tập đoàn cứ điểm, là dạ dày của cả cái cơ thể khổng lồ này, được nối liền với hậu phương của quân đội viễn chinh Pháp ở Hà Nội bằng một cầu hàng không duy nhất, như cái cuống nhau tiếp sự sống từ người mẹ cho cái bào thai.

Trong những ngày này, cầu hàng không thật là nhộn nhịp. Buổi sáng sương mù dày đặc, máy bay tới tấp thả dù. Gần trưa sương tan, máy bay hạ cánh liên tiếp. Hàng ngày có đến năm sáu chục chuyến đacôta đến, thả xuống chừng 150 tấn hàng. Mức hoạt động cao nhất của máy bay có khi đến 200 chuyến một ngày. Mọi thứ nhất nhất đều phải nhờ máy bay chở đến tận nơi hoặc thả xuống pháo, đạn, thuốc men, dây thép gai, lương thực, thậm chí cả nước đá, rau tươi và rất nhiều thứ khác nữa.

Riêng xe tăng là món được chú ý đặc biệt.

Nava thúc tổng tham mưu trưởng Găm biê (Gambiez) phải nghiên cứu tháo xe tăng ra từng bộ phận rồi thả dù xuống Điện Biên Phủ ngay, vì Đờ Cát được thuyên chuyển về đây cũng là để sử dụng cái món xe tăng này.

Lực lượng địch ở Điện Biên Phủ đã từ 6 tiểu đoàn tăng lên 10, rồi 11 tiểu đoàn, chứ không phải là 9 tiểu đoàn như Cônhi dự tính.

Năm ngày sau, ngày 15-12, Cônhi lại hạ lệnh lập thêm cứ điểm Annơ Mari (Bản Kéo) ở phía Tây Bắc, cụm cứ điểm Idaben (Hồng Cúm) một căn cứ pháo binh mới nữa ở phía Nam, yểm hộ cho sở chỉ huy ở Mường Thanh và các cứ điểm phía Bắc.

Hai ngày sau, ngày 17-12, Nava cùng Cônhi lên Điện Biên Phủ lần thứ hai để kiểm tra.

Trong dịp này, Cônhi đề nghị với Nava một kế hoạch tung những lực lượng nhỏ để quấy rối sau lưng quân ta đang bao vây Điện Biên Phủ. Cônhi gọi đó là chiến thuật "vệ tinh".

Phó Tổng thống Mỹ Nixon (thứ 2 từ trái sang) cùng một số tướng lĩnh quân đội Pháp kiểm tra Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (tháng 01-19544)

Nava không tin rằng chiến thuật "vệ tinh" này đem lại kết quả, vì đối với Nava, củng cố phòng ngự Điện Biên Phủ không phải chỉ có tác dụng trong phạm vi Điện Biên Phủ, mà còn có tác dụng đối với toàn bộ kế hoạch chung, đặc biệt không làm ảnh hưởng đến việc tập trung quân cơ động để thực hiện kế hoạch Átlăng. Chiến thuật "vệ tinh" của Cônhi

trước hết sẽ làm phân tán thêm quân cơ động. Do đó Nava gạt luôn cả đề nghị trước đây của Cônhi xin đánh thọc lên hậu phương ta: Vùng Chợ Chu (Thái Nguyên) và Phủ Doãn (Phú Thọ).

Đờ Cát đưa Nava và Cônhi đi thăm tập đoàn cứ điểm, đặc biệt là Bêatơrixơ (Him Lam) mới xây dựng xong. Ở đây, rừng cây hôm nào còn rậm rạp um tùm nay đã được phát quang nhẵn nhụi và được thay bằng một rừng dây thép gai chi chít. Nava chú ý nghe Cônhi và Đờ Cát trình bày việc thực hiện kế hoạch phòng thủ Điện Biên Phủ, vạch ra những khu phòng ngự then chốt phải bảo vệ đến cùng, góp ý kiến sửa lại kế hoạch phòng thủ cho thêm vững chắc.

Và để phòng xa, Nava nhắc Cônhi bí mật xúc tiến nghiên cứu kế hoạch rút quân sang Thượng Lào, gọi là kế hoạch Xênôphông trong trường hợp không giữ được Điện Biên Phủ[1]. Về việc này Đờ Cát đã giao cho Lăngglle, chỉ huy quân nhảy dù ở Điện Biên Phủ, chuẩn bị rồi, và đến ngày 21-12 thì đi tìm đường liên lạc từ Điện Biên Phủ đến Xốp Nạo.

Tuyệt đối bí mật, cố nhiên!

Hôm sau, ngày 18-12, chuyến xe tăng đầu tiên được thả dù xuống Điện Biên Phủ. Đó là loại tăng M.24 được tháo rời ra thành nhiều bộ phận; bộ phận nặng nhất là vỏ thép (4 tấn) phải dùng máy bay há mồm Bơrítxtôn chở đi. Đờ Cát cho lập ở Điện Biên Phủ một kíp công binh lắp ráp, cứ ba ngày sẽ lắp xong một xe. Rồi pháo nặng cũng được chở lên và thả dù xuống như thế.

Thế là trong cái lòng chảo đã được bố trí binh lực khá mạnh này, Nava đã trao cho Đờ Cát đủ cả hai thứ vũ khí lợi hại là trọng pháo và xe tăng. Đờ Cát lại có ưu thế tuyệt đối về máy bay. Cho nên các tướng tá Pháp rất lấy làm đắc ý, huyênh hoang thách thức quân ta: "Chủ lực Việt Minh có giỏi cứ húc vào đây. Bấy lâu nay ta chờ đợi mãi một cuộc giao tranh mặt đối mặt đàng hoàng".

Ngoảnh đi ngoảnh lại, nửa tháng đã qua.

---

[1] Xênôphông (Xénophon): Một vị tướng thời cổ Hy Lạp của thành Aten, đồng thời là nhà viết sử, tác giả cuốn sách Anabadơ ghi lại cuộc rút lui 1 vạn quân do ông chỉ huy.

Ngày 22-12, tướng Nava lại cho ra một chỉ thị thứ ba. Chỉ thị này có liên quan đến việc phân phối binh lực để xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Số là trong khoảng mười lăm ngày ấy, Nava liên tiếp được tin tình báo cho biết thêm là quân ta kéo lên Tây Bắc ngày càng nhiều. Mà toàn là những đơn vị đáng gờm cả: Ngoài Sư đoàn 316 lại thêm Sư đoàn 308, nghe đâu cả Sư đoàn 312 và theo tin chưa chắc chắn hình như có cả sư đoàn trọng pháo 351, trong đó có cả cao xạ pháo 37 mm cũng đang bí mật lên đường. Nhìn lại chỉ thị ngày mồng 7-12, Tổng chỉ huy Nava cảm thấy hình như mình tính sai.

Nếu thế này thì lực lượng Việt Minh kéo lên Tây Bắc đâu phải chỉ có "một sư đoàn được tăng cường"! Để cho Đờ Cát phòng ngự ở Điện Biên Phủ với 9 tiểu đoàn và 3 cụm pháo thì quả là nguy hiểm!

Nhưng, suy đi tính lại, thấy Điện Biên Phủ không ngờ lại thu hút được nhiều sư đoàn chủ lực của đối phương đến thế, Nava bèn nảy ra một kế mới: Tăng cường cái bẫy cho nhanh hơn nữa, biến nó thành cái "máy nghiền" chủ lực Việt Minh, nếu Việt Minh dám tấn công vào.

Vả lại, nếu Việt Minh tập trung nhiều lực lượng lên đây thì chính Việt Minh sẽ càng bị gay go. Họ lấy đâu ra lương thực để ăn hòng chiến đấu lâu dài?

Thế là y vẫn giữ vững quyết tâm tiếp nhận chiến đấu ở Tây Bắc. Y cân nhắc sắp xếp lại lực lượng ở Điện Biên Phủ để tăng cường phòng ngự mạnh hơn nữa, đồng thời nghiên cứu phân phối lại binh lực ở Bắc Bộ:

*

* *

Thấm thoát đã đến lễ Nôen[1].

Quân Pháp ở Điện Biên Phủ được tin là ngày 24-12, đại tướng Tổng chỉ huy Nava sẽ lên dự lễ ở đây.

---

[1] Lễ Chúa giáng sinh.

Ở xứ Đông Dương giàu đẹp này, thiếu gì nơi gần gũi, vui vẻ, ấm cúng mà ông Tổng chỉ huy lại chịu khó lên tận chốn núi rừng heo hút này để dự lễ với binh lính? Điều đó cũng đủ tỏ rằng, dưới mắt ông Tổng chỉ huy, Điện Biên Phủ hẳn có một tầm quan trọng không phải nhỏ.

Chiều 24-12, máy bay của tướng Nava hạ cánh xuống Điện Biên Phủ. Nhân dịp này Đờ Cát đã đôn đốc lắp xong được mấy cái xe tăng đầu tiên kiểu Sápphi (Shaffee) để ra mắt. Thật là hợp ý Nava.

Tướng Nava cho triệu tập một cuộc họp đại biểu các sĩ quan chỉ huy các đơn vị để y nói chuyện. Y ca ngợi chiến dịch Castor là "một thắng lợi lớn". Y giải thích rằng địa hình của lòng chảo Điện Biên Phủ này phòng ngự rất thuận lợi, nhất là có "một sân bay tốt nhất của vùng Đông Nam Á, một cầu hàng không hảo hạng".

Y nhận định rằng "Việt Minh đã phải sửa đổi lại hoàn toàn kế hoạch và đã buộc phải phân tán lực lượng"... Họ đưa quân lên đây, nhưng phải lo việc cung cấp quá lớn, trên một chặng đường khá dài, qua những vùng hiểm trở, nghèo xác xơ và đường giao thông hầu như không có. Vận tải của Việt Minh đều toàn đi bộ, do "phu" gánh, nếu có bằng ô tô chăng nữa thì cũng phải đi trên những đoạn đường rất xấu, luôn luôn bị không quân Pháp cắt đứt...".

Cuối cùng y kết luận:

"Những điều kiện quân sự để chiến thắng đã đầy đủ rồi. Tôi tin chắc rằng những điều kiện chính trị cũng sẽ đủ. Chỉ còn tuỳ ở ý chí tất cả các sĩ quan và binh lính để làm cho năm 1954 sẽ là năm thắng lợi rõ rệt của quân đội chúng ta".

Đến đêm, Tổng chỉ huy Nava ra dự lễ cho thêm phần long trọng. Xong lễ, y trở về hầm Đờ Cát chủ toạ một bữa tiệc "rêvâyông" có đủ mặt đại biểu các sĩ quan ở Điện Biên Phủ. Bọn lê dương cũng được khao, bốn đứa một chai sâm banh.

Trong khi đó, giữa rừng Lào giá buốt, bọn Lăngơle (Langlais) đang phải lặn lội đi tìm đường liên lạc giữa Xốp Nạo và Điện Biên Phủ, để bí mật chuẩn bị cho kế hoạch Xênôphông, kế hoạch rút chạy sang Lào trong trường hợp không giữ được Điện Biên Phủ.

*

* *

Sau lần đi thăm này của Nava, Điện Biên Phủ lại khẩn trương tiếp tục công việc phòng thủ.

Tuy nhiên, ở đây còn hai vấn đề khá quan trọng cần phải giải quyết. Đó là vấn đề không quân sẽ yểm hộ cho Điện Biên Phủ như thế nào và vấn đề pháo của Việt Minh.

Có thật Việt Minh đã khắc phục được khó khăn, vượt bao núi non hiểm trở mang được pháo nặng lên đây rồi không? Trước đây ít hôm, theo lệnh của Nava, Đờ Cát đã tung xuống các đơn vị một số bản mẫu có chia thành cột thống kê để tìm hiểu hai vấn đề:

Một là, Việt Minh có thể mang pháo tới từ phía Bắc qua những đâu, đặc biệt ở những hướng Đông Bắc và Đông Nam?

Hai là, pháo ấy sau khi đem tới có thể triển khai ở những đâu?[1]

Nhưng mãi cũng chưa có kết quả gì đáng kể. Cho nên, ngày 29-12, Cônhi mở một cuộc họp tại hầm Đờ Cát để bàn riêng về pháo, có cả tướng Bôđe, phó của Nava tham dự.

Cuộc họp rất sôi nổi, vì ngoài Cônhi vốn xuất thân pháo thủ, lại có tham khảo thêm ý kiến của một nhà chuyên môn là thiếu tướng Pennackiôni (Penacchoni), thanh tra pháo binh của các lực lượng Viễn Đông nữa. Bản báo cáo của viên tướng này đã ghi những kết luận tóm tắt như sau:

- Khối lượng pháo ở Điện Biên Phủ thế là đủ rồi, không cần tăng thêm.

- Việc pháo hiệp đồng đã được nghiên cứu tốt. Nên tăng cường thêm độ hai hay ba sĩ quan pháo binh để phòng trường hợp bị tổn thất.

- Việt Minh không dám bắn pháo giữa ban ngày, vì sẽ bị phản pháo ngay lập tức. Đáng lo ngại chỉ là ban đêm và từ sáng sớm đến trưa, vì lúc đó sương mù đầy lũng, máy bay không thể cất cánh được...

---

[1] Thông tri số 306 ngày 20-12-1953, Đờ Cát ký.

Về pháo cao xạ của Việt Minh, một bản báo cáo khác cũng đã ghi những kết luận khá rõ ràng:

- Nếu Việt Minh đưa pháo 37 vào tới tầm có thể uy hiếp được những vùng máy bay của quân Pháp cất cánh, hạ cánh hay thả dù, thì sẽ bị pháo của quân Pháp bắn ngay. Có thể là họ chỉ đưa pháo vào đúng ngày mở cuộc tấn công. Như vậy, việc tiếp tế bằng đường không vẫn có thể tiến hành tự do cho đến ngày đối phương tấn công; đáng ngại là trong lúc ấy việc tiếp tế có thể bị gián đoạn.

Có thể dùng cách phản pháo và một vài phương pháp phòng thủ thụ động (như chọn vùng thả dù, hay thu hẹp vòng bay hơn nữa) để việc tiếp tế vẫn bảo đảm mà không bị thiệt hại quá đáng. Ít ra ban đêm cũng có thể tiếp tế được...

Thế là yên trí về việc đối phó với pháo của Việt Minh.

Còn không quân sẽ yểm hộ cho Điện Biên Phủ như thế nào?

Trong kỳ họp này, Đờ Cát chỉ huy G.O.N.O. và Lôdanh (Lauzin), chỉ huy không quân Bắc Việt đã quy định với nhau như sau:

Nếu Việt Minh có pháo, thì không quân đề nghị được miễn nhiệm vụ đi oanh tạc pháo, nhưng phải bảo đảm mỗi ngày ít ra cũng chở được 100 tấn cho Điện Biên Phủ, ngoài ra sẽ đi trinh sát và dùng hoả lực trực tiếp, gián tiếp chi viện cho Điện Biên Phủ.

Ngược lại, Đờ Cát phải bảo đảm đường bay ở sân bay Điện Biên Phủ thật tốt, không để cho Việt Minh dùng hỏa lực bắn thẳng uy hiếp sân bay. Sẽ cho tăng cường cứ điểm Gabrien (Độc Lập) để đủ khả năng bảo vệ đường trục máy bay cất cánh và khu vực thả dù. Sẽ không để cho Việt Minh đặt cao xạ pháo trên các mỏm núi, hay trên cánh đồng trong lòng chảo; và nếu sân bay bị hỏng phải bảo đảm chỉ vài ngày sẽ sửa xong.

Thế là những bài toán hóc búa nảy ra trong khi tăng cường phòng ngự Điện Biên Phủ đã được những nhà chuyên môn đưa ra những đáp số rõ ràng, chắc chắn.

Một lần nữa, Nava thấy rằng có thể phòng thủ Điện Biên Phủ theo đúng tinh thần chỉ thị ngày 22-12-1953. Còn về tinh thần thì, nhân dịp

lễ Nôen, binh lính cũng đã được động viên đầy đủ rồi. Nhiệm vụ chỉ huy cũng đã giao cho Cônhi rõ ràng. Mọi việc cần thiết phải làm để tổ chức phòng ngự Điện Biên Phủ đều đã xong xuôi một cách hoàn hảo.

Điện Biên Phủ, từ một con nhím làm chốt chặn đường sang Thượng Lào đã biến thành "một pháo đài không thể công phá được", đồng thời là một cái bẫy lớn có thể "nghiền nát" quân đội nhân dân Việt Nam.

Cho đến khi quân ta tấn công, tập đoàn cứ điểm này đã được tăng cường và bố trí với một binh lực tập trung mạnh mẽ chưa từng có:

- 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, phần lớn là quân tinh nhuệ bậc nhất của địch[1]. Riêng về quân dù, địch đã đưa lên đây bảy phần mười tổng số quân dù ở Đông Dương, trong đó có 100% các đơn vị lính dù người Âu và lê dương. Có đơn vị như bán lữ đoàn lê dương ngoại quốc thứ 13 đã có truyền thống hơn một trăm năm nay rồi. Các sĩ quan cũng đều là bọn cốt cán, thuộc các loại khá bậc nhất của địch.

- Ba tiểu đoàn pháo binh trong đó có hai tiểu đoàn pháo 105, 1 đại đội pháo binh 155 và 2 đại đội cối 120[2].

- 1 tiểu đoàn công binh.

---

[1] Đó là:

5/7 RTA Tiểu đoàn 5 thuộc Trung đoàn Angiêri thứ 7.
3/3 RTA Tiểu đoàn 3 thuộc Trung đoàn Angiêri thứ 3.
2/1 RTA Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn Angiêri thứ 1.
1/4 RTM Tiểu đoàn 1 thuộc Trung đoàn Marốc thứ 4.
1/13 DBLE Tiểu đoàn 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương thứ 13.
3/13 DBLE Tiểu đoàn 3 thuộc bán lữ đoàn lê dương thứ 13.
1/2 REI Tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn lê dương thứ 2.
3/3 REI Tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn lê dương thứ 3.
1[è] BPC Tiểu đoàn 1 dù thuộc địa.
8[è] BPC Tiểu đoàn 8 dù thuộc địa.
2[è] BAT Tiểu đoàn Thái thứ 2.
3[è] BAT Tiểu đoàn Thái thứ 3.

[2] Đó là:

2/4 RAC Tiểu đoàn 2 pháo 105 trung đoàn 4 pháo thuộc địa.
3/10 RAC Tiểu đoàn 3 pháo 105 trung đoàn 10 pháo thuộc địa.
1 đại đội pháo 155 thuộc 4/4 RAC (tiểu đoàn 4 trung đoàn 4 pháo thuộc địa) và 2 đại đội pháo cối 120, tổng cộng 20 khẩu.
Sau này tăng lên 14 chiếc: 7 khu trục, 6 liên lạc trinh sát và 1 lên thẳng.

- 1 đại đội 10 chiếc xe tăng M.24 và 1 đại đội vận tải khoảng 20 chiếc ô tô.

- Không quân có một phi đội 12 máy bay thường trực ngay tại sân bay Điện Biên Phủ.

Với lực lượng mạnh mẽ như thế, địch đã bố trí dày đặc tới 49 cứ điểm, khoanh thành 8 cụm cứ điểm. Mỗi cụm mang tên một thiếu nữ:

1. Gabrien (Gabrielle)
2. Bêatơrixơ (Béatrice)
3. Annơ Mari (Anne Marie)
4. Huyghét (Huguette)
5. Clôđin (Claudine)
6. Êlian (Eliane)
7. Đôminích (Dôminique)
8. Idaben (Isabelle).

Tám cụm cứ điểm này theo Nava đã được bố trí thành ba bộ phận lớn:

1. Một trận địa trung tâm gồm 5 cứ điểm (là Clôđin, Huyghét, Annơ Mari, Đôminích và Êlian) đặt ngay giữa Mường Thanh tức là châu lỵ Điện Biên Phủ.

2. Cách 2 hay 3 km về phía Bắc và phía Đông Bắc có hai cụm cứ điểm là Gabrien (Độc Lập) và Bêatơrixơ (Him Lam) có nhiệm vụ bảo vệ trận địa trung tâm trên những hướng nguy hiểm nhất và mở rộng vùng an toàn trên sân bay.

3. Cách 7 km về phía Nam là cụm cứ điểm Idaben (Hồng Cúm) có sân bay dự bị và được đặc biệt tổ chức thành căn cứ pháo binh chi viện cho việc phòng ngự của trận địa trung tâm.

Ngoài ra, các lực lượng chiếm đóng tập đoàn cứ điểm có một đội dự bị gồm 3 tiểu đoàn và 1 đại đội xe tăng được phân phối giữa trận địa trung tâm và Idaben[1].

---

[1] Hăng ri Nava: Sđd, tr. 216.

Bộ phận quan trọng hơn hết là trận địa trung tâm: Có nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ sân bay, nên địch đã tập trung ở đây hai phần ba lực lượng (8 tiểu đoàn: 5 tiểu đoàn chiếm đóng và 3 tiểu đoàn cơ động). 5 cụm cứ điểm có thể yểm hộ đắc lực cho nhau, bọc lấy các cơ quan chỉ huy, các căn cứ hỏa lực và căn cứ hậu cần.

Phía Đông trận địa trung tâm này, có một hệ thống cứ điểm bố trí trên các cao điểm lợi hại (mấy ngọn đồi A, C, D, E) hợp thành một bức bình phong thiên nhiên vững mạnh v.v...

Về công sự thì mỗi cứ điểm có một tuyến chiến hào lượn quanh và có những giao thông hào chi chít ngang dọc nối liền các hầm chỉ huy, hầm ngủ, hầm đạn với nhau. Hai bên thành giao thông hào có đào nhiều hàm ếch để tránh pháo. Trừ một số đoạn giao thông hào ở một số vị trí quan trọng là có nắp, còn phần lớn để lộ thiên. Các ụ súng đều lấp đất dày 3 m, ở trên phủ những tấm giáp sắt.

Mặt đất xung quanh mỗi cứ điểm không còn một thứ cây cỏ gì ngoài giấy thép gai. Chưa bao giờ dây thép gai lại được dăng ra thành rừng đến như thế. Tính ra cứ mỗi tiểu đoàn địch đã dùng gấp ba lần số dây thép gai vẫn thường dùng ở mức trung bình, và chỉ tính riêng món dây thép gai thôi, địch đã ném xuống Điện Biên Phủ tới 3.000 tấn.

Ngoài bãi dây thép gai, địch còn đặt la liệt các bãi mìn: mìn na phan, mìn sáng, mìn nhựa, mìn chảy, mìn chiêng v.v... và những hàng rào điện thấp sát đất.

Về hoả lực, pháo binh, địch đã bố trí thành hai căn cứ có thể phối hợp yểm hộ cho tất cả các cứ điểm trong tập đoàn cứ điểm. Căn cứ thứ nhất là căn cứ Mường Thanh có 1 tiểu đoàn pháo 105, 1 đại đội pháo 155, và 16 khẩu cối 120. Căn cứ thứ hai là Hồng Cúm có 1 tiểu đoàn pháo 105. Như vậy tất cả có đến gần 50 khẩu pháo hạng nặng.

Ngoài lực lượng pháo binh chung của tập đoàn cứ điểm, ở mỗi cụm cứ điểm còn có cối 81, có nơi có cối 120, như ở đồi Độc Lập dùng để yểm hộ cho các cứ điểm trong cụm, và khi cần thiết cũng có thể yểm hộ cho các cụm bên cạnh.

Hoả lực của mỗi cứ điểm thường có: 4 đại liên, 40 đến 45 tiểu liên, 9 trung liên, 9 súng phóng lựu đạn, 2 cối 60 và 1 pháo không giật 57 mm. Ở những cứ điểm quan trọng, quân số được tăng thêm thì vũ khí cũng được tăng thêm tùy theo sự cần thiết.

Đặc biệt, địch lại có thêm cả một số vũ khí mới như súng phun lửa, các phương tiện chống đạn khói và súng dùng hồng ngoại tuyến để bắn đêm không cần đèn.

Tóm lại, địch có pháo binh, xe tăng, hoả lực mạnh mẽ của không quân, kết hợp với hệ thống công sự và chiến hào vững chắc, với những bãi dây thép gai, bãi mìn dày đặc, lại có sẵn một lực lượng cơ động gồm các tiểu đoàn nhảy dù thiện chiến, sẵn sàng phối hợp với nhau để phản kích mọi lực lượng của quân ta tấn công từ ngoài tới.

Để bảo đảm có thể chiến đấu được liên tục, địch đã dự trữ sẵn ở Điện Biên Phủ 9 ngày lương ăn, 8 cơ số étxăng, 6 cơ số[1] đạn cho từng tiểu đoàn bộ binh, 6 đến 7 cơ số đạn cho pháo 105, 7 cơ số đạn cho pháo 155, 8 cơ số đạn cho cối 120, 9 cơ số đạn cho pháo 75 (của xe tăng M.24).

Và theo Cônhi dự đoán, dựa vào kinh nghiệm Nà Sản, thì mức cung cấp hàng ngày trong trường hợp bị công kích sẽ là 70 tấn tính theo mức chiến đấu trung bình và có thể lên đến 96 tấn, theo mức chiến đấu ác liệt.

II

Song song với việc củng cố Điện Biên Phủ về mặt quân sự, Đờ Cát cũng được chỉ thị lập ngay một bộ máy chính trị để giúp vào việc đặt lại ách thống trị ở đây một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Ngay sau ngày chiếm đóng Điện Biên Phủ, bên cạnh những tên lính nhảy dù mặc áo xanh loang lổ, người ta còn thấy kéo đến đây cả những tên "lính" của một binh chủng khác, mặc áo chùng thâm, tay

---

[1] Một cơ số đạn về lý thuyết tương đương với mức tiêu thụ đạn của một ngày chiến đấu ở mức trung bình (chú thích của Nava).

cầm kinh thánh, vẻ hiền từ, đạo mạo. Đó là bọn gián điệp đội lốt thầy tu, trong đó đáng kể là cha Đông.

Cha Đông tuy là người Pháp nhưng lại lấy tên Việt Nam và nói được tiếng Kinh, tiếng Thái, tiếng Lào và cả tiếng Mèo nữa. Riêng tiếng Thái, cha nói rất thạo, thạo đến nỗi chính người Thái cũng phải ngạc nhiên. Nhưng khi nhìn đến cái ống tay áo chùng đen trang trọng, tuy cũng đã khá dài, nhưng vẫn không che kín được cái bàn tay cụt mất mấy ngón của cha, các con chiên lại băn khoăn tự hỏi: Phải chăng bàn tay ấy làm dấu ban phước lành thì vụng về, nhưng bóp cò bắn súng có lẽ lại rất thạo, nên đã khiến cho da thịt của mình Chúa bị tổn thương như thế chăng?

Đi đâu cha Đông cũng thường ngọt ngào nói:

- Cha không theo quân Pháp, mà cũng không theo Việt Minh (?). Cha chỉ theo Chúa, nên cả hai bên đều kính nể cha (!). Cha vâng lệnh chúa đến cứu giúp các con chiên của Chúa khỏi phải đói rét.

Dân có kêu với cha về những tội cướp bóc, bắn giết của bọn lính Pháp thì chỉ được cha ôn tồn "khuyên giải":

- Lính tráng ở "nước nào", "thời nào" cũng thế con ạ (!). Chinh chiến xa nhà nên họ buồn. Thôi các con cứ chăm lo phận sự đào hầm xây bốt, để quan Tây đánh cộng sản cho các con.

Đờ Cát đã đuổi dân các bản, bắt ở tập trung ở chân đồn Châu Ún. Cha Đông lại "ngọt ngào" dặn là các con nên xây dựng lán ở xa nhau ra, nhất là các con Kinh cần ở xa các con Thái ra cho đỡ cảnh "chui rúc chật chội" (!).

Nhưng mới được chừng nửa tháng, Đờ Cát lại đuổi dân xuống ở mãi tận bản Cò My, Long Nhai, thành lập khu tập trung to hơn.

Cha Đông bèn cho dựng ngay một ngôi nhà thờ lớn, nói là để "chăm sóc linh hồn cho các con".

Nhưng hình như vẫn còn áy náy các "con" ở tập trung thế thì vẫn buồn, cha lại xin phép với quan năm Đờ Cát cho mở một sòng "tài xỉu" ở xế ngay gốc muỗm trước cửa nhà thờ của cha. Và xen vào các lán của

dân, có thể cả mấy tiệm thuốc phiện để cho các "con" lính Thái, lính Kinh có chỗ "giải phiền".

Một số thanh niên Điện Biên Phủ bị dồn vào cảnh đói nghèo không còn cách nào để sinh sống nữa, đành phải để cho giặc Pháp bắt đi làm bia đỡ đạn cho chúng. Trước khi họ dứt áo từ biệt gia đình, cha Đông còn "ân cần" chu đáo:

- Các con lên tập trung cả trên nhà thờ để cha làm phép ban phước lành cho đã rồi hãy lên đồn ở.

Chiên lành sống dưới nanh vuốt sói dữ, đã cơ cực khốn cùng, lại thêm bầy cáo mê hoặc quấy nhiễu, đau khổ biết bao!

*

* *

III

Sau khi kiểm tra việc phòng thủ ở Điện Biên Phủ, Tổng chỉ huy Nava say sưa trước hai thế trận lớn mà y đã bày ra và nóng lòng mong chờ kết quả. Phía Bắc, y sẽ thu hút Việt Minh đến một nơi hiểm trở để "nghiền nát", phía Nam y cũng sẽ xua đuổi và tiêu diệt Việt Minh. Tất cả sẽ diễn ra trong mùa xuân 1954: Một mùa xuân vẻ vang hiển hách trong sự nghiệp của y.

Sau này, khi đã trở thành bại tướng, Nava mới tỏ ý chê các báo hồi đó đã "quá lời", trách Cônhi đã quá "huênh hoang". Nhưng chính hồi đó, Nava cũng có thưởng thức một cách thú vị những đoạn văn hùng hồn mà các báo đã dùng để ca tụng cái công trình phòng ngự của y ở Điện Biên Phủ.

Chính y nhận định Điện Biên Phủ là một "hệ thống phòng ngự mạnh nhất từ trước đến nay, chưa bao giờ được thực hiện ở Đông Dương"[1]; và Ghilanh cũng đã nhận xét một cách kinh ngạc rằng "Ngay

---

[1] Hăngri Nava: Sđd, tr.217

cả trong đại chiến thứ hai vừa qua, quân đội Pháp cũng chưa bao giờ dựng lên một hệ thống phòng ngự dã chiến lớn mạnh như ở Điện Biện Phủ"[1].

Cũng như bất cứ nhà báo phương Tây nào đến thăm Điện Biên Phủ trong thời kỳ tăng cường phòng ngự này, Ghilanh mới đầu có cảm tưởng hơi lo ngại, và có ví Điện Biên Phủ như một cái "sân vận động mà Việt Minh đã chiếm các hàng ghế bậc cao". Nhưng rồi sau khi đi thăm kỹ, y lại say sưa tả: "Đó là một thứ bẫy khổng lồ và phức tạp, lởm chởm những mũi nhọn, sần sùi những công sự đầy mìn, đã được đào khoét, chia ô, cày bừa lên khắp cả hàng kilômét vuông và người thì đông hơn kiến"[2]. Quá tin vào công trình phòng ngự vững chắc như thế, nên khi nghe nhà báo nọ tỏ vẻ lo ngại về cái thế ở dưới thấp của lòng chảo Điện Biên Phủ, Đờ Cát đã nhún vai thách thức:

- Được lắm! Họ từ trên cao bắn xuống chúng tôi ư? Tôi sẽ đội cái mũ ca lô đỏ của tôi lên cho họ trông rõ tôi hơn[3].

Cái lối nói huênh hoang khoác lác ấy về Điện Biên Phủ, ngoài Đờ Cát ra, phải kể đến Cônhi, chỉ huy quân đội Pháp ở Bắc Bộ, mới thực là một nhà đại ngôn cự phách, đến nỗi chính Nava cũng lấy làm ngượng mà kêu lên rằng:

- Có những lời tuyên bố chẳng ai khiến ông ta nêu lên cả, và nhiều lần tôi đã bảo ông ta là nên thôi đi.

Trong cuốn sách *Đông Dương hấp hối*, khi nói đến "đức tính" này của Cônhi, Nava đã thống kê được (có lẽ chưa đầy đủ) là chỉ trong vòng có hơn hai tháng trời (từ cuối tháng 11-1953 đến giữa tháng 2-1954) Cônhi đã tuyên bố tất cả chín lần với khắp mặt phóng viên báo chí phương Tây về Điện Biên Phủ. Xin trích lại vài câu tuyên bố có "giá trị" nhất của Cônhi:

Ngày 2-01-1954, Cônhi quả quyết với phóng viên Mỹ Alen:

---

(1) Robe Ghilanh: Sđd, tr.11, 12.

(2) Robe Ghilanh: Sđd, tr.11, 12.

(3) Giuyn Roa: Sđd, tr.169.

"Bộ chỉ huy Pháp tin chắc là sẽ giáng cho Việt Minh một trận thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ. Chúng tôi chuẩn bị đón chờ những trận chiến đấu gay go và kéo dài. Chúng tôi sẽ thắng".

Nhưng đỉnh cao của sự khoác lác của Cônhi là câu trả lời phóng viên Ghinbe ngày 15-01-1954:

"Tôi mong muốn chờ đợi một cuộc đụng chạm mạnh ở Điện Biên Phủ. Pháo binh Việt Minh có thể làm trở ngại, nhưng người ta sẽ phải làm cho nó câm họng... Tướng Giáp bị bắt buộc phải đánh. Ông ta không thể tiến mạnh ở Lào, vì bị một cái nút xuất hiện bịt lại... Tôi sẽ làm tất cả cho ông ta ăn bụi, và khiến cho ông ta phải chừa cái ý muốn thực hiện chiến lược quân sự lớn đi".

Nava còn kể tiếp rằng, khi Cônhi được biết Nava có ý định muốn rút khỏi Điện Biên Phủ, Cônhi liền viết cho Nava một bức thư lời lẽ thật thiết tha:

"Tôi xin phép kính cẩn nằn nì ngài rằng cần được duy trì ý định giữ vị trí Điện Biên Phủ bằng mọi giá".

Và trong một thư khác, Cônhi lại yêu cầu Nava đừng tìm cách rút khỏi Điện Biên Phủ, để tránh làm tổn hại đến tinh thần quân đội đóng ở đó đang phấn khởi cao độ về một cuộc chiến thắng phòng ngự lớn.

Trong khi ở Hà Nội, Cônhi huênh hoang tuyên bố như thế, thì ở Điện Biên Phủ, Đờ Cát cũng tuyên bố huênh hoang không kém với nhà báo Ghilanh:

- Phải làm cho bọn Việt Minh kéo xuống thung lũng này. Nếu họ xuống, chúng tôi sẽ tóm được họ. Trận đánh có thể gay đấy, nhưng nhất định chúng tôi chặn họ lại và cuối cùng chúng tôi nắm được một mục tiêu tập trung mà chúng tôi sẽ "quật". Lúc đó, chúng tôi mới tỏ rõ cái tài chỉ huy của chúng tôi, tức là thu hút địch về phía chúng tôi, tập trung lại rồi nện.

Niềm tin tưởng về Điện Biên Phủ ấy không phải chỉ riêng có Đờ Cát với Cônhi "mẹ hát con khen hay". Cả những nhân vật chính trị quan trọng, các tướng tá Pháp, Mỹ tới tấp lên thăm Điện Biên Phủ cũng đều nhất trí rằng tập đoàn cứ điểm này rất ghê gớm.

Đờ Giăng, cao uỷ Pháp ở Đông Dương, sau khi lên thăm Điện Biên Phủ với Nava về đã điện cho bộ trưởng Mác Giắckê:

"Bộ chỉ huy của chúng ta cho rằng nếu địch tấn công thì cuộc chiến đấu sẽ rất gay go, nhưng chúng ta có rất nhiều hy vọng chiến thắng. Từ trước đến nay, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chưa bao giờ phải đứng trước một nhiệm vụ đáng sợ như nhiệm vụ tấn công Điện Biên Phủ".

Ô Đanien, Tổng chỉ huy lục quân Mỹ ở Thái Bình Dương cũng đã lên kiểm tra Điện Biên Phủ và đã gặp Nava tỏ ý rất "phấn khởi"[1].

Đờ Sơvinhê, Tổng trưởng chiến tranh của Pháp, đã ở lại kiểm tra Điện Biên Phủ ba mươi sáu giờ đồng hồ, về gặp Nava cũng nói cảm tưởng của mình là "ghê thật"[2].

Rồi Plêven, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Pháp dẫn đầu một phái đoàn lớn rất quan trọng gồm toàn các tướng lĩnh cao cấp như Đờ Sơvinhê, Tổng trưởng chiến tranh, tướng Êly, Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, cố vấn của Bộ trưởng Bộ quốc phòng, Tham mưu trưởng các lực lượng hải, lục, không quân là Nômy, Bơlăng, Phay và Bôđê, Phó tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, cũng đến thăm Điện Biên Phủ. Riêng có tướng Phay là có ý kiến hơi lo ngại về cái sân bay. Nhưng sau đó Plêven vẫn về báo cáo trước Quốc hội Pháp về Điện Biên Phủ đại ý như sau:

"Khi tôi đi thăm căn cứ cố thủ Điện Biên Phủ, tôi được biết các chiến sĩ bảo vệ "thành phố" ấy đều rất tin vào cách bố trí và phương tiện vũ khí của mình và không một người nào nghĩ đến chuyện rút quân đi".

Như vậy là, hầu hết các vị tai to mặt lớn trong chính giới Pháp, ở Đông Dương cũng như ở Pari, đều đã nhiều lần lên tận nơi kiểm tra Điện Biên Phủ. Tất cả đều nhất trí Điện Biên Phủ quả là một pháo đài bất khả xâm phạm. Cho nên đài phát thanh "Con én" của quân đội viễn chinh Pháp đã tả rằng: "Ở Điện Biên Phủ người ta không hề thấy không khí bị bao vây như nhiều người vẫn tưởng lầm. Tinh thần quân đội Việt - Pháp rất tin tưởng và sẵn sàng chiến đấu bất kỳ lúc nào".

---

(1) Hăngri Nava: Sđd, tr.217.

(2) Giuyn Roa: Sđd, tr.257.

Và cuối cùng là Thủ tướng Pháp Lanien, sau khi được nghe báo cáo đầy đủ về Điện Biên phủ, đã đóng vai lĩnh xướng có giá trị nhất trong bản đồng ca tán tụng Điện Biên Phủ như sau:

"Trong suốt thời gian tổ chức căn cứ cố thủ, một sự lạc quan to lớn đã không ngừng diễn ra. Nhìn thấy những công sự được xây dựng, những giao thông hào và những hầm ngầm được đào đắp, những mạng lưới dây thép gai được giăng ra dày đặc, người ta cảm thấy còn có một sự an toàn và một nguồn sức mạnh"[1].

Từ đó, bản hợp xướng ca ngợi pháo đài Điện Biên Phủ ngày càng vang lên, nhịp nhàng, trầm bổng, đủ các giọng, thỉnh thoảng lại thấy láy đi láy lại các đoạn điệp khúc:

- Điện Biên Phủ, Véc-đoong thứ hai ở Viễn Đông![2]

- Quân đội ở Điện Biên Phủ là mũi mác sắc nhất của quân đội viễn chinh Pháp.

- Điện Biên Phủ, một pháo đài bất khả xâm phạm.

Nava lim dim lắng nghe bản hợp xướng thú vị ấy, say sưa nhẹ nhàng đặt cái đầu mệt mỏi của mình lên cái gối bông nhồi toàn lông chim Điện Biên Phủ mà vẫn thấy êm hơn lông thiên nga, lòng khẽ cất giọng mơ màng hát khúc chiến ca say đắm: "Átlăng, Átlăng yêu dấu!".

Vào ngày 20-01-1954, mặc dầu đã biết quân ta sắp sửa tấn công vào Điện Biên Phủ, Nava vẫn cho quân đổ bộ lên Tuy Hoà, thực hiện bước đầu của chiến dịch Átlăng.

(Trích: ***Chiến thắng Điện Biên Phủ***
NXB Quân đội nhân dân - 1966)

---

(1) Lanien: Sđd, tr. 56.

(2) Giuyn Roa: Sđd, tr. 457.

CHUẨN BỊ QUYẾT CHIẾN

Mặc cho các tướng tá Pháp - Mỹ huênh hoang, quân ta vẫn bí mật bao vây Điện Biên Phủ và tích cực chuẩn bị tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Căn cứ vào tình hình địch lúc đó, Đảng ủy mặt trận chủ trương nhanh chóng đánh thọc sâu vào khu trung tâm của địch để tranh thủ thắng lợi lớn, và khắc phục những khó khăn của ta về tiếp tế.

Nhưng thấy địch tăng cường lực lượng, Đảng ủy mặt trận nắm vững tinh thần đánh chắc thắng của Trung ương bèn quyết tâm thay đổi phương châm tác chiến từ "đánh nhanh, giải quyết nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc".

Ở các chiến trường khác: Trung Lào, Hạ Lào, Liên khu 5 và đồng bằng, Nava tiếp tục bị động đối phó.

I

Như những dòng sông cuồn cuộn chảy, các đại đoàn chủ lực hùng mạnh của ta, dưới sự điều khiển tài tình của Bộ chỉ huy mặt trận, đã bí mật từ các ngả kéo về bao quanh thung lũng Điện Biên Phủ.

Trên các mỏm núi cao xung quanh lòng chảo, dưới những cánh rừng già mênh mông và im lặng, tưởng như vẫn giữ nguyên vẻ hoang vu bí mật của ngàn xưa, bỗng xuất hiện những đoàn người áo xanh, mũ lá, nhộn nhịp tưng bừng, vừa chặt cây, dựng lán, vừa đào hầm, lau súng, vừa học tập, nóng lòng nhìn xuống thung lũng Mường Thanh lúc nhúc những tiểu đoàn hảo hạng của địch, náo nức chờ ngày giết giặc lập công.

Ở phía Đông, Đại đoàn Biên Hòa vừa đánh đuổi địch ở Lai Châu về, chiến công còn nóng hổi, lại nhận luôn lệnh mới, kéo quân tắt qua cánh đồng Mường Phăng, lên đóng tại các dãy núi Tà Lèng, Khe Chít với nhiệm vụ bao vây chặn địch đánh ra, bảo vệ cho bộ đội đang làm đường và gấp rút điều tra tình hình địch để chuẩn bị tấn công.

Ở phía Tây, Đại đoàn Việt Bắc chiếm lĩnh dãy núi Hồng Lếch và đóng chếch xuống mặt tây nam, chặn đường liên lạc của địch với Thượng Lào.

Phía Bắc, Đại đoàn Bến Tre kéo vào vít chặt hai ngả đường đi Tuần Giáo và Lai Châu.

Phía Nam, một trung đoàn của Đại đoàn Nam Định đóng ở chân núi Pú Hồng cao ngất, bủa một lưới thép cuối cùng vây lấy Hồng Cúm.

Và tất cả bắt tay ngay vào điều tra tình hình địch trong điều kiện: "Phải hết sức giữ bí mật không để lộ lực lượng".

*

* *

Trong thời kỳ bao vây, bên cạnh hình ảnh đẹp của các chiến sĩ dân vận, nổi lên hình ảnh anh dũng của các chiến sĩ quân báo gan dạ và mưu trí.

Công tác của quân báo độc lập và nguy hiểm. Chiến sĩ quân báo ra đi, ngoài súng đạn và bao muối lớn, trên lưng thường chỉ giắt một cái bánh chưng hoặc một nắm cơm. Đêm sương lạnh, ngày nắng cháy, các chiến sĩ quân báo vẫn không một phút rời địch: Khi len lỏi rừng rậm mênh mông, khi bò giữa cánh đồng bát ngát cỏ cao lút đầu, khi ẩn hiện trên sườn đồi, khi nằm kề sát bên đường để theo dõi từng cử chỉ của kẻ thù. Có đồng chí phải ngồi yên hàng ngày trong bụi cây không dám cựa quậy. Muốn ho phải đào hố dưới đất, chui đầu xuống mà ho, hoặc chờ khi pháo địch bắn mới ho theo. Có lần chọn được chỗ ngồi bí mật quan sát tốt, thì địch kéo đến ngay chỗ ấy tập bắn bia suốt buổi, đạn cứ vun vút trên đầu. Nhiều phen chính mắt trông thấy giặc đốt phá thóc lúa của dân ngoài đồng, hãm hiếp phụ nữ ngay ven rừng, bờ suối, chiến sĩ quân

báo giận sôi máu, dao đã rút ra khỏi vỏ, đạn đã lên nòng, nhưng phải nén lòng xuống, cố giữ bí mật để làm tròn nhiệm vụ.

Một trong những khó khăn bước đầu của quân báo là phải tìm cho được một tấm bản đồ Điện Biên Phủ của địch có chi tiết rõ ràng.

Bộ tham mưu chiến dịch đã tìm mọi cách như cho đứng trên bốn phía núi cao chụp ảnh lòng chảo Điện Biên, bắt tù binh để khai thác... Nhưng, những tư liệu thu được vẫn chưa đủ để vẽ lên một sơ đồ địa hình và bố trí của địch một cách chính xác, đầy đủ. Một hôm, trung đội trinh sát ở khe Hồng Lếch lấy được một cái hòm của địch thả dù xuống. Như mọi lần, anh em tưởng là lại thuốc, đạn, hay thức gì ăn được; nhưng lần này thấy đầy một hòm ảnh chụp và những cục gì dài, tròn, bọc giấy bóng rất kín như "pháo sáng", bèn gửi ngay lên trên báo cáo.

Bộ tham mưu chiến dịch nhận được hòm chiến lợi phẩm ấy, mở ra nghiên cứu, thì ra - hay quá - toàn là ảnh chi tiết địa hình Điện Biên Phủ chụp bằng máy bay. Còn những cục giấy bóng dài, tròn là những khúc dồi thịt lợn ướp.

Tấm bản đồ Điện Biên Phủ chiến lợi phẩm ấy liền được đưa ngay sang xưởng in báo Quân đội nhân dân tại mặt trận, in thành nhiều bản ba màu, gửi các đơn vị sử dụng.

Trong các hành động mưu trí và dũng cảm của quân báo ở Điện Biên Phủ nổi lên thành tích của đồng chí Dương Quảng Châu[1]. Đội quân báo của Châu lên đường làm nhiệm vụ đã mấy ngày rồi. Hôm ấy Châu bị sốt phải ở lại. Toàn đội đã gửi lại ba lô, tài liệu tại một điểm cho Châu và cử Nguyên trông nom rồi tiếp tục ra đi.

Châu ngồi một mình giữa rừng, chợt nghe có tiếng động lạ. Nhìn ra, hai chục tên địch đang lội suối tiến về phía Châu. Trong đầu Châu dồn dập những câu hỏi: "Xử trí thế nào đây? Lia một băng đạn rồi tếch nhẹ vào rừng? Cũng được? Nhưng còn ba lô và tài liệu? Giao chiến ư? Nhưng nếu cả hai đều bị hy sinh, để tài liệu lọt vào tay địch thì sao? Khuân đi?

---

[1] Một trinh sát viên của Đại đoàn Việt Bắc, sau trở thành anh hùng quân đội.

Hủy đi? Không kịp! Và còn phải làm như thế nào để bắt sống vài thằng về khai thác?".

...Bọn địch vẫn thản nhiên tiến đến... Châu ở trong bụi cây hội ý chớp nhoáng với Nguyên cách đối phó rồi nhảy vọt ra, chĩa súng vào bọn địch hô lớn:

- Đứng lại! Giơ tay lên!

Rồi anh dõng dạc ra lệnh:

- Toàn đại đội không để cho tên nào chạy thoát!

Bị tấn công bất ngờ bọn địch hốt hoảng giơ tay hàng. Châu hướng vào lùm cây ra lệnh:

- Trung đội một cử một đồng chí ra tước vũ khí địch.

Nguyên rẽ lá nhanh nhẹn bước ra, lột hết vũ khí của cả hai mươi tên, xếp lại thành đống.

Nhưng rồi thế nào nữa?

Sự việc xảy ra nhanh đến nỗi địch kinh hoảng đã đành, nhưng cả Châu và Nguyên cũng chưa kịp nghĩ ra cách đối phó sau khi bắt được chúng. Ngay cả dây trói chúng, cũng chưa kịp chuẩn bị...

Châu nhanh nhẹn leo lên một ngọn cây cao, rút khăn tay ra đánh ký hiệu đi bốn phía rừng, cố ý cho bọn địch nom thấy và tưởng là lực lượng của anh rất đông. Xong, anh tụt xuống ra lệnh cho chúng tập hợp. Bọn địch ngoan ngoãn đứng thành hai hàng ngang. Nguyên lăm lăm khẩu tiểu liên trong tay, nhìn thẳng vào chúng.

Châu đĩnh đạc tiến ra thong thả giải thích cho chúng rõ chính sách khoan hồng của Hồ Chủ tịch đối với tù hàng binh. Anh cố ý kéo dài việc giải thích, để chờ toàn đội trở về.

Nhưng rồi đêm tới mà toàn đội cũng chẳng thấy bóng một ai. Châu bảo Nguyên đi lấy chăn của đồng đội và chất thành đống để cho bọn chúng thấy lực lượng của anh nhiều người. Rồi chỉ vào đống chăn ra lệnh:

- Các anh được phép nằm nghỉ. Đêm đến, nếu có động phải nằm im không được nhốn nháo. Sáng mai sẽ đưa về hậu phương.

Đến đêm, đội quân báo trở về.

Thế là hai chục tên địch bị bắt sống gọn ghẽ không mất một viên đạn nào và lập tức được giải về đơn vị để kịp thời khai thác tài liệu.

II

Chính trong lúc quân ta bao vây và hoạt động ráo riết như vậy thì Nava, từ sau bữa Nôen đi thăm Điện Biên Phủ về, cũng nhận được nhiều tin tức quan trọng về Điện Biên Phủ.

Nào là tin quân chủ lực của ta kéo lên Tây Bắc rất nhiều không còn là "một sư đoàn được tăng cường" nữa, mà là ba, bốn sư đoàn. Nào là tin ta đã mở được cả một đường ô tô dài 350 km. Đồng thời, ta còn mở thêm hai tuyến vận tải mới: Tuyến Nậm Na từ Lai Châu về và tuyến Thanh Hóa từ sông Mã lên. Một căn cứ tiếp tế lớn của ta đã được thiết lập ở Tuần Giáo... Bộ chỉ huy không quân Pháp còn cho biết rằng, máy bay Pháp đã dốc sức tập trung phá hoại dữ dội 40 địa điểm trên tuyến giao thông của ta, nhưng ít đoạn đường bị nghẽn quá hai mươi bốn giờ đồng hồ. Trong vấn đề này, rõ ràng là không quân Pháp đã bất lực. Nhưng tin quan trọng nhất mà y nhận được là đối phương đã sửa chữa các cầu để có thể chịu đựng được sức nặng 12 tấn. Xe gì mà nặng thế, nếu không phải là trọng pháo?

Nava bèn lập tức cử Phó tổng chỉ huy Bôđe đến tại chỗ để nghiên cứu vấn đề sử dụng pháo cao xạ, pháo nặng và các phương tiện cơ giới của ta như thế nào. Lại thúc Cônhi mau mau đưa tiểu đoàn 12 ở đồng bằng lên cho đóng tại cứ điểm Gabrien (Độc Lập), vì y cho rằng tình hình đồng bằng lúc này đã trở nên sáng sủa.

Trước tình hình đó, ngày 01-01-1954, Nava đã viết ngay một báo cáo quan trọng về Pari cho Thủ tướng Lanien và cử Bôđe thân chinh mang báo cáo đó về tận nơi trình bày.

Thủ tướng Lanien nhớ lại những lời lẽ lạc quan mà Nava đã nói với Cabaniê cách đây hai tháng rằng: "Mùa xuân sắp tới tình hình sẽ khá hơn", nên khấp khởi mừng thầm mở thư Nava ra đọc.

Nhưng càng đọc, Lanien càng lặng người đi. Tình hình rõ ràng là không khá hơn tí nào!

Nava nói rằng y đã buộc đối phương phải thay đổi kế hoạch. Nhưng họ vẫn còn nhiều ưu thế, nhất là về chính trị và tinh thần; quân đội của họ đã được trang bị tốt hơn trước và có pháo nặng. Ở Điện Biên Phủ, quân Pháp sẽ phải chiến đấu rất gay go; nếu đối phương sử dụng được pháo nặng thì rất đáng lo ngại và không thể nào bảo đảm chắc thắng được v.v...

Tiếp đó, y phàn nàn rằng không quân Pháp quá yếu và đòi tăng viện thêm về không quân.

Nhưng nếu y không lạc quan lắm về tình hình Bắc Việt thì ở Nam Việt, y vẫn còn nhiều hy vọng. Theo y thì cứ kiên quyết "phản công ở miền Nam" (ý nói chiến dịch Átlăng) để lỡ ra... Việt Minh có thắng ở miền Bắc, thì quân Pháp cũng có phần thắng ở miền Nam bù lại...

Sau này, có nhiều nhà quân sự như Catơru chẳng hạn, đã phê phán Nava là "nửa vời", "bắt cá hai tay", là "không kiên quyết tập trung binh lực v.v... Khốn nỗi, lúc ấy Nava ở vào cái thế: Bỏ Điện Biên Phủ thì "làm sao chặn được bước tiến của quân ta", mà bỏ Átlăng thì chỉ có chạy theo đỡ đòn đối phương không thôi ư? Chắc gì đã đỡ đòn được! Còn tăng cường cho Điện Biên Phủ đến đâu nữa? Biết bao nhiêu cho vừa?

Nghĩa là cái mâu thuân giữa phân tán chiếm đóng đất đai và tập trung lực lượng vẫn là cái bệnh kinh niên của quân đội xâm lược Pháp mà đã bao tướng tài giỏi trước Nava cũng không sao chữa nổi.

Hai ngày sau khi gửi bản báo cáo đầy lo ngại về Pháp, Nava lại cùng cao ủy Đờ Giăng lên thăm Điện Biên Phủ lần nữa. Côngi lại khẩn khoản yêu cầu Nava bỏ cái Átlăng đi. Nava phát cáu, trả lời:

- Nếu không được mở Átlăng thì xin chính phủ thay tôi đi[1].

---

[1] Giuyn Roa: Sđd, tr. 132 - 133.

Tuy nhiên, Nava cũng vẫn cố tìm cách đối phó tích cực hơn.

Ngày 6-01-1954, Nava báo cho tướng Lôdanh biết tình hình đáng lo ngại ở Điện Biên Phủ và ra lệnh cho không quân phải tập trung đánh phá mạnh hơn nữa các tuyến giao thông của ta, đánh thật kịch liệt, đánh càng sớm, càng lớn càng tốt và phải đánh đi đánh lại nhiều lần. Chủ yếu là đánh vào những kho tàng, những nơi tập trung ở căn cứ Tuần Giáo, các đường sá và bến đò. Ngoài ra, phải chú ý theo dõi xem Việt Minh xây dựng màng lưới giao thông ở quanh Điện Biên Phủ như thế nào, và cuối cùng phải chú ý chuẩn bị trường hợp nếu sân bay Điện Biên Phủ có bị tê liệt thì nhiệm vụ yểm hộ và phối hợp của không quân vẫn được bảo đảm.

Nhưng Cônhi vẫn không bớt lo ngại.

Y báo tin cho chỉ huy không quân Bắc Việt biết rằng, có một trung đoàn trọng pháo và trung đoàn cao pháo của đối phương đang tiến lên Điện Biên Phủ. Vậy phải mau mau làm chậm bước tiến, hay nếu có thể, chặn đứng nó lại càng tốt. Cônhi gợi ra một kế hoạch phá hoại lớn là phá cho tan con đường 41 ở một điểm, cắt đứng đường đó ở phía Đông nam Tuần Giáo trên một vùng rộng đường bán kính là 1.200 m, khiến cho bất cứ đầu mối đường nào đi vòng của đối phương để tránh chỗ đó, đều có thể phát hiện được.

Thế rồi luôn trong 3 ngày 8, 9, 10 tháng 01-1954, một đàn máy bay địch gồm 39 chiếc B.26, 85 chiếc Pơrivơtơ và 21 chiếc khu trục ầm ầm kéo lên Tây Bắc, trút xuống hàng trăm tấn bom[1].

Kết quả: Bộ đội và dân công của ta vẫn cứ vượt được mọi khó khăn nguy hiểm, an toàn tiến vào Điện Biên Phủ.

Đó là nhờ có những chiến công anh dũng của các đồng chí công binh, đã ngày đêm ra sức mở đường, sửa đường, bảo vệ đường chiến đấu chống lại sự tấn công ác liệt của máy bay địch, bảo đảm cho mạch máu giao thông vận tải của chiến dịch luôn luôn thông suốt.

Trong thời gian bao vây địch, Bộ chỉ huy chiến dịch chủ trương rút một bộ phận lực lượng bộ đội bao vây ra cùng anh em công binh mở

---

[1] Giuyn Roa: Sđd, tr. 443.

đường để ô tô có thể tiến vào Điện Biên Phủ được. Anh em được lệnh bí mật mở rộng quãng đường từ Tuần Giáo đến Điện Biên Phủ, hơn 80 km đường núi cheo leo, trước đây chỉ là một lối mòn ngựa đi lờ mờ, thành một con đường lớn rộng gần 5 mét. Thời gian là 11 ngày. Công việc ấy được gọi bằng một tên đầy ý nghĩa: "Mở đường thắng lợi".

Chỉ với cuốc xẻng và hai bàn tay lao động, anh em đã làm 45.000 ngày công để phá và gọt 60.000 m khối sườn núi đá, cộng với 30.000 ngày công giữ gìn sửa chữa, chống lầy lún. Tổng cộng: Con đường này làm hết 75.000 ngày công.

Nhưng giá trị con đường thắng lợi ấy không phải chỉ tính bằng con số mà còn một điều quý giá vô cùng không thể lấy gì so sánh được đó là những gương chiến đấu dũng cảm, lao động quên mình.

Chỉ có độc một thứ công cụ thô sơ là búa và choòng, công binh đã kiên nhẫn khoét sâu vào vách đá để nổ mìn. Mới đầu, hai người đục suốt đêm 11 giờ đồng hồ (từ 6 giờ tối đến 5 giờ sáng) chỉ được có ba lỗ sâu từ 80cm đến 1m. Nhưng chỉ ngày hôm sau, thời gian đục một lỗ sâu 75cm đã rút hẳn xuống 35 đến 40 phút, tăng năng suất lên gấp năm, sáu lần.

Quai búa cũng vậy. Búa nặng chừng 4kg, lúc đầu, mỗi người chỉ quai được 50 đến 60 búa là đã mệt, phải nghỉ. Sau, nhờ rút kinh nghiệm, chiến sĩ Nguyễn Phú Lý đã quai luôn một hơi 40 phút 972 búa.

Nhiều đồng chí cầm choòng, tay bị tím bầm lại, rách tóe máu, nhiều khi tê bại cả hai cánh tay, lúc nghỉ hút thuốc, tay cứ run lẩy bẩy, đóm không sao châm đúng vào nõ điếu được. Tiểu đội phó Sơn mệt nhưng không chịu nghỉ đến nỗi cầm choòng mà vân ngủ gật, bị đồng chí Quảng, vì cũng mệt, quai búa chệch văng phải đầu Sơn chảy máu, Sơn giấu không nói ra, mãi khi nghỉ anh em mới biết.

- Chết chửa, có việc gì không? Sao cậu không kêu lên ngay?

Sơn đáp:

- Mình cố nhịn để đục cho xong lỗ kẻo ngừng lại mất thì giờ, xe vào chậm phút nào lỡ kế hoạch đánh địch phút ấy.

Đường mỗi ngày một tiến sâu vào Điện Biên Phủ.

Nhưng giặc Pháp không để yên. Chúng dốc sức tập trung máy bay bắn phá ác liệt. Song chúng đã vấp phải sức chiến đấu rất dũng cảm của các đồng chí công binh bảo vệ đường, trong đó có các chiến sĩ chống bom nổ chậm.

Cứ chỗ nào địch oanh tạc dữ dội nhất, nguy hiểm nhất, thì các chiến sĩ chống bom nổ chậm tìm đến đặt đài quan sát, khi bất ngờ như một tổ chim trên ngọn cây trơ trọi ở đỉnh đèo cao, khi bí mật nằm dưới hầm trú ẩn lọt giữa những hố bom khổng lồ sâu hoắm.

Can đảm, bình tĩnh là đức tính căn bản của chiến sĩ chống bom nổ chậm. Máy bay kéo đến hàng đàn, bom dội ầm ầm như sét đánh ngang đầu cũng không hề bưng tai, bịt mắt họ được. Họ vẫn hiên ngang, ngẩng đầu đếm bom rơi và đánh dấu chính xác. Trung đội trưởng Chu Mai Lâm bất chấp bom đạn địch đã đứng lên hẳn miệng hầm để quan sát. Có lần, đang đếm thì một quả bom nổ ngay gần đó. Lâm nhảy tụt xuống hầm, mắt không rời địch, miệng vẫn báo cáo, khẩu súng anh đang cầm tay đã bị mảnh bom tiện đứt đầu nòng. Chu Mai Lâm vẫn bình tĩnh chống khẩu súng cụt nhảy lên miệng hầm tiếp tục nhiệm vụ.

Sau mỗi đợt máy bay oang tạc, các chiến sĩ chống bom nổ chậm đã làm ngay được một sơ đồ khu vực bom rơi tương đối chính xác. Rồi, lập tức đội quân phá bom ào ra trận địa cắm cờ, đánh dấu, thọc thuốn sắt xuống hố bom để dò.

Một lần, tiểu đội đồng chí Am đã đào sâu 6m rồi mà vẫn chưa tới chỗ bom nằm. Tổ bàn chỉ nên đào một lỗ để tranh thủ thời gian, một người chui xuống đặt thuốc nổ vào đuôi bom mà phá. Tiểu đội trưởng Am xung phong. Nhưng rồi Am không làm sao lên được, anh em phải nắm cẳng lôi lên. Vừa lên khỏi, mặt còn nhem nhuốc thuốc nổ, Am vừa nói pha trò với anh em vừa thong thả châm lửa đốt ngòi.

Những bài học về quy luật bom nổ chậm thực ra đã phải mua bằng khá nhiều xương máu. Mọi người không sao quên được những ngày bỡ ngỡ và chuyện các dũng sĩ chống bom nổ chậm trên đường 41, đêm 9 tháng 12-1953. Đó là các đồng chí Hà Văn Hấn, Nguyễn Văn Đường, Đặng Xuân Lưu và Nguyễn Văn Canh, người thì mới khỏi ốm, người

thì quân y bắt phải đi điều trị, nhưng cứ nhất định đòi ở lại, người thì đã làm việc quần quật luôn bảy giờ đồng hồ không nghỉ, nhưng được tin có bom nổ chậm, tất cả đều xung phong đi phá ngay để cho đường thông suốt. Họ đang làm việc khẩn trương thì một tia chớp lóe lên, kèm theo một tiếng nổ lớn. Tất cả đều ngã xuống trận địa. Riêng hai đồng chí Đặng Xuân Lưu và Nguyễn Văn Canh bị hất lộn xuống khe, đất phủ kín người. Một lúc sau, hai đồng chí tỉnh dậy, tự tay móc đất trong mồm, trong mũi ra, lại bò lên mặt đường, tìm cuốc xẻng để cứu đồng đội, tiếp tục làm việc như thường.

Gặp những đối thủ như vậy, chả trách Nava đã phải thú nhận rằng mọi hoạt động phá hoại không quân của y đã trở nên bất lực.

III

Ngày 14-01-1954, một buổi sáng mùa đông, cán bộ ở các đơn vị tấp nập kéo về hang Thẩm Púa để dự hội nghị phổ biến kế hoạch tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Khí núi đá lạnh buốt, nhưng lòng họ ấm áp rộn ràng hẳn lên vì giờ phút chiến đấu đã đến. Trên những khuôn mặt hơi gầy đi sau cuộc hành quân dài và những trận chiến đấu vừa qua, những đôi mắt sáng ngời vẫn ánh lên niềm quyết tâm chiến thắng.

Người mảnh khảnh xương xương, quánh như một cây gỗ trắc, có cái đầu húi "cua" khỏe khoắn, nét mặt cương quyết, giọng nói chậm rãi bộc trực là Đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ. Cạnh đó, người có cái trán cao vẻ mặt hiền lành, miệng ngậm tẩu thuốc, thỉnh thoảng lại đưa tay lên gãi đầu là Đại đoàn trưởng Lê Quảng Ba. Chính ủy Đại đoàn Chu Huy Mân dáng hơi gầy, có đôi mắt sáng, mặc chiếc áo khoác ngoài màu xám. Còn người có khuôn mặt tròn đầy đặn, với hai chiếc răng cửa hàm trên xa nhau một cách nghịch ngợm, hình như lúc nào cũng có sẵn một câu chuyện gì ngộ nghĩnh để kể lại là Chính ủy Đại đoàn Trần Độ. Còn Chính ủy Đại đoàn Phạm Ngọc Mậu, với bộ áo dạ tím, vẻ mặt trầm ngâm thì như đang suy nghĩ về nhiệm vụ nặng nề sắp tới của "đàn voi

thép" ở chốn núi rừng này. Và đây nữa, Đại đoàn trưởng Lê Trọng Tấn trầm tĩnh, nhưng khi chiến đấu lại nhanh như sóc,...

Ngoài ra còn bao nhiêu là cán bộ ưu tú, dày dạn kinh nghiệm của các đơn vị.

Hội trường lớn bằng nứa dựng trên một khoảng đất rộng ngay trước hang đã phát nhẵn các cây nhỏ, để lộ nền đất rừng nâu sẫm tỏa ra một mùi hăng hắc của lá mục và nhựa cây. Trên cao, ngàn cây um tùm che kín; hai đầu hội trường, hai cây "cổ cụ" già cao ngất, tán lá xòe rộng rủ bóng trên một chiếc bàn cát lớn toàn cảnh Điện Biên Phủ được đắp ngay cạnh hội trường.

Đây là lần đầu tiên có một hội nghị thảo luận chiến dịch trên bàn cát và có các cán bộ đơn vị được trao nhiệm vụ ngay trên đó.

Quang cảnh ấy, làm nức lòng các cán bộ. Họ nhìn thấy quân đội cách mạng đang lớn lên hùng mạnh không ngừng.

Đặc biệt lần này, họ được gặp đầy đủ các đồng chí lãnh đạo trong Đảng ủy Mặt trận, đồng chí Đại tướng Tổng tư lệnh, Bí thư Đảng ủy Mặt trận ung dung và thân mật, các đồng chí Đảng ủy viên Mặt trận: Lê Liêm, Phó chủ nhiệm Tổng cục chính trị; Hoàng Văn Thái, Tổng tham mưu phó... Tất cả đều khỏe mạnh, tươi vui và chững chạc trong bộ đồng phục dạ tím.

Hội nghị bắt đầu làm việc. Đại tướng Tổng tư lệnh báo cáo mục đích, ý nghĩa của chiến dịch, đồng thời đề ra các phương án tác chiến cho cán bộ thảo luận.

Sau khi phân tích đánh giá những thắng lợi của quân dân ta từ đầu chiến cuộc đến nay và sự lúng túng đối phó của địch, đồng chí phổ biến quyết tâm sắt đá của Trung ương mở chiến dịch Trần Đình, tập trung lực lượng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Trần Đình nhằm hai mục đích:

Mục đích thứ nhất, là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch.

Mục đích thứ hai là, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc và đặt cơ sở để tạo điều kiện cho quân đội nước bạn giải phóng miền bắc Thượng Lào, mở rộng và củng cố căn cứ địa kháng chiến của nước bạn ở Thượng Lào.

Đây là trận công kiên lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay. Trận này sẽ đánh dấu bước tiến vượt bậc trong quá trình trưởng thành của quân đội chúng ta.

Ta sẽ tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một vùng rộng lớn đất đai, phá tan được kế hoạch của tướng Nava, một kế hoạch mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ cụ thể là:

- Ta phá được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động của địch.

- Ta phá được kế hoạch tăng thêm binh lực của địch.

- Ta phá cả kế hoạch bình định miền Nam và đồng bằng Bắc Bộ của địch.

- Ta phá tan âm mưu giành chủ động của địch.

Ta sẽ củng cố thêm hậu phương và bảo đảm cho công cuộc cải cách ruộng đất thành công. Thắng lợi của trận này, là một hưởng ứng đắc lực và xứng đáng của Quân đội nhân dân chiến đấu chống chủ nghĩa đế quốc ở tiền tuyến đối với cuộc đấu tranh vĩ đại của hàng triệu nông dân lao động chống giai cấp phong kiến địa chủ ở hậu phương.

Trận này sẽ đánh một đòn rất nặng vào âm mưu gây chiến của đế quốc Pháp - Mỹ, là một cống hiến rất lớn của quân dân ta cho sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới.

"Tóm lại, do mục đích của chiến dịch, do ý nghĩa quan trọng của nó đối với sự tiến bộ của bộ đội, đối với tình hình quân sự và chính trị trong nước và thế giới, và do phạm vi phối hợp chiến trường trên toàn quốc, đặc điểm của chiến dịch này là một chiến dịch lớn nhất trong lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam chúng ta từ trước đến nay"[1].

---

[1] Báo cáo kết luận Hội nghị cán bộ chiến dịch Điện Biên Phủ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ngày 14-01-1954.

Đến phần chủ yếu của bản báo cáo "Kế hoạch tác chiến của Tổng quân ủy", Đại tướng đã trình bày và phân tích chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, dự kiến những khả năng phát triển của tình hình và khả năng của bộ đội ta. Đồng chí lại phân tích kỹ thuận lợi và khó khăn của chiến dịch và cuối cùng đi tới nhận định là, ta có đủ điều kiện về tinh thần và vật chất để khắc phục mọi khó khăn, phát huy thuận lợi của ta để đưa chiến dịch đến toàn thắng. Những thuận lợi của ta đều là những thuận lợi căn bản.

Sau khi đã thấu triệt quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, hội nghị thảo luận sôi nổi một vấn đề hết sức quan trọng là tiêu diệt bằng cách nào?

Có hai cách đánh được nêu lên:

Một là, nhân lúc địch mới nhảy dù xuống, lực lượng chưa được tăng cường, bố trí của chúng còn tương đối sơ hở, trận địa phòng ngự chưa được củng cố, ta tập trung binh lực, hỏa lực chia làm nhiều hướng, có hướng chủ công, có hướng phối hợp, đánh sâu vào trong lòng địch, chia cắt tập đoàn cứ điểm ra từng bộ phận, tập trung binh lực hỏa lực mạnh hơn hẳn địch đánh vào chỗ sơ hở của chúng để tiêu diệt bộ phận quan trọng của chúng, sau đó tiếp tục giải quyết những bộ phận còn lại, hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm trong một thời gian ngắn. Đó là cách "Đánh nhanh, giải quyết nhanh".

Hai là, ta sẽ tiến đánh từng bước, tiêu diệt từng bộ phận của tập đoàn cứ điểm, bằng cách tập trung binh hỏa lực mạnh hơn hẳn địch vào từng cuộc chiến đấu, bảo đảm chắc thắng cho từng trận đánh, dùng một loạt trận công kế tiếp nhau để tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch trong một thời gian dài. Đó là cách "Đánh chắc, tiến chắc".

Hội nghị sẽ cân nhắc lợi, hại của hai cách đánh này.

Cách "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" có nhiều điểm lợi: Quân ta đang sung sức, cuộc chiến đấu không kéo dài, đỡ bị tiêu hao, mỏi mệt và vì thời gian chiến dịch ngắn nên vấn đề tiếp tế lương thực, đạn dược có thể bảo đảm được chắn chắn, không gặp trở ngại lớn.

Nhưng cách đánh ấy, lại có một điều bất lợi là quân ta mặc dầu đã được chuẩn bị về tư tưởng và chiến thuật để đánh tập đoàn cứ điểm, nhưng chưa có kinh nghiệm thực tế; đây là lần đầu tiên đánh tập đoàn cứ điểm, lại là một tập đoàn cứ điểm mạnh.

Còn "Đánh chắc, tiến chắc" thì bảo đảm chắc thắng, nhưng chiến dịch sẽ phải kéo dài, địch sẽ tăng cường công sự, lại có thể điều thêm viện binh và bộ đội ta có thể bị tiêu hao, mệt mỏi. Và nếu đánh lâu, khó khăn lớn nhất sẽ là khó khăn về cung cấp.

Nhiều ý kiến trong hội nghị nghiêng về cách "Đánh nhanh, giải quyết nhanh". Với cách đánh táo bạo này, thời gian sẽ được rút ngắn, yêu cầu về cung cấp tiếp tế sẽ giảm nhẹ và thắng lợi sẽ giòn giã. Các cán bộ đều tin tưởng vào tinh thần quyết tâm cao độ của bộ đội sau chỉnh quân chính trị và binh lực đã lớn mạnh của ta trong chiến dịch này. Cho nên, khi nghe phổ biến kế hoạch chuẩn bị theo dự kiến "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" trên bàn cát, các cán bộ tuy cũng có cảm thấy sẽ có một số khó khăn, nhưng đều tỏ vẻ rất phấn khởi, nô nức nhận nhiệm vụ khó khăn nhất.

Nhưng dựa trên nguyên tắc "Đánh chắc thắng" mà nghị quyết Trung ương lần thứ 4 đã đề ra, ta chủ trương tùy theo tình hình chuẩn bị của ta và sự phát triển của địch, sẽ áp dụng một trong hai cách đánh này. Trước mắt, ta tích cực chuẩn bị để tranh thủ khả năng "Đánh nhanh, giải quyết nhanh". Nhưng nếu tình hình thay đổi thì có thể chuyển sang chuẩn bị "Đánh chắc, tiến chắc".

Trước khi kết thúc, hội nghị còn tháo luận các yêu câu chiên thuật như hiệp đồng động tác, chiến đấu liên tục, bảo đảm chỉ huy... Đại tướng báo cho hội nghị biết: Để chỉ đạo chiến dịch cho chặt chẽ, Đảng ủy Mặt trận quyết định ban bố năm điều kỷ luật chiến trường để nâng cao kỷ luật, nâng cao sức chiến đấu của toàn quân, bảo đảm chắc thắng.

Hội nghị rất vui mừng khi được tin Tổng cục Chính trị loan báo rằng Hồ Chủ tịch đã quyết định tặng một lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" cho bộ đội tại mặt trận Điện Biên Phủ để làm giải thưởng luân lưu cho các đại đoàn trong chiến dịch.

Kết luận hội nghị, Đại tướng thay mặt Đảng ủy Mặt trận kêu gọi cán bộ và chiến sĩ:

"Các đồng chí,

Chúng ta sắp ra mặt trận để tham gia một chiến dịch lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay.

Chúng ta sắp ra mặt trận để thực hiện kế hoạch tác chiến của Tổng quân ủy, thực hiện nhiệm vụ vinh quang do Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch giao cho.

Chúng ta tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch.

Chúng ta tin tưởng ở sức chiến đấu của cán bộ và bộ đội. Nhất định chúng ta sẽ giữ vững quyết tâm từ đầu đến cuối chiến đấu dũng cảm, tranh thủ toàn thắng cho chiến dịch, mở một thời kỳ chiến đấu mới cho Quân đội nhân dân chúng ta, để xứng đáng với sự tin cậy của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch..."[1].

Sau hội nghị, các chính ủy còn họp riêng với đồng chí Lê Liêm để thảo luận chi tiết kế hoạch công tác chính trị chiến dịch.

Công tác chính trị trong chiến dịch này, có nhiều vấn đề mới được đặt ra như động viên quyết tâm lớn, bảo đảm hiệp đồng, bảo đảm kỹ thuật, bảo đảm bí mật, công tác chính trị, bảo đảm vận chuyển và cung cấp,v.v...

Đồng chí Lê Liêm đã đặc biệt nhấn mạnh việc xây dựng quyết tâm cho cán bộ và chiến sĩ, đề ra những yêu cầu cơ bản cho bộ đội để bảo đảm chiến thắng, kêu gọi "Cán bộ và đảng viên phải nêu cao vai trò gương mẫu và dẫn đầu, làm gương sáng cho mọi người noi theo". Cuối cùng quyết tâm chiến dịch đã được thể hiện trong mấy khẩu hiệu súc tích:

- Tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ!

---

[1] Báo cáo của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp trong Hội nghị cán bộ, ngày 14-01-1954 ở Điện Biên Phủ.

- Địch cố thủ, kiên quyết đánh!

- Địch bỏ chạy, kiên quyết truy!

- Địch tăng cường, kiên quyết diệt[1].

*

* *

Được tin Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã lên tới mặt trận, các đồng chí nhà văn, nhà báo ngỏ ý xin được gặp. Mặc dầu rất bận, đồng chí Võ Nguyên Giáp vui vẻ nhận lời ngay.

Vốn sẵn có tâm hồn thi sĩ, đồng chí Lê Liêm đã khéo thu xếp chọn địa điểm và thời gian cho buổi nói chuyện thân mật ấy bên bờ một con suối đầy sỏi trắng tinh cạnh sở chỉ huy vào một đêm trăng dưới một chiếc dù hoa chiến lợi phẩm thu được trong trận truy kích địch ở Lai Châu mới rồi.

Cùng dự buổi nói chuyện thân mật này, có thêm đồng chí Thành và đồng chí Lê.

Đêm ấy hơi lạnh. Trăng cao và rất sáng. Rừng rất yên tĩnh. Không một tiếng súng. Nhìn những tảng đá lực lưỡng dưới những bụi trúc thưa mảnh khảnh thấp thoáng bóng trăng, nhìn ánh trăng bạc trôi lấp loáng trên dòng suối, và xa xa những ngọn núi đen sẫm, sừng sững như bức thành cổ đồ sộ và kỳ dị, một đồng chí bạn nói:

- Thiên nhiên của các đồng chí đẹp quá! Cảnh này thật là thanh bình.

Thật vậy, cảnh đất nước đêm trăng ở miền Tây Bắc thật là hùng vĩ và thanh tú. Đồng chí Võ Nguyên Giáp nói:

- Đúng! Tôi cũng thấy phong cảnh ở đây rất đẹp. Tôi không làm được thơ nhưng cảm thấy cảnh này thật là nên thơ. Chúng tôi lại sắp chiến đấu, chính là để cho trên khắp mọi miền của đất nước chúng tôi đêm nào cũng đẹp như đêm nay.

---

[1] Chỉ thị công tác chính trị trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày 10-01-1954.

Trăng xế xuống sau ngọn Pú Hồng Cáy. Trước khi buổi nói chuyuyệ kết thúc, một đồng chí bạn hỏi đồng chí Võ Nguyên Giáp:

- Các đồng chí sắp chiến đấu, còn chúng tôi thì sắp lên đường g v nước. Đề nghị đồng chí cho biết sau đây chúng tôi sẽ nhận được tin g gì

- *Hoặc là các đồng chí sẽ không được tin tức gì về Điện Biên PlPhủ nhưng sẽ được tin chiến thắng của chúng tôi trên các chiến trường khchác Hoặc là các đồng chí sẽ được tin chúng tôi chiến thắng ở Điện BiBiê Phủ, và khi đó sẽ là một chiến thắng rất to.*

IV

Chấp hành nghị quyết của hội nghị, quân ta bắt tay ngay vào l làm đường gấp để kéo pháo vào diệt địch.

"Chúng ta chủ trương mở đường kéo pháo không phải vì chúngg ta không làm được đường cho xe chạy, mà chính là để giữ bí mật để giàiành lấy yếu tố bất ngờ"[1].

Ý định của chúng ta là dùng ô tô kéo pháo từ Tuần Giáo vào đ đến quãng km 69, đường 41, ở quãng bản Nê Nham, rồi dừng lại cắt phháo, dùng sức người bí mật đưa bổng cả mấy chục khẩu pháo, mỗi khkhẩu nặng hai tấn rưỡi, qua điểm Phú Pha Sông cao 1.150 m, vượt cả n một hệ thống núi 15km, từ bên đường 41 ở phía Đông sang bên đường I Lai Châu - Điện Biên Phủ ở phía Tây, ở quãng bản Tố, rồi lại từ đó, tiếp p tục kéo pháo trên núi cao một chặng nữa đến tận bản Nghịu lập trận địa, ı, kề pháo ngay bên sọ địch mà bắn...

Những con đường kéo pháo táo bạo vắt qua đỉnh núi cheo leo ɔ ấy, lại chưa hề có dấu vết nào trên bản đồ cũng như trên hệ thống núi n non hiểm trở này.

Quân ta sẽ bí mật nhanh chóng tạo ra con đường ấy, chỉ cách đđịch chừng bốn, năm km đường chim bay, nghĩa là trong tầm pháo của chúúng.

---

(1) Báo cáo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Hội nghị cán bộ, ngày 14-01-1954 ở Điện Biên Phủ.

Thời hạn làm đường, một ngày một đêm phải xong. Đại đoàn Việt Bắc (thiếu một trung đoàn), 1 tiểu đoàn công binh và 5 đại đội sơn pháo được giao nhiệm vụ này.

Các cán bộ đi vạch đường, trong tay không có một dụng cụ đo ngắm nào cả. Anh em chỉ có một ý chí kiên quyết cách mạng để rọi vào núi cao, luồn vào rừng thẳm, đánh đu cành nọ qua cành kia mà đi, dùng tia mắt long lanh lửa căm thù mà soi đường định hướng cho con đường bí mật sẽ làm. Con đường ấy trước khi được vạch trên các sườn núi trùng điệp kia đã rực sáng từ trước trong trái tim yêu nước của họ.

Từ mờ sáng, ngày 15-01-1954, bộ đội đã ra suối mài dao, cuốc, xẻng. Có đồng chí đã mài từ đêm hôm trước.

Đến 7 giờ, tất cả 5.000 con người ấy đã rải đều trên suốt các sườn núi cao, rừng rậm và cùng một lúc vung xẻng, cuốc, tấn công vào núi hoang, rừng rậm.

Trong công cuộc lao động đặc biệt khẩn trương và không được phép ồn ào (vì ở gần địch), đã nảy ra nhiều sáng kiến tài tình để tăng năng suất: Chém cây vầu chỉ một nhát dao ngọt xớt, hạ cây to không cần rìu chỉ đào gốc, chặt rễ con rồi đánh bật cả cây xuống, nổ mìn phá đá cùng với tiếng pháo của địch, xắn đất thành từng khối vuông lớn rồi bẩy cả tảng lăn xuống suối,... Do đó, năng suất lên trung bình 6,3 m^3 một người một ngày, có tổ lên đến 7,9 m^3, không kể công chặt vầu để ngụy trang.

Đường làm đến đâu, ngụy trang đến đó rất khéo bằng nhiều cách: Vít cành làm tùm hum, dựng giàn mướp; cấy cả vầng cây dọc ven đường...

Thỉnh thoảng pháo của địch bắn cầm canh vu vơ ra quanh núi. Các chiến sĩ bình tĩnh nằm xuống tránh đạn, đợi địch bắn chuyển nơi khác, lại tiếp tục làm luôn, miệng lẩm bẩm:

- Được rồi, làm xong đường, rồi ông sẽ hỏi tội cho!

Chưa hết một ngày, con đường mới đúng tiêu chuẩn đã thành hình, dài từ đông sang phía Tây, từ cửa rừng Nà Nham vắt qua đỉnh Pha Sông, luồn xuống vực sâu Nậm Kho Hu, chạy qua bản Tố bên đường Lai Châu - Điện Biên Phủ.

Toàn thể bộ đội làm đường đã hoàn thành vượt mức kế hoạch trước 4 giờ đồng hồ...

Một cán bộ công binh đã phải thốt lên:

- Dự tính ít ra cũng phải bốn vạn dân công. Cả một trung đoàn làm cũng phải mười ngày. Không ngờ có một ngày một đêm đã xong. Các đồng chí đã dạy cho chúng tôi một bài học quyết tâm sâu sắc.

*
* *

Bắt đầu kéo pháo vào.

Bộ chỉ huy mặt trận chỉ thị:

- Công việc này rất mới đối với quân đội chúng ta, cho nên không những chỉ đả thông tư tưởng là đủ mà còn phải chỉ đạo cả biện pháp cụ thể nữa. Phải phát huy sáng kiến của quần chúng khắc phục mọi khó khăn.

Bộ đội kéo Pháo vào trận địa Điện Biên Phủ

Sáng sớm hôm ấy, Ban chỉ huy pháo cho kéo thử khẩu lựu pháo 105 và một khẩu cao xạ để rút kinh nghiệm. Nhiều khó khăn mới nảy ra, nhưng cũng có nhiều sáng kiến để khắc phục như: Làm tời ở những chỗ dốc, dùng dây cáp bằng thép để kéo pháo, làm "guốc pháo" lót dưới lưỡi cày của càng pháo để tự nó lướt trên mặt đất, khỏi phải bê càng rất nguy hiểm.

Trong khi đó, Ban chỉ huy kéo pháo đi nghiên cứu trước đường kéo một lượt và cũng phát hiện ra nhiều khó khăn: Đường nhiều đèo quá, cao nhất là đỉnh Pha Sông, thấp nhất là Nậm Kho Hu cũng tới 600 đến 700 m. Độ dốc trung bình là 30 đến 40 độ, có chỗ tới 60 độ. Có đoạn dốc núi cứ trập trùng liên tục hết đợt này đến đợt khác, tất cả 7 đợt. Do đó đường rất nguy hiểm, có chỗ một bên là thành vại, một bên là vực sâu. Sơ ý hay đứt dây, pháo không chỉ lật nghiêng mà còn có thể lao xuống vực.

Đường lại có nhiều đoạn trống trải. Trừ sườn núi phía Đông có vài quãng rừng um tùm, còn phía Tây bên kia đỉnh Pha Sông hầu hết là cỏ tranh lơ thơ. Đứng ở chỗ này, chiếu ống nhòm thấy rõ địch đang đi lại lúc nhúc ở Mường Thanh như kiến làm tổ. Do vậy, pháo qua đây nhất định phải đi đêm, kỷ luật đèn lửa phải rất nghiêm.

Quân ta bắt đầu kéo thử đêm thứ nhất.

Nhưng hàng ngàn người quần quật suốt đêm, mà chỉ đưa được có 7 khẩu 105 vào cửa rừng Na Nham trong khi kế hoạch là phải đưa được 24 khẩu.

Ngày thứ hai, lợi dụng rừng cây kín đáo, đoàn quân kéo pháo hì hục suốt từ sáng đến tối, mới đưa được 8 khẩu 105 vào thêm 1 km nữa.

Thế là mất hai hôm rồi. Dự kiến là kéo ba đêm phải xong để sẵn sàng nổ súng tấn công.

Ban chỉ huy chiến dịch biết được khó khăn này, bèn quyết định cho bộ đội nghỉ ngày thứ ba để rút kinh nghiệm từ trên xuống dưới. Lại cử thêm một số cán bộ tham mưu, chính trị, cung cấp của Bộ xuống tận nơi giúp việc chỉ huy kéo pháo.

Đêm thứ ba, sau khi rút kinh nghiệm, đoàn quân kéo pháo lại bắt tay vào nhiệm vụ.

"Hai...i... ba, nào!".

Tiếng hô mạnh mẽ của các đồng chí chỉ huy kéo pháo đã điều khiển sức kéo nhịp nhàng hơn hai hôm trước. Mỗi người lại bện thêm một đoạn dây cóc[1] móc vào chão chính buộc pháo, rồi choàng qua vai như những anh em làm nghề kéo thuyền trên sông. Sáng kiến này đưa pháo đi nhanh hơn trước gấp ba lần. Khẩu đi đầu đã tới lưng chừng đèo của ngọn Pha Sông, nơi đặt sở chỉ huy của Ban chỉ huy kéo pháo. Muốn lên tới đây, pháo phải kéo qua bảy đợt dốc liên tục, có đặt bảy cái tời, mỗi đầu dốc một cái... Ai đã từng qua đường kéo pháo đều không thể quên được cái dốc "bảy tời" hắc búa này.

Đêm ấy, khi pháo mới tới đó thì một khẩu lựu pháo bỗng quay ngang, chỉ còn một bánh bám trên đường. Thật như trứng để đầu đẳng. Ban chỉ huy kéo pháo còn đang lo tìm cách lôi nó lên chưa được thì bỗng thấy từ phía ngoài ùn ùn kéo vào một đoàn dân công. Nguy quá! Nhiệm vụ rất cấp bách, nếu để dòng người kia kéo qua đây, nhất định họ sẽ đụng phải pháo làm nó lăn tuột xuống vực mất. Chính ủy Phạm Ngọc Mậu vội ra ngăn lại, thì được biết đó là đoàn dân công được lệnh đưa ngay đạn vào tận nơi cho pháo.

- Cậu có thấy không, - đồng chí Mậu nói với các đồng chí phụ trách đoàn dân công - khẩu lựu pháo nó vẫn đang nằm ăn vạ ở kia kìa? Pháo chưa đến "nhà" thì đạn đã vào làm gì?

- Nhưng báo cáo anh, pháo vào mà không có đạn ngay thì cũng không xong.

Đồng chí Mậu liền tươi cười, điều hòa:

- Thôi thế này nhé! Pháo vào đến đâu, cậu đưa anh chị em dân công tải đạn theo sau đến đó. Được cả việc cho bọn mình mà cậu cũng hoàn thành nhiệm vụ.

---

[1] Một loại dây rừng rất bền.

Giải quyết xong, chính ủy lại lập tức quay sang cùng anh em tìm cách cứu khẩu pháo lên.

Cứ vậy, đêm thì náo nhiệt, ngày càng lặng lẽ, rừng cây xanh rì che kín dân công, bộ đội cùng với đàn voi thép của mình. Ban ngày, anh em tranh thủ chuẩn bị thêm dây cho thật chắc để đến tối từ các ngả rừng khe suối người đổ ra đầy đường, lại bắt tay vào kỳ công lịch sử.

Bộ binh, pháo thủ giúp đỡ nhau, phấn khởi và tin tưởng vào sự hiệp đồng binh chủng trong trận chiến đấu lớn lao sắp tới.

Rồi đến đêm thứ bảy, những khẩu pháo nặng nề này vẫn chưa tới được bên kia đường Lai Châu đi Điện Biên. Cán bộ pháo binh lo lắng nói:

- Nguy quá! Khéo không kịp mất. Giỏi lắm thì được một, hai đại đội pháo tham gia. Còn cao pháo không khéo thì phèo!

Chợt có lệnh mới của Bộ chỉ huy mặt trận: "Vì tình hình kéo pháo vào chậm, không đưa tiếp lực lượng vượt qua đèo vào sâu bản Nghịu nữa. Trận địa của lựu pháo, cao pháo sẽ tập trung cả ở khu vực bản Na Hi, Na Ten"[1].

Như vậy là, rút ngắn đỡ đi được đôi ba ngày kéo pháo. Các cán bộ pháo binh lại thoáng nảy ra một lo lắng mới:

- Trận địa pháo tập trung cả như thế có lợi không?

Nhưng thời hạn gấp quá rồi, nếu cứ kéo dài mãi thì tình hình địch lại biến đổi và nẩy sinh nhiều vấn đề phức tạp nên tất cả đều chăm lo hoàn thành nhiêm vu.

Đêm đêm lại vang lên tiếng "Hai... i.... ba" gióng giả, đều đều, kiên quyết. Pháo vẫn nhích dần từng bước một. Anh em quá mệt, cổ khản đặc nói không thành tiếng, phải dùng mõ tre "cốc cốc" để điều khiển. Nhưng ai nấy vẫn quyết tâm. Nhiều gương anh dũng đã xuất hiện.

Khi pháo đang đổ dốc chỗ suối Reo, đồng chí Mận đã ghé vai vào bánh pháo, kết hợp với dây để ghìm pháo khỏi tụt quá nhanh. Nhưng khẩu pháo quá nặng vẫn lao nhanh, đè lên đùi đồng chí. Mọi người đã

---

[1] Bản này cách đồi Độc Lập 4 km về phía Bắc.

dùng hết sức mà vẫn không kéo nổi pháo nhích lên một chút để kéo đùi Mận ra. Đồng chí Mân tuy đau nhưng vẫn cố nghiến răng chịu đựng không rên la nửa lời. Thấy lâu quá đồng chí nói:

- Thôi chân tôi đằng nào cũng hỏng... Cứ cho pháo lăn qua... để kịp đưa gấp pháo vào...

Câu nói ấy đã tiếp thêm sức cho mọi người nỗ lực kéo nhích được pháo lên, cứu được Mận ra.

Đêm sau lại xảy ra một tai nạn nữa.

Pháo đang đổ dốc từ từ gần chỗ đường Lai Châu đi Điện Biên Phủ thì bỗng dây tời đứt, kéo luôn cả chùm người xềnh xệch trên mặt đường.

Nhưng ba đồng chí pháo thủ anh dũng: Chức, Cứ, Ngói vẫn không chịu rời bánh pháo, lăn xả vào chèn hết bánh này đến bánh khác. Cứ và Ngói bị hất bật đi, còn lại mình Chức.

Chức thoáng thấy phía dưới gần đấy lờ mờ một gốc cây. Chức nảy ra ý kiến hướng khẩu pháo đâm vào gốc cây đó. Chức lồng theo pháo chèn bánh và đã chèn luôn được mấy lần. Nhưng khẩu pháo vẫn cứ lăn nhanh theo hướng của nó và sẽ đâm tuột xuống vực. Không trù trừ gì nữa, Chức cầm chèn lao cả người vào bánh pháo.

Khẩu pháo chồm lên, nghiêng một bánh, quật đâm thẳng vào gốc cây và dừng lại.

Liệt sĩ Nguyễn Văn Chức, người pháo thủ anh hùng của trung đoàn Tất Thắng đã hy sinh vẻ vang để cứu pháo.

Đêm ấy là đêm thứ chín!

V

Nava, Cônhi và Đờ Cát đã bắt đầu đánh hơi biết ta đang gấp rút chuẩn bị đánh Điện Biên Phủ.

Nhưng ngày 20-01-1954, Nava vẫn cho mở chiến dịch Átlăng, vì y tin rằng pháo đài Điện Biên Phủ là bất khả xâm phạm.

Hơn nữa, sau thất bại nặng nề ở Lai Châu và Thà Khẹt, Nava thấy cần giành lấy một thắng lợi tạm thời để lừa bịp dư luận bên Pháp, nhất là để gây ảnh hưởng ở hội nghị bốn ngoại trưởng[1] sẽ họp này 31-01 tại Bá Linh. Nava cho quân đổ bộ Tuy Hòa (20 tháng 01) và tuyên truyền ầm ĩ lên, cho rằng đó là một cuộc hành binh lớn nhất ở Đông Dương từ trước đến nay, nhằm chiếm lại một vùng chiến lược rất quan trọng.

Để mở cuộc hành binh không đúng lúc này, Nava đã phải rút ở Nam Bộ và Tây Nguyên ra trên dưới 10 tiểu đoàn cơ động. Vì coi đó là bộ phận chủ yếu trong kế hoạch của mình, nên Nava kiên quyết thực hiện bằng được. Đây chỉ mới là thời kỳ thứ nhất của chiến dịch Átlăng, nó còn kéo dài một tháng.

Đã thế, y lại tung 26 tiểu đoàn vào Trung, Hạ Lào để hòng tiêu diệt Liên quân Lào - Việt đang hoạt động mạnh ở lưu vực sông Cửu Long phối hợp với Quân đội nhân dân Việt Nam cũng đang thắng lợi lớn ở Liên khu 5. Mới đây, Nava lại càng lúng túng khi biết thêm rằng các lực lượng Liên quân Lào - Việt đã bỏ xa sông Cửu Long, luồn vào rừng rậm tấn công lên các vùng cao nguyên Hạ Lào. Thế là, một mặt trận nữa lại mở ra, lại cần có máy bay tiếp tế. Nhưng mà lấy đâu ra thêm máy bay ngay bây giờ? Bôđê đi công cán Pari vừa mới về ngày 15-01, chỉ xin được mấy câu hứa hẹn suông là sẽ có viện trợ Mỹ về không quân!

Mãi tới ngày 16-01, Thủ tướng Pháp Lanien mới tuyên bố là sẽ xin viện trợ Mỹ. Tuy vậy, Nava vẫn cứ phải làm cái "Átlăng" vì "không có Átlăng thì không có Nava" kia mà.

Cônhi điện liên tiếp cho Đờ Cát hỏi xem đã tăng cường bố trí phòng ngự bề sâu chưa và báo cho Đờ Cát rằng có thể Quân đội nhân dân Việt Nam đã chuẩn bị xong xuôi rồi và sẽ chuyển sang tấn công với những phương tiện quan trọng. Y dự đoán sẽ có những cuộc công kích rất mạnh vào ban đêm và sẽ tiếp diễn cả ngày lẫn đêm. Có thể có những cuộc tấn công nghi binh, nhưng hướng tấn công chủ yếu của Việt Minh sẽ tập trung đánh tan ngay từ đầu những cơ quan đầu não chỉ huy để làm tê liệt sự yểm hộ của không quân. Và y đã chỉ thị cho Đờ Cát:

---

[1] Của bốn nước: Liên Xô, Anh, Pháp và Mỹ.

Phải bảo vệ cho được trung tâm đề kháng Điện Biên Phủ và tối thiểu cũng phải giữ cho được, bằng bất cứ giá nào, khu phòng thủ hẹp gồm những cụm cứ điểm Clôđin, Êlian, Đôminích, Huyghét và Annơ Mari[1].

Đờ Cát đã giao cho Lănggơle nghiên cứu kế hoạch phản kích. Nhưng Lănggơle lo nhất là phải phản kích ban đêm, vì y không tin vào khả năng đánh đêm của bọn lính nhảy dù.

Ngày 22-01, Nava và Cônhi lại lên Điện Biên Phủ để đôn đốc việc chuẩn bị.

Sau khi được cấp trên đến tận nơi đôn đốc, Đờ Cát ráo riết chuẩn bị nghênh chiến. Ở Mường Thanh cũng như ở Hồng Cúm, quân Pháp sống trong một tình trạng đợi chờ, căng thẳng.

Riêng Đờ Cát thì rất tích cực, khẩn trương. Ngày nào y cũng cho máy bay quan sát bay vè vè lượn đi lượn lại, hết vòng này đến vòng khác trên khắp các triền núi cao xung quanh lòng chảo để cố khám phá ra những dấu hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam chuẩn bị tấn công. Và chính bản thân Đờ Cát đã dùng Pirốt, chỉ huy pháo binh ở Mường Thanh, cưỡi máy bay đi tìm trận địa pháo binh của quân ta. Nhưng, chúng chỉ thấy núi rừng xanh um, trùng điệp, yên lặng đáng sợ.

Đã chín ngày đêm ròng rã, quân ta vẫn bí mật lặng lẽ, gian khổ kéo pháo vượt núi, qua đèo.

Hôm ấy từ sáng sớm, lợi dụng khi cả thung lũng Mường Thanh còn chìm trong một màn sương dày đặc như đắp kín một tấm chăn bông khổng lồ, dân công, xe thồ cứ ùn ùn xếp hàng lũ lượt tải đạn, gánh gạo vào hỏa tuyến. Họ đi phấn khởi, ào ào như dòng thác bất tận, mãi cho đến khi sương mù sắp tan mà vẫn còn những chị dân công tất tả vừa gánh gạo, vừa rúc rích cười với nhau trong ánh ban mai.

Cảnh tượng sôi nổi ấy kích động rất mạnh trái tim những chàng pháo thủ đang cố gắng kéo nốt những khẩu pháo cuối cùng vào chiếm

---

[1] Clôđin là khu vực sở chỉ huy, Êlian, Đôminích là những vị trí trên dãy đồi khu đông, Huyghét, Annơ Mari là dãy cứ điểm bảo vệ sân bay về phía Tây.

lĩnh trận địa. Hai đại đội lựu pháo đã vào hầm cả rồi. Đài quan sát của họ đã ngự trên các đỉnh cao và bắt đầu hoạt động.

Dân công vận chuyển vũ khí, lương thực... lên Điện Biên Phủ

Trên cánh đồng Na Hi, bản Tố, các đội pháo cao xạ và liên thanh cao xạ đã nằm chờ sẵn, mình phủ đầy rơm mới gặt, trông hiền lành như những đống rơm lớn của dân bản vẫn để rải rác ngoài đồng.

Ở khắp các đơn vị, không khí động viên chiến đấu rất sôi nổi. Bánh chưng, cơm nắm đã phát cho chiến sĩ xong xuôi. Anh nào cũng có một miếng vải dù buộc chặt vào bên hông trông rất sẵn sàng và hiên ngang. Anh em bình thản chăm chú ngồi nghe đọc truyện *Thượng Cam Lĩnh* của Lục Trụ Quốc hay *Trước giờ chiến đấu* của Goócbatốp...

Lúc này, anh chị em văn công đi biểu diễn ban ngày múa, hát, kéo đàn ngay bên các giao thông hào để phục vụ bộ đội.

3 giờ chiều. Không khí lại càng náo nức.

Tại trạm dân công hỏa chiến, đồng chí chính trị viên nở một nụ cười rất rộng nói toẹt ngay điều "bí mật" ra với anh chị em dân công:

- Tôi xin báo một tin quan trọng để các đồng chí biết là quân ta sắp nổ súng. Thế là bõ bao ngày chúng ta lăn lộn gian khổ để phục vụ bộ đội. Tôi đề nghị cấp tốc gánh nốt chuyến hàng cuối cùng này vào hỏa tuyến để còn kịp giải tù binh ra chứ!

- Đồng ý! Hoan hô!

Họ lại kĩu kịt luồn rừng náo nức kéo đi.

Ở mặt trận phía Tây, chiến sĩ của Đại đoàn Việt Bắc cũng đã dàn ra khắp chân núi từ ba giờ chiều, anh em đã đào xong công sự đâu vào đấy. Người thì thầm tán chuyện, người buộc lại cái quai mũ, anh xốc lại cái bao đạn, anh thắt lại nút dây giày cho thật chặt. Họ chỉ còn chờ loạt pháo bắn chuẩn bị, sấm sét bất ngờ giội xuống đầu thù là lập tức xung phong.

Nhìn ra trận địa cao xạ, những trắc viễn kính, những ống nhòm của cán bộ chỉ huy cao pháo cũng đã được tháo khỏi bao da, quay thử, ngắm thử, ngước cao, quay phải, quay trái, ống kính thỉnh thoảng lấp loáng phản chiếu tia nắng cuối cùng của buổi chiều, như vui sướng sắp được làm nhiệm vụ lớn lao sau bao ngày gian khổ, bí mật.

Trong khi ấy, tại một căn hầm đạn của dân công ở phía Bắc Điện Biên Phủ, Đảng ủy Đại đoàn pháo binh đã bàn xong công tác lãnh đạo trận chiến đấu sắp tới. Chính ủy Phạm Ngọc Mậu trở về hầm chỉ huy và đã truyền đạt xong quyết tâm chiến đấu xuống các đơn vị.

Bỗng chuông điện thoại reo vang. Chính ủy vội nhấc ống nghe lên.

- Có phải đồng chí Mậu đó không? - Tiếng đồng chí Đại tướng Tổng tư lệnh thong thả nói ở đầu dây.

- Báo cáo, tôi, Mậu đây!

- Đồng chí lấy giấy ghi mệnh lệnh.

Giây phút hồi hộp.

Trong khi chờ đợi, đồng chí Tổng tư lệnh nghe rõ tiếng loạt soạt của những trang giấy giở vội. Một lát sau, đồng chí hỏi:

- Xong chưa? Ghi nhé!

Và đồng chí thong thả đọc từng tiếng rành rọt:

- Để tăng cường công tác chuẩn bị bảo đảm chắc thắng cho chiến dịch, mệnh lệnh: "Ngay từ tối hôm nay, bắt đầu chuyển pháo ra khỏi trận địa lâm thời đến những vị trí an toàn; mệnh lệnh này cần được chấp hành triệt để. Nhiệm vụ chuyển pháo coi như nhiệm vụ chiến đấu".

Cuối cùng, như thường lệ, đồng chí Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp nói lại:

- Rõ chưa? Đồng chí Cục phó Cục Tác chiến sẽ xuống gặp đồng chí để truyền đạt ý định tác chiến.

Đồng chí Mậu đáp:

- Rõ!

Chính ủy Phạm Ngọc Mậu vẫn áp ống nghe vào tai như còn muốn nghe thêm nữa, nhưng đầu dây bên kia chỉ còn mấy tiếng máy lọc xọc rồi im bặt. Chính ủy từ từ bỏ ống nghe xuống, nghĩ bụng: Chắc tình hình có gì thay đổi nên cần phải chuẩn bị thêm đây. Và nghĩ đến tình hình công việc của đại đoàn mình, thấy cũng cần phải có thời gian chuẩn bị cho tốt hơn nữa thật.

Chính ủy Mậu thở phào một cái, đứng dậy cử người đi báo tin cho đồng chí Tư lệnh phó rồi truyền đạt ngay "mệnh lệnh rút pháo" xuống các đơn vị.

Ở khe Hồng Lếch, Đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ, sau khi kiểm tra đơn vị một lượt cuối cùng, ngước lên trời, giơ đồng hồ tay lên xem, ước đoán lúc này máy bay địch chắc hết thời gian hoạt động, thong thả bước vào hầm chỉ huy ngồi, sẵn sàng chờ lệnh.

Tiếng chuông máy nói bỗng reo lên. Đại đoàn trưởng vội cầm ống nghe:

- A lô! Ai đấy? À, vâng, tôi Đại[1] đây.

Từ đầu dây bên kia, giọng nói thong thả, rõ ràng và bình thản của đồng chí Đại tướng Tổng tư lệnh văng vẳng:

---

[1] Bí danh trong chiến dịch: Đại là đồng chí Vương Thừa Vũ.

- Tôi, Văn đây. Lệnh này chỉ được chấp hành không được hỏi: Hoãn tấn công, rút quân ra! Đồng chí nghe rõ chưa?

- Báo cáo, rõ!

Các đồng chí Lê Quảng Ba, Nam Long ở các Đại đoàn Biên Hòa, Nam Định cũng nhận được lệnh tương tự...

ĐÁNH CHẮC, TIẾN CHẮC

Sau khi bị phân tán lực lượng lần thứ hai ở Trung Lào, địch lại phải bị động phân tán lực lượng liên tiếp lần thứ ba ở Hạ Lào, lần thứ tư ở Tây Nguyên và lần thứ năm ở Thượng Lào.

Ở đồng bằng ta cũng đánh mạnh, địch bị giam chân khắp nơi và càng lúng túng đối phó.

Ở Điện Biên Phủ, thấy địch tăng cường và công tác chuẩn bị của ta chưa đầy đủ, đánh chưa chắc thắng, Đảng ủy mặt trận ra lệnh hoãn tấn công và tiếp tục chuẩn bị theo phương châm "Đánh chắc, tiến chắc". Bộ đội ta dũng cảm kéo pháo ra. Địch đánh hơi thấy, nên dùng phi pháo oanh tạc dữ dội và cho bộ binh đánh mạnh ta. Ta vẫn bảo vệ pháo an toàn và tiếp tục chuẩn bị để thực hiện phương châm "Đánh chắc, tiến chắc".

I

Như một dòng điện, lệnh hoãn tấn công kéo pháo lan nhanh xuống các đơn vị...

Khắp nơi, bộ đội đều ngạc nhiên xôn xao:

- Rút ra à? Có thật không?

Có chiến sĩ đang làm việc nghe tin ấy liền ngồi bệt xuống thở dài đánh thượt một cái, hỏi không nói, gọi không thưa. Một đồng chí công binh đang mở đường sát hỏa tuyến được tin, ngoảnh lại trừng mắt, hất hàm, rồi bất bình vung lưỡi xẻng cắm phập xuống đất:

- Thế là thế nào?

Đặc biệt ở đơn vị kéo pháo, tin ấy nổ ra như một tiếng sét. Một cán bộ kéo pháo trợn mắt hỏi lại:

- Kéo ra à? Láo! Khéo không lại gián điệp phao tin nhảm đấy!

Khi tin ấy được xác nhận, có đồng chí lặng người đi, mãi mới gọi được liên lạc đi báo tin cho các khẩu đội. Và, đến lượt đồng chí liên lạc cũng ngẩn người ra, mãi không nhấc được chân lên.

Sau bao ngày kéo pháo gian khổ, ác liệt, với bao mồ hôi và cả máu nữa đã đổ xuống, thế mà bây giờ lại không đánh nữa, kéo ra, anh em tiếc công, bàng hoàng, hậm hực. Anh em bàn tán xôn xao:

- Hay là nó nhảy dù sau lưng mình rồi! Rút ra để đi đánh nó ở chỗ khác chăng?

- Khéo không lại như Nà Sản đấy!

Một chiến sĩ mỉa mai:

- Thế mà cứ bảo bước ngoặt lịch sử... Kéo ra, còn là khối bước ngoặt lịch sử.

Ở trong các hầm pháo, đã có lệnh thu pháo. Nhưng các pháo thủ đều tần ngần, không muốn nhấc tay đậy nắp nòng pháo lại, thậm chí không buồn xếp vào hòm những viên đạn vừa lau xong bóng nhoáng.

Trời tối dần. Tuy thắc mắc nhưng mọi người cũng vẫn bắt tay vào chuẩn bị mọi thứ để chấp hành lệnh kéo pháo ra, ngay đêm hôm ấy.

Mặt trời chậm chạp chìm sau rặng Pú Tà Cọ cao nhất. Bóng đêm như đủng đỉnh phủ xuống thung lũng lại càng làm cho quân tướng Đờ Cát sốt ruột chờ đợi.

Trong các đơn vị đèn đã bật sáng! Đờ Cát và quân lính của hắn vẫn hồi hộp chờ quân ta tấn công.

Và cả đêm ấy trôi qua, hồi hộp.

Sáng sớm hôm sau, chúng xôn xao:

- Thế là Việt Minh bỏ Điện Biên Phủ không đánh rồi!

- Tin tình báo cho biết rõ ràng là Việt Minh sẽ tấn công mà! Có lẽ thấy lộ nên thôi chăng?

Tin ấy bay về Bộ Tham mưu Hà Nội và Sài Gòn. Các tướng tá Pháp ngơ ngác hỏi nhau:

- Tại sao cuộc tấn công lại không nổ ra?

Có lẽ Việt Minh tuy đã cố gắng khá nhiều nhưng vẫn chưa đủ phương tiện để đánh nổi một tập đoàn cứ điểm mạnh như kiểu Điện Biên Phủ chăng?

- Nhưng không tấn công Điện Biên Phủ nữa thì họ sẽ làm gì? Có từ bỏ hẳn cuộc tấn công này không?

- Họ sẽ tấn công ở đâu?

Thật là khó hiểu!

Hồi chiều Đờ Cát đón tiếp Mắc Giắckê, Bộ trưởng Bộ các quốc gia liên kết lên thăm Điện Biên Phủ, có cả cao ủy Đờgiăng, các tướng Bơlăng, Nava và Cônhi cũng đi theo.

Vốn là đại úy không quân trù bị, Giắckê cũng tỏ ý lo lắng cho cái sân bay Điện Biên Phủ. Nếu Việt Minh tìm được cách đưa súng cối nặng vào gần, bắn tới được sân bay thì cũng sẽ gây nhiều khó khăn đấy. Thấy pháo ở Điện Biên Phủ hình như chưa được nhiều lắm. Giắckê bèn gợi ý Pirốt:

- Ở Hà Nội còn đến hàng trăm khẩu pháo không dùng đến. Sao trung tá không lợi dụng dịp này có một bộ trưởng qua thăm mà xin thêm ít khẩu nữa lên đây?

Pirốt đứng nghiêm vẻ tự đắc đáp:

- Thưa ông bộ trưởng, xin bộ trưởng hãy xem kế hoạch hỏa lực của tôi sẽ rõ. Còn trọng pháo thì ở đây tôi đã có quá đủ rồi.

Tướng Bơlăng vốn là cấp trên của Pirốt, cũng hỏi một câu:

- Ở đây có đủ mọi thứ cần thiết chứ?

Vẫn cái giọng tự đắc, Pirốt đáp:

- Nếu tôi được biết trước 30 phút, tôi sẽ phản pháo rất kết quả.

Cuộc đi thăm của Giắckê đã kéo dài gần 3 giờ đồng hồ rồi.

Chiều đến. Giờ nguy hiểm! Nava lại bên Giắckê khẽ rỉ tai:

- Thưa ông bộ trưởng, theo dự đoán, có thể chiều nay Việt Minh tấn công. Tôi có trách nhiệm phải bảo vệ ngài.

Ngài bộ trưởng vội vàng lên máy bay cút thẳng về Hà Nội.

Sáng hôm sau, Giắckê gọi dây nói sớm cho Nava:

- Thế nào?

- Thưa ông bộ trưởng, Việt Minh lại vẫn chưa tấn công[1].

Giữa lúc ấy tin bay về: Bắc Tây Nguyên lại bị Việt Minh tấn công, Kon Tum có thể bị uy hiếp mạnh... Lại thêm một việc nữa làm cho Nava đau đầu.

II

...Quân đội nhân dân Việt Nam chưa đánh Điện Biên Phủ, mà đang kéo pháo ra, hoãn cuộc tấn công vào Điện Biên Phủ.

Tại sao vậy? Có gì quan trọng đã xảy ra tại sở chỉ huy của Bộ chỉ huy mặt trận.

Sau hội nghị ở hang Thẩm Púa tại km số 15 (ngày 15-01-1954). Bộ chỉ huy chiến dịch đã rời địa điểm cũ tiến thêm 50 km đến gần km 62 (đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ) đóng tại khe Huổi He để theo dõi công cuộc chuẩn bị chiến đấu.

Trong suốt một tuần lễ liền, không khí trong Bộ tham mưu chiến dịch quả là nhộn nhịp, sôi nổi, nhưng cũng thật là căng thẳng.

Ngày nào cũng vậy, từ sáng đến tối, khu rừng vắng vẻ ấy vang lên không ngớt tiếng chuông điện thoại báo cáo về tình hình kéo pháo. Buổi sáng, phải nắm cho xong tình hình kéo pháo đêm trước để đến chiều, họp bàn chủ trương lãnh đạo tiếp tục kéo pháo đêm sau.

Trong suốt thời gian này, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và các đồng chí trong Đảng uỷ Mặt trận làm việc hầu như không nghỉ.

---

[1] Theo Giuyn Roa: Sđd, tr.153 - 154.

Các đồng chí theo dõi sát từng đêm, từng buổi, bước đi chậm chạp của đoàn voi thép và nhiều khi điện thẳng xuống đơn vị hỏi thêm những khó khăn cụ thể. Hầu hết cán bộ lãnh đạo các cơ quan của Bộ như Cục trưởng Cục Tác chiến, Cục trưởng Cục Tuyên huấn và Cục phó Cục Bảo vệ đều được phái xuống tận nơi để giúp vào việc chỉ đạo kéo pháo. Đồng thời, các đồng chí trong Đảng ủy vẫn tiếp tục nghiên cứu tình hình địch ở Điện Biên Phủ và ở toàn quốc, cũng như chăm chú theo dõi hoạt động của quân ta ở các chiến trường khác để kịp thời chỉ đạo phối hợp tác chiến nhịp nhàng.

Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp họp bàn phương án "đánh chắc, tiến chắc" (Từ trái sang phải: Cục phó Cục Bảo vệ Đặc phái viên Bộ Tư lệnh Mặt trận Phạm Kiệt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Chủ nhiệm Chính trị Mặt trận Điện Biên Phủ Lê Liêm)

Mỗi giờ, mỗi buổi, lại có thêm những tin tức mới, những tài liệu mới khiến các đồng chí phải suy nghĩ.

Đã liền sáu bảy đêm rồi, đêm nào đồng chí Tổng tư lệnh cũng làm việc rất khuya, hết nghiên cứu những tấm bản đồ bày la liệt trên bàn, lại ghi chép và suy nghĩ. Cuốn "*Mao Trạch Đông tuyển tập*", đang đọc dở, vẫn mở rộng dưới ánh ngọn đèn bão le lói trong căn lều.

Và ở các lán khác, các đồng chí Đảng ủy viên Mặt trận, đồng thời là thủ trưởng của các cơ quan Bộ Tổng tư lệnh, đêm nào cũng chong đèn làm việc, có khi suốt sáng. Các cán bộ đi kiểm tra các đơn vị kéo pháo về, báo cáo tình hình và phát hiện những vấn đề chỉ đạo. Chỉ mới có mấy ngày mà trông đồng chí nào trong Đảng ủy cũng khác hẳn đi.

Đó là vì công cuộc kéo pháo đang diễn ra gay go và trầy trật. Mỗi giờ mỗi phút lại càng thấy dưới báo cáo lên những khó khăn chưa lường hết được. Đường kéo pháo đâu phải là "không dốc lắm" và thời gian kéo pháo đâu phải là "chỉ ba đêm là xong" như trước đã dự kiến. Thực tế thì dốc rất cao, vực rất sâu, pháo lại nặng và hơn một đại đoàn bộ binh đã nỗ lực kéo miết tám đêm liền rồi mà pháo vẫn chưa vào hết trận địa. Sức khoẻ bộ đội có phần giảm sút.

Đó là vì các đồng chí lại được báo cáo thêm gần một tuần nay tình hình địch cũng đã có những thay đổi đáng kể.

So với tình hình lúc ta họp hội nghị ở hang Thẩm Púa, hiện nay, theo tài liệu chắc chắn mới thu được, thì địch có tăng cường và bố trí của chúng cũng không còn như trước nữa.

Phía Bắc: Đồi Độc Lập trước chỉ là một vị trí tiền tiêu nay được tăng cường thành một cứ điểm mạnh có hẳn một tiểu đoàn tinh nhuệ đóng.

Phía Nam: Hồng Cúm trước chỉ là một cứ điểm nay phình ra thành một cụm cứ điểm, cũng có đủ sân bay và pháo binh riêng, có thể cùng Mường Thanh yểm hộ lẫn cho nhau.

Phía Tây: Địch mới đóng thêm hai cứ điểm.

Và cuối cùng, phía Đông vẫn là nơi địch mạnh hơn cả. Dịch có thể co về dựa vào phía Đông mà kéo dài sự chống cự được.

Nhưng thực tế gay go trong khi kéo pháo, cộng với những thay đổi của tình hình địch đã khiến các đồng chí Đảng ủy viên Mặt trận phải tự đặt ra những câu hỏi rất khó trả lời:

- Pháo vào đã khó thế này, nếu cần phải cơ động, thì làm thế nào?

- Nếu phải đánh kéo dài thì sẽ ra sao? Giữa ban ngày, dưới phi pháo, bộ đội sẽ chiến đấu như thế nào; nhất là lúc này, lực lượng không quân của địch chưa bị phân tán đi nhiều chiến trường khác?.

- Đánh thọc sâu ruột địch rồi, nhưng nếu địch vẫn tập trung về cố thủ trên dãy đồi phía Đông hoặc Hồng Cúm được tăng cường thêm thì có kết thúc chiến dịch nhanh được không?

... Và cứ thêm ra một ngày kéo pháo nào nữa, các đồng chí Đảng ủy Mặt trận lại phải cân nhắc kỹ càng.

Bộ đội kéo pháo vào lần 2 chuẩn bị tác chiến theo phương án "đánh chắc, tiến chắc"

Đồng chí Tổng tư lệnh đã nhiều lần tranh thủ trao đổi ý kiến với các đồng chí trong Đảng ủy Mặt trận. Ý nghĩa trận đánh và trách nhiệm nặng nề của Đảng ủy Mặt trận đã khiến các đồng chí cùng nhau bàn bạc suy đi tính lại rất thận trọng.

Các đồng chí nhớ lại hội nghị cán bộ ngày 14-01-1954 và cuộc thảo luận sôi nổi các phương án tác chiến: Cách đây hơn một tuần, căn cứ vào tình hình ta, địch, lúc bấy giờ ta chủ trương tranh thủ đánh nhanh, giải quyết nhanh.

Nhưng từ hôm ấy đến nay, trước tình hình mới, có nên thực hiện lối đánh ấy nữa không?

Thế là những câu hỏi cũ lại quay trở lại, càng thôi thúc:

- Có nên đánh theo cách đó nữa không? Có chắc thắng không?

Phép biện chứng trong cách suy nghĩ đã giúp các đồng chí không ngần ngại lật ngược hẳn vấn đề. Những khi phải quyết định một vấn đề rất lớn, rất táo bạo như vấn đề này, ý thức trách nhiệm của người cán bộ chỉ đạo khiến các đồng chí phải làm việc nghiêm túc và căng thẳng cao độ. Các đồng chí đều nhận thấy rất rõ: Đây không phải chỉ là trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về chiến dịch vĩ đại này, mà còn là trách nhiệm trước hàng vạn cán bộ và chiến sĩ, hàng vạn dân công, những người đồng chí, người bạn chiến đấu thân yêu của mình. Đã hơn mười ngày qua, những con người dũng cảm, đáng yêu ấy đã nỗ lực đến cùng để chuẩn bị chiến đấu không quản hy sinh, gian khổ, náo nức chờ đợi lập công... Nay đột nhiên thay đổi ư? Bao khó khăn lớn sẽ đẻ ra! Việc cung cấp từ hậu phương ra tiền tuyến đã tính toán theo một phương án ngắn ngày nay bỗng nhiên đình lại, sẽ làm đảo lộn cả một kế hoạch lớn, đụng đến toàn bộ hoạt động của các cơ quan trung ương và đụng đến toàn dân... Do đó, phải suy nghĩ hơn nữa, phải cân nhắc thận trọng nhiều hơn nữa...

Ngày dự định tấn công ập đến!

Đã đến lúc Đảng ủy Mặt trận phải quyết định dứt khoát vấn đề này. Và ngày hôm đó, trong không khí bận rộn và căng thẳng, Đảng ủy Mặt trận đã hội ý ba lần về vấn đề quan trọng này.

Lần thứ nhất hội ý vào buổi sáng.

Đồng chí Tổng tư lệnh, Bí thư Đảng ủy Mặt trận trình bày tóm tắt lại tình hình kéo pháo, tình hình mới của địch và đề nghị Đảng ủy mặt trận cho ý kiến có nên đánh theo phương án cũ nữa không, nếu đánh kéo dài thì sẽ khó khăn như thế nào?

Sau khi trao đổi ý kiến, hội nghị vẫn vướng mắc trước một số vấn đề lớn, đặc biệt là vấn đề tiếp tế. Nếu định đánh lâu thì không tài nào chuẩn bị kịp. Nhưng những ý kiến phân tích thêm nữa về phương án cũ cũng vẫn đáng để suy nghĩ: Địch tuy đã tăng cường nhưng công sự vẫn còn tương đối yếu, phải tranh thủ đánh nhanh không nó rút mất, lỡ cơ hội, hoặc để lâu nó càng củng cố thì ta càng khó đánh...

Ý kiến hội nghị vẫn chưa ngã ngũ.

Đến gần trưa, Đảng ủy Mặt trận lại họp trao đổi ý kiến thêm. Lần này, vấn đề được đặt ra là trong tình hình mới hiện nay, đánh theo phương án đánh nhanh, giải quyết nhanh có chắc thắng không?

Sau khi thảo luận sôi nổi, hội nghị đã ngả theo ý kiến cần thay đổi cách đánh. Tuy nhiên, những khó khăn về cung cấp và tư tưởng bộ đội khi thay đổi phương án vẫn chưa có cách gì giải quyết thích đáng.

Khi trao đổi, Đảng ủy đã có những ý kiến mới. Ở Điện Biên Phủ sẽ tạm hoãn cuộc tấn công để chuẩn bị chu đáo hơn, trong khi đó, ta sẽ đề nghị với các đồng chí Pathét Lào cùng mở thêm mặt trận Thượng Lào nữa, buộc địch bị động đối phó lần nữa, phải phân tán hơn nữa quân cơ động và không quân của chúng, làm chúng không phán đoán nổi ý định của ta. Điều đó sẽ tạo thêm điều kiện thuận lợi cho ta tiếp tục chuẩn bị ở Điện Biên Phủ.

Đến 15 giờ, Đảng ủy Mặt trận lại họp lần thứ ba. Đảng ủy tiếp tục thảo luận xoáy vào vấn đề: Nghị quyết của Trung ương đã đề ra là đánh phải chắc thắng, nếu đánh không chắc thắng thì phải nghiên cứu cách đánh khác cho thật chắc thắng.

Với những ý kiến tích luỹ từ những cuộc trao đổi trước được tổng hợp lại, Đảng ủy đã đi đến nhất trí là: Vì tình hình ta và địch có thay đổi, ta cần thay đổi cách đánh, chuyển sang chuẩn bị "Đánh chắc, tiến chắc" và kiên quyết khắc phục mọi khó khăn để chấp hành đúng tinh thần nghị quyết của Trung ương.

Trước mắt là: Tạm hoãn tấn công, kéo pháo ra; đề nghị với các đồng chí Pathét Lào cùng ta mở thêm hướng hoạt động ở Thượng Lào, tiếp tục chuẩn bị thật kỹ theo phương châm "Đánh chắc, tiến chắc".

Đảng ủy đều thấy rõ làm như thế là chấp hành đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng là đánh chắc thắng, là sử dụng vốn lực lượng vũ trang quý báu của ta một cách có hiệu lực nhất, đồng thời có thể làm cho tướng Nava phải loay hoay đối phó một phen nữa. Còn những khó khăn về cung cấp và tư tưởng tuy rất lớn nhưng Đảng ta sẽ lãnh đạo toàn quân và toàn dân khắc phục. Đảng ủy tin tưởng chắc chắn vào tinh thần tự giác cách mạng của cán bộ và chiến sĩ khi có sự thay đổi lớn

này. Đấy cũng là một dịp thực tế rèn luyện tinh thần cơ động linh hoạt của cán bộ và chiến sĩ ta.

Lúc đó vào đúng 17 giờ 15 phút.

Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và đồng chí Tham mưu trưởng Mặt trận lập tức gọi dây nói cho các Đại đoàn truyền xuống lệnh đình chỉ tấn công và kéo pháo ra.

Sau đó, đồng chí Tổng tư lệnh biên thư cho đem hỏa tốc ngay về báo cáo với Trung ương ý định mới và những đề nghị của Mặt trận. Ít ngày sau, Trung ương gửi thư trả lời, phê chuẩn chủ trương của Đảng ủy Mặt trận cho là quyết định "Đánh chắc, tiến chắc" là đúng. Trung ương lại cho biết sẽ động viên lực lượng toàn dân chi viện tiền tuyến để thực hiện quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch tại Điện Biên Phủ.

III

...Bộ đội bắt đầu kéo pháo ra khỏi trận địa.

Ban chỉ huy kéo pháo vừa được thành lập[1] thì các chi bộ họp ngay để bàn việc lãnh đạo kéo pháo ra.

Bản chất cách mạng của quân đội tạo nên ở mỗi cán bộ, chiến sĩ ta một tâm hồn kỳ diệu. Khi chưa biết rõ tình hình ra sao thì có anh em thắc mắc, thậm chí nói năng lung tung. Nhưng khi họ đã hiểu rằng: *"Quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Trần Đình trước sau vẫn không lay chuyển, nhưng vì tình hình địch có thay đổi nên ta cũng phải chủ động kịp thời thay đổi kế hoạch của ta; đó chính là để chuẩn bị điều kiện tiêu diệt quân địch chắc chắn hơn"* thì mọi người lại hăm hở bước vào nhiệm vụ mới một cách say sưa.

Mấy yêu cầu mới của Ban chỉ huy kéo pháo được phổ biến cấp tốc:

- Triệt để chấp hành mệnh lệnh rút pháo an toàn.

---

[1] Gồm có đồng chí Đại đoàn trưởng Lê Trọng Tấn làm chỉ huy trưởng, đồng chí Phạm Ngọc Mậu làm chính uỷ.

- Tranh thủ thời gian kéo pháo ra càng nhanh càng tốt.

- Anh dũng vượt qua những nơi bị địch bắn chặn, nhưng tránh thương vong vô ích.

- Tăng cường ngụy trang giữ bí mật đường pháo và nơi trú quân. Làm công sự cho người, cho pháo.

Các cán bộ, chiến sĩ lại bắt tay vào vật lộn với đèo cao dốc thẳm. Bao nhiêu dây điện thoại đều được đem ra căng suốt dọc đường để chỉ huy kéo pháo từng giờ từng phút. Tiếng mõ tre cốc... cốc lại gióng giả vang lên trên các ngọn đèo cao.

Đúng như trên đã dự đoán, địch phát hiện ra được ta qua những vết lá ngụy trang để úa trên đường kéo pháo vào, nên ban ngày chúng cho máy bay sục sạo giội bom, ban đêm chúng câu pháo dồn dập ra các khúc đường hiểm trở. Do đó, mấy đoạn đường mang những tên lạ tai ít ai quên được như: *Bãi Chuối, Suối Ngựa, dốc Cây Cụt, dốc "Bảy tời", đồi "cụ Mậu", cầu Bám*[1], v.v... đều nham nhở những hố bom, xơ xác những vạt cây cháy sém gãy gục như sau một trận bão lớn. Mỗi đêm, pháo đi được chừng 2km. Không khí thật là căng thẳng nhưng càng chứng tỏ bộ đội ta thật anh dũng tuyệt vời.

Khẩu pháo của đại đội bộ binh 243 vừa bắt đầu leo dốc "Cây cụt" thì bỗng một làn chớp loé lên, tiếp theo những tiếng nổ ầm ầm, mảnh đạn văng tung toé vào vách núi, chém gãy cây cối rầm rầm. Các chiến sĩ vẫn gan dạ bám chặt lấy dây pháo, chân như đóng cọc xuống đất, nghiến răng lôi pháo nhích lên.

Một loạt đạn pháo nữa lại nổ. Đồng chí chính trị viên liền hô lớn:

- Các đồng chí! Quyết không rời pháo!

Rồi có tiếng hát cất lên rất hùng dũng:

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian... àn...

Thế là cả đoàn người kéo pháo hoà theo bài Quốc tế ca hùng tráng.

---

[1] Dốc Bảy tời, đồi cụ Mậu: Chỗ này đặt sở chỉ huy của đồng chí Mậu ở sườn núi lên 7 đợt dốc cao, mỗi đợt đặt một "tời" để kéo pháo. Cầu Bám là một đoạn cầu bằng gỗ làm bám một bên vào sườn núi đá cheo leo, pháo đi trên đoạn cầu này bên bờ khe thẳm rất chênh vênh nguy hiểm.

Vùng lên hỡi ai cực khổ bần hàn... a àn...

Lời ca trầm hùng vang trong khói súng mịt mù, như có sức nhiệm màu nâng bổng khẩu pháo lên, nhịp nhàng lăn theo nhịp kéo, vọng tít mãi đỉnh đèo cao, át hẳn tiếng pháo địch đang sủa càn sang sườn núi khác.

Ở một nơi khác, pháo đang từ từ xuống dốc. Một quả pháo nổ cạnh hàng quân. Pháo tụt nhanh. Gấp quá, đồng chí Trọng, trung đội phó, liền lăn mình mấy vòng quấn ngay lấy dây kéo pháo vào thân mình rồi nhoài ra ôm chặt lấy gốc cây bên đường, kìm được pháo lại, mặc cho dây pháo nghiến tưởng như đứt đôi người.

Đại đội 21 bị pháo địch bắn tới tấp, nhưng vì pháo đang xuống dốc nên các chiến sĩ vẫn đứng thẳng, không một ai chịu rời dây pháo. Đến khi ngớt bắn, đoàn người lại ngả mình từ từ thả pháo xuống dốc. Nhìn lại vẫn thấy đồng chí Xuân đứng im không động đậy. Đồng chí đã bị trúng đạn, nhưng hai tay vẫn nắm chặt dây pháo, đứng thẳng như một pho tượng mà hy sinh trong tư thế thật hiên ngang.

Tiểu đoàn 130, nơi đã rèn đúc Trần Cừ[1] trước đây và Trần Can hiện nay, sau suốt một đêm kéo pháo, mãi gần trưa hôm sau mới được chợp mắt. Năm khẩu pháo được ngụy trang kỹ nằm yên dưới chân dốc bên rừng tranh bát ngát. Bỗng một chiếc máy bay là tới, lượn nhiều vòng rồi thả bom. Có tiếng hô thét lên:

- Bom napan! Các đồng chí ơi! Ra cứu pháo mau!

Lửa cháy lem lém trên đồi rồi lan xuống đường cái. Mặc đạn rít trên đầu, các chiến sĩ tiểu đoàn 130 nhảy vọt qua những tảng đá ở dưới suối, leo lên mặt đường, xông vào cứu pháo. Tiểu đội trưởng Trần Can lao thẳng vào đám lửa đang cuồn cuộn trùm kín khẩu pháo đầu tiên, nhanh nhẹn cầm dây pháo, động viên mọi người kéo ra. Các chiến sĩ khác xông vào chiến đấu với ngọn lửa, chặn đường, dập tắt.

Khẩu pháo đầu được cứu thoát. Tiếp đến khẩu thứ hai. Cứ thế các chiến sĩ Tiểu đoàn 130 xông pha trong đạn, lửa bom napan gần hai giờ đồng hồ, cứu được toàn vẹn cả năm khẩu pháo.

---

[1] Anh hùng quân đội, tại trận Đông Khê (chiến dịch Biên giới năm 1950) đã lấy ngực bịt lỗ châu mai.

Trong cuộc kéo pháo ra này, gương hy sinh của đồng chí Tô Vĩnh Diện, pháo thủ cao xạ, là một trong những gương anh dũng tiêu biểu rực rỡ nhất.

Khẩu pháo cao xạ của Đại đội 827 đang ở giữa dốc Bãi Chuối cao gần như dựng đứng. Bỗng một loạt đạn pháo ầm ầm bắn tới, tiện đứt dây tời. Cả khối thép đổ từ trên dốc xuống, kéo cả đoàn người lê theo. Chỉ nháy mắt là cả khẩu pháo sẽ lao thẳng xuống vực. Đồng chí Tô Vĩnh Diện liền vọt lên trước, lao cả thân mình vào chèn pháo. Khẩu pháo bị chặn lại, xoay ngang húc càng vào vách núi và đè lên người đảng viên ưu tú dũng cảm tuyệt vời ấy.

Tấm gương chói lọi ấy lập tức được truyền đi nhanh chóng khắp các đơn vị, tiếp thêm sức sống mãnh liệt cho đoàn quân kéo pháo anh hùng.

Đêm sau, trên đường kéo pháo, cả những đồng chí vừa ốm dậy, có người đầu hoặc tay còn quấn băng trắng, đều có mặt đi kéo pháo để trả thù cho người anh hùng Tô Vĩnh Diện.

Trong trận "chiến đấu" kéo pháo này, bên cạnh các chiến sĩ bộ binh và pháo binh, các đồng chí công binh cũng lập được những chiến công oanh liệt.

Ngã ba Nà Nham, đồi "cụ Mậu", cầu Bám là những đoạn đường thường xuyên bị oanh tạc dữ dội. Trung đội 54, Đại đội công binh 130 đảm nhiệm việc chống phá hoại của địch trên đồi "cụ Mậu" vẫn thường kéo pháo không một phút bị nghẽn. Các đồng chí còn làm tròn nhiệm vụ bảo vệ toàn bộ hệ thống "tời" trên con đường này.

Có lần, một khẩu pháo vừa tới mố cầu Bám thì bị trúng một loạt đạn đại bác, một số chiến sĩ bộ binh và pháo binh bị ngã. Trung đội công binh 55 phụ trách khu vực này liền lao qua làn đạn, kéo khẩu pháo ra khỏi nơi nguy hiểm. Sau đó, đồng chí chỉ huy công binh, quần áo tơi tả, khét lẹt mùi thuốc súng, giục luôn:

- Các đồng chí cứ đưa nhanh pháo ra. Những việc khác cứ để chúng tôi lo.

*
* *

Cũng trong lúc này, các tướng tá Pháp đang đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Kẻ thì đoán già đoán non rằng, ta sợ Điện Biên Phủ nên không dám tấn công, kẻ lại cho rằng tinh thần ta đã "sa sút".

Nava ra sức hoạt động "chiến tranh tâm lý" hy vọng mò ra phản ứng của ta, để dễ bề phán đoán.

Bộ chỉ huy Pháp cho máy bay thả truyền đơn khiêu khích quân ta. Một tờ có nội dung đại khái như sau:

Gửi Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Nghe tin Ngài mang nhiều sư đoàn lên đây để giao chiến và định đem quân vào ăn Tết trong Điện Biên Phủ. Chúng tôi sẵn sàng đón tiếp Ngài.

Ký tên: *Đờ Cáttơri*
Chỉ huy G.O.N.O

Một tờ truyền đơn khác lại đề là "Lời kêu gọi của Chính ủy Đại đoàn 312" khuyên anh em binh sĩ ta đầu hàng về với "chính nghĩa quốc gia", dưới ký: "Chính ủy Đại đoàn 312" (?!).

Cán bộ và chiến sĩ ta thấy ngay ở đây một trò hề lố bịch của địch để dò tìm dấu vết đơn vị, đồng thời càng thấy rõ những lúng túng của các tướng tá Pháp trong việc phán đoán ý đồ của quân ta.

Ngoài ra, Đờ Cát còn được lệnh tổ chức những cuộc tấn công thăm dò, nhằm tìm hiểu thêm lực lượng bao vây của quân ta được phần nào chăng. Ngày 31-01-1954, địch cho 2 tiểu đoàn đánh ra đồi 75; 2 tiểu đoàn đánh ra Tà Lèng. Trong những ngày 5, 6 và 11 tháng 2 chúng lại cho từ 2 đến 3 tiểu đoàn đánh ra đồi Xanh. Ngày 15-02, 3 tiểu đoàn đánh thọc ra đồi 674, v.v... Những cuộc đánh thọc ra của địch lại là những dịp tốt cho bộ đội ta rèn luyện thêm về cách phòng ngự, ghi thêm vào lịch sử trận Điện Biên Phủ những chiến công oanh liệt.

Hai chiến công tiêu biểu của quân đội ta trong khi đang kéo pháo ra là trận đồi 75 và trận đánh ở Tà Lèng.

Đồi 75 thuộc dãy đồi 536 ở phía Bắc Điện Biên Phủ xế đồi Độc Lập về phía Đông bắc, vì ở đấy đặt pháo 75mm nên anh em gọi quen là đồi 75.

Buổi sáng hôm ấy (31 tháng Giêng) đài quan sát báo về: 2 tiểu đoàn địch chia thành 3 mũi có xe tăng yểm hộ tiến về phía đồi 75.

Lực lượng phòng ngự ở đồi 75 do đồng chí Trưởng, đại đội phó và đồng chí Độ, trung đội trưởng phụ trách, chỉ có 32 người kể cả các đồng chí quân báo, thông tin, cứu thương thuộc Tiểu đoàn 542 của Đại đoàn Bến Tre; vũ khí chỉ có súng trường, tiểu liên và một khẩu trung liên. Trong buổi sáng, các đồng chí đã bám chắc trận địa, đánh bật 5 đợt xung phong của địch có máy bay, pháo binh và xe tăng yểm hộ.

Đến quá trưa tình hình trở nên gay go, lực lượng ta chỉ còn 2 tiểu đội, với hơn trăm viên đạn cuối cùng, lựu đạn đã hết và đường điện thoại duy nhất nối với tiểu đoàn cũng bị pháo địch bắn đứt. Địch chia 3 mặt tiến đánh. Các chiến sĩ bình tĩnh bắn từng viên một, chiến đấu rất linh hoạt dũng cảm, dùng cả lưỡi lê đánh giáp lá cà chặn đứng 2 đợt xung phong cuối cùng của địch. Cho đến khi tắt nắng, địch phải rút lui.

Thế là 32 dũng sĩ đã đánh lui 7 đợt xung phong của 2 tiểu đoàn địch có máy bay, xe tăng, pháo binh yểm hộ, giữ vững trận địa, bảo vệ pháo kéo ra an toàn.

Trong 32 đồng chí thì 31 đồng chí đã được tặng thưởng huân chương[1].

---

[1] Cũng tại đồi 75 này, sau khi ta kéo pháo ra rồi, địch lại cho 2 tiểu đoàn đến đánh chiếm, bị trung đội đồng chí Mở cùng Tiểu đoàn 542 đánh lui 12 đợt xung phong, giữ vững trận địa. Trong trận này, đồng chí Lâm Văn Vương đã dùng súng trường diệt 32 tên. Học tập tinh thần chiến đấu ở đồi 75, trên đồi 674 cách đấy mấy km, 5 đồng chí quân báo của trung đoàn Đầm Hà ngày 12-02 cũng đánh lui 1 đại đội địch và đến ngày 15-02 cũng ở đồi 674 một trung đội 45 người do đồng chí đại đội phó Thận chỉ huy đánh tan 12 đợt tấn công của 3 tiểu đoàn địch.
Phía đông Điện Biên Phủ, trên đồi Xanh (781 - 745), một trung đội của Tiểu đoàn 439, Đại đoàn Biên Hoà đã chiến đấu phòng ngự trong suốt một tháng trời, từ ngày 5-02 đến 5-3 đánh lui 4 đợt tấn công quy mô lớn của địch với lực lượng từ 2 đến 3 tiểu đoàn có xe tăng và máy bay yểm hộ. Tổng cộng các đợt chiến đấu, 24 dũng sĩ đã tiêu diệt gần 2 tiểu đoàn địch và bắn hỏng 3 xe tăng.

Cùng ngày 31 tháng Giêng, ở phía Đông Điện Biên Phủ, cũng diễn ra một trận chiến đấu rất oanh liệt của dũng sĩ Hoàng Văn Nô thuộc đại đoàn Biên Hoà.

Hồi 13 giờ, 2 đại đội địch tiến ra phía Đông có phi pháo yểm hộ. Nhưng đến Tà Lèng thì gặp một đơn vị tiền tiêu của Đại đoàn Biên Hoà chặn đánh, bị diệt gần 1 trung đội nên chúng phải rút trở về.

Lập tức quân ta tung một bộ phận đuổi theo.

Tiểu đội đồng chí Niết chạy đầu, tới nơi thấy một trung đội địch đã chiếm một ngọn đồi cao yểm hộ cho bọn chúng rút lui. Hai tổ được lệnh xông lên chiếm ngọn đồi, còn tổ xung kích của đồng chí Niết lao thẳng ra đường đuổi địch.

Vừa tới đường, Niết lia luôn một băng tiểu liên diệt ngay 2 tên giặc, nhưng đồng chí lại bị trúng đạn hy sinh. Thấy vậy, đồng chí Hoàng Văn Nô tuốt lưỡi lê cắm vào đầu súng, vọt lên dẫn đầu tổ, phóng theo địch.

Một tên lê dương thấy có ít người đuổi theo bèn liều mạng quay lại giơ tiểu liên định bắn. Nhanh như cắt, Hoàng Văn Nô xốc tới, thét lên một tiếng dữ dội, cắm phập lưỡi lê vào ngực kẻ thù. Tên lính lê dương ấy to lớn gấp rưỡi Nô ngã vật xuống chết tươi. Bọn còn lại rú lên, xô nhau chạy.

Đồng chí Nô quyết không tha chúng, phóng hết tốc độ đuổi kịp. Kịp tên thứ hai, Nô đâm chết. Lại vượt. Đến tên thứ ba, Nô lại đâm chết và vượt...

Máu quân thù chảy ròng ròng trên đầu súng. Nhưng người thanh niên Tày Cao Bằng ấy lại càng thấy hăng khoẻ bội phần. Đến tên địch thứ tư, đồng chí đâm mạnh quá đến nỗi ngập cả đầu súng vào người nó, phải dơ chân đạp mạnh vào nó mới rút được súng ra. Với tinh thần dũng mãnh phi thường, đồng chí Nô lại phóng lên đuổi sát tên giặc thứ năm và sắp sửa kết liễu đời nó, thì bị một băng đạn lia trúng.

Hoàng Văn Nô, tay nắm chặt súng, lưỡi lê vẫn còn ròng ròng máu giặc, mặt vẫn bừng bừng căm giận, từ từ ngã xuống, hy sinh mà tư thế vô cùng lẫm liệt.

Bọn giặc còn sống sót khiếp đảm tháo chạy cả về đồn.

Toàn tiểu đội đồng chí Niết được Bộ Tổng tư lệnh tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ hạng nhất. Các đồng chí trong tiểu đội đều được khen thưởng.

Riêng liệt sĩ Hoàng Văn Nô được truy tặng huân chương và danh hiệu "Dũng sĩ đâm lê".

Như vậy, qua nhiều lần hùng hổ đánh ra, quân địch vẫn không phá nổi vòng vây thép của quân ta. Công cuộc kéo pháo của ta vẫn tiếp tục, khẩn trương, gian khổ, anh dũng và đã thắng lợi hoàn toàn.

IV

Kể từ chiến dịch Hải Âu đến chiến dịch Cátxto nhằm chiếm đóng Điện Biên Phủ, Nava tự cho mình là khá cao tay, bèn ra sức củng cố Điện Biên Phủ, để tương kế tựu kế đánh bại đối phương ở Tây Bắc, đồng thời chủ động mở chiến dịch Átlăng tấn công ta ở miền Trung. Nhưng thực ra, trong suốt thời kỳ đầu của chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 của ta, Nava đã lúng túng bị động trong cái màng lưới chiến lược rộng lớn của ta.

Nhớ lại hồi tháng 12-1953, khi quân ta chuẩn bị đánh Lai Châu thì Liên quân Lào - Việt mở cuộc tấn công vào hướng Trung Lào, là nơi địch tương đối sơ hở. Quả nhiên, Nava đã phải phân tán bớt quân ở đồng bằng để gấp rút tăng thêm quân cho mặt trận này, thiết lập ở Xênô một tập đoàn cứ điểm lớn để ngăn cản các đơn vị Lào - Việt tiến xuống Hạ Lào và chuẩn bị tập trung lực lượng để đánh ngược lên chiếm lại Thà Khet.

Nhưng quân giải phóng Pathét Lào và quân tình nguyện Việt Nam lại rời bỏ sông Mêkông, lợi dụng sơ hở của địch ở đường số 9, phía Đông Xênô, phát triển thắng lợi mở luôn một đợt tấn công thứ hai tiêu diệt các vị trí Hìn Xìu, Đồng Hến, Mường Pha Lan, Mường Phìn, diệt trên 1.000 địch, cắt đứt đường số 9 và giải phóng miền đông Xavanakhét.

Đây là lần thứ hai, Nava bị động phân tán binh lực (lần thứ nhất là ở Điện Biên Phủ).

Cùng một lúc với cuộc tấn công ở mặt trận Trung Lào, một đơn vị của các lực lượng Lào và Việt Nam đã vượt qua nhiều rừng núi hiểm trở, nhanh chóng tiến sâu xuống Hạ Lào, bắt liên lạc với các lực lượng vũ trang địa phương ở đó.

Lợi dụng thế địch sơ hở, đêm 31-01-1954, Liên quân Lào - Việt tấn công tiêu diệt đồn bản Pui, một vị trí quan trọng gần thị xã Atôpơ. Các đồn lân cận nghe tin đồn Pui bị tiêu diệt cũng kéo nhau bỏ chạy, không kịp mang theo vũ khí và lương thực. Thừa thắng, Liên quân Lào - Việt kéo thẳng vào khu giải phóng cao nguyên Bôlôven, nối liền Hạ Lào với khu bắc Kon Tum mới giải phóng.

Sau khi giải phóng Atôpơ và cao nguyên Bôlôven, Liên quân Lào - Việt lại tiến lên bao vây thị trấn Pắc Xế và Xaravan.

Đứng trước tình hình nguy ngập đó, quả nhiên Nava đã phải tung thêm ba tiểu đoàn và một tiểu đoàn pháo để tăng cường cho Pắcxế và Xaravan.

Và đây là lần thứ ba, Nava bị động phân tán binh lực. Tính ra, trong tháng giêng năm 1954, để chống đỡ với Liên quân, Nava đã phải tung lên Trung, Hạ Lào 26 tiểu đoàn.

*

* *

Ở đông bằng Bắc Bộ cũng có những hoạt động mới.

Sau khi có chủ trương của Trung ương, Tổng quân ủy đã triệu tập hội nghị cán bộ ở chiến trường sau lưng địch vào tháng 11-1953 và kế hoạch đặt ra là: *Nếu địch đánh ra vùng tự do về phía Bắc hoặc phía Nam đồng bằng thì ta tranh thủ cho một bộ phận lực lượng vào sau lưng địch hoạt động, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích.*

Đến cuối tháng 12-1953 tình hình đã rõ: Địch đưa quân lên Điện Biên Phủ và đang lo đối phó ở Trung Lào, Bộ Tổng tư lệnh liền hạ lệnh cho Đại đoàn Thẩm Dương tiến quân vào sau lưng địch.

Lúc này, địch ở đồng bằng đang thiếu quân cơ động. Đến giữa tháng 01-1954, chúng chỉ còn khoảng 18 tiểu đoàn (3 trung đoàn cơ động và 7 tiểu đoàn pháo). Cônhi đã phải rút hẹp phạm vi chiếm đóng lại, nhất là ở vùng Thái Bình và Ninh Bình, để có thể tập trung thêm quân cơ động (thêm được 5 tiểu đoàn). Nhưng số quân này cũng chỉ bằng nửa số quân tập trung được từ trước (trước 44 tiểu đoàn, nay 23 tiểu đoàn).

Địch mở cuộc càn quét lớn vào căn cứ nam Thái Bình (chiến dịch Giécphô) để phá căn cứ và hòng diệt một bộ phận của trung đoàn Hồng Giang của ta, đồng thời tăng cường các cuộc càn quét nhỏ và dùng khinh quân để bình định có trọng điểm ở Bùi Chu (Nam Định). Chấp hành lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, Đại đoàn Thẩm Dương đã dùng 2 trung đoàn tiến vào sau lưng địch, để một trung đoàn làm dự bị và sẵn sàng bảo vệ vùng tự do.

Đại đoàn đã mở đầu chiến dịch (ngày 20-01-1954) bằng cuộc tấn công phá vỡ phòng tuyến sông Đáy trên quãng đường dài 30 km, diệt vị trí Hoàng Đan, diệt 7 đại đội tiếp viện, diệt kênh Thanh, bức rút Thanh Khê, Mai Cầu, mở rộng khu du kích Thanh Liêm (Hà Nam) và Ý Yên (Nam Định).

Trong khi ấy, mặt Hà Đông, Ninh Bình, các đơn vị khác cũng phối hợp hoạt động mạnh.

Ở tả ngạn sông Hồng, ta diệt La Tiến (31 tháng 01) phá phòng tuyến sông Luộc nối liền căn cứ du kích vùng nam bắc sông Luộc, diệt vị trí thôn Thương (Thái Bình) giải phóng 2 vạn dân, phá vỡ âm mưu địch tập trung đồng bào Thiên chúa giáo.

Cônhi phải bỏ dở cuộc càn quét Giécphô vội vàng tập trung 3 binh đoàn cơ động (số 5, 31, 4), 5 tiểu đoàn pháo và 2 tiểu đoàn cơ giới để đối phó với Đại đoàn Thẩm Dương trong tam giác Phủ Lý - Nam Định - Ninh Bình và phải sử dụng 2 binh đoàn khác (3 và 50) để bảo vệ đường số 5, đối phó với các trung đoàn của ta ở Hưng Yên, Thái Bình.

*

* *

Mặc dầu đã bị đánh bại ở nhiều hướng, Nava vẫn tỏ ra chủ quan hoặc y cố tình bưng bít sự thật về những thất bại của quân đội viễn chinh Pháp. *Mãi không thấy ta tấn công Điện Biên Phủ, địch cho rằng ta không dám đánh mạnh Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, vì ta khó lòng khắc phục được những khó khăn về cung cấp lương thực.* Trong suốt thời gian vừa qua, địch cho rằng sở dĩ ta tấn công về nhiều hướng, chính là vì ta do dự trước tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; chỉ cần chờ một thời gian nữa, ta gặp khó khăn về lương thực là phải rút khỏi Tây Bắc, lúc đó chúng sẽ tìm cách tiêu hao một phần chủ lực của ta và tiếp tục thực hiện kế hoạch đã định.

Cũng do nhận định chủ quan nói trên, nên ngày 20-01-1954, mặc dầu đã biết có thể quân ta tấn công Điện Biên Phủ, Nava đã huy động 15 tiểu đoàn mở cuộc tấn công vào phía Nam Phú Yên, thực hiện bước đầu của chiến dịch Átlăng, chiếm đóng vùng tự do của ta ở Liên khu 5.

Tuy nhiên, như chúng ta đã biết: Liên khu ủy Liên khu 5, sau những cuộc thảo luận, đã chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết Trung ương Đảng là chọn những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu để đánh, nên mặc dầu địch đã đánh ra vùng tự do của ta, Đảng ủy Liên khu 5 đã chủ trương chỉ để một bộ phận nhỏ đối phó với địch, còn đại bộ phận chủ lực thì tập trung tấn công lên Tây Nguyên là hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối sơ hở. Liên khu ủy đã phải khắc phục nhiều khó khăn, giáo dục tư tưởng cho bộ đội, huy động hơn hai mươi vạn dân công với tất cả các phương tiện vận tải (như thuyền, ô tô, xe bò, xe ngựa và xe lửa) của mấy tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên và Tây Nguyên để phục vụ chiến dịch. Đồng chí Nguyễn Chánh, Bí thư Liên khu uỷ, Chính uỷ kiêm tư lệnh của chiến dịch, đã hạ lệnh cho bộ đội ăn Tết Nguyên đán sớm và bí mật tập kết xong trước ngày 25-01-1954.

Và đúng 6 ngày sau khi Nava đổ bộ vào Tuy Hoà, ngày 26-01-1954, chiến dịch bắt đầu. Sáng 27-01-1954, ở hướng chính, đường số 14, quân ta nổ súng tấn công vào khu vực đông bắc Kon Tum tiêu diệt 6 vị trí lớn của địch, trong đó có vị trí tiểu khu Măng Đen gồm 3 đại đội, tiểu khu Măng Bút gồm 2 đại đội và cứ điểm Côngbray, ta tiêu diệt tất cả khoảng 1.200 địch, thu 500 súng đủ các loại.

Ở hướng phụ, đường số 19, đêm 26-01, quân ta tiêu diệt gọn vị trí Ka Tung và Balakatư.

Sau đó, quân ta tiến về phía Bắc Kon Tum, trên đường chiến lược số 14. Bọn địch đóng ở các vị trí Đắc Tô, Đắc Xút, Đắc Pét hoảng sợ bỏ chạy, bị quân ta truy kích tiêu diệt và bắt sống gần hết.

Ngày 7-02, ta tiến về giải phóng thị xã Kon Tum và truy kích cánh quân chạy về Plâycu, rồi tiêu diệt luôn vị trí Đắc Bớt ở phía Nam Plâycu, cắt đứt đường số 19 chạy từ Plâycu qua An Khê đến Quy Nhơn.

Ngày 18-02, quân ta lại mở tiếp đợt tấn công tiêu diệt vị trí Đắc Đoa là một sở chỉ huy tiểu khu án ngữ cho thị xã Plâycu ở phía Đông bắc, diệt và bắt sống 150 tên.

Cùng ngày 18-02, ta tập kích vào thị xã Plâycu và thị trấn Biển Hồ (phía Bắc Plâycu trên đường số 14) tiêu diệt hơn hai đại đội địch, phá huỷ nhiều kho tàng đạn dược.

Như vậy là, sau gần hai mươi ngày tấn công dồn dập, quân ta tiêu diệt 8 vị trí, bức rút 6 vị trí, tiêu diệt 2.600 tên địch, thu một số lớn vũ khí và đạn dược đủ trang bị cho hơn 1 trung đoàn, phá tan cơ sở "tề gum"[1], giải phóng toàn bộ tỉnh Kon Tum rộng 14.000 km², gồm 20 vạn dân.

Chiến thắng Kon Tum là một thắng lợi lớn nữa của quân và dân ta trong Đông Xuân. Tại Liên khu 5, ta đã phá thế uy hiếp của địch đối với phía sau lưng Quảng Nam, Quảng Ngãi, giải phóng cả một địa bàn chiến lược quan trọng ở bắc Tây Nguyên; vùng tự do của ta đã mở rộng tư ven biển Quảng Nam, Quảng Ngãi đến biên giới Việt - Lào, nối liền với vùng tây nam Bôlôven mới giải phóng của nước bạn.

Trước những thắng lợi liên tiếp của ta, Nava lại càng thêm lúng túng, phải ngừng cuộc tiến công ở đồng bằng Liên khu 5, đưa các Trung đoàn 41, 42 chiếm giữ cao nguyên Trà Khê, điều binh đoàn cơ động 11 ở Trung Lào và binh đoàn 100 (GM 100) mới ở Triều Tiên về để tăng viện cho Plâycu và Đắc Đoa, củng cố phòng ngự đường số 19.

---

[1] Tên tổ chức nguỵ quyền và nguỵ quân địa phương của địch ở Tây Nguyên, tương tự như ở ngoài Bắc gọi là "tề dõng".

Đây là lần thứ tư Nava lại phải buộc lòng tiếp tục phân tán thêm lực lượng cơ động để đối phó với ta.

Chính lúc Nava đang lúng túng về ngón đòn chiến lược thứ tư ấy, thì y bị giáng tiếp luôn một đòn chiến lược thứ năm ở phòng tuyến sông Nậm Hu (Thượng Lào).

Nhất trí với đề nghị của Bộ chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, Liên quân Lào - Việt đã bất thần mở cuộc tấn công vào lưu vực sông Nậm Hu ở Thượng Lào. Cuộc tấn công này nhằm phá tan âm mưu của địch định nối liền Điện Biên Phủ với lưu vực sông Nậm Hu và làm cho Điện Biên Phủ trở nên hoàn toàn cô lập như một hòn đảo chơ vơ giữa núi rừng mênh mông.

Hội nghị Đảng ủy và Bộ chỉ huy Chiến dịch tại Mường Phăng (Sở chỉ huy cuối cùng) hạ quyết tâm tiêu diệt Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (22- 4-1954)

Trước sức tấn công mạnh mẽ và bất ngờ của Liên quân Lào - Việt, Crevơcơ (Crèvecoeur), chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Lào, trở tay không kịp, chỉ còn cách cho quân đốt phá đồn bốt rồi bỏ chạy.

Qua bốn ngày đêm vượt bao đỉnh núi cao chót vót, mặc cho bụng đói, chân sưng, chiến sĩ ta vẫn quyết tâm nhất định đuổi đánh địch cho

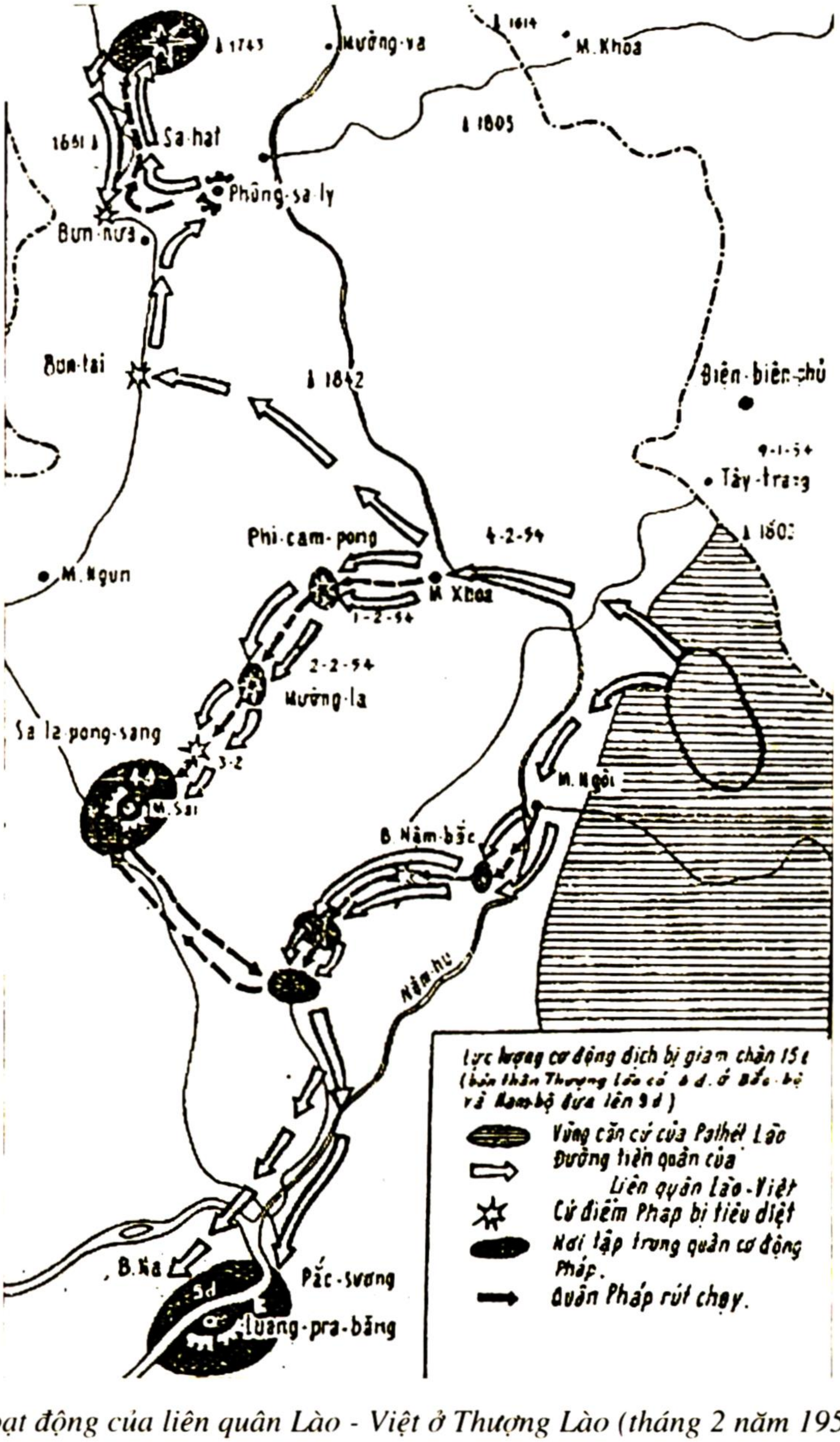

Hoạt động của liên quân Lào - Việt ở Thượng Lào (tháng 2 năm 1954)

kỳ được. Đến ngày thứ 5, cánh thứ nhất của liên quân đã đuổi kịp địch tại vùng Mường Khoa, đánh tan 8 đại đội trong đó có tiểu đoàn lê dương số 2 (2/4 REI) bắt sống tên quan tư Cabaribe và tên quan ba Lomba.

Bọn sống sót chạy thục mạng về phía Tây chui vào đồn Mường Sài cố thủ. Nava liền cho máy bay gấp rút tăng viện và lại giở cái phép vón cục thành con nhím ra đối phó. Các lực lượng Lào - Việt liền tới bao vây, dùng súng cối uy hiếp tiêu hao quân địch.

Cùng lúc đó, cánh quân thứ hai của Liên quân Lào - Việt cũng đuổi kịp địch gần Mường Ngòi tiêu diệt và đánh tan 5 đại đội.

Sáng ngày 3-02-1954, Liên quân Lào - Việt tiến thẳng xuống Nậm Ngà tiêu diệt và đánh tan 1 tiểu đoàn Thái, thu 3 khẩu pháo và nhiều súng cối, súng liên thanh. Bọn tàn binh đã chạy toé cả vào rừng, nhưng phần thì hiểu chính sách khoan hồng của ta, phần thì bị bỏ đói, chúng lại lục tục kéo ra hàng. Liên quân Lào - Việt ráo riết truy kích tới Pắc Xương cách Luông Phabăng 15km.

Tình hình Luông Phabăng lúc đó rất căng thẳng. Bọn sống sót ở Mường Khoa, Mường Ngòi, Nậm Ngà cũng chui tọt về cả đây. Nava bèn ra lệnh cho cấp tốc chuyển ngay cầu hàng không ở Điện Biên Phủ sang "ưu tiên" tiếp tế cho Luông Pha băng và Mường Sài. Rồi quân tăng viện, vũ khí đạn dược, dây thép gai, sắt lát sân bay liền được tới tấp từ máy bay ném xuống. Ngoài thành Luông Pha băng đào hào đắp luỹ gấp rút phòng ngự để lại biến thành một con nhím khổng lồ nữa.

Kết quả chung cuộc hành quân "chớp nhoáng" của Liên quân Lào - Việt là chỉ trong 5 ngày hành quân và chiến đấu đã tiêu diệt và đánh tan 17 đại đội địch, bắt sống 354 tù binh, thu rất nhiều súng ống đạn dược, đã giải phóng suốt lưu vực sông Nậm Hu dài trên 200km, rộng gần 10.000km², mở rộng căn cứ kháng chiến của nhân dân Lào và nối liền với khu giải phóng Sầm Nưa của Thượng Lào và khu Tây Bắc của ta, khiến cho Điện Biên Phủ đã bị cô lập lại càng thêm cô lập.

Tình hình Thượng Lào lại bắt Nava phải một phen bị động lúng túng đối phó. Đây là lần thứ 5, y lại phải phân tán lực lượng. Y đã phải đi vơ vét các tiểu đoàn cơ động ở các mặt trận khác nhét lên cầu hàng

không để rồi ném xuống hai tập đoàn cứ điểm mới lập ở Luông Pha băng và Mường Sài[1].

Lúc này dư luận báo chí địch rất xôn xao. Các nhà bình luận quân sự phương Tây đã đặt ra khá nhiều danh từ độc đáo để tả cuộc hành quân của các lực lượng Việt - Lào: Nào là một cuộc hành quân *"chớp nhoáng"*, *"một cuộc chạy việt dã quái đản, xuyên qua rừng rậm, vượt trên sức bất cứ đội quân nào"*, nào là *"cuộc chạy đua vũ khí tượng"*...[2]

Và họ đánh giá tình hình chiến sự ở Lào như sau:

"Mặt trận Lào quả là một cái bơm, bơm cạn hết nguồn sinh lực của các mặt trận khác, đồng bằng, Átlăng (Liên khu 5) và cả Trung Lào nữa cũng đều phải rút bớt quân đi để ném cho cái chiến trường bị đe doạ là Mường Sài và Luông Pha băng"[3].

"Những đơn vị tinh nhuệ của Nava (các binh đoàn cơ động, lính lê dươngPháp và nhảy dù) nay thả chỗ này, mai ném chỗ kia, tuỳ theo cuộc chiến tranh, thoắt từ chiến trường này sang chiến trường khác và đến nay đã bị sử dụng đến mức chịu đựng cuối cùng của chúng rồi"[4].

Nói một cách chính xác hơn thì rõ ràng Nava càng ngày càng lúng túng; từ vấn đề này đã phản ứng dây chuyền ra một chuỗi vấn đề khác. Muốn tung quân xuống Luông Pha băng và Mường Sài thì Nava lại phải lập cầu hàng không, nên đã phải tước quyền ưu tiên không quân cho Điện Biên Phủ để cấp tốc phục vụ cho phòng tuyến sông Nậm Hu, cho nên không quân Pháp đã kiệt sức lại càng kiệt sức vì máy bay vận tải bay quần quật suốt từ sáng đến 8 giờ tối để bảo đảm cho các cầu hàng không và thả dù[5].

Và việc tước quyền ưu tiên không quân của Điện Biên Phủ để cho Thượng Lào này đã dẫn đến cho Nava hai cái bất lợi: Một là làm yếu

---

[1] Xuống Luông Pha băng có 3 tiểu đoàn của binh đoàn cơ động số 7; 1 tiểu đoàn 4 của 4 RIC ở Xiêng Khoảng về. Xuống Mường Sài có trung đoàn bộ binh thuộc địa 11, tiểu đoàn đánh rừng 10, tiểu đoàn dù thuộc địa 1 và tiểu đoàn khinh quân 301 ở đồng bằng.

[2], [3], [4] Theo Rôbe Ghilanh: Sđd, tr.20.

[5] Cũng trong cuốn sách đó, Rôbe Ghilanh kể rằng có một lần đi trên một chiếc máy bay từ Lào về Hà Nội cứ thấy tên phi công tắt bớt máy đi. Hỏi tại sao, tên phi công đáp: Máy chạy quá sức rồi, phải cho nó thay nhau nghỉ.

hẳn việc phòng thủ của đồng bằng, hai là làm chậm công việc xây dựng phòng thủ ở Điện Biên Phủ, vì việc tiếp tế cho tập đoàn cứ điểm khổng lồ này phải chừng hẳn lại; khẩu phần binh lính ở Điện Biên Phủ phải rút bớt đi. Mức tiêu thụ xăng cho máy bay, xe tăng, xe húc đất, máy phát điện, máy lọc nước cũng bị hạn chế nghiêm ngặt. Số đạn dược vũ khí trong kho vơi hẳn đi. Nava đã phải nhắc Cônhi là hạ lệnh cho Đờ Cát phải tiết kiệm đạn pháo. Nava chỉ lo sao có đủ máy bay để thả quân, thả dây thép gai và các thứ để tiếp tế cho Luông Pha băng và Mường Sài, còn Cônhi thì lại thấy cần có 700 chuyến máy bay để gấp rút giải quyết các nhu cầu chuyên chở cho Điện Biên Phủ và đòi Nava phải trả lại ưu tiên cho cầu hàng không Điện Biên Phủ.

Nhưng trong các kết quả của mặt trận Thượng Lào đã chứng tỏ mâu thuẫn giữa Nava và Cônhi đang ngấm ngầm phát triển.

Nava thì phán đoán là Việt Minh không tấn công được Điện Biên Phủ, đành phải bỏ sang hoạt động ở Thượng Lào. Như vậy, quân Pháp tuy có phải vất vả đối phó với Việt Minh ở Thượng Lào nhưng lại thắng lợi ở Điện Biên Phủ và y bèn gợi ý cho Cônhi là có thể hủy bỏ cái kế hoạch Xênôphông là kế hoạch rút lui của Điện biên Phủ, và sẽ rút bớt quân số ở Điện Biên Phủ về cho nhẹ. Cônhi nghe thấy nói bớt quân số ở Điện Biên Phủ thì cứ như mở cờ trong bụng. Nhưng y còn ngại Việt Minh vẫn cứ đánh Điện Biên Phủ. Y lại không muốn cho Nava đem quân ở Bắc Bộ đi đâu nữa, nên giả vờ tán thành ý kiến giảm quân số ở Điện Biên Phủ và rắp tâm là sẽ giữ chặt lấy quân cho cái đồng bằng của y.

Những lúng túng trên đây của địch ở Điện Biên Phủ, đã chứng tỏ chủ trương của Đảng ủy mặt trận Điện Biên Phủ đề nghị với các đồng chí Pathét Lào mở một đường tác chiến mới ở Thượng Lào là rất đúng đắn và rất tài tình.

Riêng Nava vẫn nhìn tình hình chung ở các chiến trường với con mắt lạc quan. Từ bắt đầu Đông Xuân đến nay, theo y, thì rõ ràng y đã chặn được tất cả các cuộc tấn công của Việt Minh: Từ Điện Biên Phủ đến Xênô, Plâycu, Xaravan đến Mường Sài và Luông Pha băng, Việt Minh

đã bị đảo lộn kế hoạch. Quan thầy Mỹ đang khen và khuyến khích. Ngày 02-02, Ô Đanien ca ngợi sự hùng mạnh của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 10-02, Tổng thống Mỹ Aixenhao lại tuyên bố: "*Chính phủ Mỹ sẽ làm tất cả để ủng hộ người Việt Nam* (bù nhìn) *và người Pháp* (thực dân) *trong cuộc chiến đấu chống bọn cộng sản đang lan tràn* (tức là can thiệp trực tiếp vào Đông Dương)". Ngày 18-02, Nava lên kiểm tra lại Điện Biên Phủ lần nữa. Và ngày 19-02-1954, khi Plêven đang thăm Điện Biên Phủ thì ở Sài Gòn lúc này Nava đang họp báo lại trịnh trọng tuyên bố một nhận định chiến lược rất lạc quan: "*Cuộc tấn công của tướng Giáp đã bị chặn đứng! Sức tấn công của Việt Minh đã đến điểm cao nhất và bắt đầu "tàn rồi!"*. Và tất cả các báo đã trình bày tuyên bố ấy của Nava thành tít lớn trên trang đầu.

Sự thật ra thì trên khắp chiến trường toàn quốc, để phối hợp với mặt trận Điện Biên Phủ, quân và dân ta chấp hành nghị quyết của Trung ương, đã tiến hành chiến tranh du kích rất mạnh làm cho địch đã lúng túng lại càng thêm lúng túng.

Những đòn chiến lược tài tình của ta đã buộc Nava phải phân tán lực lượng cơ động của mình ra nhiều hướng trên chiến trường toàn quốc, tạo điều kiện cho quân ta ở mặt trận chính Điện Biên Phủ bao vây và chuẩn bị tấn công tiêu diệt địch. Hơn nữa, việc quân ta giam chân đại bộ phận quân cơ động tinh nhuệ của Nava tại Điện Biên Phủ cũng là một thời cơ vô cùng thuận lợi để cho bộ đội địa phương và dân quân du kích ở khắp nơi phất cao ngọn cờ thi đua giết giặc lập công.

Chưa bao giờ chiến tranh du kích lại được phát triển mạnh mẽ, sâu rộng và toàn diện như trong thời kỳ này. Chưa bao giờ chiến tranh du kích lại được phát huy một cách phong phú và sáng tạo để tiến công địch trên mấy mặt quan trọng như sau:

Mặt tiến công thứ nhất, là đã tiêu hao, tiêu diệt địch ở mọi nơi, mọi lúc, góp gió thành bão, kết quả diệt địch thật đáng kể.

Ở Nam Bộ, chỉ trong có gần một tháng đầu năm 1954 ta đã bức hàng và bức rút được hàng mấy trăm đồn bốt và tháp canh, đánh tập kích vị trí trú quân của địch và tiêu diệt hàng trăm tên địch. Ở Bình Trị

Thiên, riêng bộ đội địa phương và dân quân du kích có trận cũng diệt được 200 tên (trận An Hoà).

Mặt tiến công thứ hai, là đánh phá mạnh các đường giao thông, làm tê liệt việc tiếp tế vận tải của địch.

Trong ba tháng đầu năm 1954, chỉ tính riêng huyện Vĩnh Linh đã có tới gần ba vạn người đi phá hoại cầu đường. Ở Nam Bộ, từ ngày 01 đến 24-01-1954, quân ta đánh giao thông trên đường 13 và 14 Sài Gòn - Phan Thiết, Sài Gòn - Lộc Ninh và đường 12, đã diệt và phá hàng chục xe đủ các loại từ ô tô vận tải đến xe tăng và đầu máy xe lửa, diệt gần 2.000 tên và thu rất nhiều súng. Ở Bình Trị Thiên, ngay ba tháng đầu năm 1954, ta cũng đánh đổ hàng chục đoàn tàu quân sự của địch trên đường Đà Nẵng - Đông Hà, phá sập gần sáu chục chiếc cầu và cống trên đường Đà Nẵng - Sài Gòn và đường số 9; các trận đánh địa lôi trên đường sắt đã nổ ra liên tiếp lật đổ hàng chục đầu máy, diệt hàng trăm tên địch[1].

Ở đồng bằng Bắc Bộ, quân ta lại đánh phá cả đường thuỷ, đường bộ lẫn đường sắt. Riêng đường thuỷ trong 2 tháng (từ 12-12-1953 đến 15-02-1954) đánh 8 trận lớn trên các sông Hồng, sông Thái Bình, sông Luộc, sông Đào (Nam Định), sông Đáy, bắn chìm và làm cháy 40 tàu chiến và ca nô, diệt 15 đại đội gồm 1.800 tên.

Nhưng đặc biệt gay go ác liệt là những trận giao thông trên đường số 5 nối liền Hà Nội với Hải Phòng.

---

[1] Ngày 19-12-1953, bộ đội địa phương Phú Lộc đánh địa lôi ở Lăng Cô phá một đầu tàu, giết 100 địch, phá 1 pháo 75 mm.
- Ngày 21-12-1953, trận Mỹ Chánh, Phú Ốc đánh trục 1 tàu, lật đổ 4 toa; giết 94 tên, làm bị thương 80 tên.
- Từ ngày 28-02-1953 đến ngày 10-02-1954, quân ta lại đánh trên đường xe lửa Huế - Quảng Trị và Huế - Lăng Cô lật đổ 5 đầu máy, 22 toa.
- Từ ngày 20-01 đến ngày 20-02-1954, ở Quảng Trị ta đánh đường số 9, phá 17 cầu, 18 cống từ Đông Hà đi Rào Quán, tiêu diệt và bức rút 6 vị trí. Đến tháng 2 và tháng 3 lại nổ ra hai trận giao thông chiến nữa: Trận ngày 24 tháng 2 năm 1954, phá 1 đầu máy, 5 toa ở Phú Lộc và trận ngày 12-3-1954 ở Vạn Xá cũng lật đổ 1 đầu máy và 7 toa, giết 13 sĩ quan địch.

Đường số 5 là một con đường chiến lược quan trọng vào bậc nhất ở Bắc Bộ, chạy song song với con đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Đó là một cuống họng lớn địch dùng để vận chuyển binh lính, lương thực, khí giới từ ngoài nước theo đường vào biển vào cảng Hải Phòng rồi phân phối đi khắp chiến trường Bắc Bộ.

Chính vì vậy, nên địch đã tổ chức phòng ngự và bảo vệ con đường này một cách nghiêm ngặt chưa từng thấy.

Chúng tạo ra ở hai bên đường số 5 một hành lang an toàn; ngoài một hệ thống cứ điểm từ một đại đội đến một tiểu đoàn, chúng còn thiết lập xen kẽ một hệ thống tháp canh rải rác suốt dọc đường, cứ cách một km một tháp canh của tề dõng, bảo chinh đoàn hoặc địa phương quân.

Lớp đá trên đường sắt bị chúng quét vôi trắng toát một màu, lại rắc bột than xỉ thành chữ lên trên để đánh dấu. Hai bên đường chăng dây thép gai, gài mìn, rồi đến hào sâu và ngoài hào sâu là ruộng bùn đã được bừa kỹ luôn luôn như ruộng gieo mạ để không thể nào lọt vào đường mà không để lại dấu vết.

Thường xuyên suốt ngày đêm có một đội quân riêng đi dò mìn, có bộ binh cơ giới đi tuần tiễu, có xe goòng đi kiểm tra; ban đêm đèn pha chiếu sáng trưng suốt dọc con đường. Chúng lại bắt cả nhân dân đi gác cột đèn, cứ ba người một cột, nếu để xảy ra sự cố gì trên đường ở gần nơi mình gác là bị chúng đem ra xử bắn ngay lập tức.

Để làm công việc này, chúng đã phải điều cả binh đoàn cơ động số 3 (GM3) về đây cùng với nhiều tiểu đoàn khinh quân nguỵ.

Mặc dù con đường này đã được bố phòng nghiêm mật và chu đáo đến như vậy, quân dân ta vẫn chịu đựng mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, phát huy mọi sáng kiến kiên quyết chấp hành mệnh lệnh, cắt đứt cho bằng được cái mạch máu chính này của địch để phối hợp với Mặt trận Điện Biên Phủ.

Thoạt tiên, ta mở những đợt tấn công tiêu diệt tháp canh trên hành lang, tập kích vào các nơi trú quân, diệt những bọn tuần tiễu canh gác và tổ chức đánh các đoàn tàu.

Trong thời kỳ này, anh em du kích Hải Dương (đặc biệt là ở huyện Kim Thành) đã làm nổ trên đường số 5 những tràng sấm rền, lập nên những chiến công xuất sắc[1].

Tính ra trong 3 tháng đầu năm 1954, trên con đường chiến lược quan trọng này, ta đã phá của địch 35 đầu tàu, 339 toa tàu và hơn 100 xe gồm xe tăng và các loại cơ giới khác. Có vụ phá hoại đường sắt (như vụ ngày 10-3-1954) đã làm tê liệt hoàn toàn con đường, phải mất hẳn một tuần lễ mới chữa xong. Còn thường xuyên hàng ngày, sự chuyển vận của chúng cũng bị hạn chế mất ít ra là 4 giờ đồng hồ, từ 6 giờ sáng đến 10 giờ để huy động hàng tiểu đoàn ra dò mìn xong rồi mới dám cho xe chạy.

Những cuộc đánh phá trên đây đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc vận chuyển tiếp tế đạn dược vũ khí của địch không những cho mặt trận Điện Biên Phủ, mà trước hết là ảnh hưởng trực tiếp ngay đến hoạt động của các đồn bốt của địch ở quanh vùng; các vị trí pháo của địch đã nhận được lệnh phải hạn chế việc bắn pháo có tính chất bố phòng thường xuyên ven các tuyến đã định, nên nhân dân cũng đỡ khổ, đặc biệt ở hai bên đường số 5 và đường sắt Hà Nội - Hải Phòng.

Trước những cuộc tấn công ráo riết liên tục của ta, địch rất lo. Một số vị trí địch đã bỏ chạy. Còn một số lo củng cố công sự rồi chui vào trong nằm lỳ, rót đạn vung vãi ra những nơi ta phá hoại, không dám ra.

Đặc biệt Cônhi rất lúng túng. Y đã phải điều thêm binh đoàn số 8, số 5 và lập thêm binh đoàn 32 để thường trực án ngữ bảo vệ con đường, tranh thủ càn quét và khủng bố ráo riết các làng lân cận dọc đường, nhưng cũng chẳng kết quả gì.

---

[1] Ngày 31-01-1954, bộ đội địa phương huyện Kim Thành đã đánh địa lôi rất táo bạo trên đường sắt cách ga Phạm Xá có 100 mét, lật đổ cả một đoàn tàu gồm đầu máy và 8 toa tiêu diệt cả một tiểu đoàn lê dương mới ở Pháp tiếp viện sang Hải Phòng và được chở lên Hà Nội để tăng viện cho Điện Biên Phủ. Chúng bị chết và bị thương tất cả 778 tên, xác địch nằm la liệt suốt đường tàu.
Đến tháng 2-1954, dân quân du kích Hải Dương lại đánh một trận địa lôi nữa trên quãng đường sắt Xuân Mãng (ở phía đông bắc cách Hải Dương 10 km) phá 6 toa, giết chết và làm bị thương cả 1 tiểu đoàn Âu Phi.

Mặt tiến công thứ ba là đánh phá hậu phương địch, làm cho chúng đã lúng túng ở phía trước lại càng thêm lúng túng ở phía sau.

Có những khu vực chiến lược quan trọng nằm sâu trong vùng tạm chiếm, địch tưởng là rất an toàn thế mà nay bị ta tấn công. Ở Khu 5, quân ta thọc sâu và uy hiếp vùng Tuy Hoà, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, phá hoại đường đi Xênô. Ở Nam Bộ, ngoài việc tiêu diệt các vị trí địch để mở rộng khu căn cứ du kích, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã đột nhập vào các kho tàng của địch để đốt phá.

Ở đồng bằng Bắc Bộ, việc chặt đứt ra làm nhiều khúc con đường chiến lược số 5 quan trọng kể trên cũng là một mặt tấn công vào hậu phương an toàn của địch. Nhưng không phải quân ta chỉ đánh có đường thuỷ, đường bộ và đường sắt của địch, mà còn đánh cả vào cái "cầu hàng không" nổi tiếng nối liền Điện Biên Phủ với Hà Nội mà địch thường khoe khoang rùm beng nữa kia. Lại đánh hẳn vào những nơi hậu phương mà chúng cho là đại an toàn, đó là sân bay Gia Lâm và Cát Bi.

Trường bay Cát Bi là một trong những căn cứ không quân lớn của đế quốc ở Đông Dương. Ở đây có bốn sân bay để máy bay có thể chứa tới hàng trăm máy bay các loại.

Hồi bấy giờ trong trường bay có tới sáu tiểu đoàn lính địch, phần nhiều là Âu Phi, để bảo vệ cho gần 700 phi công và nhân viên phục vụ.

Việc bảo vệ sân bay chia làm hai tuyến: Tuyến ngoài có 22 vị trí, tuyến trong có 33 tháp canh ở trong hàng rào bao bọc lấy sân bay, lại còn thêm 13 vị trí thuộc cụm phòng không. Từ ngoài vào có tất cả 6 lần hàng rào thép gai dày đặc, có gai mìn. Ngoài hàng rào sang quắc 22 ngọn đèn pha và 2.000 ngọn đèn điện thắp thâu đêm. Một trung đội Âu Phi thường xuyên đi tuần quanh sân bay. Và ngay tại các khu máy bay đỗ cũng vẫn có lính gác rất nghiêm ngặt.

Với tổ chức bảo vệ như vậy, giặc Pháp và 50 tên cố vấn Mỹ ở đây đều yên trí cho là "Việt Minh không thể nào đụng tới Cát Bi được". Tuy nhiên, quân ta đã hạ quyết tâm đánh Cát Bi.

Trước khi đánh sân bay Cát Bi, bộ đội địa phương Kiến An đã được tập đánh thử sân bay Đồ Sơn đêm 31-01-1954 để rút kinh nghiệm.

Trong trận này, đã diệt được sở chỉ huy Đồ Sơn có nhiều sĩ quan địch và một số phi công, phá huỷ 5 máy bay và đốt cháy 5 triệu lít xăng. Đó cũng là một đòn cảnh cáo bọn nhân viên kỹ thuật không quân của Mỹ vừa mới chân ướt chân ráo từ Mỹ sang để giúp Nava.

Để đánh sân bay Cát Bi, bộ đội địa phương Kiến An đã phải chuẩn bị từ bảy tháng trước: Anh em trinh sát đã phải vượt qua bao khó khăn nguy hiểm lọt vào giữa lòng địch, ở bụi nằm hầm, dần dần gây được cơ sở trong quần chúng, được quần chúng che chở ủng hộ. Sau khi đã lọt vào điều tra tận nơi, sờ máy bay tận tay (tất cả đi lẫn về 72 lần), anh em mới vẽ được đầy đủ sơ đồ trận đánh.

Đến đêm 7-3-1954, nhiệm vụ đánh sân bay được giao cho 32 dũng sĩ đã được luyện tập kỹ càng, bí mật lọt vào trường bay. Từ địa điểm tập kết xuất kích vào tới sân bay, 32 dũng sĩ đã đi mất 6 giờ đồng hồ, đánh trong có 10 phút rồi lập tức rút ra, cũng theo đường ấy chỉ mất có 46 phút kể cả bơi qua sông, rút về căn cứ an toàn. 59 máy bay bị thiêu huỷ cùng với nhiều bom đạn kho tàng: Trường bay cháy rực như một biển lửa trong 17 giờ liền.

Đêm hôm sau, 8-3-1954, đến lượt trường bay Gia Lâm lại bị tấn công, mặc dầu đêm hôm trước địch đã trông gương Cát Bi cho thêm một tiểu đoàn nằm phục kích trên bờ sông Hồng.

Là một căn cứ không quân rất lợi hại trên chiến trường Đông Dương, trường bay Gia Lâm được địch bảo vệ rất kỹ bằng một vành đai cứ điểm, một hệ thống công sự và có một trận địa phòng ngự. Chúng lại điều một binh đoàn trên dưới 1.000 tên đóng dọc đường số 5 sát nách sân bay để khống chế con đường số 5 và đường số 1 ngay cạnh sân bay, đồng thời từng thời kỳ cho quân đi càn quét các làng xung quanh để tạo ra vành đai an toàn quanh trường bay.

Xung quanh sân bay có từ 2 đến 3 hàng rào dây thép gai, ngoài hàng rào là 8 lô cốt boongke, ở bốn phía có 4 pháo đài trong đặt pháo 75 mm, mỗi pháo đài do 1 trung tâm pháo thủ canh giữ. Ngoài ra, một hệ thống đèn pha và pháo sáng có thể chiếu sáng rực cả một vùng sân bay như ban ngày, một con chuột cũng không thể chui lọt.

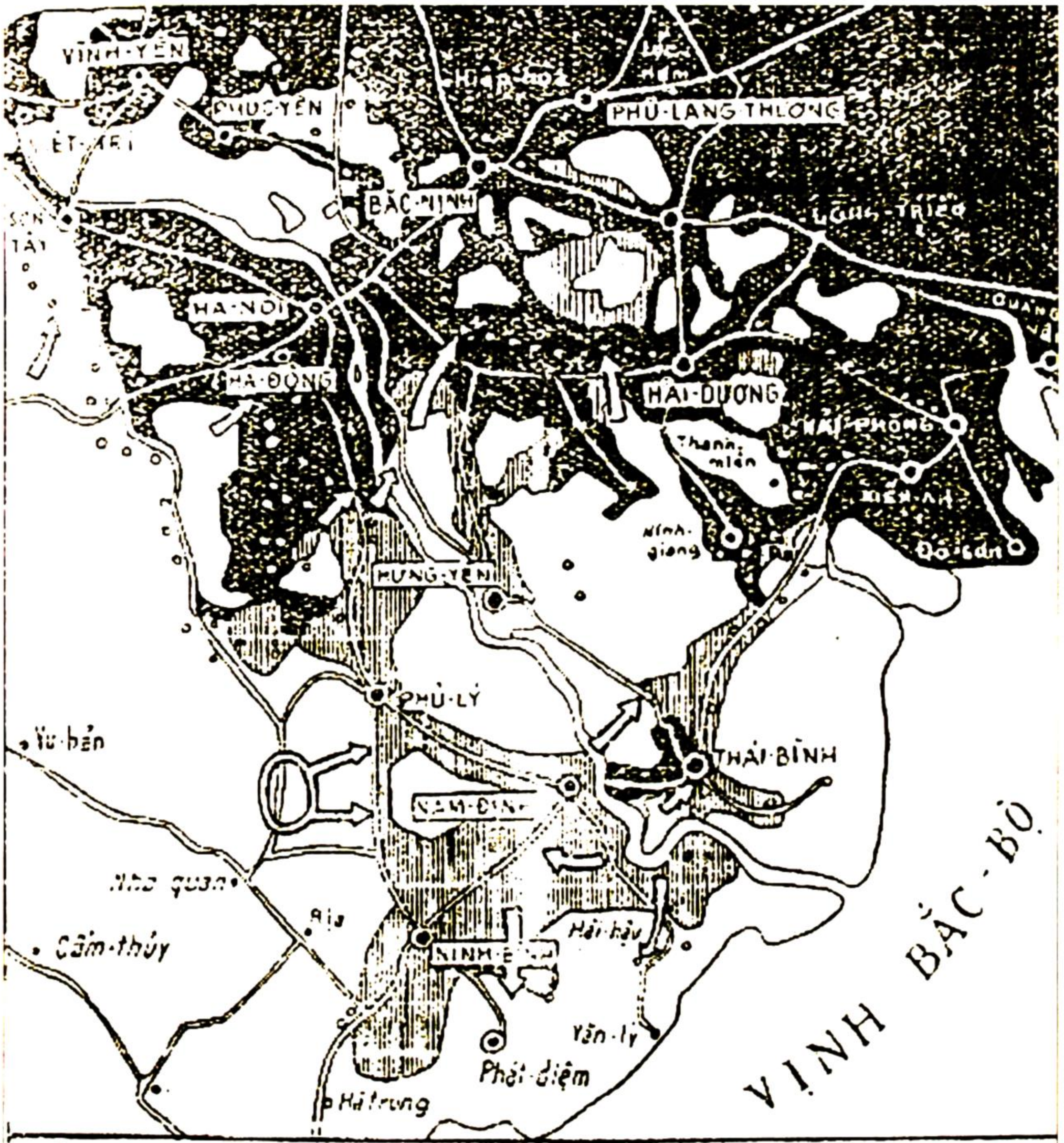

Hoạt động của các đơn vị bộ đội chủ lực, địa phương ở đồng bằng Bắc Bộ trước chiến dịch Điện Biên Phủ

Địch để thường trực ở đây một lực lượng khoảng một trung đoàn gồm đủ các loại lính nhảy dù, mũ đỏ, nguỵ binh do một tên quan tư chỉ huy; ngoài ra còn có một tiểu đoàn ứng chiến và đặc biệt là một đàn chó săn rất thính và rất dữ.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội kiên quyết đưa trinh sát vào điều tra tình hình trường bay Gia Lâm và xây dựng kế hoạch đánh. *Kế hoạch được chuẩn bị bí mật trong 9 tháng trời, được nhân dân góp phần giúp đỡ, nên đến ngày 8-3-1954, 20 dũng sĩ đã lọt vào sân bay tấn công trong 50 phút, phá huỷ 18 máy bay gồm 5 chiếc B.26, 10 đacôta, 3 máy bay chở khách và đốt cháy một số kho sửa chữa.*

Trong lịch sử những trận chiến đấu dũng cảm và oanh liệt của quân ta, *hai trận đánh phá sân bay Cát Bi và Gia Lâm là hai trận phá hoại lớn nhất. Chính địch cũng phải công nhận là chúng bị thiệt hại một phần mười lực lượng không quân của chúng ở Đông Dương.* Chỉ riêng Gia Lâm, số thiệt hại lên tới 6 triệu Mỹ kim. Trong số máy bay bị ta phá huỷ có nhiều loại máy bay vận tải C.47 hạng lớn mà đế quốc Mỹ vừa gửi sang viện trợ cho Nava để thực hiện kế hoạch quân sự của y và cả một số máy bay phóng pháo kiểu B.26 cũng của đế quốc Mỹ vừa cấp tốc gửi giúp thực dân Pháp sau những thất bại quân sự trên lưu vực sông Nậm Hu ở Thượng Lào.

*

* *

Tình hình chung trên khắp chiến trường Đông Dương là như vậy. Nhưng bạn đọc sẽ tự hỏi: *Tại sao một viên tướng có nhãn quan chiến lược như Nava lại không thấy được vấn đề?* Có thể có nhiều nguyên nhân, nhưng có một điều cơ bản là y không đánh giá nổi tinh thần quyết chiến quyết thắng của toàn dân, toàn quân, toàn Đảng ta đã khắc phục mọi khó khăn để thực hiện bằng được những việc thần kỳ mà y không thể nào ngờ rằng ta lại có thể làm được.

Đó là cái bi kịch lớn trong đời làm tướng của y.

Y đinh ninh rằng chính y mới đang giữ "quyền chủ động", điều mà những bại tướng trước y đã để mất đi vì "không có gan vứt bỏ những thói quen cũ rích, những cách dàn binh quen thuộc"[1].

---

[1] Thư Nava gửi binh sĩ quân đội viễn chinh Pháp, ngày 25-8-1953.

"Giành chủ động!" đó là khẩu hiệu hành động nổi tiếng mà Nava đã huênh hoang tuyên bố với tất cả binh sĩ của y.

Và y luôn nhắc:

- Phải chinh phục nó, giành giật lấy nó từ tay Việt Minh trên mỗi địa hạt[1].

Từ mấy tháng nay, Nava cho là y đã làm được như thế và đã "buộc đối phương phải theo ý muốn của mình". Cho nên, sau khi tuyên bố với các nhà báo rằng "Ngọn trào tấn công của Việt Minh bắt đầu đến lúc xuống", ngày 25-02-1954, Nava lại cho ra một huấn lệnh mới quy định đường lối chỉ đạo chiến dịch toàn bộ chiến trường Đông Dương.

Trước hết, Nava nhận định rằng trên khắp các chiến trường, lực lượng của Việt Minh tung ra đã hết giới hạn rồi, thậm chí ở một vài nơi có triệu chứng tụt xuống; rằng những đòn chính của Việt Minh đều bị chặn đứng và cuối cùng có thể coi như giai đoạn đầu của chiến dịch Átlăng đã kết thúc.

Từ tình hình đó, Nava rút ra cho quân đội viễn chinh Pháp nhiệm vụ là: "*Tất cả những cứ điểm mạnh đều phải kiên quyết giữ vững, mỗi cuộc rút lui của Việt Minh đều phải truy theo, mọi tình thế thuận lợi đều phải khai thác, mọi hoạt động của bộ đội Việt Minh mạo hiểm đánh ra đều phải tiêu diệt và phải chặn đường giao thông và đánh phá các kho tàng*".

Sau đó, Nava quy định rõ nhiệm vụ cho mỗi chiến trường như sau:

Ở Bắc Việt, từ chỗ Nava cho rằng Việt Minh có thể tấn công Điện Biên Phủ bằng cách này hay cách khác, lại tỏ vẻ quyết chiến và quyết thắng, nên y đã trả lại quyền "ưu tiên số 1" chi viện không quân cho Điện Biên Phủ, tăng thêm quân ở đây cho đầy đủ và đảm bảo tiếp tế. Ở Hà Nội, sẽ tập trung một đội dự bị 3 tiểu đoàn, rồi 5 tiểu đoàn dù. Nếu các sư đoàn của Việt Minh rút khỏi Điện Biên Phủ thì sẽ đuổi đánh cho thiệt hại nặng, tiêu diệt căn cứ Tuần Giáo và cắt đứt đường liên lạc. Cuối cùng, nếu chủ lực Việt Minh tấn công đồng bằng thì một bộ phận quân đồn trú ở Điện Biên Phủ sẽ được điều về.

---

[1] Thư Nava gửi binh sĩ quân đội viễn chinh Pháp, ngày 25-8-1953.

Ở Thượng Lào và Trung Lào, Nava sẽ cho chiếm lại tất cả các vùng đất đai đã rút hoặc bị chiếm. Riêng ở Thượng Lào sẽ cho tiến đến Mường Khoa.

Ở Trung Việt sẽ tiến hành giai đoạn 2 của chiến dịch Átlăng nhằm chiếm Quy Nhơn, còn ở trên vùng cao nguyên, sẽ tiếp tục chiến dịch này để giải vây cho Plâycu và chiếm lại Kon Tum[1].

Nava cho rằng nhờ có cái "nhọt hút máu độc" Điện Biên Phủ mà y đã giam chân ở đây được nhiều tiểu đoàn chính quy của đối phương gần 3 tháng nay rồi, do đó đã tạo ra thế thăng bằng trên toàn bộ chiến trường Đông Dương và có thể đối phó không khó khăn lắm với một quân đoàn tác chiến của Việt Minh ở Điện Biên Phủ. Nava lại nhận định rằng, Việt Minh đã có nhiều triệu chứng mỏi mệt, nên y chủ trương tăng cường phòng ngự cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đến mức tối đa, để chuyển sang tấn công ở chiến trường phụ.

Bởi vậy, ngày 4-3 -1954, Nava cùng Cônhi lên thăm Điện Biên Phủ để kiểm tra lại.

Để giữ bí mật, Nava bảo Đờ Cát lấy một chiếc xe gíp lái đi và cả ba cùng nhau bàn bạc ở trên xe kế hoạch tăng cường phòng thủ thêm cho Điện Biên Phủ.

Nava ngỏ ý muốn đưa thêm lên Điện Biên Phủ ba tiểu đoàn để lập thêm một trung tâm phòng ngự nữa ở quãng giữa Mường Thanh và Idaben (Hồng Cúm), vì y ngại rằng pháo của Idaben (Hồng Cúm) yểm hộ cho Gabrien (Độc Lập) hơi đuối và từ Idaben (Hồng Cúm) tổ chức những trận phản kích để ứng cứu các điểm tựa khác cũng khó khăn. Cônhi tỏ vẻ ngần ngừ cho rằng quân số ở Điện Biên Phủ đã khá đông. Thật ra y lại ngại bị lấy mất quân ở đồng bằng của y. Cầu hàng không để bảo đảm tiếp tế hiện nay cũng đang gặp nhiều khó khăn lắm rồi. Vấn đề chính là tổ chức phản kích cho giỏi. Đờ Cát cũng cùng ý kiến ấy. Nhưng Nava cố gạn thêm:

---

(1) Thư Nava gửi binh sĩ quân đội viễn chinh Pháp, ngày 25-8-1953.
Theo Giuyn Roa: Sđd, tr.460 và Catơru: Sđd, tr.182.

- Nếu Việt Minh thấy ta lập thêm một trung tâm đề kháng mới, họ lại hoãn tấn công mất. Rồi nay lui mai hoãn đến mùa mưa là thôi không dám đánh nữa đâu!

Đờ Cát liền đáp:

- Cần phải khích cho Việt Minh tấn công ngay mới được!

- Thế liệu có giữ được không?

- Thưa đại tướng, sẽ gay go đấy, nhưng tôi chắc là giữ vững được nếu đại tướng tiếp viện cho tôi hai hay ba tiểu đoàn.

Cônhi liền dựa vào ý kiến Đờ Cát nhấn thêm:

- Không nên làm cho Việt Minh bỏ ý định tấn công. Đây là triển vọng của một trận thắng lợi lớn về phòng ngự. Thật là một tai hoạ đối với tinh thần binh sĩ nếu bọn "Việt" không tấn công nữa. Tất cả mọi người từ sĩ quan đến binh lính đều sẵn sàng chờ Việt Minh đánh vào, không e ngại gì hết.

Nghe các cấp dưới cả quyết như vậy, Nava vững dạ trở về Sài Gòn.

Hai ngày sau (6-3-1954), y lại cho ra một bức thư gửi toàn thể binh sĩ ở Đông Dương. Y sơ kết tình hình theo tinh thần bản huấn lệnh, ngày 25-02-1954 và kết thúc bức thư với một giọng đầy tin tưởng:

"Vậy chúng ta phải lạc quan. Tuy còn vài tuần gay go nữa phải vượt qua, nhưng từ ngay bây giờ chúng ta tin chắc rằng trong mùa chiến đấu này, đối phương không thể đạt được mục tiêu nào. Và từ nay đến lượt chúng ta tấn công"

V

Mải miết lao vào cuộc kéo pháo gay go nên mùa xuân đến tự lúc nào các chiến sĩ cũng không hay. Mãi đến khi mưa phùn lất phất bay bên đèo, trên các vạt cỏ cháy sém, nhú lên những mầm non lấm tấm xanh, gợi một sức sống mãnh liệt không bom đạn nào có thể dập tắt được, anh em như chợt tỉnh:

- Xuân đã về!

Ở đây, xuân vẫn trở về theo bước đi duyên dáng hàng năm của nó.

Trên các sườn núi xanh biếc bỗng nhiên bừng lên màu hoa ban trắng. Trên các cánh đồng cỏ, hoa bò ban[1] lại nở những bông hoa xinh tươi như những chùm bướm nhỏ, đủ màu, thản nhiên khoe sắc bên những hố bom miệng phễu đỏ loét, trông như những lỗ thủng lớn lỗ chỗ trên một tấm thảm hoa khổng lồ.

Cuộc kéo pháo ra đang đến chặng cuối, nhưng cũng chưa hết căng thẳng, nên anh em cũng chẳng còn thì giờ đâu mà nhớ đến Tết, đến Xuân.

Suốt đêm 30 Tết, tại đại bản doanh quân ta ở Mường Phăng, các đồng chí trong Đảng uỷ Mặt trận vẫn thức theo dõi việc kéo pháo ra.

Cho đến gần sáng, các đơn vị kéo pháo báo cáo lên là đại bộ phận đã hoàn thành nhiệm vụ. Chặng đèo nguy hiểm cuối cùng đã vượt xong, anh em đang sung sướng dong đàn voi thép còn nguyên vẹn trở về địa điểm tập kết để thưởng thức một cái Tết đầy ý nghĩa: Tết hữu nghị Việt - Trung - Xô, Tết cải cách ruộng đất to lớn ở nông thôn và Tết thắng lợi to lớn trên các chiến trường.

Nghe tin ấy, gương mặt các đồng chí trong Đảng ủy ai nấy đều vui tươi.

Trời sáng dần. Mồng 1 Tết, khu rừng dẻ xanh thẫm hửng ánh nắng đầu xuân.

Dự xong buổi lễ chúc Tết năm mới thân mật và giản dị tại sở chỉ huy chiến dịch, đồng chí Tổng tư lệnh liền gọi dây nói đi lần lượt chúc Tết các đơn vị. Đồng chí gửi lời chúc mừng năm mới của Đảng ủy và Bộ chỉ huy Mặt trận tới tất cả các đồng chí cán bộ và chiến sĩ, chúc thi đua lập nhiều chiến công, giành cho được lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" của Hồ Chủ tịch.

Đặc biệt, đồng chí Lê Quảng Ba, Đại đoàn trưởng Biên Hoà còn được đồng chí Tổng tư lệnh hỏi thăm thêm về pháo 75:

---

[1] Tức là hoa riềng.

- Thế nào năm mới liệu có làm ăn gì được không?

- Báo cáo anh, anh em đang chuẩn bị.

Quả nhiên, chiều mồng 2 Tết, sơn pháo 75 mở hàng năm mới, bắn ngay được chiếc máy bay đầu tiên nằm trên sân bay Mường Thanh và ngay sau đó được Bộ Tổng tư lệnh tặng thưởng huân chương Quân công đầu tiên ở mặt trận.

Trong dịp này, phần lớn các đơn vị còn nhận được một món quà Tết nữa, rất quý và cũng rất bất ngờ.

Ở một đơn vị nọ, đồng chí liên lạc hớt hải chạy vào giơ lên một gói giấy bóng kín. Mở ra, mọi người bật lên sung sướng:

- A! Quà Tết của Bác! Ca của Bác cho, anh em ơi!

Thế là tất cả xúm lại sờ mó ngắm nghía chiếc ca màu ngà, quai xanh biếc, có in ba lá cờ Việt Nam, Liên Xô, Trung Quốc rất tươi.

Anh em tranh nhau cầm lấy chiếc ca xem kỹ từng ly từng tí. Một đồng chí mỉm cười gật gù:

- Bác tài thật! Dòng chữ này đặt ở ngay đây, hàng ngày chúng ta cầm ca uống nước là đọc thấy ngay lời nhắc nhở của Bác: *"Kiên quyết làm tròn nhiệm vụ"*.

Mấy đồng chí ngồi xa, sốt ruột giục:

- Nhanh lên cho người ta xem mấy chứ!

Cái ca mới tinh được chuyền hết chỗ này đến chỗ khác. Chiến sĩ Khánh ngắm cái ca say sưa, nói:

- Được phát ca này tớ phải gói thật kỹ, cất vào ba lô. Bao giờ tớ lập công được dự tiệc mới lấy ra.

Chiến sĩ Kỳ tươi cười:

- Tết này tớ xin dùng làm *"lọ độc bình danh dự"* cắm hoa trang trí cho hầm tiểu đội đấy.

Xúc động vì món quà quý đầu xuân, đồng chí Bùi Viết Mạch đã lấy ngay giấy bút hí hoáy viết một lá thư cảm ơn gửi lên Bác. Thư có đoạn viết:

... "Cháu nghĩ Bác lo cho chúng cháu nhiều quá... Bác đã lo cho ăn, lo cho học, lo cho chiến đấu, lo cho gia đình được đầy đủ ruộng làm ăn. Bác còn lo cho chúng cháu quần áo mặc, vải bạt để nằm, giày để đi và cả cái ca uống nước Bác cũng không quên.

Ngày xưa manh chiếu không có mà nằm, cái bát không có mà ăn. Có Bác săn sóc đến chúng cháu từng ly từng tí một nên đời sống vật chất và tinh thần của chúng cháu càng tiến bộ.

Uống nước nhớ nguồn, cầm ca nhớ Bác.

Để đền đáp tấm lòng quý báu cao cả bằng trời bằng biển của Bác và Đảng đã cứu sống chúng cháu, cháu hứa suốt đời hy sinh phục vụ dân, phục vụ Đảng, chiến đấu dũng cảm đến cùng, làm tròn nhiệm vụ Bác trao để xứng đáng là cháu của Bác.

Năm mới kính chúc Bác sống lâu.

Hồ Chủ tịch muôn năm!".

Đồng chí chính trị viên liền cho chép lại bức thư của đồng chí Mạch dán ngay lên tờ báo tường số Tết của đơn vị.

Một món quà Tết nữa mà các cán bộ và chiến sĩ cũng rất thích: Đó là những lá thư. Thư chúc Tết của Bác, thư của Ban Chấp hành trung ương Đảng, của Ủy ban Trung ương Mặt trận, của đồng chí Đại tướng Tổng tư lệnh và thú vị nhất là đợt thư nhà kể chuyện cải cách ruộng đất, nông thôn như bừng sáng trọng những ngày được chia ruộng. Tuy đang ở chiến hào gian khổ, các chiến sĩ vẫn hình dung thấy cả một hậu phương rộng lớn đang vùng lên trong cuộc cách mạng long trời lở đất. Họ sung sướng đem thư khoe nhau và cùng đọc một cách say mê, ngấu nghiến. Qua thư, báo, họ được biết đâu đâu nhân dân cũng đang dốc sức người, sức của ra tiền tuyến. Từng đoàn tân binh, từng đoàn thanh niên xung phong, từng đoàn dân công - con em của bà con nông dân mới được phát động - đang ùn ùn lên đường ra mặt trận.

Một mùa xuân đầy sức mạnh đang từ hậu phương cuồn cuộn dâng lên tràn ra tiền tuyến.

Nhưng, đặc biệt những lá thư của khắp các đoàn thể và nhân dân, bè bạn năm châu và của các tổ chức quân đội anh em, nhất là của nhân dân và quân đội Liên Xô, Trung Quốc gửi tới tận mặt trận càng làm cho Tết hữu nghị Việt - Trung - Xô thêm đậm tình hữu nghị quốc tế vô sản.

*

* *

Sau bao ngày gian khổ, bây giờ các chiến sĩ kéo pháo mới được tạm nghỉ ngơi thưởng xuân bằng một bữa tắm nước nóng và ăn cơm với mắm kem. Giản dị chỉ có thế mà cũng đã lấy làm sung sướng lắm rồi. Và một ước mơ nữa cũng được thực hiện, ước mơ tha thiết trong những ngày còn phải kéo pháo: Được ngủ bù.

Tảng sáng ngày mồng 5 tết, đồng chí Tổng tư lệnh lại đến thăm chúc mừng năm mới anh em pháo binh. Đồng chí rất vui, vì mấy hôm nay tin chiến thắng ở các chiến trường dồn dập bay về, đặc biệt là tin chiến thắng ở các chiến trường dồn dập bay về, đặc biệt là tin chiến thắng mới ở phòng tuyến sông Nậm Hu.

Cuộc gặp gỡ thân mật diễn ra trên một quả đồi nhỏ. Trời còn tối, chưa nhìn thấy rõ mặt nhưng nghe giọng nói, anh em cũng thấy rõ đồng chí Tổng tư lệnh rất vui:

- Nghe nói khi kéo pháo ra các đồng chí thắc mắc. Nay tôi xin báo một tin: Trong khi các đồng chí đang chuyển pháo ra thì các đồng chí bạn đã tiến gần đến sông Mê Kông, đánh tan 17 đại đội địch. Vậy bây giờ các đồng chí còn thắc mắc nữa không?

Tất cả đều cười ồ vui vẻ.

Đồng chí chúc mừng năm mới toàn đơn vị, nhắc lại trận chiến thắng đầu tiên của quân ta tại Nà Ngần, Phay Khắt cách đây mười năm. Ngày đó, Bác Hồ có dặn: "Cuộc chiến đấu đầu tiên phải là một trận thắng lợi". Ngày nay pháo binh là một binh chủng mới ra đời và xuất trận lần đầu, vậy "Các đồng chí nhớ là trận đầu tiên của pháo cũng phải làm cho quân thù khiếp sợ pháo binh Việt Nam".

*

* *

Kéo pháo ra thắng lợi, Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định đến ngoài Tết, ngày 7-02, mở hội nghị bàn kế hoạch tác chiến mới.

Cánh đồng Mường Phăng nở rộ hoa bò ban, đủ màu vàng, đỏ, hồng, tím phớt như một tấm thảm muôn hồng nghìn tía mà thiên nhiên như có nhã ý đem trải ra dưới chân ngọn Pú Huốt hùng vĩ, để đón chào các cán bộ hân hoan về dự hội nghị.

Trong khung cảnh nên thơ ấy, giữa bầu không khí phấn khởi tin chiến thắng khắp chiến trường toàn quốc tới tấp bay về, đồng chí Tổng tư lệnh bước vào hội nghị khai mạc bằng một câu chúc đầu xuân:

- Thay mặt Tổng quân ủy, tôi gửi lời chúc tất cả các cán bộ và chiến sĩ được khoẻ mạnh và sang năm mới sẽ thu được nhiều thắng lợi mới!

Tiếp đó đồng chí trình bày chủ trương tác chiến mới. Trước hết đồng chí đánh giá thắng lợi trong 2 tháng hoạt động vừa qua, quân và dân ta đã thắng lớn:

Tiêu diệt 2 vạn tên địch trong đó có nhiều tiểu đoàn quân tinh nhuệ[1]. Giải phóng những vùng đất đai rộng lớn ở Tây Bắc và Tây Nguyên. Đẩy mạnh chiến tranh du kích và mở rộng những căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ, giữ vững chiến tranh du kích ở Bình Trị Thiên, phát triển chiến tranh du kích ở Nam Bộ.

- Cùng các đồng chí Pathét Lào mở rộng căn cứ kháng chiến ở Thượng Lào, Trung Lào và Hạ Lào.

Ngược lại, địch phải phân tán lực lượng cơ động đi khắp nơi:

Ở Điên Biên Phủ 14 tiểu đoàn.

Ở Trung Lào và Hạ Lào 22 tiểu đoàn.

Ở Pleiku 8 tiểu đoàn.

---

[1] Nếu kể từ trận thất bại của địch ở Tây Nam Ninh Bình hồi tháng 11 năm 1953 thì ta tiêu diệt 28.500 tên địch.

Ở Tuy Hoà 13 tiểu đoàn.

Ở đồng bằng Bắc Bộ, chỉ còn 18 tiểu đoàn.

Như vậy là ta đã phá được một phần kế hoạch Nava.

- Âm mưu của Nava là tập trung quân cơ động, nhưng hiện đang bị phân tán hơn bao giờ hết.

- Âm mưu của Nava là "bình định" đồng bằng Bắc Bộ nhưng chiến tranh du kích ở đó hiện đang phát triển mạnh hơn trước.

- Âm mưu của Nava là đánh rộng ra vùng tự do của ta để giành lại chủ động, nhưng trước kia quân cơ động còn tập trung mà địch cũng không làm gì được nữa là, nay bị phân tán thì địch càng khó lòng thực hiện được ý định.

- Âm mưu của Nava là đánh rộng ra và "bình định" miền Nam, nhưng chiến tranh du kích ở đó cũng đang phát triển hơn trước và Nava lại mất một dải đất rộng lớn ở Tây Nguyên.

Tiếp đó, khi trình bày về chủ trương quân sự của Trung ương để củng cố và mở rộng thắng lợi Đông Xuân, đồng chí đặc biệt nhấn mạnh đến phương châm hoạt động quân sự:

- Phối hợp chặt chẽ sự hoạt động trên mặt trận chính và sự hoạt động trên mặt trận sau lưng địch; sự phối hợp này cần được thực hiện trên toàn quốc.

- Hoạt động Đông Xuân của ta cần phải liên tục từ nay cho đến mùa hè, chứ không hạn chế trong một thời gian ngắn như trước.

Ta hoạt động càng dài thì càng khơi sâu được nhược điểm của địch, càng tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, buộc địch phải phân tán tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển.

Vì ta sẽ giải phóng nhiều địa phương mới, vì tác chiến kéo dài, nên cần kết hợp nhiệm vụ tác chiến với nhiệm vụ củng cố vùng giải phóng, kết hợp nhiệm vụ tác chiến với nhiệm vụ chấn chỉnh xây dựng bộ đội.

Đến chủ trương chiến đấu ở Điện Biên Phủ, Đại tướng xác định rõ:

- Điện Biên Phủ là mặt trận chính quan trọng nhất trên toàn quốc.

- Quyết tâm của Trung ương Đảng là tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Trước đây ta dự định đánh theo phương án đánh nhanh, giải quyết nhanh. Nhưng vì trong thời gian chuẩn bị, tình hình có phần thay đổi, nên Tổng quân ủy đã quyết định tiếp tục chuẩn bị theo phương châm tác chiến *"Đánh chắc, tiến chắc"*.

Ta chuẩn bị đánh chắc tiến chắc, nhưng khi cần có thể chuyển sang đánh nhanh giải quyết nhanh cũng không có gì trở ngại.

Chiến dịch có thể có ba thời kỳ:

a) Thời kỳ thứ nhất: Tích cực hoàn thành công tác chuẩn bị làm đường sá, trận địa, v.v...

b) Thời kỳ thứ hai, là thời kỳ bao vây và khống chế sân bay, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch.

c) Thời kỳ thứ ba, là thời kỳ tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Ba thời kỳ này, liên quan chặt chẽ với nhau, thời kỳ trước tạo điều kiện cho thời kỳ sau, thời kỳ chuẩn bị là rất quan trọng, phải coi như một thời kỳ tác chiến của chiến dịch.

Hội nghị hoàn toàn nhất trí với chủ trương tác chiến của Tổng quân ủy. Sau đó, hội nghị còn bàn thêm các công tác cụ thể của thời kỳ chuẩn bị. Khi kết luận, Đại tướng Tổng tư lệnh căn dặn thêm:

- Cần làm cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ thấm nhuần phương châm chuẩn bị đầy đủ và tranh thủ thời gian, quán triệt phương châm đó vào trong công tác chuẩn bị hàng ngày.

- Tích cực làm đường sá là tích cực tranh thủ thắng lợi.

- Hoàn thành kế hoạch cung cấp trước thời hạn là tích cực tranh thủ thắng lợi.

- Tích cực bắt tù binh là tích cực tranh thủ thắng lợi.

- Thêm một người làm đường là thêm một điều kiện để chiến thắng quân địch.

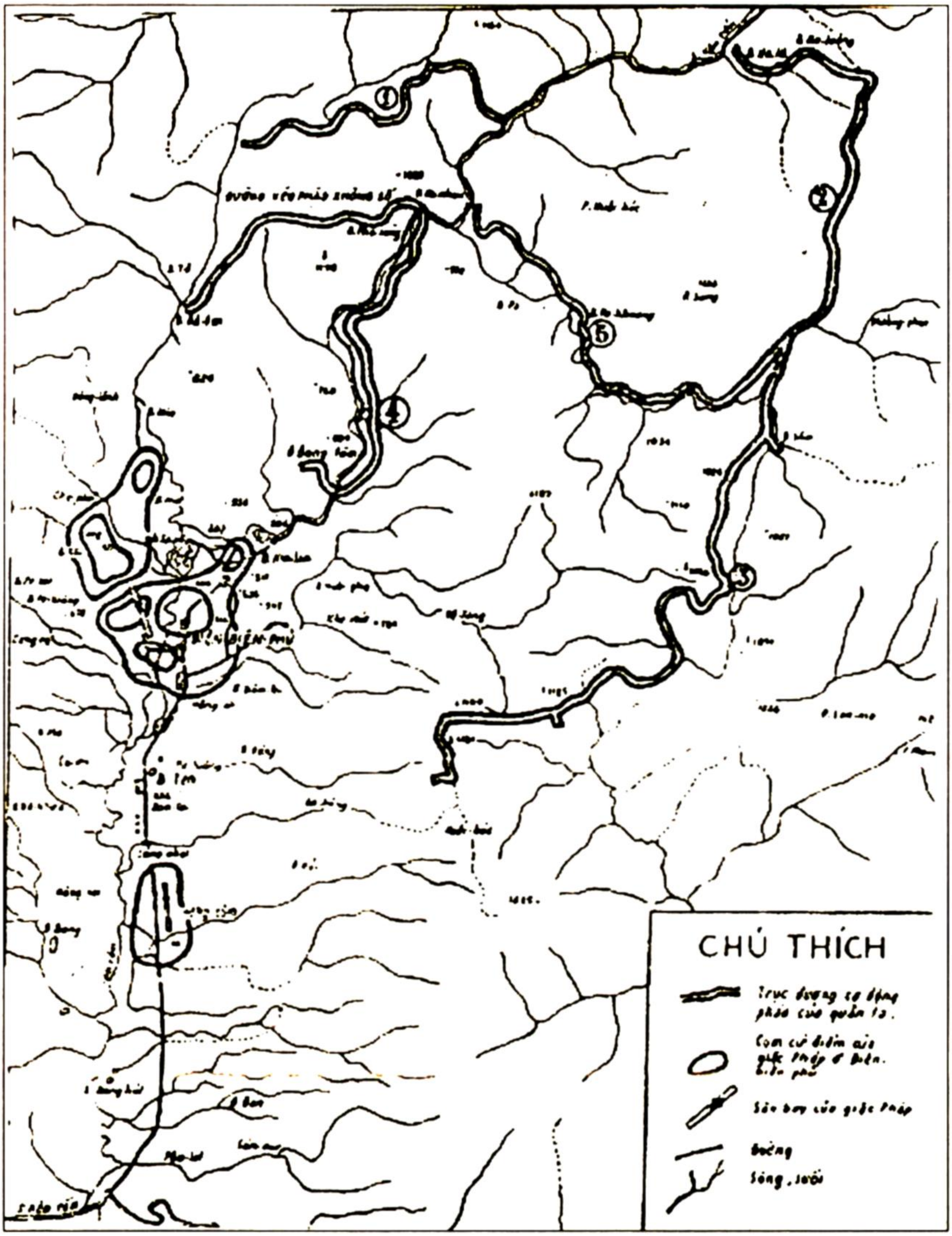

Địa hình xung quanh Điện Biên Phủ và các trục đường cơ động pháo của ta

- Công sự dày thêm một phân là thêm một điều kiện để chiến thắng quân địch...

Thay mặt Đảng ủy Mặt trận, đồng chí kêu gọi toàn quân hãy:

"...Ra sức khắc phục mọi khó khăn, tích cực tiến hành công tác chuẩn bị, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, thực hiện cho kỳ được quyết tâm của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, giành toàn thắng cho chiến dịch Đông Xuân, mở một thời kỳ chiến đấu mới cho quân đội anh dũng của ta".

*

* *

Sau khi thấu triệt phương châm của hội nghị, toàn thể cán bộ đều thấy thoải mái, phấn khởi và tin tưởng.

Họ nhớ lại hội nghị lần trước. Phần lớn đều một mặt tin tưởng vào tinh thần quyết thắng của bộ đội sau chỉnh huấn chính trị, nhưng mặt khác cũng tin vào ưu thế binh hoả lực của ta, đến mức hoá ra ỷ lại vào pháo lần đầu tiên xuất trận. Từ trước đến nay, họ chỉ có vũ khí nhẹ, nay thấy có pháo nặng, ai nấy đều hết sức phấn khởi. Có đồng chí đã tâm sự:

- Mình đã từng nghĩ rằng chỉ cần có 30 khẩu pháo cũng đủ để về giải phóng Thủ đô.

Nhưng cũng có người trong thâm tâm vẫn thấy chưa thật thoải mái lắm, vì chưa hình dung hết được các khó khăn và chưa được tính toán kỹ, nhưng lại rụt rè không dám trình bày ý kiến của mình ra.

Lần này, trái lại, hội nghị đã được thảo luận kỹ, vạch ra được phương hướng chiến thắng rõ ràng nên tất cả đều tin tưởng, trên một cơ sở vững chắc.

Nhưng vấn đề lớn hơn được thảo luận sôi nổi và gây một ấn tượng sâu sắc và mới mẻ trong lòng các cán bộ là vấn đề xây dựng trận địa và vấn đề chuẩn bị đánh lâu dài. Ai cũng đều thấy rõ lần này làm đường mới cho pháo là rất cần thiết và rất tốt cho việc cơ động pháo, tiếp tế đạn dược; nhưng việc làm trận địa thì quả là một vấn đề hết sức mới mẻ chưa từng làm bao giờ và cũng sẽ hết sức gay go: Nào là bộ đội sẽ phải sống trong một thời gian dài trong tầm hoả lực địch khi làm trận địa, nào là vấn đề tổ chức, vấn đề mẫu mực các kiểu hầm, vấn đề dụng cụ, v.v...

Các vấn đề trên đều đã được Bộ Tham mưu Mặt trận hướng dẫn tỉ mỉ, nhất là được phổ biến những kinh nghiệm xây dựng trận địa, xây dựng hầm pháo của quân đội anh em Trung Quốc và Triều Tiên. Mọi người đều hình dung ra được đấy là một công trình lao động chiến đấu rất mới mẻ và vĩ đại, chưa hề tưởng tượng tới, nhưng đồng thời đó lại là một trong những điều kiện chủ yếu để bảo đảm thắng lợi.

Đặc biệt là các đồng chí cán bộ pháo binh lần này được chuẩn bị kỹ càng hơn, được đo đi đạc lại, tính toán nhiều lần; hầm pháo được xây dựng kiên cố nên ai nấy rất hào hứng phấn khởi.

Riêng cán bộ cung cấp, tuy cũng phấn khởi và tin tưởng vào phương châm mới, nhưng còn băn khoăn lo lắng về vấn đề tiếp tế. Sự thật thì chưa bao giờ quân ta đánh to và đánh lâu như lần này. Theo cách đánh mới này, các đồng chí sẽ phải lo cung cấp một khối lượng lương thực, đạn dược rất lớn, như cho cả một thành phố giữa nơi núi rừng hẻo lánh này, trong một thời gian khá dài; nhưng các đồng chí hạ quyết tâm khắc phục khó khăn, gian khổ, làm tất cả mọi việc để bảo đảm cho bộ đội lần này ăn no, đánh thắng.

Cán bộ phấn khởi ra về, tin tưởng vững chắc, quyết tâm càng sắt đá:

- Phải chiến thắng!

Trích: ***Hồi ký Điện Biên Phủ***,
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004

Ở PHÍA TÂY ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thiếu tướng **NGUYỄN THANH BÌNH**

Theo kế hoạch cũ thì lúc ấy chỉ còn khoảng 6 hay 7 tiếng đồng nữa là đến giờ ta nổ súng đánh Điện Biên. Bộ binh đang gấp rút chuẩn bị để xuất kích. Còn các "binh chủng" cung cấp hỏa tuyến của chúng tôi thì cũng đã sắp xếp đâu vào đấy, đang chờ lệnh đi làm nhiệm vụ...

Đột nhiên, anh Văn gọi điện xuống bảo tôi lên nhận ngay công tác mới.

Đồng chí Nĩu, phó ban quân nhu chiến dịch, lo lắng:

- Hay có chuyện gì rồi, anh?

Tôi gạt đi:

- Chuyện gì! Chắc các anh lại gọi lên động viên thêm để làm nhiệm vụ cho tốt thôi. Anh Thản đâu?

- Anh ấy đến chỗ dân công...

Tôi vội đi ngay. Lên chỗ Bộ chỉ huy chiến dịch đóng, tự nhiên tôi cảm thấy không khí có cái gì khác khác thật. Mấy cán bộ đeo xà cột đi lại, dáng điệu vội vã, nét mặt đăm chiêu. Đồng chí chủ nhiệm cung cấp tiền phương đang ngồi bóp trán mải suy nghĩ chuyện gì xem bộ lung lắm. Thấy tôi, anh nói ngay:

- Bộ chỉ huy vừa họp xong. Kế hoạch tác chiến thay đổi rồi. Tối nay chưa nổ súng đâu...

Tôi ngơ ngác:

- Thế là thế nào, anh?

Anh nắm tay tôi kéo đi:

- Sang bên kia anh Văn sẽ nói cụ thể.

Tôi gỡ tay anh ra:

- Thế thì cho tôi gọi điện về nhà "ách" cái chuyện này lại đã.

Tôi quay máy báo cho anh Thản khoan hãy động viện dân công xuất phát và dặn: "Cũng chưa biết đầu đuôi ra sao cả, có gì tối nay thức đợi tôi về, ta sẽ bàn thêm".

Một lát sau, chúng tôi đã đến chỗ anh Văn.

Anh Văn nói:

- Thế nào? Tuyến cung cấp của anh đã sẵn sàng chưa?

Tôi nói:

- Báo cáo, sẵn sàng rồi.

Anh Văn hơi mỉm cười:

- Có chắc không?

- Chắc chứ ạ.

- Hơi chắc hay là chắc hoàn toàn?

Tôi hơi lúng túng. Lúc đó hỏa tuyến do tôi phụ trách là từ cây số 62 đổ vào. Từ ngã ba Nà Tấu này, có ba con đường vận chuyển nối liền với hậu phương và các đơn vị tham chiến. Đường đi vào phía Đông Điện Biên (tôi thường gọi là cánh tay trái) tương đối trơn tru. Chỉ có đường đi sang phía Tây thì đang gay go. Có sao, tôi cứ đúng thế mà nói.

- Báo cáo anh, đại để cho đến nay tình hình là như vậy đấy. Cánh tay phải của tôi quả là hơi... yếu, chuẩn bị chưa được thật kỹ lắm. Phục vụ cho đơn vị đóng sâu tít trong Hồng Lếch, bình thường còn được, chứ nếu gay go thì...

Anh Văn ngắt lời:

- Thế nghĩa là chưa chắc, chưa sẵn sàng chứ gì? - Anh lại cười - Các anh báo cáo thế thì Bộ chỉ huy cũng chịu không biết đâu mà hạ

quyết tâm. Nói đoạn, anh trải rộng tấm bản đồ ra trước chúng tôi, chậm rãi nói:

- Thôi chưa chắc, thì ta chuẩn bị lại cho thật chắc rồi sẽ đánh.

Anh Văn bắt đầu phân tích tình hình mặt trận lúc đó. Về phía địch, chúng tăng cường hơn trước. Còn ta thì chuẩn bị chưa được thật đầy đủ. Để bảo đảm thắng lợi ít tổn thất nhất, phải làm thêm công tác chuẩn bị, phải thay đổi phương châm "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" bằng "Đánh chắc, tiến chắc". Tất nhiên, trong khi làm những việc đó, ta không để cho địch rảnh tay. Một đơn vị sẽ cấp tốc hành quân đi tiêu diệt những cánh quân của giặc đang thập thò ở phía Tây, đẩy Điện Biên vào thế hoàn toàn bị cô lập, tạo điều kiện cho ta càng dễ dàng tiêu diệt chúng sau này.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình chiến dịch Điện Biên Phủ với Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đồng chí chủ nhiệm cung cấp tiền phương ngồi bên đồng chí Văn vừa nghe, vừa đưa mắt nhìn tôi khẽ gật gật đầu như có ý bảo: "Đã thấy gay chưa?". Tôi rất thông cảm nỗi lo lắng của đồng chí. Có nhiều khi hai anh em ngồi tán với nhau, vẫn thường nói đùa:

- Chỉ cần ông quân sự trở đầu gậy chỉ bản đồ một cái, là anh cung cấp tha hồ mà chạy!

Đằng này, lại thay đổi phương châm tác chiến thì càng không biết bao nhiêu là việc đặt ra phải giải quyết. Kho tàng phục vụ "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" thì chỉ cần lợp sơ sơ, dựng lên theo kiểu dã chiến cũng gọi là được rồi, nay "Đánh chắc, tiến chắc", "mùa mưa cũng đánh, đánh bao giờ thắng mới thôi" thì phải sửa lại hết. Hay như trước kia, quân nhu chạy được một ít mắm kem, thịt ướp - thế là yên trí, nhưng nay thì không ổn đâu... Đánh nhau dài ngày mà quanh đi quẩn lại chỉ có thức ăn khô, bộ đội nuốt sao được, vân vân và vân vân...

Anh Văn vuốt vuốt tấm bản đồ, nói:

- Tôi đã bàn kỹ rồi. Anh Bình sẽ đuổi theo đơn vị đi làm nhiệm vụ ở phía Tây. Họ ở cách ta một ngày đường và sẽ đi ngay đêm nay. Cho nên đuổi kịp được cũng vất vả đấy.

Giao nhiệm vụ xong, anh Văn bảo tôi báo cáo lại một lần nữa tình hình kho tàng phía đó. Rồi anh cười, hỏi:

- Có nhớ Khâu Vác không đấy?

Không cần đồng chí Đại tướng nhắc thì cán bộ cung cấp, nhất là tôi, vẫn còn cứ là nhớ đời. Chẳng thế mà hồi còn sống, anh Trần Đăng Ninh vẫn thường gọi đùa là "Hận Khâu Vác".

... Bấy giờ là chiến dịch Tây Bắc. Anh Ninh thì ở bên kia sông Hồng đốc gạo lên, còn tôi thì đi trước. Lúc ấy, kinh nghiệm tổ chức dân công của mình còn xoàng lắm, đã vậy lại chẳng có phương tiện chỉ huy gì. Chúng tôi cũng có vạch ra được một kế hoạch chở gạo. Đại khái: Dân công chia làm mấy bộ phận; bộ phận thứ nhất chuyển đến đâu, xong đi đâu; bộ phận thứ hai nhận và chuyển thế nào... Ai ngờ sự việc lại không diễn ra như kế hoạch. Trời thì mưa, đèo thì cao, đường hành quân cứ trơn như đổ mỡ. Đến đỉnh đèo Khâu Vác thì ùn cả lại. Bộ binh, pháo binh dân công xen vào nhau. Thế là, quân của tôi mất liên lạc lung tung; cán bộ chịu không nắm được nữa. Tôi thì lại đi theo anh Văn trên đường khác. Sắp đến Sài Lương, anh Văn quay lại hỏi:

- Gạo của anh đâu?

Nào tôi có nắm được gì hơn! Chẳng qua cũng liên lạc với chỗ bộ phận phụ trách dân công bằng đường điện thoại của Bộ. Thành thử, trong hoàn cảnh khó khăn cung cấp chưa có đường dây riêng, cái mà tôi nắm được thì các anh cũng đã biết trước cả rồi. Anh Văn giục quá, tôi có bao nhiêu quân, tung đi nắm tình hình hết. Người này mới đi, một lúc không thấy về báo cáo, sốt ruột, lại tung người khác đi. Đến khi đánh Sài Lương, anh Văn lại hỏi:

- Gạo của anh đến đâu rồi?

Bí quá, tôi phải bứt đi trước, chạy nháo sang bên kia xem gạo thóc ra sao. Bấy giờ mới vỡ lẽ. Kết quả, quân ta chiến thắng mà phải chịu đói. Bộ đội bên anh Bằng Giang tiếp tục truy kích, chỉ được phát tiền, đi được nửa đường hết gạo, phải dừng lại. Thế là vì cung cấp làm ăn thiếu chu đáo mà ảnh hưởng đến tác chiến! Nhưng có dại rồi mới có khôn; từ chiến dịch Tây Bắc trở đi, chúng tôi rút được kinh nghiệm. Anh Trần Đăng Ninh thường hay dặn anh em:

- Cung cấp ta phải tìm cách giành được chủ động trong bị động.

Rồi từ đó, chúng tôi không phải là tham mưu nhưng cứ ngồi dự kiến với nhau, tình hình như thế như thế, sẽ đánh chiến trường nào, cứ dự kiến hết. Xong rồi, tung cán bộ đi chuẩn bị, nắm khả năng có thể huy động, đặt quan hệ với địa phương, chuẩn bị kho tàng trước... Như vậy đỡ bị động rất nhiều. Cho nên, trong chiến dịch này, ở phía Tây Điện Biên, chúng tôi cũng đã làm như vậy. Ở đó, chúng tôi đã cử cán bộ đến từ trước và đã có được một ít cơ sở. Mới đây, nghe tin giặc càn xuống, đốt phá hết, chưa biết thực hư ra sao...

Anh Văn cười:

- Nghĩ ngợi gì mà lâu thế? Ý kiến anh thế nào?

Tôi nói:

- Bộ chỉ huy đã giao việc thì chúng tôi xin hết sức cố gắng, còn tình hình thế nào, tôi sẽ báo cáo về hàng ngày bằng điện đài để xin chỉ thị.

Bàn bạc công việc xong thì cơm vừa dọn ra. Chúng tôi tranh thủ lúc ăn tán một chút cho vui vẻ rồi chia tay. Chúng tôi đi về sở chỉ huy cung cấp tiền phương, vừa đi vừa nói chuyện.

Tôi hỏi:

- Trên này có gì lạ không anh?

Đồng chí chủ nhiệm nói:

- Mình vừa được một cái tin không để đâu cho hết mừng...

- Tin gì thế?

- Bọn này đang khổ sở vì ô tô. Phụ tùng, xăm lốp hỏng không có cái thay, cứ phải cắt đầu cá vá đầu tôm, tháo cái này, lắp vào cái kia cho xe chạy. Nguy nhất là các bình điện sắp cạn một loạt. Đang chưa biết tính thế nào thì có người báo cho biết trên Lai Châu địch rút đi bỏ lại một thùng axit tướng. Sướng nhá! Vội cho xe đi chở. Đánh đùng một cái có tin về ô tô bị bom. Thôi! Cứ thế là tôi buồn xỉu đi, buồn lắm. Chợt, lại có điện báo về không phải thế, ô tô chở axit đang trên đường về. Mừng ơi là mừng...

Hai anh em tỉ tê tâm sự một lát nữa rồi mới đi vào bàn bạc công việc. Cũng chỉ mới phác qua được những nét lớn thôi. Đồng chí chủ nhiệm cung cấp tiền phương mở hòm, trao cho tôi một bó bạc, nói:

- Nhiệm vụ của anh phức tạp lắm đấy. Nhất là nếu kho tàng bị nó đốt thật rồi. Anh cần bao nhiêu người, cứ lấy đi. Ở nhà, Tổng cục sẽ vươn ra hỏa tuyến, giúp anh em. Bây giờ, không chỉ axit mà còn thiếu nhiều thứ. Nhưng anh cứ yên tâm mà đi. Lúc về, nhất định anh sẽ thấy nhiều cái khác. Tình hình vận chuyển, cung cấp sẽ tốt hơn, tiến bộ hơn cho mà xem.

*

* *

Tôi về đến nhà thấy anh Thản vẫn đang thức đợi. Tôi phổ biến tóm tắt tình hình và chủ trương của Bộ chỉ huy rồi hối hả giục anh em bắt tay

chuẩn bị để đi được ngay. Anh em báo cáo là đơn vị làm nhiệm vụ lúc ra đi chỉ có hai, ba ngày gạo toòng teeng trên vai.

Chúng tôi cả thảy có 10 người đi vòng xuống phía Nam. Tại đây, cũng có một bộ phận làm nhiệm vụ "đóng chốt" ở Pom Lót trên đường Điện Biên đi Tây Trang. Khi chúng tôi đến thì bộ phận này cũng đã đi rồi. Chúng tôi vội vã tập hợp dân công, thu thập gạo thóc rồi ba chân bốn cẳng đuổi theo bộ đội.

Phải nói rằng dân công trong chiến dịch Điện Biên anh dũng lắm và được tổ chức khá chặt chẽ. Nhiều anh chị em ở quê nhà đang tham gia phát động quần chúng, nghe tin mở chiến dịch, tranh nhau xung phong, phải bình bầu và đề nghị mãi mới được đi. Cho nên tinh thần họ rất khá. Nghe nói được đi làm nhiệm vụ đặc biệt, anh chị em bật dậy ngay tất cả. Đoàn quân của chúng tôi nhiều "binh chủng" là thế nhưng hành quân rất gọn, tư thế chững chạc, nhất là khi tiến càng sâu vào phía Tây. Trong lòng mọi người, một tình cảm cao thượng cộng với lòng tự hào chính đáng đã được khơi lên.

Mấy ngày liền cứ hết lên dốc rồi lại xuống dốc, có hôm lội suối suốt ngày, hai bàn chân trắng bệch ra. Vùng này địch đã đi qua nên chỗ nào cũng có dấu vết tàn phá. Nhiều bản bị đốt trụi. Có bản còn xác nhà nhưng dân đã chạy vào rừng hết, rất vắng lặng, không một tiếng gà gáy hay chó sủa. Thỉnh thoảng, chúng tôi cũng gặp những gốc đào vẫn đứng gan góc mà nở hoa rực rỡ giữa những đồi cỏ gianh đã bị bom đạn cày lên hoặc đốt cháy. Quang cảnh đó nhắc tôi nhớ Tết nhất sắp đến nơi và cũng gợi lên trong tôi một cái gì mâu thuẫn và cũng thật hào hùng khó tả.

Một hôm, chúng tôi đang băng rừng đi, chợt thấy có một đồng chí từ xa chống gậy đi lại, dáng điệu hớt hải. Đến gần, hóa ra đồng chí cán bộ quân nhu được phái đi trước điều tra tình hình kho tàng. Thấy tôi, đồng chí chạy ngay lại:

- Báo cáo anh, đúng là nó đốt cháy hết kho rồi, chẳng còn lấy một hột gạo nào nữa.

Tuy trong bụng đã có dự kiến nhưng thoạt đầu tôi cũng suy nghĩ mất một lúc. Anh em quây lại, xôn xao, nỗi lo lắng hiện lên trên mọi nét mặt:

- Gay go quá, lại như Khâu Vác thì chết!

Quả tình, bao nhiêu dự trữ mất hết, lại hoạt động trên một chiến trường xa như thế này thì khó khăn lắm đấy. Nhưng sau giây lát, tôi vẫn rất tin và nói:

- Cứ bình tĩnh các đồng chí ạ. Chúng ta chiến đấu vì chính nghĩa, vì nhân dân thì hễ còn dân là còn có cái nuôi được bộ đội. Cái chính là biết dựa vào dân, dựa vào cán bộ địa phương, sẽ gỡ dần được hết.

Chiều ba mươi Tết, chúng tôi bỏ đường bộ, xuống thuyền. Lênh đênh suốt một đêm, chả có gì đón giao thừa nhưng anh em vẫn vui, vẫn hát. Sáng mồng một thì đuổi kịp bộ phận anh Nĩu đã đi với bộ đội trước chúng tôi một ngày. Tôi mừng quá, túm lấy áo anh Nĩu:

- Bộ đội đâu?

Anh Nĩu lau mồ hôi trán, chỉ lên những đỉnh núi cao vút phía trước mặt:

- Đang truy kích phía đó...

Tôi lại hỏi:

- Bộ phận dưới này được mấy ngày gạo?

Anh Nĩu nói:

- Hơn Hồng Lếch một chút thôi, có năm ngày ăn.

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi quyết định:

- Thôi được, tìm cái gì cho anh em ăn lấy sức rồi ta bôn luôn một lèo.

May làm sao lại gặp được một cái bản còn có dân. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, nói như reo:

- Có dân là có ăn rồi!

Hôm sau, đi suốt ngày, đường chỉ toàn dốc xuống. Đến một quãng, thấy chỗ nào cũng có nương thuốc phiện đang nở hoa sặc sỡ. Đi một thôi nữa lại thấy từng đàn ngựa đông có đến hàng mấy trăm con đang thong dong gặm cỏ, đỏ ối cả sườn đồi. Tiếp đến là ruộng, ruộng bát

ngát, vừa mới gặt xong, chỗ nào cũng có thóc đánh đống như đống rơm. Tôi buột miệng khen:

- Trù phú thật!

Anh Nĩu cũng hoan hỉ:

- Không lo nữa rồi, thế nào cũng có gạo cho bộ đội ăn.

Chúng tôi đi vào bản. Nhà nào cũng cao ráo, khang trang, gà, vịt, lợn đầy sân.

Ở bản này, chúng tôi tóm được cái "đuôi" của bộ đội và sau đó, theo anh em chỉ, tìm được đến chỗ anh X. và cơ quan đoàn bộ đóng.

Vừa trông thấy tôi, anh X. đứng phắt dậy, reo lên:

- A! Đây rồi. Thế nào "cụ"?

Tôi ngồi xuống sàn, đỡ lấy chén nước trong tay anh X.

- Các kho gạo ta bố trí từ trước bị nó đốt cháy hết cả rồi...

Anh X. lo lắng, ngắt lời:

- Chết! Làm sao có gạo cho bộ đội tiếp tục truy kích bây giờ?

Tôi cười:

- Yên trí! Nằm trên kho lương thực mà lại lo à? Không có nhiều thì cũng có ít cho các anh... Nhưng hượm, để tôi đi bắt liên lạc với địa phương cái đã.

Sáng sau, tôi và anh Nĩu đi loanh quanh mất một lúc mới tìm được các đồng chí lãnh đạo địa phương. Không đợi chúng tôi trình bày lâu, các đồng chí đã sốt sắng hứa thế nào cũng có đủ gạo cho bộ đội ăn. Và ngay tối hôm ấy, cán bộ cơ sở các nơi đã nhận được công văn về họp đông đủ.

Hội nghị họp trên một căn nhà sàn rộng. Cán bộ cơ sở lần lượt kéo lên, tốp thì quây ngay lấy chúng tôi, tốp thì chụm lại chuyện trò líu ríu, tốp thì sà xuống quanh bếp chuyền tay nhau rít thuốc lào nghe nhộn nhịp, ấm cúng lạ.

Các đồng chí lãnh đạo bắt đầu nói chuyện bằng tiếng địa phương. Tôi để ý nhìn thấy vẻ mặt người nghe cứ rạng rỡ mãi lên, thỉnh thoảng, anh em lại vỗ tay ran như pháo cắt ngang, khiến người nói cứ phải xua xua tay mới giữ được trật tự.

Anh Nĩu rỉ tai tôi:

- Đúng quá, có dân, sẽ có hết. Tình hình này có lẽ không đến nỗi quá khó khăn như ta dự kiến, anh ạ...

Trong bụng, tôi cũng tin là như thế.

Sáng ra, anh em cán bộ cơ sở chia tay nhau, người thì cấp tốc chạy đuổi theo các đơn vị đang trên đường truy kích, một số khác thì xuống các đơn vị đang đóng ở đây, hướng dẫn cán bộ ta đi huy động gạo.

Chất phác, thật thà như nhân dân vùng này quả là rất quý. Nhiều người chạy tít vào trong rừng sâu, nghe tin có bộ đội đến, rủ nhau kéo về. Chúng tôi hỏi mua thóc gạo, bà con chỉ ra đồng, bảo cứ đến chỗ ấy, chỗ nọ mà xúc. Bộ đội cứ việc gánh, còn định giá, trả tiền, đã có cán bộ cơ sở.

Chúng tôi trao tiền cho các đồng chí, cứ dặn đi dặn lại mãi:

- Đáng thế nào các đồng chí liệu mà trả. Dân càng tốt, bộ đội càng phải sòng phẳng, chớ có để cho ai thiệt, dù chỉ là một đồng hay một hào...

Chỉ trong một ngày, ta đã huy động được hàng trăm tấn thóc. Cái gay bây giờ là làm thế nào cho ra gạo. Bà con địa phương cứ quen ăn đến đâu, giã đến đó. Mỗi nhà có mỗi cái cối con con với mấy cái chày tay. Giỏi lắm cũng chỉ có cái cối nước cót ca cót két suốt ngày mới được mẻ gạo. Với những loại công cụ cổ sơ như vậy, làm sao bảo đảm được đủ gạo ăn cho bộ đội bây giờ?

Tôi về bàn với anh X.:

- Gạo không có, nhưng thóc thì huy động được nhiều đấy. Bây giờ phải nghĩ cách làm thế nào mà xay, giã hả anh?

Anh X. sốt sắng:

- Được thóc là quý rồi. Còn xay, giã các anh cứ để đấy chúng tôi bảo đảm cho. Bộ đội ta làm được hết.

Quả nhiên, khi tôi ở chỗ các đồng chí cán bộ địa phương về, đã thấy nơi thì anh em đang vác dao vào rừng chặt cây, đẵn tre, nơi thì đang cưa gỗ xoèn xoẹt. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy các đơn vị đóng xong cối xay, cối giã, lại đan được cả giần, sàng, nong, nia nữa...

Bộ đội thì mấy khi được ăn gạo mới, lại tự tay mình làm lấy nên đơn vị nào cũng giã trắng xanh lên. Xôi đồ chín dỡ ra thơm phưng phức mấy gian nhà, chẳng thịt, chẳng cá cũng đã thấy ngon rồi.

Mấy hôm sau, anh Từ Giấy đi với một cánh quân truy kích địch từ trước, vòng về báo cáo tình hình.

Bác sĩ quân y nhìn mâm xôi, có ý kiến ngay:

- Gạo giã thế này thì mất hết cám!

Tối đến, anh Từ Giấy lại kỳ kèo anh Nĩu:

- Gạo trắng để được lâu. Nhưng ta có yêu cầu để lâu đâu. Giã trắng quá thì hao, lại thiếu vitamin, nhỡ bộ đội làm sao thì ảnh hưởng đến chiến đấu to.

Anh Nĩu cười trừ:

- Khốn chết một nỗi là đơn vị nào cũng ưng thế kia... Mà thóc thì đã giao cho anh em rồi.

Anh Từ Giấy vẫn không chịu:

- Thế thì phải quy định. Chỉ được giã tám trăm hay nhiều lắm là nghìn chày thôi.

Tôi nghe nói phải, hôm sau ra quy định luôn. Và bộ đội cũng chấp hành ngay. Bấy giờ, đồng chí nào cũng lo, nếu vì một lý do gì mà không được tiếp tục chiến đấu trên chiến trường này thì thật ân hận.

Ngoài thóc ra, dân còn đem lợn, rau đến bán cho chúng tôi, muốn mua mấy cũng có. Mà lợn ở vùng này thì tuyệt! Con nào cũng một tạ trở lên, lông mượt bóng, khổ mỡ dày có đến hàng tấc nhưng thịt ăn lại không ngấy. Thành thử, ăn ở đây còn tươi gấp mấy lần trong Điện Biên.

Thế nhưng đó mới là ăn. Ăn ngon mà để bộ đội bệnh tật thì cũng hóa như không. Cho nên, ngay khi vừa lên đường, đang tối mắt tối mũi chạy gạo, tôi vẫn không quên nắm tình hình vệ sinh phòng bệnh. Được cái công việc này, anh Từ Giấy làm đã lâu, rất quen, nên tôi cũng yên tâm.

Anh Từ Giấy nói:

- Phấn khởi lắm, anh Bình ạ. Bộ đội ta truy kích dài ngày như thế mà hầu như không có ai tụt lại sau phải thu dung. Nền nếp ăn tốt, đi tốt, ngủ tốt, ta hành quân khẩn trương là thế, mà vẫn giữ được rất vững. Tôi nhớ có một buổi trưa, nắng to lắm, người nào cũng khát khô cả cổ. Thế mà khi bộ đội qua sông, tôi để ý nhìn, không thấy đồng chí nào uống nước lã cả. Mới hay ý thức giữ gìn sức khỏe để chiến đấu của bộ đội ta tốt lắm.

Sau này anh Từ Giấy còn kể cho tôi nghe một mẩu chuyện khá thú vị như sau:

... Trong hội nghị của Ủy ban liên hiệp đình chiến họp ở Trung Giã, một tên quan tư thầy thuốc ở Điện Biên hỏi anh Từ Giấy thế này:

- Tôi rất lấy làm lạ là tại sao sống kham khổ hàng mấy tháng ròng như thế mà các anh vẫn giữ vững được quân số. Trong những ngày chúng tôi bị bao vây, chúng tôi vẫn nuôi một hy vọng sẽ có một trận dịch lớn lan ra cho các đơn vị ông Võ Nguyên Giáp. Và như thế, thì sẽ cứu chúng tôi. Anh nhớ là tôi ở Đông Dương này hai mươi năm rồi nhé. Tôi biết người Việt Nam lắm. Muốn họ đi tiêm chủng, phải có culít đến tận nhà bắt đi...

Anh Từ Giấy nghe nó nói chỉ nhếch mép cười. Về anh có viết một bài báo, trong đó có nhắc đến công tác vệ sinh phòng bệnh chúng tôi tiến hành trong các đơn vị đang làm nhiệm vụ truy kích ở phía này.

Còn về thương binh thì bấy giờ chúng tôi không gặp khó khăn mấy. Địch đang mất tinh thần, chạm phải ta là cắm cổ chạy. Thương binh rất ít. Bà con địa phương đầy lòng yêu thương, quý mến bộ đội, đã giúp quân y rửa ráy, nâng giấc cho thương binh không nề hà gì cả.

Bộ đội ta truy kích ngày càng gấp rút. Việc tiếp tế gạo cho bộ đội gặp nhiều khó khăn. Bộ phận anh Nĩu phân tán đi theo các mũi gần hết. Địch chạy trước, nên khi ta đến thì dân đã chạy hết hoặc nếu có ở nhà thì cũng đã bị cướp bóc sạch. Tình hình gay go như thế, giá không có các cán bộ địa phương đi theo giúp đỡ thì thật lôi thôi to. Bộ đội dừng lại trú quân là cán bộ cơ sở vội vã đi tìm dân ngay, họp dân lại, giải thích những yêu cầu và những chính sách cụ thể. Cuối cùng, dân hiểu, lại dẫn ta vào rừng lấy thóc về.

Để đỡ vất vả cho các đồng chí cán bộ cơ sở, tôi bàn với anh Nĩu chia nhỏ bộ phận cung cấp ra làm nhiều tốp. Tốp thứ nhất, theo đơn vị đi đầu, đến nơi, huy động được gạo, tổ chức phát luôn, nếu còn thừa thì giao lại cho tốp sau. Tốp sau phát còn thừa thì tổ chức chuyển đi theo. Cứ thế...

Nhưng cũng có hôm qua bản nào cũng thấy vừa bị đốt hết. Đang chưa biết tính sao thì lại thấy dân ở các bản xung quanh, có khi cách hàng ngày đường, cũng đưa gạo, đánh hàng đàn bò đến tiếp tế cho bộ đội. Chúng tôi lại phải nói mãi bà con mới nhận tiền.

*

* *

... Thế là những lực lượng địch thập thò ở phía Tây đã bị quét sạch. Điện Biên Phủ hoàn toàn bị cô lập, đứng chơ vơ như một hòn đảo nhỏ giữa đại dương hậu phương mênh mông của ta. Bộ đội anh X. nhận được lệnh trở về nhận nhiệm vụ mới.

Chuyến đi này cũng rất vất vả nhưng không lo đói nữa (trước khi lui quân, chúng tôi còn thừa hàng chục tấn gạo giao lại cho địa phương). Đoàn chúng tôi khi về lại có thêm anh Từ Giấy, một tay kể chuyện có duyên và lặn cũng tài. Hôm nào, hết cái ăn, lại dừng lại tìm chỗ kiếm cá. Tôi lóng ngóng chỉ tóm được những con gần bờ thôi. Còn dưới sâu lại phải đến tay anh Từ Giấy. Bác sĩ chỉ ngụp mấy hơi là đã tóm được hàng yến cá rồi.

Một hôm, đi qua một cái bản cheo leo trên sườn núi, có khoảng vài ba chục nóc nhà. Anh Nĩu nhận ra, bảo:

- Tôi nhớ rồi... Lần trước ta đi qua đây, dân trông thấy bộ đội chạy hết. Chả biết lần này thì thế nào...

Nói chưa dứt thì chợt có tiếng người kêu rên từ giữa bản vẳng ra. "Dân có nhà". - Tôi nghĩ thế.

Đến đầu bản, gặp một cụ già. Xem ý, ông cụ đứng đó chờ chúng tôi đã lâu, có lẽ đã trông thấy chúng tôi khi còn ở dưới chân núi.

Lát sau, chúng tôi theo ông cụ bước lên một căn nhà sàn lụp sụp. Một người đàn ông nằm mọp trên sạp, hai tay ôm lấy chân rên rỉ, thỉnh thoảng lại kêu thét lên.

Anh Từ Giấy nói:

- Anh ta lên bắp chuối. Phải chích. Thế nhưng đồng chí phẫu thuật lại đi với bộ đội mất rồi... Còn ta thì lại đang phải đi gấp...

Tôi hỏi:

- Anh có dụng cụ gì không?

- Dụng cụ không đủ, nhưng dùng tạm cũng được.

Tôi giục:

- Thế thì chích cho anh ấy đi. Xong, anh em mình chịu khó rảo bước hơn một chút vậy.

Nửa giờ sau, được băng bó xong, anh ấy thiêm thiếp nằm yên. Còn ở dưới sân thì dân bản kéo đến đông lắm, người mang trứng, người mang mía. Bà con đi theo chúng tôi lên đỉnh dốc, lưu luyến mãi mới chịu chia tay, mang quà trở lại.

*

* *

Về đến gần Điện Biên, đã thấy quang cảnh đổi khác. Đường ô tô đã vươn vào được đến tận đây, to và bề thế lắm. Hôm đó, có sương mù,

nên mãi đến chín, mười giờ, ô tô vẫn kìn kìn chở gạo, chở đạn vào. Dân công, bộ đội thì cứ đi lại như mắc cửi. Xế lên trên ít nữa, bản nào cũng có vườn rau mới trồng để cung cấp cho bộ đội - "Chu đáo quá! Quy mô quá!" - Tôi vừa lẩm nhẩm như vậy, vừa nhớ lại chuyện thiếu axit và những lời đồng chí chủ nhiệm cung cấp nói lúc chia tay. "Xem ý ra công tác chuẩn bị đã sắp kết thúc" - Tôi đoán thầm. Quả nhiên, chỉ mấy hôm sau, tiếng súng tấn công Him Lam, Độc Lập - hai cánh cửa của Điện Biên Phủ, đã nổ ran, mở màn cho chiến dịch đại thắng của quân dân ta.

HOÀNG HÀ *ghi*

VẬN TẢI LÊN ĐIỆN BIÊN

Thượng tá **VŨ VĂN ĐÔN** (1964)

28-01-1954...

Lệnh kéo pháo ra đã làm cho lúc đầu đến là khó ăn khó nói!

Cái không khí sôi nổi và tinh thần kiên quyết dẻo dai của các chiến sĩ vận tải bỗng như trầm hẳn xuống. Tư tưởng bi quan đã lẻ tẻ phát sinh trong một vài đơn vị.

...Nhưng nhất định rồi lại lên được thôi! Mình tin tưởng vào kỷ luật truyền thống dũng cảm và ý thức tổ chức kỷ luật cao của quân đội ta.

Lại thách ra quân à? Cái thằng huênh hoang tệ.

Nava, một tên tướng của đội quân đánh thuê hiểu làm sao được sức mạnh vô địch của quân và dân ta. Nó thấy được nhược điểm và khó khăn của ta, nhưng chưa thấy được sức mạnh phát ra từ chí căm thù giai cấp sâu sắc, từ lòng yêu nước nồng nàn - sức mạnh của chính nghĩa sáng ngời.

Nava nhận định cũng tinh vi, khoa học đấy, nhưng chỉ thấy ngọn mà không thấy gốc!

Đúng là đường vận chuyển của ta xa hàng năm, 600 km, lại cheo leo hiểm trở; phương tiện cơ giới ít, thô sơ nhiều, bị hạn chế vì đường sá, vì điều kiện thiên nhiên, địch lại tăng cường phá hoại...

Nhưng... còn gì nữa kia? Còn cái ngọn roi thần sẽ quất vào mặt Nava, đập tan âm mưu thâm độc của nó. Có đến ngày chết nó cũng không tài nào thấy được.

Nó khoái chí cho là "Việt Minh không thể khắc phục được khó khăn, bảo đảm nhu cầu vật chất cho một chiến dịch lớn" và ung dung ngồi chờ quân ta chui vào "chai".

Để xem ai vào chai, vào rọ?...

Đấy, lên được rồi đấy! Cuộc học tập chính trị đã phá tan tư tưởng bi quan, đã quét sạch mọi vấn vương làm ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ vận tải. Mọi người đã nhận rõ tầm quan trọng của phương châm "Đánh chắc, tiến chắc" và vai trò của ngành mình.

Bộ chỉ huy mặt trận cho tăng cường về mọi mặt cao hơn bao giờ hết. Hàng mấy vạn dân công, mấy ngàn xe đạp thồ, mấy trăm xe hơi đổ lên, chưa kể hàng ngàn vạn mảng để chuẩn bị trên Ba Nậm Cum, thượng nguồn của sông Đà. Tất cả trẩy lên tiền tuyến, tất cả giội vào lòng chảo Điện Biên, người người lớp lớp như một nhịp cầu vô tận.

8-02-1954...

Hôm nay, máy bay địch hoạt động ráo riết hơn thường lệ. Có điện báo là Đèo Chẹn, Tạ Khoa, Lũng Lô, Cò Nòi, Pha Đin bị phá hoại dữ dội - nhất là Pha Đin. Có lẽ chúng đánh hơi thấy quyết tâm của quân ta nên tìm mọi cách kìm ta lại, hòng vượt qua bằng chiếc cầu vận chuyển hàng không mà chúng tự khoe là "ưu thế tuyệt đối".

Kể cũng gay go đấy!

Bảo đảm được mỗi ngày hàng trăm tấn vật phẩm vào hỏa tuyến đâu phải dễ dàng. Đối với một cuộc chiến tranh hiện đại thì hàng ngàn tấn cũng là thường - nhưng, với cuộc chiến tranh chống xâm lược của nhân dân ta trong điều kiện sử dụng nhiều phương tiện thô sơ, lại gặp trăm, nghìn khó khăn trở ngại thì quả là việc phi thường, vượt ra ngoài dự tính của bọn chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp.

Nghĩ đến câu nói nghiêm khắc nhưng hiền hòa của đồng chí lãnh đạo trong hội nghị cán bộ vận tải mà lo lắng: "Các đồng chí phải thắng địch trong đợt đầu để mở đường cho bộ đội chiến thắng vẻ vang". Đó cũng là một mệnh lệnh tác chiến.

Người Pháp không đã không đánh giá hết khả năng huy động dân công tiếp tế cho mặt trận của Việt Nam. Xe thồ thường được gia cố các nan hoa chịu lực cho phép chở hàng nặng. Hai giá để hàng bằng tre được buộc vào hai bên thành xe. Tại Điện Biên Phủ, những dân công giàu kinh nghiệm tải được tới trên hai tạ hàng trên xe thồ của mình.

Nhiệm vụ vinh quang của ngành vận tải gắn liền với sự thành bại của chiến dịch. "Hận Khâu Vác" là bài học xương máu; vì không thực hiện đầy đủ kế hoạch vận chuyển gạo qua đèo Khâu Vác, mà bộ đội ta đã gặp nhiều khó khăn trong đợt tiến quân vào Nghĩa Lộ tiêu diệt địch.

10-02-1954...

Máy bay địch hoạt động càng nhiều hơn. Tiếng động cơ rít lên không ngừng - khu trục, vận tải, thám thính kế tiếp cắn đuôi nhau lồng lộn làm bẩn nền trời tuyệt đẹp của Tây Bắc.

...Hôm qua, đại đội dân công của đồng chí Điện ở Tuần Giáo bị oanh tạc dữ dội. Có một số anh, chị hy sinh. Nhưng sau khi chôn cất bạn xong, họ lại quang gánh lên đường với lời thề trả thù cho những người đã mất.

Đêm nay xuất phát từ Cò Nòi, tôi đi kiểm tra tình hình bố trí các trạm trên dọc tuyến đường. Chiếc xe "díp" tuy nhỏ, nhưng len lỏi vượt được từng đoàn, từng đoàn tiến lên Điện Biên cũng vô cùng khó khăn. Con đường trục Cò Nòi - Điện Biên, mạch chính của vận tải quá hẹp không đủ chứa được dòng máu từ nhiều vi ti huyết quản đổ về dường như muốn vỡ tung...

Trên chặng đường này, ban ngày hoang vắng... không một bóng người, không một tiếng gà gáy, chó sủa - cây cỏ xơ xác, rừng núi thiêm thiếp im lìm thì giờ đây khác nào những nơi đình đám, hội hè, đâu đâu cũng vang lên những câu hò, giọng hát ca tụng lòng yêu nước, yêu nhân dân, tinh thần dũng cảm và ý chí bất khuất, quyết thắng quân thù, bất chấp mọi khó khăn, gian khổ.

Ồ! Nếu Nava biết được đội quân của chính nghĩa có thứ vũ khí mạnh gấp trăm lần vũ khí nguyên tử - đó là "lòng tin tưởng của ý chí quyết chiến quyết thắng" - thì hắn phải run lên bần bật.

... Trong không khí tưng bừng, từng dòng, từng dòng đỏ rực tiến lên như con trăn lửa khổng lồ. Núi rừng vùng dậy đáp lại những tiếng vọng khác thường từ ngàn xưa chưa bao giờ có.

11-02-1954...

Xe tôi lên đèo khi mặt trời đỏ như máu còn lấp ló sau rặng núi. Sương lam dày đặc bát ngát dưới chân đèo tựa cảnh biển chiều hôm - chỉ thiếu mấy cánh buồm...

Đèo Pha Đin như nằm trên chiếc thảm đỏ lòm, khắp mình lỗ chỗ những vết thương sâu hoắm. Chiếc xe gầm gừ, nhích từng vòng bánh, có lúc muốn chìm xuống những hố bom nhão nhoét. Vất vả lắm mới tới đỉnh đèo.

Đồng chí gác "barie" đã phủ xong lán và đang lật đật chuẩn bị củi nước. Anh em công binh vai vác xẻng cuốc và những bó đuốc dài lê thê, lũ lượt ra đèo.

Họ đều trẻ măng, hồn nhiên vui nhộn. Nghe những bước chân nặng trịch đã thấy được lòng tự tin và quả cảm của họ. Họ tới những hố

bom để tháo kíp hay phá những trái bom chưa nổ, rồi nhanh chóng sửa chữa đường cho vận chuyển khỏi đình đốn.

Cái chết có thể đến bất ngờ trong lúc họ vui cười, đang thầm ước vọng hay say sưa với những tình cảm yêu đời. Vậy mà họ ra đi, phấn chấn như những học sinh trong ngày khai giảng năm học mới.

Hoàng hôn!

Hoàng hôn yên tĩnh là lúc trái đất thở ra khoan khoái nhẹ nhàng và vạn vật lâng lâng như trút được cái mệt nhọc sau một ngày náo nhiệt.

Nhưng..., với chúng ta, hoàng hôn là sự bắt đầu của một ngày hoạt động tưng bừng.

Tiếng nói cười ầm ầm từ phía "hố bom" giội lại... ánh đuốc sáng rực khoét lõm vào vùng mênh mông đen tối - Công binh đã bắt tay vào việc.

Tôi xuống xe, đi tới "hố bom" cách barie chừng 500 m. "Hố bom", đó là nơi địch tập trung phá hoại, dài đến 2 km. Trên đèo này có 3 "hố bom"; ngày nào máy bay địch cũng đến thả xuống hàng tấn sắt thép, hòng khoét sâu thêm, cắt đứt mạch máu tiếp tế cho quân đội ta đang uy hiếp chúng ở Điện Biên.

Anh em đang hì hục đào tìm một trái bom chui sâu dưới mặt đường. Trời rét lắm mà anh nào cũng mồ hôi lấm tấm ướt trán. Đuốc cháy hừng hực, những mảnh tàn bay tung lên. Gió gào thét... dữ dội.

Một chiếc xe "díp" lắc lư đi tới rồi dừng lại.

- Đi được không? - Một cán bộ ló đầu ra hỏi - Còn 30 chiếc nữa đấy.

- Anh An đấy à? Đi được, chừng một tiếng rưỡi nữa quả kia mới nổ! - Đồng chí phụ trách tiểu đoàn công binh chỉ lá cờ đỏ phần phật bên đèo và giục phải tranh thủ đi ngay.

Xe vừa đi khỏi độ 150 m thì một tiếng nổ rền trời, làm rung chuyển quãng đường đèo - đất đá tung lên mù mịt. Khi tiếng vang đã lắng xuống vực sâu, tôi nhìn ra thì những anh em vừa làm ở đó đã biến

đâu cả. Tôi vô cùng lo lắng chạy theo đồng chí phụ trách công binh đến xem sao: chiếc xe đã bị đất đá lấp đi một nửa! Phải moi đất mới kéo được từng người ra khỏi xe. Một lát sau, thì những anh em bị hắt xuống chân đèo cũng dần dần lên đủ, không bị sứt mẻ một ai. Có lẽ trái bom thụt xuống sâu quá nên không còn đủ sức sát thương, tuy chỉ nổ cách đó chừng 4 hoặc 5 m.

- Phản thùng à? - Một cán bộ hỏi đùa đồng chí phụ trách công binh mặt còn ngơ ngác, bối rối.

- Lọt lưới đấy thôi!... Chết thật!

Lọt lưới có nghĩa là khi máy bay trút bom xuống, người theo dõi đã không nhìn thấy, nên không phát hiện được bom ở chỗ nào.

Quãng đèo bị vạt đi một nửa. Sau một hồi bàn bạc, chúng tôi quyết định hạ thấp mé trong. Tìm đến dụng cụ thì tất cả đã bay đi hoặc bị đất lấp mất rồi, anh em đoàn xe vội vã tập trung xẻng, cuốc và cùng với công binh hì hục đào đường. Họ làm rất gấp. Không lâu lắm, quãng đường đã có thể "thông" được tuy vẫn trũng xuống như một cái võng.

- Bây giờ thì đi được rồi chứ? - Tôi hỏi.

- Còn nửa tiếng nữa thì quả bom kia nổ. - Rồi đồng chí phụ trách công binh ngẫm nghĩ và nói tiếp:

- Có thể đi được! Sao cho "thông đồng bén giọt" chứ "patinê" ở đây thì... - Đồng chí ấy bỏ lửng câu nói.

...Từng chiếc xe gầm gừ, lắc lư qua, có chiếc muốn ỳ ra thì anh em công binh lại tiếp sức đẩy vọt lên ngay.

Quả bom vẫn chưa nổ. Đồng chí phụ trách đoàn xe đứng sát đó chăm chú ra hiệu cho đoàn xe qua; hai tay giơ khỏi đầu, vẫy vẫy, lúc mau, lúc khoan như đánh nhịp trước một giàn nhạc.

Chiếc xe cuối cùng vừa đỗ sát lại sau đoàn, thì một tiếng nổ dữ dội đuổi theo.

- À, mày lại dọa à? Dọa thì ông cũng đi. - Đồng chí phụ trách đoàn xe ngoảnh lại cười một cách bình thản...; anh em lái xe cùng cười hòa theo.

"Dọa thì cũng đi". Đúng! Bọn Pháp tưởng rằng chúng thả đủ các loại bom xuống sẽ cản trở được bước đường của các chiến sĩ vận tải, nhưng họ vẫn cứ vượt qua.

Đồng chí gác barie mở chắn ngang sau khi đã liên hệ được với trạm gác dưới chân đèo. Đoàn xe ầm ầm chuyển động. Đồng chí gác barie vào lán ngồi bên máy điện thoại, người bạn đêm ngày của anh.

Cái công việc gác barie tưởng như bình thường, nhưng thật là trăm chuyện:

- Qua được chưa, đồng chí barie ơi!

- Đồng chí barie, cho em xin hớp nước!

- Đồng chí barie ơi! Chuyển giùm những thư này cho đoàn xe X.

- Tình hình có gì mới lạ không, đồng chí barie ơi...

Cái trăm chuyện đó, tuy là bình thường nhưng phải kiên trì và tháo vát lắm mới làm nổi được. Bố trí phân công cho các đoàn xe tránh nhau, tiếp tế nước nôi, chuyển thư, truyền tin và làm cả công tác chính trị với khách qua lại là những công việc cập rập đêm ngày. Đúng là "một nhân vật quan trọng" như anh em lái xe thường nói.

13-02-1954...

Tôi đến cây số 15 vào lúc 1 giờ sáng. Các đoàn xe đang lần lượt vào kho trả và lấy hàng. Ánh đèn tựa sao sa, tiếng cười, tiếng hát, tiếng hò náo động, át cả tiếng suối chảy xiết vào đá cách đó không xa.

Cây số 15, là trạm vận chuyển lớn nằm giữa Tuần Giáo - Điện Biên. Hàng từ hậu phương ra, Lai Châu về, từ đầu sông ngọn thác và từ trên rẻo cao xa xôi đều dồn cả về đó. Bộ máy đầu não của tuyến vận tải nào cũng đóng ở gần đây, để tiện điều hòa phân phối và chỉ huy các trạm rải rác khắp các tuyến đường.

- Alô! Alô! Tổ 4 rút xuống 7 phút một xe - Tiếng loa hối hả truyền tin.

- Kỷ lục mới của tổ 5 là 6 phút.

Bốn hay năm người bốc một xe gạo mất có 6 phút! Tinh thần khẩn trương ấy, đúng là tinh thần Điện Biên. Kỷ lục đó làm tôi hết sức phấn khởi. Trước kia bốc một xe phải hàng nửa tiếng.

Xe nọ ra, xe kia vào, dồn dập, dồn dập... Không ngơi một tích tắc. Họ đã nghiên cứu từng động tác rải rơm, lót đá và tìm mọi biện pháp cho xe không bị quay trượt, mất thời gian vô ích.

Bỗng có tiếng kẻng khua vang tứ phía. Máy bay! Máy bay!

Hàng loạt đèn đều phụt tắt như cùng nối chung một khóa điện. Tiếng cười, tiếng chửi Tây ồn ào trong đêm tối.

... Một hồi kẻng dài báo hiệu máy bay đã đi khỏi. Đèn lại sáng, hội lại mở, xe lại dồn dập ra vào.

... Trong khi đó, tổ tra xăng đang tiếp xăng cho những xe còn chờ đợi. Thấy tôi ngạc nhiên vì rét như thế mà các đồng chí làm nhiệm vụ đổ xăng lại lấy bông xấp nước bịt vào mũi, đồng chí phụ trách giải thích:

- Báo cáo đồng chí, bịt khăn mặt chưa đủ cản được mùi xăng, thà chịu buốt một chút cho đỡ nhức đầu.

Từ trước tới nay, tôi nghĩ tra xăng là một công việc đơn giản. Thực ra, quay đầu đi để tránh hơi xăng thì mỏi cổ, vặn người, lại không đủ sức nâng được cái thùng 20 lít. Tiếp xúc với một hai thùng thì cũng thường thôi, chứ đổ hàng trăm thùng liên tục đêm ngày thì lại là chuyện khác; cái hơi xăng độc địa kia đủ làm cho buốt óc. Thảo nào mà mắt các đồng chí ấy đỏ lừ như ứa máu, má hóp lại, da xanh nhợt.

Dã mệt lại buồn ngủ - tôi lảo đảo không buồn bước. Có mùi thơm phức từ căng tin đưa ra khiến tôi... tỉnh táo hẳn lại; ngó vào thấy có bánh rán, "batêsô" và cả sữa đậu nữa. Mà khách ăn lại chỉ trả toàn bằng "séc" - một mảnh giấy nhỏ có con dấu son - thôi! Thật vừa "tươi", vừa văn minh! Tôi biết đó là nhờ ở sự quan tâm của ban chỉ huy tuyến cho tổ chức căng tin đặc biệt chỉ bán cho các đoàn xe. Vì lúc này, lái xe là cái vốn quý của một cuộc chiến đấu lâu dài. Chả thế mà, Bộ chỉ huy mặt trận dù bận trăm công ngàn việc, cũng bàn đến việc bồi dưỡng cho lái xe và chỉ thị cho ngành vận tải phải đảm bảo cho lái xe được ngủ 4 tiếng một ngày một đêm.

- Mời thủ trưởng vào căng tin - Một đồng chí lái xe quen mặt mời tôi.

- Tôi không có tiêu chuẩn, để phần các đồng chí đã vất vả khó nhọc hơn tôi nhiều - Trả lời xong, tôi rảo bước đi. Bóng dáng của những người chiến sĩ vận tải ấy như theo tôi từng bước.

14-02-1954...

... Tôi đảo lại cây số 15. Từ lúc còn sớm lắm, quang cảnh đã khác hẳn - cảnh vật im lìm. Những kho gạo nhỏ đã hạ mái xuống, cỏ rác phủ lên, đường lối ra vào cũng được ngụy trang chu đáo; ai không chú ý thì khó mà phân biệt được. Cho nên, địch có mắt cũng như mù.

- Ùi, ùi... - Có tiếng người đâu đây. Tôi đưa mắt nhìn mà không biết là ở chỗ nào, chỉ thấy một đàn lợn hồng hộc như bầy chó dữ. Lợn đó là của dân chạy tản cư bỏ đói. Tôi liên tưởng ngay đến chuyện một chị dân công; cứ ngoài hai bữa ăn là chị vắng mặt không chịu đi ngủ. Tổ kiểm điểm thế nào chị cũng không nói, chỉ cười. Nghi là có chuyện trai gái lăng nhăng, tổ cử người theo dõi; té ra chị ấy trốn ra kho để đuổi lợn, giữ gạo.

... Rời kho gạo, tôi lội ngược theo suối tìm đến các hầm giấu xe, khoét vào hai bên bờ, trên có giàn ngụy trang.

Thấy mấy đồng chí đang hì hục ở đây, tôi trách:

- Sao không ngủ đi? Các đồng chí phải nghỉ ngơi cho lại sức chứ.

- Báo cáo đồng chí! Đêm qua trung đội nổ mất chín chiếc lốp, đồng chí cho phép anh em tranh thủ.

Tôi nhìn vào thấy một đóng săm lốp ngổn ngang. Lốp đã mòn hết "talông", có chiếc bị mài rách đến mấy lần vải bố. Các đồng chí ấy đang bắt "bulông" chắp nối một chiếc lốp.

- Các đồng chí ăn cơm chưa?

- Báo cáo chưa ạ. Mời thủ tưởng đến xơi cơm với anh em.

- Ờ, tốt quá! - Tôi nhận lời ngay.

Đồng chí trung đội trưởng đưa tôi về nơi anh em nghỉ ngơi trước. Vừa đến sau một chiếc xe thì thấy có người ngồi bệt xuống ven suối xăm xắp nước, đầu gục vào bánh xe, ngủ, tay vẫn ôm khư khư cái kích.

- Tân ơi! Ngủ thế mà ngủ được à? - Đồng chí trung đội trưởng đâp đập vào vai đồng chí đó, gọi.

Tân vùng dậy.

Thấy mặt Tân tím bầm, trán và gò má sưng húp, tôi hỏi:

- Sao mặt mũi lại thế này?

- Báo cáo, đồng chí Tân là phụ xe mới chuyển về trung đội. Đồng chí ấy gật vào cánh cửa đấy. Tôi mới kiếm cho chiếc mũ sắt để gật, cứ đập đầu vào xe cồm cộp suốt đêm như rùa bị khảo ấy.

Tôi không nhịn được cười. Tân cũng hồn nhiên cười theo.

...Đồng chí nào mặt mày cũng phờ phạc, hai mắt sâu hoắm, râu ria tua tủa, tưởng như già đi hàng chục tuổi; tôi hỏi han từng người.

Chưa biết là có cán bộ đến thăm, anh nuôi đang tuyên bố món ăn ầm ỹ.

- Hôm nay có càri gà, sườn xào chua ngọt, tôm rồng hấp, đánh "sốt bêônết". Lại có "đétxe" gatô và dâu ướp lạnh nữa nhé!

- Có món rau dớn không thế? - Tôi hỏi vọng ra.

- Ai đấy?

- Anh Đôn chứ ai, tếu mãi!

- Báo cáo anh, món đó thì thiếu sao được ạ! - Đồng chí ấy cười hà hà.

- Càri gà đâu nào? - Tôi ra chỗ dọn cơm.

- Báo cáo, đánh cho thật khỏe, mau thắng lợi thì còn thiếu thức gì, sợ không có sức!

Chúng tôi ngồi vào ăn; đúng là món rau dớn, rất nhiều rau dớn luộc và cá mắm. Mâm lá, bát tre, tôi ăn rất ngon lành; nhiều đồng chí ăn qua loa rồi lăn ra ngủ, không kịp uống nước.

15-02-1954...

Đêm nay, tôi theo đoàn xe vào hỏa tuyến.

Đoàn xe làm một kế hoạch đột xuất nên được điều thẳng từ Sơn La vào mà không phải dỡ hàng ở cây số 15. Các xe khác đi ra đã được lệnh tránh, nên đoàn xe này không phải chờ đợi.

Đường hẹp lắm, nhiều quãng chỉ vừa khít bánh xe. Ánh đèn gầm hắt ra yếu ớt khỏi đầu xe không đầy 2 m.

Bỗng có mấy chị dân công đứng ra cản đường báo hiệu có máy bay. Đoàn xe tắt đèn chạy mò dưới ánh pháo sáng của máy bay địch. Thấy mấy xe đi trước chưa biết, một chị ôm bụng lẽo đẽo chạy theo gọi, cho tới khi chiếc xe đi đầu dừng lại thì chị cũng ngất đi, nằm lịm.

Cái công việc bình thường đó của chị dân công làm tôi xúc động và cảm phục quá. Máy bay có thể bắn hay thả bom vào đoàn xe, đường lại hẹp và lầy lội, gập ghềnh, nếu không vì tinh thần yêu quý của công thì chị dân công kia đâu có hành động đẹp đẽ như vậy.

... Trời mưa như trút, lúc này đèn pha bật sáng trưng mà vẫn khó phân biệt đâu là đường, đâu là suối. Chật vật lắm mới tới khúc suối ở cây số 31. Qua suối này, xe phải lội xuôi dòng chừng 50 m mới có đường lên. Mực nước đã dâng lên, nếu không qua được, phải nằm lại đây thì giấu xe vào đâu cho hết.

Mấy đồng chí phụ xe rủ nhau cởi quần áo lội xuống đi dò đường. Nước chảy xiết lắm, lại giá buốt..., tôi rất lo.

- Nước mới tới bụng, còn thời cơ! - Sau cuộc hội ý ngắn với cán bộ đoàn xe, tôi quyết định cho vượt.

Lái phụ nhanh chóng cởi áo để bọc các bộ phận điện và nến cho khỏi ướt. Dây cáp cũng được chuẩn bị sẵn sàng để kéo trong trường hợp bị chết máy. Thế là lần lượt từng xe gầm gừ, lắc lư theo hai người lội trước, đưa đường qua suối. Chiếc xe như bơi trên mặt nước, hai mắt đèn pha nổi lềnh bềnh. Mỗi khi thấy tiếng máy lịm đi, lụp bụp nổ là tim tôi cũng muốn ngừng đập...

Tới cây số 34 thì đã 8 giờ sáng. Thế là suốt đêm đoàn xe đi chưa được 20 km.

16-02-1954...

Chiều đến lại mưa như xối, gió nổi lên từng đợt như muốn bẻ gập cả núi rừng. Đoàn xe lên đường từ lúc 17 giờ. Được cái không có máy bay, nhưng lầy lội khó khăn lắm.

... Vượt khỏi dốc "Bảy ông" thì đoàn xe ùn lại. Dốc "Bảy ông" - cái tên mà nhân dân địa phương thường gọi - cũng khá cao. Mấy tháng trước, cũng vào một hôm mưa lớn, đường trơn, một chiếc xe GMC không leo nổi dốc, bị tụt xuống vực sâu khiến cho bảy đồng chí bị tử thương. Bảy ngôi mộ nằm song song trên mảnh đồi góc cạnh gợi lại một mối thù sâu sắc và một bài học xương máu cho các chiến sĩ vận tải mỗi khi qua lại. Nếu gặp trời mưa, xe nào đi qua cũng dừng lại, gài số phụ từ dưới chân để leo dốc cho an toàn.

- ... Báo cáo! Báo cáo! - Đồng chí trung đội trưởng chạy đến gặp tôi, nói không ra hơi.

- Cái gì thế, xe đổ à? - Tôi hơi chột dạ.

- Báo cáo, đồng chí nuôi quân hy sinh rồi, bị cây đổ đè phải.

Tôi lật bật chạy lên thì thấy một thân cây to vừa hai người ôm nằm ngang trên xe làm chiếc khung mui bẹp dúm. Anh em đang chặt túi bụi; khi lôi được cây ra thì đồng chí nuôi quân trẻ trung, yêu đời mà tôi vừa gặp ban sáng đã không còn nữa. Một vệt máu của người chiến sĩ vận tải ấy loang trên xe gạo.

Đồng chí trung đội phó được cử ở lại chôn cất. Đoàn xe tiếp tục đi ngay.

... Quá cây số 62 một quãng thì thấy đoàn xe đã dừng lại.

- Gì nữa thế? - Tôi ngó cổ ra ngoài hỏi, nhưng không có ai trả lời.

Sốt ruột quá, tôi nhảy xuống, đi ngược lên. Len lỏi khó khăn lắm mới lần tới chiếc xe đầu đoàn.

Một đống đất lù lù bằng cái nhà nằm chắn trước mũi xe. Nguy rồi! - Tôi không giữ được bình tĩnh nữa, vỗ mạnh vào cánh cửa xe; chiếc xe cũng như thiếp đi vì mệt nhọc. Gọi một hồi lâu, đồng chí lái xe mới trả lời:

- Vướng xe trước chứ làm gì mà ồn lên thế!

- Xe trước đâu? Núi lở xuống thế này mà đồng chí ngủ được à? Máy bay nó đến thì nguy hiểm lắm! Đồng chí phụ trách đoàn xe này đâu?

Đồng chí lái lục đục mở cửa, xuống xe, nheo mắt nhìn tôi. Đồng thời, một cán bộ cũng từ phía sau chạy lên.

- Đường bị tắc mà đồng chí không biết à? - Tôi hỏi đồng chí cán bộ.

- Tập trung anh em và xẻng cuốc của cả hai đoàn lên ngay đây để mở đường! - Đồng chí cán bộ hạ lệnh.

Lệnh đó được truyền lại phía sau...

Thì ra khi tới đây, đồng chí lái xe đi đầu thấy khối đất lù lù tưởng là có xe ở phía trước, chưa kịp hỏi han gì đã ngủ ngay mất rồi.

Lúc này bình tĩnh đã trở lại. Tôi rất thông cảm với anh em. Suốt đêm quần quật, ban ngày ngoài hai bữa cơm lại phải sửa chữa, ngụy trang xe, sinh hoạt, học tập và chuẩn bị để tối xuất phát. Bao nhiêu ngày anh em thiếu ngủ rồi. Cấp trên có đề ra là phải ngủ 4 tiếng một ngày một đêm, nhưng mấy ai đã thực hiện được. Tôi biết có đồng chí hàng mấy ngày đêm không được đặt mình xuống ngủ mà chỉ chợp mắt đứng ngồi vạ vật. Có đồng chí vừa lái xe vừa nói mê, có đồng chí chèn xe lên dốc cũng gục xuống đường ngủ mất, thậm chí có trường hợp dựa vào bánh xe ngủ đến nỗi bị xe đè phải. Ngay chúng tôi là những người cán bộ có điều kiện hơn mà đến nỗi trong một cuộc họp, số đông anh em ngủ gà ngủ gật, phải cho nghỉ họp rửa mặt, vận động cho thoải mái rồi mới lại tiếp tục được.

... Khẩn trương! Khẩn trương! Mỗi phút là vàng ngọc. Ai cũng nghĩ rằng một phút dừng lại là địch nhích hơn ta một phút; nhanh một phút là tiến gần thắng lợi được một phút. Sáng kiến của một chú liên lạc vừa chạy vừa thổi cơm: Một tay xách chiếc "cà mèn", một tay cầm đóm đốt ở phía dưới để khi tới nơi là có cơm ăn ngay, không để mất thời gian, biểu thị tinh thần khẩn trương cực độ.

17-02-1954...

... Đêm nay là 30 Tết! Tôi đến thăm một đoàn dân công gần hỏa tuyến trong một khu rừng. Tôi không ngờ rằng trong lửa đạn, hương vị Tết cũng đến được đây tuy đơn sơ mà cảm động.

Những lùm cây nhỏ đã được uốn khum khum thành những cổng chào đẹp mắt. Ngoài suối, hàng trăm người đang vo gạo, giã đậu và mổ lợn để gói bánh chưng. Hàng loạt bếp bắc ngay cạnh đó để luộc bánh. Ngọn lửa bùng bùng reo lên mừng Xuân, in bóng xuống dòng suối rì rào. Có kẻng báo động máy bay là những ống nước để sẵn đó được đổ ụp vào ngay. Cứ như thế, tắt đi, nhóm lại dễ đến vài chục lần. Nhưng bánh vẫn cứ chín.

Trong những lán nhỏ núp dưới vòm cây, quang, gánh, bồ sọt được xếp gọn gàng. Nhiều lán có khẩu hiệu, giấy rất hiếm mà không biết anh chị em đã kiếm được ở đâu ra.

"Ăn Tết mặt trận để quê nhà yên vui với Tết thắng lợi cải cách ruộng đất!", khẩu hiệu đó nói lên cái không khí Tết ở đây tuy không huyên náo, rộn ràng nhưng cũng thật là vui vẻ. Không rộn ràng nhưng họ rất hãnh diện với một cái Tết độc đáo. Sau này, mỗi lần Tết đến chắc chắn họ sẽ kể lại cho con cháu, bạn bè cái Tết có một không hai trong đời họ.

Trên những chiếc nệm lá, họ quây quần nhóm năm, nhóm ba nghe đọc thư chúc Tết của Bác, của Võ Đại tướng, của bạn bè ngoài mặt trận hay từ quê nhà gửi tới.

Một vài chị đang vá quần vá áo. Họ nâng niu ngắm nghía từng miếng mụn giẻ mới được phát. Thấy quần áo của anh chị em phục vụ lâu ngày đã quá rách, ban chỉ huy tuyến quyết định cho tải mụn vá từ hậu phương lên và vận động một phong trào chia sẻ quần áo cho nhau.

Xa quê hương vào những ngày Tết, tôi biết rằng anh chị em nông dân rất giàu tình cảm không khỏi chạnh lòng nhớ tưởng. Họ phải dũng cảm lắm mới quên được tất cả những cái gì thân yêu đã gắn liền với cuộc sống của họ từ lúc mới lọt lòng. Ở đây, đêm đêm tiếng chim "khó

khăn khắc phục" và tiếng lá rừng xào xạc càng như thôi thúc khí phách anh hùng của từng người.

Phần đông họ đã tình nguyện ở lại phục vụ hết đợt này đến đợt khác vì mục đích cao cả: Tiêu diệt quân thù. Cái mục đích cao cả đó là mẹ đẻ của những hành động đẹp đẽ và anh dũng.

Chị Lý, đoàn dân công Phú Thọ cởi áo bông trong lúc gió rét ở Tây Bắc xé da xé thịt, để làm gối cho anh thương binh đầu quấn đầy băng.

Cụ Thiệu đã 64 tuổi, xung phong đi cáng thương binh, thường giặt giũ quần áo đầy máu mủ và lau chùi rửa ráy cho thương binh, không nề hà bẩn thỉu.

Lấy thân che mình thương binh khi bị máy bay oanh tạc; cởi áo che gạo, che thương binh lúc trời mưa; nhường cơm sẻ áo cho thương binh khi khó khăn thiếu thốn; những tấm gương sáng ấy đã vô cùng khích lệ cán bộ và chiến sĩ chúng ta.

23-02-1954...

Pa Nậm Cúm! - Thượng nguồn sông Đà này có hàng trăm thác hiểm trở tiêu biểu cho sự huyền bí của núi rừng và sức mạnh ghê gớm của ghềnh thác.

Đêm nay, tôi mới có dịp tới nơi đây và đêm nay sẽ mãi mãi ghi lại trong lòng bài học quyết tâm, dám nghĩ dám làm.

Muốn đưa gạo về Lai Châu thì không có con đường nào thuận lợi hơn là suối thác Pa Nâm Cúm. Nhưng khi đưa vấn đề này ra, nhân dân địa phương hết sức lạ lùng, ai cũng bảo: "Từ cổ xưa đến giờ, chưa một người nào dám bàn tới!...".

... Đứng trên bờ, trước một đoạn thác hung dữ như bầy ngựa lồng, tôi đang lo lắng thì một đoàn mảng - mà những người chèo chống lại toàn là phụ nữ - bay qua như các thiên thần xung trận. Chị em đầu chít khăn mỏ quạ, mình mặc áo cộc chẽn, quần xắn cao, tay vung những chiếc sào bịt sắt dưới ánh đuốc hừng hực làm tôi bồi hồi tưởng như mình đang đứng trước đạo quân của Ngô Quyền, của Trần Hưng Đạo thuở xưa trên sông Bạch Đằng.

Chị em hầu hết là dân công của hai tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ. Ai có thể ngờ rằng những người con ưu tú này, lớn lên trên ruộng đồng phẳng lặng, quen chở thúng chở thuyền, rất xa lạ với thác ghềnh mà bữa nay, tận mắt tôi đã trông thấy họ thắng được Pa Nậm Cúm, nơi mà "từ cổ xưa đến giờ chưa một người dám bàn tới". Với những cánh tay chắc nịch, những cử chỉ nhanh, mạnh, gọn, hừng hực dòng máu nông dân vừa thắng lợi trong cải cách ruộng đất... chị em đã thể hiện rất rõ ý chí kiên cường của con cháu Bà Trưng, Bà Triệu.

Quên cái chết để giành lấy cuộc sống! Khi có những trường hợp bất hạnh xảy ra thì họ thương tiếc bạn và lấy đó khắc sâu mối căm thù, lấy đó làm kinh nghiệm cho chiến đấu hơn là lo sợ suy nghĩ. Điều mà họ suy nghĩ không ngừng là làm thế nào cho gạo khỏi ướt, khỏi đổ vãi và chăm chú ném sào cho chắc, cho nhanh, cho chính xác; nếu không dễ bị mất đà, ngã xuống là dòng nước với tốc độ rất lớn - không biết bao nhiêu kilômét giờ nữa - sẽ cuốn họ băng đi trong nháy mắt, hoặc dễ bị thác ghềnh đập phá mảng tan tành không gì cứu vãn nổi.

Nguy hiểm hơn là những người ngồi trên mỏm đá cầm đèn báo hiệu. Nói là ngồi trên mỏm đá nhưng thật ra là ngâm mình dưới nước; vì đây là những hòn đá ngầm lúc nào cũng như những cạm bẫy từng giờ từng phút rình mò, gây tai hại cho người và của. Ngâm mình dưới nước vào tiết đại hàn giữa đêm khuya lạnh, lồng lộng gió rừng thì phải là sắt đá. Không chống chọi được với cái ngủ, cái rét hay bị một chiếc mảng đi trệch luồng húc phải thì còn đâu là tính mạng.

Đối với họ, niềm vui sướng nhất là khi bàn giao gạo và mảng cho "cung" dưới để rồi lại trở lên; đêm mai lại nhận những nguy hiểm mới, đưa những mảng khác về.

"Mảng không giập, gạo không ướt đấy nhé! Bạn cố giữ sao cho được an toàn!". Đó là lời động viên nhau và cũng là nhiệm vụ trao cho nhau. Xong nhiệm vụ họ mới ngồi tâm sự với nhau về tình cảm quê hương, chia nhau miếng đường, sợi thuốc, hong hơ quần áo hay buộc túm lại những chỗ thủng, rách cho nhau. Rồi tiếng cười giọng hát vang lên bên bờ sông Đà, ca ngợi sức mạnh của tuổi trẻ, tình yêu đất nước,

lòng căm thù giặc sâu sắc để nuôi thêm nghị lực đấu tranh với gian khổ, với hiểm nghèo cho tới thắng lợi cuối cùng.

Lai Châu là cung cuối của tuyến mảng Pa Nậm Cúm.

Đêm nay, tôi theo đoàn xe đạp thồ đưa gạo từ Chiềng Nưa về Cò Chạy, phía Tây nam Điện Biên Phủ.

"Ai sinh ra chiếc xe thồ

Trập trùng đèo, dốc lần mò suốt đêm... này!

Hò dô ta... này!".

Thế là đoàn xe thồ nhích bánh, sau một câu hò và một chuỗi cười.

Xe đạp thồ là một "binh chủng" khá đặc biệt. Ở đây, lúc nào cũng vui nhộn và có nhiều câu chuyện dí dỏm. Thủy tổ xe thồ là ai? - Có lẽ chưa người nào biết đích xác. Tôi nghe nói, kiểu thồ bằng xe đạp này là sáng kiến của một chú bé ở khu Ba hay khu Tư vào năm 1949-1950. Hàng ngày chú phải đưa đón hàng họ giúp mẹ đi các chợ xa; vì không biết gánh, chú nghĩ cách buộc vào xe đạp rồi đẩy xe đi. Sáng kiến đó được những người chuyên chở muối lên Việt Bắc cải tiến dần dần. Từ chỗ chở được vài ba chục cân rồi đến hàng tạ. Kỷ lục 3 tạ 2 của một chiến sĩ dân công ở chiến dịch lịch sử này là điều không thể ai ngờ tới. Phải, ai có thể ngờ rằng chỉ một người với một chiếc xe đạp mỏng manh mà lại có sức ghê gớm đến thế.

Đến chỗ nghỉ đầu tiên, tôi lân la hỏi chuyện mấy anh em. Còn mươi điếu thuốc lá của một đồng chí lái xe kéo pháo ở Điện Biên ra cho, tôi đem chia hết.

- Anh mà cho "rít" một bữa no say thì cứ là em xung phong vài đợt nữa.

- Không no say thì cũng xung phong chứ lị! - Tôi cười.

- Vâ... âng, đành là thế. - Anh ấy móp má "rít" một hơi dài rồi nuốt khói ừng ực không để một chút nào lọt ra ngoài.

Thuốc lào, thuốc lá ở đây quý hơn vàng!

... Một tiếng còi nổi lên. Những chiếc đèn chai mắc ở khung xe lại lừ lừ trôi đi, khi xuống khi lên như con rồng khổng lồ uốn khúc.

Bốp!

- Nổ cha nó rồi!

- Xuống dốc không phanh rồi!

- Đời tàn rồi! - Một loạt tiếng reo đùa cợt.

Chiếc xe được khiêng ra một bên đường cho khỏi cản trở những xe sau. Xưởng sửa chữa lưu động tới ngay. Xưởng cũng là một chiếc xe đạp, thồ đủ các thứ phụ tùng từ chiếc nan hoa, đến vành bánh và săm lốp. Có cả một bếp than để vá chín.

Đoàn xe vẫn tiếp tục tiến... Tiếng phì phò như kéo bễ nổi lên suốt một quãng đường dài. Tiếng hò, tiếng hát đã thưa thớt.

- Hò lên cho tươi nào! - Tôi vừa nhoai người đẩy giúp một tay, vừa động viên anh bạn xe thồ hay hò đi phía trước tôi.

- Nó hò thì ai "phò" cho nó!

Tức khí, anh bạn của tôi cất tiếng hò ngay:

"Đêm đi kéo bễ phì phò

Đêm về vui nhộn câu hò khu Tư".

Tiếng anh hò khàn khàn, rè rè, ngắt từng quãng làm cho mọi người cười rộ, chế giễu.

- "Đấu" đấy nhé!

Đấu có nghĩa là đẩy xe lên dốc. Ở những đoạn đường dốc rộng rãi thì dễ rồi, họ túm tụm năm, ba người "vần" một xe. Nhưng gặp những đoạn dốc hẹp, không thể túm tụm được thì họ, dây kéo đằng trước, "kiềng" chặn theo sau và rất tự nhiên, họ đã tự coi mình là những chiến sĩ kéo pháo, cũng "Hò dô ta nào!...", cũng "Kéo pháo ta lên, trận địa đây vùi xác quân thù...". Qua ánh đèn leo lét, tôi thấy sức lực toàn thân của họ dồn vào chiếc cổ, cổ rụt lại, hàm bạnh ra, mặt co dúm, hai chân xoạc rộng mài sàn sạt trên sỏi, đá. Mỗi người đều muốn đem hết sức

mình chuyển được nhanh, thồ được nhiều, để đóng góp vào cái vựa gạo vĩ đại ngoài tiền tuyến.

15-3-1954...

Hôm nay bị một mẻ lo bở vía!

Mới 7 giờ sáng mà trời đã quang quang. Mặt trời từ từ vạch màn sương đục nặng nề và té xuống núi rừng Tây Bắc những tia nắng quái ác.

Quen như mọi ngày, các đoàn xe lợi dụng sương mù, tranh thủ chạy vào buổi sáng. Tình hình này, nếu máy bay địch lên tuần tiễu sớm thì thật là nguy hại!

Tôi đứng ngồi không yên, gọi điện thoại hỏi hết trạm này đến trạm khác mà chưa nơi nào cho biết được kết quả của các đoàn xe.

- Xe nào về tới nơi, cho giấu ngay! Phải sẵn sàng chuẩn bị ngụy trang xe cho tốt. - Tôi ra lệnh cho các trạm.

Bỏ máy xuống, tôi ra ngoài trời nhìn, lo lắng... Màn sương mỗi lúc một mỏng dần, trái với ý muốn của tôi. Chết thật! Nếu có máy bay thì còn gì là cơ đồ nữa. Đang lúc gấp rút, khẩn trương thế này, xảy ra chuyện gì thì làm ăn xoay xỏa sao đây?

7 giờ rưỡi. Rồi 8 giờ. Nhưng... máy điện thoại vẫn im lìm, chưa một trạm nào báo tin về.

... Bỗng chuông réo dồn dập! Tôi nhảy một bước đến chộp lấy ống nghe, tay run run, lòng hồi hộp. Từ bên kia đường dây, tôi nghe rõ cả hơi thở của người nói chuyện có lẽ cũng hồi hộp như tôi.

- Alô 62 đây! 62 đây! 206 đã về! Đang tiến hành ngụy trang.

... Rồi 31, 68 và lần lượt các trạm khác báo tin các đoàn xe đã được cất giấu chu đáo.

Tôi lau mồ hôi trán, lòng lâng lâng thanh thoát. Trời lại tuyệt đẹp rồi! Mấy dải mây nhè nhẹ, hớn hở quàng lấy những đỉnh núi lầm lì chưa muốn thức dậy. Ngoài phía rừng không xa, những cành hoa ban trinh bạch rung rinh như một điệu xòe.

... Có lệnh của trên cho xe chạy ban ngày cấp tốc chở đạn đại bác vào mặt trận!

Chạy ban ngày! Làm một việc hết sức mạo hiểm chưa từng thấy từ khi ngành vận tải được trang bị xe hơi tới nay. Hồi này, tuy máy bay của địch bị thu hút vào mặt trận, nhưng việc chúng lùng sục các tuyến đường, đâu có giảm! Nhưng tin chiến thắng Him Lam từ mặt trận về làm cho mọi người phấn khởi và hiểu rằng chuyến xe này sẽ góp phần quyết định vào thắng lợi cuối cùng.

Vinh dự nhiều hơn là lo lắng! Tôi không rời khỏi điện đài nửa bước.

9 giờ - đồng chí phụ trách báo cáo là đoàn xe đã từ Sơn La đang thẳng tiến vào Điện Biên.

Chúng tôi luôn luôn nhắc nhỏm và... nghe ngóng. Chờ đợi. Giờ phút trôi đi chậm chạp nặng nề!

62 điện về là có máy bay tuần tiễu xuất hiện và bay lên phía Tuần Giáo!

Tôi cắt ngay 62 và gọi Pha Đin lệnh cho chuẩn bị ngụy trang chờ đoàn xe về cất giấu.

Mười phút sau thì Pha Đin báo là đoàn xe đã tới đỉnh đèo và đang khẩn trương cất giấu. Tôi vừa đặt ống nghe xuống thì có tiếng máy bay vọng lại rõ dần.

- Nguy rồi! Liệu các cậu ấy có làm kịp không, hay để lộ? - Tôi nói với đồng chí thường trực điện thoại.

Hai chiếc B.26 lao tới, lượn đi lượn lại mấy vòng rồi bay về phía Pha Đin. Tôi ra ngoài nhìn theo.

Nó cứ lượn mãi trên Pha Đin, khi sà xuống, khi vút lên như hai con quạ đói tìm mồi. Tôi đứng lặng im, theo dõi. Mãi không thấy chúng bắn, tôi hy vọng là chúng chưa hay biết gì hết.

Tặc tặc tặc! Chúng bắt đầu bắn. Năm, sáu chiếc khu trục khác lao đến.

- Lộ rồi! - Tôi khẽ thốt lên...

Tặc tặc tặc!... Ình... oàng! Tôi thấy rõ những chiếc máy bay vút lên, chúc xuống và nghe tiếng bom đạn giội đến rõ mồn một. Theo đường chim bay, từ đây tới Pha Đin có lẽ chỉ 5 km.

Khói đen bốc lên mù mịt trên đèo; lòng tôi như quặn lại. Số phận của "món hàng đặc biệt", của những chiếc xe quý giá và của các chiến sĩ ra sao? Tôi muốn biết, biết ngay tất cả.

Chúng thay phiên nhau quần đến mấy tiếng đồng hồ rồi mới chịu bay đi một cách đáng ghét như lũ kẻ cắp vừa móc được hầu bao.

Tôi gọi điện thoại lên đèo mấy lần mà không thấy trả lời. Có lẽ đường dây đã bị đứt. Cho mãi tới 17 giờ, tôi mới nhận được báo cáo qua điện thoại.

... Thì ra lúc máy bay lượn nhiều là lúc chúng theo hút hai xe về sau đoàn. Thấy khả nghi, chúng sà xuống thấp, bắn mấy tràng vu vơ thăm dò thì trúng một xe bốc cháy. Thế là chúng lồng lộn thay nhau bắn và thả bom napan.

Một rồi hai xe trúng đạn! Nhưng đại đội phó Đoan đã cùng với anh em lăn vào cứu chữa và dỡ hàng trên xe xuống. Nhảy vào đống lửa trong khi máy bay trút đạn xuống như mưa: Một tấm gương vô cùng dũng cảm.

Thấy đã bị lộ, một xe chạy xuống phía chân đèo không chịu nằm đó làm mồi ngon cho địch. Mấy chiếc máy bay đuổi theo, nhưng mỗi lần chúng chúc đầu xuống thì phụ xe đứng ở ngoài bệ báo cho lái xe dừng lại, làm cho chúng bắn lỡ trớn mãi. Sau cùng chiếc xe này đã lẩn được vào một khu rừng; địch mất mục tiêu phải bỏ đi.

Trong khi đó, đồng chí Sáu lái một xe xuống vực, mình thì nhảy ra ngoài vô sự; còn trung đội phó Nguyễn Văn Ba đã lao cả người và xe xuống vực sâu đến mấy chục mét. Rất lạ, hai xe này chỉ bị hư hỏng nhẹ, đến tối anh em đánh đường kéo lên được và lại tiếp tục tiến vào Điện Biên.

Tôi không khỏi lo buồn trước sự thiệt hại đáng tiếc ấy, nhưng rất mừng là người được an toàn và rất hãnh diện với tinh thần hy sinh dũng cảm của các chiến sĩ vận tải trong trận đó.

22-4-1954...

Máy bay địch dồn dập bay về phía Điện Biên... Hình như Cônhi cố dốc toàn lực nuôi dưỡng cái bào thai đang thoi thóp cho có vẻ "hết tình hết nghĩa". Nhưng, sự cố gắng của hắn đều theo số phận những chiếc dù bay lạc vào rừng hay vào vị trí của quân ta. Cái cầu hàng không của chúng bắt đầu tróc ván!

Còn ta... vận tải càng tăng cường nhịp độ theo sự biến chuyển từng giờ từng phút của chiến dịch. Hàng trăm tấn gạo, đạn vào Điện Biên mỗi ngày một điều hòa, nhịp nhàng.

Từ Điện Biên vọng ra những tin chiến thắng và những gương chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Các chiến sĩ vận tải rùng rùng đi vào, tâm hồn rạo rực. Họ quên cả cái cảnh sống gian khổ khác thường của con người.

24-4-1954...

Vừa gặp cậu Hải - trông có vẻ vui tệ. Cậu ấy khoe đã được nhận một chiếc xe hai cầu không có đèn, hỏng số 1 và cả số lùi để tiếp tục công tác. Chiếc xe này là một trong những cái đầu tiên của ngành vận tải cơ giới, đã già nua ọp ẹp chưa kịp sửa chữa. Hai chiếc "gác đờ bu" được chằng bằng dây thép gai ve vẩy như hai cánh bướm. Cái "vô lăng" bị tróc từng mảng để lộ cả vành sắt.

Trước đây vài tuần, xe của cậu ấy bị hai máy bay "Hen cát" đuổi bắn, thùng xăng đã bị trúng đạn bốc cháy dưới đệm ngồi mà cậu ấy vẫn cho xe chạy trốn dưới làn mưa đạn cho đến khi xe không chạy được nữa mới chịu lao nó ra suối, người thì nhảy ra ẩn vào một bụi rậm, mồm vẫn ngậm cái "píp".

Hình như cái không khí Điện Biên đã tạo cho mỗi người chiến sĩ vận tải đều có những hành động gan dạ lạ lùng.

7-5-1954...

Điện báo về: Toàn bộ quân địch ra hàng! Đờ Cát và bộ tham mưu của hắn đã khoanh tay chịu lượng khoan hồng của những người chiến thắng.

Tôi đặt vội ống nói trên chiếc bàn tre và thét to, loan báo tin mừng. Mọi người ôm lấy tôi, rồi ôm lấy nhau quay như đèn cù - hình như có cậu mếu máo khóc.

Tin chiến thắng nhanh chóng được truyền đi khắp các trạm, các kho, các lán của ngành vận tải. Ngàn vạn người đã cùng thét lên niềm vui long trời lở đất!

Chúng ta đã thắng!

Thắng lợi lớn lao đó là kết tinh của sự giáo dục của Hồ Chủ tịch kính mến.

Thắng lợi đó là kết quả của sự lãnh đạo sáng suốt của Bộ chỉ huy mặt trận và tinh thần dũng cảm quên mình của toàn quân, toàn dân, trong đó có chúng tôi - những người chiến sĩ vận tải. Với tinh thần lạc quan cách mạng, họ tin tưởng vào sức mạnh của mình nên đã khắc phục được thiên nhiên và đánh gục được một kẻ thù lợi hại.

Thắng lợi đó là chất keo sơn quân dân nhất trí. Ngành vận tải quân đội không có lực lượng quần chúng nhân dân, không được cán bộ địa phương các cấp giúp đỡ và thiếu sự hợp tác quý báu của các chiến sĩ bộ binh, pháo binh, công binh, thông tin, v.v... thì hoàn thành sao được nhiệm vụ nặng nề, vượt quá sức chưa từng thấy này. Nếu như cơ giới lại thiếu thô sơ, thiếu đôi quang gánh và bàn tay nứt máu của những người dân cày ở hậu phương, ngoài tiền tuyến, thì liệu ở chiến dịch vĩ đại này cơ giới có cáng đáng được khối lượng công việc quá lớn này không? Nhất định không rồi. Nhất định không rồi.

Những bài học sâu sắc đó, ngành vận tải sẽ ghi lại mãi mãi ở trang đầu trên bước đường tiến lên chính quy hiện đại.

*
* *

Trân trọng giở từng trang cuốn sổ công tác..., mỗi chữ, mỗi dòng tôi đã viết bằng mồ hôi và máu của các chiến sĩ vận tải. Nó đã gợi lại trong tôi những kỳ công của ngành hồi kháng chiến.

Trích ra mấy nét đơn sơ này, nói sao hết được những bước khó khăn gian khổ và tình thương yêu giai cấp, lòng hy sinh dũng cảm, ngoan cường chiến đấu của hàng vạn, hàng vạn người chiến sĩ vận tải.

Bên cạnh đồng chí lái xe nhảy lên xe đạn đang bốc cháy dưới bom đạn và người cán bộ đứng bên trái bom sắp đến giờ nổ tung, để giữ vững được lòng tin tưởng cho chiến sĩ còn có những người chiến sĩ chở phà, đêm này qua đêm khác vật lộn với dòng nước chảy xiết, kiên quyết nối liền mạch vận chuyển ra tiền tuyến mà ở đây tôi chưa nói hết.

Bên cạnh những xe hơi, nòng cốt của "cơ giới là chủ yếu" còn có những xe quệt, xe thồ, xe ngựa, xe trâu và bàn chân vạn dặm của những người "chiến sĩ áo nâu" là lực lượng tiềm tàng của "thô sơ là quan trọng" mà ở đây tôi chỉ mới nói lướt qua.

Bên cạnh những hành động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng: Ngồi lái xe lao xuống vực sâu, còn có những chị dân công lấy thân mình che đạn, che thương binh...

Ở đây, chưa nêu hết những tấm gương lao động quên mình và những nét nho nhỏ nhưng vô cùng gian khổ như thiếu ăn thiếu ngủ, thiếu từ sợi thuốc, ngọn rau, thiếu từ cái kim, mụn vá. Chịu đựng được hết thảy mọi thiếu thốn một cách quá xa nếp sinh hoạt bình thường của con người, phải là những con người hết sức bền bỉ, kiên trì.

Ở đây, tôi cũng chưa nói được hết lòng tin tưởng vô biên vào Chính phủ và Hồ Chủ tịch của các chiến sĩ vận tải. Chính lòng tin đó là những đôi cánh diệu kỳ giúp họ vượt qua mọi khó khăn và gian nguy, góp phần vào chiến thắng Điện Biên, một chiến công lừng lẫy của dân tộc ta.

Chúng ta đã thắng được thực dân Pháp trong những điều kiện khó khăn với vũ khí và phương tiện thô sơ.

Chúng ta tất sẽ thắng đế quốc Mỹ - kẻ đang tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam và cũng đang lăm le tấn công ra miền Bắc nước ta - với những kinh nghiệm già dặn đã được tôi luyện trong lò lửa trường kỳ kháng chiến

Cũng như các đồng chí, tôi luôn luôn tin như vậy.

(Trích sổ tay)

QUYẾT CHIẾN

DIỄN BIẾN CHIẾN DỊCH

Chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ đã diễn ra làm 3 đợt:

ĐỢT 1 (13 - 17/3/1954)

Tiêu diệt 2 cụm cứ điểm Him Lam, Độc Lập, bức hàng cụm cứ điểm Bản Kéo, mở đầu chiến dịch giòn giã.

Nhiệm vụ các đơn vị trong đợt 1:

- *Đại đoàn 312* (-e165) được tăng cường 2 đại đội sơn pháo 75 mm (6k), 2 đại đội cối 120 mm (8k), 2 đại đội cối 82 mm (8k) tiến công tiêu diệt trung tâm đề kháng Him Lam (Bêatrixơ) mở đầu chiến dịch, được 2 đại đội lựu pháo 105 mm/cụm pháo chiến dịch chi viện.

- Trung đoàn 88/F308 và trung đoàn 165/F312 được tăng cường 2 đại đội sơn pháo 75 mm (6k), 2 đại đội cối 82 mm (1k), 2 đại đội cối 120 mm (8k) do Bộ chỉ huy Đại đoàn 308 chỉ huy tiến công tiêu diệt trung tâm đề kháng Độc Lập, được 2 đại đội lựu pháo 105 mm/cụm pháo chiến dịch chi viện.

- *Đại đoàn 308* (-e88) được tăng cường Tiểu đoàn 888 bộ binh/F316 có các nhiệm vụ: Sử dụng Trung đoàn 36 bao vây, chuẩn bị tiến công cụm cứ điểm Bản Kéo, Trung đoàn 102 làm trận địa triển khai ở tây Mường Thanh; Tiểu đoàn 888 làm trận địa nghi binh ở khu vực bản Hồng Lếch. Khi các đơn vị bạn nổ súng tiến công, các đơn vị thuộc Đại đoàn 308 dùng hỏa lực kiềm chế địch ở Mường Thanh, tích cực hoạt động ở phía Tây để thu hút địch.

- *Đại đoàn 316* (-e176) bí mật triển khai làm trận địa tiến công ở phía Đông Mường Thanh.

Trung đoàn 57/F304 tổ chức hỏa lực kiềm chế pháo binh địch ở phân khu Hồng Cúm.

- Trung đoàn pháo 45 có nhiệm vụ: Bắn phá hoại công sự phòng ngự của địch trong các trung tâm đề kháng Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo, chi viện trực tiếp cho các đơn vị bộ binh chiến đấu ở khu vực này; tổ chức kiềm chế pháo binh địch ở khu vực Mường Thanh và Hồng Cúm, bảo đảm an toàn đội hình tiến công của các đơn vị; tập kích hỏa lực vào sở chỉ huy, nơi tập trung quân và máy bay địch đậu trên sân; sẵn sàng bắn chặn đội hình địch tăng viện hoặc phản kích.

- Trung đoàn pháo cao xạ 367 có nhiệm vụ: Bắn các loại máy bay thấp, bảo đảm không phận an toàn cho các trận địa pháo binh và đội hình tiến công của bộ binh xung quanh Điện Biên Phủ (chủ yếu là các trận địa pháo binh).

Lúc đầu, ta định đồng thời đánh cả Him Lam, Độc Lập, bao vây Bản Kéo. Nhưng khi trinh sát lần cuối, phát hiện số lượng hỏa điểm của địch ở Him Lam và Độc Lập khá nhiều, trong khi số pháo ngắm bắn trực tiếp của ta không đủ mạnh, do đó, ta quyết định tập trung pháo ngắm bắn trực tiếp đánh Him Lam trước, rồi nhanh chóng cơ động pháo sang đánh Độc Lập sau.

Trung tâm đề kháng Him Lam nằm trên 5 điểm cao được tổ chức thành 3 cứ điểm vững chắc (101A, 101B, 102), do Tiểu đoàn 3 tăng cường thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13, một trong những đơn vị thiện chiến nhất của địch phòng giữ. Tiểu đoàn này có 4 đại đội bộ binh, được trang bị đầy đủ, do tên thiếu tá Đêgô chỉ huy. Trận địa phòng ngự ở Him Lam được xây dựng vững chắc, chiến hào cấu trúc hình vành khăn nhiều tầng xen kẽ nhiều lô cốt. Từng cứ điểm cấu trúc phòng ngự vòng tròn, có giao thông hào nối liền với các cứ điểm khác, vòng ngoài có 4 - 6 hàng rào dây thép gai, kết hợp bãi mìn các loại rộng từ 100 đến 200 m. Hệ thống hỏa lực bố trí thành nhiều tầng dày đặc để kiểm soát từ xa đến gần và cả trong tung thâm cứ điểm địch.

Đại đoàn 312 sử dụng 2 trung đoàn bộ binh (141, 209) cùng toàn bộ hỏa lực trong biên chế và tăng cường gồm: 8K/lựu pháo 105 mm, 6K/sơn pháo 75 mm, ĐKZ 57 mm, 7 khẩu cối 120 mm, 32 khẩu cối 82 mm vào trận đánh này.

Trung đoàn 141 dùng 3 tiểu đoàn từ hướng bắc và tây bắn đột phá tiêu diệt 2 cứ điểm 101A và 102.

Trung đoàn 209 dùng 1 tiểu đoàn từ hướng Đông Đông Bắc tiến công cứ điểm 101B, 1 tiểu đoàn bao vây chặn viện và 1 tiểu đoàn làm dự bị của Đại đoàn.

Dự định 16 giờ pháo binh sẽ tập trung hỏa lực bất ngờ tập kích một đợt 15 phút thật mãnh liệt vào sở chỉ huy và các trận địa pháo địch, sau đó sẽ chia thành hai bộ phận, một chi viện trực tiếp cho Đại đoàn tiến công Him Lam và một kiềm chế pháo binh địch.

Khoảng 12 giờ, một tình huống mới xuất hiện: Địch phát hiện các trận địa xuất phát xung phong của ta chỉ còn cách rào 200m, chúng vội cho một đơn vị sục ra đánh phá. Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định đánh địch để bảo vệ trận địa, đồng thời ra lệnh cho một đơn vị trọng pháo tập kích hỏa lực vào trung tâm đề kháng Him Lam, sân bay Mường Thanh để kiểm tra phần tử bắn. Trận tập kích hỏa lực bất ngờ được tiến hành sớm hơn dự kiến 4 giờ, phá hủy một số công sự, trong đó có sở chỉ huy Him Lam và một số máy bay đang đậu trên sân. Tên thiếu tá chỉ huy vị trí Him Lam và tên trung tá chỉ huy phân khu trung tâm bị chết ngay từ đầu.

Đúng 17 giờ, ngày 13-3-1954, các đơn vị thuộc Đại đoàn 312 từ ba hướng tiến công vào trung tâm đề kháng Him Lam. Trận chiến đấu hiệp đồng diễn ra thuận lợi, chỉ sau 1 giờ chiến đấu, Tiểu đoàn 130/e209, bằng cách đánh thọc sâu lợi hại, đã nhanh chóng chia cắt địch thành nhiều mảnh, đánh chiếm cứ điểm 101B, tiêu diệt gọn đại đội lê dương 11. Ở cứ điểm 101A, Tiểu đoàn 428/e141 bị địch bắn chặn ngay từ ngoài. Nhưng với tinh thần kiên quyết tiến công, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 428 đã dùng hỏa lực bắn thẳng kiềm chế các điểm lợi hại trong các lô cốt địch, yểm hộ tổ bộc phá xông lên mở cửa. Cửa mở thông, toàn tiểu đoàn mãnh liệt xung phong, dùng lưỡi lê, lựu đạn đánh giáp lá cà với địch bên trong cứ điểm. Sau 2 giờ chiến đấu ác liệt, Tiểu đoàn 428 đã diệt gọn cứ điểm 101A. Ở cứ điểm 102, Tiểu đoàn 11/e141 cũng chiến đấu rất quyết liệt. Hỏa lực pháo binh địch sau thời gian bị tê liệt, đã dần hoạt động trở lại, tập trung ngăn chặn đường tiến quân của Tiểu đoàn 11,

đồng thời những ụ súng ngầm và những hỏa điểm di động bất ngờ xuất hiện ngăn cản hành động đột phá của quân ta. Cuộc chiến đấu mở cửa vào cứ điểm 102 diễn ra ngày càng gay go quyết liệt. Địch hy vọng kéo dài cuộc chiến đấu ở cứ điểm này tới lúc trời sáng, chờ quân tiếp viện từ Mường Thanh tới cứu nguy.

Pháo binh nổ súng vào cứ điểm Him Lam mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ vào chiều ngày 13-3-1954

Với tinh thần tích cực, chủ động hiệp đồng, hai Tiểu đoàn 130 và 428 tìm mọi cách phát triển sang cứ điểm 102 phối hợp với Tiểu đoàn 11 tiêu diệt địch, nhưng không mở được đường qua chướng ngại vật dày đặc. Cán bộ chỉ huy Tiểu đoàn 11 lên tận rào quan sát, tổ chức lại hỏa lực và lực lượng đột phá, dập tắt các hỏa điểm mai phục từ hai bên sườn và sau các hàng rào. Đường vào cứ điểm được mở thông, xung kích ào ạt xung phong tiêu diệt từng lô cốt trong cứ điểm 102. Đến 22 giờ 30 phút, ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Trung tâm đề kháng Him Lam bị tiêu diệt,

200 tên bị giết, 270 tên bị bắt, ta thu toàn bộ trang bị vũ khí, Tiểu đoàn 3 bán lữ đoàn lê dương số 13 bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Trận công kiên đánh chiếm gọn trung tâm đề kháng Him Lam nói lên sức mạnh tiến công hiệp đồng binh chủng của bộ đội ta. Chiến thắng Him Lam trận đánh mở màn, tạo thế phát triển chiến dịch đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân ta và là một đòn rất mạnh đánh vào tinh thần binh sĩ địch. Chiếm được Him Lam, quân ta đã mở được cửa để đưa lực lượng vào áp sát khu Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Khuyết điểm của trận đánh này là tổ chức kiềm pháo chưa tốt, tổ chức đột phá và đánh vào bên trong cứ điểm 102 kéo dài, thương vong của ta còn cao, trong đó 80% là do pháo địch.

Để khôi phục lại thế trận, 09 giờ ngày 14-3, địch dùng 1 tiểu đoàn lính dù cùng 5 xe tăng, được hỏa lực pháo binh và không quân chi viện từ Mường Thanh ra phản kích định chiếm lại Him Lam. Ta đã dự đoán trước và chuẩn bị sẵn. Pháo binh được lệnh bắn chặn đội hình địch đang triển khai giữa đồi F và đồi D. Bị bắn trúng đội hình, một số thương vong, địch vội vàng rút chạy.

Chiều ngày 14-3, ta tiếp tục tiến công trung tâm đề kháng Độc Lập.

Trung tâm đề kháng Độc Lập xây dựng trên một quả đồi dài 700m, rộng 150m, cách Mường Thanh 4km, do tiểu đoàn 5/e7 Angiêri và 1 đại đội ngụy Thái phòng ngự. Trận địa phòng ngự được xây dựng vững chắc, có hệ thống công sự phụ khá mạnh, phía Bắc và phía Nam có hàng rào dây thép gai dày đến 200m. Ngoài hỏa lực của tiểu đoàn, trung tâm đề kháng còn được tăng cường 4k/cối 120mm, được pháo binh ở Mường Thanh và Hồng Cúm chi viện để ngăn chặn ta tiến công phía Bắc theo đường Lai Châu vào Điện Biên Phủ.

Bộ chỉ huy Đại đoàn 308 chỉ huy hai trung đoàn bộ binh (165/F312 và 88/F308) thực hiện cuộc tiến công này, phân công như sau:

- Trung đoàn 165/F312 đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu, dùng 1 tiểu đoàn và 2 đại đội bộ binh đột phá vào phía Đông nam cứ điểm, 1 đại đội tiến công phụ ở phía Tây, 1 tiểu đoàn chặn viện ở phía Nam cứ điểm.

- Trung đoàn 88/F308 đảm nhiệm hướng thứ yếu dùng 1 tiểu đoàn tiến công vào phía Đông Bắc cứ điểm, 2 tiểu đoàn làm dự bị trận đánh.

Hỏa lực đại đoàn sử dụng trong trận đánh gồm 6K/sơn pháo 75 mm, 8K/cối 82 mm, 8K/cối 120 mm và được 2 đại đội lựu pháo 105 mm chi viện.

Đúng 17 giờ, trọng pháo của ta bắn vào sở chỉ huy Mường Thanh, các trận địa pháo và sân bay, đồng thời bắn phá hoại công sự trong cứ điểm Độc Lập. Trận tập kích hỏa lực diễn ra ác liệt, địch dùng pháo binh và không quân đánh trả quyết liệt trong đêm 14, hy vọng phá hủy các trận địa pháo của ta.

Đột phá của ta vào trung tâm đề kháng Độc Lập bị chậm lại, vì 2 đại đội sơn pháo 75mm điều sang chi viện trực tiếp trận đánh tới muộn (do trời mưa to). Đến 02 giờ 00, ngày 15-3, bộ binh mới nổ súng. Cuộc chiến đấu diễn ra thuận lợi. Ở hướng Đông Nam, Trung đoàn 165 băng qua hàng rào hỏa lực dày đặc của địch, anh dũng mở cửa và xung phong vào cứ điểm. Một tiểu đội thọc sâu diệt trận địa cối 120 mm, đánh chiếm trung tâm thông tin, bao vây bọn chỉ huy cứ điểm rút cố thủ dưới hầm ngầm. Tiếp sau, cả tiểu đoàn dũng mãnh xung phong, kịp thời cùng tiểu đội thọc sâu diệt sở chỉ huy địch. Ở hướng Đông Bắc, Trung đoàn 88 lúc đầu mở cửa chưa đúng hướng, phải định hướng lại, nên đến 06 giờ 00, ngày 15-3, mới bắt đầu đánh được vào phía trong.

Trong lúc quân ta đang giải quyết phần còn lại của vị trí Độc Lập, thì 1 tiểu đoàn bộ binh và 5 xe tăng địch từ Mường Thanh ra phản kích. Theo kế hoạch hiệp đồng, pháo binh ta lập tức bắn chặn, làm thương vong một số; địch phải rút chạy. Đến 06 giờ 30, bộ đội ta diệt gọn quân địch; làm chủ trung tâm đề kháng Độc Lập.

Trận đánh đã giành được thắng lợi, nhưng cũng bộc lộ những thiếu sót lớn về hiệp đồng: Pháo binh bắn sớm, nên bộ binh không lợi dụng được kết quả bắn; hướng thứ yếu mở cửa chậm; sơn pháo không thực hiện đúng thời gian hiệp đồng.

Trong vòng 2 ngày, quân ta đã tiêu diệt gọn trung tâm đề kháng rất mạnh ở phía Bắc và đông bắc tập đoàn cứ điểm, phá vỡ thế trận phòng ngự ngoại vi, tiêu diệt 2 tiểu đoàn tinh nhuệ của địch, mở thông

2 trục đường chính tiến vào khu Trung tâm Điện Biên Phủ, đẩy cụm cứ điểm Bản Kéo vào thế bị cô lập.

Theo nhiệm vụ được giao, trung đoàn 36/F308 bao vây chuẩn bị tiến công Bản Kéo. Tiếp theo Him Lam, trung tâm đề kháng Độc Lập bị tiêu diệt, tinh thần binh sĩ địch ở Bản Kéo rất hoang mang. Để tăng áp lực uy hiếp, tạo điều kiện cho quân ta dứt điểm, 15 giờ, ngày 17-3, pháo binh ta bắn 20 quả đạn 105mm vào Bản Kéo. Mặc dầu bị bọn sĩ quan Pháp chỉ huy ra sức khống chế, binh lính người Thái đã lợi dụng lúc bọn chỉ huy chui xuống hầm ẩn nấp, mang cả vũ khí ra hàng ta. Địch ở Mường Thanh cho xe tăng đuổi theo toán quân ngụy ra hàng; pháo binh ta liền bắn chặn để yểm hộ, buộc xe tăng địch phải lùi lại. Kết quả: Ta tiếp nhận được 232 hàng binh, chiếm lĩnh cụm cứ điểm Bản Kéo, một số địch chạy thoát vào rừng.

Phòng tuyến vòng ngoài của địch về phía Đông Bắc, Bắc và Tây Bắc bị phá vỡ, quân địch nằm trong tình thế khó khăn hơn, bị hở sườn, ta có điều kiện tiến vào tấn công khu Trung tâm tập đoàn cứ điểm.

Đây là những trận đánh công sự vững chắc có tính chất trận địa đầu tiên của quân ta tiêu diệt những trung tâm đề kháng kiên cố nằm trong một tập đoàn cứ điểm rất mạnh của địch. Bộ đội ta đã tiến bộ một bước dài về cách đánh công sự vững chắc, có trọng pháo và pháo cao xạ phối hợp. Thắng lợi này rất quan trọng, mở đầu cho thắng lợi của cả chiến dịch Điện Biên Phủ sau đó.

Đã bị một đòn choáng váng, 2 trung tâm đề kháng mạnh nhất là Him Lam và Độc Lập bị đập tan, 1 căn cứ Bản Kéo ra hàng, 2 tiểu đoàn tinh nhuệ bị tiêu diệt, 1 tiểu đoàn và 3 đại đội ngụy Thái bị tan rã, 2.000 tên bị loại khỏi vòng chiến đấu, 12 máy bay bị bắn rơi. Điều đặc biệt làm cho địch lo ngại là các căn cứ hỏa lực pháo binh khá mạnh của chúng không những bị phá huỷ một phần mà đã tỏ ra ít tác dụng, không có khả năng dùng "chiến thuật phản pháo" để tiêu diệt các trận địa pháo binh của ta như chúng từng huênh hoang. Vừa xấu hổ vì trót huênh hoang sẽ "khoá mõm pháo binh Việt Minh" và bất lực trước hỏa lực pháo binh ta, tên trung tá Pirốt, tư lệnh pháo binh địch ở Điện Biên Phủ, đã dùng lựu đạn tự sát ở dưới hầm ngầm.

ĐỢT 2 (30/3-30/4/1954)

Đánh chiếm các ngọn đồi phía Đông và sân bay Mường Thanh, siết chặt vòng vây, hạn chế đến mức thấp nhất khả năng tiếp tế, tiếp viện cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Sau khi các cụm cứ điểm Him Lam, Độc Lập bị tiêu diệt, Bản Kéo ra hàng, ngày 14 và ngày 16-3, địch tăng viện (từ Hà Nội cho Điện Biên Phủ) tiểu đoàn 5 dù ngụy (5^{e} BPVN) bố trí giữa đồi D và C1 và tiểu đoàn 6 dù thuộc địa (-6^{e} BPC) bố trí ở giữa C1 và C2 để tăng thêm lực lượng phía Đông. Chúng còn sáp nhập 2 cứ điểm 106, 105 (trước thuộc cụm cứ điểm Bản Kéo) vào khu then chốt tây sân bay và đưa lính Âu Phi ra phòng thủ vùng này thay cho lính ngụy. Chúng thả dù thêm nhiều bộ phận súng nặng và đạn dược để thay thế và bổ sung, củng cố trận địa phòng ngự đủ sức chịu đựng đạn trọng pháo của ta, tăng cường dùng không quân đánh phá các trận địa, đường vận chuyển và tuyến cung cấp của ta.

Ý định tác chiến đợt 2 của ta là: *Đánh chiếm những cụm phòng ngự của địch trên các điểm cao phía Đông, đánh chiếm sân bay Mường Thanh, triệt tiếp tế viện của địch, thắt chặt vòng vây tập đoàn cứ điểm, từng bước thu hẹp phạm vi chiếm đóng và vùng trời của phân khu Trung tâm, tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.*

Đợt 2 này là đợt quan trọng nhất của chiến dịch, sẽ dài và ác liệt, bởi vì phân khu trung tâm là nơi mạnh nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ nằm giữa cánh đồng Mường Thanh rộng và bằng phẳng, lại có một hệ thống điểm cao rất lợi hại ở phía Đông bảo vệ.

Ta chủ trương: *Tập trung ưu thế binh lực hỏa lực, tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng, trong đó có một số đơn vị cơ động của địch, đánh chiếm các điểm cao phòng ngự ở phía Đông và một số trận địa pháo binh, khép chặt vòng vây, tiến vào tiêu diệt khu trung tâm Mường Thanh.*

Phân khu trung tâm gồm 5 trung tâm đề kháng với tổng số quân trên 10.000 tên, bố trí trên 30 cứ điểm; có sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm, các căn cứ hỏa lực chính, các đơn vị xe tăng, căn cứ hậu cần và sân bay

trung tâm của Điện Biên Phủ. Từ trung tâm Mường Thanh đến các triền núi xung quanh địa hình bằng phẳng, rộng từ 3 đến 5 km hoặc hơn nữa. Những vị trí có giá trị đặc biệt về mặt chiến thuật là các cứ điểm trên các đồi phía Đông (A1, C1, D1, E). Về phía địch, đây là khu vực phòng ngự then chốt rất hiểm yếu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Về phía ta, với địa hình bằng phẳng, cũng dễ tiếp cận và triển khai lực lượng. Nếu chiếm được dãy điểm cao phía Đông, ta sẽ chế áp được thung lũng Mường Thanh và có bàn đạp tốt để tiến công vào bên trong tập đoàn cứ điểm.

Trận địa pháo 12,7mm ở Điện Biên Phủ

Đánh chiếm khu vực phòng ngự then chốt trên các điểm phía Đông, mở cửa thọc sâu vào tập đoàn cứ điểm được xác định là nhiệm vụ chủ yếu nhất của đợt 2 chiến dịch.

Yêu cầu về chiến thuật *cần được giải quyết là tiếp cận tiến công dưới hỏa lực phi pháo mạnh của địch, trụ bám giữ vững trận địa bao vây và đánh địch phản kích cả đêm lẫn ngày.*

Trước đây, các trận chiến đấu công kiên của ta, trừ một số trường hợp đặc biệt, đều tiến hành tiếp cận ban đêm, thực hành chiến đấu ban đêm và lui quân cũng ban đêm. Với thời gian hạn chế đó, khả năng của ta tiêu diệt địch trong từng trận đánh cũng bị hạn chế. Giờ đây, để giải

quyết các vấn đề chiến thuật mới đặt ra của một chiến dịch tiến công trận địa tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh của địch, ta phải có một hệ thống trận địa tiến công và bao vây. Do vậy, *xây dựng trận địa tiến công và bao vây xung quanh tập đoàn cứ điểm là nhiệm vụ trung tâm của công tác chuẩn bị cho đợt 2.*

Hệ thống trận địa tiến công và bao vây sẽ gồm một số đường hào trục lớn có thể cơ động người và pháo vòng quanh phân khu giữa. Từ đường hào trục sẽ tỏa ra các đường giao thông hào nhánh ngang dọc đủ rộng và sâu để tiến về phía địch an toàn. Cách vị trí 200 m, ta lại xây dựng trận địa tiến công và xuất phát xung phong của các trung đoàn. Cơ quan tham mưu chiến dịch đã phân công và hướng dẫn kỹ cách xây dựng trận địa cho các đại đoàn.

Do có nhận thức rõ và cách giải quyết đúng, chỉ trong 10 ngày, bộ đội ta đã đào được hàng trăm km giao thông hào, cùng hàng ngàn công sự và ụ súng các loại, hình thành một hệ thống trận địa tiến công và bao vây hoàn chỉnh từ đại đoàn đến phân đội để các đơn vị tiếp cận và chuẩn bị tiến công. Hệ thống giao thông hào và chiến hào đó, giúp quân ta cơ động lực lượng an toàn dưới hỏa lực các loại của địch, có trận địa để bám sát và đánh lui các cuộc tiến công hoặc phản kích của địch... Và, điều rất quan trọng là, nhờ có hệ thống giao thông hào và chiến hào đó, bộ đội ta có điều kiện trụ bám đánh địch liên tục cả ngày và đêm mà địch không có cách nào đẩy ta ra xa được.

Đến cuối tháng 3, trận địa tiến công và bao vây đã căn bản hoàn thành, các tuyến xuất phát xung phong để tiến đánh cụm đường phía Đông đã được chuẩn bị. Bộ chỉ huy chiến dịch giao nhiệm vụ chính thức (đã có lệnh sơ bộ trước khi đào trận địa) cho các đơn vị:

+ *Đại đoàn 312*, được tăng cường 2 đại đội sơn pháo 75mm, 2 đại đội cối 120mm, 1 đại đội cối 82mm tiến công tiêu diệt các cứ điểm: đồi E (202), D1 (201), D2 (201A), vị trí pháo binh địch ở 210 và một bộ phận tiểu đoàn 5 dù ngụy (hoặc một bộ phận Tiểu đoàn 6 dù thuộc địa). Sau khi đánh chiếm các mục tiêu, đơn vị nhanh chóng tổ chức lại trận địa, đánh địch phản kích, dùng hỏa lực uy hiếp khu vực Mường Thanh.

+ *Đại đoàn 316* (-1[c]), được tăng cường 2 đại đội sơn pháo 75mm, 2 đại đội cối 120mm, 2 trung đội cối 82mm tiến công tiêu diệt các cứ điểm A1 (301), C1 (302), C2 (304) phối hợp với Đại đoàn 312 tiêu diệt Tiểu đoàn 6 dù thuộc địa (hoặc một bộ phận Tiểu đoàn 5 dù ngụy). Sau khi chiếm được các mục tiêu, nhanh chóng tổ chức lại trận địa đánh địch phản kích, dùng hỏa lực sát thương địch ở Mường Thanh.

+ *Đại đoàn 308,* tiêu diệt tiểu đoàn Thái số 2 và vị trí pháo binh địch ở phía Đông, hiệp đồng với Đại đoàn 316 tiêu diệt Tiểu đoàn 6 dù thuộc địa. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, nhanh chóng tổ chức lại trận địa đánh địch phản kích, dùng một bộ phận lực lượng đương công ở các cứ điểm 106 và 310 để phân tán sự đối phó của địch, bố trí lực lượng đánh địch nhảy dù và chặn viện phía Tây nam Mường Thanh.

+ *Đại đoàn 304* (-2[e]) được tăng cường Tiểu đoàn 888/316, 1 đại đội lựu pháo 105 mm, 1 đại đội cối 120 mm, 4K/cối 82 mm, 18K súng máy cao xạ 12,7 mm, có nhiệm vụ: Kiềm chế trận địa pháo binh địch ở Hồng Cúm, chặn địch tiếp viện từ Hồng Cúm lên Mường Thanh; tiêu hao địch nhảy dù quanh khu vực Hồng Cúm.

+ *Trung đoàn 45 pháo mặt đất*, có nhiệm vụ: Trực tiếp chi viện các đơn vị tiến công vào cụm đồi K, D1, D2, C1, C2 và A1; chế áp và phá hủy một phần trận địa pháo binh, tiêu hao một bộ phận lực lượng cơ động của địch ở đông Mường Thanh kiềm chế các trận địa pháo binh ta trong quá trình chiến đấu.

+ *Lực lượng dự bị chiến dịch* gồm 2 tiểu đoàn 375, 400/F304, dùng 1 đai đôi bô binh bố trí Nà Ty - Tây Khang chăn đich từ hướng Thượng Lào tới.

Thời gian bắt đầu tiến công đợt 2 vào hoàng hôn ngày 30-3-1954.

Theo đúng kế hoạch hiệp đồng, 12 giờ ngày 30-3, các đơn vị bộ binh vào chiếm lĩnh trận địa, *17 giờ pháo binh bắn chuẩn bị.* Cuộc tiến công lớn vào các ngọn đồi phía Đông bắt đầu.

Ngay từ đầu, ta tập trung 3 đại đội lựu pháo 105 mm, chế áp có hiệu quả các trận địa pháo địch ở 203 và 210, khiến cả đêm 30-3 chúng không hoạt động được.

18 giờ, ngày 30-3, bộ binh ta bắt đầu tiến công đợt 2.

Ở hướng Đông Bắc, sau 2 giờ chiến đấu, trung đoàn 209 tiêu diệt gọn 1 tiểu đoàn địch, đánh chiếm đồi Đ là điểm cao thứ hai từ phía Bắc xuống và là điểm cao quan trọng ở hướng này. Tiếp đó, quân ta phát triển đánh chiếm B2 nhưng thiếu bộc phá mở cửa, nên trận đánh phải dừng lại. Cùng thời gian trên, 2 tiểu đoàn 16,428/e141, sau 1 giờ 30 phút đã tiêu diệt gọn tiểu đoàn 3/e3 Angiêri, chiếm lĩnh cứ điểm đồi E. Gần sáng và trong ngày (31-3) quân địch cho một lực lượng phản kích về phía các ngọn đồi này 2 lần, nhưng đều bị đánh lui.

Lực lượng thọc sâu gồm 3 tiểu đoàn: 11/e141, 115/e165, 54/e102, có nhiệm vụ tiêu diệt trận địa pháo địch ở cứ điểm 210 và tiểu đoàn 5 dù ngụy. Các Tiểu đoàn 115 và 54 đã nhanh chóng luồn qua kẽ hở giữa các vị trí C1 và Đ2, E và D1 tiến vào bên trong khu đồi phía Đông. Nhưng cả 2 tiểu đoàn đều gặp khó khăn, không mở được cửa qua các bãi rào dây thép gai dày đặc, nên không thực hiện được nhiệm vụ. Tiểu đoàn 11 định theo đường 41 đánh vào Tiểu đoàn 5 dù ngụy nhưng bị địch chặn, phải chuyển qua cửa mở của đơn vị tiến công đồi E để đánh vào lại cũng gặp khó khăn, phải quay về đường 41, mãi đến 23 giờ mới diệt được một bộ phận, bọn còn lại của Tiểu đoàn 5 dù ngụy chạy tán loạn. Đại đội 83/d11 tiến đánh Tiểu đoàn 6 dù thuộc địa, diệt một bộ phận, bọn địch còn lại chạy về hướng sông Nậm Rốm. Đến sáng (31- 3), địch phản kích, Đại đội 83 mất liên lạc với tiểu đoàn, bị thương vong nặng. Chiều 31-3, địch phản kích định chiếm lại đồi E và D1 nhưng bị quân ta đánh lui. Đến 16 giờ, sau 2 lần phản kích thất bại, địch bỏ ý định chiếm lại đồi E và D1, đồng thời rút khỏi 210 và Đ2.

Sau một ngày đêm, Đại đoàn 312 đã đánh chiếm phần lớn trung tâm đề kháng đồi D, đánh bại nhiều lần phản kích, giành được thế trận có lợi cho nhiệm vụ tiếp sau.

Ở hướng Đông, Trung đoàn 98/F316 tiến công cứ điểm C1. Sau 20 phút các đơn vị đã chiếm được 2/3 cứ điểm. Đơn vị chủ công đánh chiếm cột cờ, mỏm cao nhất của cứ điểm; địch liên tiếp tổ chức 3 đợt phản kích nhằm giành lại mỏm cao đã mất nhưng đều bị đánh bại. Quân

ta phát triển tiến công vào sở chỉ huy cứ điểm. Sau 45 phút, Trung đoàn 98 đã tiêu diệt và bắt 140 tên thuộc Tiểu đoàn 1/e4 Marốc (1/4 RTM), chiếm lĩnh cứ điểm C1. Nắm vững thời cơ, trung đoàn điều Tiểu đoàn 215 phát triển tiến công cứ điểm C2 nhưng bộ đội vận động chậm, địch dùng hỏa lực pháo chặn cửa mở, trận đánh phải tạm dừng. Gần sáng, tổ chức lại xong binh lực và hỏa lực, ta tiếp tục tiến công C2; sau khi cửa mở thông, 2 trung đội bộ binh đánh thẳng vào mỏm bắc C2. Địch dùng hỏa lực các loại bít cửa mở, cắt đứt lực lượng ta ở phía sau; 2 trung đội chiến đấu trong cứ điểm đến 09 giờ hôm sau (31-3) thì hết đạn và hy sinh đến người cuối cùng.

Tiểu đoàn 54/e102, cùng thời gian trên, luồn vào giữa Đ3 và C1 để tiêu diệt tiểu đoàn ngụy Thái số 2, nhưng do chuẩn bị không tốt, không mở được cửa, địch chống cự mạnh, nên đội hình ùn cả lên C1. Ngày 31-3, địch phản kích nhiều lần cố chiếm lại C1, nhưng đều bị ta đánh lui. Vì lực lượng ta ùn lên C1 quá đông nên lại bị pháo binh địch gây tổn thất lớn.

Trung đoàn 174/F316 nổ súng tiến công cứ điểm A1 chậm hơn quy định 35 phút. Đây là cứ điểm quan trọng nhất trong cụm điểm cao phía Đông, có 1 tiểu đoàn Âu Phi do một thiếu tá chỉ huy phòng ngự. Trung đoàn tổ chức đột phá 2 mũi, 21 giờ 30 phút (30-3), mở cửa xong, bộ binh xung phong đánh vào cứ điểm; địch ngăn chặn từng bước, ta phát triển chậm. Địch dựa vào hầm ngầm trên đỉnh đồi liên tục phản kích hết sức quyết liệt, đến 04 giờ ngày 31-3, ta chiếm được 2/3 vị trí. Ngày 31-3, địch sử dụng lực lượng bộ binh có xe tăng, pháo binh, không quân yểm hộ phản kích chiếm lại phần lớn cứ điểm. Trận đánh vào A1 không dứt điểm; quân ta thương vong cao vì trận địa xuất phát xung phong làm quá xa, không thực hiện được liên tục đột phá, lực lượng thê đội 2 yếu, chỉ huy đánh phía trong lúng túng.

Ngày 31-3, sau khi nắm lại tình hình, Bộ chỉ huy chiến dịch hạ quyết tâm tăng cường Trung đoàn 102/F308 sang tiếp tục tiến công tiêu diệt cứ điểm A1, đồng thời lệnh cho Đại đoàn 308 đẩy mạnh hoạt động ở phía Tây và bắc Mường Thanh, buộc địch phải phân tán đối phó, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung đoàn 102 tổ chức đột phá.

Đêm 31-3, Trung đoàn 102/F308 và một bộ phận của Trung đoàn 174/F316 tiến công cứ điểm A1 lần thứ 2. Vì thời gian gấp, đơn vị phải triển khai đánh theo phương án cũ nên lại gặp khó khăn ngay từ đầu. Địch dựa vào thế cao, hầm ngầm và hỏa lực pháo binh, chống cự quyết liệt. Cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng 01-4, ta chiếm được 2/3 vị trí, địch tăng cường lực lượng phản kích liên tục và đẩy ta ra phía mỏm thia lia A1, chúng chiếm lại phần lớn trận địa. Đêm 01-4, ta lại tổ chức tiến công lần thứ 3 và kéo dài trận đánh mãi đến ngày 4-4 nhưng vẫn không dứt điểm, phải ngừng tiến công.

Ở hướng Tây Bắc sân bay, đêm 01-4, Trung đoàn 36/F308 nắm vững thời cơ, thực hiện đánh lấn tiêu diệt gọn cứ điểm 106, tiến vào uy hiếp sân bay. Đêm 2-4, lại bao vây cứ điểm 311 phía Tây Nam sân bay, 120 tên ngụy thuộc tiểu đoàn Thái số 3 ra hàng. Đêm 2-4, hai đội dũng sĩ của 2 Đại đoàn 308 và 312 bí mật đột nhập sân bay, diệt một số địch, bắt 10 tù binh.

Phía Bắc sân bay, vì chuẩn bị chậm nên đêm 4-4, Trung đoàn 165/F512 mới nổ súng tiến công cứ điểm 104. Trận đánh diễn ra rất ác liệt; ta chỉ chiếm được một phần cứ điểm. Sáng 5-4, 1 tiểu đoàn địch cùng 5 xe tăng từ Mường Thanh lên tăng viện, tuy bị ta chặn đánh, nhưng đến 08 giờ địch vẫn chiếm lại được cứ điểm.

Sau hơn 6 giờ chiến đấu, ta đã chiếm được các cứ điểm E, D1, C1, 106 và 311, đưa trận địa tiến công và bao vây sâu hơn, nhưng chưa chiếm được các cứ điểm A1, C2 ở phía Đông Nậm Rốm và cứ điểm 105 ở phía Bắc sân bay.

Ngày 8-4, địch tăng viện (từ Hà Nội lên Điện Biên Phủ) tiểu đoàn dù thứ 4. Sáng 9-4, chúng tổ chức phản kích vào cứ điểm C1. Trận đánh diễn ra rất ác liệt trong 4 ngày đêm. Quân ta dựa vào công sự phòng ngự đánh lui nhiều đợt xung phong của địch. Quân địch đã dựa vào thế trận còn mạnh của trung tâm đề kháng đồi A1 và C2 cố đẩy ta ra khỏi C1. Bộ đội ta chiến đấu rất dũng cảm nhưng chỉ giữ được nửa phía Đông cứ điểm; địch chiếm lại nửa phía Tây C1.

Ta đã tiêu diệt 2500 tên (có 1 tiểu đoàn và 9 đại đội bị diệt tương đối gọn), phá vỡ thế trận phòng ngự liên hoàn của địch ở phía Đông tập

đoàn cứ điểm, tạo được bàn đạp uy hiếp sân bay, hạn chế việc tiếp viện và tiếp tế đường không của địch.

Căn cứ vào tình hình địch và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ngày 8-4, Bộ chỉ huy chiến dịch hạ quyết tâm: "Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đã đề ra cho đợt 2, tiêu diệt thêm một bộ phận sinh lực địch, chiếm thêm một số vị trí có lợi, đưa trận địa tiến công và bao vây vào gần địch hơn nữa, thắt chặt thêm vòng vây, đánh chiếm sân bay, đạt đến mục đích triệt hẳn tiếp tế và tăng viện của địch, uy hiếp chúng mạnh hơn nữa".

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ còn lại của đợt 2, Bộ chỉ huy chiến dịch đã chỉ thị các đơn vị nắm chắc, tiến hành những công tác sau đây:

- Tăng cường xây dựng trận địa tiến công và bao vây, thực sự coi đó là một quá trình chiến đấu quyết liệt với địch. Trận địa ta càng vào gần, vòng vây càng khép chặt, địch sẽ càng ngoan cố đối phó. Chúng sẽ phản kích nhiều lần bằng bộ binh có cả xe tăng, pháo binh và không quân chi viện để chiếm lại những khu vực đã mất. Vì vậy, ta phải có trận địa tốt để bao vây và trụ bám đánh địch phản kích, phải bố trí lực lượng thích hợp, có kế hoạch hiệp đồng chặt chẽ giữa binh lực và hỏa lực; tổ chức đánh tiêu diệt xe tăng; đánh đến đâu giữ chắc đến đó.

- Khống chế không phận Điện Biên Phủ bằng mọi thứ hỏa lực cả ngày đêm, tổ chức tranh đoạt dù tiếp tế, thực hiện triệt tiếp tế và tiếp viện đường không, làm mất chỗ dựa chủ yếu còn lại của địch, đẩy chúng vào tình thế ngày càng nguy khốn.

Tổ chức những bộ phận nhỏ, những tổ bắn tỉa, những đội hỏa lực cơ động đến gần địch, thực hiện tiêu hao rộng rãi, làm cho địch mất dần sức chiến đấu, hoang mang cao độ.

- Chiếm bằng được một số vị trí có lợi, đưa trận địa tiến công vào gần, thắt chặt dần vòng vây. Những trận đánh gần khu trung tâm không chỉ đơn thuần là đánh điểm mà đều là những trận đánh điểm đánh địch phản kích, một hình thức đánh điểm diệt viện hoặc đánh điểm chặn viện.

Ngày 10-4, *Bộ chỉ huy chiến dịch giao nhiệm vụ cho các đơn vị như sau:*

+ *Đại đoàn 308* bố trí ở phía Tây Mường Thanh, từ sông Nậm Rốm đến Bản Kéo (gồm Bản Kéo) có nhiệm vụ: Làm trận địa tiến công các cứ điểm 206, 311A, 311B, 310, bố trí lực lượng chặn viện giữa các cứ điểm 105 và 206, giữa 206 và 208; phối hợp với Đại đoàn 312 làm hào giao thông cắt ngang sân bay ở nam cứ điểm 206 (hết đường băng); đánh địch nhảy dù và phản kích trong phạm vi đại đoàn phụ trách, đẩy mạnh hoạt động nhỏ, bắn tỉa, đoạt dù tiếp tế, tiêu hao địch, chấn chỉnh bộ đội, học tập kinh nghiệm, chuẩn bị tiến công lớn.

+ *Đại đoàn 312* bố trí ở phía Bắc, từ đông Bản Kéo đến đông đường Tuần Giáo - Điện Biên, có nhiệm vụ: Củng cố trận địa phòng ngự các cứ điểm 105, 203 và khu tiểu đoàn Thái số 2; phối hợp với Đại đoàn 308 làm giao thông hào cắt ngang sân bay ở nam cứ điểm 206; tổ chức phá hoại sân bay; (các nhiệm vụ khác như Đại đoàn 308).

+ *Đại đoàn 316* bố trí ở phía Đông và Đông Nam tập đoàn cứ điểm. Cánh phải giáp Đại đoàn 312, cánh trái giáp Đại đoàn 308, có nhiệm vụ: Làm trận địa tấn công các cứ điểm A1, C2, củng cố trận địa phòng ngự ở A1 và C1; (các nhiệm vụ khác như Đại đoàn 308).

+ *Đại đoàn 304* (-) hoạt động xung quanh phân khu nam có nhiệm vụ: Xây dựng trận địa tiến công Hồng Cúm, tổ chức lực lượng chặn viện từ Hồng Cúm lên Mường Thanh; kiềm chế pháo binh ở Hồng Cúm. (Các nhiệm vụ khác như Đại đoàn 308).

+ *Đại đoàn 351* củng cố nơi trú quân và các trận địa hỏa lực, tăng cường ngụy trang; tổ chức phòng không; hiệp đồng chặt chẽ các loại pháo chi viện cho bộ binh tiến công và kiềm chế pháo địch. Làm thêm một trận địa cho đại đội trọng pháo ở tây bắc Mường Thanh để có thể chi viện Đại đoàn 308 chiến đấu. Chấn chỉnh bộ đội, học tập kinh nghiệm.

Thực hiện chủ trương và cách đánh do Bộ chỉ huy và cơ quan chiến dịch hướng dẫn, các đơn vị đã xây dựng trận địa tiến công và bao vây trên tất cả các hướng ngày càng tiến gần địch, có nơi chỉ cách địch từ 10 đến 15m. Các khu vực ta chiếm được như đồi E, D1 đã trở thành các cứ điểm phòng ngự vững chắc, có cả trận địa bắn của sơn pháo và súng cối thường xuyên uy hiếp địch. Ngày 18-4, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn thành, nhiệm vụ tác chiến của đợt 2 lại được tiếp tục thực hiện.

Đêm 18-4, Trung đoàn 165/F312 nổ súng tiến công cứ điểm 105 phía Bắc sân bay. Trận đánh kéo dài đến sáng 19-4, ta làm chủ trận địa. Địch từ Mường Thanh có xe tăng yểm hộ, tiến ra phản kích chiếm lại cứ điểm, nhưng chúng bị một đơn vị của Đại đoàn 308 chặn đánh phải quay lại.

Trước đó, từ ngày 16-4 chiến hào của Đại đoàn 312 và Đại đoàn 308 đã nối liền với nhau ở giữa sân bay Mường Thanh, cắt đôi đường hạ - cất cánh của sân bay. Sân bay Mường Thanh - cái dạ dày của tập đoàn cứ điểm - đã bị ta đánh chiếm. Ngày 24-4, địch dùng 2 tiểu đoàn bộ binh và 5 xe tăng, có pháo binh và không quân chi viện, cố đánh ta bật ra khỏi sân bay. Nhưng ta đã đánh lui nhiều đợt xung phong của địch, tiêu diệt một bộ phận sinh lực, buộc chúng phải rút chạy về Mường Thanh, sân bay vẫn do ta kiểm soát. Đến ngày 28-4, địch không còn sử dụng được sân bay Mường Thanh, phạm vi chiếm đóng của địch mỗi chiều chỉ còn 2km, khu Trung tâm phòng ngự đã nằm trong tầm bắn các loại súng của ta. Một số trận địa pháo cao xạ của ta đã tiến sâu vào cánh đồng để khống chế vùng trời còn lại, buộc máy bay tiếp tế, tiếp viện của địch phải thả dù từ trên cao nên phần lớn dù tiếp tế rơi vào vị trí quân ta và một số tên quân dù tiếp viện cũng bị ta bắt.

Kết hợp với cách đánh vây hãm, đánh lấn, các đơn vị còn tích cực tham gia phong trào bắn tỉa, tổ chức các đội dũng sĩ luồn sâu đánh phá kho tàng, các tổ tranh đoạt dù tiếp tế v.v... gây cho địch tổn thất về sinh lực, căng thẳng về tinh thần, ngày càng lâm vào tình thế khốn quẫn.

Đợt 2 của chiến dịch đã kéo dài gần 1 tháng. Quân địch hết sức ngoan cô, muôn kéo dài thời gian. Nava ra sức trân an quân lính ở mặt trận cố giữ được đến ngày 20-5 thì chúng sẽ thắng vì bấy giờ đã vào giữa mùa mưa, ta không thể duy trì chiến dịch được, mà phải rút. Địch tăng cường máy bay bắn phá xung quanh căn cứ của chúng và đường vận chuyển của ta, dùng bom bươm bướm, làm mưa nhân tạo để ngăn chặn ta tiếp tế. "Nhà Trắng" (Mỹ) còn gợi ý với Pháp sẽ ném bom nguyên tử và định sử dụng cả hàng không của hạm đội 7 để chi viện cho Pháp.

Về phía ta cũng có nhiều khó khăn. Các đơn vị đều bị tiêu hao, nhất là 2 trung đoàn 174, 102 bị thương vong nặng hơn. Đạn dược thiếu,

số đạn lựu pháo 105mm còn rất ít, lương thực bắt đầu phải hạn chế. Các trận mưa càng làm cho việc tiếp tế thêm nhiều trở ngại. Tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, ngại khó ngại khổ, ngại chiến đấu kéo dài, sợ thương vong, mệt mỏi trong bộ đội cũng bắt đầu phát triển. Bên cạnh đó, tư tưởng chủ quan khinh địch, tác phong quan liêu đại khái trong chỉ huy cũng gây nhiều trở ngại.

Rõ ràng phải nỗ lực tột bậc, khắc phục mọi khó khăn, kiên quyết rút ngắn thời gian chuẩn bị để giành toàn thắng cho chiến dịch trước khi mưa lớn. Trung ương Đảng đề ra khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả để đánh thắng" ở Điện Biên Phủ. Các địa phương đã động viên thêm lương thực và dân công phục vụ chiến dịch. Hậu phương còn huy động tân binh, đạn dược tiếp sức cho tiền tuyến. Việc tổ chức sửa đường, phá bom được đặc biệt chú ý để bảo đảm yêu cầu khẩn trương vận chuyển tiếp tế cho chiến dịch.

Việc chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực và tác phong quan liêu đại khái được coi là một công tác lớn. Ngày 29-4, Tổng quân ủy mở hội nghị các Bí thư Đại đoàn ủy, các đồng chí phụ trách các Tổng cục tại mặt trận để kiểm điểm và đề ra phương hướng chỉ đạo việc này.

Ngay sau hội nghị, *toàn mặt trận đã phát động phong trào tự phê bình và phê bình từ cấp ủy đảng đến đảng viên, từ cán bộ đến chiến sĩ trong các lực lượng tham gia chiến dịch.* Nhờ đó mà mọi người đã thấy rõ những ưu điểm và khuyết điểm, *quán triệt sâu sắc thêm quyết tâm của Trung ương, củng cố thêm ý chí quyết chiến quyết thắng của quân đội nhân dân,* khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

ĐỢT 3 (1 - 7/5/1954)

Đánh chiếm những điểm cao cuối cùng ở phía Đông, nắm thời cơ, thực hành tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Cuối tháng 4, tình hình tác chiến ngày càng khẩn trương, quyết liệt. Địch đã huy động phần lớn lực lượng không quân chúng có ở Đông

Dương, cùng hàng trăm máy bay của Mỹ để đánh và chở hàng tiếp tế, quân tiếp viện cho Điện Biên Phủ, nhưng vẫn không cải thiện được tình hình nguy khốn của chúng ở tập đoàn cứ điểm. Phạm vi chiếm đóng của địch mỗi bề còn lại từ 1,7 km đến 1,3km; lực lượng còn lại của chúng là 37 đại đội phải rải ra giữ 32 cứ điểm; nếu mỗi cứ điểm bố trí 1 đại đội, thì chỉ còn 5 đại đội cơ động. Tuy nhiên, địch còn giữ được các vị trí then chốt ở phía Đông, lực lượng còn mạnh, giành giật với ta bằng các cuộc phản kích; dùng không quân đánh phá trận địa và đường vận chuyển của ta.

Về phía ta, sau khi nắm tình hình địch và các mặt công tác chuẩn bị của bộ đội, Bộ chỉ huy hạ quyết tâm mở đợt tiến công thứ 3 vào đầu tháng 5-1954.

Nhiệm vụ đợt 3 được xác định: "Đánh chiếm các điểm cao địch còn giữ ở phía Đông, tiêu diệt thêm một bộ phận sinh lực địch, phát triển trận địa tiến công và bao vây vào sâu hơn nữa, phát huy hiệu quả tất cả các loại hỏa lực đánh phá tung thâm của địch, khống chế không phận còn lại của chúng, chuẩn bị điều kiện chuyển sang tổng công kích".

Thời gian dự kiến: Từ ngày 1 đến ngày 5-5 phải hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt và đánh chiếm những điểm cao mà địch và ta còn giành giật ở phía Đông (C1, A1), chiếm thêm một số cứ điểm ở phía Tây, thu hẹp phạm vi chiếm đóng và khống chế không phận còn lại của địch.

Từ ngày 6 đến 10-5 tiếp tục đẩy trận địa tiến công và bao vây vào gần hơn nữa, củng cố trận địa trên các điểm đã chiêm, tích cực đánh địch phản kích và đánh nhỏ, tổ chức hỏa lực các loại bắn máy bay, tranh đoạt dù, triệt hẳn tiếp tế và tiếp viện, đẩy mạnh bắn tỉa, bắn phá tiếp tục tiêu hao quân địch.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ như sau:

- *Đại đoàn 308* được tăng cường 4K/ĐKZ 75mm, ngày 01-5 tiến công cứ điểm 311A, nếu chưa đủ điều kiện tiêu diệt thì phải tích cực đánh lấn. Từ ngày 2-5, chuẩn bị tiêu diệt cứ điểm 311B, đánh lấn cứ điểm 310.

- *Đại đoàn 312* được tăng cường 4K/ĐKZ 75mm, đêm 01-5 tiến công các cứ điểm 505 và 505A, dùng một bộ phận bộ binh và hỏa lực chặn viện khi Đại đoàn 316 tiến công cứ điểm C1. Ngày 5-5 phải tiêu diệt cứ điểm 204.

- *Đại đoàn 316* được tăng cường 2K/ĐKZ 75mm, đêm 01-5 tiêu diệt địch và chiếm giữ đồi C1, phát triển đánh chiếm cứ điểm C2, tổ chức đánh chiếm những lô cốt quan trọng ở cứ điểm A1. Nếu điều kiện thuận lợi thì kiên quyết tiêu diệt cứ điểm C2.

- *Đại đoàn 304* được tăng cường 2K/ĐKZ 75mm, tổ chức kiềm chế pháo binh địch ở Hồng Cúm, tổ chức đánh lấn khu Hồng Cúm, nếu điều kiện thuận lợi thì tiêu diệt khu này. Điều 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 9/F304 tăng cường cho Đại đoàn 316.

- *Trung đoàn 57* được tăng cường Tiểu đoàn 938/e98/F316 làm các nhiệm vụ: Chuẩn bị một tiểu đoàn bộ binh, khi có lệnh sẽ cơ động sang Thượng Lào; cử một đại đội bộ binh tăng cường hỏa lực sang Nà Ty, Tây Trang thay cho đại đội của Trung đoàn 9 để đơn vị này trở về đội hình của trung đoàn.

Đêm 01-5-1954, đợt tiến công thứ 3 bắt đầu.

Trên dãy đồi phía Đông, Trung đoàn 98/F316 sau 32 ngày đêm chiến đấu phòng ngự trên nửa đồi C1, đêm 01-5, chuyển sang tiến công tiêu diệt gọn 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 1 dù lê dương, làm chủ toàn cứ điểm. Cũng đêm 01-5, Trung đoàn 209/F312 tiến công 2 cứ điểm 505 và 505A nằm dưới chân dãy đồi phía Đông, tả ngạn sông Nậm Rốm, tiêu diệt 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 3/e3 Anghêri, làm chủ trận địa.

Ở hướng Tây, Trung đoàn 88/F308 tiến công tiêu diệt 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 1/e2 lê dương, làm chủ cứ điểm 311A.

Ở phía Nam, Trung đoàn 57/F304 tiêu diệt một bộ phận địch ở đông bắc Hồng Cúm.

Đêm 3-5, Trung đoàn 36/F308 tiêu diệt gọn cứ điểm 311B, tiến vào uy hiếp sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trong 3 ngày đầu của đợt 3, quân ta chiến đấu rất anh dũng và sáng tạo, hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao, đưa trận địa tiến công và bao vây vào sâu thêm, phía Tây chỉ cách sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm 300m.

Ở hướng Đông Nam, Trung đoàn 174/F316, sau thời gian đánh lấn để phối hợp, 17 giờ ngày 6-5, mở cuộc tiến công tiêu diệt cứ điểm A1. Ta cho nổ 1 tấn thuốc TNT đã đặt sẵn trong hầm ngầm cứ điểm A1 làm hiệu lệnh bắt đầu tiến công, bộ đội từ 3 hướng đánh vào cứ điểm. Trận chiến đấu bên trong diễn ác liệt từ 20 giờ 45 phút ngày 6, đến 04 giờ 30 ngày 7-5, ta tiêu diệt gọn 2 đại đội dù lê dương, làm chủ cứ điểm A1.

Cùng thời gian, Trung đoàn 174/F316 tiến công A1, Trung đoàn 98/F316 được tăng cường Tiểu đoàn 375/e0/F304 và 1 Đại đội bộ binh của Trung đoàn 176/F316 tiến công cứ điểm C2. C2 là một cứ điểm nằm giữa C1 và A1, có số quân tương đương 2 tiểu đoàn (gồm d5 dù ngụy + 2c/d6 dù thuộc địa + 1c bộ binh/e bộ binh Bắc Phi + 1c hoả lực) phòng giữ. Sau khi A1 và C1 bị ta đánh chiếm, địch tập trung lực lượng cố giữ C2 để ngăn ta tiến công cầu Mường Thanh và sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Trận chiến đấu diễn ra rất ác liệt, ta xung phong nhiều đợt, đánh chiếm từng đoạn hào, từng công sự, địch liên tục phản kích cố đánh bật ta ra. Đến 09 giờ 00 ngày 7-5, quân ta đè bẹp sức kháng cự của địch, bắt 600 tên, làm chủ cứ điểm C2.

23 giờ, ngày 6-5, Trung đoàn 165/F312 tiến công cứ điểm 506. Đến 09 giờ 00 ngày 7-5, ta tiêu diệt gọn 2 đại đội thuộc Tiểu đoàn 6 dù thuộc địa, làm chủ trận địa. Cùng thời gian, Trung đoàn 209/F312 bao vây 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 6 dù trong cứ điểm 507.

Ở phía Tây, đêm 6-5, Trung đoàn 102/F308 tiêu diệt 1 đại đội thuộc tiểu đoàn 1 dù lê dương và chiếm cứ điểm 310F.

Đến sáng 7-5, đợt tiến công thứ 3 đã giành được thắng lợi quyết định. Ta chiếm hết các điểm cao quan trọng ở phía Đông, mở đường tiến qua cầu Mường Thanh vào sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Địch ở vào tình thế tuyệt vọng, sở chỉ huy bị uy hiếp nặng ở cả phía Đông và phía Tây, phạm vi chiếm đóng mỗi chiều chỉ còn từ 1000 đến

700m, hỏa lực các cỡ của ta kiểm soát toàn bộ các trận địa. Địch định mở cuộc hành quân phá vây rút chạy vào mờ sáng 7-5, bằng cách thu thập lực lượng, tổ chức thành 3 cánh quân, nhờ đêm tối, đột phá vòng vây của ta, tháo chạy về phía Thượng Lào. Một cánh gồm các đơn vị dù, rút theo hướng Đông Nam; một cánh gồm các đơn vị lê dương và Bắc Phi rút theo hướng nam và các đơn vị ở Hồng Cúm rút theo hướng tây. Để yểm trợ cho các cánh quân rút chạy, từ phía Thượng Lào địch sẽ cho quân sang đón, tướng Đờ Cát cùng một số đơn vị được chỉ định ở lại với thương binh tại Điện Biên Phủ (theo bản mệnh lệnh thu được tại Điện Biên Phủ). Nhưng vì bị ta vây quá chặt, địch không thể rút chạy được.

12 giờ 00 ngày 7-5, một tình huống mới xuất hiện: Bộ phận theo dõi địch phát hiện các máy bay địch lên tiếp viện phần lớn không thả quân và quay về Hà Nội, chỉ một số chiếc chở lương thực tiếp tục bay lên thả dù. Trinh sát ta báo cáo có nhiều tiếng nổ lớn trong khu Mường Thanh và có hiện tượng lính địch vứt súng xuống sông Nậm Rốm.

Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh: "Không cần chờ đến tối 7-5 như đã dự định, chuyển ngay sang tổng công kích, thời cơ tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch đã xuất hiện".

14 giờ 00, Trung đoàn 209/F312 từ thế vây lấn, chuyển sang tiến công tiêu diệt cứ điểm 507, địch chống cự yếu ớt rồi đầu hàng. Nắm được thời cơ địch đang hoang mang , trung đoàn phát triển tiến công tiêu diệt tiểu đoàn Thái số 2, chiếm tiếp 2 cứ điểm 508, 509 đưa lực lượng vào áp sát sông Nậm Rốm. Dịch bắt đầu tan rã, tinh thần chiến đấu giảm sút nghiêm trọng, ở một số vị trí đã xuất hiện những lá cờ trắng.

15 giờ cùng ngày, các đơn vị thuộc Đại đoàn 312 từ đông Đông Bắc đánh vào; Đại đoàn 308 từ tây đánh sang, cùng hợp điểm tại khu trung tâm Mường Thanh.

16 giờ, 1 tiểu đội bộ binh thuộc Trung đoàn 209/F312 vượt qua cầu Mường Thanh thọc sâu vào sở chỉ huy, bắt tướng Đờ Cát và toàn bộ cơ quan tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc số địch còn lại trong khu trung tâm phải hạ vũ khí đầu hàng.

Trên hướng Hồng Cúm, Đại đoàn 304 mở cuộc tiến công vào phân khu Nam. 19 giờ 00 cùng ngày (7-5), Trung đoàn 57/F304 đột nhập trận địa, phát hiện địch vừa rút chạy về hướng Thượng Lào, liền chuyển sang truy kích. Đến 20 giờ, quân ta đuổi kịp, 22 giờ 00, ngày 7-5, ta bao vây và bắt gọn 2000 địch.

KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH

22 giờ, ngày 7-5-1954, chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ đã giành toàn thắng.

Ta tiêu diệt và bắt hơn 16.200[1] tên địch, gồm 21 tiểu đoàn, trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh cơ động chiến lược (có 7d dù Âu Phi lực lượng cơ động của chiến trường Đông Dương), 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 353 sĩ quan từ thiếu úy đến thiếu tá, 16 trung tá, đại tá, 1 thiếu tướng. Ta thu toàn bộ vũ khí và trang bị gồm 28 khẩu pháo lớn, 5.915 súng nhỏ các loại, 3 xe tăng (18 tấn), 64 ô tô, 43 tấn dụng cụ thông tin, 20 tấn thuốc quân y, 26.000 chiếc dù, 40 tấn đồ hộp, 40.000 lít xăng, bắn rơi 62 máy bay, bắn bị thương nhiều chiếc khác.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch tiến công điển hình về đánh tiêu diệt lớn của quân đội ta, là trận chiến thắng lớn nhất của nhân dân ta trong gần 100 năm đấu tranh chống thực dân Pháp.

Quân địch đã bị tổn thất trầm trọng về sinh lực, "khối lực lượng cơ động chiến lược" của Nava đã bị tiêu diệt một bộ phận rất quan trọng, bộ phận còn lại thì buộc phải phân tán đến mức độ không còn là cơ động nữa. Tinh thần binh sĩ hết sức hoang mang, lực lượng quân ngụy tan rã từng mảng.

Chiến dịch Điện Biên Phủ mang đầy đủ tính chất của một trận quyết chiến chiến lược, là một sự chuyển biến mới về hình thức tác chiến. Lần đầu tiên, ta đã tập trung chủ lực tiêu diệt chủ lực của địch trong một chiến dịch tiến công trận địa trên quy mô lớn, tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm mạnh nhất, đánh bại hình thức phòng ngự cao nhất

---

[1] Diệt và bắt 18.427 tên trong đó: Bắt 11.000, bị thương 5.134, chết và mất tích 2.293. "Chiến tranh Việt Nam". Sahamaander Book - XB. 4 - 80 - Nữu Ước.

của địch lúc bấy giờ, đánh bại biện pháp tác chiến chiến lược cuối cùng của địch là phòng ngự tập đoàn cứ điểm, đặt các hệ thống phòng ngự khác yếu hơn Điện Biên Phủ trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Lá cờ "Quyết chiến, Quyết thắng" tung bay trên nóc hầm Tướng Đờ Cát[1]

Do những thắng lợi lớn lao của quân và dân ta trong các cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, kế hoạch Nava đầy tham vọng của đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ đã bị phá sản.

Trước tình hình nguy khốn của địch sau Điện Biên Phủ, điều lo lắng nhất của Pháp lúc này là làm thế nào để bảo toàn lực lượng còn lại của quân đội viễn chinh, tránh khỏi bị tiêu diệt. Hạ tuần tháng 6 và thượng tuần tháng 7, địch đã rút chạy khỏi Việt Trì, phân khu Chợ Bến (Hà Đông), toàn bộ "liên khu nam đồng bằng" của chúng gồm các tỉnh và thị xã: Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Phát Diệm, Bùi Chu.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại cùng với các chiến thắng khác trong Đông Xuân 1953 - 1954 không những đã tiêu diệt một số lượng to lớn sinh lực địch mà còn giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn có

---

(1) Ảnh dựng lại ngay sau chiến thắng.

tính chất quan trọng về chiến lược đã mở ra một cục diện mới, góp phần quyết định vào thắng lợi của hội nghị Giơnevơ năm 1954.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không những là thắng lợi to lớn của dân tộc ta mà còn được các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc anh em coi như thắng lợi của chính mình. Điện Biên Phủ đã trở thành niềm tự hào của các dân tộc bị áp bức, là một cống hiến to lớn của dân tộc ta vào cao trào giải phóng dân tộc đang dâng lên mạnh mẽ từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, báo hiệu sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một điển hình xuất sắc, một đỉnh cao chói lọi của nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chiến dịch Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

(Trích: ***Chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ: 13/3 - 7/5/1954,*** *NXB Quân đội Nhân dân - 1991).*

CHIẾN THẮNG HIM LAM

Thượng tá **MẠC NINH**

I

Đảng ủy và Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định trao nhiệm vụ trước mắt cho Đảng ủy và Bộ tư lệnh Đại đoàn Bến Tre[1] là:

- Sử dụng một lực lượng mạnh, tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam, một trong ba trung tâm đề kháng ngoại vi đột xuất hơn hết của địch.

- Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch và thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng lại. Tạo điều kiện cho quân ta diệt tiếp hai cứ điểm Độc Lập và Bản Kéo - giải quyết toàn bộ phân khu Bắc, thắt chặt vòng vây và mở các cuộc tấn công vào khu trung tâm.

...

- Yêu cầu phải chuẩn bị thật chu đáo bảo đảm đã đánh là tiêu diệt nhanh, gọn... mở xong "cửa mở" lúc trời còn sáng, đánh trung tâm ban đêm và kết thúc trận đánh trước 24 giờ.

*

* *

Him Lam là một trong số những vị trí kiên cố nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Nó còn là một trong hai "quả đấm sắt" - như lời bọn địch gọi - nằm trên đường đi Tuần Giáo ("quả đấm sắt" nữa là cứ điểm Độc Lập nằm trên đường đi Lai Châu) để ngăn chặn hướng tấn công chính của ta vào vòng ngoài Điện Biên Phủ. Bọn địch còn

---

[1] Mật danh của đại đoàn chúng tôi hồi đó.

cho rằng nếu để mất Him Lam, thì Mường Thanh sẽ chẳng khác gì căn nhà bị mở toang cửa. Do đó, ngay từ khi ngửi thấy quân ta định "nói chuyện" với cái tập đoàn cứ điểm này, Đờ Cát lại càng ra sức đốc thúc quân sĩ thi hành thật "hắc" chế độ "rào cổng, lấp ngõ", "giữ kín như bưng" - Có thể nói là, y cho dùng đủ mọi cách để quân ta không một ai có thể "bén mảng" tới gần; hoặc nếu có tới được vị trí này thì chúng sẽ có thừa sức tiêu diệt ngay quân ta từ ngoài xa.

Về phía ta, muốn đập bẹp "quả đấm sắt" ấy, để tạo điều kiện phát triển vào trong, công tác điều tra cũng được gấp rút đẩy mạnh. Nhưng bước đầu của công tác điều tra ấy quả khó khăn thật. Không cứ ban ngày chúng sục sạo xoành xoạch, mà ngay cả ban đêm, ngoài việc cho đèn pha quét sát mặt đất, đèn dù soi sáng rực cả góc trời, chúng còn táo tợn cho từng bộ phận nhỏ xuống bí mật gác ở tận chân hàng rào và cho từng trung đội ra ngoài đi rẻo hoặc phục kích lung tung không có một quy luật nào nhất định. Bọn này còn được trang bị cả súng có kính ngắm ban đêm để phát hiện quân ta ngay trong đêm tối nữa.

Chúng tôi được biết, các đồng chí quân báo trên Đại đoàn đã mấy lần tìm cách vào, nhưng đều bị chúng phát hiện đành nổ súng, quay ra. Đến tổ đồng chí Đậu đã có lần khéo léo mò được vào sát hàng rào, gỡ được một số mìn rồi, nhưng vẫn bị quân phục kích của chúng ùa ra vây chặt, bắn Đậu bị thương, khiến cả tổ phải chiến đấu quyết liệt mới cõng được Đậu rút về. Tổ quân báo của trung đoàn tuy có vài chiến sĩ mới, còn thiếu kinh nghiệm công tác nhưng cũng ra công, gắng sức điều tra. Ấy thế mà cứ chiều nay ra đi, sáng hôm sau lại quay về, cậu nào cậu ấy mặt mũi lọ lem, áo quân rách bươm mà vân không lượm được điêu gì gọi là giá trị lớn.

Tình hình cứ kéo nhằng mãi. Và, ngay cả lúc Đảng ủy Đại đoàn họp, đối với Him Lam, chúng tôi cũng chỉ mới biết được rằng Đờ Cát đã cho san trụi năm cao điểm và hình thành trên đó ba cứ điểm rất dễ yểm hộ cho nhau. Bao quanh ba cứ điểm đó, là những lớp hàng rào dây thép gai, bãi mìn dày đặc, bề rộng 50-60 mét. Binh lực, hỏa lực của nó, chúng tôi cũng chỉ mới biết áng chừng một tiểu đoàn và một số ụ súng đếm được từ đằng xa... Còn cách bố trí và các loại súng của chúng cũng

chưa rõ... Như vậy, đúng là chúng tôi chỉ mới biết một phần cái mặt nham nhở mà chưa biết cái lòng gớm ghiếc cụ thể của nó như thế nào.

Các chiến sĩ nhồi bộc phá chuẩn bị đánh cụm cứ điểm Him Lam, trận mở màn chiến dịch

Nhưng không thể khoanh tay ngồi chờ có đầy đủ tình hình rồi mới bắt tay vào mọi việc chuẩn bị được. Lại càng không thể ỷ vào phương châm "Đánh chắc, tiến chắc", mà đưa câu "thận trọng" kéo dài ra để rón rén trong mọi công việc lớn nhỏ - Nghĩ vậy tôi cùng các đồng chí Tuyến, Thịnh, Nam bàn với nhau:

- Quân báo của Đại đoàn sục sạo Him Lam, quân báo của trung đoàn ta cũng vậy. Hoạt động lẻ và phân tán như thế xem ra không ăn thua rồi. Ta tạm thời đưa tổ quân báo của trung đoàn lên sáp nhập với trên đó, vừa thêm lực lượng, vừa có sự chỉ huy thống nhất xem có làm ăn được không?

Tính tới, tính lui đâu đấy rồi, chúng tôi nhất trí với nhau và báo cáo lên trên. Trên tán thành. Trước khi tổ quân báo đi làm nhiệm vụ, tôi đến trực tiếp động viên, bàn bạc với anh em xem sao. Để giúp họ có thêm kinh nghiệm bắt tù binh, sẵn có dăm ba miếng võ, tôi để hẳn

hai tiếng đồng hồ cùng anh em quần nhau trên bãi cỏ sau đoạn hầm của đơn vị quân báo. Anh em tuy mới bước vào nghề thế mà đã sớm "tinh thông" đáo để. Cỡ người tôi tuy không to lắm nhưng cũng khá chắc chắn và bản thân đã "thủ miếng" hẳn hoi thế mà vẫn bị một cậu người bé loắt choắt túm tay, khóa cổ, tưởng chừng chết nghẹt đến nơi. Còn tôi, với chiếc thắt lưng da mềm cũng đã làm cho đôi ba chàng phải giãy giụa trên lưng, không tài nào xuống được. Thấy "tài nghệ" có vẻ "cao cường" như vậy, anh em gọi vui tôi là "đại huynh" và tự xếp mình vào hàng "tiểu đệ".

Kết thúc cuộc "tỉ thí" đó là một trận cười vang rừng, vang núi.

Ít ngày sau, anh Tuyến và tôi nhận được tin đội quân báo của Đại đoàn do trung đội trưởng Lư chỉ huy, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của đồng chí tư lệnh trưởng, đã bắt sống được bốn tù binh, trong đó có tên thiếu úy Giắccơ (Jacque).

Chúng tôi vội cử ngay tham mưu trưởng Lương Thịnh và một số cán bộ đi cùng, tham gia khai thác tài liệu.

Sau đó, căn cứ vào tài liệu đã điều tra nghiên cứu và lời khai khá cụ thể của tên thiếu úy Giắccơ, cơ quan tham mưu Đại đoàn và trung đoàn đã có một bản tình hình tương đối cụ thể.

Cụm cứ điểm Him Lam, nằm trên đường 41 cạnh một bản nhỏ[1] cách Mường Thanh 2,5 km, là một trung tâm đề kháng đột xuất ở phía Đông Bắc tập đoàn cứ điểm cách vị trí đồi Đ (thuộc phân khu trung tâm) 2 km. Cách cứ điểm đồi Độc Lập 4 km.

Him Lam cùng với đồi Độc Lập và vị trí Bản Kéo hình thành một tuyến cứ điểm vành ngoài, che chở cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ở cả ba phía Bắc, Đông Bắc và Tây Bắc - ngăn chặn hướng tấn công chính của quân ta tiến đánh vào trung tâm tập đoàn cứ điểm. Riêng Him Lam giữ nhiệm vụ chủ yếu án ngữ con đường từ Tuần Giáo đến Điện Biên, ngăn chặn hướng tấn công chính của chủ lực ta vào vòng ngoài

---

[1] Bản Him Lam: Bộ đội ta lấy tên bản này để đặt tên vị trí địch.

Điện Biên Phủ, đồng thời là đài quan sát phát hiện quân ta cho pháo binh ở Mường Thanh, kết hợp với máy bay đánh phá việc chuẩn bị chiến dịch của ta từ xa.

Him Lam có một tiểu đoàn lê dương số 3 tăng cường và một số quân ngụy thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13, do tên quan tư Pêgô (Pégaux) chỉ huy. Địch cho là một đơn vị vào loại tinh nhuệ, hung hăng nhất của chúng, thạo về phòng ngự... và theo lịch sử xâm lược của quân đội viễn chinh Pháp thì nó là đơn vị đã được xây dựng gần 100 năm nay. Tiểu đoàn này, gồm 4 đại đội phân chia chiếm giữ như sau:

Cứ điểm 1, ở phía Tây bắc là điểm tựa chủ yếu của tiểu đoàn, có sở chỉ huy tiểu đoàn và hai đại đội 10 và 12 - Đại đội 10 là lực lượng cơ động của toàn bộ vị trí.

Cứ điểm 2 ở phía Bắc là đại đội 9.

Cứ điểm 3 về phía Đông do đại đội 2 chiếm giữ.

Địch tổ chức ở Him Lam một trận địa phòng ngự khá phức tạp và vững chắc. Nó có một hệ thống chiến hào chi chít ngang dọc nối liền các hầm chỉ huy, hầm ngủ, hầm đạn, ụ súng thấp, đắp đất dày từ 1 đến 2 m bố trí sát mặt đất hình thành những điểm tựa vòng tròn. Một lưới lửa rất mạnh và dày đặc - gồm các loại súng: Trung liên, trọng liên, badôka, súng không giật, phóng lựu đạn, súng cối, mới nhất là súng phun lửa và súng có kính ngắm ban đêm. Lưới lửa này, bố trí thành nhiều tầng: Trung liên ở tuyến ngoài kiểm soát mặt đất, trọng liên ở cao hơn kiểm soát xa - súng cối, súng không giật đặt ở giữa, gần sở chỉ huy - súng phun lửa ở những hướng mà chúng phán đoán quân ta sẽ đánh vào.

Ở trong và ngoài cụm cứ điểm, là một hệ thống công sự phụ, mìn và dây thép gai bố trí rất phức tạp dầy đặc. Mìn đủ các loại: Mìn napan, mìn nhựa, mìn sáng, mìn cóc, mìn đĩa, mìn điện v.v... gài, treo la liệt ngay ở hàng rào và nhiều chỗ gài thành bãi xen giữa những hàng rào dây thép gai. Và, hàng rào dây thép gai đủ các kiểu: Cũi lợn, giàn mướp, bùng nhùng, mái nhà v.v... chằng chịt bao quanh từng ụ súng, từng vị trí, trên mặt chiến hào, có nơi có điện, có nơi rộng từ 100 tới 200 m.

Đó là tình hình của trung tâm đề kháng Him Lam. Ngoài ra, nếu cụm cứ điểm này phát hiện thấy điều gì khiến chúng nghi ngờ bị bao vây và bị đe dọa đánh ban ngày thì tất cả các loại máy bay tại chỗ (sân bay Mường Thanh lúc này có 14 chiếc gồm 7 khu trục, 7 chiếc khác vừa là máy bay trinh sát vừa máy bay lên thẳng) sẽ sẵn sàng cất cánh yểm trợ. Dĩ nhiên số máy bay từ Hà Nội cũng sẽ được tăng viện lên. Thêm nữa, chúng còn có sự tham gia của gần 50 khẩu pháo hạng nặng từ Mường Thanh và Hồng Cúm (24 khẩu 105, 4 khẩu 155, 20 khẩu cối 120) cùng các ổ pháo và cối ở các cứ điểm bên cạnh đồi Độc Lập, bắc sân bay, đồi D... sẵn sàng bắn chi viện tới bất kỳ lúc nào. Và sau cùng, nếu Him Lam có nguy cơ bị tiêu diệt thì con đường 41 rộng rãi từ Mường Thanh chạy ra Him Lam kia rất tiện cho tướng Đờ Cát điều động xe tăng và bộ binh ra phản kích chiếm lại.

Kế hoạch bảo vệ Him Lam về ban đêm cũng giống như ban ngày, chỉ có khác là sự hoạt động của máy bay khu trục có phần bị hạn chế.

Tất cả những hướng mà chúng phán đoán có thể bị quân ta uy hiếp, tất cả các địa hình mà chúng cho là quân ta sẽ bố trí hoặc buộc phải tiến qua lúc tấn công đều nằm sẵn trong bản "tọa độ lửa" của chúng. Chúng cũng đã nhiều lần cho pháo binh, bộ binh diễn tập đi diễn tập lại. Lần diễn tập nào cũng có từ 1 đến 2 tiểu đoàn với 5 - 6 xe tăng, dưới sự yểm hộ của máy bay, nhất là tình huống từ Mường Thanh phản kích đánh ra cứu nguy hoặc chiếm lại Him Lam.

Căn cứ vào thực tế của trung tâm đề kháng Him Lam trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đối với địch thì đó đúng là một "quả đấm sắt", vì trong, ngoài, phải, trái, gần, xa vị trí này, đều chứa đầy ứ những sắt, thép, đồng, chì và không biết bao nhiêu chất hóa học giết người khác nữa. Chả thế mà tên thiếu úy tù binh Giắccơ - theo đồng chí Lương Thịnh kể lại - sau khi cung khai xong, đã nói thêm:

- Him Lam là một pháo đài bất khả xâm phạm. Pháo đài này do chính tay một vị cố vấn Mỹ ở chiến trường Triều Tiên vẽ kiểu và trực tiếp đôn đốc xây dựng, tổ chức phòng ngự. Tướng Mỹ Ô. Đanien[1]

---

[1] Tổng chỉ huy lục quân Mỹ ở Thái Bình Dương.

đã cùng tướng Nava thân chinh tới tham gia ý kiến và cả Plêven cùng các tham mưu trưởng các binh quân chủng khác cũng đến tận nơi để kiểm tra...

*

* *

Song song với việc điều tra, nghiên cứu tình hình địch, trung đoàn tiến hành gấp nhiệm vụ đào đường hào xây dựng trận địa tấn công.

Nhiệm vụ này, lúc đầu còn cách xa địch, nên chúng chưa phá phách được, việc giữ bí mật có thuận lợi hơn, vì vậy anh em cán bộ, chiến sĩ đều làm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và thời gian do cơ quan tham mưu Đại đoàn đã đề ra. Việc lãnh đạo tư tưởng cũng như tổ chức chưa có gì là vất vả cho lắm. Nhưng khi anh em đào tới bờ sông Nậm Rốm - sát chân cụm cứ điểm Him Lam - trở vào thì tình hình có nhiều vấn đề phức tạp khiến toàn bộ đảng bộ trung đoàn phải đặc biệt quan tâm.

Để giải quyết việc vượt qua khúc sông Nậm Rốm rộng trên mười mét trong tầm hỏa lực của địch này, anh em công binh, bộ binh cũng đã phải hao tâm tổn lực và cả xương máu nữa. Chỉ một việc nghiên cứu chỗ đoạn sông nào thuận tiện vừa che khuất vừa êm dòng nước, vừa hẹp và không sâu mà đã thương vong mất gần nửa tiểu đội. Khi đã tìm được chỗ tương đối vừa ý, anh em phải lấy nứa ken lại làm thành mấy đoạn cầu ngắn chắc, vác từ xa tới ghép lại và gò chìm lập lờ dưới mặt nước để chập tối vượt sang đào trận địa. Đến gần sáng, khi mọi người về hết thì cầu cũng phải rút theo tức khắc, không để lộ một dấu vết gì khiến địch có thể nghi ngờ.

Tới việc đào trận địa bên kia bờ sông.

Ta với địch chỉ còn cách nhau một đoạn dốc nữa thôi. Như vậy có khác nào ta bảo thẳng vào mặt thằng địch: "Chúng ta đã đến để tiêu diệt chúng mày đây". Và kẻ địch tuy đã nếm một vài đòn ở đồi 75, đồi Cây Xanh, v.v... nhưng chúng vẫn cho là ta chưa làm được việc gì lớn; nay ta đã sừng sững trước mặt chúng giữa lúc chúng sức còn dư, lực còn mạnh, tinh thần còn hung hăng, nên chúng phản ứng dữ dội.

Chúng phản ứng dữ dội thật. Ở mé sông bên ấy, đêm đầu tốc độ đào của anh em có chậm hơn những đêm ở bên này bờ sông nhưng vẫn đạt tiêu chuẩn bề sâu. Đặc biệt từ đêm thứ hai và đêm thứ ba trở đi, không những hỏa lực địch từ xa giội tới mà súng bắn thẳng của chúng từ bản thân cụm cứ điểm Him Lam cũng xỉa ra như trút đạn về phía bộ đội ta. Có lần, ta vừa mới dàn đội hình mà đã có đến gần hai tiểu đội thương vong. Để đối phó với tình hình trên, các đại đội, tiểu đoàn đã kịp bố trí những tổ truy các ổ súng trực tiếp của chúng, nhưng chúng vẫn cứ gây cho ta nhiều trở ngại.

Thường vụ Đảng ủy trung đoàn kịp thời trao đổi và thống nhất nhận định là: Quyết tâm tiêu diệt Him Lam, mở đầu cho chiến dịch của cán bộ, chiến sĩ không thể có gì lay chuyển được. Giờ đây, trước sự phản ứng điên cuồng của địch, ai cũng chỉ muốn có cách nào đè bẹp ngay được chúng với mức thương vong ít nhất. Còn ngại khó, ngại khổ, ngại hy sinh cũng có, nhưng rất ít và cũng tùy lúc, tùy người. Tuy vậy, Đảng ủy vẫn phải tăng cường công tác tư tưởng, giáo dục về ý nghĩa nhiệm vụ đào trận địa, giúp đỡ các đơn vị về mặt tổ chức, rút kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật và động viên mọi người phát huy sáng kiến... mới mau hoàn thành được.

Từ nhận định đó, chúng tôi phân công nhau xuống đơn vị kiểm tra giúp đỡ cụ thể và động viên anh em thực hiện thật tốt chỉ chị của Đảng ủy và Bộ tư lệnh Đại đoàn đã trao cho[1].

Tôi cùng đồng chí Lê Nam xuống tiểu đoàn Phủ Thông. Đi gần hết đường hào trục, tôi nói:

- Chúng mình xuống thẳng đại đội thôi, không cần qua tiểu đoàn bộ nữa.

Lê Nam hiểu ý ngay, cười đáp:

- Tôi cũng thấy vậy. Giờ này còn tay chỉ huy nào yên vị tại tiểu đoàn bộ nữa. Ta tới C.243 trước đi.

---

[1] Trung đoàn tấn công theo hướng bắc Him Lam, có nhiệm vụ đào hai con đường hào vượt qua sông Nậm Rốm - một đường tiến đánh cứ điểm 1, một đường tiến đánh cứ điểm 2.

Qua ý kiến Lê Nam, tôi cũng hiểu ngay anh muốn đi nghiên cứu hẳn một đơn vị đã có lần đứng ở chỗ "đầu sóng ngọn gió" nhất trong những ngày đào trận địa vừa qua, đồng thời trong trận chiến đấu sắp tới, chính C.243 này cũng sẽ đảm nhiệm mũi điểm của tiểu đoàn chủ công. Cứ nắm được tình hình ở đây cũng phần nào đánh giá được tình hình hiện nay ở các đơn vị đang đào trận địa và cũng từ đó sẽ rút ra được một số kinh nghiệm về công tác tư tưởng và tổ chức.

Mãi tới gần đoạn đường hào thuộc khu vực của đại đội 243, chúng tôi đã nghe thấy anh em vừa vỗ tay, vừa hát vang đoạn cuối bài "Nông dân vươn mình". Tiếp đó, tiếng hát bài "Nhị lang sơn" lại nổi lên. Ồ, anh em bữa nay hát sao mà hay làm vậy. Rất đều, rất khỏe. Tiếng hát cứ bốc lên, bốc cao lên khiến cho chân tôi tự dưng cũng bước những bước rất mạnh, đầu gật gà gật gù với nhịp của bài hát và miệng cũng lẩm nhẩm hát theo.

Tới đại đội 243. Anh em ngồi quây quần trên mảnh đất gồ ghề, dưới mấy cây cổ thụ to lớn, sum sê cành lá, cách đường hào chừng mươi mười lăm mét. Đại đội trưởng Nọa đang tuyên bố nội dung buổi họp: Rút kinh nghiệm cách đào trận địa đêm qua và tìm cách khắc phục hỏa lực của địch cho đêm nay.

Thật sao mà vừa dịp làm vậy! Lê Nam và tôi chẳng ai bảo ai, cùng nhảy lên khỏi miệng hào, đi tới chỗ họp. Cuộc họp bắt đầu thì một số anh em trông thấy chúng tôi như muốn báo cho đại đội trưởng Nọa biết, vội vui vẻ reo to:

- Anh, anh Mạc Ninh! A, cả anh Lê Nam nữa kìa!

Thấy anh em qua bao ngày vất vả, mệt nhọc, người nào người nấy đều ít nhiều hao sút, lại có cả mấy cậu bị thương băng đầu, chân trắng xóa, thế mà sinh hoạt vẫn bình thường, tôi rất vui mừng, nhấc mũ, hoa hoa lên và cũng reo to:

- A, chào các bạn trẻ 243! Chào các bạn trẻ 243! Chào các chiến sĩ Phủ Thông.

Bỗng một tiếng hô "nghiêm" rất đanh nổi lên làm cho những tiếng reo cười bị đột ngột im bặt hẳn lại. Rồi đại đội trưởng Nọa, xoay người,

tiến lên mấy bước giơ bàn tay trái lên vành mũ chào và báo cáo công việc đơn vị đang làm. Anh cho biết thêm, đồng chí Trần Linh - Chính trị viên tiểu đoàn đã đến giúp đỡ ý kiến cho chi ủy và vừa mới đi sang đại đội 241.

Thực tình tôi không muốn có cái lễ nghi như thế giữa lúc các chiến sĩ và tôi đã "trót" ồn ã, cởi mở. Nhưng nhìn thấy cử chỉ dứt khoát, thái độ nghiêm trang, nhất là đôi mắt sáng, sắc sảo, sẵn sàng chờ lệnh của người cán bộ đã bị giặc cướp mất cánh tay phải và đã bao năm xông pha lửa đạn từ Phủ Thông đến phố Ràng (chiến dịch sông Thao), từ Nghĩa Lộ (chiến dịch Tây Bắc) đến Ba Vì (chiến dịch Hòa Bình)... thì cái điều "không muốn" của tôi trên kia bỗng vụt biến mất. Tôi vừa thầm khen anh là người cán bộ chỉ huy có kỷ luật tốt vừa tiến đến, đưa tay ra bắt chặt lấy bàn tay cứng rắn và ấm nóng của anh.

Cuộc họp diễn ra không lâu, nhưng các vấn đề gay cấn đều được nói rõ ràng và cũng đều có biện pháp tích cực giải quyết. Tình hình của anh em là thấy đào trận địa mãi, nay thương vong mấy đồng chí, mai thương vong mấy đồng chí, ai cũng sốt ruột. Từ chỗ sốt ruột đó, ai cũng muốn đánh ào đi, do đó thiếu đề ra những biện pháp tốt để xây dựng trận địa, bảo đảm vừa chắc thắng, vừa đỡ thương vong. Đến ngay như tiểu đội của đồng chí Oanh là một trong những tiểu đội khá vững vàng về mọi mặt thế mà cũng có đồng chí nói:

- Việc gì phải đào, phải khoét như con dũi ấy? Hồi đánh thọc sâu qua đường 18 vào Tràng Bạch, tàu chiến của địch ở trên sông Đá Bạc giội đại bác tới như mưa, ta chẳng công sự công siếc gì cả mà vẫn tiêu diệt được đồn địch. Đào làm gì cho mất thời gian, thằng địch lại củng cố thêm rắn ra.

Đến cái tổ của ba chàng "Vệ trọc" cũng bực bội bấm chí nhau, rồi cử tổ trưởng Quyết đứng lên làm đại biểu trình bày ý kiến. Quyết nói cộc lốc:

- Để sức mà đánh! Ba Vì, Ba Lay[1] có đào trận địa ghê gớm gì đâu mà Tây vẫn thua liểng xiểng.

---

[1] Ba Vì: Trận tiêu diệt địch ở mỏm 600 (Ba Vì) - chiến dịch Hòa Bình.
Ba Lay: Trận tiêu diệt cứ điểm Ba Lay - chiến dịch Tây Bắc.

Một đồng chí người Tày, mặt trái xoan, da ngăm ngăm đen, tuổi độ 18, 19, giọng ấm ấm thương thương nói cứ từng đoạn, từng đoạn:

- Vọng... Vọng làm cứu thương mấy trận rồi, Vọng biết. Hễ cứ loay hoay ngoài hàng rào càng lâu bao nhiêu càng lắm thương vong bấy nhiêu thôi. Vậy Vọng đề nghị đêm nay ra xung phong luôn thôi. Nóng ruột lắm rồi!

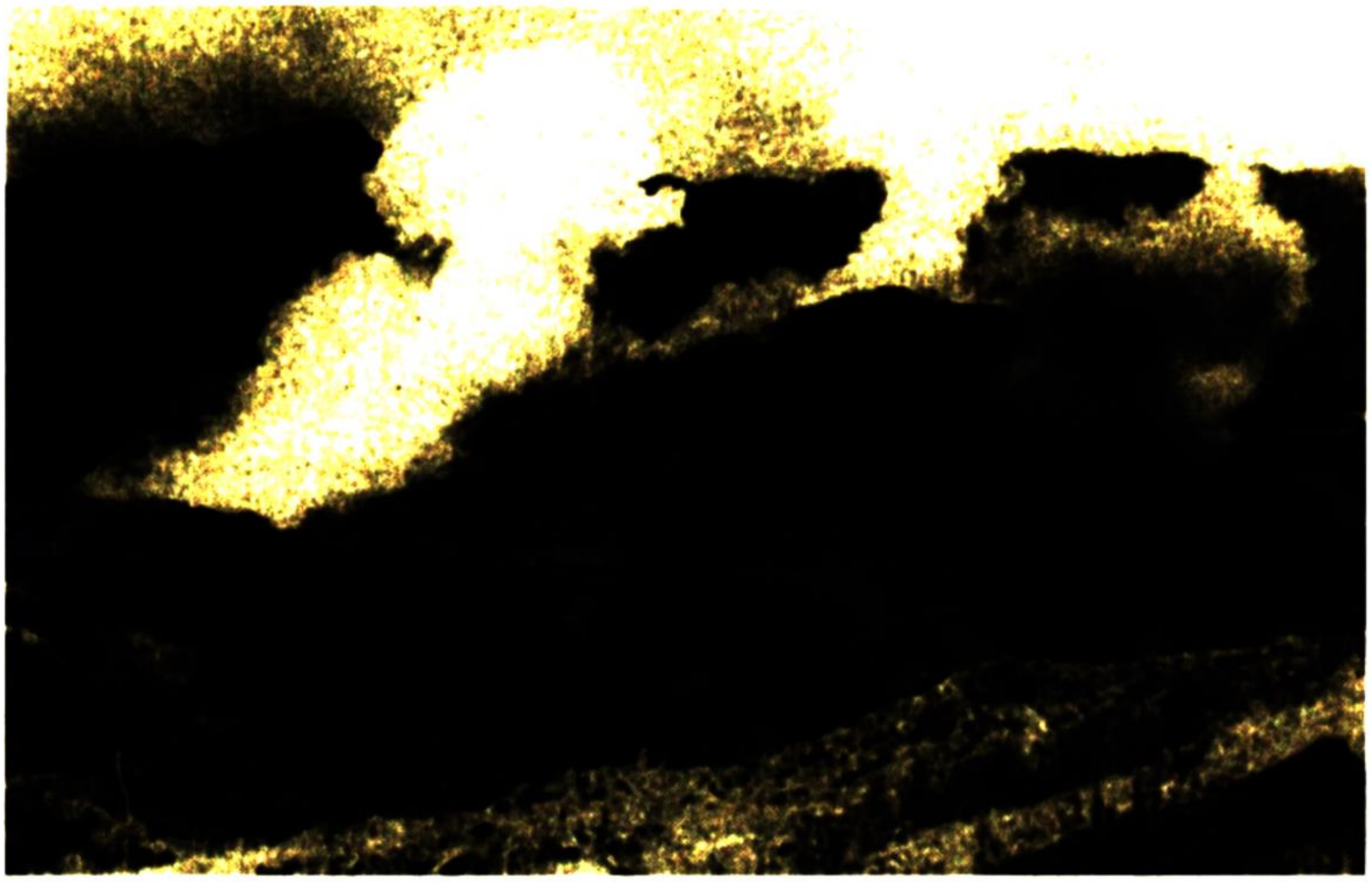

18 giờ 30 phút ngày 13-3-1954, ba mũi xung kích của ba Tiểu đoàn 11, 130, 428 (Trung đoàn 209, Đại đoàn 312) tấn công cụm cứ điểm Him Lam

Những ý kiến đề ra đều cởi mở, chân thành, và ngay đồng chí đã chiến đấu nhiều, có kinh nghiệm, cũng có những suy nghĩ như vậy. Song giờ đây tình hình địch đã thay đổi, bộ đội ta không thể chiến đấu như hồi đánh các cứ điểm của địch còn sơ sài, binh lực chiếm đóng của chúng chưa cao và cả súng đạn cũng chưa nhiều. Mặt khác, việc chuyển biến tư tưởng không phải một lúc, một buổi, càng không phải chung chung hoặc một chiều được. Nhưng rõ ràng, nhiều đồng chí chưa thấy hết tầm quan trọng của đường hào, của trận địa xuất phát xung phong trong chiến đấu để đánh thắng một tập đoàn cứ điểm mạnh này.

Những ý kiến đó được các đồng chí cán bộ, đảng viên lần lượt giải thích, và cùng bàn bạc cụ thể cách giải quyết về tổ chức khiến toàn đại

đội sớm thống nhất, yên tâm hơn, phấn khởi hơn. Toàn đại đội đã quyết nghị: Phải chuẩn bị chu đáo. Khi nào đào phải hết sức bí mật, khẩn trương. Nếu lộ thì tích cực, chủ động áp đảo địch mà đào; phát huy mọi sáng kiến làm vật che đỡ, mới đầu đào gấp, đào nhanh lấy chỗ tránh rồi tiếp tục đào đúng tiêu chuẩn...

Mọi việc coi như đã được giải quyết thêm một bước. Đại đội trưởng Nọa sau khi nhấn mạnh một số việc cụ thể, đề nghị tôi và anh Lê Nam nói chuyện. Thật ra cũng không có gì cần bổ sung nữa, nhưng với yêu cầu tha thiết của đồng chí Nọa, anh Lê Nam phổ biến tổng hợp những tin tức chiến thắng ở các chiến trường Nam Bộ, Liên khu 5, đồng bằng Bắc Bộ; và những tin chiến thắng của quân dân Lào anh em. Còn tôi, tôi nhắc lại ý nghĩa của việc đào công sự, khen ngợi sáng kiến, quyết tâm của anh em. Tới khi báo cáo một số tình hình thắng lợi của cải cách ruộng đất ở hậu phương thì cả đại đội 243 ầm ầm hô:

- Kiên quyết tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh của nông dân ta!

- Kiên quyết bắt sống Đờ Cát góp phần thắng lợi với phong trào cải cách ruộng đất ở hậu phương!

Nghe những lời hô, lòng dạ tôi bỗng như sôi lên, tôi cũng đem hết sức ra cùng hô "Kiên quyết! Kiên quyết!" với anh em.

Và bài hát "Nông dân vươn mình" lại vang lên. Anh Lê Nam và tôi cùng vỗ tay, cùng hòa giọng hát với đơn vị.

Trong bầu không khí phấn khởi và sôi nổi như vậy chúng tôi không muốn rời anh em, muốn ở lại chuyện trò, tâm sự thật nhiều, thật nhiều mới hả.

Xong bài hát, tôi chỉ Quyết - tổ trưởng tổ ba "đầu trọc" hỏi:

- Tan họp, đồng chí Quyết sẽ cho tổ làm gì?

- Báo cáo chính ủy! Tôi cùng tổ mài xẻng thật sắc, rồi ra tập lại động tác đào hào - Quyết đứng dậy nghiêm trang, trả lời dứt khoát.

- Thế đồng chí đã nghĩ gì về cách tránh đạn địch chưa? - Tôi hỏi tiếp.

Quyết nghiêng nghiêng đầu nghe cho rõ câu hỏi. Khi tôi nói dứt câu, Quyết hơi nhíu cặp lông mày đen nhánh lại, đáp:

- Báo cáo chính ủy, cứ đào đúng động tác đã học cũng vẫn có thể tránh được đạn, có điều là mọi động tác cần phải bí mật, nhanh, mạnh, phối hợp giữa cá nhân với tổ cho tốt - Ngừng một tý, như có vẻ suy nghĩ cho chín chắn đã, Quyết mới nói tiếp - Nhưng muốn an toàn hơn, ngoài việc nhờ vào hỏa lực ta áp đảo hỏa lực địch, tôi định bàn với tổ tự lực cánh sinh làm một cái công sự lưu động bằng rơm vặn độn bên trong và nứa cuộn bên ngoài ạ.

Một số anh em ngồi xung quanh tổ của Quyết reo "à" lên một tiếng và gật đầu tỏ ra thú vị với sáng kiến làm "công sự nổi" của Quyết. Riêng tôi cũng vô cùng sung sướng được đứng trước những chiến sĩ gan góc và thông minh như vậy. Tôi nói:

- Hay lắm, sáng kiến tốt lắm! Kiểu công sự lưu động này, toàn trung đoàn đều làm được cả đấy! - Rồi tôi quay sang hỏi như trao đổi với đại đội trưởng Nọa - Làm như thế, ta kiếm đâu ra rơm cho đủ nhỉ.

Nọa cũng phấn khởi đáp ngay:

- Ta xin dân. Mà nếu thiếu, ta làm tất cả bằng nứa cũng tốt anh ạ.

- Được đấy, ta làm đủ sức một người vác thôi! - Tôi gạt đầu bảo Nọa, rồi quay sang Vọng, tôi hỏi - Thế còn đồng chí cứu thương, em út của đại đội, sau cuộc họp này, út sẽ làm gì?

Vọng không nghĩ ngợi gì lâu, trả lời luôn:

- Vọng... Vọng vẫn làm cứu thương mà!

Anh em cười ồ cả lên.

Nọa đỡ lời:

- Ai chả biết Vọng vẫn làm cứu thương. Chính ủy muốn hỏi Vọng có kế hoạch gì trong việc đào trận địa tối nay.

Hiểu ý, mắt Vọng bỗng sáng ngời lên và đáp lại không chút ngập ngừng:

- À! Cũng như bản thi đua của Vọng đã viết rồi đấy! Đi đào trận địa, đạn địch rơi vào chỗ nào của đơn vị là Vọng có mặt ngay ở chỗ đó, chăm sóc anh em. Ra trận, Vọng sẽ có mặt cùng với tất cả đại đội. Ai bị thương. Vọng băng ngay. Hết băng, Vọng xé quần áo của Vọng ra làm băng. Anh em xung phong vào đồn, Vọng theo sát. Nếu địch phản xung phong, anh em bị thương, Vọng đánh lại địch để bảo vệ. Nếu Vọng bị thương, Vọng cũng không băng đâu, để dành băng cho anh em, đồng chí thôi!

Câu nói của Vọng thoắt lại trở thành lời động viên hết sức thiết thực, lại xúc động lạ thường, nhất là câu cuối cùng, nên khi Vọng vừa ngừng nói, anh em lập tức vỗ tay ran lên và không ngớt tiếng hoan hô.

Tôi cũng đứng ngay dậy, tiến sát đến bắt chặt tay Vọng và nói:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Phải thế mới được! Phải xứng đáng là cháu Bác Hồ! - Tiếp đó, hướng về phía anh em, tôi hỏi - Các đồng chí quyết tâm thi đua với út Vọng chứ?

Tiếng hô "quyết tâm" lại ầm ầm nổi lên.

Anh Nam và tôi hỏi thêm tiểu đội trưởng Sanh và ba, bốn anh em khác về tình hình sức khỏe, đoạn cùng nhau chia tay đơn vị rồi quay ra, định bụng sẽ qua tiểu đoàn 16. Vừa đi khỏi khu vực của 243, gặp đồng chí Trần Linh, tôi hỏi ngay:

- Cậu vừa ở 241 đấy à?

Vâng Trần Linh đáp nhẹ.

- Tình hình ở đấy thế nào rồi nhỉ? - Tôi hỏi tiếp.

- Cũng như nhận định của thường vụ Đảng ủy trung đoàn, chi bộ 241 đã cùng với anh em giải quyết nhiều điểm tốt lắm.

- Các cậu trong ban chỉ huy tiểu đoàn cũng xuống hết đại đội à!

- Vâng - Bỗng như chợt nhớ ra, Trần Linh nói thêm:

- Đêm qua anh Tấn đã ra tận chỗ tiểu đoàn chúng tôi đào trận địa để kiểm tra và nghiên cứu anh ạ.

Lê Nam vẻ sửng sốt hỏi lại:

- Anh Tấn ra tận ngoài ấy à?

Tôi cũng hỏi luôn:

- Sao các cậu không báo cho bọn chúng mình?

Trần Linh đáp:

- Chúng tôi cũng định báo cáo, nhưng anh Tấn bảo: "Không cần phải có sự "nghênh tiếp" như vậy. Ai đã định chương trình như thế nào cứ thực hiện theo chương trình đó".

Tuy việc đó qua rồi, nhưng Lê Nam cũng hỏi một câu hầu như không cần thiết:

- Thế các cậu tổ chức bảo vệ có tốt không?

Trần Linh bật cười:

- Báo cáo, có tốt thì anh Tấn mới đi đến nơi, về đến chốn đấy chứ.

Lê Nam và tôi cũng bật cười theo. Nhưng rồi Trần Linh nghiệm lại, giọng thấp hẳn xuống, anh nói như tâm sự cùng chúng tôi:

- Cho đến bữa nay tôi mới rõ những ngày vừa qua, từ cán bộ đến chiến sĩ trong đơn vị vẫn chưa thấy hết tầm quan trọng của việc đào trận địa. Chuyện anh Tấn đích thân đi kiểm tra đột kích tại chỗ như thế, ngoài việc chúng tôi thêm phấn khởi, thêm tin tưởng ở trên, chúng tôi còn nhận thức thêm một số vấn đề, đặc biệt là trách nhiệm của người cán bộ trước trận đánh và trước sinh mạng của chiến sĩ...

Lê Nam và tôi không ai bảo ai đều cùng gật đầu và cùng nói:

- Đúng! Đúng!

Tôi nhấn mạnh thêm:

- Trần Linh này! Đào trận địa cho tốt là một trong những điều kiện thắng lợi của trận đánh đấy.

II

Ngày 13-3, Đại đoàn chúng tôi được lệnh của Bộ chỉ huy Mặt trận cho xuất kích tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam.

Trung đoàn Ba Vì, từ khu rừng phía Quang Tum chia thành hai mũi: Tiểu đoàn Phủ Thông ép xuống cứ điểm 1, tiểu đoàn 428 ép xuống cứ điểm 2 (tiểu đoàn 16 làm đội dự bị). Còn cứ điểm thứ 3 thì do tiểu đoàn 130, trung đoàn Sông Lô đảm nhiệm, từ khu rừng Tà Lèng quật sang. Để tăng cường hỏa lực cho trung đoàn, trên điều thêm một đội ĐKZ của trung đoàn Đông Triều do đại đội trưởng Lâm chỉ huy, tới trực tiếp phối hợp. Về hỏa lực chi viện của cấp trên thì nhiều lắm, của đại đoàn cũng có, của Bộ chỉ huy mặt trận cũng có, đặc biệt là đại bác 105 và súng cao xạ. Có thể nói phần lớn lực lượng binh chủng cao xạ trẻ tuổi của Quân đội nhân dân Việt Nam hồi này đã kề vai sát cánh với chúng tôi trong trận mở đầu cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Chỉ còn chín, mười tiếng đồng hồ nữa thì nổ súng.

Tới đơn vị nào cũng thấy anh em vui mừng phấn khởi hiện ra mặt. Qua đội ĐKZ của đơn vị bạn cử sang phối hợp, đồng chí Lâm, cán bộ phụ trách cho chúng tôi biết, buổi sáng anh em được ngủ muộn hơn mọi ngày đến ba tiếng đồng hồ. Dậy nghe phổ biến nhiệm vụ xong lau lại súng, đạn, tổ chức cho các pháo thủ tắm gội sạch sẽ bằng nước ấm. Thật vậy, nhìn anh em đang quây quần xung quanh, cậu nào cậu ấy mặt mũi, tóc tai đều quang quẻ, sáng sủa cả, không "lọ lem" như những ngày đêm vừa qua nữa. Có một điều khiến tôi phải chú ý là từ đồng chí Lâm tới các chiến sĩ ai cũng đem bộ quần áo mới nhất ra mặc. Chà! Quần áo màu xanh lá cây, nếp gấp phẳng như là, có một số còn thơm mùi băng phiến, ngửi nhẹ cả người. Ống tay áo xắn đến khuỷu, lưng áo hơi bùng lên, dây lưng thắt chẽn, ống quần buông trùm cổ giày, lại cài khuy bó chặt trông như đi ghệt cả một loạt. Tôi thích kiểu ăn mặc gọn ghẽ một phần, nhưng phần quan trọng khác là qua việc này thấy thể hiện sự bình tĩnh, lạc quan cách mạng sẵn sàng làm nhiệm vụ của anh em, tôi bảo:

- Trông các cậu đúng là nòi con nhà võ sắp xuất trận.

Anh em cười vang. Một cậu nói tiếp:

- Báo cáo chính ủy, về phần anh em chúng tôi nhất quyết đánh thắng để vui lòng Trung ương, Bác và nhân dân.

Một cậu khác cười hóm hỉnh:

- Nhưng về phần chính ủy, đề nghị sau chiến thắng Điện Biên Phủ, chính ủy làm mối cho mỗi đứa một o dân công trẻ, đẹp, giỏi nhất mặt trận.

Anh Tuyến đùa lại:

- Thế lễ tuyên bố, các cậu định chọn nơi nào?

- Ở chính hầm tên Đờ Cát ạ! - Nhiều cậu trả lời một lúc.

Lại một trận cười nữa nổi lên nhộn cả một khoảnh rừng.

Tới đại đội 20 của tiểu đoàn 16, một số anh em đang tranh thủ trời hừng nắng đem bộc phá lên khơi ở miệng đường hào, một số đang đánh tú lơ khơ, quật bài đen đét xuống nắp hòm đạn. Đi qua một cửa hầm, nghe thấy có tiếng đọc truyện, tôi chui vào hỏi:

- Đọc cuốn gì đấy, các bạn trẻ?

Ba cậu đang nằm gác chân lên nhau vội vã nhỏm dậy. Đúng là "ba bạn trẻ" thật. Một cậu dáng chừng là tổ trưởng, đặt cuốn sách in bằng giấy giang đã nát lên đùi, nói trước:

- Báo cáo! Chúng tôi đang đọc cuốn *Thượng Cam Lĩnh.*

Nhớ hồi anh Tuyến mới về nhận công tác, sau cuộc đi thăm các đơn vị, anh cho biết ở tiểu đoàn 16 này có đại đội nêu khẩu hiệu "Quyết tiến tới đảm nhiệm mũi chủ công trong chiến dịch mới"; nay cả tiểu đoàn 16 làm đội dự bị, tôi hỏi:

- Với nhiệm vụ sắp tới, các cậu thấy thế nào?

Đồng chí tổ trưởng, dường như hiểu ý tôi hỏi, không chần chừ gì cả, phát biểu ngay:

Nhiệm vụ này, anh Hội và anh Tính, ban chỉ huy tiểu đoàn cùng với ban chỉ huy đại đội chúng tôi giải thích kỹ lắm rồi. Trận này ta nhất định thắng nhưng cũng rất gay go quyết liệt. Tuy là đội dự bị, nhưng chúng tôi vẫn sẵn sàng trở thành chủ công đấy ạ.

Anh Tuyến hỏi tiếp:

- Sẵn sàng? Các đồng chí đã làm những gì để sẵn sàng?

Đồng chí tổ trưởng lại đáp khá mạch lạc:

- Rất có thể chúng tôi sẽ được điều lên cứ điểm 1, mà cũng rất có thể được điều lên cứ điểm 2, nên các anh trong ban chỉ huy tiểu đoàn đã cho chúng tôi nghiên cứu cả hai cứ điểm. Nếu hai tiểu đoàn Phủ Thông và 428 thắng giòn giã, chúng tôi chưa phải "ra tay" thì chúng tôi sẽ vận chuyển thương binh, thu dọn chiến trường, áp giải tù binh, chuẩn bị học tập kinh nghiệm cho những trận sau, 49 cứ điểm cơ mà. Các anh ấy bảo chúng tôi như vậy ạ.

Anh Tuyến gật đầu, nói: "Đúng, phải luôn luôn sẵn sàng mới được". Tôi vui vẻ hỏi tên và chúng tôi bắt tay từng đồng chí, nhắc đọc nốt cuốn *Thượng Cam Lĩnh*, rồi quay ra. Riêng tôi trong lòng không khỏi thầm khen các đồng chí cán bộ của tiểu đoàn 16 đã phổ biến nhiệm vụ cho các chiến sĩ khá chu đáo trước khi xuất quân.

Đến tiểu đoàn 428, chúng tôi tới thẳng đại đội đồng chí Song, đơn vị chủ công đánh cứ điểm 2 đêm nay. Vấn đề mà anh Tuyến và tôi chú ý nhất và cũng nhắc đi nhắc lại các đồng chí trong cơ quan tham mưu cũng như chính trị là: "Bất kỳ ai, hôm nay xuống đại đội 58 đồng chí Song, đại đội 243 đồng chí Nọa đều phải kiểm tra kỹ xem anh em đã nắm chắc hướng phát triển hay chưa". Đúng, vấn đề này thật không phải đơn giản. Vì, mặc dầu mỗi đại đội của mỗi tiểu đoàn đã được phân công đánh một cứ điểm ở hai mỏm đồi khác nhau và hai vị trí xuất phát xung phong của hai đại đội cũng đã cách xa nhau, nhưng ở cứ điểm 2 có quả đồi hình yên ngựa thoải xuống gần như nối liền với cứ điểm 1, nên rất có thể cả hai đại đội cùng đánh vào cứ điểm 2, bỏ mất cứ điểm 1, cuộc chiến đấu sẽ rất phức tạp và khó khăn.

Trước đây, khi chưa phát hiện ra cái "yên ngựa" nguy hiểm này, chúng tôi đã toan báo cáo lên Bộ Tư lệnh Đại đoàn mọi việc điều tra đã hoàn thành tốt, đúng với thời hạn quy định. Nhưng muốn cho thật chắc chắn chúng tôi hỏi các cán bộ xem còn ai băn khoăn gì không, đã nhất trí cùng trung đoàn bảo đảm báo cáo "Tất cả mọi việc điều tra đều đã hoàn thành tốt" hay chưa? Và chúng tôi còn nói rõ: "Trận này rất quan trọng, tư tưởng chưa thông, tổ chức chưa chặt chẽ sẽ gây thiệt hại lớn..." để các cán bộ kiểm tra lại đơn vị mình lần cuối. Quả nhiên, trong lúc tạm nghỉ, đồng chí Nọa đến gặp chúng tôi giãi bày tâm sự:

- Thú thật với các anh, cho đến ngày hôm nay, ranh giới giữa cứ điểm 1 và 2, tôi thấy vẫn chưa yên tâm vì đoàn điều tra của trung đoàn, trong đó có cả tôi chưa cho người lọt sâu hẳn vào trong để tận mắt xem xét, tận tay sờ vào hàng rào.

- Thế sao cậu không nói ngay từ trước? - Chúng tôi hỏi lại.

Với thái độ nghiêm túc, Nọa nhìn thẳng vào mắt tôi, đáp:

- Tôi có ngờ đâu bữa nay các đồng chí đã kết thúc việc điều tra và định báo cáo lên trên. Lúc nãy, tôi nghĩ khi vào chiến đấu, vừa đánh vừa tìm hiểu thêm cũng được. Nhưng bây giờ không ổn rồi. Ở tình hình nào giải quyết thế thì được chứ tình hình này, giải quyết thế gay lắm. Nhất định phải điều tra thêm, xác minh lại mới xong. Bỏ rơi một cứ điểm, khó khăn sẽ đến với chúng ta không lường được.

Đối với Nọa, từ trước đến nay, hễ trao cho anh đánh chỗ nào thì - đúng như lời anh nói - phải tận tay, tận mắt nghiên cứu anh mới yên tâm được. Giờ đây anh nói vậy, chúng tôi không ai nghĩ điều này điều khác về anh, chúng tôi tin ngay những ý kiến của anh. Và lập tức, tôi trao đổi với các đồng chí trong đảng ủy có mặt bữa đó, đề nghị trên cho hoãn một thời gian ngắn nữa để điều tra lại và xin nhận khuyết điểm là chưa nghiêm túc chấp hành nghị quyết, chưa thực hiện đúng nguyên tắc về nghiên cứu tình hình địch, v.v... Các đồng chí đều tán thành ý kiến đó và báo cáo lên trên, trên đồng ý.

Cho đến nay, tuy đoàn cán bộ đã tận mắt, tận tay nghiên cứu thật cẩn thận rồi, nhưng chúng tôi vẫn xác định với nhau: Đó là một trong

những điểm phải hết sức chú ý trong trận này. Do vậy, vừa gặp đại đội trưởng Song, anh Tuyến đã hỏi:

- Đồng chí đã cùng anh em nắm vững chỗ cửa mở và hướng phát triển chưa?

Không đợi trả lời, anh Tuyến yêu cầu anh Song tập hợp ngay cán bộ trung đội và một số cán bộ tiểu đội đến quanh sa bàn để kiểm tra một lần nữa. Khi thấy mọi người đã thật sự phân biệt đâu là hướng tiến của đại đội 58, đâu là của đại đội 243, anh Tuyến vừa gật đầu vừa nói: "Đây là sa bàn, các đồng chí nói như vậy là đúng. Nhưng khi chiến đấu các đồng chí phải bình tĩnh phân biệt, nhất là các đồng chí chỉ huy lúc đó". Còn tôi, tuy đã yên tâm, nhưng tôi vẫn phải ghi vào sổ tay của mình một câu: "Về trao đổi với anh Thịnh và nhớ nhắc Song, Nọa chú ý hướng tiến ngay từ lúc chiếm lĩnh trận địa cho đến khi phát triển". Và, tôi lấy bút chì đỏ gạch dưới những dòng chữ đó một nét thật đậm.

Sang tiểu đoàn Phủ Thông, anh Tuyến ở lại làm việc với ban chỉ huy, còn tôi xuống thẳng đại đội 243, đơn vị chủ công của tiểu đoàn này có nhiệm vụ đánh vào cứ điểm 1. Anh em đang quây quần xung quanh tổ văn công của Tổng cục Chính trị xem biểu diễn. Đỗ Nhuận chít khăn đầu rìu, mặt mũi vẽ râu vẽ ria, tay cầm mõ, quần ống thấp ống cao, trông rất hài hước, đang độc tấu một bài hề mồi. Nội dung bài đó chế giễu Nava hung hăng định giành chủ động khắp nơi, nhưng lại đang lâm vào thế bị động trên khắp chiến trường Đông Dương. Cứ mỗi lần anh "tấu" đến đoạn Nava và làm bộ mặt ngây ngây dại dại, hai bên ria nháy lên, nháy xuống, anh em lại giãy lên mà cười.

Tan cuộc, tôi gặp Nọa, Chát (chính trị viên, bí thư chi bộ) và Hiệu (đại đội phó). Việc đầu tiên, tôi hỏi vẫn là chỗ cửa mở và hướng phát triển của đơn vị. Hiệu cho biết đã phổ biến cho anh em rồi, đặc biệt là tổ bộc phá... Tôi nghĩ chuyện này Nọa đã quan tâm từ lâu, chắc Nọa không thể sơ khoáng được nên tôi không kiểm tra lại như ở đại đội của Song. Tôi hỏi từ sáng đến giờ đại đội 243 đã làm những việc gì? Chát trả lời:

- Báo cáo chính ủy, cả chi bộ đã bàn và phân công lãnh đạo chiến đấu rồi. Anh em đã nghiên cứu thêm sa bàn; các tổ, tiểu đội kiểm tra lại

vũ khí, đạn dược; xem lại kế hoạch thi đua. Sau đó, nghỉ ngơi một lúúc, anh em tập hợp nghe thư hậu phương và liên hoan văn nghệ.

Sau khi dặn Nga và Hiệu kiểm tra việc chuẩn bị cho tốt, tôi vvà Chát đi thăm anh em. Phần lớn anh em đang lau súng đạn hoặc xem xkét lại bộc phá. Đặc biệt là ở hầm ba chàng "Vệ trọc" Quyết, Chiến, Thắnng có hình Chủ tịch Hồ Chí Minh dán trên cao, phía dưới có tờ giấy đỏ dàài, đề dòng chữ: "Tổ chúng cháu quyết hoàn thành nhiệm vụ! Bộc phá củủa chúng cháu nổ rất giòn!". Dưới nữa là mấy ống bộc phá, cái thì cuộộn chăn, cái cuộn vải bạt, cái cuộn ni lông, tất cả đều nằm dài trên nhữnng chiếc đòn kê, cách mặt đất đến ba, bốn mươi phân. Chỉ thấy bày biệện như vậy mà không thấy chủ đâu, tôi nhờ Chát chuyển lời khen của baan chỉ huy trong đoàn tới cái tổ đầy tinh thần lạc quan cách mạng, sẵn sànng chiến đấu, đúng với ba cái tên tự anh em đặt cho nhau: Quyết, Chiếến, Thắng này.

Đến chỗ Oanh thì lại khác. Toàn tiểu đội lên hẳn miệng đường hàào vây quanh lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" đang ôn lại cuộc đời cơ cựực đói khổ cho nhau nghe. Trong giờ phút xúc động ấy, tôi bảo Chát tránnh không nên vào. Nhưng trên đoạn hào về chỗ ở của ban chỉ huy đại độội, lòng tôi như bị thắt lại khi nghĩ tới mục thống kê - trên tờ báo *Anh dũnng* của Đại đoàn - những gia đình cán bộ, chiến sĩ trong Đại đoàn bị phonng kiến, đế quốc làm cho tan tác và chết vì nạn đói hồi đầu năm 1945.

Trước khi rời đại đội 243, tôi dặn thêm các đồng chí chỉ huy đđại đội về vai trò của đảng viên, về công tác động viên trong chiến đấu, v về tác phong gương mẫu, sâu sát của cán bộ, đảng viên trong chiến đấu v và năm điều kỷ luật chiến trường. Tôi đề nghị với các đồng chí đó cần lààm tốt hơn nữa các vấn đề này đối với cán bộ trước giờ ra chiếm lĩnh trậận địa, mặc dầu Đảng ủy Đại đoàn và trung đoàn đã nhiều lần nhắc nhở tớới.

Ra về, tôi mang trong lòng niềm tin vô hạn đối với các cán bbộ, chiến sĩ trong trung đoàn và một ý nghĩ cũng dần dần xuất hiện tronng tâm trí tôi: "Đấy, các cán bộ, chiến sĩ ta là như vậy. Bộ đội Cụ Hồ là nhhư vậy. Chúng ta phải quyết chiến quyết thắng!".

III

Mệnh lệnh của trên quy định:

17 giờ, ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tấn công Him Lam.

Nhưng vào lúc 12 giờ trưa, một tình huống mới xuất hiện: Địch phát hiện được các trận địa xuất phát xung phong của ta lúc đó chỉ còn cách chúng khoảng 200 m. Chúng cho đại bác bắn tới và xe tăng, xe xúc đất cùng bộ binh xông ra đánh phá. Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định cho một số pháo nổ trước vừa tập kích vào sở chỉ huy Him Lam để bảo vệ trận địa, vừa bắn vào sân bay Mường Thanh để kiểm tra độ chính xác.

Thoạt đầu ở vị trí tập kết, các chiến sĩ còn ngỡ là pháo địch bắn ra, nhưng sau được trung đoàn loan tin là pháo binh của ta bắn, anh em nhảy lên reo hò. Có đồng chí cán bộ gọi điện thoại lên báo cáo: "Anh em đề nghị ban chỉ huy trung đoàn cho xuất kích ngay kẻo lỡ thời cơ, địch thay đổi điều gì lại thêm khó khăn, có khi ảnh hưởng tới kế hoạch của ta...". Anh Lương Định nhận điện giải thích mục đích loạt pháo đầu tiên ấy, đồng thời anh không quên biểu dương tinh thần tích cực, sẵn sàng chiến đấu của anh em.

Và ngay sau đó, chúng tôi nhận được lệnh cho bộ đội chuẩn bị xuất kích, đồng thời cũng được tin chặp pháo vừa rồi tuy mới có vài chục quả "giáo đầu" mà đã đuổi địch rút chạy về Mường Thanh, phá hủy được một số công sự trong đó có sở chỉ huy của địch ở Him Lam và phá hủy một số máy bay trên sân bay(1). Lệnh và tin đó được truyền đi. Anh em phấn khởi, tin tưởng vô cùng vào kỹ thuật bắn của pháo binh ta và hăm hở sắp xếp đội hình dưới đường hào đợi lệnh chính thức.

Thư của Bác, của Đại tướng, anh em đã được trông thấy từ sáng, nhưng lúc này đơn vị mới đưa ra phân phát. Anh em hân hoan tranh nhau nhận, chụm đầu lại đọc, hoặc súng tựa vai, bộc phá đặt ngang người chăm chú lắng nghe các bạn xung quanh đọc từng lời, từng lời của Bác:

---

(1) Sau chiến đấu, chúng tôi mới được tin cụ thể tên quan tư Pigô chỉ huy cứ điểm Him Lam và tên quan năm chỉ huy phân khu trung tâm đều bị đại bác ta giết chết ngay từ những loạt đạn pháo đầu tiên này.

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn nhưng rất vinh quang.

... Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú.

Tiếp đến, lệnh động viên mở cuộc đại tấn công "Kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch tại Điện Biên Phủ" của Đại tướng:

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ!

Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp bắt đầu.

Đây là chiến dịch công kiên quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay.

Trong ba tháng nay, kể từ khi quân địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, quân ta đã vây hãm và giam giữ chủ lực của chúng ở đó, tạo điều kiện để liên tiếp đánh bại chúng trên khắp các chiến trường toàn quốc.

Ngày nay, Lai Châu đã giải phóng, phòng tuyến sông Nậm Hu của giặc đã tan vỡ, Phong Sa Lỳ cũng không còn bóng giặc; Điện Biên Phủ đã trở nên một tập đoàn cứ điểm hoàn toàn cô lập chơ vơ ở giữa hậu phương rộng lớn của ta.

Ngày nay, đã đến lúc chủ lực ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ tiêu diệt được một bộ phận sinh lực rất quan trọng của giặc, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc, mở rộng và củng cố hậu phương rộng lớn của cuộc kháng chiến, góp phần bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất thành công.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, quân đội nhân dân anh dũng của chúng ta sẽ tiến bộ một bước dài, cuộc kháng chiến của ta sẽ thu được một thắng lợi rất quan trọng.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ phá tan kế hoạch Nava hiện đã bị thất bại nặng, sẽ giáng một đòn chí tử vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn đế quốc Pháp - Mỹ. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi sẽ có một ảnh hưởng vang dội trong và ngoài nước, sẽ là một cống hiến xứng đáng vào phong trào hòa bình thế giới đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt - Miên - Lào, nhất là trong lúc Chính phủ Pháp bị thất bại liên tiếp đã bắt đầu phải nói đến việc điều đình để hòa bình giải quyết vấn đề chiến tranh ở Đông Dương.

Theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch. Trong khi trên các chiến trường toàn quốc, bộ đội ta đang ra sức giết giặc để phối hợp với chúng ta.

Tôi kêu gọi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, toàn thể các đơn vị, toàn thể các binh chủng trên mặt trận Điện Biên Phủ:

Phải nhận rõ vinh dự được tham dự vào chiến dịch lịch sử này,

Phải có một quyết tâm giết giặc rất cao,

Phải nắm vững phương châm "Đánh chắc, tiến chắc",

Phải vượt qua mọi gian khổ,

Khắc phục mọi khó khăn,

Hiệp đồng chặt chẽ,

Chiến đấu liên tục,

Tiêu diệt toàn bộ quân địch tại Điện Biên Phủ, giành đại thắng cho chiến dịch.

Giờ ra trận đã đến!

Tất cả các cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên, thi đua lập công, giật lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" của Hồ Chủ tịch.

Một không khí mới vô cùng phấn khởi lan tràn khắp trận địa. Chúng cháu sẽ vượt qua mọi quyết liệt, khó khăn; băng qua mọi trở ngại, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ: đập tan "tấm mộc thép" của tập

đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, cắm cờ "Quyết chiến Quyết thắng" của Bác lên sở chỉ huy địch ở Him Lam!

Trong lúc đó, ban chỉ huy trung đoàn cũng chuyển dần ra sở chỉ huy chiến đấu. Chúng tôi vừa dừng lại ở một đoạn đường hào trục, bỗng đồng chí nào đứng phía trước đọc một bài thơ ngay sau khi nghe xong hai bức thư của Bác và của Đại tướng:

Bác cùng Đại tướng chờ mong
Chúng ta dũng cảm lập công trận này
Cắm cờ Bác giữa đồn Tây
Đờ Cát bảy vía lên mây cả mười
Bác vui, Đại tướng cũng cười
Khen: "Các chú giỏi tuyệt vời, đã diệt Him Lam".

Sở chỉ huy của chúng tôi cũng được xây dựng như một trận địa nhỏ. Các tổ chính trị, tham mưu, hậu cần, chỉ huy pháo, đội tải thương, vô tuyến điện thanh, liên lạc chân, dây nói, v.v... mỗi ngành đều có từng căn hầm riêng, có đường hào, hào râu tôm, ngóc ngách nối liền nhau.

Trong hầm chỉ huy có cả chiếc bàn bằng đất được xén gọt có góc cạnh hẳn hoi. Trên bàn trải một tấm bản đồ Him Lam với đầy đủ chi tiết bên trong, bên ngoài và các đồn phụ cận. Trước mặt chúng tôi, ở vách hầm có treo mấy tấm bảng ghi tỉ mỉ giờ xuất kích, giờ pháo bắn kiểm tra độ chính xác, giờ pháo bắn dồn dập, các tiểu đội "dao nhọn", những điều cần chú ý nhắc nhở, đôn đốc trong từng bước chiến đấu, v.v... lại còn vài bi đông nước và mấy cái cốc bằng nứa nữa!...

16 giờ 30, anh Văn từ trên Bộ chỉ huy mặt trận gọi điện xuống. Anh Tuyến vừa định chạy ra ngoài cũng vội quay lại chằm chằm nhìn tôi. Từ đầu dây bên kia, sau khi hỏi thăm tỉ mỉ sức khỏe, tinh thần các cán bộ, chiến sĩ trong trung đoàn và nghe tôi báo cáo xong, anh Văn bảo:

- Trung ương, Bác, Tổng quân ủy quyết tâm đánh thắng trận đầu đấy!

- Báo cáo, toàn trung đoàn Ba Vì chúng tôi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ - Tôi đáp.

Với giọng nói rõ ràng, anh Văn nói:

- Được! Tích cực chuẩn bị đi, có thể đánh sớm đấy. Chúc các đồng chí thắng lợi!

Một lần nữa, thay mặt cán bộ, chiến sĩ trong trung đoàn, tôi hứa:

- Chúng tôi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Xin sẵn sàng chờ lệnh. Kính chúc Trung ương, Bác, Tổng quân ủy, Đảng ủy và Bộ chỉ huy Mặt trận mạnh khỏe.

Tôi cảm thấy anh Văn vừa cười vừa bỏ máy xuống. Anh Tuyến hỏi luôn: "Anh Văn dặn gì đấy?". Tôi rời máy, nói lại để anh Tuyến nghe.

Đúng 17 giờ, pháo ta bắn dồn dập.

Từ trên một quả đồi cao, anh Tuyến và tôi đứng quan sát các đơn vị từ nhiều ngả tiến quân ra chiếm lĩnh trận địa. Làm sao mà tả lại được nỗi xúc cảm của chúng tôi lúc ấy nữa. Bao nhiêu ngày đêm gian khổ đợi chờ mới có lúc này! Bao nhiêu nhiêu công sức, tâm huyết của toàn Đảng, toàn dân mới có được giờ phút này! Bao nhiêu uất hận, căm thù chứa chất trong người từng cán bộ, chiến sĩ trong trung đoàn giờ đây đang như dồn tất cả ra mũi súng, lao về phía đồn giặc! Đoàn quân chạy vun vút dưới chiến hào trong tiếng nổ ầm ầm của đại bác, xen lẫn tiếng đàn, tiếng hát hùng tráng của những bài "Quốc ca", "Quốc tế ca", "Chiến sĩ Việt Nam", "Diệt phát xít"... của tổ văn công Đỗ Nhuận, vang lên từ ngách đường hào bên bờ sông Nậm Rốm. Đoàn quân tiến băng băng qua chiếc cầu phao, không một ai quay mặt lại. Tiếng hô: "Quyết tiêu diệt Him Lam", "Quyết cắm cờ Bác trên đỉnh Him Lam!" vang lên, tiếp theo là tiếng "Hoan nghênh văn công hỏa tuyến", "Đề nghị báo công cho tổ văn công Đỗ Nhuận!..."

Người tôi lúc này vô cùng rạo rực. Khi thấy một lá cờ nhỏ, đỏ chói vụt qua cầu, đó là tiểu đội mũi nhọn của Nguyễn Hữu Oanh đã lao về phía đồn giặc, anh Tuyến và tôi vội trở về sở chỉ huy chiến đấu đúng lúc bộ phận lớn đang tiến vào chiếm lĩnh trận địa.

*

* *

Vào chiến đấu

Ở phía cứ điểm 3 - sau này, trong báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm, tôi được nghe các đồng chí trung đoàn Sông Lô kể:

Khi lệnh tiến công vừa dứt, các chiến sĩ bộc phá của đại đội mũi nhọn 366 của tiểu đoàn 130 lập tức bật khỏi chiến hào.

Trung đội trưởng Diêm và tiểu đội trưởng Sâm dẫn đầu, lao lên sát hàng rào để chỉ huy các chiến sĩ đánh bộc phá. Đồng chí Chiêm, chiến sĩ thứ nhất, lướt mình dưới làn đạn địch, nhanh chóng đánh quả bộc phá đầu tiên xé toang ngay một lớp rào. Tiếp đến, đồng chí Luân đánh quả bộc phá thứ hai. Nhưng Luân mới lên được nửa đường đã bị thương nặng. Không trù trừ, Chiêm giật luôn ống bộc phá trên tay Luân lao lên. Đồng chí Thao cũng đã vọt tới. Chiêm nói gấp qua hơi thở:

- Thôi để tôi đánh cho.

Quả bộc phá thứ hai nổ!

Bọn địch ở cứ điểm 3 chưa kịp hoàn hồn sau trận mưa đạn pháo của ta thì đã nghe hai tiếng nổ khác thường ở phía hàng rào chân đồn. Bọn lính nhà nghề bên trong đồn đã biết đấy là tiếng nổ mở đường của quân ta. Hai hỏa điểm vành ngoài của chúng còn sống sót bắt đầu bắn cản. Lửa đạn quét sát mặt đất khiến các chiến sĩ bộc phá đại đội 366 không tiến lên được. Thấy vậy, trên lập tức lệnh cho đội hỏa lực tiến lên tìm cách diệt ngay 2 hỏa điểm đó.

Nhận lệnh, tổ ĐKZ tiến vọt lên phía hàng rào, lợi dụng ngay hố đại bác địch, đặt súng.

Nhưng vừa đặt được súng thì cũng là lúc địch bắn mạnh vào khu vực cửa mở. Đồng chí tiếp đạn bị hy sinh. Hòm đạn chưa đem lên được. Đồng chí Tâm vừa nhổm người định lao ra đưa đạn lên thì bị thương ngay vì một loạt đạn đại bác định bắn tới.

Tâm cố trườn đến chỗ hòm đạn, khi dùng tay, khi thì cố sức dùng chân trái còn lại đạp cho hòm đạn nhích dần về phía của tổ. Đạn đã được đưa lên và chỉ sau ít phút, tổ ĐKZ đã phụt 2 quả dập tắt ngay 2 hỏa điểm nguy hại của địch.

Lập tức, các chiến sĩ bộc phá đại đội 366 lại nối tiếp nhau xông lên.

Đến đồng chí thứ năm lại hy sinh. Đồng chí Nõn chiến sĩ thứ sáu lao lên thay thế. Đánh hết quả bộc phá của mình, Nõn vội quay trở lại lấy ống bộc phá của bạn lên đánh tiếp và không để lỡ cơ hội, anh chạy đi chạy lại như con thoi trên mảnh đất rào rào lửa đạn, đánh thêm 2 ống nữa, mở toang cửa mở, dọn đường cho xung kích tiến vào.

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 130 lúc này đã ở sát cửa mở với đại đội trưởng đại đội 366. Đúng 18 giờ 30 phút, anh bắn 3 phát tín hiệu lên trời. Tiểu đội trưởng Trần Can, từ nãy vẫn chỉ chờ có giờ phút này. Anh giương cao cờ "Quyết chiến Quyết thắng", nhảy phắt lên miệng hào, hô to:

- Thi đua với tiểu đội bộc phá, mau cắm cờ Bác lên đồn giặc.

Tiếng thét "xung phong" của tiểu đội dao nhọn Trần Can vang lên át cả tiếng đại bác địch vẫn nổ rền trên đường cửa mở. Trần Can dẫn tiểu đội chạy thẳng một mạch lên đỉnh cứ điểm 3, nhanh chóng thọc một mũi nhọn vào tim địch. Đến đây, tiểu đội anh vấp phải một lô cốt. Khẩu súng máy trong lô cốt đang quét sát đất, đạn cắm phầm phập vào mép hào chỗ tiểu đội anh. Xưa nay, Can vẫn nổi tiếng trong trung đoàn về lối đánh thọc sâu dũng mãnh. Trong trận Bản Hoa (chiến dịch Tây Bắc) năm ngoái, một mình tổ xung kích Trần Can đã diệt liền một lúc 7 ụ súng địch với lối đánh thọc thật nhanh để địch không kịp trở tay đối phó. Giờ đây, đụng phải một lô cốt còn "sống" của địch, Can nhất định không chịu dừng lại. Anh cho một tổ trung liên bắn nghi binh phía trước để thu hút địch, còn anh dẫn một tổ khác vòng ra phía sau lô cốt ném liền 3 quả thủ pháo. Hành động mưu trí của Can đã quyết định số phận những tên giặc trong lô cốt ấy trong nháy mắt. Không bỏ lỡ cơ hội, Can dẫn tiểu đội nhảy khỏi đường hào, đánh thẳng vào hầm cố thủ bắt sống luôn tên quan ba chỉ huy cứ điểm. Lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" trong tay Can lập tức được cắm trên đỉnh lô cốt cố thủ. Trong ánh chớp lửa đạn, lá cờ mở rộng bay phần phật như giục giã các chiến sĩ xung kích phía sau tiến lên. Hai tiểu đội còn lại của trung đội đột kích 1 đã tràn vào đồn ngay sau tiểu đội Trần Can, nhanh chóng chiếm đỉnh đồi rồi tỏa thành hai mũi, phát triển sang mé tây bắc cứ điểm bảo đảm cạnh

sườn cho tiểu đoàn 11. Các chiến sĩ đã tung hoành ngang dọc, dùng lựu đạn, thủ pháo tiêu diệt nhanh chóng hàng chục ụ súng địch, bắt hàng chục tù binh. Nhưng ở chính giữa, thẳng xuống vạt bên kia đồn, một số địch vẫn ngoan cố chống cự. Từ những ngách đường hào, chúng vẫn lia tiểu liên để sát hại các tổ xung kích của ta. Thấy có điều kiện làm công tác địch vận, Trần Can bắt một tên đội tù binh Pháp nói thạo tiếng Việt kêu gọi đồng bọn của hắn bằng cả hai thứ tiếng Pháp và Việt: "Bộ đội Cụ Hồ chiếm gần hết đồn rồi, nếu không ra hàng sẽ bị tiêu diệt". Quả nhiên, sau tiếng gọi ấy địch tranh nhau vứt súng lên miệng hào: 30 tên lóp ngóp bò ra hàng.

Thi đua với tiểu đội Trần Can, tiểu đội phó Nguyễn Hiếu chỉ huy một tiểu đội đang đánh địch rất hăng ở một đường hào khác. Gặp tổ nào, Hiếu cũng hô hào anh em tự động phối hợp. Khi chạm phải một ổ trung liên địch, Hiếu đã gọi hàng hai lần nhưng cả hai lần chúng đều trả lời bằng những loạt súng ngoan cố. Biết địch còn hung hăng, Hiếu cho cả tổ nằm lại, một mình bí mật bò lên.

Đến sát ụ súng, Hiếu phát hiện thấy một đoạn nòng của khẩu trung liên địch thòi ra ngoài lỗ châu mai. - "A ha! Thằng nhãi, mày đến giờ tận số rồi!" - Thoáng nghĩ vậy, và bất chấp "thằng nhãi" ấy đang điên cuồng phun lửa loe lóe, Hiếu lần tay trái xuống bốc một nắm đất, rồi bất thình thình xộc tới và bằng bàn tay nhớp đất ấy, Hiếu nắm luôn lấy cái nòng bỏng rãy của nó, ấn chặt sang một bên; tay phải Hiếu thọc mạnh miệng súng tiểu liên của mình vào, xả đạn. "Thằng nhãi" chết ngay tức khắc. Hiếu lại cùng tiểu đội tiếp tục xông lên.

Còn tiểu đội trưởng Thi, con người lâm lì ít nói này, trong chiến dịch trước đã cùng tổ trưởng Can lập thành tích diệt một loạt 7 ụ súng địch, nay càng dày dạn kinh nghiệm và đang chỉ huy một tiểu đội phát triển một mũi song song với tiểu đội Trần Can. Lựu đạn, thủ pháo trong tiểu đội anh đã hết. Cũng như Can, Thi rất gan dạ và mưu trí. Thấy quân ta mới vào được ít mà đã bắt được nhiều tù binh, nắm được tâm lý bọn chúng, anh lấy ngay hai tên trẻ và sốt sắng nhất bọn giao nhiệm vụ:

- Có muốn lập công chuộc tội thì tên này đi tìm lựu đạn về đây; còn tên kia đứng gác phía sau, nếu bọn lê dương ra thì phải báo động ngay.

Cả hai đều nhanh nhẹn đi ngay. Chỉ chốc lát, một người đã vác về một hòm lựu đạn cho tiểu đội Thi tiếp tục chiến đấu.

Lúc này, bên mũi tiểu đội Trần Can, các chiến sĩ đang như một đàn sóc lần lượt vọt tiến qua một bãi trống. Nhưng một hỏa điểm địch vẫn bắn thành vệt lửa xói về phía Can. Để tránh thương vong, Can ra hiệu cho tiểu đội dừng lại. Anh đề nghị trung đội trưởng cho một người bò lên đánh bộc phá diệt cái ụ to trước mặt. Trung đội trưởng đồng ý và giao nhiệm vụ đó cho Thanh. Thanh lao lên. Nhưng thoáng một cái, mọi người đã thấy Thanh ngã xuống. Một đồng chí chạy xộc đến chỗ trung đội trưởng đề nghị cho mình lên đánh thay. Nhưng kìa, Thanh lại trườn lên như một con thằn lằn rồi nhân lúc hỏa điểm địch bắn chếch sang hướng khác. Thanh nhảy chồm đến sát hầm ngầm. Một ánh chớp lóe lên rồi tiếp theo một tiếng nổ dậy đất. Cả chiếc hầm bị vỡ toác khi âm vang quả bộc phá của Thanh nổ chưa dứt.

Trung đội đột kích 1 trong đó có Can, Thi, Hiếu vẫn nhanh chóng phát triển theo đúng hướng. Lẽ ra, người cuối cùng của trung đội "dao nhọn" này lọt qua cửa mở thì trung đội đột kích 2 của đại đội 366 cũng phải có mặt ngay trong đồn để hiệp đồng tác chiến, đánh địch ở đông nam. Nhưng kẻ địch trong cứ điểm cũng còn phần nào tỉnh táo. Chúng hiểu rằng nếu để thêm lực lượng của ta tiến vào nữa chẳng khác nào như để cho quân của chúng bị các đợt sóng mãnh liệt xô đến quật ngã một cách nhanh chóng. Tên quan ba chỉ huy cứ điểm đã kịp điện báo cáo về Mường Thanh tình hình đó trước khi hắn bị tiểu đội trưởng Trần Can bắt sống. Thế là các khẩu pháo của chúng đã vội vã bắn tới, phong tỏa kín con đường cửa mở. Trung đội đột kích 2 không tiến được đến sát hàng rào. Nhận thấy cần phải có lực lượng tiếp ứng ngay, trung đội trưởng trung đội bộc phá, sau khi làm xong nhiệm vụ vẫn cùng anh em nằm sát hàng rào, xin tiếp tục nhận nhiệm vụ xung kích tiến vào đồn.

Được đại đội đồng ý, trung đội nhanh chóng vọt qua cửa mở giữa một đợt pháo địch tạm ngớt. Đại đội phó đại đội 366 và trung đội trưởng trung đội bộc phá, mỗi người chỉ huy một lực lượng đánh thốc vào bên trong theo hướng Đông Nam. Vài chục phút sau, các chiến sĩ bộc phá làm nhiệm vụ xung kích đã hoàn toàn làm chủ phạm vi tác chiến của họ

và đã gặp các chiến sĩ trong đội đột kích ở một ngách hào phía Tây cứ điểm. Các chiến sĩ ôm lấy nhau, nhảy lên cùng cất tiếng reo:

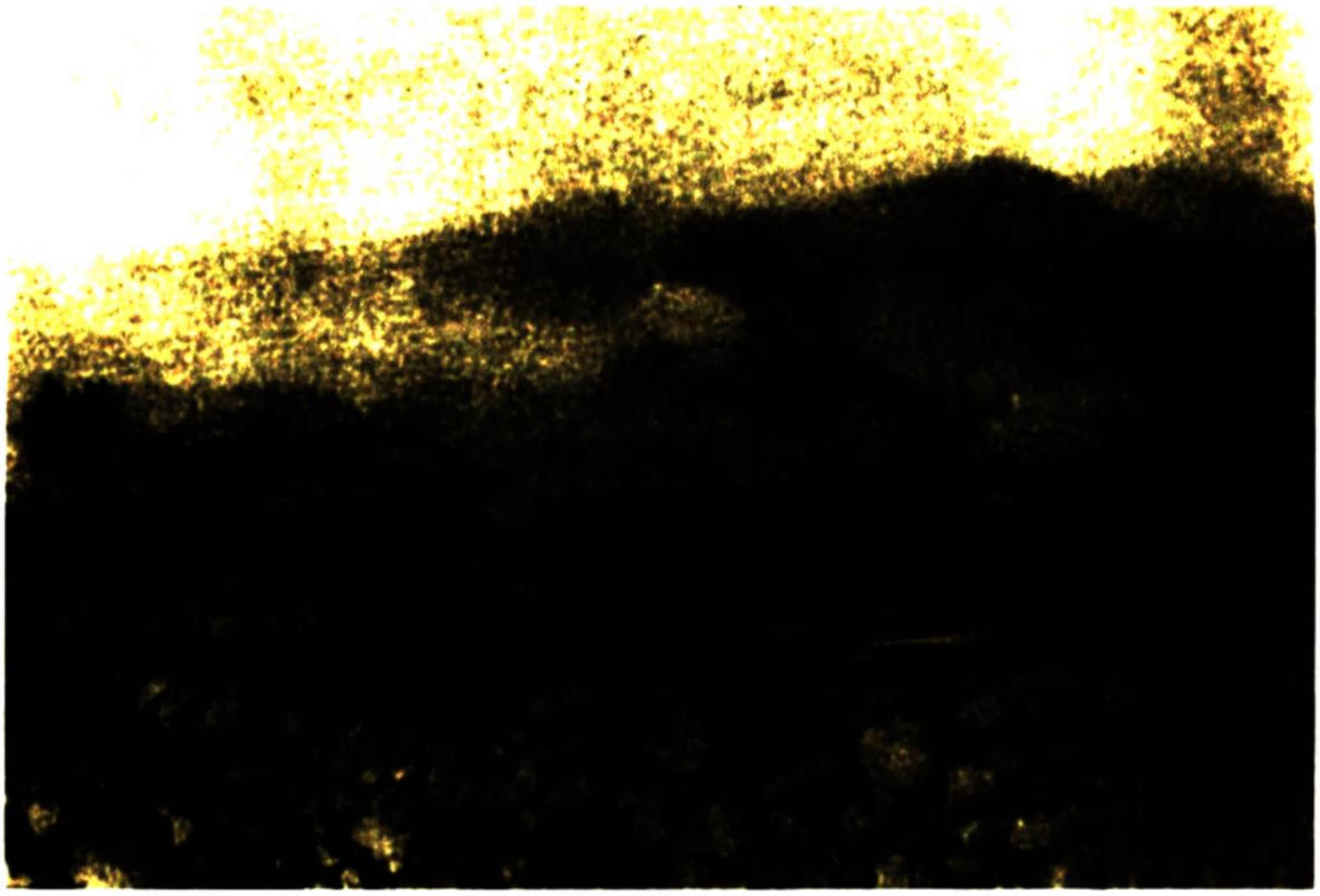

Tấn công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam

- Xong rồi! Xong rồi!

- Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô!...

Thế là kể từ lúc 3 phát pháo hiệu "xung phong" được bắn lên, các chiến sĩ đại đội 366 đã hoàn toàn tiêu diệt cứ điểm 3 trong vòng 45 phút. Đại đội lê dương thứ 11 của trung đoàn lê dương thứ 13 nổi tiếng "thiện chiến" đã bị bộ đội ta đè bẹp hoàn toàn. Lúc ấy là 20 giờ 15 phút.

Nhưng nhiệm vụ của tiểu đoàn 130 vẫn còn. Trước trận đánh, các chiến sĩ tiểu đoàn 130 đã được trung đoàn phổ biến: Nếu giải quyết xong cứ điểm 3 trước hai cứ điểm 1 và 2, phải nhanh chóng đột phá sang hướng Đông Nam cứ điểm 1, tiêu diệt đại đội 10, chiếm lĩnh cao điểm 507, phối hợp với tiểu đoàn 11 diệt điểm tựa chủ yếu của tiểu đoàn địch. Nhưng dù nhiệm vụ phát triển sang cứ điểm 1 có được quy định trước hay không thì lúc này các chiến sĩ Sông Lô không thể dừng lại đây khi những người bạn Phủ Thông của họ chưa đặt chân được vào nơi mà họ cùng có nhiệm vụ san bằng vị trí Him Lam.

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 130 ra lệnh cho đại đội 366 và 360 tiến vào cứ điểm 3 để bắt đầu đột phá đánh sang cứ điểm 1.

Ở cứ điểm 2...

Cũng trong thời gian đó, tình hình ở phía tiểu đoàn 428 diễn biến như sau:

Ngay khi chưa bước vào chiến đấu thì một bộ phận hỏa lực của tiểu đoàn đã bị pháo địch bắn hỏng. Tiểu đoàn trưởng Toàn kiên quyết cho số hỏa lực còn lại vượt lên chiếm lĩnh. Nhưng ở chỗ trận địa xuất phát xung phong của đại đội 58 là đại đội chủ công đêm nay, đang bị đại bác, cối 120 ở các cao điểm xung quanh và các loại cối cùng hỏa lực bắn thẳng ở cứ điểm 2 bắn tới như mưa. Đường dây liên lạc giữa đại đội với tiểu đoàn, giữa tiểu đoàn với trung đoàn bị đứt hai lần rồi tắt hẳn. Đại đội trưởng đại đội 58 và tiểu đoàn phó tiểu đoàn 428 nhìn nhau lo lắng. Kim đồng hồ đã nhích dần quá giờ tấn công 3 phút mà vẫn không liên lạc được. Thấy bộc phá bên tiểu đoàn 130 liên tiếp nổ, đại đội trưởng Song cùng với đồng chí tiểu đoàn phó quyết định phải tấn công ngay.

Nhưng trên đường lên đánh bộc phá còn mấy cây không lớn lắm chắn ngang. Ngại cho bộ đội khi tiến lên bị vấp, Song định gọi mấy chiến sĩ lên dọn đường. Hiểu ý đại đội trưởng, không đợi lệnh, Tùy và Tiến lao lên, lấy dao chặt cây dọn đường dưới lửa đạn. Nhưng lúc họ hoàn thành nhiệm vụ cũng là lúc làn đạn địch cướp mất của chúng ta hai đồng chí kiên cường ấy. Căm thù sục sôi, trung đội trưởng Châu và tiểu đội trưởng Dánh nhảy lên dùng tiểu liên che chở cho đồng chí Sấu đánh ống bộc phá thứ nhất của trung đội. Rồi 8 ống bộc pha nổ liên tiếp. Hàng rào của địch chỉ còn độ 20 m nữa. Dưới ánh chớp liên tiếp của pháo ta và pháo địch, tiểu đội phó Giót lao vút lên như tên bắn, tiếp tục nhiệm vụ đánh bộc phá.

Ống bộc phá thứ 9 của Giót nổ. Anh nằm phục sang một bên để cho Kỵ, chiến sĩ trong tổ anh lên đánh ống thứ 10. Nhưng khẩu trung liên trong cứ điểm địch cứ nhằm chỗ Kỵ mà bắn tới. Kỵ bị thương. Thấy thế, Giót nhào đến đỡ lấy ống bộc phá của Kỵ, rồi chạy lên đánh tiếp. Giót chưa kịp lui về thì Liên đã ôm ống bộc phá thứ 11 chạy tới. Nhưng,

Liên chưa kịp giật nụ xòe thì đã bị trúng đạn, hy sinh. Càng thương bạn, Giót càng căm thù địch. Anh lại ôm bộc phá của Liên tiến lên. Thế là một mình Giót đã làm nhiệm vụ của cả tổ. Đến lượt tiểu đội bộc phá thứ hai. Sáu mươi hai mét rào dây thép gai bị phá tung lên trong vòng 18 phút. Rồi 3 phát tín hiệu bắn vọt lên. Lập tức trung đội trưởng Khay dẫn đội đột kích 1 lao vào qua cửa mở. Tiểu đội trưởng "dao nhọn" Ngọc Hỷ dẫn tiểu đội vượt qua "lô cốt 6 tiểu liên" (đã bị pháo và bộc phá của ta đánh sập) và mấy lớp rào bùng nhùng, bỏ hẳn lại phía sau 3 lô cốt khác, thốc thẳng một mạch vào sát ụ cố thủ của địch. Hai tiểu đội sau do Khay chỉ huy cũng nhanh chóng chiếm lĩnh những lô cốt của tiểu đội Ngọc Hỷ để rồi lại tỏa dồn lên phía trước. Bọn địch hoảng loạn, chạy ngược lên sườn đồi cao, dựa vào tuyến phòng ngự trên đó dùng tiểu liên và lựu đạn ngăn chặn quyết liệt. Đại đội trưởng Song vẫn cùng với trung đội trưởng Khay dẫn đầu bộ đội đuổi sát địch. Nhưng đến đây, những chiến sĩ xung kích cứng nhất của đơn vị cũng không sao tiến lên được. Bọn địch vẫn từ trên cao bắn xuống, từ hai cạnh sườn quét tiểu liên, trung liên tới. Ác nhất là những hỏa điểm ở hai lô cốt trước mặt và bên phải. Tiểu đội trưởng Ngọc Hỷ, một mình xung phong ba lần nhưng cả ba lần đều bị bật lại. Thấy vậy, đại đội trưởng Song cho lệnh bộ đội ngừng tiến. Anh truyền về phía sau gọi hỏa lực của đại đội lên yểm hộ, đồng thời cho một tổ đánh nghi binh sang sườn trái thu hút hỏa lực địch để xung kích tiến lên. Hai khẩu trung liên vừa đặt xong, mỗi khẩu chưa bắn hết một băng đã bị pháo địch vùi kín. Anh em trong hai tổ súng máy ấy đều bị thương nặng và có đồng chí hy sinh.

Hỏa điểm trong lô cốt trước mặt vẫn bắn xối xả về phía cửa mở. Đồng chí Tần thuộc trung đội bộc phá, không chờ mệnh lệnh đã lặng lẽ ôm quả bộc phá 10 kilôgam lên đánh vỗ mặt chính của nó. Tần chạy về chưa được 20 m thì lại bị hỏa lực còn sống sót trong chính lô cốt ấy bắn bị thương. Thấy vậy, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 428 chỉ thị cho đại đội trưởng Song tập trung tiểu đoàn, thủ pháo, bộc phá lên đánh bịt hỏa điểm địch, yểm hộ cho xung kích xung phong.

Trung đội trưởng bộc phá Châu chấp hành mệnh lệnh ngay. Anh cử trung đội phó Hợp dẫn 4 đồng chí tiến về bên trái, còn anh dẫn tiểu

đội trưởng Chuẩn, tiểu đội phó Giót và một chiến sĩ nữa vọt sang bên phải. Những luồng đạn đỏ lừ trong lô cốt trước mặt vẫn bắn ra chặn 2 tổ chiến đấu của ta đang bò lên. Gần đến nơi, chưa kịp hành động thì Giót bị một viên đạn xuyên qua bả vai. Cắn chặt môi, Giót nép người sát lô cốt, cùng anh em quăng thủ pháo và lựu đạn tới tấp vào lỗ châu mai. Thấy tiếng lựu đạn và thủ pháo nổ, lập tức đại đội phó Lộc bật lên hô xung phong. Anh cùng với trung đội phó Châu, tiểu đội trưởng Chuẩn là những người đầu tiên nhảy vào lô cốt qua chỗ quả bộc phá của Tần đánh vỡ. Bốn, năm ánh chớp lòe lên liên tiếp. Sau đó là những tiếng nổ dữ dội. Lô cốt sập hẳn nhưng Chuẩn và Châu không còn nữa. Đại đội phó Lạc cũng bị thương nặng. Tiểu đội trưởng Ngọc Hỷ dẫn tiểu đội nhảy vào lô cốt, đuổi dấn địch tóm một lúc hơn 20 tên. Đó là lô cốt cố thủ, lô cốt chỉ huy. Tên quan ba chỉ huy đại đội 9 cùng với những tên súng máy đều bị thui đen tại chỗ.

Đại đội 58 tiếp tục phát triển lên phía trước. Mũi chính của địa đội tiến sang phía Tây bắc cứ điểm. Nhưng từ phía ấy, hỏa điểm trong lô cốt bên phải bắn ra dữ dội. Một số đồng chí xung kích ngã xuống. Đợt xung phong ở phía Tây bắc cứ điểm bị ngắt quãng. Tiểu đội phó Phan Đình Giót báo cáo:

- Địch bắn rất mạnh, phải dập tắt hỏa điểm, xung kích mới lên được.

Tiểu đoàn phó tiểu đoàn 428 cũng nhận thấy thế. Anh ra lệnh:

- Đồng chí Giót, tiến lên dùng tiểu liên bịt hỏa điểm địch!

Giót xách tiểu liên nhẹ nhàng trườn lên. Chỉ còn cách hỏa điểm địch không đầy 10 mét, Giót chuyển tiểu liên sang bên trái rồi vung tay phải ném một quả lựu đạn. Lựu đạn nổ nhưng hỏa điểm vẫn bắn ra rất rát. Một viên đạn xuyên thủng đùi anh. Đó là vết thương thứ hai. Nhưng anh vẫn mím môi bò nhích lên một đoạn. Anh lựa chỗ tì đùi rồi kề tiểu liên quét thẳng vào lỗ châu mai liền 2 băng. Tiểu liên của Giót hết đạn mà hỏa điểm địch vẫn sống dai dẳng. Sau lưng Giót, anh em xung kích vẫn chờ đợi. Chính lúc đó toàn thân người đảng viên Phan Đình Giót bỗng sừng sững hiện lên bên vách lô cốt số 3. Rồi chỉ một cái lật mình,

toàn thân Phan Đình Giót đã trùm kín ngay cái tia lửa đang chớp giần giật, xói về phía xung kích. Hỏa điểm trong lô cốt số 3 vụt tắt.

Tiểu đoàn phó tiểu đoàn 428 vùng dậy, vung cao súng, thét lớn:

- Xung pho... ong! Trả thù cho đồng chí Phan Đình Giót.

Với một sức mạnh kỳ diệu, các chiến sĩ xung kích nối tiếp nhau lao đến và nhanh chóng vượt qua được lô cốt số 3.

Lúc ấy, đúng 20 giờ 30 phút. Tin đại đội 58 đã mở được cửa mở và xung kích bắt đầu xung phong đánh sâu vào cứ điểm, truyền đến sở chỉ huy trung đoàn rất nhanh. Chúng tôi ai nấy đều vô cùng phấn khởi. Nhưng chỉ thoáng một chút, rồi lắng xuống. Hành động anh hùng của đồng chí Phan Đình Giót đã gây xúc động mạnh mẽ đối với mọi người.

Lê Nam vừa dứt cơn ho, khẽ nói với tôi:

- Đấy, đồng chí tiểu đội phó đã dùng kim chỉ khâu những chỗ nứt nẻ ở gan bàn chân để hành quân mà tôi đã có lần báo cáo với anh đấy.

Tôi trả lời Lê Nam:

- Tôi biết! Tôi đã gặp Giót. Đánh xong Him Lam, chúng ta sẽ lên thăm chỗ đồng chí ấy đã bịt lỗ châu mai. Giót sẽ sống mãi.

Anh Tuyến đứng bên tôi không nói gì, chỉ khẽ gật đầu rồi trút ra một tiếng thở dài đầy xót thương mến phục.

Nhưng tình hình lúc này chưa cho phép chúng tôi suy nghĩ nhiều về sự hy sinh oanh liệt của đồng chí Phan Đình Giót. Chúng tôi lại tập trung vào theo dõi cuộc chiến đấu của tiểu đoàn Phủ Thông.

*

* *

Ở cứ điểm 1, cuộc chiến đấu của tiểu đoàn Phủ Thông diễn ra quyết liệt ngay từ đầu. Đây là điểm phòng ngự chủ yếu của trung tâm đề kháng.

Từ khi thấy chiếc cầu nổi xuất hiện trên sông Nậm Rốm và chiến hào xuất kích của ta đã bò đến sát cứ điểm thì cũng từ đấy địch thấy nguy cơ bị tiêu diệt đã đến gần nên chúng phản ứng rất dữ dội.

Cũng như các đơn vị bạn, tiểu đoàn Phủ Thông đã xuất kích đúng giờ quy định. Nhưng ngay từ đầu, Phủ Thông đã vấp phải một trận mưa đạn của địch chặn đường.

Đến 18 giờ 30 phút, lợi dụng lúc khói đạn pháo của ta trùm lên cứ điểm 1, các chiến sĩ đại đội 243 đã xông lên sát hàng rào để mở cửa.

Khi quả bộc phá đầu tiên của đại đội 243 nổ vang, làm rung chuyển cứ điểm 1 thì cũng là lúc súng địch bắn xối xả về phía quân ta. Các loạt súng từ trong cứ điểm 1 cùng các cỡ đại bác, súng cối 120 từ Mường Thanh, sân bay Hồng Cúm, đồi Độc Lập... tất cả cùng một lúc tập trung bắn tới, tạo thành một lưới lửa dày đặc, kéo dài suốt từ nơi cửa mở đến sở chỉ huy tiểu đoàn 11 đặt ở bên này bờ suối. Mọi phương tiện liên lạc giữa tiểu đoàn với trung đoàn, giữa tiểu đoàn với các đơn vị hỏa lực đều bị cắt đứt. Thậm chí, liên lạc giữa tiểu đoàn với đại đội pháo 804 cũng không còn vì tổ quan sát của đại đội pháo này đi bên tiểu đoàn trưởng Ân cũng bị trúng đạn địch.

Bộ đội ta tấn công đánh chiếm đồi Him Lam

Khó khăn đến với các chiến sĩ chủ công thật không sao lường được. Phía trước, những dũng sĩ của tiểu đoàn Phủ Thông không thể đánh tiếp bộc phá nữa. Họ chỉ mới mở được có hai lần rào. Đại đội trưởng Nọa đã phải dùng đến tiểu đội bộc phá thứ ba. Nhưng người chiến sĩ cuối cùng của tiểu đội ấy cũng không sao vượt qua được lưới lửa của địch. Phía sau, các đội đột kích, các đội hỏa lực chưa nhảy được vào đồn mà đội ngũ cứ thưa dần.

Phủ Thông! Tiểu đoàn đã mang danh hiệu chiến thắng vinh quang từ năm xưa, chưa bao giờ bó tay trước khó khăn. Nhưng bây giờ lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" trong tay tiểu đội Nguyễn Hữu Oanh đang phải dừng sau trung đội bộc phá!

Vượt qua mọi trở ngại, các chiến sĩ thông tin đã nối lại được dây liên lạc. Ngay lập tức anh Tuyến thông báo cho đồng chí Trần Linh, chính trị viên tiểu đoàn Phủ Thông về quyết định của Bộ chỉ huy mặt trận: "Tặng thưởng huân chương Chiến công hạng Ba cho tiểu đoàn 130 và 428 đã mở xong cửa mở trước thời gian quy định".

Tiếp đó anh nhắc:

- Các đồng chí phải bình tĩnh, quan sát tình hình cửa mở, nhanh chóng tổ chức đội bộc phá. Cứ bình tĩnh mà xử trí.

Cơn mưa đạn của địch vẫn cứ xối xuống mỗi lúc một dữ dội. Tiểu đoàn Phủ Thông vẫn chưa sao mở được cửa mở. Tiểu đoàn trưởng Ân đã tung tiểu đội bộc phá thứ năm vào chiến đấu, nhưng cũng chỉ mới tiến thêm được 3 m, phá thêm được 2 lớp hàng rào. Pháo địch bắn chặn dày đặc và những hỏa lực lướt sườn, những họng súng bí mật của địch không biết từ đâu bắn ra vẫn kìm đứng bước tiến của đơn vị.

20 giờ 30, cứ điểm 2 bị diệt và cũng là lúc cứ điểm 3 sắp hết đường chống đỡ. Đờ Cát hầu như dồn hết hỏa lực vào bảo vệ cho cứ điểm 1, hy vọng kéo dài cuộc chiến đấu đến trời sáng sẽ cho quân tiếp viện từ Mường Thanh tới cứu nguy, giành lại những cứ điểm đã mất.

Tiểu đoàn Phủ Thông đã khó khăn càng gặp khó khăn hơn. Chiến hào bị phá hủy gần hết, có đoạn bị phá rộng, có đoạn sụt lở nông choèn, đứng không ngập quá đầu gối.

Tuy thế trung liên, đại liên của đại đội 243 và bộ phận ĐKZ của đội trưởng Lâm phối hợp vẫn tiếp tục nổ, yểm hộ cho chiến sĩ bộc phá tiến lên đánh tung những lớp chướng ngại rậm rịt ấy.

Cho đến 22 giờ, chúng tôi vẫn nhận được báo cáo hàng rào vẫn còn nhiều, hỏa lực của địch chưa có triệu chứng ngớt, số thương vong của ta cũng tăng, có trung đội chỉ còn hơn một tiểu đội. Vô tuyến điện thanh cũng bị hư hại không sử dụng được nữa.

Đến 22 giờ 15 phút, tình hình cũng chưa tiến triển gì hơn.

Không khí ở sở chỉ huy lúc này rất căng thẳng. Giữa tiếng nổ ầm ầm của pháo địch, pháo sáng vọt lên không ngớt, các cán bộ vẫn làm việc, theo dõi đơn vị, nhưng xem chừng gan ruột ai nấy như lửa đốt. Khó khăn của từng đơn vị đã rõ. Nhưng khắc phục thế nào đây.

Nhiều ý kiến được nêu ra:

- Đã cần đưa đội dự bị vào chưa?

- Nên để chấn chỉnh tại chỗ rồi tiếp tục tấn công chăng?

Có đồng chí còn bảo:

- Phải xem lại pháo của ta bắn chác ra sao, nếu kém tác dụng thì cho thôi quách...

Trong khoảng giờ phút ấy, các anh cấp trên thay mặt thường vụ Đảng ủy và Bộ tư lệnh Đại đoàn gợi cho chúng tôi trong tình hình này nên chú ý diệt hỏa điểm địch trước đã, đừng nôn nóng lao vào phá hàng rào vội. Và như nắm được tâm tư của một số đồng chí trong lúc này, các anh góp ý là chưa nên sử dụng lực lượng dự bị, tiểu đoàn Phủ Thông tuy vậy vẫn đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Bình tĩnh quan sát địch.

Lát sau, đồng chí chủ nhiệm chính trị mặt trận gọi tôi, hỏi:

- Mạc Ninh đấy à? Tình hình phát triển đến đâu rồi?

Tôi báo cáo tóm tắt tình hình cùng quyết tâm và kế hoạch đợt chiến đấu mới của chúng tôi lên đồng chí Chủ nhiệm Chính trị Mặt trận. Nghe xong đồng chí ôn tồn nói:

- Các đồng chí phải bình tĩnh. Bộ chỉ huy Mặt trận sẽ chỉ thị cho các đơn vị có trách nhiệm tích cực kiềm chế pháo binh địch hơn nữa. Nhiệm vụ của Đảng và Bác giao cho các đồng chí rất vinh quang nhưng rất nặng nề. Chúng ta đã đánh giá từ trước, tiêu diệt cứ điểm Him Lam không phải dễ dàng, nhưng các đồng chí phải kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và Bác giao cho. Đảng ủy Mặt trận kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và chiến sĩ hãy phát huy truyền thống "Quyết chiến - Quyết thắng" đánh trận mở màn chiến dịch này thắng lợi thật giòn giã.

Ngay sau đó, tôi triệu tập Thường vụ Đảng ủy, Ban chỉ huy trung đoàn họp để phổ biến quyết tâm của trên và cử cán bộ xuống kiểm tra đơn vị đang chiến đấu.

Đồng chí Trần Linh trả lời:

- Chúng tôi có gặp một số khó khăn, nhưng ý chí tiêu diệt địch của anh em không hề giảm, vẫn kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ, có đồng chí đã được kết nạp vào Đảng ngay tại chiến hào.

Anh còn cho biết thêm là đạn dược cũng đã vơi, một số khẩu súng máy không dùng được. Tôi hỏi ý kiến giải quyết của tiểu đoàn. Anh nói: "Anh Ân (tiểu đoàn trưởng) đã nhắc anh em phải tiết kiệm đạn, thấy thật rõ hỏa điểm địch hãy bắn".

Thay mặt Đảng ủy và Ban chỉ huy trung đoàn, tôi biểu dương ngay quyết tâm chiến đấu cao và tinh thần tiết kiệm đạn của các chiến sĩ Phủ Thông.

Nắm được tình hình, chúng tôi bàn việc trước mắt lúc này là phải giúp tiểu đoàn Phủ Thông diệt bằng được hỏa điểm của địch đang cản bước tiến của đại đội 243.

Để giải quyết sự e ngại của một số đồng chí về "hỏa lực lớn" của ta "đấm lưng" bộ đội ta, anh Nam lấy việc bộ, pháo đã hiệp đồng tốt đẹp ở các cứ điểm 2 và 3 và bản thân các đồng chí pháo binh cũng rút kinh nghiệm, để động viên lòng tin tưởng vào binh chủng bạn. Về tổ chức, anh Thịnh cũng cùng anh em tham mưu làm thật tốt kế hoạch hiệp đồng giữa hỏa lực và xung kích.

Sau khi bàn bạc, mọi người đều tán thành những ý kiến đó. Anh Tuyến lên ngay đài quan sát, để tổ chức thực hiện luôn.

Ở trận địa xuất phát xung phong của tiểu đoàn Phủ Thông, địch vẫn liên tục căng một lưới lửa dày đặc hòng ngăn cản cuộc tiến công của các chiến sĩ đại đội chủ công 243. Chúng gây nhiều khó khăn cho ta. Và khó khăn trước mắt đối với nhiệm vụ phá hàng rào là chiến sĩ bộc phá bị thương vong quá nửa, lực lượng không đủ để đánh tiếp. Nhưng các chiến sĩ Phủ Thông nhất định không chịu lùi bước. Toàn đại đội 243 lập tức xung phong nhận nhiệm vụ đánh bộc phá mở rào được bổ sung và sẵn sàng lao vào cuộc chiến đấu mới.

*

* *

Lại nói về địch. Khi thấy pháo ta im ắng, bộ binh ta không lên phá nốt hàng rào, địch trong cứ điểm 1 tưởng ta không còn sức chiến đấu nữa. Pháo sáng của chúng đua nhau vọt lên trời, soi rõ từng bụi cây, từng đường hào của ta bên ngoài cứ điểm. Nhưng khi thấy quân ta vẫn bám chắc cửa mở, hỏa lực của chúng lại quét ra. Lửa đạn tung tóe như những thanh sắt được nung đỏ đang bị đập mạnh trên một chiếc đe khổng lồ chỗ cửa mở. Mấy khẩu súng phun lửa của chúng cũng phun ra những vệt lửa đỏ dài.

Bộ đội ta vẫn kiên cường đào công sự, 4 khẩu đại liên của tiểu đoàn 11 cũng đã lần lượt được đưa lên đặt ở miệng các hố mà đạn đại bác của địch cày lên sát hàng rào ngoài cùng và đang chờ cho địch bắn ra để có dịp xác định mục tiêu. Từng khẩu đã được lắp băng, ngắm sẵn, các chiến sĩ bộc phá đã sẵn sàng.

Lệnh tiếp tục tiến công vừa được phát ra. Lập tức hỏa lực của ta lại hoạt động mãnh liệt. Tiếng bộc phá nổ rất căng và rền.

Một lúc sau lại im bặt.

Trong hầm chỉ huy bỗng bật lên những tiếng xôn xao:

- Ăn đứt rồi! Ông Nọa cho xung phong rồi!

- Him Lam đi đứt rồi!

- "Tấm mộc thép" bị vỡ rồi!

- ...

Tôi nhìn đồng hồ, còn 25 phút nữa mới đầy 23 giờ.

Sẵn lòng tin tưởng ở tinh thần dũng cảm, mưu trí và kinh nghiệm dày dạn chiến đấu công kiên của tiểu đoàn Phủ Thông, tôi ước đoán thế nào đơn vị cũng hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ cụm cứ điểm Him Lam trước 24 giờ - giờ quy định của Bộ chỉ huy Mặt trận.

Nhưng vừa lúc mới chớm chuyển ý nghĩ của mình về những công việc phải làm sau khi chiến thắng thì tiếng súng lớn nhỏ từ Him Lam lại dội lên. Anh Tuyến đang cầm máy điện thoại nói chuyện với ban chỉ huy tiểu đoàn Phủ Thông, qua ánh sáng đèn bão, nét mặt anh sắt hẳn lại, rồi anh đứng dậy, đặt ống nghe xuống, nói:

- Vẫn còn một lớp hàng rào cuối cùng án ngữ lối xung phong chính, chiến sĩ bộc phá nào lên cũng bị thương vong ngay.

- Gay go thật! - Nói vậy, tôi nhấc máy điện thoại gọi ban chỉ huy tiểu đoàn Phủ Thông.

Tôi gọi mãi vẫn không có tiếng trả lời. Tiếp đó, đồng chí phụ trách điện thoại chạy lên báo cáo đường dây bị đứt. Anh Tuyến nói luôn:

- Việc này phải giải quyết tại chỗ mới được.

Vừa dứt lời thì đồng chí Lê Nam có ý kiến ngay:

- Đề nghị cho tôi xuống.

- Không được, đồng chí đang mệt, để chúng tôi! - Anh Tuyến trả lời.

- Các anh phải ở lại đây! - Nói đoạn Lê Nam chạy vụt ra ngoài sở chỉ huy.

Chúng tôi vội gọi giật anh lại, nhưng không kịp, đành cử một tổ liên lạc chạy theo để tổ chức đường thông tin dây chuyền. Cả sở chỉ huy lại hồi hộp đợi chờ. Riêng tôi, ngoài việc lo cho tiểu đoàn Phủ Thông lại

lo cho cả Lê Nam đang yếu mệt, liệu có hoàn thành được nhiệm vụ theo như ý muốn của anh và cũng là của chúng tôi hay không?

Điện của Bộ tư lệnh Đại đoàn cũng vừa gọi xuống hỏi tình hình.

Một lúc sau chúng tôi nghe rõ, giữa những tiếng súng lớn nhỏ, có tiếng bộc phá nổ dội hẳn lên. Rồi đồng chí ở tổ liên lạc dây chuyền chạy về báo tin: Đồng chí Lê Nam đã gặp đồng chí Ân, tiểu đoàn trưởng và cho tôi biết ở dưới lớp hàng rào cuối cùng ấy có đoạn đường hào, một ổ trung liên của địch hoạt động ngay tại đó. Ta bắn, nó lẩn. Ta ngừng bắn cho bộc phá lên, nó lại xuất hiện bắn quét, rất nguy hiểm.

Nghe vậy, chúng tôi tuy có phần lo ngại cho tiểu đoàn Phủ Thông, nhưng cũng mừng vì tin anh em đã thấy mục tiêu, nhất định chúng sẽ bị dập tắt.

Không lâu, đồng chí liên lạc chạy vào vừa thở mạnh, vừa phấn khởi báo tin: "Tiểu đội đồng chí Oanh... đã xung phong... vào trong đồn địch rồi". Đồng chí đó vừa báo cáo dứt lời thì chuông điện thoại gọi thẳng xuống tiểu đoàn Phủ Thông bỗng réo lên - "Đường dây đã nối lại được rồi!" - Tôi mừng quá, chạy tới nghe. Đây là tin cuối cùng: Tiểu đội của Nguyễn Hữu Oanh đã cắm cờ "Quyết chiến Quyết thắng" lên đỉnh cứ điểm 1, cứ điểm then chốt của Him Lam, sau khi đã diệt liên tiếp 5 lô cốt vừa mẹ vừa con.

Lúc đó là 23 giờ 30 phút, trước giờ quy định của Bộ chỉ huy Mặt trận 30 phút.

Về sau, chúng tôi được tin chi tiết hơn. Để giải quyết ổ trung liên thập thò di động lướt sườn nguy hiểm nọ của địch, đại đội phó Hiệu đã khéo léo núp mình, đợi cho nó vừa thò ra, anh vụt đứng cao hẳn lên, cắp trung liên bắn xỉa xuống một băng dài mới diệt được nó. Trong khi ấy, đại đội trưởng Nọa nắm đúng thời cơ, điều ngay lực lượng bộc phá mới được củng cố lên. Tổ trưởng Quyết đã bị thương vào bụng, anh vội cúi gập người xuống, tay vác ống bộc phá dài lướt tới, miệng hô lớn: "Phải xứng đáng với tinh thần anh dũng của Chiến và Thắng!". Hai tiếng nổ đanh như tiếng sét, lớp hàng rào cuối cùng biến ngay tức khắc. Lập tức, đại đội trưởng Nọa bắn vụt lên hai phát tín hiệu trắng báo lệnh xung phong.

Tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Oanh giương phắt lá cờ đỏ như lửa lên, dẫn đầu tiểu đội dao nhọn (còn 7 đồng chí, kể cả cứu thương Lương Văn Vọng) lao vụt vào cửa mở. Đại đội phó Hiệu cắp khẩu trung liên chạy sau yểm hộ cho các chiến sĩ tiểu đội dao nhọn. Một băng trung liên địch đã cướp mất người cán bộ dũng cảm và mưu trí ấy ngay trên miệng hào. Còn Oanh thì vẫn nhằm thẳng hỏa điểm địch xốc tới. Các chiến sĩ trong tiểu đội cũng bám sát anh không rời một bước. Lại chiến sĩ Ngọ bị thương vì chính hỏa điểm ấy. Căm thù chồng lên căm thù, Oanh nhảy ba bước đến cạnh lô cốt tọng luôn vào lỗ châu mai một quả thủ pháo, hỏa điểm lợi hại ấy câm bặt. Thêm một chiến sĩ nữa của anh bị thương vì một chùm lựu đạn địch từ ngách hầm bên quẳng ra. Thấy nếu cứ nối đuôi nhau mà tiến trong đường hào, quân địch sẽ bị dồn lại càng liều mạng chống đỡ và tỉa dần tiểu đội của mình, Oanh lệnh cho tiểu đội (lúc này còn 5 đồng chí) nhảy phắt lên miệng hào tiến theo 5 hướng, đánh thốc vào 5 lô cốt cố thủ của địch. Hành động của Oanh thật táo bạo và đúng lúc. Riêng Oanh nhằm thẳng lô cốt mẹ lao đến. Khi Oanh còn cách địch dăm mét, bọn chúng ở trong mới biết. Chúng dồn hỏa lực chặn Oanh. Khẩu trung liên trong hầm ngầm cố thủ đang rống lên thì bị ngay một quả thủ pháo của Oanh tống vào miệng lỗ châu mai làm nó câm tịt. Không bỏ lỡ thời cơ, Oanh nhảy phắt lên nóc lô cốt cố thủ, tung cờ, hướng về phía cửa mở phất tới tấp.

Ở phía bên, trung đội trưởng Tuệ cũng tiến ngang Oanh. Anh vừa bị một chập lựu đạn ném tới. Nhưng Tuệ vẫn tả xung hữu đột, ném liền 14 quả thủ pháo, 4 quả đạn, bắn 2 băng tiểu liên tiêu diệt một số địch và bắt sống 20 tên. Sau đó, Tuệ lại tự mình xách quả bộc phá 10 km tiến đến đánh chiếc lô cốt chỉ huy của cụm cứ điểm Him Lam. Quả bộc phá nổ xé trời, hầm chỉ huy của địch bị sập lần thứ hai dưới chân Tuệ. (Lần thứ nhất, căn hầm có nắp dày 2 m này đã bị những quả đạn lựu pháo của ta phá tung và tên quan tư Pêgô, chỉ huy cụm cứ điểm Him Lam, đã bị trừng trị tại đây).

Hai trung đội đột kích của đại đội 243 chia làm 3 mũi, tranh thủ lúc địch còn rối loạn, vượt lên mặt đất phát triển nhanh. Chỉ sau 3 phút, toàn đại đội đã vào hết trong cứ điểm mạnh. Hai đại đội 241 - 245 cũng

bám sát nhau tràn vào đồn như thác lũ. Không đầy 1 giờ sau, toàn cứ điểm đã bị tiểu đoàn Phủ Thông tiêu diệt.

*

* *

Chiến thắng!

Sau khi nhận được lời khen của Bộ tự lệnh Đại đoàn, chúng tôi lại nhận được lời khen của Bộ chỉ huy Mặt trận... Cấp trên hỏi han và dặn dò chúng tôi nhiều điều lắm: Công tác tư tưởng, công tác tổ chức để liên tục chiến đấu và đặc biệt là công tác thương binh, tử sĩ. Cuối cùng, sau khi dặn tiếp về công tác đối với tù binh, trên ủy nhiệm cho chúng tôi viết một bức thư cho phép Đờ Cát sáng mai ra Him Lam nhận thương binh của hắn về.

Ban chỉ huy trung đoàn ủy nhiệm cho tôi viết. Viết xong, tôi đọc lại cho cả sở chỉ huy cùng nghe. Bức thư đó như sau:

Gửi Đờ Cátxtơri, chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tạm thời chiếm đóng Điện Biên Phủ.

Được lệnh của cấp trên, tôi báo cho các người biết: Đúng 8 giờ sáng ngày mai, các người được phép đưa một trung đội không có vũ khí, có ô tô hồng thập tự, người đi đầu mang cờ trắng đến Him Lam nhận những người bị thương về.

24 giờ, ngày 13-3-1954
Ký tên.

Nghe xong, mọi người đồng ý.

Tôi đi cùng đồng chí cán bộ của cơ quan chính trị ra khỏi hầm, đến nơi tập trung tù binh. Bọn địch bị bắt ngồi co ro đầy khe núi, quần áo rách rưới, bẩn thỉu, nỗi kinh hoàng, khiếp sợ vẫn còn lộ ra trên sắc mặt bơ phờ, tái xám của bọn chúng. Chúng đang run lên vì thời tiết của núi rừng ban đêm và vì những tiếng pháo nổ gần.

Không biết đồng chí cán bộ đi cùng tôi đã nghĩ gì, anh buột miệng nói:

- Nava đã đưa quân đội viễn chinh Pháp đi quá xa...

Tôi chưa kịp hỏi thì đồng chí đó nói luôn:

- Vào cả trại tù binh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

- ...

Lại gần bọn chúng, tôi chỉ một tên, bảo cầm lá thư đưa về Mường Thanh. Tên lính đứng thẳng người, lắp bắp:

- Tôi van ngài, xin ngài đừng giao cho tôi công việc này. Xin ngài ra lệnh cho tôi về trại tù binh. Nhờ Chúa mà tôi đã được ra đây với các ngài.

Hơi ngạc nhiên, tôi chỉ một tên khác. Cũng như tên trước, hắn run lên, đôi mắt đờ đẫn, nói hổn hển như sắp chết:

- Thưa ngài... tôi... cũng như tên kia... Ra đây với các ngài, tôi đã... thoát chết rồi. Vào đó, tôi khó có cái may mắn được các ngài bắt lần thứ hai. Tôi sẽ chết mất.

Thời gian không còn nhiều. Công việc đang dồn đập sau chiến thắng. Thấy cần phải giải quyết dứt khoát cái khó khăn bất ngờ này, tôi chỉ một tên sĩ quan và ra lệnh cho hắn phải cầm lá thư đưa về Mường Thanh.

Một tiếng thở dài chán ngán hắt ra rất mạnh, tên sĩ quan ấy uể oải đưa hai bàn tay ra nhận thư, đầu ngoẹo xuống, rồi lủi thủi ra đường cái trở về Mường Thanh.

Nhìn theo hắn, rồi nhìn bọn tù binh ngồi trước mặt, nghĩ đến bức thư nhân đạo của những người chiến thắng gửi cho Đờ Cát, tôi thấy rõ hơn ý nghĩa và nguyên nhân sâu xa về chiến công của trận mở đầu chiến dịch.

Không phải chúng ta chỉ có đập tan cái "tấm mộc thép" của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, mà chúng ta còn giáng một đòn dữ dội vào mưu đồ đen tối, vào kế hoạch đầy tham vọng của Nava, của Pháp - Mỹ, vào ý chí xâm lược của chúng.

Chúng ta sẽ tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm. Điện Biên Phủ, chúng ta nhất định chiến thắng.

CỨ ĐIỂM THỨ BA

ĐẠI VŨ

Phân khu bắc Điện Biên Phủ gồm có ba cứ điểm: Him Lam, Độc Lập và Bản Kéo.

Tên tướng mới nhận lon Đờ Cát thường huênh hoang khoe rằng: Đó là bức lũy sắt bất khả xâm phậm, che chở phía Bắc khu trung tâm Mường Thanh.

Nhưng, liền hai đêm 13 và 14-3-1954, mở màn trận tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, lần lượt Him Lam rồi Độc Lập bị quân ta tiêu diệt. Bức lũy sắt vỡ nát gần hết. Chỉ còn lại cứ điểm Bản Kéo như một cái chân què đứng chênh vênh ở góc phía Tây. Số phận của nó thực đã được quyết định. Quân ta đang đào chiến hào, đánh một cái thòng lọng, chờ giờ phút thắt vào cổ nó.

... Vào sau ngày quân ta làm chủ vị trí Độc Lập, tôi nhận được lệnh lên đồn giúp đồng chí Lê Đôi, cán bộ địch vận, giải quyết vấn đề thương binh tử sĩ địch.

Dưới làn sương mờ buổi sớm, tôi đi men trên mặt con hào xuất kích. Con hào bị đại bác, súng cối địch bắn vỡ nát. Từng quãng, từng quãng, đất lở lấp gần kín lòng hào. Cái cửa mở còn in lại dấu vết của những đợt xung phong ác liệt. Hàng rào dây thép gai đứt tung, đất nhão nhoét, đen sạm thuốc súng và loang lổ từng vũng máu. Một chiếc giày vải, còn giữ lại trong lòng nó bàn chân người chiến sĩ anh dũng, bắn vào sâu trong mớ dây thép gai bùng nhùng. Gần đấy, một chiếc mũ nan rách bươm úp vào đuôi một ống bộc phá không nổ. Chính ở chỗ này, trong những phút quyết định đã có hàng chục đồng chí của tôi ngã xuống, hiến dâng đời mình cho thắng lợi.

Đồng chí cán bộ địch vận ra đón, cho tôi biết: Trung đoàn yêu cầu nội trong đêm nay phải thu nhặt hết thương binh của địch - băng bó cho ăn uống... và chuyển dần chúng về tuyến sau. Ngoài ra, còn phải tranh thủ chôn cất những xác chết.

- Chúng ta còn bao nhiêu người?

- Có ai đâu, ngoài tôi, đồng chí và một cậu y tá.

- Sao không xin thêm người giúp?

- Người ở đâu ra? Sau cuộc chiến đấu lớn, trung đoàn có biết bao nhiêu việc phải làm? Còn xin người ở đại đội phòng ngự thì mình đã xin rồi đấy. Kế hoạch bố trí của họ sít sao lắm. Một đại đội phải phân ra chiếm lĩnh cứ điểm một tiểu đoàn. Cố gắng lắm mới bớt cho mình được một ý tá. Họ dặn: Hễ nổ súng là phải trả ngay. Riêng chúng mình cũng cần phải kiếm một công sự tốt, một ít vũ khí, chuẩn bị đánh phòng ngự đi. Kẻ địch chưa phải đã từ bỏ ý định chiếm lại vị trí này đâu.

Khối lượng công việc nhiều quá, tôi bàn với đồng chí Đôi cố "moi" ở đâu ra lấy vài tay giúp sức. Đồng chí Đôi nảy ra một sáng kiến:

- Hay là ta lấy thương binh nhẹ của địch đi làm việc này?

Đúng! Nhưng, hầu hết thương binh nhẹ của địch, loại có thể làm được việc đều đã được đưa về trạm tù binh. Chúng tôi chỉ còn kiếm được hai người lính da đen, một là hàng binh, một bị thương nhẹ ở trán.

Trước khi bắt tay vào việc, chúng tôi cần củng cố chỗ đứng đã. Đồng chí Đôi và tôi khuân một trung liên, nửa hòm lựu đạn chiến lợi phẩm vào một vị trí chiến đấu thuận lợi. Chỗ vũ khí đó đủ cho chúng tôi đối phó với địch nếu chúng tấn công.

Xong, đồng chí Đôi, tôi và đồng chí y tá đưa hai người da đen đi làm việc.

Khu đồn rộng mênh mông. Nhiều chỗ bị đại bác ta bắn sập. Chúng tôi phải len lỏi vượt qua những ngách hào hẹp, những đống xác địch chưa kịp chôn cất, để sục vào từng căn hầm tối om tìm kiếm những tên địch bị thương nằm sâu trong ấy. Tất cả còn lại ngót hai chục đứa, đều

bị thương nặng. Có đến năm sáu tên bị thương từ mươi hôm trước, trong các cuộc đụng chạm với đội trinh sát của ta. Vì không được bọn chỉ huy của chúng cho cứu chữa tử tế nên vết thương của chúng đã có lúc nhúc dòi bọ, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc cả gian hầm.

Đồng chí y tá đang băng cho một tên thì có tiếng máy bay địch rú lên như bò bị chọc tiết, tiếp đó là tiếng hai quả bom nổ rất gần. Căn hầm bị lắc mạnh, xà ngang kêu răng rắc. Tên thương binh địch hoảng hốt ôm chầm lấy người cứu chữa mình, làm máu mủ, ròi bọ sang đầy mặt. Đồng chí y tá quay đi, lấy khăn chùi, lẩm bẩm:

- Hừ, lại bom! Chúng mày trả ơn người cứu chữa thương binh cho chúng mày thế à?

Băng bó cho thương binh địch và cho chúng ăn uống xong, chúng tôi khiêng chúng tập trung vào một chỗ, nói chuyện với chúng về chính sách khoan hồng và lòng nhân đạo của quân đội ta, khuyên chúng yên tâm, chờ đến tối sẽ được chuyển về trạm quân y cứu chữa chu đáo. Có tên tỏ lòng biết ơn, có tên chắp tay làm dấu cầu nguyện Chúa.

Gần hai giờ chiều, chúng tôi mới làm xong công việc. Đồng chí Đôi ra máy điện thoại báo cáo về ban chính trị trung đoàn. Tôi ngồi làm danh sách thương binh địch, chuẩn bị nộp lên ban địch vận cấp trên. Hai người lính da đen nhóm bếp rán khoai tây, dọn bữa ăn trưa.

Lúc vừa ăn, tôi chú ý tìm hiểu họ. Xem sổ lính, tôi được biết người hàng binh tên là Môhamét, cai nhì, còn tên lính bị thương là Mêđien, binh nhì. Cả hai đều quê ở Angiêri, trước khi vào lính làm công nhân khuân vác. Môhamét có vẻ hiểu biết chính trị. Trong trận chiến đấu vừa qua, anh toàn bắn lên giời. Khi bộ đội ta vào đồn, Môhamét xin hàng ngay và xung phong làm nhiệm vụ chỉ đường cho bộ đội ta chiến đấu. Còn Mêđien thì có vẻ ngộc nghệch. Hắn mới bị bắt ra lính. Hắn không hiểu gì về cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Hắn đã chống cự lại bộ đội ta theo đúng lệnh của tên thiếu úy Pháp cho đến lúc tên này bị giết. Vì thế, lúc đầu, hắn chắc mẩm là sẽ bị giết, như bọn sĩ quan vẫn tuyên truyền xuyên tạc. Nhưng sau khi bị bắt, trước thái độ đối xử của bộ đội ta, hắn đã dần dần hiểu ra được ít nhiều...

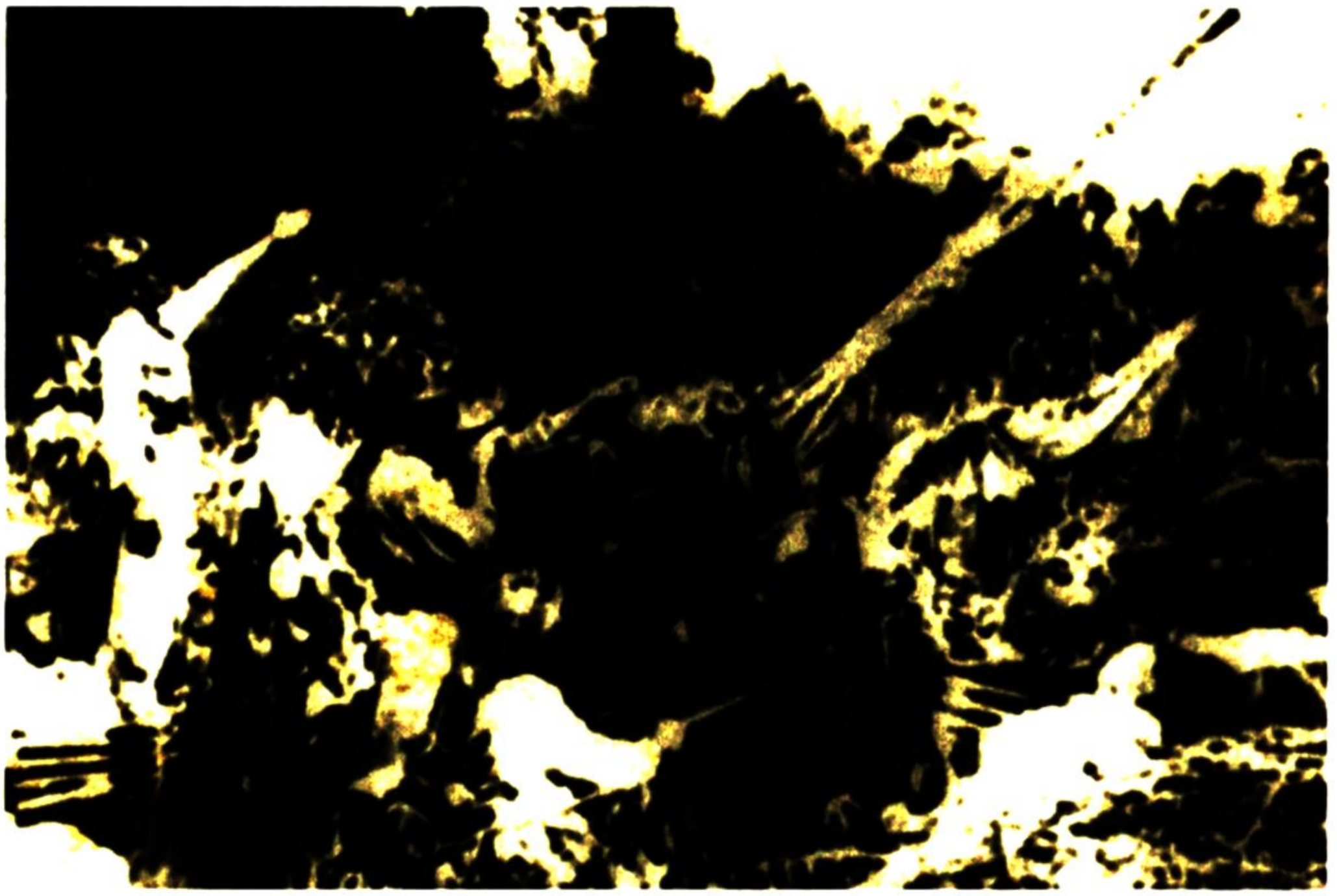

Sáng 14-3-1954, pháo cao xạ của ta lần đầu xuất trận,
bắn rơi tại chỗ máy bay của quân Pháp

Một tràng bom nổ ở đầu đồn phía Bắc. Máy bay địch bị cao xạ ta bắn đuổi, vội vã rút lên cao rồi cút mất. Một người nhảy bổ từ ngoài cửa hầm vào. Tôi nhận ra đồng chí Lê Đôi.

- Bom bỏ có thiệt hại gì không? Địch tấn công à?

- Không. Có việc khác quan trọng đây.

Đồng chí chính ủy trung đoàn vừa gọi điện thoại lệnh cho chúng tôi phải thu xếp về đêm nay, trao trả một đợt thương binh cho địch ở đồn Bản Kéo. Một mặt, cấp trên sẽ dùng điện đài báo cho bọn chỉ huy địch ở Mường Thanh biết, đòi chúng cử đại điện ở đồn Bản Kéo sáng mai ra tiếp nhận. Một mặt, chúng tôi ở đây phải viết một bức thư báo tin cho bọn chỉ huy đồn Bản Kéo. Kèm theo thư này là bức tối hậu thư hạ lệnh cho đồn Bản Kéo phải đầu hàng trước 17 giờ ngày mai - ngày 17-3. Chúng tôi phải chọn trong số thương binh nhẹ của địch lấy một binh nhì để làm việc mang thư đi ngay chiều nay.

Đồng chí Đôi giải thích thêm cho tôi rõ: Theo tin quân báo, sau khi bị tiêu diệt hai cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bọn địch ở đồn Bản

kéo hết sức hoang mang. Biểu hiện rõ nhất là trước việc quân ta đào hào bao vây, chúng không dám chống cự. Không một đưa nào dám thò ra khỏi công sự để lấy nước ăn tại con suối ngay dưới chân đồi. Trước tình hình đó, ta trao trả tù binh bị thương cho chúng nhằm mấy mục đích như sau:

Một là, để chúng thấy cụ thể chính sách nhân đạo của ta đối với tù binh. Khi tù binh bị thương vào tay ta, ta tận tình chăm sóc cứu chữa, không hành hạ, sát hại và sẵn sàng trao trả cho chúng như ta thường làm ở Thất Khê, Thái Nguyên.

Hai là, qua miệng bọn tù binh được thả về, bọn địch ở Bản Kéo này, nhất là số ngụy binh người Thái có thể thấy rõ nếu cứ theo bọn chỉ huy, ngoan cố chống lại ta thì sẽ phải chịu những đòn sấm sét như thế nào; nhưng nếu biết hạ súng hàng ta sớm thì sẽ được khoan hồng như thế nào; do đó họ sẽ rất có thể nổi dậy làm một cuộc phản chiến để chạy về ta.

Nội dung của bức tối hậu thư cũng bao hàm mấy điểm trên thôi. Còn việc đào hào, tích cực tổ chức bao vây của chúng ta cũng chỉ là một việc sẵn sàng thực hiện biện pháp cuối cùng nếu chúng cố tình không chịu nhận ra lẽ phải, không chịu nghe những lời ta đã răn bảo trong bức tối hậu thư kia.

Lúc này, tôi mới hiểu vì sao đồn Bản Kéo chỉ ở cách cứ điểm Độc Lập chưa đầy nghìn thước, trong tầm trọng liên 12 ly 7, ĐKZ mà không thấy chúng bắn sang một phát đạn nào.

Chúng tôi bàn nhau cách chấp hành mệnh lệnh. Hai người nhất trí sẽ chọn Mêđien làm việc đưa thư.

Chúng tôi không sử dụng Môhamét vì anh là hàng binh. Trong số thương binh được trả, có tên đã trông thấy Môhamét dẫn đường cho bộ đội ta chiến đấu. Đó là một mặt. Mặt thứ hai là vấn đề cảnh giác. Trung đoàn đã chỉ thị phải chọn một tên lính. Dù sao, Môhamét cũng đã làm cai. Anh ta đã đi lại trong đồn, có thể biết qua được sự bố trí của đại đội phòng ngự. Nếu anh ta bị chúng tra khảo mà không giữ được tinh thần? Còn Mêđien, chỉ là lính trơn, là tù binh.

Quyết định của chúng tôi được ban chính trị trung đoàn chuẩn y. Tôi tưởng giao nhiệm vụ cho Mêđien sẽ dễ dàng. Nhưng không ngờ, Mêđien từ chối. Anh ta khẩn khoản nói:

- Trước đây, tôi chưa hiểu gì về Quân đội nhân dân Việt Nam. Tôi sợ bị ngược đãi nên tôi đã chống cự. Nhưng nay tôi đã rõ: Con đường sống của tôi là đi về trại tù binh. Vác đạn, tải thương, lao công, gì tôi làm cũng được. Tôi không muốn về với bọn Pháp một giờ nào nữa.

Tôi giải thích đi, giải thích lại rằng đây là một việc cần thiết, là một việc cùng chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp. Còn Mêđien vào tất nhiên là gặp bọn ở Bản Kéo, Mêđien cứ khai là tù binh bị bắt buộc làm việc này, bọn sĩ quan sẽ không xử tội. Khi bộ đội ta đánh vào, anh hãy tránh vào một hầm trú ẩn nào đó rồi chờ lúc ra hàng. Tôi nói thêm: Nếu Mêđien tích cực làm công việc này có kết quả, đồn Bản Kéo ra hàng, thì khi trở lại với quân đội Việt Nam, anh ta sẽ được khen thưởng...

Giữa lúc chúng tôi đang trao nhiệm vụ cho Mêđien thì Môhamét tới. Biết chuyện, Môhamét suy nghĩ một lúc rồi ngập ngừng đề nghị:

- Nếu các ông tin tôi thì để tôi đi thay cho Mêđien. Tất nhiên bản thân tôi cũng không mong trở lại với cái quân đội bẩn thỉu ấy.

Vì những lý do đã nói ở trên, chúng tôi không thể để Môhamét đi được. Tôi bảo Môhamét động viên bạn. Cuối cùng Mêđien nghiêm trang đáp:

- Vâng. Tôi xin phục tùng mệnh lệnh. Cho phép tôi được hứa: Tôi sẽ không bao giờ nhằm súng bắn vào các ông nữa.

Tôi nhìn Mêđien, tỏ ý tin lời anh ta nói. Tôi bảo Môhamét chuẩn bị bữa ăn chiều thật sang cho Mêđien.

5 giờ chiều, ngớt máy bay, tôi cho Mêđien ra đi. Đồng chí Đôi giao cho anh ta hai tập truyền đơn địch vận. Tập nhỏ Mêđien sẽ giao cùng với hai bức thư cho tên chỉ huy đồn Bản Kéo. Tập thứ hai, nhiều hơn, Mêđien giấu ở trong người, tìm lúc thuận tiện sẽ phát riêng cho binh lính trong đồn.

Cửa chắn mở ra. Mêđien xin được phép bắt tay tôi tỏ cảm tình lưu luyến. Môhamét ôm hôn, từ biệt bạn. Mêđien thong thả xuống đồn, đầu quấn khăn trắng, tay cầm một lá cờ trắng làm hiệu. Tôi chăm chắm dõi theo cái dấu trắng ấy bập bềnh trong làn sương chiều cho đến khi nó lấp sau quả đồi con, cạnh đồn Bản Kéo. Sau lưng tôi, Môhamét buông một tiếng thở dài.

*

* *

Màn đêm trùm xuống. Cứ điểm Độc Lập vụt náo nhiệt hẳn lên. Các chiến sĩ một tiểu đoàn chủ lực ập vào đầy đồn, làm nốt công việc thu dọn chiến trường.

Chúng tôi nhận được một trung đội bộ đội tải thương đến cáng thương binh địch đi trả. Vì một cán bộ tham mưu nào đó đã sơ suất không phổ biến cho anh em mang theo vũ khí, nên họ chỉ đến tay không. Đồng chí trung đội trưởng hỏi tôi:

- Nếu gặp địch phục kích thì sao?

Câu hỏi rất có lý. Nếu việc đó xảy ra thì ai chịu trách nhiệm trước tính mạng của mấy chục chiến sĩ? Nhưng, mệnh lệnh cần chấp hành ngay. Chúng tôi liền hội ý chớp nhoáng tìm cách giải quyết. Không thể quay về lấy, cũng không thể mượn đơn vị trên đồn được, chúng tôi đành nhặt tạm một số vũ khí chiến lợi phẩm còn dùng được, trang bị cho anh em. Mấy đảng viên phân công nhau: Tôi đi đầu, dẫn đương, cùng với đồng chí trung đội trưởng và một tổ chiến đấu. Nếu gặp địch thì sẽ đánh chặn đường, bảo vệ cho đại bộ phận đằng sau rút lui. Đồng chí Đôi đi sau cùng với anh em. Giải thích cho thương binh địch xong, chúng tôi cho cáng họ đi.

Trong đêm tối mờ mịt, tôi cứ chiếu hướng đồn Bản Kéo đưa anh em qua những mặt ruộng phẳng, những quả đồi lởm chởm, mắt mở căng nhìn những địa hình che khuất, tay nắm chặt khẩu các bin, sẵn sàng nhả đạn.

Vượt qua đường chiến hào của đơn vị bao vây, không gặp một ai, chúng tôi tiến thẳng đến gần chân đồn. Để đảm bảo an toàn cho bộ phận phía sau, tôi cùng đồng chí trung đội trưởng tiến lên trước, bí mật sục sạo vào những chỗ khả nghi. Một tiếng động nhỏ phát ra từ con suối trước mặt. Hai chúng tôi trườn xuống, ném thử một hòn đất. Một con chim bay vụt ra. Im lặng. Không có gì hết. Phải chăng bọn địch ở Bản Kéo đã mất hết tinh thần chống cự?

Cảnh giới xong, chúng tôi đưa đại bộ phận lên. Anh em chọn một khoảng đất phẳng, khuất gió, đặt những cáng thương binh địch vào đấy, đắp chăn ấm cho chúng. Tôi đi đến từng cáng thương, thì thào giải thích một lần nữa ý định trả chúng về đồn Bản Kéo, khuyên chúng im lặng, chờ đợi sẽ có người của chúng ra nhận.

Quay về đồn, tôi thấy Môhamét đang ngồi với cậu y tá, chuẩn bị sẵn bữa ăn tối, chờ tôi. Tạm xong công việc, tôi cho cậu y tá trở lại đơn vị cũ, rồi lăn ra đánh một giấc.

Sớm hôm sau, thức dậy, tôi ra cửa hầm xem tình hình. Tôi thấy bọn thương binh địch nằm trên cáng đang ngồi nhỏm dậy, ồm ồm trò chuyện, trao đổi với nhau.

Trời sáng dần. Vẫn không thấy trong đồn Bản Kéo có động tĩnh gì. Bọn thương binh địch nằm giữa hai trận tuyến chừng đang hoang mang lo sợ. Có kẻ tụt ra khỏi cáng, cố lê từng bước về phía đồn Bản Kéo. Ngược lại, có người bò về phía đồn của ta.

Trong đầu óc tôi vụt bừng lên những ý nghĩ về trách nhiệm và lòng nhân đạo. Bọn địch có thể bỏ mặc thương binh của chúng nằm trơ ở đây. Số phận của họ sẽ ra sao nếu xảy ra một cuộc chiến đấu? Trách nhiệm chấp hành chính sách tù binh của Đảng giao cho, tôi thực chưa làm tròn.

Không kịp nghĩ gì hơn, tôi hội ý với đồng chí Đôi rồi đi ngay ra chỗ thương binh địch. Một chiến sĩ điện thoại trẻ tuổi xung phong đi cùng. Tôi giao cho đồng chí ấy khẩu các bin để tự vệ còn mình thì thủ hai quả lựu đạn vào túi quần. Đến phút cuối cùng, tôi quyết định kéo cả Môhamét đi theo. Anh ta xách một xô nước và một bị bánh.

Trông thấy tôi đến, bọn thương binh địch mừng rỡ reo lên. Những kẻ đang lê về phía đồn Bản Kéo cũng quay trở lại. Tôi giải thích cho họ:

- Quân đội Việt Nam không bỏ mặc các anh đâu. Nếu bọn chỉ huy các anh trốn tránh trách nhiệm, chúng tôi sẽ đưa các anh về trạm quân y cứu chữa đến khi lành mạnh.

Tôi cùng Môhamét cho từng thương binh uống nước ăn bánh. Họ đều tỏ lời cảm ơn.

Giữa lúc đó, tôi nhìn thấy một toán địch lố nhố hành quân ra khỏi đồn Bản Kéo.

Chúng đi đâu? Đến lấy thương binh hay mở cuộc tấn công? Sao không thấy cờ thắng như quy định?

Dù thế nào tôi cũng không thể rút khỏi chỗ này! Để đề phòng bất trắc, tôi bảo đồng chí liên lạc đưa Môhamét lui về nấp trong lòng con suối đằng sau. Tôi dặn trước:

- Nếu chúng nổ súng, cứ mặc tôi đối phó, đồng chí dẫn Môhamét rút nhanh về đồn Độc Lập, yêu cầu đơn vị trên ấy bắn xuống tiêu diệt địch.

Hai người đi khỏi. Tôi rút sẵn chốt một quả lựu đạn, thủ trong túi, đứng giữa những cáng thương, chờ đợi. Nếu chúng trở mặt thì hai quả lựu đạn và một khẩu súng ngắn nữa tôi cũng có thể mở một đợt tấn công đầu tiên...

Bọn địch tiến đến gần. Một số mang băng ca. Tên sĩ quan đi đầu mang băng tay hồng thập tự. Tôi hô:

- Đứng lại!

Chúng làm theo. Riêng tên sĩ quan bước lên thêm mấy bước, giơ tay chào, nói:

- Chúng tôi tới nhận những người bị thương.

Tôi hô to mấy khẩu lệnh nghi binh, rồi bảo hắn:

- Đã lệnh cho đại đội bố trí quanh đây không bắn vào các anh. Các anh có thể tiến lên làm nhiệm vụ.

Tên sĩ quan bước tới trước mặt tôi, giơ tay ra. Nhưng phần vì hai tay tôi mắc giữ lựu đạn trong túi quần, phần vì không muốn nhận cái bắt tay của kẻ chiến bại, nên tôi khẽ lắc đầu:

- Vào việc đi. Các anh đã nhận được thư của chúng tôi rồi chứ?

- Vâng. Chúng tôi đã nhận được.

- Các anh nghĩ như thế nào về bức thư thứ hai, bức tối hậu thư?

Tôi nói chưa dứt lời thì có tiếng đạn cối nổ ở phía đồn Bản Kéo.

Quân lính địch cuống cả lên. Tên sĩ quan hấp tấp đề nghị:

- Xin các ông ngừng bắn!

- Được!

Tôi sung sướng gọi đồng chí liên lạc báo cho trên đồn Độc Lập biết, đề nghị tiểu đoàn trên đó tạm ngừng bắn trong lúc trả thương binh. Trên đồn trả lời: Trung đoàn đã cho lệnh thôi bắn. Tôi báo cho tên sĩ quan biết lệnh ấy và nhân thể tôi nói thêm:

- Đó, Điện Biên Phủ đã bị bao vây chặt. Hai trường bay Gia Lâm và Cát Bi đều bị tấn công phá hủy hàng sáu, bảy chục chiếc máy bay. Nếu không sớm ra hàng, các anh sẽ bị tiêu diệt.

Tên sĩ quan ủ rũ đáp:

- Chúng tôi hiểu. Nhưng viên đại úy đồn trưởng chưa dám quyết định. Chắc các ông cũng biết: Không đánh mà hàng, gia đình chúng tôi ở bên Pháp sẽ bị trừng phạt như thế nào. Ông xem...

Hắn đưa cho tôi xem thẻ sĩ quan. Tôi rút một tay trong túi ra cầm lấy, liếc mắt xem: Tên: Vécgađe; cấp bậc trung úy... trong thẻ có gài một tấm ảnh 6x9 in hình một thiếu phụ Pháp bế đứa bé hai tuổi. Vécgađe thở dài:

- Tôi người Pari. Tôi cũng muốn sống để trở về với những người trong ảnh. Ôi! Chiến tranh.

Suýt nữa thì tôi tỏ lòng thương hại mà nói thêm với hắn mấy câu vô ích. Bọn sĩ quan này đâu phải dễ lôi kéo được chúng ra hàng. Tôi quay

sang nói chuyện với số binh lính Thái đang chuyển thương binh lên cáng về tình hình Điện Biên Phủ bị bao vây, về chính sách khoan hồng của Chính phủ đối với ngụy binh, về quê hương Tây Bắc của họ đang đổi mới. Tên quan hai Vécgađe nhún vai, không can thiệp. Chỉ có đội trưởng trừng mắt hạ lệnh cho lính: "Làm đi". Tôi trừng mắt nhìn hắn:

- Cả anh nữa, cũng nghe đây. Đồn Bản Kéo sắp sửa bị tiêu diệt. Muốn khỏi chết, các anh hãy sớm rủ nhau bỏ đồn, chạy về phía Quân đội nhân dân Việt Nam. Các anh sẽ được tự do, trở về quê hương, làm ăn với gia đình.

Thời gian ngắn ngủi, tôi chỉ nói được với họ những điều thiết thực nhất. Cuối cùng tôi dặn:

- Cứ hướng đồn Độc Lập mà chạy. Sẽ có đại bác bắn yểm hộ cho các anh.

Những người lính Thái tỏ ý hết sức chú ý lắng nghe. Họ không dám bắt chuyện, nhưng mắt họ như muốn nói: "Chúng tôi đã hiểu"...

Khi binh lính đã chuẩn bị cáng xong, tên trung úy Vécgađe kiểm lại danh sách và làm giấy biên nhận. Hắn chào tôi, ra về. Tôi nói to:

- Chúc tất cả các anh chóng bình phục và sớm tìm được con đường sống.

Một số thương binh địch đáp lời:

- Xin cảm ơn quân đội Việt Nam.

Chúng đi khỏi, tôi quay về chỗ con suối. Đồng chí liên lạc trẻ tuổi vẫn cầm ngang khẩu các pin đứng đợi. Bên cạnh là Môhamét, nét mặt tươi cười, chạy lại chúc mừng tôi.

Chúng tôi phấn khởi về đồn Độc Lập như những người chiến thắng. Tại đây, tôi chia tay Môhamét. Anh ta khẩn khoản:

- Nếu có thể được, xin ông đề nghị với cấp trên cho tôi được đi theo quân đội Việt Nam để đánh lại thực dân Pháp như nhiều bạn Angiêri của tôi đã và đang làm.

Ba giờ sau. Trong đồn Bản Kéo nổ ra một cuộc binh biến. Lính Thái rủ nhau kéo lên hầm tên quan ba đồn trưởng, đòi thỏa mãn yêu sách:

Một: Phát hết khẩu phần lương thực.

Hai: Giải tán về quê hương làm ăn.

Lũ sĩ quan chẹn cửa hầm, quát:

- Về vị trí, chờ lệnh!

Lính Thái hô ầm lên:

- Không đánh thuê nữa! Giải tán đi thôi anh em ơi! Đả đảo thực dân Pháp!

264 binh lính, trong đó có một viên trung úy người Thái phá hủy mấy khẩu 12 ly 7, ĐKZ, rồi mang toàn bộ vũ khí nhẹ chạy sang hàng ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam, y như điều hẹn trong bức tối hậu thư.

Tên quan ba đồn trưởng ra lệnh bắn đuổi theo. Nhưng đạn đại bác 105 và súng sối 82 của ta đã giọt vào đồn, làm cho những tên còn lại hoảng lên, bỏ chạy tán loạn về Mường Thanh, còn trơ khấc mấy tên sĩ quan. Cuối cùng bọn này cũng vội cắp đít chuồn nốt. Đại bác của Đờ Cát vội vã bắn ra, song không kịp động đến lông chân những người lính phản chiến.

Buổi tối hôm ấy, tôi đến trạm đón tiếp hàng binh. Một vài người lính Thái trông thấy tôi, reo lên:

- Chào anh ạ. Chúng em đã làm theo đúng lời các anh dặn.

Tôi hỏi về Mêđien. Một người cai cho biết:

Mêđien đã bị giải về Mường Thanh từ sáng hôm sau. Vì có một tên Pháp đã tố cáo anh ta có phân phát truyền đơn cho binh lính.

Tôi hình dung lại khuôn mặt chất phác của Mêđien và thầm lo cho số phận của người lính bước đầu giác ngộ.

Đồn Bản Kéo ra hàng, quân ta lấy được một vị trí lớn mà không tốn một giọt máu. Tôi nhớ lại cái cửa mở ác liệt của đồn Độc Lập, nhớ lại hôm qua, khi nhận nhiệm vụ lên đồn làm công tác thương binh tử sĩ địch, tôi đã không hào hứng, cũng như khi nghe đồng chí Đôi truyền mệnh lệnh của chính ủy, tôi đã kém tin tưởng vào kết quả của việc gọi hàng. Càng nghĩ, tôi càng thấy rõ nhận thức nông cạn của mình, càng thêm tin tưởng vào đường lối công tác địch vận, sự chỉ đạo sáng suốt kịp thời của cấp trên.

Đồn Bản Kéo ra hàng. Thế là quân khu Bắc Điện Biên Phủ hoàn toàn bị tiêu diệt. Đợt thứ hai chiến dịch, cuộc tấn công chiếm lĩnh khu cao điểm phía Đông và bao vây hai khu trung tâm Mường Thanh, Hồng Cúm bắt đầu...

*

* *

56 ngày qua.

Sau ngày quân ta hoàn toàn chiến thắng ở Điện Biên Phủ, đơn vị tôi nhận lệnh cấp tốc trảy xuôi, mở chiến trường mới. Trên đường hành quân, chúng tôi gặp một trạm tù binh. Bọn chúng đang xách cà mèn tập họp, chờ nhận khẩu phần xúp thịt bò, nét mặt hoan hỉ, miệng bô bô chuyện trò rầm rĩ. Một người lính da đen cao lớn, tay đeo băng đỏ đứng ngoài hàng làm nhiệm vụ chỉ huy từng tù binh vào lĩnh. Động tác, khẩu lệnh dứt khoát, thái độ đường hoàng. Một tên sĩ quan Pháp, da trắng bệch đã lĩnh xong khẩu phần của mình lại lộn xuống xếp hàng, toan lĩnh chuyến nữa. Người lính da đen chỉ huy nọ kiên quyết đuổi ra. Xong việc, anh ta quay về phía bộ đội chúng tôi đang hành quân. Chợt nhận ra khuôn mặt quen quen, tôi vui vẻ gọi to:

- Mêđien!

Anh lính da đen ngơ ngác tìm kiếm giây lát rồi reo lên một tiếng đồng thời chạy băng băng từ bãi cỏ lên mặt đường. Anh ta quơ cả hai bàn tay sù sì mập mạp nắm lấy tay tôi:

- Môngsiơ... Camarát...[1]

Không biết tiếng của nhau, chúng tôi chỉ nói chuyện bằng mấy từ: Độc Lập - Bản Kéo - Việt Nam - Angiêri và Điện Biên Phủ.

Đơn vị hành quân qua hết, tôi chia tay Mêđien. Mêđien đứng tại chỗ, rướn người lên, giơ cao tay vẫy cho đến khi tôi đi khuất sau một khuỷu đường.

Chắc chắn người lính Angiêri ấy từ nay không khom lưng nữa.

---

[1] Thưa ông... Thưa đồng chí.

TRÊN CAO ĐIỂM 633[1]

Đại úy **TRẦN ĐỘ**

...Hạ tuần tháng Giêng năm 1954.

Chúng tôi, những binh đoàn chủ lực đã hành quân cấp tốc hàng tháng trời, giờ đây đang thu mình bên vách núi chờ có lệnh là nhất tề xông ra nổ súng vào cái tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, một vị trí mà bọn tướng lĩnh của đế quốc Pháp huênh hoang là to nhất, cứng nhất, giá trị quyết định nhất ở Đông Dương từ trước đến nay...

Rừng núi trùng điệp phía Bắc Điện Biên vẫn che giấu cho đơn vị chúng tôi. Ở đó là trận địa xuất phát của chúng tôi, có chỗ đã kề ngay cạnh đồn giặc. Và cả cái tập đoàn cứ điểm ấy hàng ngày, hàng giờ cứ như bày ra trước mặt chúng tôi với những đồn lũy nhấp nhô, bọc kín dây thép gai, với tất cả 49 cứ điểm lớn nhỏ bao quanh khu trung tâm Mường Thanh, với chiếc sân bay nằm dài ở giữa như một con đường cái to lát sắt và bê tông, với những máy bay trinh sát, khu trục, đen như bầy bọ hung...

Rồi ước mong của chúng tôi cũng đến: Đêm 23 tháng Giêng sẽ nổ súng!

Chà! Sao cái ngày 23 ấy cứ kéo dài ra thế! Từng đợt máy bay vận tải của địch thi nhau hạ cánh với những lực lượng mới từ Hà Nội điều lên. Máy bay trinh sát vẫn vè vè đến sốt ruột và theo tín hiệu của nó, khu trung tâm Mường Thanh lại chớp chớp nháy nháy phun ra những làn khói trắng: Những khu rừng lại bị chấn động dữ dội trong tiếng nổ, dồn dập của đạn pháo. Nhưng chúng tôi vẫn chờ đợi...

---

[1] Còn gọi là đồi 75.

Ngày qua. Đêm xuống. Thời gian trôi đi nặng nề chậm chạp. Mệnh lệnh xuất kích vẫn không có. Thế rồi bỗng có lệnh hoãn đến 15 giờ ngày 24.

Lại một đêm thấp thỏm, một ngày chờ mong. Cuối cùng thì 15 giờ ngày 24 đến, lệnh tấn công được thay bằng lệnh hoãn chiến một thời gian.

Hoãn chiến một thời gian! Biết bao nhiêu dấu hỏi đặt ra trong đầu óc chúng tôi.

Đêm 25 tháng Giêng thật là bận rộn. Dân công gánh vác đạn dược, lương thực quay ra. Những khẩu pháo nặng nề trên trận địa cũng đang được kéo hoặc khiêng vác theo hướng dân công, nghĩa là cũng trở ra. Các đơn vị chiến đấu mới hôm nào hăm hở bôn tập vào gần địch thì giờ đây cũng thế. Họ cũng đang lặng lẽ, chậm chạp lui về địa điểm tập kết cũ...

Nhưng trái lại, và cũng vẫn rất bất ngờ đối với chúng tôi: Trung đội của tôi được lệnh lập tức rời khỏi khe núi và... tiến về phía địch!

Tới giữa cánh đồng Nà Hi, tiểu đội trưởng Trung ghé sát vào tai tôi, thì thào hỏi:

- Anh Độ này, chúng mình vào đây làm gì hả anh? Có phải để yểm hộ cho đại bộ phận rút ra không?

- Cũng không biết, nhưng có thể là như vậy. Đến cao Điểm 633 gặp đại đội phó sẽ rõ - Tôi cũng khẽ đáp lời Trung.

Cả một lực lượng lớn đã hành quân đến đây bao vây địch, sao bây giờ lại rút ra? Đơn vị tôi vào làm gì đây?... Mỗi người chúng tôi có lẽ đều đang quẩn quanh với ý nghĩ đó, nhưng không ai tự giải thích được. Tuy vậy, tất cả đều chấp hành mệnh lệnh hành quân không mảy may ngại ngùng. Đi đâu? Đó là kế hoạch của cấp trên. Còn chúng tôi, chúng tôi cứ tiến. Chúng tôi đã chỉnh huấn chính trị, quân sự và luôn xác định như vậy. Những ngày kể khổ, ôm nhau khóc vẫn còn nguyên trong trí nhớ. Những ngày cùng bà con nông dân đánh gục bọn địa chủ vẫn như vừa mới hôm qua. Những ngày luyện tập ở thao trường dưới nắng thiêu đốt, dưới mưa tầm tã, rồi tiếp đó hàng tháng trời hành quân tưởng như

chân đã nát vì đường dốc, vì suối khe, những đêm dài rét buốt ghì chặt dây kéo pháo đến phồng tay dưới làn đạn địch... tất cả những cái đó đều nhằm mục đích giết giặc.

Gần nửa đêm chúng tôi leo lên đồi 633. Một đơn vị pháo 75 đang xuống núi; những tấm sắt nặng nề cứ nhoài xuống dốc, xiết chặt đòn khiêng vào vai, vào cổ các chiến sĩ pháo binh. Trên đỉnh đồi, đại đội phó Phạm Chưởng cùng các đồng chí quân báo trung đoàn đang chờ chúng tôi.

- Quân số đủ chứ, đồng chí Độ? - Đại đội phó hỏi tôi.

- Báo cáo đồng chí: Đã để lại trung liên theo lệnh đại đội trưởng, quân số 27 người... đủ.

Trung đội dừng lại và bố trí cảnh giới chiến đấu. Cuộc nghiên cứu địa hình chớp nhoáng bắt đầu. Chúng tôi len lỏi giữa những bụi cây, dưới giàn lá ngụy trang, trèo lên những công sự, những chiến hào của trận địa pháo cũ và dừng lại bên đài quan sát của quân báo trung đoàn. Gió từ cánh đồng Điện Biên thổi lên lạnh buốt. Đồn lũy mờ mờ trong đêm. Xa xa tiếng động cơ gầm gừ. Những chấm sáng xanh mờ nhạt của đèn pin bịt vải lóe lên rồi lại phụt tắt...

Ngay trước mặt chúng tôi là cứ điểm Độc Lập nằm lù lù trên đường cái Lai Châu. Khu vực chúng tôi sẽ phòng ngự là một quả đồi rất cao so với đồi Độc Lập và cách nó chừng 800 thước về phía Bắc.

Nhiệm vụ của trung đội là: Tự lực chiến đấu, không có cấp trên chi viện, kiên quyết chặn không cho bọn Pháp đặt chân lên đồi 633 phát hiện trận địa pháo, phát hiện dấu vết của bộ đội chính quy ta. Chính vì cần giữ bí mật công tác chuẩn bị cho toàn chiến dịch nên đại bộ phận phải lùi ra bố trí trong rừng, không cho địch tìm thấy dấu vết và chúng tôi mới cần phải tự lực chiến đấu, không một lực lượng nào chi viện nếu chạm trán địch.

Đại đội phó đã nghiên cứu địa hình ở đây từ chiều. Anh đem những dự kiến ra bàn bạc. Thực sự với sự am hiểu tình hình và ở cương vị của anh, anh có thể quyết định và ra lệnh cho tôi chấp hành, nhưng

anh vốn lúc nào cũng tôn trọng ý kiến của cán bộ cấp dưới và hay tìm tòi sáng kiến ở họ, nên anh sẵn sàng hỏi ý kiến chúng tôi.

Vấn đề làm anh suy nghĩ nhiều nhất hiện nay là tiền duyên phòng ngự. Quả đồi 633 đứng sừng sững giữa đồng - trước ruộng, sau ruộng, nửa phía Nam, trước mặt chúng tôi bị phát quang. Nếu bố trí tiền duyên men theo rừng cây đỉnh đồi thì không thể bắn quét xuống chân được, vì sườn đồi mấp mô và rất dốc. Nhưng nếu bố trí tiền duyên xuống sườn đồi thì đó lại là bãi quang, sẽ bị địch phát hiện ngay. Chúng tôi phân tích lợi hại và quyết định bố trí ở ven rừng, giấu kín trận địa trong bụi rậm.

Quả đồi dài trên 300 thước, đối với một trung đội quả là có rộng. Một khe núi nằm ngay ở quãng giữa, bẻ cong quả đồi lại như một người nằm co, lưng hướng về phía Bắc, bụng thót lại ôm lấy cánh đồng Điện Biên, đầu gối vào đường cái Lai Châu và chân kề vào dãy núi phía Đông trùng điệp. Cái khe đó chia khu vực phòng ngự của chúng tôi ra làm hai nơi: Mỏm phía Tây cao lớn nằm ngay trên đường Điện Biên - Lai Châu và mỏm nhỏ phía Đông nối liền với rừng núi. Sau khi thấy bố trí phần lớn lực lượng giữ mỏm đồi chính cạnh đường có lợi hơn, chúng tôi dẫn các tiểu đội về vị trí, bắt đầu đào công sự chiến đấu.

Trời tối, gần địch, đất đồi đầy đá sỏi, chúng tôi phải yên lặng và kiên nhẫn moi từng nhát xẻng để khỏi bị lộ, nhưng cũng phải mau chân mau tay cấu trúc trận địa tốt chừng nào hay chừng nấy để đối phó với địch trước khi trời sáng. Tất cả lăn lưng ra đào, không còn nghĩ đến buồn ngủ và đói nữa. Chúng tôi chạy đua với thời gian, và bây giờ thì nó chạy nhanh quá, chứ không ỳ ra như hai hôm trước nữa. Trời sáng dần. Quang cảnh trận địa cũng dần dần hiện lên, mở rộng mãi ra và cũng cho đến lúc này mới nhìn rõ công sự của chúng tôi nổi màu trắng, đỏ, nằm ngổn ngang giữa những bụi rậm và cây rừng cao lớn...

Trời bắt đầu sáng rõ. Chúng tôi vừa đào, vừa quan sát trận địa địch và có cảm giác như mình đang đứng ngay trên đầu chúng. Bao nhiêu là máy bay, đại bác, xe cộ, ụ súng, hàng rào dây thép gai, bãi mìn, chướng ngại vật, tất cả vây quanh lấy những hầm, hang, hốc của những binh đoàn tinh nhuệ, những tướng, những tá, những sĩ quan và binh lính thiện chiến của quân đội viễn chinh Pháp... Tất cả chúng nó đều ở dưới chân

chúng tôi. Những cái bóng màu cứt ngựa chạy đi chạy lại ở các vọng gác. Máy bay è è như trâu bị cắt tiết rồi tung bụi và cất cánh. Trận địa pháo chuyển động, bắn liên hồi ra các khu rừng phía Đông và phía Bắc.

Xa xa một toán địch đang đi về phía chúng tôi. Các tiểu đội sẵn sàng chiến đấu. Đại đội phó quay về khu vực giữa. Bọn địch đi tới chân đồi, dừng lại bên kia con suối nhỏ, rồi đi thẳng về phía tiểu đội 1 của chúng tôi. Bắt đầu có những tiếng lách cách lên đạn, tiếng "suỵt" rồi tiếng ồn ào lộn xộn trên trận địa bộ phận này. Trung đội phó Phú dằn từng tiếng ngắn: "Yên lặng. Tháo đạn. Tất cả chờ lệnh tôi"... Nhưng bọn địch đã đi qua.

Tôi đến gặp Phú và tiểu đội trưởng Trường. Hai người báo cáo tình hình bố phòng và đặc biệt có một hiện tượng vừa xảy ra là: Khi quân địch đến trước trận địa, anh em đều sẵn sàng chiến đấu, có mấy người đã lên đạn, nhưng cũng có người như Nối thì sợ tái mặt. Thậm chí Nối đã cãi cọ với Quyền: "Bắn cái con khỉ gì, nổ súng bây giờ thì đại bác nó quần cái đồi này đến không còn một gốc cây chứ đừng nói đến con người bằng da bằng thịt nữa".

Nghe câu nói ấy, tôi thấy khó chịu lạ lùng và có cảm giác như chính cái anh cựu binh Nối gàn dở và hèn nhát này đang quăng vào mặt tôi những câu nói hết sức vô kỷ luật. Và sau khi bàn bạc với Phú và Trường, chúng tôi thấy cần phải đập tan tức khắc tư tưởng sợ địch, sợ phi pháo, sợ tác chiến cô lập, phải xây dựng tư tưởng quyết thắng. Điều đó cần tiến hành không phải chỉ bằng giải thích, khêu gợi, mà phải bằng những biện pháp thiết thực là: Kiên quyết trừng phạt tại chỗ hiện tượng phát ngôn vô tổ chức và hoàn thành nhanh chóng một trận địa phòng ngự kiên cố, phải đào công sự suốt ngày đêm, không một ai được nghỉ.

Chúng tôi làm đến mệt nhoài mệt lử, chân tay nát bét vì phồng rộp, vì va vào đá, gỗ đến tóe máu, chân tay, quần áo đều phủ một lớp đất bột quện mồ hôi nhem nhuốc. Mặt mày anh em hốc hác, mắt lờ đờ mệt mỏi. Đã hơn một tháng nay mất ngủ rồi. Việc nghỉ ngơi bây giờ là cần thiết, là chính đáng, nhưng tình hình lại đòi hỏi phải làm việc gấp rút hơn vì làm bao nhiêu cũng chưa chắc đã đủ để bảo đảm cho trận đánh thắng lợi.

Hào giao thông trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Đến sáng 28, chúng tôi không những đã đào xong công sự chiến đấu, hầm trú ẩn, mà còn đào được cả hào giao thông trong phạm vi tiểu đội. Đại đội trưởng Ngư, chính trị viên Chu Lưu lần lượt ra kiểm tra trận địa. Rồi cả máy điện thoại lẫn cứu thương Hồng cũng ra theo. Thế là trong khu vực giữa đã hình thành một tuyến phòng ngự mới, một lực lượng mới gồm đại đội phó, chiến sĩ cứu thương, chiến sĩ thông tin và một tổ quân báo 3 người. Đối với chúng tôi, lực lượng đó đã là lớn và quý giá vô cùng.

Bọn Pháp chưa đánh hơi thấy chúng tôi. Ngày ngày, chúng vẫn cảnh giới và tuần tiễu quanh khu vực bố trí, xây đồn lũy và bắn phá các khu rừng khả nghi quanh Điện Biên. Từ trận địa nhìn xuống, chúng tôi vẫn thấy bọn Pháp bắn giết trâu bò, bắt lợn gà, bắt dân đi xây đồn đắp lũy và đánh đập họ tàn tệ. Chúng bắn đại bác cháy cả làng bản và dỡ nhà dân xây lô cốt...

Bỗng đài quan sát báo cáo: Có một bộ phận địch rất đông từ khu trung tâm Mường Thanh hành quân ra và dừng lại gần cứ điểm Độc Lập, trước mặt chúng tôi khoảng 1 cây số. Tôi bò lên xem: Những đám quần áo xanh màu cứt ngựa như cua trong giỏ đổ ra, đang chạy tản ra các phía thành ba khóm lớn, mỗi khóm khoảng 200 đứa. Trên đường, những xe tăng nặng nề bò lên. Đến gần suối Bản Mịn, chúng càng triển khai rộng, có những trên chỉ trỏ về phía trận địa chúng tôi, có những tên đưa súng lên ngắm thử. Trong ống nhòm, tôi thấy chúng gần quá, đến nỗi cứ tưởng như chúng đứng ngay trước mặt và chĩa súng vào ngực mình. Có những tên đã đến bờ suối và đứng lại. Tôi nghĩ: Đây là ranh giới giữa tấn công và tuần tiễu của bọn Pháp. Tôi hồi hộp chờ đợi. Nhưng không, chúng nó đi men theo dòng suối. Có lẽ chúng không lội qua? Mắt tôi như dán vào chúng, đầu óc tôi căng ra, bụng thầm nghĩ: Sẽ đánh nhau, sẽ bị phi pháo đấm lưng, sẽ gay go, nhưng nhất định không để mất trận địa!

Một toán khá đông đi đến quãng suối cạn, bắt đầu bước trên những hòn đá to giữa dòng tránh cho giày khỏi ướt. Chà! Chúng nó làm như đi du lịch, chúng nó hoàn toàn không biết có chúng tôi ở đây. Thế là có kết luận được rồi. tôi chạy đi báo cáo với đại đội phó. Anh nói là tiểu đoàn vừa cho biết hôm nay bọn Pháp đánh ra khu bắc thăm dò lực lượng ta và chiếm một số cao điểm để tăng cường phòng ngự. Chúng ta phải giọt cho chúng một trận nên thân và không được lùi nửa bước.

Những tên Pháp đi đầu đã lên đến sườn đồi, chân ngập trong bụi gai, lau lách. Chúng còn cách trận địa 100 thước nhưng chúng tôi vẫn chưa bắn. Mấy phút trôi qua, cự ly rút gần lại mãi,... 50 rồi 30 thước. Chúng vẫn chưa phát hiện ra trận địa phòng ngự. Chúng gần quá, những cái chân to lớn như sắp dẫm lên đầu chúng tôi. Tôi nâng súng lên...

Bỗng chúng đi chếch lên đỉnh đổi, đúng chỗ tiểu đội 3 bố trí. Trên không, cái tàu bay "bà già" vẫn lượn vòng rất thấp.

Đoàng! Tạch tạch tạch! Tiếng nổ to quá làm tôi giật mình. Tiểu đội 3 bắt đầu rồi. Bọn Pháp rống lên, lăn xuống nhanh như đá núi lở. Chúng nó bắn lại ngay; tiểu liên, súng trường, trung liên, đại liên nổ inh tai nhức óc. Những tiếng hò hét chửi rủa xen lẫn tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Bọn Pháp nấp kín sau những bụi rậm.

Bỗng súng lại nổ rộn lên rồi tiếng "alaxô" loạn xạ. Chúng nó đã trấn tĩnh và bắt đầu xung phong có tổ chức, hy vọng lấy hỏa lực và số đông đè bẹp đối phương như những lần va chạm với du kích hoặc những toán trinh sát nhỏ. Chừng ba chục tên giặc đã chạy lên bãi quang trước tiểu đội 3. Một loạt súng giòn giã trên đỉnh đồi bắn xuống. Như bị những con dao vô hình cắt ngang lưng, các bóng áo xanh cứt ngựa gục xuống, nằm yên, một số lăn lộn và một số bò lùi. Khi bọn chúng đã tụt hết xuống sườn đồi, tất cả trở lại im lặng. Chỉ mấy phút sau, tin đại đội phó khen tiểu đội 3 đã đánh lui một đợt xung phong của địch được truyền đi khắp trận địa.

Chừng nửa giờ sau, từ phía đồi Độc Lập bỗng phát ra những tiếng "ục, ục..." ngắn gọn. Tiếng đại đội phó từ phía sau: "Xuống hầm! Cối 102 ly đấy". Có tiếng eo éo huýt gió rồi những tiếng nổ rung chuyển phía sau chúng tôi.

- Quá rồi! Việt Hồng khẽ nói.

- Yên trí, nó sẽ chỉnh vào đầu chúng mình bây giờ đấy.

Việt Hồng nhìn tôi, vẻ tán thành rồi lại nhìn nắp hầm như để tính sức chịu đựng của nó. Hầm ẩn nấp của chúng tôi cũng khá tốt, nhưng chưa lấy gì làm kiên cố. Bốn khẩu cối 102 ly của đồn Độc Lập và những xe tăng trên đường thi nhau bắn. Cây cối đổ gãy răng rắc, đất cát tung tóe, lửa tung lên cao, trận địa khói mù và khét lẹt. Bọn Pháp dưới chân đồi bắt đầu ngóc dậy, dàn hàng ngang xông lên. Chúng chạy lom khom, định bí mật vòng qua chỗ tôi để đánh vào sau lưng tiểu đội 3. Việt Hồng nhìn tôi như dò hỏi và có lẽ quên mình là cấp dưới, anh khoát tay ra hiệu

chuẩn bị rồi anh quay lại tỳ súng vào vai. Tôi cảm thấy lạnh hẳn người khi những thằng Tây lăm lăm súng trong tay đã đến ngay trước mặt. Tôi nín thở, kéo cò lia hết nhẵn băng đạn. Trung liên của Lộc nổ và tiếng thét: "Bắn bỏ mẹ chúng nó đi" của tiểu đội phó Vinh vang lên. Bọn Pháp nhảy chồm chồm như bị điện giật, có tên ngã xuống chết ngay, nhưng số đông chúng đã rút được kinh nghiệm của lần trước, chúng nằm vội xuống và xả súng. Lộc, xạ thủ trung liên, bị thương ngay từ đầu, máu đầy mặt, một mảng trán bị vỡ. Tiểu đội phó Thình bò lên, túm lấy vai Lộc kéo xuống, nhưng Lộc chỉ quơ tay ra đẩy mạnh Thình ra phía sau rồi lại tiếp tục bắn. Tôi ra lệnh ném lựu đạn. Nhưng bọn địch đã ẩn nấp cả nên kết quả không được như ý muốn. Chúng tôi đã không tiêu diệt được địch mà hình như còn làm một việc rất tai ngược là nhắc nhở chúng: "Cự ly gần thôi, hãy dùng lựu đạn đi, xung phong lên".

Quả nhiên, lựu đạn địch lập tức bay tới miệng hầm chúng tôi, mảnh bắn rào rào. Tôi nghĩ bụng: Phải tinh mắt trong lúc này, hễ quả nào rơi vào hầm phải đỡ lấy, hoặc nhặt ném ngay ra ngoài vì các anh em vẫn còn nhớ những ngày luyện tập động tác đó.

Và đúng, anh em đã làm đúng như điều tôi vừa nghĩ. Lựu đạn của chúng vừa bay tới chỗ chúng tôi thì chính những quả lựu đạn đó lại quay về quật vào đầu chúng. Rất nhiều tên giặc đã gục xuống nhưng cũng có những đứa hung hãn xông bừa lên. Những băng đạn kịp thời của Việt Hồng như những con dao phát lớn vạc vào chân chúng. Hàng ngũ giặc bị vỡ ra hỗn loạn. Lần thứ hai quân địch bị đánh lui. Anh em tranh thủ lắp đạn. Tôi cũng cuống cả tay, chỉ sợ chúng nó xung phong khi súng của mình toàn băng rỗng.

Đại đội phó từ trên đỉnh đồi chạy xuống, rất tự hào báo tin: Ban chỉ huy tiểu đoàn quyết định khen ngợi trung đội chúng tôi.

Tin đó đến, đối với đơn vị tôi thật là một niềm vui đặc biệt. Trong các chiến dịch trước, anh em vẫn gọi trung đội 3 của chúng tôi là "trung đội dân công", ý nói không được chiến đấu mà toàn làm những nhiệm vụ phục vụ và bảo đảm cho chiến đấu. Cả 30 anh em luôn luôn ước ao được đánh một trận cho ra trò, để có truyền thống chiến đấu và được cấp

trên tin cẩn giao nhiệm vụ như các đơn vị chủ công khác. Đôi khi anh em ghen tỵ với các đơn vị bạn về sự quan tâm của cấp trên đối với họ và phàn nàn vì trung đội mình không được bằng ai. Giờ đây, trên trận địa này, ước mơ của anh em đã thành sự thực, anh em đã thử sức với quân thù và đã đứng rất vững vàng trên trận địa, lại còn được cấp trên khen nữa!

Đại đội phó đang cùng cứu thương với Hồng, băng lại vết thương cho xạ thủ Lộc. Tôi thấy cái đầu quấn băng trắng lốp và khuôn mặt đỏ lòm bê bết máu khô với đôi mắt cầu khẩn của Lộc: Anh đang đề nghị được ở lại chiến đấu. Băng cho Lộc xong, đại đội phó ra lệnh cho tôi không được rời vị trí chỉ huy, rồi đi về phía tiểu đội 1. Giờ phút này, chắc anh cũng như tôi, cứ muốn đi khắp trận địa, tự mình tuyên bố lệnh khen của tiểu đoàn và tự mình nhìn vào khóe mắt từng chiến sĩ, từng cán bộ trong trung đội, cùng chia vui với anh em. Tôi rất tin tưởng đại đội phó, con người hễ đâu khó khăn là có mặt, có những lời căn dặn, những kinh nghiệm quý giá.

11 giờ, đạn đại bác địch rơi ngay trên nóc hầm chúng tôi như có người nện liên hồi vào lưng mình bằng một cái vồ to có cuộn giẻ bên ngoài vừa êm êm vừa tức ngực. Chúng tôi bất giác nghiến răng và toàn thân cứ tự nhiên lên gân để tự vệ. Qua mấy chập đại bác, tôi đã mỏi rời chân tay, nhưng muốn thôi cũng không được, hễ đạn pháo đấm trên nóc hầm là bản năng tự vệ lại bắt cơ thể lên gân nhanh như máy.

Tiếng đại bác vừa dứt, từng trung đội địch đã dàn hàng ngang tiến lên. Đại đội phó từ phía sau chạy đến: "Quân địch rất đông, có thể là 3 - 4 đại đội xung phong từ phía Tây, phía Tây nam và phía Nam. Chú ý chi viện cho tất cả các bộ phận". Nói rồi, anh chạy ngay lên đỉnh đồi. Tôi quay lại nhìn khẩu súng máy độc nhất của chúng tôi thì nó không còn nữa. Cái hầm ẩn nấp bị sạt một bên nắp, cây cọc nằm ghếch ngược lên. Tôi gọi, không ai trả lời. Họ hy sinh cả rồi ư? Tôi chạy lại, tụt xuống nhìn vào trong: không còn một ai trong hầm, ba hòm đạn vẫn nằm nguyên ở góc. Thế họ đi đâu? Tôi chạy thêm 10 thước xuống sau đồi và nhảy xuống một hầm pháo cũ. Cả ba người - Thình, Lộc, Hỗ đang ngồi trong hầm, từ đầu đến chân vùi toàn đất bột. Lộc ngồi tựa vào vách hầm, mắt nhắm nghiền mệt mỏi, máu chảy ra thấm đỏ cả cái băng trên

đầu và đất cát trên mặt. Thình và Hỗ xách súng chạy theo tôi. Tôi hét to ra lệnh bố trí nhưng cả hai đều chỉ nhìn tôi ngơ ngác. Thì ra tai họ đã bị điếc vì đạn pháo trong lúc sạt nắp hầm. Nhưng Thình cũng nghiêng đầu, miết súng kéo hết băng đạn rồi nghển cổ lên quan sát, tay tranh thủ thay băng. Đến băng thứ hai, anh bắn ngắm từng ba viên một rất trúng đích. Bọn Pháp cũng đã đánh giá đúng tác dụng khẩu súng máy của Thình, chúng tập trung hỏa lực bắn đến tung chóp mũ của anh lên. Tôi vội bò tới túm chân anh kéo xuống. Anh hiểu ý tôi ngay. Trong chốc lát, khẩu súng máy đã được thay đổi vị trí.

Bọn Pháp chạy theo hõm núi vừa ló đầu lên đã bị súng nổ đập ngay vào mặt... Tiếng thét, tiếng nổ ở cả phía Tây lẫn phía Nam đều đã đổi thành những tiếng kêu gào loạn xạ, và ngay những tiếng kêu la ấy của địch cũng bị đè gí xuống đất rồi im bặt.

Pháo địch bắt đầu bắn đến lộng óc vào hầm ẩn nấp, tôi và Việt Hồng lại chúi đầu vào hầm. Trong hầm có một bó cỏ gianh đầy đất cát nhưng cũng rất quý vì nó khá êm. Tai chúng tôi vẫn phải lắng nghe, chờ đợi trong tiếng đại bác những phát súng trường báo hiệu bọn Pháp sẽ xung phong. Công sự, hầm ẩn nấp trong phòng ngự thật là quý. Nếu không kiên quyết đào trận địa, nếu vì thương anh em mệt mỏi mà cho nghỉ ngơi, thì bây giờ chắc chúng tôi không thể chịu đựng được sức phá hoại của pháo binh địch rồi.

Nhưng cảm giác yên tâm của tôi thật ngắn ngủi. Đỉnh đồi của tiểu đội 3 và khu vực chỉ huy sở đại đội bị đạn nổ xáo trộn rất dữ dội, đất cát khói lửa tung tóe. Tôi nhảy ngay ra khỏi hầm, định chạy về phía đó. Nhưng được mươi bước, tôi đã giật mình đứng lại: Cái hầm ẩn nấp cũ của pháo binh, trong đó có ba chiến sĩ súng máy, đã thành một cái vũng sâu. Tôi điên lên, nhảy ngay xuống hầm bới móc. Một cây gỗ lớn ghếch đầu lên giữa hầm: Tôi ghé vai xốc ngược nó lên, nâng theo mấy cây khác. Cuối cùng lòi ra cái nòng súng máy cong queo và một phần thân thể của Thình, Hồ. Tôi ân hận quá. Nếu tôi bố trí các đồng chí ở một hầm khác, chỗ tôi hay chỗ chỉ huy sở đại đội thì chắc các đồng chí đã không bị hy sinh. Tôi chạy vào hầm chỉ huy sở đại đội, báo cáo với đại đội phó Chưởng và hỏi thêm về tình hình liên lạc với tiểu đoàn.

Như đoán được nỗi lo lắng và ý định của tôi, đồng chí chậm rãi nói:

- Không ăn thua gì đâu. Bắt đầu từ đợt pháo thứ nhất, liên lạc đã bị đứt rồi; cậu Tý chạy đi nối rất nhiều lần và bây giờ vẫn đang chạy ngoài đường dây nhưng máy vẫn câm tịt.

Đồng chí Chưởng nhìn tôi chăm chú một lát rồi nói tiếp:

- Đồng chí về vị trí chiến đấu! Súng trường, tiểu liên, lựu đạn, lưỡi lê, rồi cuốc xẻng, dùng mọi thứ vũ khí mà đánh.

Tôi chạy trở về, Việt Hồng lặng lẽ nghe tôi truyền đạt lại những ý kiến của đại đội phó. Nghe xong tôi chỉ thấy anh khẽ nhíu lông mày và quai hàm của anh cũng rung rung liền mấy cái thôi. Những gì đã diễn ra trong tư tưởng người tiểu đội trưởng súng máy, người chi ủy viên chi bộ Đảng, khi ba chiến sĩ của mình, trong đó có hai đảng viên Thình và Lộc, đã hy sinh, khi địch thì mạnh mà toàn trung đội chỉ còn 24 người, không có lấy một khẩu súng máy và đạn dược đang cạn dần?

Một lúc lâu anh mới ngẩng lên nhìn thẳng vào mặt tôi, giọng kiên quyết:

- Không sao anh Độ ạ. Chúng ta còn cả một trung đội... mà tất cả anh em lại đều được đánh địch qua nhiều đợt xung phong và đã đánh thắng.

Một lúc sau, bọn Pháp có lẽ tin tưởng là pháo binh đã tiêu diệt chúng tôi rồi, nên lại hùa nhau xông lên. Súng của chúng tôi cất tiếng ngay. Chợt đại đội phó chạy đến bên tôi, xuýt xoa nói:

- Tý nữa thì đi đứt. Lực lượng chính của nó đã đi vòng sang bên trái các anh và lợi dụng khe núi đánh lên. May mà anh em kịp phát hiện nên tôi đã đưa cả lực lượng quân báo, thông tin ra chặn đánh. Chú ý sườn bên trái đấy nhé - Nói xong anh lại chạy đi ngay.

Đợt xung phong thứ tư này của địch đã diễn ra rất ác liệt ở khe núi và đã gây cho chúng tôi một tổn thất lớn. Bọn Pháp lợi dụng khe núi xung phong vào khu vực trống của trận địa. Đại đội phó đã điều cả lực lượng còn lại gồm 3 quân báo, 1 thông tin viên và 1 cứu thương ra chặn đánh. Đang lúc khó khăn ấy, thì Văn, Vận, Lĩnh từ tuyến sau mang 100

quả lựu đạn và 1 khẩu trung liên ra tăng viện. Bọn Pháp bị dồn xuống nhưng chúng vẫn lợi dụng khe núi tránh đạn và không chịu rút. Đồng chí Chưởng bò đến tận đầu dốc, bắn xuống bọn Pháp dưới khe. Khẩu trung liên bỗng nhiên bị hóc, Văn cuống lên. Chiếc mũ ngụy trang và dáng người thon thon của đồng chí Chưởng cứ ẩn hiện án ngữ lấy đầu khe núi như một bức tường thành vững vàng chắn lối quân thù. Nhưng hại thay, một loạt đạn của quân thù đã bắn trúng đầu đồng chí đại đội phó của chúng tôi. Đồng chí nhoài người về phía trước được một đoạn nữa mới chịu nằm lại. Cứu thương Hồng vội lao lên, nhưng bọn Pháp lại đã xông tới. Đại đội phó ngẩng lên, mặt đầy máu, ra lệnh, một mệnh lệnh cuối cùng của anh: "Lựu đạn! Lựu đạn! Văn đâu. Bắn vào súng máy... địch...". Tất cả liên tục chiến đấu bằng lựu đạn. Cứu thương Hồng nhô lên gập xuống ném liền 2, 3 quả lựu đạn xuống khe, nhưng rồi anh cũng hy sinh bên cạnh xác đại đội phó. Giữa lúc ấy, tiểu đội phó Văn lấy hòm đạn ghè mạnh cần cơ bẩm trung liên rồi dùng chân đạp, cuối cùng khẩu súng lại nổ liên hồi. Anh bắn nhanh đến nỗi Vận và Lĩnh không kịp lắp đạn. Cái khe núi đã đầy xác địch, nhưng dứt tiếng súng là bọn Pháp lại xông lên. Bỗng đầu Văn hơi giật lên, anh ghì súng nằm yên không động đậy nữa. Vận bò lên, với lấy khẩu súng, nhưng cũng gục xuống. Đạn địch đập chan chát vào khẩu súng máy. Lĩnh bò lên lôi súng lại, nhưng khẩu súng đã hỏng và Lĩnh cũng bị thương luôn vào cánh tay.

Tình hình thật nguy ngập. Nhưng tổ quân báo đã kịp thời chạy xuống. Hỏa lực ta được tăng cường và bọn Pháp không ngóc đầu tiến thêm được một bước nào nữa...

Lĩnh chạy về gặp tôi báo cáo. Tôi theo Lĩnh lên đầu khe núi. Cả bốn liệt sĩ đều nằm theo đội hình bậc thang. Văn và Vận nhô lên phía trước, đầu chạm cây gỗ đổ ngang, đại đội phó và cứu thương Hồng nằm trên mô đất giữa khe. Tất cả đều nằm sấp, đầu hướng về phía địch, hai tay để trước ngực, đúng tư thế chiến đấu. Chúng tôi đã bị thương vong mất một bộ phận quan trọng và giờ đây quân địch vẫn đang ngấp nghé dưới chân đồi. Tôi đứng dậy, quay về vị trí chiến đấu.

*

* *

Quá trưa, bọn Pháp rút sang bên kia suối bố trí và bắt đầu đào công sự. Chúng nó chưa chịu bó tay. Còn chúng tôi, đại đội phó Chưởng, người chỉ huy cao nhất của chúng tôi ở đây, đã hy sinh. Bây giờ tôi phải gánh vác tất cả. Cấp trên xa, liên lạc không có, rút lui thì không bao giờ nghĩ đến, nhưng phòng ngự thì sẽ chiến đấu thế nào đây? Tôi hội ý cán bộ... Tuyển từ bên kia đồi cũng chạy về báo cáo tỉ mỉ tình hình chiến đấu thắng lợi của bộ phận mình. Anh kể lại cái chết đáng trách của Nối - người đã cãi lại Quyển lúc đầu phòng ngự... Khi đó đại bác địch bắn rất dữ. Một quả rơi ngay vào cửa hầm tổ 1. Đáng lẽ cần phải bình tĩnh chữa lại nắp hầm thì Nối lại hốt hoảng bỏ chạy ra ngoài và nhảy vào một công sự không nắp. Quyển gọi, Nối không quay lại cứ chạy hết chỗ nọ đến chỗ kia, hình như ở đâu cũng không thấy yên và cuối cùng bị mảnh đại bác địch phạt ngang người! Tất cả vừa thương Nối, vừa coi đó là một cái chết hèn nhát và vô kỷ luật.

Tôi yên lặng nghe Quyển báo cáo rõ ràng, chắc chắn, đầy tự tin, rất khác với tính tình hiền lành chậm chạp của anh hàng ngày. Tôi nghĩ đến câu nói của Việt Hồng: "Chúng ta còn cả một trung đội... mà tất cả anh em lại đều được đánh địch qua nhiều đợt xung phong và đã đánh thắng". Đúng thế, trung đội 3 bây giờ không còn là "trung đội dân công" và không còn là cái trung đội 3 của ngày hôm qua rồi. Anh em không còn lo lắng vì chưa đánh phòng ngự bao giờ, vì cô lập và vì phi pháo địch mạnh nữa. Chúng tôi đã tự tin mãnh liệt ở sức mình. Thật không gì vui hơn khi thấy cả đơn vị mình lớn lên qua thử thách. Tôi nhìn anh em với tấm lòng hết sức tin yêu và cảm phục. Tôi biết ơn tất cả mọi người sống và chết trên quả đồi này. Tôi nói:

- Trung đội chúng ta đã chiến đấu rất tốt. Giặc đã bỏ mạng rất nhiều. Nhưng đại đội phó đã hy sinh. Trong số 32 đồng chí, chúng ta mất 10 và bị thương 2. Đó là một tổn thất lớn đối với trung đội, nhưng chúng ta kiên quyết chiến đấu, giữ vững trận địa, tiêu diệt nhiều địch để trả thù cho các đồng chí đó.

Tôi căn dặn thêm anh em không ngừng xây đắp và sửa chữa trận địa, tiết kiệm đạn dược, trao đổi một số kinh nghiệm chiến đấu.

Chúng tôi nói chuyện với nhau một lúc thì xong những vấn đề chính. Và khi tôi sắp sửa giục anh em về vị trí thì Việt Hồng, với nét mặt nghiêm trang nói với chúng tôi:

- Tôi xin thay mặt cấp ủy tuyên dương tinh thần chiến đấu của tất cả các đồng chí trong và ngoài Đảng. Trong trận này, đã có nhiều đồng chí lập công và xứng đáng là đảng viên của Đảng. Ở đây, trước hết tôi xin đề nghị báo cáo chi bộ để kết nạp đồng chí Độ vào Đảng Lao động Việt Nam.

Trung bật lên:

- Tôi đồng ý và xin cùng đồng chí Việt Hồng đảm nhiệm giới thiệu đồng chí Độ vào Đảng.

Tôi mừng quá và vô cùng cảm động trước sự chú ý của các đồng chí đảng viên. Tôi chỉ nói được một câu ngắn ngủi:

- Tôi xin hứa sẽ cố gắng và suốt đời chiến đấu vì sự nghiệp của Đảng.

Cuộc họp kết thúc. Chúng tôi vừa phân tán về vị trí và đang tranh thủ đào đắp công sự thì những chiếc máy bay ném bom đen trũi bổ nhào xuống đầu chúng tôi. Những tiếng nổ và tiếng rú lay động cả bầu trời Điện Biên, rung chuyển cả trận địa. Bom nổ đập vỡ từng mảng đất, đá lớn dưới sườn đồi. Bom napan đốt cháy trụi cả lá rừng lẫn lá ngụy trang. Tiếp đến đại bác, cứ rộn lên rồi thưa đi, rồi lại dồn dập. Nằm tránh pháo lâu, mệt quá sinh ra buồn ngủ. Bỗng nhiên, trong tiếng nổ gần như êm êm của pháo rộn lên tiếng súng máy. Đạn từ trên cao, từ phía sau quất vào công sự. làm cho tôi và Việt Hồng đã hai ba lần nhỏm dậy nhưng lại phải chúi xuống ngay. Thật quái gở, có lẽ nào tiểu đội 3 bị tiêu diệt nhanh đến nỗi bọn Pháp đã chiếm gọn cả mỏm đồi cao ấy? Tại sao toàn trung đội không một ai bắn trả? Hay anh em mệt quá mà ngủ quên đi...? Mọi giả thuyết đều có thể xảy ra, cần hành động ngay. Tôi né mình bên nắp công sự, quay súng về phía bộ phận tiểu đội 1 và quân báo quét liền nửa băng nữa. Nhưng những loạt tiểu liên của tôi không cản được bọn Pháp và cũng không thức tỉnh được anh em trong các hầm ẩn nấp.

Súng máy địch vẫn đè chúng tôi xuống một cách tai ác. Tôi nghe tiếng hò hét mỗi lúc một gần, cả từ đỉnh đồi tiểu đội 3 xuống, lẫn từ sườn

đồi phía trước lên - "Mất trận địa! Mất trận địa" - Ý nghĩ ấy đến với tôi như một lưỡi dao đâm ngang ruột. Phải đón đánh ngay cả phía trước, lẫn bên sườn. Bỗng một tiếng nổ rất lớn trên đồi tiểu đội 3, rồi tiếng hô "xung phong" vang lên. Tôi mừng quýnh: Tiểu đội 3 vẫn còn! Mà ở đâu bây giờ mới ra? Những khẩu súng máy địch im tiếng, và chỉ một lát sau bọn Pháp đã bị tống cổ xuống đồi.

Phút hiểm nghèo đã qua. Tôi chạy ngay lên đỉnh đồi. Thì ra trong lúc máy bay và pháo binh địch bắn, anh em ẩn nấp quá lâu trong hầm chỉ để lại một mình đồng chí Lợi cảnh giới trước trận địa. Bọn Pháp đổi quy luật. Chúng nhằm vào lúc tiếng nổ của pháo vẫn đều đều đập vào núi, tiến quân vòng ra phía sau và đánh lên, vì vậy đồng chí Lợi đã bị chúng giết chết tại chỗ ngay trong loạt súng đầu tiên. Bọn Pháp chiếm khu vực đỉnh đồi một cách dễ dàng, rồi ào ạt đánh xuống khu vực giữa của chúng tôi. Tiểu đội 3 nghe súng nổ, từ trong hầm đã chạy ra ngay, nhưng không thể ngóc đầu dậy được dưới luồng đạn súng máy của địch. Bọn Pháp xung phong xuống đồi, lướt qua ngay trước công sự ta. Chiến sĩ Cầu, một đảng viên trẻ tuổi lo mất trận địa, lo tiểu đội 3 sẽ bị tiêu diệt... đã nhanh như sóc bò lên ném thủ pháo vào khẩu súng máy địch rồi hô "xung phong". Tiếng hét của Cầu như một mệnh lệnh chiến đấu đã làm cho tiểu đội 3 nhất loạt nhảy ra tiêu diệt địch chiếm lại trận địa phòng ngự trên đỉnh đồi. Chính sức mạnh của tình đoàn kết chiến đấu này, đã giúp chúng tôi chiến thắng đợt đó và sẽ chiến thắng trong những đợt sau.

Trời về chiều, bọn Pháp càng tấn công điên cuồng. Lần này, chúng không xung phong vào chính diện phòng ngự của chúng tôi nữa. Sức chiến đấu của chúng tôi có hạn, bọn Pháp lại đông và xung phong nhiều hướng, nên mặc dù địa hình phòng ngự thuận lợi, trận địa tốt, chúng tôi vẫn đối phó không xuể. Đang bấn với bọn địch bên trái thì đã nghe súng nổ tạt ngang bên phải, tôi quay lại thì mấy tên Pháp đã nhảy vào trận địa. Bọn chúng đang bị những cây cối đổ ngang chắn đường tiến.

Trong phút nguy ngập này, tôi lo quá, tôi đã cùng với Việt Hồng giương súng diệt địch, vai trò chỉ huy của tôi hầu như không còn tác dụng. Vừa đánh, tôi vừa chú ý nghe, hễ súng nổ đều tức là anh em còn, và người còn thì không bao giờ chúng tôi để mất trận địa.

Làm thế nào để khỏi bị chia cắt, để chỉ huy được anh em đây? Trung đội trưởng không thể chỉ chiến đấu như một chiến sĩ, không thể chỉ biết có khẩu súng và lựu đạn của mình mà phải chỉ huy trung đội, phải tìm cách kịp thời phối hợp với tiểu đội 3, giữ chắc khu vực đỉnh đồi... Bao nhiêu ý nghĩ lướt nhanh như làn chớp trong đầu óc tôi.

Bỗng từ trên cao, tiểu đội 3 đã tự động đánh xuống. Hay quá! Thật là một sự hiệp đồng vô cùng ăn khớp và đẹp tuyệt vời mà chỉ những người sống chết không rời nhau, những người quyết một lòng giữ vững trận địa, những người giàu nghị lực chiến đấu mới có được. Tôi bỗng thấy mến phục hơn nữa tiểu đội trưởng Trung và các chiến sĩ trong tiểu đội 3 của anh. Anh thật xứng đáng với danh hiệu người đảng viên.

Ở các khu vực khác cũng vậy: Bọn Pháp tưởng như đã chiếm hết trận địa của chúng tôi rồi, nhưng chúng tôi đã đập tan được ý muốn điên cuồng của chúng. Những điểm chốt của trận địa chúng tôi đã giữ vững, rồi từ đó chúng tôi đã đánh lui chúng và khôi phục lại được hoàn toàn trận địa của chúng tôi.

Sau 6 đợt phản công, chúng tôi đã có 12 đồng chí hy sinh và số lớn bị thương. Chúng tôi chưa kịp thay đổi bố trí phòng ngự thì bọn địch lại đã đánh lên. Hỏa lực của chúng tôi tuy ít nhưng biết bắn đón và bắn tập trung nên đã đè gí bọn Pháp xuống sườn đồi.

*

* *

Mặt trời gần xuống núi.

Một ngày sẽ qua và chúng tôi đã đánh thắng! Hễ trời tối, bọn Pháp sẽ phải đình chỉ tấn công và co vào những cái cũi bọc dây thép gai kia, còn chúng tôi sẽ liên lạc được với cấp trên, có thêm vũ khí, thêm lực lượng, thêm thời gian chuẩn bị chiến đấu. - "Hãy cố gắng đánh và giữ vững trận địa cho đến tối" - Một cảm giác vừa hồi hộp vừa khoan khoái đến tận bây giờ mới đến với tôi. Tôi tin rằng đó là sự thật nhưng vẫn cảm thấy mình nghĩ như vậy là không đúng, nên tôi sợ anh em đọc được ý nghĩ ấy của tôi. Đại bác địch vẫn thưa thớt bắn vào trận địa.

Bỗng Trung chạy về phía tôi, chưa đến nơi đã nhanh miệng:

- Báo cáo đồng chí Độ, địch rút lui!

Tôi nhảy lên chiến hào quan sát. Bọn Pháp đang lếch thếch từng toán mươi mười lăm đứa kéo nhau về phía Nam. Những chiếc xe tăng vẫn đứng trên đường yểm hộ cho cuộc rút lui đó. Tôi nhìn Việt Hồng và Trung. Cả ba chúng tôi đều mỉm cười, sung sướng.

Một ngày ác liệt đã qua!

Một ngày, dựa vào ý chí chiến đấu của các đồng chí đảng viên, dựa vào lòng căm thù, dũng cảm diệt địch, kiên quyết giữ vững trận địa của các cán bộ, chiến sĩ, tôi đã kế tục được vai trò chỉ huy của đồng chí Phạm Chưởng, giành thêm được một trong những chiến thắng đầu tiên cho đơn vị, cho mặt trận Điện Biên Phủ!

Chúng tôi không ai bảo ai, cùng hít từng hơi dài nhẹ nhõm. Tôi thấy vừa khát vừa đói. Suốt từ sáng tới giờ cả trung đội tôi đã ăn uống gì đâu. Tôi giục Việt Hồng và Trung về với anh em.

Riêng tôi, tôi đứng dậy đi theo đỉnh đồi về phía tiểu đội 1. Quả đồi hôm qua còn kín đáo giờ đây đã tan hoang, thành một quả đồi trơ trụi, ngổn ngang đất đá và cây cụt. Nhưng tôi vẫn thuộc con đường về tiểu đội.

Theo dải địa hình cao nhất của trận địa, tôi vừa đi vừa suy nghĩ chuẩn bị cho trận chiến đấu ngày mai.

ĐÁNH LẤN

Đại úy **TRIỆU** kể - **HỒ PHƯƠNG** ghi

Bấy giờ chiến dịch Điện Biên Phủ đã chuyển sang giai đoạn hai khá lâu. Quân Pháp đã lâm vào thế bị bao vây nguy ngập. Năm cao điểm phía Đông đã bị quân ta chiếm bốn. Chỉ còn đồi A1 là hai bên ta và địch vẫn còn giằng co nhau liên tục ngày đêm. Về phía Tây, những đồn ngoại vi như Căng Na, Bản Kéo đã ra hàng, đồn lê dương rút chạy, đồn 106 bị tiêu diệt. Các giao thông hào bao vây của ta đã tỏa ra, ôm chặt lấy khu trung tâm Mường Thanh. Những giao thông hào chiến đấu, trận địa tấn công ngày đêm vươn lên, thọc sâu mãi vào phía sân bay và khu chỉ huy sở địch.

Trung đoàn của tôi khi ấy ở mặt trận phía Tây Mường Thanh. Bấy giờ tôi là đại đội phó thuộc tiểu đoàn chủ công. Sau khi tiêu diệt 106, trung đoàn chúng tôi được lệnh đào hào từ 106 tiến vào 206, một vị trí Âu - Phi rất mạnh bảo vệ sườn tây bắc của sân bay Mường Thanh, nhằm tạo điều kiện cho Bộ chỉ huy ta tung lực lượng vào đánh chiếm sân bay, cắt đường tiếp tế duy nhất và cũng là nguồn hy vọng cuối cùng của địch. Tôi còn nhớ khi nhận được nhiệm vụ này, đơn vị chúng tôi đang ở trong khu rừng gần chiếc máy bay phóng pháo hạng nặng bốn động cơ của địch bị cao xạ ta bắn rơi. Một buổi sáng, mây mù còn trắng rừng, vừa mới trỗi dậy khỏi lòng công sự trú ẩn, người còn ê ẩm vì hơi đất, ban chỉ huy đại đội chúng tôi đã được lệnh cấp tốc lên trung đoàn họp. Chúng tôi đoán ngay: Nhiệm vụ mới đã tới.

Điều dự đoán của chúng tôi không sai. Khi vừa mới đến khu lán và công sự trú ẩn của trung đoàn, chúng tôi đã thấy một đồng chí cấp trên ở Tổng cục Chính trị, người đậm, đeo kính trắng đang ngồi đợi, cùng đồng chí tư lệnh phó Đại đoàn và Ban Chỉ huy Trung đoàn chúng tôi.

Cuộc họp phổ biến nhiệm vụ rất gọn gàng, mau chóng nhưng không kém phần tỉ mỉ và cụ thể. Tôi còn nhớ đồng chí cấp trên, đeo kính trắng ấy (sau mới biết là đồng chí Lê Quang Đạo) nhắc đi nhắc lại quyết tâm của trên và dặn rất kỹ việc thực hiện đào hào đánh lấn, sáng tạo chiến thuật mới... Đồng chí tư lệnh phó Đại đoàn cũng nhấn mạnh:

- Rút kinh nghiệm đánh đồi A1 của đơn vị bạn, vì không thực hiện được việc đào trận địa tiếp cận tấn công nên bị thương vong nhiều. Lại rút kinh nghiệm việc đánh 106 của trung đoàn các đồng chí, đã có ý thức kiên trì đào hào tiến sát địch cho nên đỡ tốn xương máu, khi tấn công lại thuận lợi; cho nên lần này các đồng chí phải đào lấn sâu vào, càng lấn được bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu...

"Lấn sâu vào!", "sáng tạo chiến thuật mới" tất cả đều là những vấn đề mới mẻ và to lớn đối với chúng tôi! Lấn tới đâu mới gọi là sâu? Tới hàng rào dây thép gai của địch đã gọi là lấn sâu chưa? Hay là, tùy thời cơ có thể thì đào chui hẳn qua rào, vào sát tận lô cốt địch? Và nếu làm được như vậy đã có thể gọi là sáng tạo một chiến thuật mới? - Những câu hỏi ấy quay lộn trong đầu óc chúng tôi. Đại đội trưởng Sĩ một mặt tỏ ra rất phấn chấn, nhưng mặt khác cũng không thể giấu được nỗi lo lắng.

Đêm hôm sau, chúng tôi được lệnh ra đào trận địa ngay. Suốt một ngày ròng rã, chúng tôi đã họp bàn trong Đảng, ngoài chính quyền rất cẩn thận và ráo riết động viên tinh thần chiến sĩ, tích cực kiểm tra việc mài lại xẻng cuốc.

Trời bắt đầu tối, chúng tôi nối nhau kéo ra khỏi rừng. Từ cửa rừng ra tới 106 đã có giao thông hào cũ nên đi tương đối mau. Nhưng khi đã vượt qua 106 thì chỉ có đồng trống, mặt ruộng phẳng, đầy cỏ dại. Bắt đầu từ đây, mặt đất hoàn toàn như bí mật đối với chúng tôi. Có mìn hay không? Địch có ra phục kích hay không? Hoàn toàn chưa biết. Bao nhiêu cái bất ngờ đang chờ sẵn chúng tôi phía trước. Đấy là chưa nói chúng tôi sẽ ẩn nấp vào đâu để tránh những trận mưa thép lửa của địch? Chắc chắn chỉ còn có một cách duy nhất: Đào cho nhanh, ai chưa đào sâu được thì nghiến răng lại, tạm nằm phơi lưng lên mà đào.

Nhưng rồi cũng vượt được qua những giây phút lo lắng ấy, tôi cùng các cán bộ cấp dưới đi động viên từng chiến sĩ, cổ vũ họ, chỉ dẫn cho họ, rồi rải quân ra thành một hàng dọc. Không phải là một hàng dọc đơn, mà là một hàng dọc kép: Hai người thành một cặp, nằm sát nhau, và mỗi cặp cách nhau chừng năm thước. Phương pháp đào đã được quy định, hướng dẫn tỉ mỉ từ trong rừng trú quân: Ai nhận được chỗ là cứ việc nằm đào ngay một hố nằm, rồi phát triển dần thành hố quỳ sau đến hố đứng. Tổ phía sau đào xong hố đứng, lập tức đào thông với tổ ở phía trên, nối thành giao thông hào. Cứ như vậy, theo lối cuốn chiếu, các tổ lần lần tiến lên mãi, và giao thông hào cũng do đó mà phát triển lên mãi.

Trong đơn vị tôi khi ấy có khá nhiều tân binh. Có nhóm được bổ sung về chừng một tuần, sau những ngày bao vây Bản Kéo. Có nhóm mới được chuyển về sau trận tiêu diệt 106. Thành phần anh em khá khác nhau: Có anh là thanh niên xung phong đã từng lặn lội trên các tuyến đường ở hậu phương mặt trận. Có anh đã tham gia du kích chiến đấu ở địch hậu mới được đưa ra vùng tự do bổ sung cho bộ đội. Nhưng cũng có nhiều thanh niên vùng tề, do không chịu được o ép, nên xin với Đảng và chính quyền địa phương cho ra khu kháng chiến tòng quân. Như vậy, có anh em dạn dày ít nhiều với súng đạn, và cũng có anh em chưa hề "chạm trán" với địch lần nào. Tuy nhiên, phải nói rằng dù đã chiến đấu hay chưa, tất cả những anh em ấy đều rất bỡ ngỡ trên cái chiến trường quy mô rộng lớn và vô cùng ác liệt này. Mỗi khi những vạt lửa phụt tung dậy từ trong khu Mường Thanh, nhuộm đỏ cả trời đất, tiếp đó là những loạt đại bác nổ khủng khiếp từ nơi này tới nơi khác, là anh em chiến sĩ mới đều không khỏi hoảng hốt, hoặc nhiều hoặc ít. Đấy là chưa kể những khẩu liên thanh bốn nòng của địch thi nhau nhả đạn liên hồi. Và những chiếc máy bay phóng pháo bay ầm ĩ suốt đêm, chốc chốc lại trút bom xuống như sét đánh.

Tất cả cán bộ đều bò từ đầu hàng quân xuống cuối để động viên, phổ biến kinh nghiệm và cùng dốc sức ra làm với chiến sĩ cho nên trận địa của chúng tôi đã hình thành khá mau chóng, mặc dầu anh em đều rất mệt mỏi. Gần sáng, chúng tôi mới trở về rừng. Đêm ấy còn giữ được bí mật và xa địch, cho nên quân số của chúng tôi vẫn toàn vẹn. Khi sáng

bạch, chúng tôi nom rõ nhau, đều bật cười. Anh nào cũng lấm nhử vùi, bùn đất bê bết từ đầu tới chân, chỉ còn hở có hai con mắt. Tới một quãng suối gần cửa rừng, tôi cho bộ đội xuống rửa ráy. Chỉ trong loáng mắt, cả khúc suối đã đục ngầu. Quần áo ướt lướt thướt, chúng tôi kéo về khu trú quân, ăn vội ăn vàng được mấy miếng cơm, rồi lăn ra ngủ. Có anh mệt quá, chỉ uống được một hớp nước là đã kềnh ra gốc cây ngáy như sấm.

Đêm thứ hai, rồi đêm thứ ba... chúng tôi lại tiếp tục đi làm trận địa, lại phơi mình trên đồng trống rét buốt và đầy bom đạn. Nhưng rồi sáng sáng chúng tôi lại xẻng cuốc trên vai, lũ lượt kéo nhau về. Tuy có mỏi mệt, nhưng ai ai cũng tràn đầy niềm phấn khởi vì nhiệm vụ đêm qua đã hoàn thành vượt yêu cầu.

Cho đến khi giao thông hào của chúng tôi đã vươn dài được ước chừng ba trăm mét thì địch đánh hơi thấy và bắt đầu đối phó. Nếu như đây là một trận địa lẻ nào, ở một chiến trường khác mà địch còn đang chiếm ưu thế, thì chắc chắn chúng sẽ tập trung phi, pháo lại bắn chúng tôi một cách khủng khiếp, đồng thời đem quân ra vây càn lập tức; và chúng tôi, nếu có giữ được trận địa cũng gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng ở đây lại khác! 205 cũng như tất cả các vị trí của địch đều nằm trong thế chung của mặt trận: Bị bao vây, bị khống chế mãnh liệt. Nói một cách khác: Địch đã bị khóa chặt. Lại nói thêm: Không riêng gì địch ở 206 phát hiện thấy có giao thông hào chiến đấu của quân ta tiến vào. Nhiều đồn khác cũng đang bị bao vây và đang bị chiến hào tấn công uy hiếp như thế. Và riêng cái 206, không phải bọn địch ở đây chỉ phát hiện thấy một mũi hào của đơn vị tôi tiến lại, mà còn thấy hai mũi của hai đơn vị khác nữa (một mũi của tiểu đoàn 84, một mũi của tiểu đoàn 89, hai tiểu đoàn này cùng ở trong trung đoàn tôi). Bởi thế, sự phản ứng đối phó của địch cũng bị hạn chế trong một chừng mực nhất định. Chủ yếu, chúng chỉ dùng pháo binh, súng cối để bắn ra, cùng các cỡ liên thanh bắn thẳng.

Đến đêm thứ tư, khi chúng tôi vừa ra khỏi cửa rừng đã bị một loạt đạn đại bác chặn ngang đường. Khói bốc mù mịt. Mảnh đạn lia vèo vèo. Chúng tôi không chần chừ, cùng giục giã nhanh chóng tiến thẳng lên, vượt qua lưới lửa ra trận địa. Tới đầu hào ngoài cùng, chúng tôi đã thấy

ba, bốn ổ đại liên từ trong đồn bắn ra dữ dội. Đạn đan đi đan lại là là trên mặt đất. Có những dòng đạn lửa đỏ lừ. Các cán bộ chúng tôi vội dàn đội hình đơn vị và cho bộ đội đào ngay. Đêm nay anh em đào khỏe khác thường. Địch càng bắn mạnh, anh em càng đào gấp. Chỉ trong khoảnh khắc, tất cả đơn vị chúng tôi đã chìm xuống mặt đất, trong những hố nằm, sâu chừng ba bốn mươi phân. Đến lượt moócchiê trong đồn địch câu ra. Moócchiê quả là ác, nổ pầm pầm dọc chiến hào; mảnh đạn lao như mưa xuống mặt ruộng. Có những quả chỉ còn cách có gang tấc là "cả cái" đúng vào các hố cá nhân của chúng tôi. Mỗi lúc, moócchiê của địch một thêm nhiều. Đạn nổ hỗn loạn khắp trận địa. Khói khét sặc sụa.

Xe tăng cùng bộ binh Pháp ra phản kích

Đôi lúc, tranh thủ giữa những loạt moócchiê, đại bác, tôi bò lên miệng hào quan sát thì thấy công việc của đại đội hầu như bị ngừng trệ hẳn. Đây đó đã có tiếng người kêu rên vì bị thương. Một đồng chí tiểu đội trưởng nào đang càu nhàu với anh y tá. Lúc đó Chi ủy Đảng cấp tốc hội ý ngay tại trận. Sau đó, một nghị quyết được đưa ra phổ biến rộng rãi cho toàn thể chiến sĩ: "Địch bắn mạnh tức là biểu lộ sự hốt hoảng của chúng, không có gì đáng sợ. Phải kiên quyết tiếp tục nhanh chóng đào hào để tiêu diệt chúng. Tranh thủ, tận dụng mọi lúc địch ngừng bắn để

tiếp tục làm việc!". Nghị quyết ấy đã làm cho cả đơn vị như sống dậy. Chi ủy chúng tôi còn nhắc nhở thêm cho anh em nắm vững và nhớ lại tầm quan trọng lớn lao của trận đánh "mở cửa vào sân bay" này. Đây là một khâu tối quan trọng trong việc cắt đứt cái "dạ dày" cuối cùng của Điện Biên Phủ.

Như tôi đã nói: Cả đơn vị tôi như sống dậy. Tôi lại nghe thấy tiếng xẻng cuốc rào rào quyết liệt, lại nghe thấy tiếng những người đảng viên, những chiến sĩ tốt cổ vũ, khích lệ những chiến sĩ mới hoặc những người còn do dự, thiếu bình tĩnh. Mũi hào của chúng tôi lại tiếp tục nhích lên mặc dầu có chậm hơn trước. Hơn lúc nào hết, trong tình huống này tôi càng cảm thấy rõ rệt tính chất kiên cường tuyệt vời của quân đội ta, dân tộc ta.

Những khẩu đại liên vẫn phun lửa ra phè phè. Những khẩu cối vẫn thi nhau giã vào lưng chúng tôi, nhưng đã không thể giấu sâu chúng tôi xuống đất bùn được nữa. Trong ánh lửa lòe sáng liên tục, nhìn những gương mặt chiến sĩ bóng nhẫy mồ hôi đang rắn đanh lại, hàm răng nghiến chặt, mà lòng tôi xôn xao xúc động. Các chiến sĩ của chúng tôi vẫn tiếp tục kiên nhẫn moi đất tiến thẳng về phía quân thù. Còn phải tìm đâu xa, chính đây là hình ảnh của những người đầy tinh thần quyết chiến quyết thắng, với những chiến cụ bình thường, đang tiến lên áp đảo một đội quân xâm lược có trang bị tối tân, hiện đại. Chính ở đây: Hình ảnh của cả một dân tộc bất khuất, gan góc lạ kỳ đang nghiến răng vật lộn với quân thù để giành lấy thắng lợi. Những hình ảnh ấy đang phơi bày ra rực rỡ trên từng thước đất đẫm máu và đầy mảnh gang, mảnh thép của Điện Biên Phủ.

Sau đêm đó trở về, chi ủy Đảng chúng tôi lại tiếp tục họp bàn. Rồi sau đó một nghị quyết mới lại được phổ biến: "Một mặt tiếp tục phát huy tinh thần dũng cảm tuyệt vời của bộ đội, một mặt phải tìm mọi biện pháp an toàn làm giảm bớt thương vong cho đơn vị...". Căn cứ trên nghị quyết ấy, chúng tôi đã nghĩ ra cách làm các mũ rơm và lá chắn rơm cho bộ đội mang đi đào trận địa. Mỗi tiểu đội còn phải làm thêm một con cúi, cũng bằng rơm bện, dài 2 m, đường kính 1.5 m, dùng để làm vật che đỡ phía trước, cản đạn thẳng của địch, cho bộ đội nối nhau đào hào

ở phía sau. Sáng kiến ấy được toàn thể đơn vị rất thích. Chỉ trong một buổi chiều, tất cả các thứ trang bị đặc biệt ấy đã được làm xong.

Trời đổ tối. Chúng tôi lại lên đường. Các đại đội bạn không có nhiệm vụ ra đào hào, đứng đầy ở cửa rừng đưa tiễn chúng tôi. Những anh chàng vui nhộn hét lên inh ỏi: "Anh em ơi! Đội quân nhà trời! Đúng là một đội quân nhà trời!". Quả là chúng tôi đội mũ rơm, mang lá chắn rơm, nom cũng kỳ dị và buồn cười thật!

Cánh đồng Mường Thanh lại hiện ra trước mắt chúng tôi, tối mù mịt. Pháo hiệu của địch chốc chốc lại vọt lên cao, chiếu sáng bạch cả bầu trời. Các cỡ súng lại nổ vang dậy. Đạn lại trút xuống các đường hào của chúng tôi tới tấp.

Những con cúi rơm quả là có tác dụng tốt. Đào tới đâu, chúng tôi đẩy nó lăn lên tới đó. Nấp phía sau, chúng tôi cứ yên trí mà moi đất, khoét đất. Đạn thẳng của địch bắn vào rơm nghe như mưa rào mà không một đồng chí nào sây sát một mẩu da.

Đêm đó, rồi đêm sau nữa, chúng tôi vẫn dùng con cúi mầu nhiệm ấy, và đã tiến tới sát hàng rào dây thép gai thứ nhất của 206. Nghĩa là chúng tôi chỉ còn cách ụ súng đầu tiên của đồn địch chừng một trăm thước. Chúng tôi đã nom rõ lỗ châu mai, nom rõ các gờ chiến hào chi chít của địch, cùng các mái nhà bạt san sát ở trong tung thâm. Nhưng mặt khác, đêm ấy chúng tôi cũng ngạc nhiên nhận thấy con hào của chúng tôi bị co tụt lại tới gần năm mươi thước. Thì ra, ban ngày thừa khi chúng tôi rút cả vào rừng, địch đã cho quân ra lấp lại mất một đoạn. Đại đội trưởng Sĩ lên quan sát rồi nói:

- Cẩn thận! Trung đội I cho một tổ lên dò mìn. Tất cả bộ đội chuẩn bị sẵn sàng để chiến đấu và sẵn sàng tiếp tục đào hào.

Nhận lệnh, trung đội I cử một tiểu đội trưởng và hai chiến sĩ lên. Chỉ một lúc sau ba người này quay trở lại báo cáo đã gỡ xong mìn. Sĩ bèn ra lệnh cho bộ đội lên ngay, đồng thời yêu cầu cối của tiểu đoàn bắn chi viện, áp đảo những khẩu cối của địch trong đồn đang nhao nhao sủa. Moócchiê của ta rất khá. Đạn nổ đỏ lòe trong đồn, chụm chi chít vào khu trận địa pháo cối của địch. Trong khi đó bộ binh chúng tôi tiếp tục đào đất để khôi phục đoạn hào đã bị phá.

Một lúc sau, đồng chí Duy Biên, một tiểu đội trưởng cứng của trung đội đi đầu quay lại báo cáo với Sĩ và tôi: Đã khôi phục được hoàn toàn quãng hào cũ. Người chiến sĩ đầu tiên đã chạm xẻng vào cọc rào của địch.

Sĩ ra lệnh tiếp tục đào luồn hẳn qua hàng rào địch. Không do dự gì nữa, tôi lên cùng với anh em ở đầu hào. Tôi cho anh em cắt bỏ những sợi dây thép gai sát mặt ruộng để khỏi vướng, rồi đào đáy chiến hào cho sâu thêm chút nữa.

Khó mà nói cho thật đúng những cảm giác của tôi khi đó. Lúc còn hì hục đào, dũi ở ngoài đồn địch, tuy cũng đã hồi hộp nhưng giờ đây đi dưới giao thông hào chiến đấu, chui hẳn qua dây thép gai của địch, mới càng thấy bội phần xúc động, mới càng thấy cái quyết tâm và sự chỉ đạo của trên quả là sáng suốt, đồng thời cũng thấy chiến sĩ mình quả là gan góc phi thường và có đủ khả năng làm được tất cả mọi việc dù khó khăn, gian khổ, nguy hiểm đến bậc nào.

Ban chỉ huy chúng tôi cũng nhận định: Đêm trước địch đã ra lấp hào, nay đã đào vào hẳn vùng bãi dây thép gai nhất định địch sẽ còn ra và phải ra mạnh hơn nữa. Vì vậy, chúng tôi cần phải có một trận địa để chiến đấu và cần phải có lực lượng để ở lại tại chỗ, giữ đường hào, không rút tất cả về rừng như trước. Ý định này của chúng tôi khi báo cáo lên cấp trên, được tiểu đoàn, trung đoàn đồng ý ngay.

Thế là chúng tôi ra lệnh cho anh em đào tỏa ra hai đường hào "râu tôm", đồng thời kiến thiết cả những ụ súng máy, những trận địa súng cối, ụ ĐKZ, để có thể sẵn sàng chiên đâu. Mặt khác, chúng tôi cũng yêu cầu anh em làm cả những hầm trú ẩn rộng, có thể chứa được năm sáu người làm nơi nghỉ ngơi cho đơn vị phòng ngự ngoài trận địa.

Đến gần sáng, chúng tôi cho bộ đội rút trở về rừng như thường lệ, nhưng có khác là để lại một tiểu đội mạnh, được tăng cường hỏa lực. Kể tới đây, có thể có đồng chí sẽ hỏi: Sao để lại một lực lượng quá ít ỏi như vậy? Ban ngày địch ra, sẽ nghiền nát cái tiểu đội này mất. Tôi xin trả lời: Các bạn hãy nhớ cho rằng, địch ở 206 này, cũng như tất cả tập đoàn cứ điểm đang ở vào thế bị uy hiếp, bao vây chặt, như chúng tôi đã

nói ở trên. Cho nên, chúng tôi dự đoán địch có ra ở mũi này, cũng chỉ nhiều nhất là một đại đội có tăng cường một hoặc hai xe tăng. Như vậy, một tiểu đội chúng tôi với hỏa lực mạnh, với tinh thần của người chiến thắng, có đủ sức để giữ vững trận địa. Nếu bạn hỏi đến máy bay địch, tôi xin thưa: Một đại đội cao xạ pháo đã kéo vào cánh đồng, ở ngay sau lưng chúng tôi không xa. Họ cũng đang thực hiện bao vây trên không, thu hẹp phạm vi hoạt động của máy bay địch; mặt khác, chúng tôi đã ở sát hàng rào rồi, muốn oanh tạc, chúng cũng phải tính toán kỹ, không dễ gì đã dám thả bừa như ở những nơi khác.

Sau khi trao nhiệm vụ cho tiểu đội của đồng chí Duy Biên ở lại, chúng tôi ra lệnh cho các đồng chí đó: Không để cho địch ra lấp hào. Muốn làm được nhiệm vụ này thắng lợi, phải tìm cách "đánh chim sẻ" gây cho địch hoang mang rối loạn, giam chân chúng tại chỗ.

Cùng lúc đó, chúng tôi cũng nhận được mệnh lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch mở một phong trào thi đua bắn tỉa, tiêu hao quân địch trên toàn mặt trận (về sau càng đánh, chúng tôi càng nhận thấy rõ: Việc bắn tỉa đã trở thành một vấn đề trọng yếu chiến thuật đánh lấn. Muốn đánh lấn, phải bắn tỉa để góp phần gây hoang mang, tổn thất, giam chân địch, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội tiếp tục đào hào vào sát địch).

Tiểu đội trưởng Duy Biên của chúng tôi là một người rất vững, qua mấy trận trước anh đều tỏ ra bình tĩnh, gan dạ và rất linh hoạt. Trong tiểu đội anh còn bốn cựu binh, cũng đều là những anh em chiến đấu giàu kinh nghiệm, xạ kích tốt. Những chiến sĩ mới của tiểu đội này cũng đều khá cả. Qua mấy đêm đào hào dưới hỏa lực địch có một anh bị thương nặng, nhưng tất cả những anh khác đều giữ vững được tinh thần, không hoang mang sợ hãi.

Trong số anh em mới này, có một anh nổi bật làm cho tôi chú ý ngay từ đêm đầu. Tên anh là Mùi, quê ở Hải Dương, người nhỏ bé, nhưng rất tinh nhanh. Hôm đầu tiên gặp cậu ta, tôi hỏi: "Ra khu kháng chiến cậu thích cái gì nhất?". Mùi đáp ngay: "Báo cáo anh, thích nhất hai việc: Một là được vào bộ đội, hai là thấy có giảm tô và cải cách ruộng đất. Như vậy, ít nữa giải phóng xong, nhà em nhất định thế nào cũng được chia ruộng...". Hỏi thêm mới biết: Nhà Mùi rất khổ. Cha

chết sớm, mẹ làm thuê làm mướn quanh năm, đói rách vất vả đã mấy đời. Đêm nào đi đào hào, Mùi cũng hăng hái xin được đi đầu. Tuy chưa hề "chạm trán" với địch lần nào, nhưng Mùi tỏ ra rất can đảm, táo bạo không hề sợ hãi. Anh ta lại còn luôn luôn động viên các bạn tân binh khác: "Sợ gì nó, cứ nom các anh cán bộ, các anh cựu binh kia kìa! Đã là người bộ đội cách mạng mà lại sợ thằng Tây à? Cố diệt cái Điện Biên này, ít nữa về giải phóng Hải Dương, tha hồ mà sướng". Duy Biên cũng rất mến Mùi, đi tới đâu đều dắt Mùi đi tới đó.

Bộ đội vượt cầu Mường Thanh tấn công vào sào huyệt cuối cùng của Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ

Hôm sau, ở lại trận địa, Duy Biên sắp xếp lại lực lượng. Anh cắt người thường trực ở vị trí để sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tranh thủ mọi thời cơ bắn tỉa. Còn đại bộ phận anh bắt vào hầm ngủ lấy sức. Thoạt đầu tiên các chiến sĩ còn bỡ ngỡ không hiểu bắn tỉa thế nào. Duy Biên bèn chỉ dẫn: Hễ nom thấy bất cứ thằng địch nào trong đồn là bắn luôn. Nếu súng trường nom thấy trước thì súng trường bắn trước; nếu súng máy nom thấy trước, súng máy bắn trước; nếu cả hai, ba thứ súng cùng nom thấy, cùng bắn. Cố nhiên, nếu mục tiêu là một thằng địch đi lẻ thì không cần tốn phí đạn, nên nom nhau mà bắn. Còn trường hợp địch đi đông thì

có khi cả súng cối cũng bắn. Để gây sự hào hứng tin tưởng, Duy Biên bố trí hai cựu binh là xạ thủ ra bố trí ngoài cùng. Anh cho cả Mùi cũng ra bố trí ở cạnh anh. Thoạt tiên nom thấy một thằng Pháp mặc "tạp dề" mang một lô cà mèn đi tất tưởi trên đồn. Duy Biên bảo một xạ thủ:

- Bắn đi.

Anh này ngần ngừ:

- Nó là cấp dưỡng, bắn làm gì!

Biên trợn mắt:

- Nó là cấp dưỡng, không là quân thù của anh à? Nó cấp dưỡng cho ai, nó là ai, anh nhớ không?

Anh xạ thủ vẫn ngần ngừ:

- Nhưng nhỡ bắn, lộ mục tiêu, nó dội moócchiê ra, chạy không kịp.

- Sao lại không kịp! Trông đây!

Và tiếp ngay đó một phát đạn nổ nhọn hoắt. Tên Pháp mang cà-mèn trên đồn ngã lộn cổ xuống, kêu rống như bò. Cà-mèn rơi đổ loảng xoảng. Bắn xong phát đạn, Duy Biên rời ngay vị trí, chạy vụt sang chỗ khác. Bọn địch trong đồn hốt hoảng bắn tràn ra. Sau đó, có lẽ có lệnh của tên chỉ huy, hai tên lê dương khác từ một ụ súng lớn thập thò như hai con chuột ngày rồi chạy vụt ra định khiêng thằng cấp dưỡng vào. Nhưng trong chớp mắt Duy Biên đã nã liên tiếp thêm hai viên. Cả hai tên lê dương này đều ôm chặt lấy ngực, ngã nhào. Tiếng kêu la trong đồn càng nổi lên ầm ĩ.

Duy Biên lại nhanh chóng chuyển sang một vị trí mới. Mùi thích chí quá reo ầm lên. Biên phải ra hiệu cho anh ta bé mồm lại.

Vừa khi đó một tên, có lẽ là chỉ huy phó hoặc một sĩ quan nào đó, muốn tỏ ra can đảm để tác động tinh thần binh lính, từ trong một nhà bạt xồng xộc chạy ra, miệng la hét, chửi bới om xòm.

- Bắn đi! Mùi! Bắn đi! - Biên gọi giật giọng.

Mùi hồi hộp giương súng lên.

- Nhắm cho tin! Mỗi viên là một quân thù - Biên cổ vũ.

"Pằng!". Phát đạn nổ gắt. Tên sĩ quan địch kêu rú một tiếng như chó dại rồi gieo cả cái khối thịt nặng nề của nó xuống đất.

- Hoan hô Mùi! Hoan hô Mùi! - Biên phấn khởi quá, ghé vào tai Mùi reo lên.

- Chuyển vị trí đi! Mau lên - Biên gọi tiếp.

Mùi nghe lời, vừa rời khỏi vị trí cũ được hai, ba phút thì một chùm moócchiê địch đã bổ xuống gần đúng nơi vừa phát ra tiếng súng trường làm tất cả bay lên mù mịt. Mùi thích chí cười lên khanh khách:

- Vừa tốn người, lại thêm cái tốn đạn nhá! Cả cái họ thực dân đế quốc nhà mày, phen này gọi là ăn cám ráo!

Một lúc sau, Mùi lại tỉa thêm được một thằng pháo thủ khác vừa mới ở sau những ụ đất bao quanh khu pháo cối, ôm quần hớt hải chạy về phía khu nhà xí. Tiếp đó, hai anh xạ thủ của tiểu đội cũng tỉa được hai tên lê dương ở hai ổ súng máy vừa thò đầu lên để quan sát.

Thế là một không khí vui vẻ, phấn chấn tràn ngập cả trận địa. Anh nào cũng trở nên ham bắn. Mùi như một anh bé con mê bắn chim, nhảy nhót hết hố này sang hố khác, suốt ngày (kết quả sau ba ngày, riêng Mùi đã tỉa được hai chục tên địch và được thưởng huân chương ngay tại trận địa).

Cũng bắt đầu từ hôm đó, cuộc sống của quân địch ở cái đồn 206 này bị đảo lộn hoàn toàn. Tất cả mọi hoạt động trên mặt đất đều bị tê liệt hẳn. Từ việc ăn, đến việc ỉa đái, nhất nhất đều phải rút xuống giao thông hào, hầm hố. Một không khí hoang mang dao động lộ rõ trong sự rối loạn hốt hoảng của binh lính địch. Thấy vậy, chúng tôi càng thi nhau bắn tỉa mạnh mẽ hơn trước. Tuy nhiên, nói như thế, không có nghĩa là quân địch không còn phản ứng mạnh. Những ổ súng máy càng điên cuồng bắn ra. Pháo binh từ Mường Thanh dội xuống đường hào chúng tôi tơi bời. Súng cối địch vẫn thỉnh thoảng lại gây cho chúng tôi những thiệt hại nhỏ.

Qua một đêm một ngày nữa, chiến hào của chúng tôi đã tiến gần sát đồn địch. Hai bên nói to đều nghe rõ nhau. Một hôm, tiểu đoàn

trưởng của chúng tôi ra kiểm tra trận địa và quan sát tình hình địch. Đồng chí nhận xét: Dầu sao, vào tới đây, việc đào hào vẫn khó khăn hơn và chậm hơn trước. Trên Bộ đã hạ lệnh phải khẩn trương hơn nữa để phối hợp chung toàn mặt trận. Tiểu đoàn trưởng yêu cầu chúng tôi phải tìm một phương pháp đào hào tốt hơn nữa để bảo đảm thời gian.

Hôm ấy, trong khu rừng trú quân cạnh chiếc máy bay năm đầu bị bắn rơi, chúng tôi lại họp chi bộ, chi ủy và mở đại hội quân nhân để nghĩ mưu tìm kế. Tôi còn nhớ trong lúc mọi người còn đang xôn xao bàn cãi thì một số anh em tân binh giơ tay xin phát biểu. Đó là những anh em đã từng tham gia du kích chiến đấu ở địch hậu. Các cán bộ chúng tôi đều mừng rỡ chờ đợi ý kiến. Quả nhiên, anh em đề ra một ý kiến hết sức độc đáo làm cho tất cả đơn vị sửng sốt. Anh em bàn: Nên chuyển cách đào hào lộ thiên sang cách đào ngầm dưới mặt đất, như kiểu đào hang chuột. Theo ý anh em, đào như vậy sẽ giữ được bí mật, đồng thời sẽ tránh được thương vong. Anh em đã có nhiều kinh nghiệm đào hầm bí mật ở hậu địch.

Như tôi đã nói: Cả đơn vị sửng sốt, xôn xao. Người thì mừng rỡ tán thành. Người thì lắc đầu kịch liệt phản đối, với nhiều lý lẽ:

- Đào ngầm như vậy sẽ rất lâu, vì phải moi từng tí đất một.

- Đào ngầm sẽ mất phương hướng, chệch mục tiêu.

- Đào ngầm sẽ thiếu dưỡng khí, anh em sẽ bị ngạt.

Những lý lẽ này nghe ra cũng phải. Thành ra cuộc tranh cãi càng thêm sôi nổi, gay go. Sau chi ủy hội ý và đề nghị số anh em địch hậu là thử luôn cho đơn vị xem, nếu tốt, thì tất cả mọi nỗi hoài nghi, lo lắng sẽ được giải quyết hết. Mấy anh em địch hậu vui vẻ làm ngay. Tôi bèn chọn lấy bốn anh và giao cho bốn chiếc xẻng tốt. Sau đó chỉ cho anh em một mảnh đất tương đối mềm gần như mặt ruộng và một gốc cây phía xa để làm đích. Bốn chiến sĩ ngắm nhìn gốc cây ấy kỹ lưỡng rồi xin bắt tay đào luôn. Anh em bố trí như sau: Hai người đào, hai người chuyển đất đổ ra phía sau, khi mỏi lại thay phiên nhau. Tất cả đơn vị tôi vây quanh lấy họ chăm chú, vui vẻ, hồi hộp theo dõi y như xem diễn tập vậy.

Quả nhiên, một lúc sau anh em đã đào được một đoạn hầm ngầm dưới mặt đất, sâu hơn một mét rưỡi, rộng tám mươi phân. Tính thời gian không lâu hơn đào lộ thiên. Nếu trừ cả thời gian tránh pháo địch và cả thời gian đào ban ngày thì rõ ràng lối đào này nhanh hơn nhiều. Tôi bèn cho mấy anh em chui vào thử. Một lúc sau họ quay ra, đều vui vẻ:

- Khá lắm! Lỗ thông hơi làm rất khéo. Đứng trên không để ý kỹ, không nom thấy.

Tôi bèn yêu cầu những anh em lo hầm chệch hướng ngắm lại thử. Mấy anh này đều công nhận đào rất tài, không sai chút nào.

Thế là mọi tư tưởng vướng mắc đều thông suốt. Một niềm vui lan tràn khắp đơn vị. Ban chỉ huy chúng tôi lập tức bàn bạc kế hoạch thực hiện, một mặt yêu cầu các trung đội chuẩn bị xẻng cuốc thật đầy đủ.

Hôm ấy, chúng tôi ra trận địa sớm hơn mọi khi chừng một giờ để có thể chỉ mục tiêu và nhận vật chuẩn được dễ dàng.

Tôi đã nói tới cái cảm giác hồi hộp của tôi khi đường hào bắt đầu chui qua hàng rào dây thép gai đầu tiên của địch. Bây giờ đột nhiên chuyển sang đào kiểu "hang chuột" chui ngầm xuống mặt đất để xông tới trận địa quân thù, chúng tôi lại có những cảm giác thực đặc biệt. Các bạn hãy tưởng tượng ra hai người ngồi trong công sự, kiên nhẫn, cần cù cuốc cuốc, đào đào, moi ra từng sọt đất. Ở phía sau họ là một dây dài những người chuyển đất để đổ vào một nơi rất xa không cho địch biết. Các bạn hãy tưởng tượng tiếp: Một cái hang tối om, sâu hoắm trong lòng đất, bước vào phải cúi lom khom, chân cắm xuống bùn nhầy nhụa, tay vịn vào vách đất nhớp nháp đầy nước mạch, lổn nhổn những rễ cây, rễ cỏ và sỏi đá. Vào đường hào này, ai cũng có cảm giác như đi vào một hầm tối, bí mật và lạ lùng nào đó. Cách mươi thước mới thấy có một lỗ thông hơi để lọt xuống một vài tia sáng lờ mờ, kỳ dị. Khó mà tin được đây là con đường chiến đấu và là con đường dẫn tới thắng lợi.

Chúng tôi đào liên tục hai ngày hai đêm. Ban ngày đào dễ hơn, nên đường hầm tiến càng mau hơn. Và cái hào bí mật này càng tiến sâu, chúng tôi càng thêm hồi hộp. Chúng tôi hiểu rằng, trong thời gian này bọn địch ở trong 206 đang rất hoang mang. (Về sau bắt được tù binh,

bọn này khai rằng: Mọi hôm trước chúng còn nhìn thấy con hào rất rõ ràng và cứ sau mỗi đêm lại thấy con hào tiến gần vào đồn được một đoạn. Nhưng đột nhiên không thấy con hào vươn lên nữa. Những tên chỉ huy trong đồn cũng phải ngạc nhiên. Đứa đoán là: Việt Minh không dám đào nữa vì bị pháo cối, đại liên bắn thiệt hại quá nhiều. Có thằng lại đoán: Có lẽ Việt Minh đã bỏ ý định bao vây, tiến đánh đồn này. Tuy vậy, muốn đoán thế nào thì đoán, tất cả sĩ quan, binh lính trong đồn đều hoang mang, phấp phỏng).

Trở lại chuyện chúng tôi: Sau hai ngày hai đêm đào dũi kiểu hang chuột một cách hoàn toàn yên ổn và bí mật, chúng tôi chỉ còn cách lô cốt đại liên thứ nhất của địch chừng mười thước. Hôm ấy, đồng chí tiểu đoàn trưởng lại ra quan sát trận địa. Đồng chí rất khen ngợi đường hào bí mật của chúng tôi, nhưng đồng thời cũng cho biết: Lệnh của Đại đoàn phải chuẩn bị gấp, đến mai bắt buộc phải nổ súng tiêu diệt 206 để phối hợp chung mặt trận. Hiện nay, chấp hành lệnh trên, tất cả tiểu đoàn đã chuẩn bị sẵn sàng, đại đội chủ công ở phía sau chúng tôi chỉ còn đợi giờ xuất kích. Như vậy, nếu đại đội chúng tôi cứ tiếp tục đào dũi thì e không kịp. Đồng chí tiểu đoàn trưởng bèn chỉ thị cho chúng tôi phải dùng hỏa lực bản thân đánh chiếm ngay lô cốt đại liên cùng hai ụ vệ tinh của nó, ở phía trước mặt chúng tôi, mục đích giữ lấy một đầu cầu cho bộ đội phía sau cấp tốc tràn lên mặt đất đào gấp giao thông hào tiến sát vào tận trong đồn. Nếu không chiếm được lô cốt này trước, e rằng khi đào tới gần nó, đánh bục đất mà lên cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng.

Nhiệm vụ quả là cấp bách. Đại đội trưởng Sĩ bèn phân công cho tiểu đội Duy Biên gánh vác việc này, vì tiểu đội của Duy Biên nằm ngoài này phòng ngự đã thuộc địa hình. Duy Biên nhận lệnh rất phấn khởi, mặc dầu anh biết tiểu đội anh sẽ chiến đấu trong một hoàn cảnh đơn độc đặc biệt và không hề có hỏa lực mạnh yểm hộ, trừ một số đại liên, ĐKZ được trên tăng cường từ trước và một số súng cối 60 ly của đại đội.

Sau khi nhận lệnh, tiểu đội trưởng Duy Biên tổ chức bộ đội rồi cho xuất kích ngay. Sau một loạt cối 60 ly của ta dội tập trung bao quanh chiếc lô cốt, Duy Biên dắt hai chiến sĩ bộc phá, vượt qua cửa hầm ngầm

đã được phá bục, nhảy lên mặt ruộng rồi tiến thẳng lại đồn địch. Nhưng chậm rồi. Một băng đại liên rú lên. Tất cả ba anh em đều lảo đảo ngã gục xuống.

Đại đội trưởng Sĩ nghiến răng, dậm chân. Anh hạ lệnh cho tiểu đội thứ hai lên. Đó là tiểu đội của Ngô Biên (anh này cũng tên là Biên nhưng khác họ). Ngô Biên cao lớn, đen cháy, người rắn như lim, hai mắt sắc như hai mũi dao. Anh cắp khẩu tiểu liên bước xăm xăm. Cả tiểu đội của anh rầm rập chạy theo sau. Người nào cũng khỏe mạnh, khí thế rất hăng hái.

Tiếp theo sau tiểu đội của Ngô Biên là tiểu đội của Cậy. Trung đội phó Thực nắm tiểu đội hỏa lực đi sau cùng. Cả cái trung đội 1 ấy dàn thành hàng dọc chen chúc nhau trong đường hầm. Đại đội trưởng Sĩ nhắc lại nhiệm vụ cho họ rồi hạ lệnh tiến lên công kích tức khắc, không để chậm trễ.

Trung đội trưởng Nghĩa cùng tiểu đội Ngô Biên vượt qua cửa hầm đã mở, nhảy lên mặt ruộng, cũng đúng như tiểu đội của Duy Biên đã tiến.

Nhưng rút kinh nghiệm lần trước, đại đội trưởng Sĩ cho cối bắn dồn dập vào lô cốt địch, đồng thời cho một đại liên bố trí cánh phải, một đại liên bố trí cánh trái bắn dốc vào lỗ châu mai phía trước, đè đầu những tên bắn súng máy của địch xuống.

Trong lúc đó, tiểu đội trưởng Ngô Biên dẫn một chiến sĩ bộc phá - tên là Duy - lao vút lên như hai mũi tên bắn. Duy là một chiến sĩ mới, quê ở Thái Nguyên, trong khi đi chiến dịch, Duy được tin ở xã đã phát động cải cách và gia đình đã được chia 6 sào ruộng và một cẳng trâu. Anh rất phấn khởi. Duy chưa có kinh nghiệm chiến đấu, nhưng tỏ ra rất quyết tâm. Ngô Biên rất thích Duy vì anh bảo tới đâu Duy làm được ngay tới đó. Bởi vậy, Biên đã trao cho Duy vinh dự đem quả bộc phá đầu tiên lên đánh lô cốt.

Duy và Ngô Biên đang tiến thì thấy hai ổ súng máy ở hai ụ vệ tinh đột nhiên hoạt động. Đạn lia tới rào rào. Duy gọi:

- Anh Biên ơi, nó bắn phía tay phải mình đấy!

Biên nói:

- Kệ cha nó! Cậu dùng lựu đạn diệt đi mà tiến.

Duy lại gọi:

- Anh Biên ơi, nó lại bắn phía tay trái mình đấy.

- Kệ cha nó! Ụ này để tớ!

Nói dứt lời, anh cùng Duy tẽ ra thành hai mũi. Nhanh như con sóc, Duy chạy tạt sang sườn ụ vệ tinh bên phải, lấy răng cắn dây lựu đạn rồi nhằm trúng lỗ châu mai ném tọt vào. Một tiếng nổ ầm trong lòng đất dội lên. Duy mừng rỡ quay lại nhìn thì thấy Ngô Biên cũng đã diệt xong ụ súng bên trái. Không chậm trễ, Ngô Biên vẫy Duy tiến thẳng lại lô cốt đại liên. Bỗng nhiên, Biên ngờ ngợ vì không thấy có tiếng súng nổ ở đó, lại không nghe thấy tiếng nói xì xồ như lúc nãy. Anh nghi ngờ: "Khéo Tây rút chạy cả vào trong đồn rồi cũng nên". Nhưng cẩn thận, anh vẫn cứ chỉ thị cho Duy đánh bộc phá. Khi chiếc nụ xòe xì lửa ra, cả hai anh em cùng chạy ngược trở lại, lao người nằm sấp xuống. Cũng vừa lúc đó tiếng bộc phá gầm lên chuyển động cả mặt đất. Lại nghe thấy tiếng đại đội trưởng Sĩ hô:

- Bộc phá nổ rồi! Ngô Biên cho quân lên đi!

- Xung pho o ong!

Ngô Biên vùng dậy thét vang. Cả tiểu đội phía sau anh cuốn lên như gió lốc.

Ngô Biên xông vào lô cốt đầu tiên. Quả như dự đoán của anh: Không có một tên địch nào chết trong đó. Cùng lúc ấy, tổ bên phải báo cáo: Giao thông hào không có địch, tổ bên trái cũng báo cáo giao thông hào trống không. Biên hiểu ngay: Thấy tiểu đội của anh lên đánh chiếm lô cốt, bọn địch tưởng là cuộc tấn công quy mô lớn đã bắt đầu nên hốt hoảng bỏ vị trí chạy dạt cả vào trong đồn để: Một là cố thủ, hai là tháo chạy về Mường Thanh.

Biên bèn cho một chiến sĩ nhanh chóng chạy ra báo với đại đội trưởng. Sĩ cũng đã xồng xộc chạy vào tới nơi. Anh đồng ý với sự phán

đoán của Ngô Biên và trong óc anh nảy lên một ý định táo bạo: "Nhân thời cơ này, cứ đánh thốc vào, không dừng lại nữa. Nếu dừng lại ở lô cốt này là máy móc, bỏ lỡ mất một thời cơ vô vàn quý báu". Thế là, mặc dầu đại đội anh hoàn toàn chưa có chuẩn bị một tí gì để chiến đấu, trong tay chủ yếu chỉ có xẻng cuốc và một số vũ khí nhẹ để tự vệ, mặc dầu chưa được lệnh cấp trên, Sĩ vẫn quả quyết dám phụ trách trước quyết định của mình, hạ lệnh cho tiểu đội của Ngô Biên tiếp tục đánh dốc vào tung thâm.

Mệnh lệnh của anh được toàn thể chiến sĩ, cán bộ cấp dưới nhiệt liệt hưởng ứng. Tiểu đội Ngô Biên tràn vào với một khí thế mãnh liệt chưa từng có. Đến giữa đồn thì tiểu đội anh gặp địch. Ngô Biên cho nổ súng đánh luôn. Quân địch chỉ bắn loạn một chập rồi cuống quít bỏ chạy dồn tất cả về phía một ụ súng lớn phía cuối đồn. Biên gọi tiểu đội phó Lộ lại.

- Cho nó một quả năm cân!

Không nói không rằng, Lộ ôm một quả bộc phá chạy lên. Trong chớp mắt một quả cầu lửa bùng lên rồi một tiếng nổ như sét đánh kế tiếp ngay sau đó. Đại đội trưởng Sĩ reo lên:

- Tốt lắm!

Nhìn sang khu A của địch, thấy bọn chúng đang chạy nhốn nháo, đại đội trưởng Sĩ bèn tung ngay tiểu đội Cậy và tiểu đội hỏa lực của trung đội 1 vào chiến đấu. Cùng lúc đó, ở phía cánh trái và sau đồn cũng có tiếng súng nổ ran và tiếng quân ta reo hò ầm ĩ. Sĩ đoán biết ngay: Thấy bên này đánh, bên ấy, anh em 84, 89 cũng nắm thời cơ đánh luôn, cùng phối hợp. Thật là đẹp! Ba mũi giáp công tiến như chẻ tre. Chỉ trong vòng không đầy ba mươi phút, toàn bộ quân địch đã bị vây chặt ở cuối đồn và chúng đều giơ tay xin đầu hàng vô điều kiện. Lá cờ *"Quyết chiến Quyết thắng"* lập tức được cắm lên trên lô cốt cố thủ của địch. Trong ánh lửa của những chiếc nhà bạt bị cháy, lá cờ mở ra đỏ thắm, bay múa phần phật.

- Toàn thắng rồi! Toàn thắng rồi! - Tiếng quân ta reo hò vang dậy.

Trận đánh đã kết thúc quá mau lẹ ngoài dự đoán của tất cả mọi người, kể cả ban chỉ huy tiểu đoàn trực tiếp.

Về sau, khi quân ta đã tiêu diệt bắt sống toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, cấp trên của tôi có dịp hỏi cung tên Đờ Cát về cái trận 206 này. Tên Đờ Cát mặt vốn đã dài như mặt ngựa, lúc đó càng dài ngoẵng ra một cách thiểu não. Y đáp: "Thật là một trận đánh kỳ lạ! Chính tôi cũng không hiểu tại sao 206 lại mất nhanh chóng đến như vậy. Và hồi đó, cũng không hiểu 206 mất lúc nào. Chỉ biết hôm các ông lấy xong 206, chúng tôi ở Mường Thanh vẫn cho quân đem đạn dược, lương thực ra tiếp tế như thường lệ. Khi đến nửa đường bị lực lượng phòng ngự của các ông ở 206 bắn chặn, bấy giờ mới biết là cái 206 thảm hại của chúng tôi không còn nữa...! Thật là kỳ lạ! Thú thật cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn chưa hiểu các ông dùng thứ chiến thuật gì...".

Một đồng chí cấp trên của tôi đã bảo y: "Phải, các anh không thể hiểu được những chiến thuật rất sáng tạo của chúng tôi, cũng không thể hiểu được sức mạnh của nhân dân tôi, cho nên các anh mới thất bại".

NHỮNG TRẬN ĐÁNH Ở PHÍA ĐÔNG

Thiếu tướng **LÊ QUẢNG BA**

I

Bọn địch nhảy dù thêm xuống Điện Biên Phủ. Chúng đóng thành tập đoàn cứ điểm. Lúc đầu chủ trương của Bộ chỉ huy mặt trận là "Đánh nhanh, giải quyết nhanh", nên đưa quân vào sát Điện Biên Phủ. Nhưng sau đó, Bộ chỉ huy mặt trận nhận định "Đánh chắc, tiến chắc" có lợi hơn, nên hạ lệnh cho các đơn vị rút quân ra để đi mở đường đưa pháo vào trận địa.

Nhận được lệnh, hôm đó tôi ra dốc Tà Lèng để chỉ huy đơn vị quay về. Sau đó, tôi trèo lên mấy quả núi tìm địa hình để bố trí một đơn vị nhỏ bám sát địch. Nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ khu rừng phía Đông này, không được để địch tiến ra chiếm các cao điểm. Ngoài ra, chúng tôi còn nhiệm vụ bảo vệ hầm pháo 75 để sắp tới bắn kiềm chế địch.

Ngày 31-01-1954, hai đại đội địch kéo ra dốc Tà Lèng. Gặp tiểu đội của đồng chí Niết thuộc Đại đội 925 chặn đánh, chúng bỏ chạy. Lập tức Niết cho anh em truy kích. Dũng sĩ Hoàng Văn Nô một mình dùng lưỡi lê đâm chết 5 tên địch, Nô chưa kịp rút lưỡi lê ra thì bị một tên địch dùng tiểu liên bắn trúng. Nô ngã xuống, nhưng mắt anh quắc lên, đỏ ngầu, hai tay vẫn giữ tư thế đâm lê rất mãnh liệt. Sau Bế Văn Đàn, tinh thần dũng cảm của Hoàng Văn Nô lại đẩy cao thêm nữa khí thế thi đua giết giặc lập công trong Đại đoàn.

Ngày mồng một Tết, khoảng 8 giờ sáng, anh Văn trực tiếp gọi điện chúc Tết chung đơn vị và riêng tôi. Chúc xong, anh Văn hỏi:

- Có "làm gì" để mừng năm mới không đấy?

Chả là chúng tôi đã đào xong hầm pháo 75 rồi. Theo lệnh của anh Văn, hôm nay pháo của ta bắt đầu bắn vào sân bay Mường Thanh. Tôi báo cáo:

- Anh em đã chuẩn bị sẵn sàng rồi. Đợi tan sương mới bắn được.

Thỉnh thoảng anh Văn lại hỏi:

- Sương tan chưa?

Sương mù ở Điện Biên Phủ thường phủ kín cánh đồng cho đến 10 giờ mới tan dần. Tôi lên đài quan sát trông xuống. Sương mênh mông như mặt biển. Và phải đợi mãi tới mười một giờ sương mới tan dần. Sân bay Mường Thanh ngày một hiện rõ. Theo báo cáo của đài quan sát, thì sân bay lúc đó có 8 chiếc Hen cát, 2 chiếc "bà già" và một số Đacôta. Tôi báo cáo với anh Văn. Anh Văn cho lệnh bắn. Anh còn dặn thêm:

- Nhắc anh em ngắm thật chắc rồi hãy bắn. Nên nhớ rằng mỗi viên đạn đưa từ hậu phương lên tốn nhiều công sức lắm đấy.

- Rõ! - Tôi đáp lại.

Bắt đầu bắn.

Phát thứ nhất, đạn trúng sân bay. Nhưng chưa diệt được chiếc máy bay nào. Điều chỉnh phát thứ hai. Lại vọt ra ngoài. Tôi lo lắng nghĩ bụng: "Bắn chác thụt lùi thế này thì bỏ mẹ...". Lập tức, tôi gọi điện động viên anh em pháo thủ, nhắc anh em kiểm tra lại đường ngắm. Thì, hay quá, phát thứ ba trúng luôn chiếc Hen cát. Nó bốc cháy đùng đùng. Bọn địch hoảng hốt phải cho máy bay tản rộng ra. Có chiếc phải bay tốc lên trời.

Tôi báo cáo ngay thành tích đó lên Bộ chỉ huy Mặt trận và được Bộ quyết định tặng thưởng Huân chương Quân công cho đơn vị pháo 75 của Đại đoàn. Tiếp đó, anh Văn nhắc tôi:

- Phải đề phòng, kẻo địch oanh tạc đấy.

Quả nhiên, một lúc sau, máy bay, đại bác định tới tấp giội bom đạn xuống ầm ầm. Nhưng kết quả chỉ trận địa nghi binh của ta "bị vạ" mà thôi. Còn đơn vị pháo lúc đó cứ yên trí ngồi trong hầm ăn mừng chiến thắng đầu Xuân với bánh chưng từ hậu phương gửi tới.

*

* *

Sau khi quân ta tiêu diệt ba vị trí Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo, Đại đoàn chúng tôi và một số đơn vị bạn nhận nhiệm vụ mở đợt tấn công thứ hai, nhằm đánh chiếm toàn bộ hệ thống phòng vệ phía Đông phân khu Mường Thanh. Hệ thống này gồm 5 cứ điểm kiên cố đóng trên 5 quả đồi dọc từ hướng bắc xuống hướng nam tả ngạn sông Nậm Rốm, sát con đường 41. Đó là khu vực rất xung yếu, trực tiếp che đỡ phía Đông sân bay Mường Thanh và sở chỉ huy của địch ở Điện Biên Phủ, đồng thời có tính chất quyết định vấn đề sống chết của giặc ở đây. Có thể nói, nếu chiếm được những quả đồi này thì bọn địch ở Mường Thanh hết đường chống cự.

Ngày 30-4-1954, đúng 5 giờ chiều, trọng pháo của ta khai hỏa. Mặc dầu tôi đã thức mấy đêm liền, đôi mắt nhiều lúc cứ như muốn díp chặt lại, nhưng đêm hôm đó tôi thức suốt cho đến sáng. Sau khi bộ binh của ta xung phong vào C1, tiếng của Vũ Lăng oang oang trong máy nói: "Pháo binh bắn giỏi quá". Tôi giục Vũ Lăng cho biết tình hình. Vũ Lăng cho biết pháo ta đã bắn trúng giữa đồn địch. Trung đoàn đang cho mở hàng rào. Phía A1, lúc đầu không bắt được liên lạc, tôi sốt ruột quá. Mãi sau mới được tin là trung đoàn đang xung phong nhưng gặp pháo địch bắn chặn, bị thương vong một số nên đang có nhiều khó khăn.

Đại đoàn chúng tôi nhận nhiệm vụ tấn công đồi A1 và C1. Hai trung đoàn đã từng tiêu diệt địch ở Lai Châu được trao nhiệm vụ này, trung đoàn của Nguyên Hữu An - trung đoàn chủ công nhận đánh A1 - trung đoàn của Vũ Lăng nhận phần C1.

Tôi rất mến hai trung đoàn trưởng này. An tuy mới được đề bạt lên, nhưng chiến đấu rất dũng cảm, mưu trí, có tinh thần chấp hành mệnh lệnh rất nghiêm chỉnh và khẩn trương. Vũ Lăng cũng từng chiến đấu gan dạ xông xáo, tính toán tỉ mỉ, cẩn thận, đã hứa điều gì thường làm bằng được. Trao nhiệm vụ cho An và Vũ Lăng, tôi rất tin tưởng là sẽ chiến thắng. Hôm lên nhận nhiệm vụ chiến đấu, anh Văn tỏ ra rất quan tâm đến hai trận đánh A1 và C1. Anh nói với tôi:

- Quyết tâm của Đại đoàn thế nào?

Tôi đáp:

- Báo cáo anh, đơn vị quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Anh Văn quay ra hỏi An và Vũ Lăng về tình hình tổ chức chiến đấu, tình hình tư tưởng bộ đội... Sau đó, anh hỏi riêng Vũ Lăng:

- Đồng chí có tin tưởng chiến thắng không?

Vũ Lăng đáp:

- Báo cáo anh, tin tưởng nhất định thắng.

- Đánh bao nhiêu lâu?

Vũ Lăng vẻ cương quyết:

- Xin anh 45 phút.

- Có thể để hẳn cho cậu một giờ.

Rồi anh Văn quay lại hỏi An:

- Còn đồng chí. Cần bao nhiêu thời gian?

An có vẻ lúng túng. Anh Văn liền nói:

- Thôi cho cậu hai giờ. Có làm được không?

An vui vẻ trả lời:

- Báo cáo, làm được.

Chúng tôi ra về với một niềm tin chiến thắng. Tôi nhớ lại hôm xuống Tiểu đoàn 9, tiểu đoàn chủ công đánh vào A1, tôi hỏi tiểu đoàn trưởng Vũ Đình Hòe: Có quyết tâm, có chắc thắng không?

Hòe đáp: Chắc thắng. Chỉ cần vào được đồn là một giờ sau sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi hỏi các chiến sĩ đại đội chủ công. Anh nào cũng hăng hái, phấn khởi tỏ rõ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Từng giờ, từng phút trôi qua rất nhanh và cũng rất căng thẳng. Trung đoàn Vũ Lăng đã chiếm được lô cốt cột cờ. Tôi nhìn đồng hồ:

Mới có 20 phút. Nhưng phía A1 vẫn chưa nhận được tin tức gì thêm. Tôi bồn chồn lo lắng. Sao vậy? Trung đoàn của Nguyễn Hữu An xưa nay là đơn vị có nhiều thành tích, có nhiều kinh nghiệm đánh công kiên kia mà! Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An đã trực tiếp đánh Đông Khê, Arivê, Mộc Châu... Tiểu đoàn trưởng Hòe có dáng người thư sinh nhưng lại gan lỳ có tiếng, tại sao trận này lại chậm chạp vậy.

Tấn công các vị trí xung yếu của địch trên đồi A1

Bốn mươi phút trôi qua. Tôi lại nghe tiếng Vũ Lăng reo lên trong máy nói: "Báo cáo anh, đã chiếm xong hoàn toàn đồi C1".

Tôi quay lại nói với anh Mân: "Vũ Lăng nó làm ăn khá đấy". Chúng tôi báo cáo lên anh Văn. Anh Văn điện xuống báo cho biết Bộ chỉ huy mặt trận có quyết định tặng thưởng Huân chương Quân công cho tiểu đoàn chủ công đánh C1. Anh gửi lời khen ngợi Vũ Lăng đã thực hiện tốt lời hứa với Bộ.

Chiến thắng C1 đem lại cho tôi niềm vui sướng bao nhiêu, thì giờ đây tôi càng lo lắng đến tình hình A1 bấy nhiêu.

Mãi gần nửa đêm, tôi được tin anh em đã vào đồi A1 và đánh chiếm nửa đồi, rồi hai phần ba đồi. Nhưng lại có tin địch phản kích rất dữ dội. Địch tập trung đại bác bắn phá lên trận địa ta vừa chiếm được, gây nhiều thiệt hại cho ta.

Tôi bảo đồng chí An cử một cán bộ vào tăng cường ngay cho A1 để nắm tình hình và chỉ huy chiếm bằng được A1, nhưng mới vào gần đến đột phá khẩu thì anh cán bộ tăng cường đó đã dao động, chùn lại. (Sau này anh ta đã bị thi hành kỷ luật nặng vì không nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh).

Ở trên đồi A1, trận chiến đấu giành từng thước đất vẫn diễn ra ác liệt. Các chiến sĩ của ta vẫn chiến đấu với tinh thần quyết thắng cao độ. Họ đánh lui hàng chục đợt phản kích của giặc. Có tổ ba người đánh lui một đại đội địch. Hết đạn, hết lựu đạn, họ dùng tới quả bộc phá cuối cùng. Thương binh cũng chiến đấu liên tục. Có chiến sĩ hy sinh, tay vẫn còn ôm chặt xác giặc.

Tuy vậy cho đến sáng, trung đoàn của An vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ. Quân ta mới chiếm được nửa quả đồi. Bọn địch dựa vào hầm ngầm lớn cố thủ phản kích ta. Chúng tôi không dự kiến được hết khó khăn, nên đã không hoàn thành nhiệm vụ. Tôi đau đớn xót xa. Tôi thấy tôi có khuyết điểm với cấp trên và cấp dưới. Tôi sẵn sàng nhận trách nhiệm trước Bộ.

II

Cuộc chiến đấu trên đồi A1 kéo dài ròng rã bốn ngày bốn đêm. Các cán bộ, chiến sĩ đơn vị và một số đơn vị bạn bổ sung thêm vẫn giành giật với địch từng thước đất. Địch bị thiệt hại rất nặng nề. Qua điện đài của địch, ta được biết đồi A1 luôn luôn kêu cứu khẩn cấp với Mường Thanh và ở Mường Thanh địch đã rút quân ở các cứ điểm dồn lên cứu viện A1. Chúng quyết tâm giữ cái "cổ họng" đó. (Địch gọi đồi A1 là cổ họng của Điện Biên Phủ). Quả vậy, đây là quả đồi quan trọng nhất ở khu đông. Mất nó, coi như Mường Thanh không thể tồn tại được.

Năm 1945, giặc Nhật chiếm đóng Điện Biên Phủ, đã biến đồi A1 thành một vị trí kiên cố, có hầm ngầm vững chắc. Năm 1946, giặc Pháp trở lại Điện Biên Phủ, xây dựng thêm mấy hầm ngầm nữa và có đường bí mật nối liền với nhau. Từ khi địch nhảy dù xuống, chúng lại củng cố thêm. Và giờ đây chúng đang cố sống cố chết tung hết lực lượng ra để hòng chiếm lại nửa quả đồi mà Đại đoàn chúng tôi đã chiếm được đêm 30-4. Ở đồi C1, địch dùng pháo binh, bộ binh tấn công liên tiếp và chúng cũng đã chiếm lại già nửa quả đồi. Tình hình trở nên ngày một quyết liệt. Những cao điểm phía Đông quả đã làm cho địch mất ăn mất ngủ, nhưng đối với ta, chiến thắng được địch cũng không phải là dễ dàng. Mấy ngày hôm đó tôi mệt lử cả người không thiết gì ăn uống. Ngay cả cái bệnh đau dạ dày kinh niên của tôi thường xuyên vẫn ngâm ngẩm đau mà mấy hôm đó cũng chẳng thấy đau đớn gì nữa.

Một góc chiến trường Điện Biên Phủ tại đồi A1

Thế trận vẫn giằng co. Cả hai quả đồi A1 và C1 địch chiếm một nửa đồi, ta chiếm một nửa đồi. Quân hai bên giáp mặt nhau, chỉ cách vài chục mét. Có lúc ta đánh chiếm được một vài lô cốt, nhưng cũng có khi địch lấn xuống trận địa ta mươi mét. Có ngày pháo địch bắn dữ đội

xuống trận địa ta, nhưng cũng có buổi pháo ta cũng giọt tơi bời vào đầu địch. Cả hai quả đồi, địch và ta vẫn như hai người kéo co, đương cố giữ thế, chuẩn bị thời cơ đánh trận mới.

Giữa lúc đó, Bộ triệu tập lên họp. Trong cuộc họp này, anh Văn nghiêm khắc phê bình tư tưởng chủ quan của cán bộ. Vì tư tưởng chủ quan nên Đại đoàn tôi đã không hoàn thành đánh A1. Tôi đứng lên nhận khuyết điểm.

Sau đó, anh Văn vẫn trao nhiệm vụ cho Đại đoàn tôi tiếp tục xây dựng trận địa tấn công, tích cực chấn chỉnh lực lượng đánh chiếm bằng được đồi A1, C1 và C2. Anh còn góp ý nhiều ý kiến về công tác chỉ đạo tác chiến.

Sau buổi họp đó ra về, tôi suy nghĩ nhiều về cách chỉ huy đánh đồi A1 sắp tới. Sau khi hội ý, Bộ Tư lệnh Đại đoàn chúng tôi phân công nhau ra tận hỏa tuyến để nghiên cứu chuẩn bị kế hoạch chiến đấu.

*

* *

Sáng hôm ấy, vòm trời Điện Biên Phủ trong xanh. Tôi cảm thấy người thư thái dễ chịu. Tôi men theo đường hào lên đồi Cháy, cách đồi A1 chừng 50 m, có một đơn vị nhỏ của trung đoàn đồng chí An phòng ngự ở đó. Tôi vừa bước chân vào hầm quan sát thì đại bác địch ở Mường Thanh bắn như mưa lên đỉnh đồi. Quả đồi rung chuyển ầm ầm. Các chiến sĩ ở trong hầm vẫn bình thản như thường, nhưng thấy tôi vào liền đứng dậy tỏ vẻ ngạc nhiên. Đồng chí trung đội trưởng vội mời tôi vào trong hầm, rồi nói khẽ với đồng chí bảo vệ:

- Cẩn thận đấy. Đại bác ở đây nó bắn thường xuyên. Sao lại để Bộ Tư lệnh ra tận đây.

Đồng chí bảo vệ cười, đáp:

- "Ông ấy" muốn đi thì bố ai giữ được.

Tôi mỉm cười, làm như không nghe thấy, quay ra hỏi các chiến sĩ:

- Địch bắn phá như vậy, các đồng chí đối phó như thế nào?

Các chiến sĩ đưa mắt nhìn nhau, không ai đáp lại. Đồng chí trung đội trưởng đứng lên nói:

- Báo cáo anh, chúng tôi xây dựng trận địa thật vững chắc ạ.

- Chỉ xây dựng trận địa thôi à?

- Cả bắn tỉa nữa.

- Mấy hôm nay các đồng chí bắn tỉa chết bao nhiêu địch?

Một chiến sĩ trả lời:

- Báo cáo chết 12, bị thương 5 ạ.

Tôi ra đài quan sát. Ở đây nhìn sang đồi A1 rõ mồn một. Nó nham nhở, đất đá bị cày lên lổn nhổn, đỏ loét. Lên tới đây mới thấy rõ tính chất dữ dội, quyết liệt của những trận đánh vừa qua. Nhác trông thấy ba bốn tên địch đang lúi húi xúc đất lấp công sự, tôi quay lại thấy tân binh Hảo đang đứng bên cạnh hầm, liền gọi Hảo tới, bảo:

- Đồng chí có nhìn thấy mấy tên địch ở đồi A1 không?

- Có ạ, chúng đang đắp công sự.

- Thế thì còn đợi gì mà không bắn đi.

Hảo chĩa súng bắn liền hai phát. Bọn địch nhảy tụt xuống mặt hào. Mặt Hảo lại đỏ bừng lên. Tôi liền động viên:

- Lần sau bình tĩnh mà ngắm thì trúng đấy.

Tôi vừa dứt lời, bỗng đồng chí trung đội trưởng gọi giật giọng:

- Báo cáo anh! Cúi thấp đầu xuống, địch bắn đại bác đấy.

Tôi vừa kịp ngồi thụp xuống, đại bác địch đã nổ dồn dập trước lỗ châu mai. Nhiều mảnh đạn văng cả vào trong hầm. Một đồng chí quân báo đứng bên tôi chưa kịp cúi xuống đã bị thương nhẹ ở mặt. Buổi sáng hôm đó, tôi đứng liền ở quãng đó để quan sát, nghiên cứu trận địa. Bỗng tôi nảy ra một ý định. Mấy hôm vừa qua, bộ đội vẫn đào đường hào vào A1 theo kiểu đào dũi để chuẩn bị cho trận chiến đấu sắp tới. Nhưng vì ở đó thấp, địch ở trên cao suốt ngày ném lựu đạn xuống, ta thương vong ngày một nhiều mà kết quả đào lại rất chậm. Không thể để bộ đội tiếp

tục đào dũi trong tình huống này nữa. Nhưng phải có biện pháp khác bớt thương vong cho chiến sĩ thì quý báu biết chừng nào. Trách nhiệm đó thuộc về cán bộ chỉ huy chúng tôi. Phải suy nghĩ chín chắn để quyết định một kế hoạch mới. Bất giác tôi nhớ tới những trận chiến đấu của Giải phóng quân Trung Quốc hồi đánh bọn Tưởng Giới Thạch. Trong trận đánh thành phố Thái Nguyên, các đồng chí Giải phóng quân đã đào hầm để đưa hẳn một quan tài bộc phá vào phá hầm cố thủ của địch, giành thắng lợi lớn trong trận chiến đấu đó... Vậy ta có thể áp dụng kinh nghiệm đó được không? Ý nghĩa đó cứ ám ảnh tôi mãi. Đào một đường hầm xuyên qua lòng quả đồi tới tận dưới đáy lô cốt mẹ, đặt một quả bộc phá thật lớn để tiêu diệt lô cốt đó được không? Tôi suy tính khoảng cách giữa địch và ta, thời gian đào, dụng cụ và sức lực của bộ đội ta, nhưng vẫn chưa quyết tâm lắm. Hãy bàn với anh Chu Huy Mân xem sao?

Buổi trưa, tôi ăn cơm cùng với anh em chiến sĩ ở đường hầm. Mọi ngày anh em vẫn ăn cơm nắm với muối rang. Nhưng mấy ngày qua, bọn địch thả dù lạc sang trận địa ta ngày một nhiều, nên anh em đã có đồ hộp ăn. Tôi hỏi tân binh Hảo:

- Các đồng chí ăn đã chán đồ hộp chưa?

- Báo cáo chỉ thèm bữa rau xanh thôi. Quê tôi dạo này vẫn còn nhiều su hào lắm ạ.

- Quê đồng chí ở đâu?

- Bắc Ninh.

- Đồng chí đã tham gia trận chiến đấu nào chưa?

- Chưa ạ. Nhưng có một lần tôi tham gia đào hầm chiến đấu với du kích ạ.

- Đào có giống ở đây không?

- Báo cáo, cũng có cái giống nhưng cũng có cái khác.

- Khác như thế nào, đồng chí?

Hảo linh hoạt hẳn lên:

- Báo cáo, có lần du kích xã tôi bao vây một đồn giặc suốt hai tháng liền. Gọi hàng, chúng ngoan cố không ra. Mà đánh thì lực lượng

du kích còn yếu. Anh em bàn luận mãi, sau đào hầm xuyên cánh đồng, luồn qua hàng dây thép, đặt mìn giật đổ lô cốt giặc...

Một chiến sĩ ngồi bên nhổm lên, cắt ngang lời Hảo:

- Cũng đánh lấn chứ gì?

Hảo cười:

- Lúc đó chả gọi là đánh lấn gì đâu, mà chúng tôi gọi với nhau là đánh độn thổ. Đánh kiểu ấy giặc sợ lắm, ra hàng sạch.

Các chiến sĩ đều gật gù có vẻ thú vị với câu chuyện của Hảo. Riêng tôi, qua câu chuyện đào hầm độn thổ của đồng chí Hảo, tôi càng suy nghĩ về ý định đào đường hầm đặt bộc phá tiêu diệt địch ở đồi A1.

*

* *

Cân nhắc, đắn đo thật kỹ lưỡng, một buổi trưa tôi đem ý định đó bàn với anh Mân. Anh Mân đang nằm nhổ râu, liền ngồi bật dậy, nhìn chừng chừng vào tôi, tay vẫn cầm chiếc díp. Những lúc suy nghĩ lao lung, anh thường "làm bạn" với chiếc díp như thế. Sau khi trao đổi bàn bạc, anh gật gù:

- Được đấy, ta cứ đề nghị lên Bộ đi.

Ngay buổi chiều hôm ấy, tôi báo cáo kế hoạch đào hầm lên anh Văn bằng điện thoại. Anh bảo:

- Ý định của đồng chí là muốn đánh bật cả cái lô cốt mẹ ấy đi à?

- Vâng.

- Được, Bộ sẽ nghiên cứu, trả lời sau.

Sáng hôm sau, tôi vừa ngủ dậy thì chuông điện thoại đã réo.

Tôi cầm ống nghe. Tiếng anh Văn rành rọt:

- Bộ đã nghiên cứu kế hoạch của đồng chí rồi. Bộ đồng ý. Đại đoàn cứ tiến hành, nếu cần sẽ điều thêm công binh của Bộ xuống giúp đỡ.

Công việc chuẩn bị đào hầm được tiến hành gấp rút. Đồng chí Nguyễn Hữu An được trao nhiệm vụ trực tiếp chỉ huy đào hầm. Đồng chí báo cáo công tác chuẩn bị: Lực lượng đào hầm gồm có một tiểu đội công binh của Đại đoàn và hơn một chục cán bộ, chiến sĩ công binh của Bộ cử xuống phối hợp. Ngoài ra còn có một trung đội bộ binh của Đại đoàn phòng ngự trên nửa quả đồi A1 cũng có nhiệm vụ phối hợp, đào một mũi diện nữa.

Ngày 20-4-1954, tôi ra lệnh bắt đầu mở cửa hầm. Tôi ngồi trong sở chỉ huy theo dõi từng giờ từng phút. Tâm trạng của tôi lúc đó bồn chồn, hồi hộp chẳng khác hôm theo dõi mở đột phá khẩu trong trận tấn công lần trước. Anh Mân ngồi bên cạnh tôi, thỉnh thoảng lại hỏi: "Thế nào rồi?". Tôi lắc đầu: "Vẫn chưa được".

Nửa giờ sau, tin tức từ trận địa báo về: Địch bắn đại bác rất dữ dội, đã có một số chiến sĩ bị thương vong. Tuy vậy anh em vẫn dũng cảm thay nhau tiến lên mở cửa hầm. Nhát cuốc đầu tiên đã bắt đầu.

Mãi đến 22 giờ, ở mặt điểm, cửa hầm mới khoét được bằng cái nón. Ở mặt diện thì gặp thuận lợi hơn, đã khoét lọt được một người. Nhưng từ đó đến sáng bọn địch bắn dữ dội hơn, anh em không đào thêm được bao nhiêu.

Sang ngày thứ hai, phía mặt diện đã đào sâu được vài mét. Phía mặt điểm cũng đào được tới 80 phân, nhưng con số thương vong tăng hơn đêm trước.

Đêm thứ ba, đường hầm đã đào ngày một sâu, nhưng lại gặp phải khó khăn mới, càng đào vào sâu thì càng thiếu ánh sáng và khó thở. Nhiều chiến sĩ bị ngất vì thiếu không khí. Anh em đã phải luân phiên thay nhau đào, mỗi tổ đào chừng 20, 30 phút lại phải thay tổ khác. Phía mặt diện, đào ban ngày tuy có thuận lợi hơn, nhưng năng suất chậm lại cũng vì thiếu không khí. Ngày hôm sau, nhiều sáng kiến của chiến sĩ đề ra để khắc phục khó khăn đó: Tập nín thở, đan quạt nan thay nhau quạt không khí vào hầm... Những biện pháp đó tuy không hoàn hảo, nhưng cũng thêm một ít không khí trong hầm, làm anh em dễ chịu một phần.

Chiều tối hôm đó, tôi định rủ mấy đồng chí cần vụ đánh vài ván tú

lơ khơ cho đỡ mệt óc thì có chuông điện thoại. Tôi cầm ống nghe. Đồng chí An báo cáo: "Anh em công binh đào vào sâu hơn, nhưng đường hầm càng tối và vào sâu quá, từ thạch ở địa bàn không hút được, nên có hiện tượng đào chệch hướng. Tôi ngẫm nghĩ một lúc, nảy ra một cách điều chỉnh phương hướng, tôi liền bảo An:

- Địa bàn không dùng được nữa thì đồng chí cho lấy hương thắp làm vật chuẩn cắm ở ngoài cửa hầm để anh em làm hướng đào cho thẳng. Nhớ cẩn thận kẻo địch phát hiện được thì bằng "lạy ông tôi ở bụi này" đấy".

- Còn vấn đề ánh sáng nữa?

- Đại đoàn đã tập trung pin đưa xuống cho anh em rồi cơ mà.

- Vâng, nhưng ánh đèn pin nhỏ, lại bị lóa rất khó đào.

Ở trận địa, đường hầm lúc bấy giờ có pin đã là biện pháp tốt nhất rồi, biết làm thế nào được nữa. Tôi dặn An là Đại đoàn sẽ nghiên cứu sau, nhưng trong bụng thì nghĩ, chẳng còn cách nào khắc phục được nữa.

Đặt ống nghe xuống, tôi chợt nhìn chiếc đèn sô-lếch để trong hầm chỉ huy. Ánh đèn sáng trưng cả gian hầm. Tôi nghĩ bụng: "Thế là vẫn có biện pháp khắc phục đấy chứ. Ngày mai đưa chiếc đèn này xuống cho anh em đào hầm".

Đèn sô-lếch đưa xuống quả có đỡ khó khăn cho anh em nhiều.

Ngày thứ sáu, địch cho một tổ ra chiếm đầu hào, giáp trận địa của ta, cách đường hầm phía diện chừng 50 m. Chúng đặt súng trung liên, thỉnh thoảng băn một tràng vê hướng cửa hâm như thặm dò. Tôi nhắc đồng chí An phải theo dõi bọn địch đó và hết sức đề phòng chúng ra cản trở công việc đào hầm.

Cả buổi chiều hôm ấy, để giữ bí mật, ở phía diện, anh em không chuyển đất đổ ra cửa hầm, nhưng đến tối, địch vẫn bò được ra ném lựu đạn làm hai chiến sĩ ta bị thương. Cả ngày thứ bảy, địch vẫn nhập nhằng như vậy, khiến việc đào hầm của chúng tôi chậm hẳn lại. Tối hôm đó, đồng chí An đề nghị cho một tổ ra tập kích tiêu diệt toán địch này. Tôi đồng ý.

Mười hai giờ đêm, tổ đó phá hủy hoàn toàn ụ súng trung liên của địch và giết chết 10 tên.

Bọn địch không dám thò ra khỏi vị trí của chúng nữa. Công việc đào hầm của chúng tôi lại tiến hành gấp rút. Năng suất đào ngày một nâng cao: Mỗi ngày tám, chín mươi phân, hoặc một mét và cứ thế nâng lên mãi. Anh em đào qua cả dưới trận địa địch, nghe rõ tiếng động trong các đường hào của chúng. Trước tình hình đó, tôi cử đồng chí tham mưu phó Đại đoàn xuống tận nơi để kiểm tra hướng và cho mở rộng hầm ra. Trước đó, đồng chí An cũng đã nhiều lần ra tận đường hầm kiểm tra. Đến ngày 11, khoảng 8 giờ sáng, địch đem hai xe tăng và hai tiểu đoàn Âu Phi tấn công về phía đường hầm. Có thể địch đã phát hiện được công việc của quân ta, nên địch đưa quân ra phá hoại. Tôi ra lệnh cho pháo binh của Đại đoàn bắn phủ đầu vào bọn giặc. Phút đầu tiên, pháo binh của ta đã bắn cháy một chiếc xe tăng địch. Đồng thời bộ binh của ta phòng ngự trên đồi A1 cũng đánh lui đợt tấn công thứ nhất của giặc. Chúng bỏ chạy tán loạn để lại trận địa ngót hai chục xác chết.

Một lát sau, đại bác địch lại bắn tới tấp về trận địa ta. Bộ binh của chúng lại ồ ạt kéo sang. Cuộc chiến đấu ngày càng diễn ra gay go hơn. Sau ba đợt tấn công liên tiếp, với lực lượng đông gấp chục lần, bọn địch chiếm được một đoạn hào của ta. Trận chiến đấu giáp lá cà diễn ra rất ác liệt.

Có một chiến sĩ của ta dùng lưỡi lê đâm chết tới 7 tên giặc, góp phần đánh lui đợt tấn công của chúng, giữ vững được trận địa. Tôi hỏi đồng chí An:

- Cho Đại đoàn biết ngay tên đồng chí chiến sĩ anh dũng đó.

Nửa giờ sau, đồng chí An trả lời:

- Chiến sĩ đó tên là Hảo.

- Có phải đồng chí tân binh tôi gặp hôm nọ ở Đồi Cháy đấy không?

- Báo cáo, đúng, Trần Văn Hảo, tân binh...

Trần Văn Hảo là chiến sĩ tôi đã gặp ở Đồi Cháy đó ư! Tôi xúc động vô cùng và hội ý ngay với đồng chí Mân quyết định tặng thưởng Hảo Huân chương Chiến sĩ hạng Ba.

*

* *

Ở phía đồi C1, trận địa vẫn ở thế giằng co. Địch đã tập trung toàn bộ lực lượng và còn đem theo súng phun lửa, một thứ vũ khí mới lần đầu tiên địch sử dụng trên chiến trường Việt Nam. Chúng chiếm được cột cờ, hất đơn vị của Vũ Lăng xuống nửa đồi thấp hơn. Không thể để địch chiếm được lợi thế. Cả buổi tối hôm đó, chúng tôi tập trung theo dõi tình hình diễn biến ở C1, không nhòm ngó sang phía đường hầm A1 được. Chúng tôi bổ sung cho Vũ Lăng một tiểu đoàn, để đêm sau phản xung phong chiếm lại bằng được lô cốt cột cờ. Trận đánh diễn ra rất ác liệt. Cho đến sáng chúng tôi mới lấn thêm được ít đất. Đồi C1 vẫn chia làm hai: Địch vẫn chiếm địa thế cao hơn ta.

Chúng tôi được lệnh chiếm lại đồi C1 bằng được để chuẩn bị cho đợt tổng công kích. Lần này, Đại đoàn, trung đoàn đều tiến hành công tác chuẩn bị thật tỉ mỉ. Sau đó cho triệu tập tất cả cán bộ từ tiểu đội trưởng trở lên đã đánh C1 về dựng lại trận địa C1, bàn bạc cách tiến công. Ở đại đội chủ công, các chiến sỹ bàn thêm cách chống súng phun lửa. Rất nhiều ý kiến tốt của chiến sĩ góp vào cách đánh, cách đuổi địch ở đường hào và cách diệt súng phun lửa...

Đêm 30-4, chúng tôi được lệnh tiến công. Sau khi pháo ta ngừng bắn, đồng chí Thiều Quang, đại đội trưởng đại đội chủ công là người quyết tâm nhất trong cách đánh tiếp cận này, dẫn luôn tiểu đội mũi nhọn lao lên phía cột cờ. Bọn lính giữ súng phun lửa còn đang trong cơn sợ hãi, chúi trong hầm thì các chiến sĩ của Thiều Quang đã ào ạt xốc tới diệt sạch. Những mũi xung kích khác cũng tiến công, diệt địch rất mau lẹ. Trận chiến đấu kết thúc nhanh chóng không ngờ.

Tin chiến thắng làm rộn cả sở chỉ huy. Anh Mân vừa cầm díp nhổ râu vừa cười, nói:

- C1 thế là được. Còn A1 thế nào đây?

Tôi không trả lời. Tôi cho câu hỏi đó, như chính anh Mân hỏi tôi. Tôi biết anh cũng lo lắng cho trận tấn công đồi A1 sắp tới. Bộ tư lệnh chúng tôi cảm thấy trách nhiệm của mình rất nặng nề trước cấp trên và

cấp dưới. Chúng tôi đã nhiều lần bàn bạc, tìm mọi kế hoạch chuẩn bị chu đáo để tiêu diệt A1 bằng được.

Một hôm, đồng chí tham mưu phó Đại đoàn đi kiểm tra trận địa về báo cáo tình hình đường hầm. Đường hầm đã đào sâu tới hơn 30 m. Số đất đào chuyển ra gần lấp cửa hầm. Anh em đã tính toán nhiều, nhưng vì thiếu phương tiện nên chưa biết giải quyết thế nào. Nếu cào đất ra ngoài thì lộ cửa hầm ngay. Chúng tôi quyết định lấy số dù thu được của địch, khâu thành túi gửi xuống, để anh em đựng đất chuyển ra ngoài.

Có túi, số đất ùn lại được giải quyết nhanh chóng. Công việc đào hầm ngày một khẩn trương hơn. Sức mạnh của hai bàn tay bộ đội ta với chiếc xẻng nhỏ tý xíu đã đào vượt mức ngoài sức tưởng tượng của con người. Lúc nghe tin đồng chí An báo đã đào xong hố đặt bộc phá, tất cả cơ quan Bộ tư lệnh chúng tôi mừng rỡ lắm. Lập tức tôi báo cáo tin đó về Bộ và xin trên cho thuốc nổ. Nhưng, với số lượng hàng tấn thuốc nổ, phải đợi từ hậu phương chuyển lên. Nghe tin đó, sợ chậm kế hoạch, đơn vị công binh liền mò ra cánh đồng Căng Na, tìm thuốc nổ ở những quả bom trong chiếc máy bay bị quân ta bắn rơi. Anh em lấy được hàng tấn đem về.

Công việc chuẩn bị xong xuôi, cùng lúc đó, kế hoạch tổng công kích Điện Biên Phủ đã được phát ra. Hôm tôi nhận mệnh lệnh tiêu diệt đồi A1, anh Văn hỏi tôi:

- Có chắc chắn không?

Tôi trả lời, đầy tin tưởng:

- Báo cáo anh! Chắc thắng.

*

* *

Đêm 6-5-1954. Trời lất phất mưa.

Hôm ấy, Bộ tư lệnh chúng tôi ngồi hầm chỉ huy, hồi hộp theo dõi đường tiến của các đơn vị xung kích. Riêng đơn vị công binh giật quả bộc phá khổng lồ đặt giữa lòng quả đồi A1 thì chúng tôi cho đặt một

máy điện thoại trực tiếp với Bộ tư lệnh. Tôi nhìn đồng hồ. Theo đúng giờ quy định, các đơn vị đã tiến đến vị trí tập kết. Nhưng, đường dây điện thoại ở đơn vị công binh giật bộc phá bỗng nhiên đứt. Tôi hỏi đồng chí An. Thì ra có một đoạn bị địch bắn đại bác, phá nát, trung đoàn đang cho nối lại.

Khoảng 9 giờ đêm, đài quan sát của Đại đoàn báo cáo: Có tia chớp ở phía đồi A1 và có tiếng nổ chuyển đất.

- Bộc phá nổ rồi à? Nhưng sao nổ bé thế? - Chúng tôi ngạc nhiên, hỏi nhau.

Vừa lúc đó, đồng chí An báo cáo:

- Bộc phá đã nổ rồi. Vâng! Vâng! Xung kích đang chiến đấu thắng lợi trên đồi A1.

Bộc phá đã nổ rồi! Quả bộc phá 1.000 kg đặt trong đường hầm A1 đã nổ, phá thành một hố rộng và sâu 18 m, đánh gãy luôn cả mọi xà dọc xà ngang của lô cốt mẹ. Quân lính địch chung quanh đều chết ngất vì sức ép. Bọn còn lại thì ù tai, choáng óc. Lợi dụng thời cơ đó, xung kích ta ào ào tiến lên, diệt nốt những tên địch còn chống cự lại.

Bốn giờ sáng, hôm mồng 7-5, đơn vị chúng tôi chiếm được đồi A1. "Cổ họng" Điện Biên Phủ bị chẹt. Sáng mồng 7-5-1954, chiếm nốt đồi C2. Thế là toàn bộ các cao điểm ở phía Đông Mường Thanh đã lọt vào tay quân ta. Hỏa lực của quân ta đặt trên các cao điểm đó khống chế toàn bộ khu trung tâm Mường Thanh.

Trưa mồng 7-5, từ các ngả, quân ta tổng công kích vào Điện Biên Phủ.

Và, đến chiều thì tên bại tướng Đờ Cát và toàn bộ sĩ quan tham mưu của hắn bị bắt gọn, đưa về trại tù binh của Quân đội nhân dân Việt Nam chúng ta.

MAI VUI *ghi*

CHIẾN THẮNG

Đợt tấn công thứ ba bắt đầu từ mồng 01-5. Bộ đội ta nhanh chóng tiêu diệt thêm nhiều cứ điểm quan trọng của địch, chiếm lĩnh toàn bộ khu vực phòng ngự then chốt gồm các điểm cao C1, C2, A1 tại phía Đông, tiến sát đến bờ sông Nậm Rốm. Tại phía Tây, trận địa tấn công của ta đã vào cách sở chỉ huy của Đờ Cát 300 m.

Trước tình hình nguy ngập của Điện Biên Phủ, Nava quyết định cho Đờ Cát mở một đường máu tháo chạy về phía Tây.

Ngày 7-5, nhận thấy quân địch đã bắt đầu tan rã, Bộ chỉ huy Mặt trận nắm thời cơ hạ lệnh tổng công kích. Các đơn vị nhất tề tiến vào Mường Thanh bắt sống tướng Đờ Cát và toàn bộ quân địch.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng, quân dân ta đã kết thúc chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ với một chiến thắng vô cùng vẻ vang.

I

Trung tuần tháng 4, sau khi thấy kế hoạch "Diều hâu" không được thực hiện theo đúng thời hạn mình đã đề nghị, Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp Nava đoán là việc tiến hành kế hoạch này có thể gặp khó khăn. Trước tình hình nguy ngập của Điện Biên Phủ, Nava lại nghĩ thêm một kế hoạch mới: Kế hoạch chạy dài khỏi Điện Biên Phủ lấy tên là kế hoạch Côngđo (Condor).

Lúc đầu, Cônhi phản đối kế hoạch Côngđo. Hắn nói với Nava là hắn đang thiếu quân số, thiếu phương tiện vận tải, thời tiết dạo này lại xấu. Trong thâm tâm, hắn cho là cuộc rút lui sẽ thất bại thảm hại, và nếu quân đồn trú còn chống cự ở Điện Biên Phủ kể kìm chân các đại đoàn chủ lực của đối phương thì còn đỡ tai họa cho số phận quân đội viễn chinh Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Hai viên chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp vẫn tiếp tục trao đổi cho nhau những bức điện khi dài, khi vắn với lời lẽ vẫn rất trịnh trọng nhưng mỗi lúc một chứa chất thêm những hiềm thù trước tình hình nguy ngập ngày càng tăng của quân đội viễn chinh Pháp, không những riêng tại Điện Biên Phủ mà trên cả chiến trường Đông Dương.

Đờ Cát được thông báo về kế hoạch Côngđo từ giữa tháng 4. Nhưng tới gần cuối tháng 4 kế hoạch này vẫn chưa được thực hiện. Thực ra, không phải chỉ vì Cônhi không tán thành chủ trương của Nava mà có sự chậm trễ đó. Chính bản thân Nava cũng không tin tưởng nhiều lắm vào cuộc rút lui này; mặt khác y trùng trình vì vẫn còn hy vọng con "Diều hâu" của chú Sam xuất hiện trên bầu trời Điện Biên Phủ sẽ có thể cứu nguy cho Đờ Cát một cách đắc lực hơn.

Ngày 25-4, Cônhi điện cho Nava biết, hắn đồng ý tiến hành kế hoạch Côngđo. Hắn cho rằng, tác dụng của kế hoạch này tuy hạn chế, nhưng cũng không còn cách nào hơn để cứu nguy cho Điện Biên Phủ.

Cũng đã đến lúc Nava không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi không quân Mỹ tới cứu viện. Ngày 27-4, y ra lệnh cho Cônhi tiến hành kế hoạch Côngđo.

Đại tá Crevơcơ, chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tại Lào nhận nhiệm vụ thực hiện cuộc hành binh. Hắn chia quân làm ba cánh, hai cánh theo đường bộ, một cánh bằng đường không cùng tiến về Mường Nhạ, một địa điểm cách Điện Biên Phủ 50 km. Nhưng bọn đi bộ chỉ đi đến nửa đường là quay về, vì chúng sợ bị du kích phục dọc đường rừng tiêu diệt. Do đó, cuộc nhảy dù xuống Mường Nhạ cũng không thành.

Các tướng Pháp chỉ còn phép "hà hơi" cho Điện Biên Phủ bằng cách thả dù quân tiếp viện ban đêm xuống giữa tập đoàn cứ điểm. Lính nhảy dù lúc này đã cạn. Địch phải ném xuống Mường Thanh 745 tên lính chưa hề được tập nhảy dù bao giờ, mà chúng gọi là "lính tình nguyện".

... Chính trong lúc số phận của quân đồn trú Điện Biên Phủ khó lòng cứu vãn, Nava vẫn rất ngoan cố, và tính chuyện "thua keo này, bày keo khác" cố làm sao bám lấy Đông Dương.

Y dự kiến sẽ tiến hành "một cuộc chiến tranh khác" với một quân đoàn tác chiến khác có nhiều máy bay, pháo binh cơ giới hơn. Quân đoàn ấy thì của Pháp - tiền và trang bị thì của Mỹ.

Nava tính rằng, sau chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta phải có thì giờ củng cố ít ra cũng đến mùa đông mới hoạt động được. Y sẽ tranh thủ "ra tay trước" vào mùa thu, giáng một đòn mạnh vào bộ đội ta hòng xoay chuyển tình thế có lợi cho chúng. Do đó, theo y thì cần làm cho hội nghị Giơnevơ thất bại. Trong khi hội nghị họp, phải tranh thủ tổ chức quân đoàn tác chiến, và ngay sau hội nghị sẽ tổ chức "một cuộc chiến tranh ác liệt với những phương tiện khổng lồ"[1].

Để chuẩn bị chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch, trong đợt tấn công thứ ba, các đại đoàn bộ binh được giao nhiệm vụ như sau:

Đại đoàn Biên Hòa hoàn thành nhiệm vụ đánh chiếm hoàn toàn khu vực phòng ngự then chốt của địch tại phía Đông gồm điểm cao C1, C2, A1.

Đại đoàn Bến Tre tiêu diệt toàn bộ các cứ điểm địch còn lại ở tạ ngạn sông Nậm Rốm: 505 A, 505 B, 506, 507, 508.

Đại đoàn Việt Bắc tiêu diệt các cứ điểm 311A, 311B, 310 (Nà Noọng) ở phía Tây, phát triển trận địa tấn công và bao vây vào giáp sở chỉ huy của Đờ Cát.

Đại đoàn Nam Định xiết chặt vòng vây lửa quanh phân khu Hồng Cúm, tập kích cụm pháo binh địch tại đây, tiêu diệt khu C theo đề nghị của Đại đoàn.

*

* *

Báo *Quân đội nhân dân* xuất bản tại mặt trận có những dòng chữ đậm báo tin Bộ chỉ huy Mặt trận đã quyết định phát động một đợt thi

---

[1] Thư của Nava gửi chính phủ Pháp ngày 21-4-1954.

đua mới bắt đầu từ mồng 1 tháng 5 đến 19 tháng 5 để mừng ngày lao động Quốc tế và ngày sinh của Bác Hồ.

Ba câu hỏi được nêu lên ở trang nhất:

- Đơn vị nào sẽ lập được nhiều thành tích?

- Cá nhân nào sẽ là chiến sĩ thi đua xuất sắc trong dịp này?

- Ai sẽ giành được phần thưởng vinh dự của Hồ Chủ tịch?

Qua tờ báo ra ngày mồng 01-5, các chiến sĩ đã biết giờ này tại Hồng trường Mạc Tư Khoa, tại Thiên An Môn Bắc Kinh, tại thủ đô Bình Nhưỡng vừa lập lại hòa bình, hàng rừng cờ, hàng biển người đang nô nức đón chào ngày hội lớn của nhân dân lao động thế giới. Họ còn biết tại hậu phương, công cuộc phát động quần chúng nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ đòi giảm tô, đã hoàn thành trên ngót hai phần ba số xã ở vùng tự do; đời sống của gia đình họ, của những người thân từ đây sẽ dần dần đổi mới. Các chiến sĩ biết rằng, đồng bào cả nước đang chạy đua với kẻ địch, với mùa mưa nước lũ, dốc sức người, sức của cho mặt trận để giành thắng lợi. Hàng triệu cặp mắt của đồng bào đang hướng cả về những chiến sĩ đang chiến đấu trong những chiến hào lầy lội, vỡ nát vì bom đạn này, trông chờ những giờ phút quyết định số phận của kẻ thù. Giờ này, đồng chí Phạm Văn Đồng chắc đang trên đường đi tới Giơnevơ. Đôi lúc, hình ảnh đất nước ngày mai, khi hòa bình lập lại, hiện lên trong đầu của các chiến sĩ với những màu sắc cực kỳ trong sáng, nhưng ai nấy đều biết rất rõ, chẳng làm gì có ngày hòa bình tươi đẹp đó nếu ở đây họ chưa đánh giập đầu bọn đế quốc.

Hôm nay, một đợt chiến đấu mới bắt đầu.

Các chiến sĩ lau lại súng đạn, lưỡi lê, gói lại thủ pháo, nối lại dây giày..., xem lại lần cuối cùng những trang bị chiến đấu.

Tất cả mọi người đều chuẩn bị thật chu đáo cho những giờ phút thiêng liêng nhất của người chiến sĩ: Giờ phút chiến đấu.

Và giờ đây, mỗi cán bộ, chiến sĩ đều đang nghĩ đến cái ngày đặc biệt đối với quân đội ta, mỗi khi tháng 5 tới: Ngày sinh của Bác Hồ. Câu hỏi được nêu lên ở trang nhất của tờ báo cũng là câu hỏi của mỗi người

trong lúc này: Sau chiến dịch lịch sử vĩ đại này, ai sẽ là người được vinh dự về Việt Bắc thưa với Bác Hồ: "Trong đợt chiến đấu cuối cùng, chúng cháu đã lập được chiến công để làm quà mừng ngày sinh của Bác".

*

* *

Buổi trưa, trên đài quan sát của Đại đoàn Nam Định, Đại đoàn phó luôn luôn nhìn đồng hồ.

Tất cả các khẩu pháo lớn nhỏ của đơn vị đều đã hướng nòng về trận địa tại Hồng Cúm. Nhiệm vụ của Đại đoàn Nam Định trưa hôm nay là phải đập nát những khẩu pháo của địch tại đây, tạo điều kiện tốt cho đơn vị bạn mở đầu đợt tấn công thứ ba vào buổi tối nay.

Đại đoàn Nam Định vẫn chỉ được Bộ giao cho bốn khẩu pháo 105 như trong đợt tấn công đầu tiên, để đối chọi với mười hai khẩu của địch. Nhưng từ đó tới nay, tình hình đã đổi khác nhiều.

Đúng 12 giờ trưa, trận đánh bằng pháo bắt đầu.

Một cơn mưa đạn pháo và đạn súng cối kéo dài gần 1 giờ đồng hồ ầm ầm trút xuống trận địa pháo của địch. Cả khu Hồng Cúm chìm trong khói và lửa. Cụm pháo của Lalăng hoàn toàn bị tê liệt, không bắn trả được phát nào. Kho chứa đạn pháo của địch với ba ngàn viên dự trữ nổ tung. Kho thực phẩm bốc cháy.

Cánh tay dài mà Đờ Cát vẫn dùng để bảo vệ cho mình từ xa đã bị thương nặng.

Đêm mồng 01-5, đợt tấn công thứ ba bắt đầu.

Cùng một lúc bộ đội ta tiến đánh nhiều vị trí địch.

Tại phía Đông, Đại đoàn Biên Hòa tấn công địch trên đồi C1. Đại đoàn Bến Tre tiến đánh các cứ điểm 505A, 505.

Bên phía Tây, Đại đoàn Việt Bắc đánh vào 311A. Tại Hồng Cúm, trung đoàn Nho Quan đánh vào khu C.

Cảnh đồ khu đồng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trước đợt tấn công thứ ba

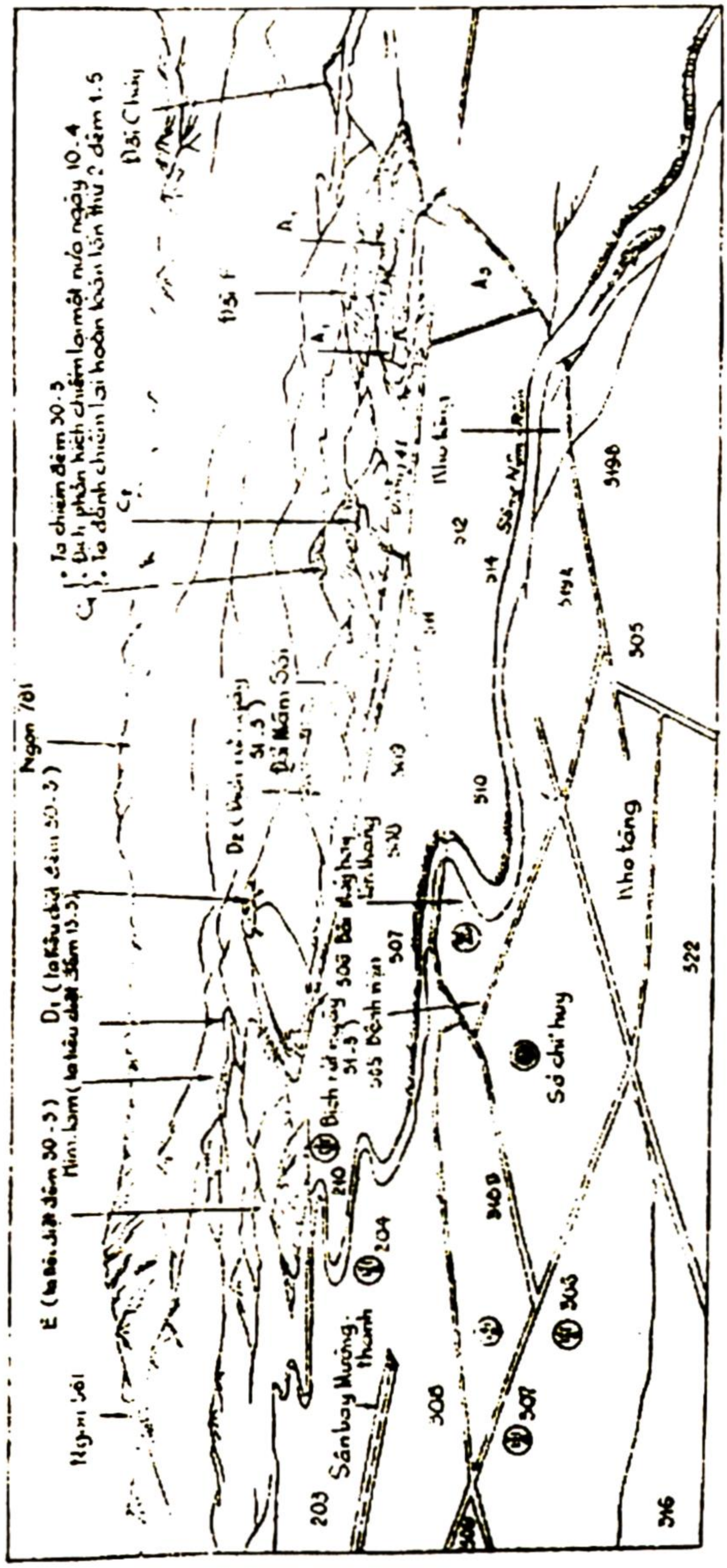
Đồi Chỉ Huy
Đồi Độc Lập
Đồi Him Lam
Đồi Mường Pồn
Sân bay Mường Thanh
Sở chỉ huy
Hồ tăng
Ngòi Lây
Ngòi Nhà Mạy
Suối Nậm Rốm
Suối Nậm Rốm
A1
A2
A3
C1
C2
D1
E
Ngon 781
Dz
Bích Chi Chung
Sở Bộ Chỉ Huy
Sở Bộ Chỉ Huy
Sở Bộ Chỉ Huy

Trên điểm cao C1, gần một tháng trời nay bộ đội ta và quân địch đã giành giật nhau từng ụ súng, từng mét chiến hào. Địch đã chiếm được thế cao lợi hơn ta, và chúng đã bố trí một trận địa đại liên rất lợi hại tại cột cờ ở đỉnh đồi. Ban chỉ huy trung đoàn Ba Đồn quyết định đưa hai khẩu sơn pháo lên đặt tại đồi D ở bên cạnh để tiêu diệt trận địa đại liên của địch.

Hai đại đội xung kích được giao nhiệm vụ, đã mài rất sắc "mũi dao nhọn" của đơn vị mình, hẹn nhau cùng thi đua đánh chiếm thật nhanh mỏm cột cờ.

Loạt pháo bắn chuẩn bị vừa dứt, đại đội trưởng Dị và đại đội trưởng Thiều Quang đã dẫn đầu hai mũi xung kích, phá tan hàng "cự mã"[1] ngăn cách trận địa ta và trận địa địch, tiến như vũ bão lên mỏm cột cờ.

Đại đội trưởng Quang trúng đạn hy sinh, nhưng toàn đại đội của anh vẫn tiếp tục tiến lên.

Trung đoàn vừa báo cáo lên Đại đoàn là đã hạ lệnh cho bộ đội xung phong thì nghe tiếng đại đội trưởng Dị liên tiếp gào lên trong máy nói:

- Báo cáo: Chiếm được cột cờ rồi!...

- Chiếm được hoàn toàn C1 rồi!...

- Chúng tôi đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch tại C1.

Trước khi quân địch ở C2 định tiến lên ứng cứu cho C1, bộ đội ta đã ném một loạt cự mã và rải mìn trên "yên ngựa", tạo thành một bãi chướng ngại vật dày đặc, bịt kín con đường nối liền C2 với C1.

Sau 32 ngày chiến đấu giằng co quyết liệt, điểm cao C1 từ lúc này mãi mãi thuộc về ta.

*

* *

---

[1] Vật chướng ngại làm sẵn bằng gỗ và dây thép gai.

Trên cánh đồng phía Tây, trận đánh của trung đoàn Tam Đảo vào cứ điểm 311A (Huyghét V) cũng diễn ra rất nhanh chóng.

Với kinh nghiệm đã thu được trong chiến thuật "đánh lấn" tài tình, các chiến sĩ xung kích đã đào chiến hào vào đến hàng rào dây thép gai cuối cùng của cứ điểm địch. Khi có lệnh tấn công, các chiến sĩ chỉ cần giật nổ vài ống bộc phá, quét sạch nốt những sợi dây thép gai mỏng manh, và băng mình trên mặt hào, xông tới chiếm sở chỉ huy của địch.

Quân địch đối phó không kịp, một số giơ tay đầu hàng, một số hốt hoảng lao xuống đường hào nối liền vị trí này với vị trí 311B (Huyghét IV) ở phía trong, định tẩu thoát, nhưng từ đêm hôm trước, đường hào này đã bị bộ đội ta cắt đứt.

Toàn bộ đại đội Âu - Phi vừa tới thay quân để tăng cường cho cứ điểm này đã bị tiêu diệt trong vòng không đầy 30 phút.

Trong một căn hầm nằm giữa cánh đồng Mường Thanh sũng nước, ngọn đèn bão chớp liên tiếp vì những loạt đạn đại bác nổ gần, tên đại tá Lănggle gào vào ống nói điện thanh, giọng khản đặc:

- Idaben...! Idaben...! Lalăng... Lalăng...! Các anh bắn mạnh lên chứ! Việt Minh lọt cả vào cứ điểm rồi!

Lalăng vẫn lặng thinh không trả lời.

Chiều nay, hắn đã điện xin Hà Nội hãy gửi gấp những bộ phận thay thế để tu bổ lại những khẩu pháo bị bắn hỏng, nhưng Hà Nội chưa kịp làm gì, thì trận đánh đã ập tới. Chính căn hầm của hắn lúc này cũng đang rung lên muốn sập vì những loạt đạn súng cối liên tiếp của bộ đội ta. Hắn không còn biết làm thế nào để cứu ứng cho Mường Thanh vì trung đoàn Nho Quan cũng đã lọt vào, đang tung hoành giữa khu C của hắn.

Tại sở chỉ huy Đại đoàn Nam Định, tiếng chuông điện thoại réo vang. Tham mưu trưởng Nam Long cầm máy nói, nghe ở đầu dây đằng kia tiếng nói của Tham mưu trưởng Vũ Lập:

- Nam Long đấy phải không?... Vũ Lập đây!

Tham mưu trưởng Đại đoàn Nam Định hơi chột dạ. Lần đánh trước, chính đồng chí Vũ Lập, tham mưu trưởng Đại đoàn Biên Hòa đã gắt anh vì chuyện kiềm chế pháo địch kém. Anh đáp dè dặt.

- Nam Định đây... Có việc gì thế?

- Hoan hô các đồng chí...! Các cậu kiềm chế khá lắm! Cứ cả như hôm nay thì thật tuyệt!

Trên bờ bên phải sông Nậm Rốm, quân địch tại cứ điểm 505 nằm sát đường 41, dựa vào địa hình bằng phẳng và hỏa lực của các cứ điểm lân cận, cố gắng ngăn cản các đợt tấn công của bộ đội ta, và liên tiếp phản xung phong.

20 giờ 45, đại đội 606 mở xong cửa mở tiến vào cứ điểm 21 giờ 30, đại đội 618 tiến vào tiếp viện. Đồng chí Hải, tiểu đội trưởng, bị thương hỏng một mắt vẫn chỉ huy tiểu đội tiếp tục tiến đánh quân địch. Địch cố gắng chống đỡ, và dùng hỏa lực súng cối bịt kín con đường cửa mở, ngăn bộ đội ta tiếp viện.

2 giờ sáng, hai trung đội tăng viện vượt lưới lửa của địch, lọt vào cứ điểm, giúp sức các chiến sĩ của các đại đội 606, 618 giải quyết nốt những ổ đề kháng cuối cùng trong cứ điểm địch.

4 giờ sáng, bộ đội ta chiếm lĩnh hoàn toàn hai cứ điểm 505A và 505 (Đôminích III).

*

* *

Đêm chiến đấu đầu tiên của đợt ba đã kết thúc đặc biệt giòn giã. Địch mất thêm bốn cứ điểm: C1, 505A, 505 ở phía Đông, 311A ở phía Tây. Tại Hồng Cúm, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt và kéo dài, một bộ phận quân địch bị tiêu diệt; tới mờ sáng, địch phải rút khỏi khu C.

Đêm 3 tháng 5, Đại đoàn Việt Bắc tiếp tục tấn công cứ điểm 311B tại phía Tây. Mặc dầu thời gian chuẩn bị gấp, chiến hào chưa đào được vào thật sát lô cốt địch và ngay từ phút đầu tiên toàn bộ trận địa hỏa lực yểm hộ cho bộ binh đã bị pháo địch bắn phá, nhưng trung đoàn

Sa Pa vẫn nhanh chóng tiêu diệt gọn quân địch trong không đầy một giờ đồng hồ.

Tại khu đông, trên dãy điểm cao ở phía ngoài, sau khi C1 đã mất, cụm Êlian cuối cùng án ngữ phía Đông của tập đoàn cứ điểm giống như một cái kiềng chỉ còn hai chân (chỉ còn A1 và C2). Trừ hai điểm cao A1 và C2, dãy đồi khu đông đã biến thành trận địa hỏa lực của quân ta. Cụm Êlian có nguy cơ bị tiêu diệt. Mấy cứ điểm của địch còn lại dưới chân đồi nằm nép mình bên bờ sông Nậm Rốm, run sợ chờ đợi sấm sét có thể bất cứ lúc nào giáng xuống đầu.

Trên cánh đồng bằng phẳng rộng lớn phía Tây do Đại đoàn Việt Bắc phụ trách, nơi trước đây, địch tưởng có thể dùng máy bay và pháo nặng khống chế dễ dàng, thì nay, sau khi hai cứ điểm 311A, 311B lọt vào tay ta, những làn sóng của lớp lớp chiến hào đang tràn đến rất gần sở chỉ huy của Đờ Cát.

Tập đoàn cứ điểm của địch đã bị ép chặt thêm giữa hai gọng kìm thép. Đờ Cát cùng với một vạn quân lính của y bắt đầu nghẹt thở trong cái "ô vuông cuối cùng"[1].

II

Cứ mỗi lần bộ đội ta mở đợt tấn công mới vào Điện Biên Phủ thì lại là một lần ta điều động tướng Nava từ Sài Gòn ra Hà Nội.

Nava tới Hà Nội ngày 2-5, ngay sau đêm Điện Biên Phủ bị tấn công lần thứ ba.

Y không buồn báo trước cho Cônhi biết nữa. 360 ngày trước đây, khi y nhận chức, y nuôi bao nhiêu tham vọng thì giờ đây, y có bấy nhiêu thất vọng.

Số phận của Điện Biên Phủ thế là đã định đoạt rồi.

Biện pháp tích cực nhất là kế hoạch "Diều hâu" mà y đã dự kiến để cứu vãn Điện Biên Phủ không thực hiện được.

---

[1] Theo kiểu nói của Lăngle.

Chiến dịch Átlăng chứa đựng biết bao nhiêu hy vọng của y, rút cục, cũng chỉ để đặt quân đội viễn chinh Pháp vào thêm vào một bãi lầy rất nguy hiểm.

Viên tướng Pháp muốn rắc tàn tro xác mình xuống lòng chảo Điện Biên Phủ ...

Từ âm mưu lúc đầu định tập trung một lực lượng cơ động thật mạnh để đối phó với "quân đoàn tác chiến" của đối phương, lúc này, vị Tổng chỉ huy đội viễn chinh Pháp chỉ còn nắm được trong tay ba tiểu đoàn dự trữ cuối cùng: Ba tiểu đoàn dự trữ cho toàn bộ chiến trường Đông Dương mà đâu đâu cũng đang kêu cứu.

Nava gọi Cônhi và Bộ tham mưu của hắn tới họp bàn.

Nava nhận định là quân đội viễn chinh không thể tiếp tục chiến đấu tại Điện Biên Phủ, nhưng y cho là hội nghị Giơnevơ có thể sẽ kéo dài và "khả năng ngừng bắn không bị loại trừ", nên cần phải động viên quân lính ở Điện Biên Phủ cố cầm cự trong một thời gian nữa. Y quyết định sẽ giao cho Cônhi thêm 1 tiểu đoàn dù để tăng cường cho Điện Biên Phủ.

Nhưng ngay sau đó, chính y lại tự mâu thuẫn với mình. Y chợt nảy ra ý kiến: Nên tổ chức cho quân đồn trú tháo chạy về phía Lào trong

khoảng thời hạn hai hay ba ngày, với lý do là "Chính phủ Pháp không muốn để cho quân đội viễn chinh phải đầu hàng" và riêng y, y cũng không muốn để quân đồn trú bị tiêu diệt.

Cônhi và các sĩ quan khác không tin là quân đồn trú sẽ thoát khỏi vòng vây rất chặt của đối phương, rút chạy như vậy sẽ rất nguy hiểm. Các tướng tá Pháp có mặt trong cuộc họp này còn thấy, nếu rút lui mà bỏ lại thương binh thì rất ảnh hưởng đến "thể diện" của quân đội viễn chinh. Hầu hết đều cho là cuộc tháo chạy tán loạn sẽ làm tiêu ma tiếng tăm của quân đồn trú đã chiến đấu suốt hai tháng trời, mà thế giới phương Tây không tiếc lời ca ngợi. Riêng Cônhi lại còn một mối lo khác, nếu quân đồn trú tại Điện Biên Phủ tan rã thì quân đội viễn chinh Pháp ở đồng bằng cũng sẽ đi đời.

Nhưng loay hoay bàn đi tính lại, các tướng tá Pháp vẫn không tìm ra cách nào hay ho hơn là cách cho quân đồn trú tháo chạy. Một kế hoạch rút lui mới mang tên "Chim biển" (Albatros) được vạch ra như sau: "Quân đồn trú sẽ chia làm nhiều bộ phận rút bằng nhiều đường theo hướng nam, qua thung lũng Nậm Nưa, đến Mường Nhạ, Nậm Hợp, Nậm Hu, sau đó kéo về Mường Sơn và cánh đồng Chum. Một lực lượng gồm bốn, năm tiểu đoàn Bắc Phi và lính Lào sẽ tạo nên một hành lang an toàn tại thung lũng Nậm Hợp...".

*

* *

Sau khi chuyển mệnh lệnh cho Đờ Cát, tướng Cônhi căn dặn thêm, phải phá hủy súng ống và các phương tiện, để lại ba ngày lương thực cho thương binh và phải hết sức bí mật; trong lúc chưa tháo chạy cần tỉnh táo cầm cự, chống đỡ. Hắn để cho Đờ Cát tự định liệu lấy ngày, giờ tháo chạy.

Nhận lệnh xong, Đờ Cát ngồi lặng đi. Ảo mộng của y hoàn toàn tan vỡ. Nước Pháp và nhất là nước Mỹ, như vậy, đều không còn cách nào cứu nguy cho y nữa. Y biết rõ, cái quân đội đồn trú này bây giờ nếu ra khỏi công sự thì sẽ tan tác ngay và bản thân y cũng khó thoát khỏi

cái chết. Nếu cần phải cân nhắc giữa cái chết với cái nhục của việc đầu hàng thì y không muốn chọn cái chết.

Ngày 4-5, Đờ Cát bảo Lăngglе triệu tập các sĩ quan tới họp tại hầm chỉ huy. Trước cuộc họp ít giờ, viên thiếu tá bác sĩ Grauyn trông coi nhà thương, được báo tin thiếu tướng chỉ huy trưởng sẽ tới thăm thương binh.

Khi Đờ Cát nhìn thấy quang cảnh ghê gớm tại những căn hầm chứa thương binh thì mặt y trắng bệch ra. Viên thiếu tá bác sĩ đi bên cạnh y, nhận thấy mỗi lần y đưa điếu thuốc lá lên môi thì những ngón tay của y run lên vì khiếp sợ.

Đờ Cát đi nhanh qua các căn hầm. Mỗi lần nghe một sĩ quan hay một tên lính kể vắn tắt trường hợp bị thương, y lại lặp lại cái "điệp khúc": "Tôi cho anh mề đay bội tinh và huy chương chữ thập..." kèm theo đó một câu giải thích là khi thả dù, mề đay đã lọt vào tay quân Việt Minh nhưng người được khen thưởng sẽ có giấy chứng nhận.

Những căn hầm tối tăm với những nén hương chống hơi thối trông như những nấm mồ. Thương binh nằm chồng chất lên nhau, những vết thương nhung nhúc đầy giòi và mùi hôi thối kinh khủng làm cho tướng Đờ Cát chóng mặt. Y bỏ dở cuộc thăm, trở về họp với các sĩ quan.

18 giờ, theo lệnh của Lăngglе, các sĩ quan tề tựu tại hầm của Đờ Cát.

Sau khi được phổ biến mệnh lệnh rút lui, những tên được coi là hùng hổ nhất như Lăngglе, Bigia cũng sầm mặt lại. Bọn chúng đều cảm thấy tháo chạy bây giờ là lao đầu vào cái chết.

Nhưng rồi bọn chúng cũng bàn xong một kế hoạch thực hiện.

Quân đồn trú ở Điện Biên Phủ sẽ chia làm ba toán: Toán lính dù do Lăngglе và Bigia chỉ huy, toán lính lê dương và Bắc Phi do Lơmơniê và Vađô chỉ huy. Ba toán quân ấy sẽ chạy sang Lào bằng ba hướng khác nhau: Hướng thứ nhất là hướng Đông Nam, qua Bản Kéo và thung lũng sông Mã; hướng thứ hai, là hướng nam qua thung lũng Nậm Nưa; hướng thứ ba, là hướng tây qua thung lũng Nậm Hợp và Nậm Hu.

Những viên sĩ quan có mặt trong cuộc họp đều coi hướng nam là hướng ít nguy hiểm hơn cả. Tên nào cũng muốn chạy về hướng đó. Đờ Cát không còn đủ uy tín và khả năng để quyết định. Thế rồi, trước mặt thiếu tướng Đờ Cát, người chỉ huy cao nhất của quân đội viễn chinh Pháp tại Điện Biên Phủ, đang lừng danh trong "thế giới tự do", đã xảy ra một sự kiện khá độc đáo. Các sĩ quan rút thăm để nhờ thần may rủi định đoạt xem ai phải chạy về hướng nào.

Đờ Cát không tham gia vào cuộc rút thăm vì y đã tự chọn con đường sống bằng cách ở lại đầu hàng Quân đội nhân dân Việt Nam ngay tại Điện Biên Phủ dưới danh nghĩa: Ở lại với thương binh.

III

Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định hoàn thành nhiệm vụ của đợt tấn công thứ ba, chuẩn bị đầy đủ điều kiện để chuyển sang tổng công kích.

Bên phía Đông, Đại đoàn Biên Hòa sẽ tiêu diệt nốt những điểm cao cuối cùng của khu phòng ngự then chốt: A1 và C2. Đại đoàn Bến Tre sẽ tiêu diệt các cứ điểm 506, 507 dưới chân các đồi phía Đông tiến sát đến bên bờ sông Nậm Rốm.

Bên phía Tây, Đại đoàn Việt Bắc sẽ đánh vào cứ điểm 810 (Nà Noọng) được kẻ địch coi là con mắt của tập đoàn cứ điểm, thọc thêm một mũi dùi lửa ở phía Tây nam đến cách sở chỉ huy của Đờ Cát 300 m.

Khi trao nhiệm vụ cho các đơn vị, Bộ chỉ huy Mặt trận nhận định: Sau cuộc tấn công này, thắng lợi sẽ càng làm cho địch khốn quẫn và có thể đi đến rối loạn, nên tất cả các đơn vị phải chuẩn bị sẵn sàng, có thời cơ là chuyển ngay sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch. Mặt khác, Bộ chỉ huy Mặt trận phán đoán địch có khả năng rút chạy, nên ra lệnh cho các đơn vị phải bao vây thật chặt chẽ, Đại đoàn Nam Định phái một đơn vị tới đóng một "cái chốt" ở bản Nà Ty bịt kín con đường sang Lào.

Trưa ngày 5-5-1954, trong bản mệnh lệnh tác chiến cuối cùng gửi cho các đơn vị, Bộ chỉ huy Mặt trận quy định: Đúng 20 giờ 30 ngày 6-5

toàn mặt trận sẽ nổ súng, lấy tiếng nổ của khối bộc phá ở điểm cao A1 làm hiệu lệnh tấn công.

*
* *

Chiều mồng 6-5, các chiến sĩ phòng ngự trên đồi A1 suốt hơn một tháng trời nay, nhận lệnh dời trận địa, xuống đồi trở về phía sau.

Một ngàn kilôgam bộc phá đã được xếp lèn chặt trong hầm sâu. Sáu đường dây dòng từ nơi đặt thuốc nổ xuống chân đồi. Hai phương pháp được áp dụng để làm nổ khối thuốc to lớn này: Dùng điện và dùng nụ xòe. Sau khi kiểm tra rất kỹ lưỡng, đại đội trưởng công binh thấy không thể làm gì cho cẩn thẩn hơn, nhưng anh vẫn lo lắng, vì anh chưa hề có dịp làm nổ một khối lượng thuốc nổ lớn như thế.

Đó cũng là mối băn khoăn của các chiến sĩ đại đội chủ công 317 trong trận đánh này: Nhỡ vì một lý do nào mà sau khi bấm điện và giật nụ xòe bộc phá vẫn không nổ. Dự kiến trường hợp ấy, trong cuộc họp chi bộ, hai đồng chí đảng viên đã xung phong nhận mang theo mỗi người một khối bộc phá 20 kilôgam, chuẩn bị lao vào làm nổ khối thuốc ở hầm ngầm nếu các đồng chí công binh không thành công.

Mũi hào của tiểu đoàn 1 chạy men theo đường 41 giáp với hàng rào của cứ điểm A3, đã cắm ngập vào chân đồi phía Tây bắc điểm cao A1 dưới chân "ụ thằng người"[1].

17 giờ, ngày 6-5, trung đoàn Sóc Trăng chia thành ba mũi tiến vào A1 theo những đường hào sâu ngập đầu người, khắp nơi đều có những hàm ếch để tránh pháo. Nhiều chiến sĩ bị thương trong trận đánh A1 lần trước, đã từ quân y trở về có mặt trong hàng quân. Đội ngũ của trung đoàn lần này có thêm nhiều chiến sĩ mới. Mọi công tác chuẩn bị để đánh chiếm điểm cao cuối cùng đã chu đáo đến mức mọi người đều nghĩ: Lần này nhất định đơn vị mình sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

---

[1] "Ụ thằng người" là tên bộ đội ta đặt cho một ụ súng địch xây bám vào một gốc cây đa cụt ở phía Tây đồi A1, có hình dáng giống như một người đang giơ tay.

Trận mưa kéo dài suốt mấy ngày, chiều nay đã tạnh. Toàn chiến trường rất im ắng. Các mũi tiến quân của ta vào giáp chân cứ điểm mà kẻ địch không hề hay biết. Các mũi đã tiến vào nhanh chóng đến nỗi Đại đoàn phải ra lệnh cho họ lùi lại phía sau để phòng chấn động khi khối bộc phá lớn nổ.

Sở chỉ huy của Đại đoàn Biên Hòa tối nay có một không khí rất trang nghiêm. Chính ủy Chu Huy Mân đang nghĩ tới hai người đảng viên đã xung phong nhận nhiệm vụ mang thuốc nổ lao vào hầm ngầm nếu bộc phá không nổ. Trong trận đánh A1 lần thứ hai này, đồng chí đã nhận thấy hầu hết các chiến sĩ chỉ nghĩ đến chuyện phải làm thế nào để hoàn thành nhiệm vụ mà ít nghĩ đến những khó khăn nguy hiểm sẽ đến với mình.

Đúng 20 giờ 30, Đại đoàn trưởng hạ lệnh cho công binh làm nổ bộc phá.

Cả sở chỉ huy im phăng phắc. Từ các đồng chí chỉ huy đến những đồng chí giữ máy điện thoại đều như nín thở để đón đợi một tiếng nổ dữ đội mà chưa ai từng nghe thấy.

Một tiếng nổ nặng nề từ phía xa vọng lại. Nhưng sức vang của tiếng nổ này không phải như mọi người đang chờ đợi.

Tin từ đài quan sát báo cáo về:

- Trên đồi A1 có ánh lửa và một đám khói lớn.

Sở chỉ huy Đại đoàn còn nhận được tin từ những đài quan sát khác báo cáo về. Đường dây nói giữa Đại đoàn với đại đội trưởng công binh tại đồi A1 đã bị pháo cắt đứt. Đại đoàn trưởng muốn có những tin tức chính xác hơn, anh hạ lệnh cho cơ quan tham mưu phải kiểm tra ngay lại tình hình.

Cùng lúc đó, tiếng chuông điện thoại réo. Đầu dây đằng kia, tiếng trung đoàn trưởng An:

- Báo cáo Bộ tư lệnh Đại đoàn: Bộc phá đã nổ rồi! Xung kích đã tiến vào cứ điểm.

Tại chân đồi A1, khi ánh chớp bộc phá lóe lên trên đỉnh đồi cùng với tiếng nổ và sự rung động của mặt đất, tiếp theo là tiếng đất đá rơi rào rào, trung đội trưởng Thư của đại đội chủ công tiểu đoàn 9 lập tức hô: "Xung phong".

Theo đường hào đã đào từ trước, Thư dẫn đầu các chiến sĩ xung kích lao lên đỉnh đồi A1 như một mũi tên.

Khối thuốc bộc phá một ngàn kilôgam không đặt trúng hẳn dưới chân hầm ngầm, nhưng cũng đã hất tung một mảng lớn những ụ súng, lô cốt của địch, làm cho bọn địch mất đứt một trung đội, số còn lại trong hầm ngầm hốt hoảng phải bỏ chạy ra ngoài.

Kẻ địch còn đang choáng váng vì sự chấn động của tiếng nổ nên chưa kịp đối phó. Chỉ sau 15 phút, trung đội đầu cầu đã chiếm phần lớn khu A và tuyến ngang ở phía Đông cứ điểm địch.

Những đơn vị khác cũng đã bám sát theo trung đội đầu cầu. Tiểu đoàn phó Lê Sơn hạ lệnh cho hai mũi điểm và diện của tiểu đoàn 9 tỏa ra đánh chiếm khu C và D. Phía Tây nam cứ điểm địch, tiểu đoàn trưởng Dũng Chi hạ lệnh cho các phân đội xung phong về phía "ụ thằng người"[1]. Chỉ cần chiếm được lô cốt lợi hại này,bộ đội ta sẽ bịt kín được con đường tiếp viện từ Mường Thanh lên và cắt rời A1 ra khỏi tập đoàn cứ điểm.

Đại đội phó đại đội 674 dẫn tiểu đội trưởng Phấn lên quan sát, phát hiện được một ụ súng ngầm của địch nằm ở bên ngoài lô cốt "cây đa cụt" đang nhả đạn về phía ta. Phấn đề nghị đại đội phó cho mình mang thủ pháo lên tiêu diệt.

Ba khẩu trung liên của ta đặt ở miệng hào trút đạn về phía cây đa, yểm hộ cho Phấn bò lại gần ụ súng. Một ánh lửa lóe lên, tiếp theo một tiếng nổ rất căng. Phấn đã tiêu diệt được ụ súng địch. Anh em lập tức xung phong.

Đại đội 671 do đại đội trưởng Lâm Viết Hữu chỉ huy, tỏa làm hai mũi tiến lên đỉnh đồi đánh vào phía sau lưng quân địch. Trong

---

[1] Tên "ụ thằng người" và "cây đa cụt" cũng để chỉ một lô cốt địch

khi đó, đại đội 673 tiến vào sau, thiết lập một trận địa tại lô cốt (cây đa cụt) hướng các nòng súng về phía Mường Thanh, đón đội quân tiếp viện của địch.

Tuy nhiên, trên đỉnh đồi, một lát sau, quân địch đã hoàn hồn, chúng dựa vào những ụ súng ngầm và chiến hào chống cự lại rất quyết liệt. Ta đã chiếm được hầm ngầm lớn ở đỉnh đồi, nhưng bọn chỉ huy địch rút xuống một căn hầm khác phía dưới, cố gắng kéo dài cuộc chiến đấu, chờ quân cơ động từ Mường Thanh lên cứu nguy như mọi lần.

Trung đoàn trưởng An và tham mưu trưởng Nguyễn Đức Y cũng vào đồn trực tiếp chỉ huy trận đánh. Nhận thấy lực lượng của ta đã ít nhiều hao hụt, trung đoàn trưởng ra lệnh cho đội dự bị bước vào chiến đấu.

Hai gọng kìm của tiểu đoàn 9 và tiểu đoàn 1 dần dần khép chặt lại trước cửa hầm của tên Pugiê (Pouget). Tên này là phó quan của Nava chỉ huy tiểu đoàn dù thứ nhất cũng mới xuống Điện Biên Phủ, vừa được điều lên A1 thay quân cho tiểu đoàn lê dương ở đây đã quá kiệt quệ.

4 giờ sáng, Pugiê gọi điện cho Lăngle:

- Tôi chỉ còn cách đầu hàng...

Hắn lóp ngóp bò lên mặt đất, hai tay giơ cao, xin nộp mình cho bộ đội ta cùng với toàn bộ binh lính còn lại trên đồn khoảng 200 tên.

Thế là cụm Êlian (gồm C1, A1, C2) án ngữ ở phía Đông tập đoàn cứ điểm, địch mất thêm điểm cao A1 nữa và cái kiềng Êlian chỉ còn một chân chờ quân ta đến tiêu diệt hoàn toàn. Ta đã căn bản ngồi lên đầu quân địch...

Trên cánh đồng phía Tây, trung đoàn Ba Vì từ sau trận đánh A1 lần này lại ra quân với một khí thế mới, mạnh mẽ. Trong vòng một giờ, trung đoàn đã chọc thủng con mắt của tập đoàn cứ điểm. Từ đây đến sở chỉ huy của Đờ Cát chỉ còn 300 m.

Với ba cứ điểm mới chiếm được trong đợt này: 311A, 311B, 310 Đại đoàn Việt Bắc đã chĩa ba mũi giáo nhọn vào cạnh sườn Đờ Cát. Tại

phía Tây, sở chỉ huy của Đờ Cát chỉ còn được che chở bằng một tuyến cứ điểm cuối cùng rất mỏng manh.

*
* *

Màn sương trắng đục tan dần. Sau những ngày mưa, mặt trời lại xuất hiện trên đỉnh núi Pú Hồng Mèo với những ánh vàng chói lọi.

Trên đồi C2, cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn. Sau khi các vị trí xung quanh lần lượt bị mất, địch đã dồn lên quả đồi này một số quân khá đông, khoảng 600 tên.

Trời tảng sáng, ta vẫn chỉ bám được một mỏm nhỏ ở phía Đông quả đồi. Được bổ sung thêm một số lực lượng, địch cố gắng phản kích định đẩy ta xuống.

Từ trên điểm cao A1, các chiến sĩ trung đoàn Sóc Trăng nhìn thấy những đám khói lựu đạn màu đen và màu vàng cuốn lên, quyện vào nhau, nhận ra đơn vị bạn đang đánh địch phản kích, lập tức đặt súng liên thanh bắn vào sườn quân địch. Đó là các mũi nhọn của trung đoàn Ba Đồn đang từ mỏm B đánh lên mỏm A của đồi C2 để tiêu diệt những tên lính cuối cùng của địch.

Cuộc phối hợp đã diễn ra rất đẹp. Cơn mưa đạn từ trên điểm cao A1 dội xuống đã làm cho địch rất hoảng hốt, mặc dầu lực lượng chúng còn rất mạnh và có máy bay bắt đầu trợ lực.

Ban chỉ huy trung đoàn Ba Đồn quyết định đưa đội dự bị của trung đoàn và một đại đội của tiểu đoàn 375 thuộc trung đoàn Ninh Bình, Đại đoàn Nam Định đến phối hợp vào đợt chiến đấu quyết định trong sáng hôm nay.

Trước khi hạ lệnh công kích, trung đoàn trưởng đề nghị cấp trên cho bắn một loạt pháo để trợ lực. Tuy biết đạn pháo lúc này rất thiếu, nhưng anh vẫn hy vọng, với tình hình khó khăn của đơn vị, anh có thể xin được khoảng 30 viên đại pháo 105.

Đầu dây bên kia, một cán bộ trong cơ quan tác chiến Mặt trận vui vẻ nói:

- A Vũ Lăng! Anh Ngọc nói: Đây là cơ hội rất tốt để tiêu diệt sinh lực địch, cho anh được hẳn 200 quả 105 đấy! Anh Ngọc chỉ thị: Phải tích cực lợi dụng hỏa pháo để tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch.

200 quả pháo dồn dập lao xuống đầu quân địch ở C2 và vào đội hình của địch ở Mường Thanh lên cứu ứng.

Với sự trợ lực của hỏa lực đơn vị bạn từ A1 bắn xỉa vào sườn địch, các phân đội vẫn bám sát địch chiến đấu và đơn vị thuộc trung đoàn Ninh Bình mới tăng cường chia làm ba mũi đánh thẳng lên đỉnh đồi ngay sau khi pháo ta ngừng nổ.

Trước đợt tấn công mạnh như vũ bão của bộ đội ta, 600 tên địch đã phải giơ tay đầu hàng.

Cả khu vực phòng ngự then chốt còn lại của địch đã bị tiêu diệt.

Tại cứ điểm 506 dưới chân đồi, cuộc chiến đấu cũng diễn ra giằng co quyết liệt. Tiểu đoàn trưởng Thiết Cương đã cùng năm chiến sĩ dùng lựu đạn đánh tan đợt phản kích thứ mười của địch. 9 giờ sáng, có thêm lực lượng tiếp viện của trung đoàn gửi đến, tiểu đoàn 542 đã mở một đợt chiến đấu cuối cùng tiêu diệt toàn bộ quân địch tại đây.

IV

Suốt đêm mồng 6-5, Bộ chỉ huy Mặt trận tập trung tại hầm tác chiến theo dõi cuộc chiến đấu.

10 giờ sáng, đồng chí cán bộ quân báo tới báo cáo với Bộ chỉ huy: Những đài quan sát của ta giáp địch nhìn thấy nhiều đám bọt trắng trên dòng sông Nậm Rốm. Các chiến sĩ trinh sát đoán là địch ném súng đạn và đồ dùng xuống sông. Bộ phận theo dõi hoạt động của các điện đài địch nghe thấy bọn địch chào nhau "Vĩnh biệt" và Mường Thanh yêu cầu Hà Nội chỉ thả dù lương thực, không thả dù vũ khí.

Bộ chỉ huy Mặt trận nhận định, tình hình địch bắt đầu có những triệu chứng rối loạn, dự kiến có nhiều khả năng địch đầu hàng, cũng có khả năng địch liều lĩnh phá vòng vây mở một đường máu chạy về phía Lào.

Đồng chí Tổng tư lệnh trực tiếp gọi điện thoại cho Đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ chỉ huy bộ đội phía Tây, giao nhiệm vụ phải bao vây địch thật chặt, không để cho địch thoát một tên nào.

Các đài quan sát tiếp tục báo cáo về: Trên sông Nậm Rốm vẫn nổi bọt trắng và trong khu trung tâm của địch thỉnh thoảng lại nổi lên một tiếng nổ khác thường.

Cơ quan quân báo và các đơn vị trinh sát được lệnh theo dõi sát và báo cáo kịp thời từng biến chuyển của địch.

*

* *

Trung đoàn trưởng Hoàng Cầm bỏ bữa ăn sáng, xắn cao ống quần, đi chân đất lội bùn ra đài quan sát. Anh rất bực. Trong những trận đánh trước, đơn vị anh đã chiến thắng giòn giã, nhưng đêm qua trên toàn mặt trận các đơn vị đều hoàn thành nhiệm vụ, riêng đơn vị anh đánh mãi không xong cái cứ điểm 507. Anh muốn tự mình ra tận nơi quan sát tình hình xem sao.

Từ vị trí quan sát, anh nhìn thấy trước cửa mở chỉ còn vướng lại một hàng rào dây thép gai bùng nhùng. Ban đêm, các chiến sĩ đã không nhận ra loại rào dây thép gai này, khi lùa bộc phá vào giật nổ nó chỉ bật lên rồi rơi xuống mà không đứt. Địch đang đưa thương binh về bên kia Mường Thanh. Một số tên lính khỏe mạnh cùng vác súng đi về bên ấy. Anh nghĩ: Nếu không đánh ngay thì chiều địch rút khỏi cứ điểm này mất.

Sau khi hỏi ý kiến mấy chiến sĩ, người nào cũng tin là đánh được, trung đoàn trưởng về báo cáo với Đảng ủy trung đoàn. Đảng ủy trung đoàn họp ngay tại trận địa quyết định đề nghị với Đại đoàn cho đơn vị tiếp tục tiêu diệt 507 ban ngày.

Đại đoàn báo cáo lên Bộ chỉ huy Mặt trận. 14 giờ, trận đánh bắt đầu. Pháo ta bất thần bắn dữ dội vào vị trí địch. Các khẩu trung liên, đại liên của ta phun đạn rất chính xác vào lỗ châu mai, các ụ súng trước cửa mở. Theo kế hoạch đã định, trung đội trưởng Chu Bá Thệ đưa các chiến sĩ xung kích xông lên, ném chăn trấn thủ phủ lên hàng rào bùng nhùng, rồi đạp lên trên, vượt qua hàng rào xông vào cứ điểm.

Cứ điểm 507 bị tiêu diệt, quân địch ở cứ điểm 508 cạnh đó đang rất rối loạn. Bộ tư lệnh Đại đoàn Bến Tre lập tức hạ lệnh cho trung đoàn Hòn Gai tiếp tục tấn công vào cứ điểm 508. Chính ủy Đại đoàn dặn thêm chính ủy trung đoàn:

- Phải nắm lấy cơ hội có một không hai này đánh vào phía trong. Cần chú ý công tác địch vận.

Bộ tư lệnh Bến Tre điều động gấp trung đoàn Đầm Hà đang chấn chỉnh ở phía sau, tiến ngay ra giáp Him Lam làm thê đội 2 cho Đại đoàn sẵn sàng bước vào chiến đấu.

*

* *

10 giờ sáng, Cônhi dùng vô tuyến điện thanh nói chuyện với Đờ Cát.

Bằng giọng nói ngập ngừng, đứt quãng biểu lộ một tâm trạng cực kỳ bối rối, Đờ Cát báo cáo những khó khăn về quân số, đan dược, các đơn vị của y đều đã kiệt quệ, trong khi đó các đại đoàn của đối phương đang dồn dập tấn công rất mãnh liệt. Đờ Cát nhận định, quân đồn trú không thể nào chống đỡ được nữa, chỉ còn cách cho đại bộ phận tháo chạy về phía Nam đêm nay. Cônhi đồng ý.

Cuối cùng, Đờ Cát ngập ngừng nói:

- Trời, như vậy thì tôi sẽ để lại đây... những đơn vị không rút lui được...

- Phải rồi, được - Cônhi đáp.

Đờ Cát vẫn ngập ngừng, lúng túng:

- ... Họ là những người... tôi nói thế nào... những người bị thương, đúng là như vậy, nhưng mà nhiều người bị thương cũng đã rơi vào tay quân địch vì họ ở khắp các cứ điểm.

- Đúng rồi, được.

- Có phải là... như vậy thì tôi phải chỉ huy tất cả bọn họ...

- Phải rồi....[1]

Như vậy là Đờ Cát đã được Cônhi đồng ý cho ở lại với thương binh tại Điện Biên Phủ. Cônhi buông máy, mồ hôi vã ra trên trán. Y lặng người đi, không dám nhìn bọn sĩ quan đang ngồi ngơ ngác ở chung quanh. Tập đoàn cứ điểm thế là tan vỡ rồi...! Hắn cũng chẳng buồn nghĩ đến chuyện Đờ Cát ở lại như vậy có tai hại gì.

Buổi trưa, Bigia hốt hoảng chạy tới nói với Đờ Cát:

- Hỏng rồi! Nếu ngài ưng thuận, đêm nay tôi sẽ cùng binh lính rút chạy. Nhưng phải làm cho quân Việt lầm tưởng là chúng ta vẫn cố thủ ở đây... Như vậy, trong khi quân đồn trú rút chạy, tại đây các cỡ súng cứ phải tiếp tục bắn thật nhiều.

- Được. Chính tôi sẽ ở lại. Tôi sẽ cho lệnh bắn suốt đêm...

*

* *

Trung đoàn Hòn Gai tiến đánh vị trí 508. Bộ đội ta xông vào đánh địch, thế như chẻ tre. Nhiều toán địch kéo cờ trắng đem vũ khí ra hàng. Cứ điểm cuối cùng của tuyến phòng ngự bên tả ngạn sông Nậm Rốm thế là tan vỡ.

Bộ chỉ huy Mặt trận nhận định: Thời cơ tổng công kích đã đến!

Đúng 15 giờ, toàn thể các đơn vị tại mặt trận Điện Biên Phủ nhận được mệnh lệnh sau đây:

---

[1] Đối thoại này ghi theo băng ghi âm của Bộ Tham mưu quân đội viễn chinh Pháp, đã được Giuyn Roa ghi lại.

- "Địch đã đến lúc tan rã. Các Đại đoàn không cần đợi trời tối, phải lập tức mở cuộc tổng công kích vào Mường Thanh. Đơn vị phía Đông đánh thẳng vào khu trung tâm. Đơn vị phía Tây giáp công sang, cùng tiến vào sở chỉ huy của địch. Phải đánh thật mạnh, bao vây thật chặt, không để cho Đờ Cát và bất cứ một tên địch nào chạy thoát".

Pháo ta dồn dập rót vào tập đoàn cứ điểm lúc này chỉ còn một số vị trí bao quanh hầm chỉ huy của Đờ Cát phía Tây dòng sông Nậm Rốm.

Tại phía Đông, trung đoàn Hòn Gai thừa thắng tiến thẳng về phía Mường Thanh. Phía sau là trung đoàn Đầm Hà. Trung đoàn Sóc Trăng cũng từ điểm cao A1 tiến xuống A3.

Bên phía Tây, trung đoàn Sa Pa phá tung những cự mã dưới chiến hào (các vị trí trong khu trung tâm của địch đều có chiến hào nối liền với nhau, khi ta chiếm được một vị trí thì địch dùng cự mã lấp kín những đường hào từ vị trí đã mất chạy vào các vị trí lân cận), tiến thẳng vào 316, cứ điểm cuối cùng ở phía Tây che chở cho Đờ Cát, cắm thẳng một mũi dùi vào sát sở chỉ huy địch. Tại phía Tây bắc, trung đoàn Tam Đảo anh dũng mở một con đường qua những vị trí quanh sân bay dày đặc dây thép gai và mìn, tiến vào khu trung tâm để cùng với các đơn vị tạo nên một sức mạnh quyết định. Khí thế của bộ đội ta lúc này mạnh như vũ bão.

Các cánh quân ta tiến đến đâu là ở đó một rừng cờ trắng phía địch xuất hiện.

Như một cơn gió lốc, trung đội trưởng Chu Bá Thệ cùng đơn vị anh vượt qua câu Mường Thanh theo vết xe tăng địch tiên sâu vào khu trung tâm. Cờ trắng xuất hiện mỗi lúc một nhiều.

Thấy thời cơ đã đến, Thệ cho đơn vị tiến thật nhanh. Toàn bộ binh lính tại trận địa pháo binh của địch đầu hàng. Các chiến sĩ ta bỏ trận địa pháo của địch lại sau lưng, tiếp tục lao vào phía trong.

Bắt được một tên thiếu úy ngụy quân, Thệ quát hỏi:

- Hầm của Đờ Cát đâu?

- Thưa anh, ở chỗ kia...

Thệ nhìn theo tay trỏ của tên thiếu úy ngụy, thấy những bao tải đất xếp chất chồng như một quả núi, một lá cờ trắng đang phất. Anh đoán chắc đó là cửa hầm của Đờ Cát.

*

* *

Trong căn hầm của viên chỉ huy tập đoàn cứ điểm Đờ Cát đang tiếp tục câu chuyện cuối cùng với Cônhi.

Cônhi hét vào ống nói như muốn át hết những âm thanh nhiễu loạn của làn sóng điện:

- Ông không được đầu hàng, nghe không! Không được kéo cờ trắng, ông phải tự sát tại trận...

- Xin lấy danh dự quân nhân mà hứa với ngài như thế. Đây là một người đã hy sinh suốt đời cho quân đội nước Pháp (?) Xin gửi lời chào vĩnh biệt.

- Tốt lắm, tôi tin vào lời hứa danh dự của ông. Tổ quốc sẽ coi thiếu tướng là một trong những bậc anh hùng thanh khiết nhất (?) Vĩnh biệt[1].

Lấy lá cờ trắng làm vật chuẩn, trung đội trưởng Chu Bá Thệ dẫn các chiến sĩ lao nhanh đến trước cửa hầm của Đờ Cát. Thệ cho hai tiểu đội vít chặt hai cửa hầm, rồi cử người về phía sau báo cáo với ban chỉ huy đại đội.

Trung đoàn Sa Pa cũng vừa đánh chiếm xong cứ điểm 316. Các đơn vị phía Tây cũng đã tiến như vũ bão tới sở chỉ huy địch, tạo nên một sức ép mạnh mẽ đối với Đờ Cát và binh lính địch. Vị trí pháo cuối cùng của địch ngay cạnh sở chỉ huy của Đờ Cát nhấp nhô những cờ trắng ngày càng nhiều.

Được báo cáo của trung đội trưởng Chu Bá Thệ, đại đội trưởng Tạ Quốc Luật lập tức cùng hai chiến sĩ Vinh và Nhỏ chạy lên. Anh và

---

[1] Xem tài liệu của Giăng Hây ma, "Sự thật về Đông Dương", Nhà xuất bản Đơ brét xơ (Debresse), Paris, 1960.

hai chiến sĩ cùng bước vào "Đại bản doanh" của bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm "bất khả xâm phạm".

Đờ Cát đã thay quần áo sạch sẽ, chụp trên đầu chiếc mũ chào mào màu tiết dê, dính vào ngực một cặp huân chương. Y đứng đợi với bộ mặt tái nhợt và hai ngôi sao bạc thảm hại trên mỗi cầu vai. Bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm đứng chung quanh y.

Chiến sĩ Vinh xông tới chìa chiếc lưỡi lê sáng quắc vào ngực hắn, quát:

- Giơ tay lên!

Bộ mặt bừng đỏ và đôi mắt sáng rực lửa căm thù của người chiến sĩ bé nhỏ, rất trẻ, làm cho Đờ Cát hốt hoảng. Hắn vội giơ tay lên và nói ấp úng.

- Xin đừng bắn tôi...

Đờ Cát cùng với Bộ tham mưu của hắn ngoan ngoãn chui ra khỏi hầm, đi giữa hai nòng súng của Vinh và Nhỏ, về sở chỉ huy của Đại đoàn Bến Tre.

Tướng Đờ Cát và Bộ Chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống (7-5-1954)[1].

---

[1] Ảnh chụp từ phim "Việt Nam trên đường thắng lợi"

Lúc đó, kim đồng hồ vừa chỉ đúng 17 giờ 30 phút, ngày 7-5-1954.

Một cán bộ tác huấn được lệnh của Bộ chỉ huy Mặt trận đã phóng xe "gíp" cấp tốc xuống Đại đoàn, mang theo một tấm ảnh của Đờ Cát đề phòng địch đánh tráo tên chỉ huy.

Trong khi đó tại Mường Thanh, theo sự hướng dẫn của máy phóng thanh, tù binh địch chia làm nhiều ngả vẫn tiếp tục lũ lượt đi về phía trận địa ta.

Khác hẳn với thái độ thảm hại của những tên chỉ huy, các binh lính địch đều tỏ ra rất vui mứng. Đối với họ, thì chỉ có bọn chỉ huy vừa thua trận nhục nhã, vừa đầu hàng, còn họ, thì họ vừa thoát khỏi cái chết; từ giờ phút này, họ được cứu khỏi cái địa ngục ghê gớm mà những kẻ buôn máu họ đã dồn họ xuống. Họ đã chuẩn bị đầy đủ cho buổi chiều hôm nay. Mỗi người một lá cờ trắng, một tờ truyền đơn địch vận của ta để thay giấy thông hành, và một chiếc balô con cóc chứa đầy thức ăn, đồ dùng.

Nhiều binh lính vừa đi vừa hát. Có những người vừa đi vừa kéo phong cầm. Họ vẫy tay chào các chiến sĩ của ta đang đứng trên các chiến hào, nói bằng nhiều thứ tiếng:

- Hết chiến tranh rồi!

- Hòa bình rồi!

- Hòa bình muôn năm...!

*
* *

- Chúng tôi xin báo cáo với Bộ chỉ huy Mặt trận là chúng tôi đã bắt được Đờ Cát cùng toàn bộ cơ quan tham mưu của hắn.

Nghe Đại đoàn trưởng Lê Trọng Tấn báo cáo qua máy điện thoại, đồng chí Tổng thư lệnh hỏi lại:

- Đồng chí đã kiểm tra chưa? Có đúng là Đờ Cát không?

- Chúng tôi đã đối chiếu nhận dạng hắn với căn cước.

- Hiện giờ Đờ Cát ở đâu?

Đại đoàn trưởng đáp lời Tổng tư lệnh bằng một giọng vui vẻ:

- Báo cáo đồng chí, Đờ Cát đang đứng trước mặt tôi cùng với cả bộ tham mưu của hắn. Đờ Cát vẫn còn cả can và mũ đỏ...

Khu rừng của Sở chỉ huy Mặt trận vừa đây còn rất yên tĩnh nay bỗng nổi lên những tiếng hò reo ầm ầm không dứt.

Đồng chí Tổng tư lệnh nói với các đồng chí trong Bộ chỉ huy:

- Chúng ta phải điện báo cáo ngay với Trung ương và Hồ Chủ tịch, bộ đội ta đã Đại thắng tại Điện Biên Phủ. Ngày mai, hội nghị Giơnevơ về Việt Nam đã họp rồi. Nhưng nhiệm vụ tại đây vẫn chưa hoàn thành. Bọn địch của Hồng Cúm vẫn chưa đầu hàng. Cần phải tiêu diệt gọn nốt mấy ngàn quân địch. Còn phải giải quyết vấn đề thương binh, tù binh địch. Cũng phải bàn ngay việc chuyển bộ đội về xuôi để khuếch trương thắng lợi...

Tham mưu trưởng Mặt trận Hoàng Văn Thái ra lệnh cho Đại đoàn Nam Định phải bao vây thật chặt quân địch tại Hồng Cúm, chú ý làm công tác địch vận và lệnh cho Đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ nhanh chóng đưa một đơn vị về phía Nam phối hợp cùng đơn vị bạn tiêu diệt nốt quân địch.

Chủ nhiệm chính trị Mặt trận Lê Liêm lần lượt gọi điện dặn dò các đơn vị về chính sách đối với tù binh:

- Các đồng chí nhớ thực hiện đúng chính sách của ta. Phải tổ chức cho chúng nó ăn chiều hôm nay...

Sau khi quân địch tại Mường Thanh đầu hàng, bọn địch ở Hồng Cúm cũng im tiếng súng.

Mấy tháng trời nay, hơn một trung đoàn của Đại đoàn Nam Định đã bao vây, tác chiến với ba ngàn quân địch tại đây, buộc tay buộc chân quân địch, làm cho chúng hầu như mất hẳn tác dụng bảo vệ, cứu ứng cho Mường Thanh.

Các chiến sĩ đã dồn ra các chiến hào chung quanh vị trí địch, sẵn sàng chiến đấu.

Suốt buổi chiều, chúng ta đã kiên nhẫn nói với địch qua luồng sóng điện thanh:

- Mường Thanh đã hàng rồi! Đờ Cát đã đầu hàng và đã bị bắt. Các anh hãy ra hàng đi, sẽ được đối xử tử tế.

Tiếng loa địch vận vang lên không ngớt.

Địch vẫn im lặng. Từ trong hàng rào dây thép gai, thỉnh thoảng lại có một vài chiếc khăn trắng nhô lên trên chiến hào khua khua rồi lại tụt xuống.

Chính ủy Lê Chưởng cho dùng máy điện thanh quy định thời gian buộc địch phải trả lời, nếu quá thời hạn đó chúng không chịu đầu hàng thì bộ đội ta sẽ dùng sức mạnh tiêu diệt.

Bỗng trên luồng sóng điện thanh vang lên một giọng nói dè dặt:

- Chúng tôi sẵn sàng đầu hàng nhưng...

Rồi lại có một giọng khác xen vào:

- Yêu cầu các ông cho chúng tôi mượn đường sang Lào.

Cán bộ quân báo phân vân không biết địch muốn tỏ thái độ ngoan cố không chịu đầu hàng hay một viên sĩ quan nào đó cố tình để lộ cho ta biết ý định rút chạy của bọn chỉ huy.

Đại đoàn phó ra lệnh cho bộ đội bao vây chặt, chuẩn bị chiến đấu và sẵn sàng đánh quân địch rút chạy.

19 giờ 30. Hết thời hạn quy định mà bọn địch vẫn không trả lời, Bộ chỉ huy Đại đoàn Nam Định hạ lệnh cho pháo bắn.

Toàn bộ khu Hồng Cúm rung lên trong những tiếng nổ dữ dội. Không thấy địch bắn trả, các chiến sĩ xung kích xông vào đồn thì nhận ra địch vừa rút chạy theo dọc một con suối. Địch chưa biết con đường độc đạo nằm cheo leo trên các sườn núi nối liền Tây Bắc với Thượng Lào từ trước đây ít ngày đã bị ta bít kín.

Biết địch chưa chạy được xa, Đại đoàn hạ lệnh cho trung đoàn Nho Quan lập tức đuổi đánh.

Quân Pháp đầu hàng

Chỉ một lát sau, các chiến sĩ đi đầu đã bắt kịp những toán địch chạy trốn. Địch không chống cự, ngoan ngoãn đầu hàng. Trên dọc đường trốn chạy, nhiều toán địch đã bỏ mặc bọn chỉ huy, lợi dụng đêm tối, trốn vào rừng.

Nhận định tinh thần binh lính địch đã tan rã, cần phải đưa bộ đội đuổi theo thật nhanh, trung đoàn trưởng Nguyễn Cận hạ lệnh cho các đơn vị đốt đuốc truy kích địch.

Những con rồng lửa vun vút lao về phía Tây. Ngọn lửa truy kích làm cho tinh thần binh lính địch càng thêm tan rã. Nhiều tên địch dừng

lại, chờ ánh đuốc băng rừng tiến đến, để nộp mình cho bộ đội ta. Những tên ẩn nấp tại các ven rừng, khe suối, nhìn ánh lửa, tìm tới bộ đội ta, xin đầu hàng.

24 giờ, Chính ủy Đại đoàn báo cáo với Bộ chỉ huy Mặt trận:

- Đại đoàn Nam Định đã bắt sống toàn bộ quân địch tại Hồng Cúm, gồm hai ngàn tên, trong đó có tên đại tá Lalăng và toàn thể cơ quan tham mưu của hắn.

Bản tin đêm của đài Tiếng nói Việt Nam đã đưa tin quân ta Đại thắng tại Điện Biên Phủ, Đờ Cát đã đầu hàng.

Tin mừng đã đến với đồng bào toàn quốc, đã đến với đồng chí Phạm Văn Đồng tại Giơnevơ, đã đến với bạn bè, với loài người tiến bộ khắp năm châu.

Sự đầu hàng của quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ

Đêm nay, Điện Biên Phủ không ngủ.

Cơn bão lửa gầm thét suốt 55 ngày đêm, từ chiều hôm nay đã tạnh. Vừng trăng non tỏa ánh sáng thanh bình chiếu sáng cho những cuộc vui liên hoan của các chiến sĩ, của đồng bào kéo dài không dứt.

Những chiếc pháo sáng, pháo hiệu xanh đỏ đêm nay đã trở thành pháo hoa liên hoan chiến thắng, nối tiếp nhau bay lên cao tô đẹp cho bầu trời, tô đẹp cho dòng sông, tô đẹp cho mảnh đất của Tổ quốc anh hùng mà mỗi làng bản, mỗi cánh đồng, mỗi quả đồi, mỗi khe suối đều đã trở thành những chiến công của dân tộc.

Trên nóc hầm bọc sắt của Đờ Cát, lá cờ Quyết chiến Quyết thắng của bộ đội ta phần phật kiêu hãnh bay múa. Dưới ánh trăng và ánh sáng pháo hoa đủ màu sắc, màu cờ đỏ tươi khi ngả sang màu mận chín, khi lại đỏ rực lên giữa bầu trời đầy sao.

(Trích: ***Chiến thắng Điện Biên Phủ***
Nxb Quân đội nhân dân -1971)

BÀI HỌC
VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

BÀI HỌC THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ[1]

Đại tướng Tổng tư lệnh **VÕ NGUYÊN GIÁP**

Điện Biên Phủ là trận chiến thắng lớn nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến lâu dài chống bọn đế quốc xâm lược Pháp - Mỹ. Do ảnh hưởng to lớn của nó, Điện Biên Phủ đã đánh dấu một sự chuyển biến lớn lao trong cục diện quân sự và chính trị ở Đông Dương. Nó đã góp phần quyết định vào thắng lợi to lớn của Hội nghị Giơnevơ, lập lại hòa bình ở Đông Dương, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và lãnh thổ toàn ven của nước Việt Nam ta và hai nước bạn láng giềng Campuchia và Lào.

Trong bài này, viết nhân dịp kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, tôi muốn nêu lên một số kinh nghiệm trong sự chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta; tôi muốn nhắc đến tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân đội, tinh thần hết lòng phục tiền tuyến của nhân dân, tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là yếu tố quyết định thắng lợi. Và đó cũng là bài học kinh nghiệm vĩ đại nhất. Bài học đó là: *Một dân tộc nhỏ, một quân đội nhân dân, khi đã có quyết tâm đứng dậy, đoàn kết chiến đấu cho độc lập và hòa bình theo một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng mọi lực lượng xâm lược, dù lực lượng đó là một nước đế quốc hùng cường như đế quốc Pháp và có Mỹ giúp sức.*

---

[1] Bài viết cho báo *Nhân Dân*, nhân dịp kỷ niệm bốn năm chiến thắng Điện Biên Phủ, dưới đầu đề "Điện Biên Phủ". Nay có sửa chữa và bổ sung.

VÀI NÉT SƠ LƯỢC VỀ TÌNH HÌNH CHIẾN SỰ TRONG ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954

Thu Đông năm 1953, cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân ta đã bước vào năm thứ tám.

Từ chiến dịch Biên giới trở đi, quân đội ta đã chiến thắng liên tiếp trong nhiều chiến dịch, luôn luôn giữ quyền chủ động trên chiến trường miền Bắc. Sau khi tỉnh Hòa Bình được giải phóng, căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ được mở rộng, những địa phương rộng lớn ở Tây Bắc lần lượt trở về tay ta, thế địch ngày càng nguy khốn, bị động. Đế quốc Pháp - Mỹ cũng thấy rõ muốn cứu vãn tình thế thì phải tăng thêm lực lượng, thuyên chuyển tướng tá, thay đổi kế hoạch. Lúc bấy giờ, chiến tranh Triều Tiên vừa mới chấm dứt. Đế quốc Mỹ càng đi sâu vào âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương. Chính trong tình hình đó, chúng đã đề ra kế hoạch Nava - một kế hoạch tiếp tục và mở rộng chiến tranh đã được nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng ở Pari và ở Oasinhtơn.

Nói vắn tắt, *kế hoạch Nava là một kế hoạch chiến lược quy mô rộng lớn, nhằm mục đích trong vòng 18 tháng tiêu diệt phần lớn chủ lực của ta, giành lấy một thắng lợi chiến lược quyết định, buộc ta phải điều đình theo những điều kiện do Chính phủ Pháp đề ra, thực chất là nhằm biến nước Việt Nam thành một nước thuộc địa và một căn cứ quân sự của đế quốc Pháp - Mỹ.*

Theo kế hoạch đó, thì trong bước đầu, cần tập trung một lực lượng cơ động khá mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ, "bình định" đồng bằng, tấn công ra vùng tự do để tiêu hao và giam giữ chủ lực ta; trong lúc đó ra sức khuếch trương quân ngụy, tiến thêm một bước xây dựng khối lực lượng cơ động chiến lược.

Tiếp theo đó, lợi dụng mùa mưa, trong khi chủ lực ta đã bị mỏi mệt và không thể có hoạt động gì đáng kể, địch sẽ chuyển quân vào miền Nam để đánh chiếm tất cả những vùng tự do và căn cứ du kích của ta ở Liên khu V và Nam Bộ.

Rồi sang Đông Xuân 1954 - 1955, trong khi tình hình miền Nam đã được "bình định", thì sẽ chuyển lực lượng cơ động chiến lược lúc

đó rất mạnh ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tấn công chiến lược, tiêu diệt một bộ phận quan trọng chủ lực ta, giành lấy một thắng lợi chiến lược to lớn, có tác dụng tạo nên cục diện mới, có lợi cho đế quốc Pháp - Mỹ.

Mùa thu 1953, tướng Nava bắt đầu thực hiện kế hoạch chiến lược thâm độc nói trên. Với khẩu hiện "luôn luôn chủ động", "luôn luôn tấn công", Bộ Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tập trung một lực lượng cơ động gồm 44 tiểu đoàn ở đồng bằng Bắc Bộ, mở những cuộc càn quét dữ dội ở vùng sau lưng địch, tấn công ra Ninh Bình, Nho Quan, uy hiếp Thanh Hóa.

Đến tháng 11, trong lúc quân địch cho rằng đã phá được một phần kế hoạch Thu Đông của ta, thì chúng phát hiện sự di chuyển của chủ lực ta lên hướng Tây Bắc.

Để bảo vệ Lai Châu, che chở cho Thượng Lào, ngày 20 tháng 11, tướng Nava cho quân nhảy dù *đánh chiếm Điện Biên Phủ* và sau đó quyết định ra sức tăng cường Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh để tiếp nhận chiến đấu với chủ lực ta, hòng gây cho ta những tổn thất nặng.

Trong thời gian đó, sau khi đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch trên *mặt trận Ninh Bình*, quân ta chủ động thực hiện *kế hoạch tác chiến Đông Xuân nhằm phá tan kế hoạch Nava của đế quốc Pháp - Mỹ.*

Tháng Chạp năm 1953, quân ta mở cuộc tấn công ở Tây Bắc, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, *giải phóng Lai Châu, tiến hành bao vây Điện Biên Phủ.*

Cũng trong tháng Chạp, quân đội Giải phóng Pathét Lào và các đơn vị bộ đội Tình nguyện Việt Nam *mở cuộc tấn công vào mặt trận Trung Lào,* tiêu diệt nhiều sinh lực của địch, giải phóng Thà Khẹt, tiến đến bờ sông Cửu Long.

Sang tháng Giêng năm 1954, ở Liên khu V, quân ta mở cuộc tấn công lên Tây Nguyên, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, giải phóng thị xã Kon Tum, liên lạc với vùng cao nguyên Bôlôven mới giải phóng ở Hạ Lào.

Cũng trong tháng Giêng năm ấy, quân đội Giải phóng Phathét Lào và các đơn vị bộ đội Tình nguyện Việt Nam *mở cuộc tấn công ở mặt trận Thượng Lào*, tiêu diệt nhiều sinh lực của địch, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu, uy hiếp Luông Phabăng.

Suốt thời gian nói trên, trong các vùng sau lưng địch ở Bắc Bộ, Bình Trị Thiên cũng như ở miền cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ, *chiến tranh du kích đã phát triển rất mạnh.*

Bước vào trung tuần tháng 3, quân địch cho rằng thời kỳ hoạt động tấn công của quân ta đã kết thúc; cho nên ngày 12-3, chúng bèn tập trung một bộ phận lực lượng, tiếp tục chiến dịch Átlăng ở miền Nam Trung Bộ, đánh chiếm Quy Nhơn.

Ngày hôm sau, 13-3, quân ta mở *cuộc Đại tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ*. Quân ta chiến đấu trên mặt trận Điện Biên Phủ trong 55 ngày đêm; đến ngày 7-5-1954, thì tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hoàn toàn bị tiêu diệt. Cuộc tấn công Đông Xuân của quân ta kết thúc bằng một chiến thắng lịch sử.

VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC

Vấn đề chỉ đạo chiến lược trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 *là một điển hình thành công tốt đẹp của đường lối quân sự cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng vào thực tiễn cụ thể của chiến tranh cách mạng nước ta.*

Chiến lược của địch trong kế hoạch Nava nhằm giải quyết những khó khăn lớn của cuộc chiến tranh xâm lược, hòng cứu vãn tình thế và giành lấy một thắng lợi quyết định.

Chiến lược của ta trong chiến cuộc Đông Xuân là *chiến lược của chiến tranh nhân dân, của quân đội cách mạng*. Chiến lược đó phân tích sâu sắc mâu thuẫn của địch và căn cứ vào tinh thần chiến đấu rất anh dũng, nhưng lực lượng vật chất còn kém cỏi của quân đội ta mà phát huy đến cùng tinh thần tích cực tấn công, tập trung lực lượng đánh vào những hướng tương đối sơ hở của địch, nhằm tiêu diệt sinh lực của chúng, kết hợp giải phóng một phần đất đai, đồng thời buộc chúng phải

bị động phân tán binh lực, tạo điều kiện thuận lợi để giành lấy một thắng lợi quyết định.

Chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ là một cuộc chiến tranh xâm lược phi chính nghĩa. Do bản chất của nó là một cuộc chiến tranh thuộc địa, mục đích cuối cùng của nó là chiếm lĩnh và thống trị đất đai của ta. Bản chất và mục đích xâm lược đó quyết định sự cần thiết phải phân tán binh lực để chiếm giữ các địa phương đã xâm chiếm. Chính vì vậy, mà *quá trình tiến hành chiến tranh của quân đội viễn chinh Pháp là cả một quá trình phân tán binh lực*. Từ đơn vị sư đoàn lúc đầu, chúng đã phân tán thành từng trung đoàn, rồi từng tiểu đoàn, từng đại đội, trung đội, trong hàng nghìn cứ điểm, đồn bốt khắp các mặt trận, trên chiến trường Đông Dương. *Mâu thuẫn là ở chỗ: Không phân tán binh lực thì không chiếm giữ được đất đai; phân tán binh lực thì lại tự gây ra nhiều nhược điểm;* từng bộ phận binh lực phân tán dễ bị quân ta tiêu diệt, lực lượng cơ động lại càng bị hạn chế, nhược điểm thiếu binh lực lại càng tăng thêm. *Mâu thuẫn là ở chỗ nếu tập trung lực lượng lại để có thể ứng phó với ta một cách chủ động hơn, để thoát khỏi thế bị động, thì lực lượng chiếm đóng lại bị yếu đi, đất đai khó lòng giữ được; mà bỏ đất thì không thể đạt được mục đích cuối cùng của cuộc chiến tranh.*

Suốt trong mấy năm kháng chiến, trong khi lực lượng của địch ngày càng phân tán thì *chủ trương chiến lược của ta là phát động chiến tranh du kích khắp nơi*, và trên mỗi chiến trường, chúng ta chọn những nơi địch tương đối yếu, tập trung lực lượng tiêu diệt sinh lực của chúng, do đó mà quân ta càng đánh càng mạnh, lực lượng của ta ngày càng trưởng thành. Và *song song với quá trình phân tán lực lượng của địch, thì lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân ta đã trải qua một quá trình không ngừng phát triển chiến tranh du kích, đồng thời không ngừng tập trung và xây dựng chủ lực tiến lên chiến tranh chính quy, đẩy mạnh đánh tập trung*. Trong tác chiến và xây dựng, chúng ta đã đi dần từ đại đội độc lập đến tiểu đoàn tập trung, rồi đến trung đoàn, đại đoàn. Trong chiến dịch Biên giới, lần đầu tiên đơn vị đại đoàn của quân ta tham gia chiến đấu, cũng là lần đầu tiên chúng ta giành được những thắng lợi rất lớn, làm cho địch càng thêm khốn đốn.

Lúc bấy giờ, sau chiến dịch Biên giới, tướng Tátxinhi được phái sang để cứu vãn tình thế. Tátxinhi đã phát hiện vấn đề, nhìn thấy tình hình binh lực quá phân tán của chúng và nguy cơ do chiến tranh du kích của ta gây nên, do đó mà đã kiên quyết tập trung binh lực lại, mở những vùng tạm chiếm Bắc Bộ. Nhưng, đứng trước mâu thuẫn cứ giữ binh lực tập trung thì không chiếm thêm được đất đai, rốt cuộc Tátxinhi lại phải phân tán binh lực đánh ra Hòa Bình. Kết quả là sinh lực của chúng ở Hòa Bình bị tổn thất rất nặng; trong lúc đó, các căn cứ du kích của ta ở đồng bằng được khôi phục và mở rộng rất nhanh.

Vào năm 1953, trong khi định ra kế hoạch Nava, bọn đế quốc Pháp cũng đứng trước tình hình nan giải là *thiếu một binh lực tập trung* để giành lại chủ động, để tấn công và tiêu diệt chủ lực của ta. Chúng đã đề ra nhiệm vụ kiên quyết tập trung lực lượng cơ động và trong thực tế đã tập trung một lực lượng khá lớn ở đồng bằng Bắc Bộ. Với lực lượng đó, chúng mưu mô tiêu hao chủ lực ta, phân tán bộ đội ta giữa đồng bằng và rừng núi, để từng bước thực hiện kế hoạch tác chiến của chúng và chuẩn bị cho một cuộc đại tấn công có tính chất quyết định.

Đứng trước tình hình đó, Trung ương Đảng ta đã phân tích âm mưu của địch và hình thái chiến trường một cách hết sức sâu sắc và sáng suốt. *Chúng ta đã nắm vững những mâu thuẫn và quy luật của cuộc chiến tranh xâm lược, nhận rõ những nhược điểm rất lớn của địch do sự tập trung binh lực của chúng gây nên. Trên cơ sở sự phân tích khoa học đó, nắm vững tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch là chính, Trung ương đã chủ trương: Tập trung lực lượng mở những cuộc tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà lực lượng của địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ được. Phương châm chiến lược của ta là: Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.*

Sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương sáng suốt ở chỗ: Địch đang tập trung lực lượng lớn ở đồng bằng để uy hiếp vùng tự do của ta; nhưng ta thì không để lực lượng lớn ở đồng bằng, không phân tán lực lượng để bị động bảo vệ vùng tự do, mà lại *tập trung binh lực, mạnh bạo tấn công*

lên hướng Tây Bắc. Quả nhiên, quân ta đã tiến lên Tây Bắc với một khí thế rất mạnh, quét sạch hàng nghìn thổ phỉ ở Sơn La và Thuận Châu, giải phóng thị xã Lai Châu, tiêu diệt phần lớn quân địch từ Lai Châu rút chạy; đồng thời chúng ta đã bao vây Điện Biên Phủ và buộc địch phải gấp rút điều động binh lực tăng cường cho Điện Biên Phủ, để tránh khỏi nguy cơ bị tiêu diệt. *Ngoài đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ đã biến thành một nơi tập trung binh lực thứ hai của địch.*

Đồng thời với cuộc tấn công lên Tây Bắc, các lực lượng Liên quân Lào - Việt đã mở cuộc tấn công thứ hai vào một phương hướng quan trọng mà địch tương đối sơ hở là mặt trận Trung Lào. Quả nhiên, Liên quân Lào - Việt đã tiến quân với một khí thế rất lớn. Nhiều đơn vị cơ động của địch bị tiêu diệt, thị xã Tha Khét được giải phóng. Đồng thời, các lực lượng của Liên quân đã phát triển về hướng Xênô, một căn cứ không quân quan trọng của địch ở Xavannakhét. Địch đã phải gấp rút điều động lực lượng từ đồng bằng Bắc Bộ và từ các chiến trường khác lên tăng viện, *biến Xênô thành một nơi tập trung binh lực thứ ba của chúng*.

Vào đầu năm 1954, trong khi địch đang chuẩn bị rầm rộ và bắt đầu mở cuộc tấn công vào vùng tự do của Liên khu V, chúng ta đã chủ trương chỉ để một phần lực lượng yểm hộ hậu phương và *tập trung binh lực lớn tấn công lên Tây Nguyên là một phương hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối sơ hở.* Cuộc tiến quân lên Tây Nguyên đã đưa đến những thắng lợi rực rỡ, những bộ phận quan trọng sinh lực địch đã bị tiêu diệt, thị xã và toàn tỉnh Kon Tum đã được giải phóng. Quân ta đã tập kích vào Pleiku, buộc địch phải tăng thêm lực lượng, biến Pleiku và một số cứ điểm ở *Tây Nguyên thành nơi tập trung binh lực thứ tư của địch*.

Cũng vào thời gian ấy, để đánh lạc hướng phán đoán của địch, tạo điều kiện cho quân ta đẩy mạnh mọi công tác chuẩn bị ở Điện Biên Phủ, Liên quân Lào - Việt đã *mở cuộc tấn công vào Thượng Lào*. Nhiều đơn vị của địch đã bị tiêu diệt, lưu vực rộng lớn của sông Nậm Hu đã được giải phóng. Trong lúc đó, địch đã buộc phải tăng thêm lực lượng lên Luông Phabăng biến *Luông Phabăng thành một nơi tập trung binh lực thứ năm của địch.*

Trong *thời kỳ đầu của cuộc tấn công Đông Xuân,* trải qua ba tháng hoạt động của quân ta, quân địch đã bị tổn thất nặng nề trên khắp các mặt trận, nhiều địa phương rộng lớn và quan trọng về chiến lược đã được giải phóng, kế hoạch tập trung binh lực của Nava đã bị phá tan. *Từ chỗ ra sức tập trung một binh lực cơ động khá mạnh ở một mặt trận là đồng bằng Bắc Bộ, địch đã bị buộc phải thay đổi kế hoạch đi đến tập trung binh lực với một mức độ thấp hơn ở nhiều địa điểm khác nhau; nói một cách khác, kế hoạch chủ động tập trung binh lực của Nava đã biến thành một hiện tượng bị động phân tán binh lực.* "Khối cơ động" nổi tiếng của Nava ở đồng bằng đã từ 44 tiểu đoàn rút xuống 20 tiểu đoàn. Kế hoạch Nava đã bắt đầu phá sản từ đó.

Thời kỳ đầu của cuộc tấn công Đông Xuân là thời kỳ quân ta mở một loạt tấn công vào những hướng quan trọng và tương đối sơ hở của địch, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc địch phải phân tán binh lực trên nhiều hướng, giành thế chủ động về ta, hãm địch vào thế bị động. Thời kỳ này cũng là thời kỳ, trên hướng chính, chủ lực của ta giam hãm địch ở Điện Biên Phủ, để tạo điều kiện cho quân ta tiêu diệt địch trên các hướng khác. *Trên chiến trường cả nước, đã diễn ra một sự phối hợp quy mô rộng lớn giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch.* Trên mỗi một chiến trường, cũng đều có sự phối hợp giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch. Xét về binh lực cả nước, thì Điện Biên Phủ đã trở thành nơi địch tập trung lực lượng mạnh nhất, Điện Biên Phủ đã trở nên mặt trận chính diện chủ yếu. Do Điện Biên Phủ bị bao vây trong một thời gian dài, chiến tranh du kích ở các nơi đã có điều kiện thuận lợi mới để phát triển mạnh và thu được thắng lợi lớn, ở đồng bằng Bắc Bộ, ở cực Nam Trung Bộ cũng như Nam Bộ; địch không còn lực lượng để mở những cuộc càn quét tương đối lớn nữa. Trong lúc đó thì vùng tự do của ta cũng không còn bị uy hiếp; không những thế, đồng bào ta ở vùng tự do lại có điều kiện để tự do làm ăn cả ban ngày, không còn bị máy bay địch quấy nhiễu.

Thời kỳ đầu của kế hoạch tấn công Đông Xuân cũng là thời kỳ tiến hành mọi công tác chuẩn bị để mở cuộc tấn công vào Điện Biên Phủ. Hình thái của tập đoàn cứ điểm cũng đã thay đổi nhiều, một lực lượng địch đã tăng cường, công sự phòng ngự đã củng cố thêm; mặt

khác sau khi Lai Châu, Phong Sa Lỳ, lưu vực sông Nậm Hu lần lượt được giải phóng, thì Điện Biên Phủ đã trở nên hoàn toàn cô lập, cách xa những căn cứ tiếp tế của địch như Hà Nội hay Cánh đồng Chum hàng mấy trăm kilômét.

Từ ngày 13 tháng 3 năm 1954, thời kỳ thứ hai của chiến cuộc Đông Xuân bắt đầu, chúng ta mở cuộc Đại tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đây là một bước mới trong hình thái chiến sự. Nắm vững phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, nắm vững những điều kiện chiến thắng trên mặt trận Điện Biên Phủ, chúng ta *tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ của ta mở cuộc Đại tấn công vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch.* Chúng ta đã *chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược.* Nhiệm vụ của chủ lực trên mặt trận chính, không phải là bao vây giam giữ quân địch nữa, mà lại là chiến đấu liên tục, tập trung lực lượng để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Nhiệm vụ của các chiến trường khắp Trung, Nam, Bắc là phải hoạt động liên tục, để phối hợp với Điện Biên Phủ, để tiêu diệt thêm sinh lực của địch và phân tán giam giữ lực lượng của chúng, làm trở ngại, không để cho chúng dễ dàng tăng viện lên Điện Biên Phủ. Trên mặt trận Điện Biên Phủ, quân ta đã chiến đấu với một tinh thần anh dũng và bền bỉ rất cao. Trên các mặt trận phối hợp, đâu đâu quân ta cũng đều ra sức khắc phục những khó khăn rất lớn, vừa tác chiến vừa chấn chỉnh bộ đội, và đã chấp hành mệnh lệnh phối hợp với tinh thần anh dũng và bền bỉ rất đáng cảm phục.

Trên đây, là *nội dung chủ yếu của vấn đề chỉ đạo chiến lược trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong chiến cuộc Đông Xuân. Sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương đã nắm vững phương châm "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", nắm vững tư tưởng "Tiêu diệt sinh lực địch là chính, lợi dụng triệt để những mâu thuẫn của địch, phát huy tinh thần tích cực tấn công của quân đội cách mạng đến cao độ".* Sự chỉ đạo chiến lược chính xác, sáng suốt, anh dũng đó đã điều động binh lực địch theo ý định của ta, tạo nên điều kiện thuận lợi để đánh một trận quyết định trên một chiến trường ta đã chọn lựa và chuẩn bị. *Sự chỉ đạo chiến lược đó đã quyết định thắng lợi của toàn bộ chiến cuộc Đông Xuân mà điểm trung tâm là chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ.*

VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN DỊCH

Chúng ta đã trình bày nội dung chủ yếu của sự chỉ đạo chiến lược trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954. Căn cứ vào tinh thần và phương châm của sự chỉ đạo chiến lược đó, đứng về chỉ đạo chiến dịch mà nói, trên mặt trận Điện Biên Phủ, hai vấn đề cần giải quyết đã đặt ra:

1. *Đánh Điện Biên Phủ hay không đánh?*

2. *Nếu đánh thì đánh bằng cách nào?*

Bởi vì không nhất định địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ thì ta đánh Điện Biên Phủ. *Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm rất mạnh của địch*, đánh hay không đánh không phải là một vấn đề không đắn đo cân nhắc mà có thể giải quyết đúng đắn được. Tập đoàn cứ điểm là một hình thái phòng ngự mới của địch xuất hiện trên chiến trường trước sự lớn mạnh của quân đội ta. Ở Hòa Bình cũng như ở Nà Sản, địch đã từng bố trí lực lượng của chúng thành tập đoàn cứ điểm. Trong chiến cuộc Đông Xuân, những tập đoàn cứ điểm mới lại xuất hiện, không những ở Điện Biên Phủ, mà còn ở Xênô, ở Mường Sai, ở Luông Phabăng trên chiến trường Lào; ở Pleiku trên chiến trường Tây Nguyên.

Đứng trước hình thái phòng ngự mới của địch, chúng ta chủ trương đánh vào tập đoàn cứ điểm hay không đánh. Trong những điều kiện lực lượng ta còn kém lực lượng địch một cách rõ rệt về số lượng và trang bị kỹ thuật, nắm vững tư tưởng tập trung lực lượng tấn công vào những nơi địch tương đối yếu để tiêu diệt sinh lực của chúng, chúng ta đã từng chủ trương *kiềm giữ chủ lực của địch ở tập đoàn cứ điểm, chọn những hướng thuận lợi hơn để mở cuộc tấn công*. Mùa Xuân 1952, địch đóng tập đoàn cứ điểm ở Hòa Bình, ta đã đánh mạnh và chiến thắng địch ở dọc sông Đà và trên mặt trận sau lưng địch ở Bắc Bộ. Mùa Xuân 1953, địch đóng tập đoàn cứ điểm ở Nà Sản, chúng ta đã chủ trương không đánh Nà Sản mà tăng cường hoạt động ở đồng bằng và mở cuộc tấn công về hướng tây. Trong những tháng cuối năm 1953 và đầu năm 1954, địch đóng tập đoàn cứ điểm ở nhiều nơi, thì quân ta mở nhiều cuộc tấn công thắng lợi vào những hướng địch tương đối yếu, đồng thời chúng ta đã đẩy mạnh chiến tranh du kích ở sau lưng địch.

Chủ trương tác chiến không trực tiếp tấn công vào tập đoàn cứ điểm đã từng đưa lại nhiều thắng lợi. Nhưng đó không phải là cách tác chiến duy nhất. Chúng ta còn có thể chủ trương *trực tiếp tấn công vào tập đoàn cứ điểm, nhằm tiêu diệt sinh lực địch ngay trong hình thái phòng ngự mới của nó.* Và chỉ có tiêu diệt tập đoàn cứ điểm thì mới mở được cục diện mới, mới mở đường cho quân đội ta tiến lên, cho cuộc kháng chiến đi đến những thắng lợi quan trọng.

Từ khi hình thái phòng ngự mới của địch mới xuất hiện, chúng ta đã dày công nghiên cứu và ra sức chuẩn bị cho bộ đội ta về tổ chức trang bị cũng như về chiến thuật, kỹ thuật, về tinh thần chiến đấu, để có thể tiến lên tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch. Và có thể nói rằng, bước vào Thu Đông 1953 thì bộ đội chủ lực ta đã có sự chuẩn bị đến một trình độ nhất định để làm nhiệm vụ đó.

Chính vì vậy, mà khi địch cho quân nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ và dần dần biến Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh, thì Trung ương Đảng ta đã nhanh chóng hạ quyết tâm *tập trung lực lượng tiêu diệt quân địch ở Điện Biên Phủ.*

Chúng ta nhận định rằng, *Điện Biên Phủ là điểm trung tâm của kế hoạch Nava. Cho nên có tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thì mới phá tan được kế hoạch kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ.* Nhưng, sự quan trọng của Điện Biên Phủ, không thể coi là một nhân tố quyết định để hạ quyết tâm trong chiến dịch. Nhân tố quyết định là ở chỗ: Căn cứ vào so sánh lực lượng giữa địch và ta, căn cứ vào khả năng phòng thủ của địch và khả năng chiến đấu của quân ta, chúng ta có thể tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hay không, ta có nắm chắc phần thắng lợi hay không?

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm rất mạnh của địch, đó là một mặt. Nhưng, mặt khác thì Điện Biên Phủ là một vị trí dựng lên ở chiến trường rừng núi, địa hình có lợi cho ta, không lợi cho địch. Điện Biên Phủ lại là một vị trí hoàn toàn cô lập, cách xa những căn cứ hậu phương của địch, tất cả mọi việc giao thông tiếp tế đều trông cậy vào máy bay; hoàn cảnh đó dễ đưa địch vào chỗ bị động phòng ngự. Về phía ta, thì lực lượng ta là những đơn vị chủ lực tinh nhuệ, chúng ta có

thể tập trung binh lực đầy đủ, có thể khắc phục khó khăn để giải quyết những vấn đề chiến thuật cần thiết; chúng ta lại có một hậu phương rộng lớn, vấn đề cung cấp tiếp tế có nhiều khó khăn rất lớn, nhưng không phải không thể khắc phục; do những điều kiện đó, chúng ta dễ nắm quyền chủ động trong khi tác chiến.

Sự phân tích nói trên, về chỗ mạnh và chỗ yếu của ta và của địch, chính là cơ sở cho chúng ta hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, sau một thời gian tạo điều kiện thuận lợi bằng nhiều cuộc tấn công trên các chiến trường cả nước, đồng thời xúc tiến mạnh mẽ công tác chuẩn bị trên mặt trận Điện Biên Phủ. Quyết tâm rất lớn đó, chứng minh một lần nữa tinh thần tích cực, chủ động, linh hoạt trong sự chỉ đạo chiến tranh của Trung ương. Chúng ta chủ trương mở những cuộc tấn công vào những hướng địch tương đối yếu, tranh thủ tiêu diệt địch trong vận động; nhưng nếu điều kiện cho phép, thắng lợi đảm bảo, thì chúng ta quyết không bỏ qua cơ hội tốt dùng cách đánh công kiên lớn để tiêu diệt một kẻ địch tương đối tập trung. Quyết tâm mở cuộc tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ rõ ràng đã đánh dấu một bước mới trong sự phát triển của cuộc tấn công Đông Xuân của ta, cũng như trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta, trong lịch sử kháng chiến của nhân dân ta.

Hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, nhưng còn phải giải quyết vấn đề: Tiêu diệt bằng cách nào? *Đánh nhanh, giải quyết nhanh* hay là *Đánh chắc, tiến chắc*. Đó là vấn đề *Phương châm của chiến dịch*.

Trong thời gian đầu, khi quân ta mới thực hiện bao vây Điện Biên Phủ, quân địch mới nhảy dù xuống, công sự chưa củng cố, lực lượng chưa tăng cường nhiều, vấn đề đánh nhanh, giải quyết nhanh đã được đặt ra. Tập trung binh lực đầy đủ, chia nhiều hướng đánh sâu vào trong lòng địch, cắt tập đoàn cứ điểm ra từng bộ phận, rồi nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch. Tranh thủ thời gian đánh nhanh, giải quyết nhanh như vậy, có nhiều điều có lợi rất rõ rệt: Quân ta mở cuộc tấn công lớn khi còn sung sức, cuộc chiến đấu không kéo dài nên ít ngại tiêu hao mỏi mệt; thời gian của chiến dịch không dài, vấn đề tiếp tế cung cấp

chắc chắn bảo đảm được. Tuy nhiên, đi sâu vào, thì đánh nhanh, giải quyết nhanh có một điều bất lợi rất lớn, rất căn bản: Quân đội ta chưa có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm, nếu muốn giải quyết nhanh thì phần thắng lợi không đảm bảo một cách chắc chắn được. Chính vì vậy, mà trong khi tiến hành các công tác chuẩn bị, chúng ta đã tiếp tục theo dõi tình hình địch, kiểm tra lại khả năng của ta. Và, chúng ta nhận định rằng: *Đánh nhanh, giải quyết nhanh thì không nắm chắc được phần thắng lợi.* Do đó, chúng ta đã kiên quyết xác định phương châm của chiến dịch là *"Đánh chắc, tiến chắc"*. Quyết định chính xác đó đã thấm nhuần sâu sắc *tư tưởng "Đánh chắc thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng thì không đánh, - một nguyên tắc cơ bản trong sự chỉ đạo chiến tranh cách mạng"*.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, việc xác định phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"* đã đòi hỏi một quyết tâm rất lớn. Bởi vì đánh chắc, tiến chắc thì mọi công tác chuẩn bị đều phải kéo dài, thời gian chiến dịch phải kéo dài. Mà thời gian càng kéo dài thì nhiều khó khăn mới, rất lớn, lại nảy ra. Khó khăn về cung cấp tiếp tế tăng lên gấp mấy lần; bộ đội càng lo ngại bị mỏi mệt tiêu hao; trong lúc đó, quân địch lại càng củng cố phòng ngự, lực lượng của chúng cũng có thể tăng thêm. Nhất là thời gian chiến dịch càng kéo dài thì mùa mưa càng gần lại, mùa mưa trên chiến trường rừng núi với tất cả ảnh hưởng nguy hại của nó. Cho nên, không phải ngay từ lúc đầu mà mọi người đều thông suốt phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"*. Chúng ta đã kiên trì giáo dục, chỉ rõ những khó khăn nói trên đều có thực, nhưng nhiệm vụ của chúng ta là phải ra sức khắc phục những khó khăn đó, có thế mới tạo nên điều kiện tốt để giành được thắng lợi to lớn mà chúng ta mong muốn.

Do phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"*, chúng ta đã đề ra kế hoạch đánh từng bước, không quan niệm chiến dịch Điện Biên Phủ thành *một trận đánh công kiên quy mô rộng lớn và diễn ra trong một thời gian ngắn, mà quan niệm chiến dịch Điện Biên Phủ thành một chiến dịch quy mô rộng lớn, diễn ra trong một thời gian khá dài, và gồm cả một loạt trận chiến đấu công kiên không lớn lắm kế tiếp nhau cho đến khi quân địch bị hoàn toàn tiêu diệt*. Nhìn chung cả chiến dịch

mà nói, thì chúng ta đã có ưu thế binh lực so với địch, nhưng trong mỗi một cuộc chiến đấu hay trong mỗi một đợt chiến đấu, chúng ta sẽ có điều kiện để thực hiện một ưu thế đầy đủ, bảo đảm chắc thắng cho từng cuộc chiến đấu hay từng đợt chiến đấu, do đó mà bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch. Một kế hoạch tác chiến như vậy, rất phù hợp với trình độ chiến thuật, kỹ thuật của quân đội ta lúc bấy giờ, nó tạo điều kiện cho quân đội ta vừa chiến đấu vừa học tập kinh nghiệm, do đó mà thực hiện một cách vững chắc quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"* đã được giữ vững trong suốt quá trình của chiến dịch. Chúng ta đã bao vây địch và tiến hành mọi công tác chuẩn bị trong ba tháng ròng rã; và từ khi cuộc tấn công bắt đầu, quân ta đã chiến đấu liên tục trong 55 ngày đêm. Cuộc chuẩn bị đầy đủ và cuộc chiến đấu liên tục đó đã đưa chiến dịch Điện Biên Phủ đến thắng lợi rực rỡ.

MẤY VẤN ĐỀ CHIẾN THUẬT

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm tập trung một binh lực khá mạnh: 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, ngoài ra còn có các đơn vị cơ giới, không quân, vận tải... hầu hết là những đơn vị tinh nhuệ nhất trong quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tập đoàn cứ điểm gồm 49 điểm tựa, tổ chức thành những trung tâm đề kháng kiên cố, chia làm ba phân khu yểm hộ lẫn nhau. Ở giữa là phân khu trung tâm, được các trung tâm đề kháng trên các ngọn đồi phía đông che chở một cách đắc lực, có các lực lượng cơ động, các căn cứ pháo binh và cơ giới, có sở chỉ huy của địch. Sân bay chính của Điện Biên Phủ cũng ở ngay đấy. Toàn bộ tổ chức phòng ngự quy mô rộng lớn nói trên đều nằm trong công sự và hào giao thông, chìm dưới mặt đất.

Các tướng tá cao cấp Pháp - Mỹ nhận định rằng, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một pháo đài kiên cố không sức mạnh nào có thể công phá được. Chúng cho rằng, nếu quân ta mở cuộc tấn công vào Điện Biên Phủ thì chỉ có thể có một kết quả là đi vào con đường tự sát, sự thất bại chắc chắn không thể nào tránh khỏi. Cho nên, qua mấy tuần

lễ đầu, bộ chỉ huy Pháp đinh ninh cho rằng khả năng quân ta tấn công Điện Biên Phủ không phải là nhiều lắm. Mãi cho đến phút cuối cùng, cuộc tấn công của quân ta vẫn hoàn toàn bất ngờ đối với địch.

Tướng Nava đã đánh giá quá cao hệ thống phòng ngự của Điện Biên Phủ. Địch cho rằng, chỉ lấy từng trung tâm đề kháng mà nói, quân ta cũng không thể nào tiêu diệt được. Là vì ở đây không phải là hình thức điểm tựa đơn giản như ở Nà Sản hay Hòa Bình, mà lại là những trung tâm đề kháng, một tổ chức phòng ngự phức tạp và kiên cố hơn rất nhiều.

Đứng về toàn bộ tập đoàn cứ điểm mà nói thì địch cho rằng quân ta lại càng không có khả năng tiêu diệt được. Chúng cho rằng hỏa lực pháo binh và không quân của Điện Biên Phủ có đủ sức mạnh để tiêu diệt mọi lực lượng tấn công từ ngoài vào, trước khi chưa triển khai ở cánh đồng, trước khi chưa tiếp cận được. Địch không hề lo ngại gì đối với pháo binh của ta không những còn yếu ớt mà không có cách nào vận chuyển đến vùng lân cận của Điện Biên Phủ. Địch cũng không hề lo ngại gì cho vấn đề tiếp tế của chúng, vì hai sân bay đều ở ngay trong lòng các phân khu, không thể nào bị uy hiếp được. Trước sau, địch không bao giờ nghĩ đến khả năng toàn bộ tập đoàn cứ điểm có thể bị quân ta tiêu diệt.

Nhận định nói trên của địch rõ ràng là một nhận định chủ quan, nhưng không phải là hoàn toàn không có căn cứ. Quả thật, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có nhiều chỗ mạnh; những chỗ mạnh đó đặt ra cho quân ta nhiều vấn đề mới về chiến thuật cần phải giải quyết, và có giải quyết các vấn đề chiến thuật đó thì mới thực hiện được ý định tiêu diệt địch.

Tập đoàn cứ điểm là một hệ thống phòng ngự có một binh lực lớn, các trung tâm đề kháng có quan hệ mật thiết với nhau, lại được sự yểm hộ đắc lực của pháo binh, cơ giới, không quân, sự chi viện của các lực lượng cơ động. Đó là chỗ mạnh của địch, là khó khăn của ta. Chúng ta đã khắc phục khó khăn đó bằng *chiến thuật đánh từng bước*; tập trung đầy đủ binh lực, với cách đánh thích hợp, ra sức kiềm chế hỏa lực pháo binh và binh lực cơ động của địch, tạo điều kiện để tiêu diệt từng trung tâm đề kháng một, hay một bộ phận gồm một số trung tâm đề kháng trong một đợt tấn công. Tập trung binh lực đầy đủ, có cách đánh thích hợp thì nhất định tiêu diệt được địch, nhất là lúc đầu, đối với một số cứ

điểm ngoại vi. Cách đánh từng bước nói trên lại hợp với trình độ bộ đội ta. Chính cách đánh đúng và sáng tạo đó đã tạo nên *bước nhảy vọt* làm cho bộ đội ta chỉ trong một thời gian ngắn đã tiến vượt bậc, từ chỗ mới tiêu diệt được cứ điểm độc lập một tiểu đoàn của địch, đến chỗ tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm rất mạnh của chúng.

Tập đoàn cứ điểm có một hỏa lực pháo binh, cơ giới và không quân khá mạnh. Đó là chỗ mạnh của địch, là khó khăn rất lớn của ta, nhất là trong điều kiện quân ta chỉ có một hỏa lực pháo binh rất có hạn, quân ta không có cơ giới, không có không quân. Chúng ta đã khắc phục khó khăn đó bằng cả một *hệ thống hào giao thông, một hệ thống trận địa tấn công và bao vây*, tạo điều kiện cho quân ta triển khai và vận động dưới hỏa lực của địch. Các chiến sĩ ta đã đào hàng trăm kilômét hào giao thông, các hào giao thông huyền diệu đó đã giải quyết vấn đề triển khai lực lượng ở ngay cánh đồng và vận động bộ đội dưới bom napan và đạn pháo của địch. Giảm bớt hiệu lực của hỏa lực địch chưa đủ, chúng ta còn phải *phát huy sức mạnh hỏa lực của ta*. Quân ta đã bạt núi xẻ đồi, mở những con đường mới để vận chuyển pháo của ta đến gần Điện Biên Phủ, nơi nào không mở đường được thì dùng sức người mà kéo pháo. Pháo binh của ta đã được bố trí trong những trận địa hết sức kiên cố, một cách hoàn toàn bất ngờ đối với địch. *Pháo binh nhỏ bé của ta đã có một tác dụng lớn trong chiến dịch Điện Biên Phủ.*

Hạn chế những chỗ mạnh của địch, đồng thời phải khơi sâu những nhược điểm của chúng. *Nhược điểm lớn hơn hết của địch là vấn đề tiếp tế,* chỉ dựa vào không quân. Chiến thuật của ta, là ngay từ lúc đầu phải dùng hỏa lực của pháo binh mà khống chế sân bay, dùng pháo cao xạ mà đối phó với hoạt động không quân của chúng. Về sau, theo sự phát triển của các đợt tấn công, phải dùng đủ mọi biện pháp mà ngăn trở việc tiếp tế của địch, đi đến dần dần triệt tiếp tế của chúng.

Trên đây, là một số vấn đề chiến thuật chúng ta đã giải quyết trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Chúng ta đã giải quyết những vấn đề đó trên cơ sở phân tích chỗ mạnh và chỗ yếu của địch, *kết hợp những biện pháp kỹ thuật với tinh thần anh dũng, tinh thần lao động và chiến đấu của một quân đội nhân dân.*

Nhìn chung lại, với những nội dung chiến thuật nói trên, kế hoạch tác chiến của ta là một kế hoạch xây dựng cả một *hệ thống trận địa tấn công và bao vây*, yểm hộ cho quân ta liên tục mở những đợt tấn công để tiêu diệt địch. Trận địa tấn công và bao vây đó với vô số hào giao thông, chiến hào, với các công sự hỏa lực, các địa điểm chỉ huy của nó, cứ dần dần theo sự thắng lợi của chiến dịch mà từ các rừng núi lân cận tiến xuống cánh đồng, mỗi một cứ điểm của địch bị tiêu diệt có thể tổ chức ngay lại thành cứ điểm của ta. Bao vây lấy tập đoàn cứ điểm của địch, dần dần đã hình thành hầu như một *hệ thống tập đoàn cứ điểm của quân ta*, một tập đoàn cứ điểm hết sức cơ động, cứ khép mãi vòng vây lại, trong khi tập đoàn cứ điểm của địch càng bị thu hẹp thêm.

Trong *giai đoạn thứ nhất* của chiến dịch, từ những trận địa tấn công và bao vây mới xây dựng, chúng ta đã tiêu diệt các trung tâm đề kháng Him Lam, Độc Lập và cả phân khu phía bắc. Quân địch đã cố gắng điên cuồng để triệt hạ các căn cứ hỏa lực của ta. Không quân chúng đã giội bom napan xuống các đồi núi xung quanh Điện Biên Phủ; pháo binh của chúng đã tập trung bắn phá dữ dội các căn cứ hỏa lực của ta. Trận địa của ta vẫn được giữ vững.

Trong *giai đoạn thứ hai*, hào giao thông trục và rất nhiều hào giao thông chi nhánh của trận địa ta đã phát triển xuống đến tận cánh đồng, cắt phân khu trung tâm với phân khu phía nam. Cuộc tấn công gay go nhưng thắng lợi ở các ngọn đồi phía đông đã tạo điều kiện cho vòng vây hỏa lực của quân ta khép lại. Từ các vị trí quân ta đã đánh chiếm, tất cả các cỡ hỏa lực của ta đều có thể uy hiếp quân địch. Sân bay đã bị hoàn toàn khống chế. Lúc này, chính là lúc quân địch ra sức tiếp viện để tăng thêm lực lượng cơ động, tổ chức phản kích, oanh tạc dữ dội vào trận địa của ta, để mong cứu vãn tình thế. Cả một hình thái cầm cự gay go đã diễn ra. Có ngọn đồi ta với địch đã chiếm đi chiếm lại nhiều lần; có cứ điểm ta chiếm một nửa, địch vẫn còn giữ một nửa. Quân ta thực hiện chiến thuật đánh lấn, đánh tỉa, tranh giành từng tấc đất, cắt đứt sân bay, thu hẹp vùng hoạt động trên không của địch.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn tổng công kích. Phạm vi chiếm đóng của địch đã bị thu hẹp vào một khu vực dài rộng từ trên một kilômét đến

một kilômét rưỡi. Binh lực của chúng đã bị tổn thất rất nặng. Khi đồi A1 bị quân ta hoàn toàn chiếm lĩnh thì hy vọng cố thủ trận địa của địch đã bị tiêu tan, tinh thần chúng đã suy sụp đến cực độ. Ngày 7-5, quân ta mở cuộc tấn công từ các mặt, đánh chiếm sở chỉ huy, bắt sống toàn thể bộ tham mưu của địch. Ngay trong đêm ấy, phân khu phía nam bị quân ta tiêu diệt.

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng.

TINH THẦN QUYẾT CHIẾN QUYẾT THẮNG CỦA QUÂN ĐỘI

Nhiệm vụ trọng đại do Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra cho toàn quân và toàn dân là: Tập trung lực lượng, quán triệt quyết tâm *"Tích cực phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng, chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho chiến dịch"*. Vì chiến dịch Điện Biên Phủ, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã nhận định, là *một chiến dịch lịch sử, có một ý nghĩa rất quan trọng đối với tình hình quân sự và chính trị ở nước ta, đối với sự trưởng thành của quân đội ta, đối với tiền đồ của cuộc kháng chiến của nhân dân ta cũng như đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng của các dân tộc trên thế giới.*

Toàn quân ta đã phấn đấu để thực hiện nhiệm vụ trọng đại đó với một quyết tâm rất cao. *Tinh thần Quyết chiến Quyết thắng của quân đội là một trong những nhân tố quyết định đã đưa chiến dịch Điện Biên Phủ, và nói chung cả chiến cuộc Đông Xuân trên khắp các mặt trận đến thắng lợi rực rỡ.*

Trong suốt cuộc kháng chiến của dân tộc, quân ta chưa bao giờ đứng trước một nhiệm vụ to lớn và nặng nề như trong Đông Xuân 1953 - 1954. Kẻ địch phải tiêu diệt là một kẻ địch khá mạnh. Lực lượng ra trận của ta là một lực lượng lớn. Chiến trường rộng lớn, thời gian tác chiến kéo dài đến nửa năm. Trên mặt trận Điện Biên Phủ, cũng như trên các mặt trận phối hộp, quân ta đã đem một tinh thần anh dũng và gian khổ rất bền bỉ mà khắc phục không biết bao nhiêu khó khăn lớn, vượt qua không biết bao nhiêu trở ngại lớn, để tiêu diệt quân địch, hoàn

thành nhiệm vụ. Tinh thần anh dũng và vượt qua gian khổ đó đã được rèn luyện trong bao năm kháng chiến; đặc biệt trong Đông Xuân 1953 - 1954, tinh thần tích cực cách mạng của quân đội ta đã được nâng cao rất rõ rệt sau các cuộc chỉnh huấn về chính sách phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất. Ở đây, cần nhấn mạnh tác dụng lớn lao của chính sách cải cách ruộng đất với các chiến thắng Đông Xuân, nhất là trên mặt trận Điện Biên Phủ.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, trong thời gian chuẩn bị, quân đội ta đã đem sức mạnh lao động sáng tạo mà mở đường tiếp tế từ Tuần Giáo đến Điện Biên Phủ, làm đường xe hơi để chuyển pháo vào trận địa, xuyên qua rừng núi Điện Biên Phủ; xây dựng trận địa pháo binh, đào hào giao thông từ đồi núi đến cánh đồng, biến đổi địa hình thiên nhiên, san bằng những trở ngại rất lớn, sáng tạo điều kiện thuận lợi để tiêu diệt quân địch. Khó khăn, mỏi mệt, bom đạn của địch không hề làm nao núng ý chí của quân ta.

Tiếng súng tấn công Điện Biên Phủ đã nổ. Trong suốt chiến dịch, quân ta đã chiến đấu với một tinh thần vô cùng oanh liệt. Dưới mưa bom của không quân địch, trong lưới lửa của pháo binh địch, quân ta đã anh dũng xung phong hãm trận, đánh chiếm đồi Him Lam, đánh chiếm đồi Độc Lập, ào ạt tiêu diệt địch trên các ngọn đồi phía đông, phát triển trận địa, cắt đứt sân bay, đánh lui các trận phản kích, thắt chặt mãi vòng vây lại. Trong suốt thời gian đó, bom napan của địch đã đốt sạch cây cỏ trên các ngọn đồi, bom đạn của địch đã cày sâu nhiều mảnh ruộng ở ngay trận địa của ta. Nhưng, quân ta vẫn tiến lên làm nhiệm vụ, người trước ngã kẻ sau tiếp, không khác nào một ngọn trào anh dũng dâng lên mãnh liệt, không có một sức mạnh nào ngăn cản được. *Đây là biểu hiện rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng tập thể, mà Tô Vĩnh Diện hy sinh tính mệnh để bảo vệ pháo, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, tổ xung phong cắm cờ Quyết chiến Quyết thắng lên ngọn đồi Him Lam, tiểu đội xung phong đánh chiếm sở chỉ huy của địch, là những tấm gương chói lọi nhất và đáng kính phục nhất.*

Trên các mặt trận phối hợp, tinh thần anh dũng và vượt qua gian khổ của quân đội ta cũng rất đáng nêu lên. Mặt trận Tây Nguyên với

các chiến thắng lớn ở Kon Tum, An Khê. Mặt trận đồng bằng Bắc Bộ với các trận tập kích vào sân bay Gia Lâm, Cát Bi, nhiều cứ điểm kiên cố của địch bị tiêu diệt, đường số 5 bị cắt đứt. Mặt trận Nam Bộ với trên 1.000 đồn bốt địch bị tiêu diệt và bức rút, với bao nhiêu trận phá kho bom, đánh tàu địch... Trên mặt trận các nước bạn láng giềng, các đơn vị bộ đội Tình nguyện ta cũng đã sát cánh với Quân đội và nhân dân nước bạn, tiêu diệt quân xâm lược, lập nhiều chiến công.

Chưa bao giờ quân đội ta đã chiến đấu liên tục trong một thời gian dài như trong Đông Xuân 1953 - 1954. Có đơn vị đã hành quân và truy kích địch trên ba nghìn kilômét. Có đơn vị đã hành quân bí mật trên nghìn kilômét trong rừng núi Trường Sơn để làm nhiệm vụ phối hợp ở một chiến trường xa. Các đơn vị ở mặt trận Điện Biên Phủ thì đã hành quân từ đồng bằng lên rừng núi, rồi bắt tay vào làm công tác lao động một cách khẩn trương, đồng thời chiến đấu để bảo vệ công tác chuẩn bị; tiếp đó là bước vào chiến dịch, sống và chiến đấu hai tháng trong trận địa sau khi đã nằm rừng ngủ lán trong ba tháng trời; giữa chừng cũng có đơn vị lãnh nhiệm vụ mở những cuộc tấn công bất ngờ ở những nơi xa cách hàng hai, ba trăm kilômét, sau đó trở về tham gia tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ. Trong chiến đấu, tinh thần hợp đồng giữa các đơn vị, các binh chủng đã được rèn luyện bồi dưỡng, tinh thần phối hợp giữa các chiến trường cũng rất chặt chẽ.

Tinh thần quyết chiến quyết thắng nói trên của quân đội ta do truyền thống quật cường bất khuất của dân tộc ta, do bản chất cách mạng của quân đội ta, do sự dày công giáo dục của Đảng, do các cuộc chiến đấu và chỉnh huấn trước đây đã hun đúc nên. Giữa lúc chiến sự gay go, không phải những nhân tố tiêu cực không nảy nở. *Giữ vững và phát huy tinh thần quyết chiến quyết thắng đó là cả một quá trình giáo dục và đấu tranh liên tục và kiên nhẫn*, là cả một sự cố gắng liên tục và kiên nhẫn của công tác chính trị trên chiến trường, lại là một nhiệm vụ lớn của tổ chức Đảng, của chi bộ, của cán bộ. Sau những trận chiến thắng giòn giã, tư tưởng chủ quan khinh địch đã từng nảy nở, chúng ta đã kịp thời phê phán để uốn nắn lại. Trong khi công tác chuẩn bị kéo dài, nhất là sau đợt hai của chiến dịch, cuộc chiến đấu cầm cự diễn ra vô cùng ác liệt, tư tưởng hữu khuynh tiêu cực một lúc cũng lại nảy nở, ảnh

hưởng đến thực hiện nhiệm vụ. Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, chúng ta đã *triển khai ngay trước mặt trận một cuộc đấu tranh sâu rộng chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, phát huy tinh thần tích cực cách mạng và tinh thần triệt để chấp hành mệnh lệnh, nhằm bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch.* Cuộc đấu tranh tư tưởng đã thành công lớn; đó là một trong những thành công lớn nhất về công tác chính trị trong lịch sử của quân đội ta. Thành công đó đã đưa chiến dịch Điện Biên Phủ đến toàn thắng.

Tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân ta trên mặt trận Điện Biên Phủ và trên các mặt trận phối hợp là một biểu hiện tập trung của lòng yêu nước nồng nàn, của lòng trung thành vô hạn của quân đội nhân dân ta đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc, của Đảng. Đó là một biểu hiện tập trung của truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam ta. Đó là một biểu hiện tập trung của tinh thần hy sinh đến giọt máu cuối cùng để cứu nước, cứu nhà, của tinh thần triệt để cách mạng, của lập trường giai cấp của người cán bộ và chiến sĩ, của người đảng viên trong quân đội. Nó là truyền thống chiến đấu anh dũng, chịu đựng gian khổ, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tinh thần quyết chiến quyết thắng đã rèn luyện người chiến sĩ của quân đội nhân dân thành người chiến sĩ gang thép. Truyền thống Điện Biên Phủ mãi mãi là truyền thống chiến đấu và chiến thắng của quân đội ta, của nhân dân ta. *Lá quân kỳ của chúng ta là lá quân kỳ Quyết thắng*.

TINH THẦN PHỤC VỤ TIỀN TUYẾN CỦA NHÂN DÂN

Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định: *Toàn dân, toàn Đảng tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến, nhất định bảo đảm cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng*. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, và nói chung trong cả chiến cuộc Đông Xuân, toàn dân ta, anh chị em công nhân, anh chị em nông dân, anh chị em thanh niên, trí thức, mỗi một người dân Việt Nam yêu nước, đều đã đáp lại lời kêu gọi của nhiệm vụ giải phóng đất nước, ra sức thực hiện khẩu hiệu *"Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng"* với một tinh thần hăng hái và phấn khởi lạ thường, với một sự cố gắng vượt bậc.

Chưa bao giờ, trong suốt mấy năm kháng chiến, dân ta đã góp công sức nhiều như trong Đông Xuân 1953 - 1954, để chi viện cho quân đội giết giặc. Trên mặt trận chính, ở Điện Biên Phủ, vấn đề là phải cung cấp lương thực, đạn dược cho một binh lực lớn, ở xa hậu phương 500 - 700km, trong một thời gian dài, và trong điều kiện đường sá khó khăn, phương tiện vận tải thiếu thốn, quân địch không ngừng đánh phá các tuyến cung cấp của ta. Lại còn thời tiết nữa, một trận mưa có thể gây ra trở ngại nhiều hơn một trận bom của địch.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, *vấn đề bảo đảm cung cấp lương thực, đạn dược là một nhân tố vô cùng quan trọng, quan trọng không kém các vấn đề chiến thuật; khó khăn về cung cấp quả thực không kém khó khăn về tác chiến.* Tình hình cung cấp khẩn trương từng ngày, từng giờ, không kém tình hình chiến đấu. Chính vì vấn đề cung cấp khó khăn như vậy, cho nên quân địch đã không bao giờ tưởng tượng được rằng chúng ta có thể khắc phục khó khăn ấy. Bọn đế quốc, bọn phản động không bao giờ đánh giá được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó là vô cùng tận. Sức mạnh đó có thể khắc phục tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ địch.

Nhân dân ta, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng cung cấp mặt trận, đã đem một tinh thần anh dũng và vượt gian khổ rất cao để phục vụ mặt trận.

Từng đoàn xe hơi anh dũng đã vượt suối băng ngàn, có đồng chí lái xe hàng chục đêm liền không ngủ, không quản khó khăn gian nguy, mang lương thực, đạn dược ra mặt trận, để cho quân đội giết giặc.

Từng đoàn xe đạp thồ, hàng nghìn chiếc, từ các thị trấn tiến ra mặt trận, mang lương thực, đạn dược, để cung cấp cho quân đội giết giặc.

Từng đoàn thuyền lớn nhỏ, hàng trăm chiếc, từng đoàn bè mảng, hàng vạn chiếc, vượt thác qua ghềnh, mang lương thực, đạn dược ra mặt trận, để cung cấp cho quân đội giết giặc.

Từng đoàn ngựa thồ, từ trên vùng đồng bào Mông và Dao xuống, từ các địa phương lại, lũ lượt tiến ra mặt trận, mang lương thực, đạn dược ra mặt trận, để cung cấp cho quân đội giết giặc.

Hàng vạn anh chị em dân công, thanh niên xung phong lấy sức người mà chuyển lương thực, đạn dược, ngày đêm trèo đèo lội suối, mặc

máy bay của địch, mặc bom nổ chậm, mang lương thực, đạn dược để tiếp tế cho mặt trận.

Ở gần tuyến lửa công tác phục vụ lại phải liên tục, khẩn trương nhiều hơn nữa. *Công tác cấp dưỡng, tiếp tế, quân y, vận tải, v.v...* đều tiến hành ngay trong hào giao thông của trận địa, dưới bom đạn của địch, trong tiếng súng nổ của địch và của ta.

Đó là nói ở Điện Biên Phủ. Nhưng trên các mặt trận phối hợp cũng đều có những lực lượng bộ đội lớn đang tác chiến, nhất là Tây Nguyên và ở một số chiến trường xa hơn. Ở các mặt trận đó, cũng như ở Điện Biên Phủ, nhân dân ta đã làm tròn nhiệm vụ chi viện cho quân đội giết giặc.

Chưa bao giờ, người dân Việt Nam đi ra mặt trận nhiều như vậy. Chưa bao giờ người thanh niên ta đã đi đến nhiều nơi như vậy, biết thêm nhiều địa phương xa lạ của đất nước như vậy. Từ đồng bằng đến rừng núi, trên các đường lớn và các đường nhỏ, trên các dòng sông, các ngọn suối, đâu đâu cũng rộn rịp hẳn lên: *Cả một hậu phương tuôn người, tuôn của ra mặt trận*, để cùng quân đội tiêu diệt địch, giải phóng đất nước.

Hậu phương lại chuyển cả một quyết tâm giết giặc, một tinh thần đoàn kết kháng chiến rất cao, cả một tinh thần phấn khởi cách mạng do cải cách ruộng đất đưa lại, cho đến tận người chiến sĩ đang chiến đấu ở mặt trận. Hàng nghìn thư, điện từ các địa phương gần xa ngày ngày gửi đến trận địa Điện Biên Phủ. Chưa bao giờ, nhân dân ta quan tâm đến người chiến sĩ con em của mình, chưa bao giờ quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến được mật thiết đậm đà như trong các chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954.

Quả thật, một hậu phương vững chắc là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong chiến tranh cách mạng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong cả chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, nhân dân ta đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc.

Ở đây, chúng ta không thể không nói đến sự đồng tình ủng hộ nhiệt liệt của nhân dân các nước anh em, của nhân dân tiến bộ cả thế giới, kể cả nhân dân Pháp. Ngày ngày, từ khắp nơi trên thế giới, tin tức truyền đến mặt trận, qua các đài phát thanh, từ Liên Xô, Trung

Quốc, từ Bắc Triều Tiên, và Đông Đức, từ Angiêri, Ấn Độ, Miến Điện, Inđônêxia, từ nhiều nước khác nữa, nói lên *sự ủng hộ không bờ bến của loài người tiến bộ đối với cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta, của quân đội ta*. Đó là một sự cổ vũ rất lớn đối với người chiến sĩ của Quân đội nhân dân Việt Nam trên mặt trận Điện Biên Phủ cũng như trên các mặt trận phối hợp.

CUỘC KHÁNG CHIẾN ANH DŨNG CỦA TOÀN DÂN TA LÀ MỘT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ LÂU DÀI VÀ VĨ ĐẠI

Chiến thắng Điện Biên Phủ và nói chung chiến thắng Đông Xuân 1953-1954 *là chiến thắng lớn nhất của quân đội và nhân dân ta trong cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc xâm lược.*

Ở Điện Biên Phủ, quân ta đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch ở Đông Dương, tiêu diệt 1 vạn 6 nghìn tên thuộc lực lượng tinh nhuệ nhất của chúng. Nói chung cả các mặt trận thì quân ta đã tiêu diệt trên 11 vạn tên địch.

Kế hoạch Nava đã thất bại. Bọn đế quốc Pháp - Mỹ đã thất bại trong âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương. Ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ rất to lớn. Chiến thắng địch ở Điện Biên Phủ và trên các chiến trường phối hợp, chúng ta đã giải phóng thủ đô Hà Nội và cả miền Bắc nước ta. Chúng ta đã thu được thắng lợi lớn tại Hội nghị Giơnevơ. Hòa bình đã được lập lại.

Với kế hoạch Nava, bọn đế quốc Pháp - Mỹ muốn đánh một trận quyết định. Quả thực, Điện Biên Phủ là một trận quyết định. Điện Biên Phủ là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta. Điện Biên Phủ là sự thất bại nhục nhã của bọn đế quốc xâm lược.

Điện Biên Phủ là một trận đọ sức giữa quân đội và nhân dân ta với quân đội xâm lược của đế quốc Pháp, có Mỹ giúp sức. Chúng ta đã chiến thắng. Bọn đế quốc xâm lược đã thất bại. *Điện Biên Phủ mãi mãi sẽ tiêu biểu cho tinh thần quật cường của dân tộc ta, đem sức mạnh đoàn kết phấn đấu, đem tinh thần anh dũng của một dân tộc đất không rộng người không đông, của một quân đội nhân dân còn non trẻ mà*

chống chọi với quân đội hùng mạnh của một nước đế quốc. Tinh thần anh dũng đó, là tinh thần của nhân dân và quân đội ta trong suốt cuộc kháng chiến lâu dài. Cho nên, chúng ta có thể nói rằng: Trong mỗi một cuộc chiến đấu lớn và nhỏ của quân đội và nhân dân ta, đều quán triệt tinh thần Điện Biên Phủ. Cho nên, chúng ta có thể nói rằng: *Cuộc kháng chiến anh dũng của toàn dân ta là một trận Điện Biên Phủ lâu dài và vô cùng vĩ đại.*

Chúng ta đã chiến thắng ở Điện Biên Phủ. Cuộc kháng chiến của toàn dân ta đã thu được thắng lợi lớn. *Thắng lợi đó chứng tỏ sự lãnh đạo vô cùng sáng suốt và anh dũng của Đảng ta. Thắng lợi đó là thắng lợi rực rỡ của chủ nghĩa Mác - Lênin trong cuộc chiến tranh giải phóng của một dân tộc nhỏ và anh hùng. Dân tộc ta có thể tự hào là: Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã sáng tạo ra một chân lý lịch sử vĩ đại. Chân lý đó là một dân tộc thuộc địa đất không rộng người không đông khi đã biết đứng dậy đoàn kết đấu tranh, kiên quyết chiến đấu cho độc lập và hòa bình thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội xâm lược hùng mạnh của một nước đế quốc chủ nghĩa.*

Vì vậy, *Điện Biên Phủ không những là thắng lợi lớn của nhân dân ta, Điện Biên Phủ còn là thắng lợi lớn của tất cả các dân tộc nhỏ hiện đang đấu tranh chống ách thống trị của bọn đế quốc thực dân.* Ý nghĩa lớn lao của chiến thắng Điện Biên Phủ là ở chỗ đó. Và ngày chiến thắng Điện Biên Phủ là ngày hội của toàn dân ta, đồng thời là ngày vui mừng của nhân dân các nước anh em, của nhân dân các nước mới giành được độc lập, của nhân dân các nước hiện đang đấu tranh để tự giải phóng.

Điện Biên Phủ sẽ mãi mãi được ghi vào lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc ta và của các dân tộc nhỏ trên thế giới. *Điện Biên Phủ sẽ được ghi trong các sử sách như một trong những sự kiện then chốt trong trào lưu rộng lớn của các dân tộc Á, Phi, Mỹ Latinh, đang vùng lên để tự giải phóng, để làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.*

Chính con đường đoàn kết đấu tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã đưa nhân dân ta đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Con đường đoàn kết đấu tranh đó nhất định sẽ đưa nhân dân ta đến những thắng lợi to lớn hơn trong sự nghiệp xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

YẾU TỐ TINH THẦN CỦA QUÂN ĐỘI VÀ NHÂN DÂN TA TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ[1]

Đại tướng NGUYỄN CHÍ THANH

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã mở thêm một trang lịch sử chói lọi của dân tộc Việt Nam ta.

Lúc quân đội viễn chinh Pháp bị tiêu diệt và tướng Đờ Cát bị bắt làm tù binh ở Điện Biên Phủ thì bọn cầm quyền ở Pháp mới buộc lòng phải ký Hiệp nghị Giơnevơ.

Làm như vậy họ đã tỏ ra một phần nào "biết điều". Nhưng tiếc thay, giá họ "biết điều" sớm hơn thì họ đỡ phải mất thêm sáu ngàn triệu đôla, khỏi phải nướng hàng vạn quân viễn chinh để rồi không đổi lấy được cái gì ngoài sự nhục nhã cho quân đội Pháp, cho đế quốc Pháp.

Trước sự thất bại quá đột ngột lúc bấy giờ, các nhà chính trị, quân sự của đế quốc Pháp hết sức cay cú đã đổ dồn trách nhiệm vào đầu Nava. Họ làm tình làm tội tên bại tướng này và lập luận rằng giá được một viên tướng nào khác chỉ huy giỏi hơn thì ngọn cờ tam tài đâu đến nỗi phải bị vùi dập phũ phàng trên mảnh đất Điện Biên Phủ xa xôi(!).

Dù sao các nhà chính trị và chiến lược ấy cũng đành công nhận một thực tế là ở Điện Biên Phủ họ đã thất bại nặng, chúng ta đã chiến thắng lớn. Thực tế đó ăn sâu trong đầu óc họ cho đến ngày nay, vì vậy do kinh nghiệm bản thân, vừa qua, trước những thắng lợi to lớn của nhân dân ta ở miền Nam, một số người trong họ đã khuyên người Mỹ

---

[1] Bài viết nhân dịp kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

đừng dùng biện pháp quân sự để giải quyết vấn đề Việt Nam. Không biết người Mỹ suy nghĩ gì trước lời khuyên ấy hay là vẫn cứ điên cuồng lăn theo "vết xe đổ" của thực dân Pháp?

Tuy nhiên, từ chỗ công nhận thực tế là sự thất bại nặng nề của họ ở Điện Biên Phủ, những nhà chính trị và chiến lược của đế quốc Pháp vẫn chưa rút ra được những kết luận thích đáng. Kết luận đích đáng nhất cần rút ra là: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, yếu tố gì là yếu tố quyết định trên chiến trường đã làm cho họ phải thất bại, đã làm cho đối phương của họ - tức là ta - giành thắng lợi to lớn và vẻ vang?

Trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương lúc bấy giờ, Pháp đã tung ra trên chiến trường Việt Nam gần 15 vạn quân viễn chinh Pháp và hơn 30 vạn quân ngụy, số quân chừng đó phải chăng là quá ít? Pháp đã tiêu tốn 6 nghìn triệu đôla, tính ra bằng 21 nghìn triệu đồng Việt Nam; số tiền đó phải chăng là quá thiếu? Pháp đã tung ra hàng vạn cán bộ chỉ huy và nhân viên kỹ thuật; trên chiến trường Việt Nam đã hầu như đủ mặt các danh tướng của Pháp lúc bấy giờ như Đácgiăngliơ, Lơcơléc, Moóclie, Valuy, Cácpăngchiê, Đờlát Đờ Tátxinhi, Cônhi, Xalăng, Nava, v.v... số tướng tá như vậy phải chăng là quá hiếm?

Không! Số quân của họ có thừa, tiền của họ có thừa, trang bị kỹ thuật của họ có thừa, cán bộ của họ có thừa, ít ra cũng là quá thừa so với lực lượng của chúng ta lúc đầu. Thế nhưng họ vẫn thất bại.

Chắc đại tướng Cácpăngchiê còn nhớ, vào năm 1950, khi Cao Bằng bị thất thủ, quân của "tướng quân" đóng ở Đồng Đăng, Lạng Sơn, có phải vì mất tinh thần cho nên "tướng quân" phải buộc lòng hạ lệnh cho rút lui và tháo chạy?

Nếu Thống chế Đờlát còn sống, chắc ngài còn nhớ, trong chiến dịch Hòa Bình năm 1951, ngài mới bị đả có mấy trận kha khá thôi, nhưng có phải vì tinh thần quân đội của ngài đã ruỗng ra cho nên buộc lòng thống chế phải bỏ phòng tuyến mà hồi đó ngài cho là một phòng tuyến chiến lược?

Ngay từ hồi ấy, giá các ngài nhận rõ quân đội của các ngài không còn đủ tinh thần tiến công và phòng ngự nữa để kịp thời rút ra kết luận

thích đáng thì đâu đến nỗi các ngài phải mang lấy *"Mối hận Điện Biên Phủ"* về sau?

Một điều nổi bật của quân đội Pháp lúc bấy giờ là tinh thần chiến đấu quá sút kém. Đó là một nguyên nhân chính làm cho quân đội Pháp thất bại. Trạng thái tinh thần ấy là con đẻ của hoàn cảnh xã hội của nước Pháp lúc bấy giờ. Hoàn cảnh đó có những đặc điểm chính như sau:

1. Sau đại chiến lần thứ hai, chính sách của đế quốc Pháp không những không có sự thay đổi gì đáng kể mà trái lại còn phản động hơn trước. Đối nội, họ thực hành một chính sách phản dân chủ; đối ngoại, họ thực hành chính sách lệ thuộc vào đế quốc Mỹ; đối với các nước thuộc địa, họ thực hành một chính sách bạo lực rất phản động. Tính chất phi nghĩa và phản động của những chính sách ấy làm cho quân đội của họ ngày càng thêm suy nhược, càng thêm chán ghét chiến tranh.

2. Đế quốc Pháp đưa quân đội đi tiến hành chiến tranh xâm lược ở một nơi cách xa nước Pháp hàng vạn kilômét, trong một thời kỳ mà cao trào cách mạng giải phóng dân tộc đang dâng lên cuồn cuộn. Trong cuộc chiến tranh xâm lược đó, họ và quân đội của họ lại dựa vào giai cấp phong kiến địa chủ đang suy tàn và giai cấp tư sản mại bản phản động yếu ở Việt Nam, như thế chẳng khác nào người sắp chết đuối mà vớ phải bọt.

3. Từ trong chính sách phản động và chiến tranh phi nghĩa ấy, quân đội của Pháp không đào đâu ra được một lý tưởng chiến đấu, hơn nữa nó lại gặp phải đối phương là dân tộc Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam tuy lúc đầu còn yếu kém về trang bị kỹ thuật, nhưng lại có một tinh thần chiến đấu rất anh hùng. Vì vậy, bản thân tinh thần của quân đội Pháp đã kém lại ngày càng sút kém nhanh chóng và trầm trọng hơn.

Chiến thắng của ta và sự thất bại của thực dân Pháp ở Việt Nam phản ánh một sự so sánh lực lượng phức tạp, trong đó yếu tố tinh thần của quân đội đôi bên chiếm một vị trí quan trọng có tính chất quyết định chiến trường. Nhưng bất cứ một trạng thái tinh thần nào cũng không phải nảy sinh và phát triển một cách độc lập mà nó tùy thuộc vào nhiều nhân tố khác như chế độ xã hội, năng lực lãnh đạo và nhất là mục tiêu

chính trị, v.v... Vì vậy, khi bàn về yếu tố tinh thần của quân đội và nhân dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta phải đứng trên quan điểm đó.

Mùa Thu năm 1945, nước ta tuyên bố độc lập, nhân dân ta lần đầu tiên sau gần 80 năm làm nô lệ được hưởng tự do dưới một chế độ dân chủ thực sự. Nhưng chưa được bao lâu, thực dân Pháp, được sự ủng hộ của Anh và Mỹ, gây chiến ở nước ta, âm mưu quàng cái ách thuộc địa lên đầu nhân dân ta một lần nữa. Trước tình hình đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên kháng chiến chống xâm lược Pháp với khẩu hiệu nổi tiếng: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[1].

Khẩu hiệu ấy đã phát động rất mạnh lòng tự hào, tinh thần bất khuất và quật cường của dân tộc ta, làm cho cả nước sôi sục đứng lên đánh Pháp với mọi phương tiện sẵn có trong tay. Khẩu hiệu ấy đã động viên và giáo dục nhân dân xác định một thái độ chính trị kiên quyết chống thực dân Pháp, giành cho kỳ được độc lập dân tộc với bất cứ giá nào. Khẩu hiệu ấy có tác dụng cách mạng hóa quần chúng rất lớn, hướng họ vào nâng cao quyết tâm kháng chiến lâu dài, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi. Khẩu hiệu ấy, đứng về mặt chiến lược mà nói, nhằm mục tiêu cố giành lấy ưu thế về chính trị và tinh thần của quân và dân ta ngay từ lúc đầu trong sự so sánh lực lượng giữa đôi bên. Nhờ vậy, mà từ cuối năm 1945 đến năm 1950, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, gian khổ và hết sức chênh lệch về lực lượng vật chất, chúng ta vẫn kiên trì kháng chiến và thu được một số thắng lợi bước đầu. Ý nghĩa lớn lao của những thắng lợi đó là chúng ta đã phá được chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" của địch. Mặt khác, chiến lược kháng chiến lâu dài của ta đã được thực tiễn chứng minh là đúng và ngày càng phát huy tác dụng rõ rệt.

Thu Đông năm 1950, chúng ta thắng lớn ở Biên giới. Thắng lợi này có ý nghĩa rất quan trọng. Nó đánh một đòn rất mạnh vào quyết tâm của các tướng lĩnh Pháp, vào tinh thần của quân đội viễn chinh Pháp và

---

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.480.

quân ngụy. Đồng thời nó làm cho toàn dân và toàn quân ta từ Nam chí Bắc vô cùng phấn khởi, tinh thần của quân và dân ta tăng lên một cách nhảy vọt. Mọi người, qua thắng lợi đó, đều thấy rằng Đảng, Chính phủ, dân tộc mình, quân đội mình và chính mình đã lớn mạnh lên nhiều, rằng kháng chiến lâu dài không phải là vô hạn độ, triển vọng thắng lợi đã nhích lại gần chúng ta hơn trước nhiều, địch đã phải chịu thất bại chua cay và không thể huênh hoang như trước nữa.

Tiếp đến thời kỳ năm 1950 - 1953, trên khắp các chiến trường từ Bắc chí Nam, chúng ta liên tiếp mở nhiều chiến dịch lớn, và đặc biệt là phong trào chiến tranh du kích sôi nổi, mạnh mẽ và phát triển sâu rộng hơn lúc nào hết. Những sự kiện nổi bật có ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần của quân và dân ta trong thời kỳ này là: Cải cách ruộng đất và các cuộc chỉnh huấn, chỉnh quân ở trong Đảng và trong quân đội. Cuộc cách mạng ruộng đất đã làm cho nông dân lao động vùng lên, qua cuộc đấu tranh giai cấp với địa chủ, tư tưởng và tinh thần của nông dân có một sự chuyển biến rất mạnh, *sự giác ngộ dân tộc được kết hợp chặt chẽ với sự giác ngộ giai cấp*, do đó tinh thần chiến đấu chống giặc Pháp của họ tăng lên gấp bội. Nông dân lao động qua cải cách ruộng đất được cách mạng hóa thêm một bước cao hơn, trạng thái tinh thần của nông dân đã có một sự biến đổi về chất lượng. Cuộc đấu tranh giai cấp của nông dân lúc bấy giờ do Đảng ta lãnh đạo đã thúc đẩy rất mạnh cuộc kháng chiến của toàn dân, đã thúc đẩy rất mạnh quân đội tập trung và dân quân du kích giết giặc lập công. Trên chiến trường Điện Biên Phủ, yếu tố tinh thần của quân và dân ta đã chịu ảnh hưởng trực tiếp và nhạy bén của cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn đó. Các cuộc chỉnh quân và chỉnh huấn trong quân đội tiến hành vào thời kỳ này có một ý nghĩa to lớn và sâu sắc. Nó làm cho quân đội ta giác ngộ chính trị cao hơn trên cơ sở của sự giáo dục gia cấp, của sự giáo dục đường lối cách mạng dân tộc dân chủ, đường lối chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân của Đảng. Nó là một cuộc vận động lớn để cách mạng hóa hóa quân đội thêm một bước mới, hướng cho cán bộ và chiến sĩ nhận rõ bản chất của quân đội nhân dân, phân rõ ta, bạn, thù, xác định mục tiêu chiến đấu là giành độc lập dân tộc, ruộng đất cho dân cày, tiến tới chủ nghĩa xã hội, xác định quân đội phải chịu sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng tiên

phong của giai cấp công nhân v.v... Tư tưởng cách mạng của quân đội ta được phát động lên cao và sâu sắc hơn so với trước. Do đó, đến thời kỳ này, các chiến sĩ ta không còn thích những bài hát "tráng sĩ một đi không trở lại" nữa, vì họ đã được trang bị thêm một số nhận thức khoa học về quy luật của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc, họ đã hiểu rõ hơn vì ai mà chiến đấu, chiến đấu để làm gì, phần thắng cuối cùng nhất định về ai v.v... Trong hoàn cảnh cách mạng đó, tinh thần của quân và dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ so với trước cao hơn nhiều, và đó là một điều địch không lường tới, là một yếu tố quyết định thắng lợi trên chiến trường. Một thành công lớn của Đảng ta lúc bấy giờ là Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy Mặt trận Điện Biên Phủ, các tổ chức Đảng trong quân đội và trong dân công, các tổ chức Đảng ở hậu phương đã nắm chắc và phát huy cao độ yếu tố đó trong suốt chiến dịch và trong chiến đấu, ở ngoài tiền tuyến cũng như hậu phương.

Đó là về phần ta. Còn về phần địch, do không đánh giá được yếu tố tinh thần của quân và dân ta - dĩ nhiên họ không thể nào đánh giá đúng được - cho nên lúc bấy giờ họ đã bị bốn cái bất ngờ lớn:

1. Họ cho rằng quân đội ta không thể có đủ tinh thần hoặc dù có đủ tinh thần cũng không làm gì nổi cái tập đoàn cứ điểm được bảo vệ dưới những lưới lửa dày đặc ở Điện Biên Phủ.

2. Họ cho rằng quân đội ta kém về trình độ văn hóa và kỹ thuật, không thể sử dụng được pháo binh và súng cao xạ một cách có hiệu quả và với địa hình phức tạp quanh Điện Biên Phủ, chúng ta không thể nào kéo pháo được đến gần trận địa của họ.

3. Họ cho rằng trình độ của cán bộ ta chỉ có thể chỉ huy đánh du kích khá, khó mà chỉ huy nổi một chiến dịch quy mô lớn, có nhiều sư đoàn tham gia, với một sự hợp đồng binh chủng phức tạp.

4. Đặc biệt họ không đánh giá đúng khả năng hậu phương của ta lúc bấy giờ, họ cho rằng chúng ta không thể giải quyết nổi các vấn đề rất khó khăn, rất phức tạp về hậu cần như tiếp tế lương thực, đạn dược, thuốc men, bổ sung quân số, v.v...

Do đâu mà họ đánh giá sai và bị những bất ngờ đó? Điểm xuất phát là do họ đánh giá quá thấp yếu tố tinh thần của chúng ta. Với quan điểm quân sự của họ, họ không hiểu được rằng, từ trong đường lối đúng đắn của Đảng ta, từ trong cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân và quân đội ta, đã toát ra một sức mạnh tinh thần, và sức mạnh ấy tác động vào cuộc đấu tranh đã sáng tạo nên lực lượng vật chất cần thiết để chiến thắng họ.

*

* *

Tinh thần chiến đấu của quân đội và nhân dân ta trong cuộc kháng chiến lâu dài nói chung và trong chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng do những nhân tố sau đây tạo thành:

1. Quân đội và nhân dân ta kế thừa sâu sắc truyền thống của cả một dân tộc anh hùng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mỗi một chiến sĩ, mỗi một người dân ta đều ít hay nhiều có mang theo tinh thần cao cả của Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, v.v...

2. Tinh thần chiến đấu của quân đội và nhân dân ta được xây dựng trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ của Đảng ta là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn của cách mạng nước ta đã hun đúc tinh thần chiến đấu của quân đội và nhân dân ta. Tinh thần dũng cảm của quân đội và nhân dân ta chủ yếu bắt nguồn từ đường lối chính trị đúng đắn đó. Đấy là nhân tố cơ bản.

3. Quân đội ta là quân đội nhân dân, thực chất là quân đội công nông, tuyệt đại đa số gồm những người xuất thân từ công nông, tức xuất thân từ những giai cấp, tầng lớp cách mạng nhất trong nhân dân ta. Tinh thần chiến đấu của quân đội và nhân dân ta không những đã chịu ảnh hưởng sâu sắc và được rèn luyện qua những thử thách của cuộc đấu tranh yêu nước mà còn qua những thử thách của cuộc đấu tranh giai

cấp rộng lớn; cuộc đấu tranh giai cấp ấy vừa là trường rèn luyện, vừa là một nguồn động viên cổ vũ mạnh mẽ quân đội và nhân dân ta vùng lên chiến thắng.

4. Quân đội và nhân dân ta chiến đấu để bảo vệ và xây dựng một chế độ xã hội tiên tiến hơn bất cứ thời kỳ lịch sử nào trước đây ở nước ta. Chế độ xã hội của chúng ta đại biểu cho cái mới, vì vậy nó dồi dào sức sống như mùa xuân, nó có đủ năng lực huy động những lực lượng tiềm tàng của nhân dân ta để đấu tranh có hiệu quả chống lại cái cũ mà thực dân Pháp là đại biểu, kết liễu cuộc đời của nó, mở đường cho cái mới phát triển, và cái mới đó là chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc hiện nay.

*

* *

Chỉ có dưới ánh sáng của học thuyết đấu tranh giai cấp của Mác, chúng ta mới đánh giá được sâu sắc và toàn diện tác dụng của yếu tố tinh thần của quân đội và nhân dân cách mạng trong chiến đấu. Học thuyết đấu tranh giai cấp là linh hồn của chủ nghĩa Mác. Tư tưởng cách mạng của học thuyết đó thể hiện ở chỗ nó khẳng định rằng quần chúng nhân dân sáng tạo ra lịch sử, rằng giai cấp vô sản có khả năng cải tạo xã hội và cải tạo thế giới; nó khẳng định lịch sử loài người từ khi có giai cấp là lịch sử đấu tranh giai cấp, và yếu tố con người, yếu tố tinh thần là yếu tố quyết định trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, của quần chúng nhân dân chống lại những giai cấp thù địch. Luận điểm yếu tố con người, yếu tố tinh thần là yếu tố quyết định trong cuộc đấu tranh giai cấp của Mác, Ăngghen, Lênin đã được chứng minh một lần nữa trong thực tiễn của cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam ta. Đứng về mặt lý luận mà nói, ai nắm vững được luận điểm đó của chủ nghĩa Mác - Lênin tức là người đó đã nắm được một nội dung quan trọng của học thuyết đấu tranh giai cấp. Ngược lại, ai xa rời hoặc phủ nhận luận điểm đó thì người ấy vứt bỏ một nội dung quan trọng của học thuyết đấu tranh giai cấp và họ sẽ đi tới phạm sai lầm trong hoạt động thực tiễn, thậm chí cả trong chiến lược và sách lược nữa.

Đảng ta đánh giá đúng yếu tố tinh thần của quân đội và nhân dân ta, nhất là công nông trong cuộc chiến tranh. Quan điểm ấy không những quán triệt trong mọi công tác, học tập và chiến đấu của quân đội mà đặc biệt nó đã được quán triệt trong chiến lược, sách lược của Đảng ta trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Nội dung chủ yếu của quan điểm đó trong đường lối cách mạng của Đảng ta là tư tưởng kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, là thái độ dứt khoát dựa vào nhân dân, dựa vào con người, để tiến hành đấu tranh giai cấp, đấu tranh cách mạng.

Lôgíc của vấn đề này là: Ai đánh giá thấp lực lượng quần chúng, đánh giá thấp yếu tố con người, yếu tố tinh thần trong đấu tranh cách mạng thì tự khắc trước mặt của người ấy, chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ sẽ trở thành một "con người thép khổng lồ", và khi đã thấy đế quốc khổng lồ thì nhất định sẽ thấy nhân dân cách mạng, nhất là các dân tộc châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh chỉ "bé tí hon" (!) (Những người này cho rằng các dân tộc Á, Phi và Mỹ Latinh lạc hậu, kém văn hóa và kỹ thuật cho nên khó địch nổi với bọn đế quốc). Từ cách nhìn đó họ chỉ có thể rút ra kết luận là: "Đừng dại đem trứng chọi với đá" (!). Cách nhìn đó là cách nhìn phản động, kết luận ấy mang tính chất thủ tiêu đấu tranh và đầu hàng đế quốc.

Trong việc xây dựng quân đội và chỉ đạo tác chiến, chúng ta đã coi trọng yếu tố con người, yếu tố tinh thần. Đương nhiên, quân đội nào cũng cần có tổ chức, trang bị, biên chế, kỹ thuật, và kỹ thuật càng được cải tiến thì khả năng chiến đấu của nó càng có điều kiện tăng thêm. Kỹ thuật là quan trọng nhưng con người làm ra và sử dụng kỹ thuật, cho nên con người và tinh thần con người vẫn giữ vai trò quyết định. Về đường lối xây dựng quân đội, tư tưởng chiến lược, chiến thuật, tác chiến cho đến công tác huấn luyện, lao động sản xuất, v.v..., quan điểm của quân đội nhân dân do Đảng lãnh đạo phải khác hẳn quan điểm quân sự của giai cấp tư sản. Nó phải là quan điểm vô sản, xem con người, tinh thần là yếu tố quyết định trên chiến trường, trong chiến tranh và cả trong mọi hoạt động thời bình nữa. Thử hỏi từ chỗ không có một tấc sắt do đâu mà nhân dân ta làm nên sự nghiệp lớn lao như ngày nay?

Xin trả lời: Tiền bạc, vũ khí, trang bị kỹ thuật, v.v... chúng ta thua kém nhiều so với đế quốc, nhưng nhờ có một đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, một đảng vô sản theo chủ nghĩa Mác - Lênin, và dưới sự lãnh đạo của đường lối đó, nhân dân và quân đội ta đã đem hành động rất cách mạng, rất tự giác để kiên quyết khắc phục khó khăn, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, sáng tạo dần dần lực lượng vật chất từ trong tay của mình và lấy được từ trong tay của địch nhằm làm thay đổi từng bước so sánh lực lượng theo chiều hướng ngày càng có lợi cho ta, tiến tới giành thắng lợi cuối cùng.

Nếu ngày xưa, ông cha ta mơ ước tìm thấy một sức mạnh thần kỳ ở nơi con người sắt của Phù Đổng Thiên Vương để đánh đuổi quân ngoại xâm, thì ngày nay chúng ta đã tìm thấy sức mạnh đó không phải đâu xa, mà ở nơi đường lối chính trị đúng đắn của Đảng ta. Đường lối chính trị ấy, đã biến thành hành động cách mạng của hàng triệu quần chúng, và quá trình nó tác động vào quần chúng là quá trình nó làm cho tư tưởng cách mạng, tinh thần chiến đấu vốn có của một dân tộc bị áp bức chuyển biến mạnh mẽ và trở thành vô địch. Đó là vũ khí sắc bén nhất mà chúng ta đã dùng để chiến thắng quân thù.

Luận điểm "Con người, tinh thần là yếu tố quyết định" hiện đang là một vấn đề nóng hổi trong cuộc đấu tranh giữa hai đường lối trong phong trào cộng sản quốc tế, đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của chủ nghĩa xét lại hiện đại. Mang quan điểm của thuyết vũ khí, những người xét lại chủ nghĩa phủ nhận yếu tố quyết định của con người, của tinh thần trong đấu tranh cách mạng. Vì vậy, họ đã nhìn chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, như "một con người thép khổng lồ", họ phủ nhận bạo lực là quy luật phổ biến của mọi cuộc cách mạng, họ không nhìn thấy một thực tế rất quan trọng là châu Á, châu Phi và Mỹ latinh đang là một trung tâm bão táp cách mạng, họ đánh giá quá thấp khả năng cách mạng của quần chúng nhân dân trên thế giới, bao gồm cả khả năng cách mạng của giai cấp công nhân và các tầng lớp cách mạng khác ở các nước châu Âu và châu Mỹ. Không phải ngẫu nhiên mà những người theo chủ nghĩa xét lại phạm cả một loạt sai lầm nghiêm trọng. Một trong những nguyên nhân quan trọng đưa đến chỗ phạm sai

lầm là họ đã phủ nhận yếu tố quyết định của con người, yếu tố quyết định tinh thần quần chúng cách mạng của học thuyết đấu tranh giai cấp của Mác.

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra cách đây đã mười năm, nhưng những bài học của Điện Biên Phủ - trong đó có bài học về yếu tố tinh thần của quân đội và nhân dân ta - vẫn giữ nguyên giá trị đối với chúng ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trong sự nghiệp đấu tranh giành thống nhất nước nhà, trong công tác xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và cả trong sự nghiệp chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Đối với địch, những bài học của Điện Biên Phủ cũng vẫn giữ nguyên giá trị của nó. Vì không đánh giá được yếu tố quyết định của con người, của tinh thần trong chiến tranh và vì bản thân tinh thần quân đội họ đã ruỗng nát, chủ nghĩa thực dân Pháp cách đây mười năm đã chôn vùi chút "thanh danh" tàn lụi còn sót lại của quân đội mình trên cánh đồng Điện Biên. Ngày nay, trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, binh lính Mỹ và quân ngụy tuy bề ngoài có vẻ hùng hùng hổ hổ, tuy tướng tá Mỹ không ngớt lời huênh hoang như tướng tá Pháp mười năm trước đây, song tinh thần binh lính Mỹ và quân ngụy cũng chẳng hơn gì tinh thần quân đội Pháp lúc bấy giờ. Và đương nhiên, với bản chất phản động của chúng, bọn xâm lược Mỹ không thể nào đánh giá được yếu tố tinh thần dũng cảm tuyệt vời của Quân giải phóng và nhân dân miền Nam nước ta. Phải chăng đã đến lúc người Mỹ nên nghiền ngẫm kỹ hơn những bài học đau đớn của người Pháp cách đây mười năm để kịp thời rút ra những kết luận cần thiết?

Kết luận quan trọng nhất phải là:

Người Mỹ hãy cút ngay khỏi miền Nam Việt Nam! Đừng có tiếp tục nhắm mắt "húc đầu vào tường" để rồi rốt cuộc chẳng được cái cóc khô gì ngoài một nấm mồ chôn vùi quân xâm lược và cùng một thể chôn vùi luôn cả "thanh danh" lòe bịp của đế quốc Mỹ.

MỘT BƯỚC PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CỦA NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM[1]

Đại tướng LÊ TRỌNG TẤN

Cách đây 30 năm, vào những ngày đầu tháng 5 lịch sử, nhân dân và Quân đội nhân dân Việt Nam đã giành được một thắng lợi vang dội, làm nức lòng cả nước và bè bạn khắp năm châu: Chiến thắng Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ[2]. Thắng lợi quân sự tiêu biểu đó đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc Việt Nam, giải phóng miền Bắc, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ đã được ghi vào lịch sử chống ngoại xâm oanh liệt của dân tộc Việt Nam như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên toàn thế giới.

---

(1) Bài viết cho Tạp chí Tư tưởng quân sự Bộ Quốc phòng Liên Xô, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 chiến thắng Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Có sửa chữa và bổ sung.

(2) Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 đã tiêu diệt 112.000 tên địch trên các chiến trường, thu 19.000 súng các loại, phá 177 máy bay, giải phóng nhiều vùng đông người nhiều của ở đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ. Riêng ở mặt trận Điện Biên Phủ, Quân đội nhân dân Việt Nam đã tiêu diệt và bắt làm tù binh 16.200 tên địch. Lực lượng địch bị diệt gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và quân dù của ba binh đoàn chủ lực, ba tiểu đoàn pháo, một tiểu đoàn công binh, tổng cộng 21 tiểu đoàn cùng toàn bộ binh khí kỹ thuật của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Về mặt quân sự, chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ đánh dấu một bước phát triển sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đó là một mẫu mực về nghệ thuật chỉ đạo chiến lược của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến đứng đầu, tổ chức thành công một cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương, kết thúc kháng chiến thắng lợi. Đó cũng là thành công điển hình của nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật của Quân đội nhân dân Việt Nam trong một chiến dịch tiến công trên chiến trường rừng núi, đánh tiêu diệt lớn đập tan một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất trong hình thức tổ chức phòng ngự cao nhất của quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương lúc đó.

I

CHIẾN CUỘC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954, MẤY VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC

Thu Đông 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam bước vào năm thứ tám. Từ sau thắng lợi của chiến dịch Biên Giới (tháng 9 - 10 năm 1950), quân đội nhân dân Việt Nam đã chiến thắng liên tiếp trong nhiều chiến dịch tiến công và một số chiến dịch phản công trên quy mô ngày càng lớn[1], nắm quyền chủ động chiến lược ngày càng vững và phát huy mạnh mẽ quyền chủ động tiến công trên chiến trường Bắc Bộ là chiến trường chính trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, rộng khắp trên các chiến trường sau lưng địch ở đồng bằng Bắc Bộ, ở Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ, kết hợp ngày càng chặt chẽ với các chiến dịch của bộ đội chủ lực. Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trải qua nhiều năm liên tục chiến đấu và rèn luyện đã lớn mạnh vượt bậc. Quân đội nhân dân lúc đó, về bộ đội chủ lực, đã có sáu đại

---

[1] Như chiến dịch Trung du; chiến dịch Đường số 18, chiến dịch Hà Nam Ninh năm1951; chiến dịch Hòa Bình mùa đông năm 1951 và mùa xuân năm 1952; chiến dịch Tây Bắc mùa đông năm 1952.

đoàn bộ binh, một đại đoàn công pháo, nhiều trung đoàn độc lập với những đơn vị thiện chiến; về bộ đội địa phương, đã có nhiều tiểu đoàn và trung đoàn ở các tỉnh. Đồng thời, lại có lực lượng dân quân du kích hùng hậu hàng triệu người phát triển rộng rãi ở các địa phương, là lực lượng chiến đấu tại chỗ rất lợi hại và là nguồn bổ sung liên tục cho Quân đội nhân dân. Cả ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích) đã hình thành và lớn mạnh, là một ưu thế đặc biệt của Việt Nam so với Pháp. Đến cuối năm 1953, tổng số quân tập trung của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam chưa đến 30 vạn, so với khoảng 48 vạn quân địch, cả Pháp và quân ngụy tay sai. Ở Bắc Bộ, số lượng các tiểu đoàn chủ lực của Việt Nam chỉ mới xấp xỉ bằng 2/3 của địch[1]. Nhưng lực lượng của địch bị phân tán khắp nơi, cán cân so sánh về lực lượng quân sự vẫn nghiêng ngày càng có lợi về phía Việt Nam; các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam vẫn giữ được thế chủ động tiến công về chiến lược trên chiến trường chính.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam đã đứng trước thời cơ có thể tiến lên giành thắng lợi quyết định; và yêu cầu khách quan lúc này cũng đòi hỏi phải giải quyết được vấn đề đó.

Trước thế tiến công dồn dập của quân và dân Việt Nam, thế của thực dân Pháp ở Việt Nam ngày càng nguy khốn, bị động, mặc dù đế quốc Mỹ đã can thiệp ngày càng trắng trợn vào cuộc chiến ở Đông Dương, tăng viện trợ về trang bị, vũ khí và chiến phí cho thực dân Pháp.

Sau bảy năm tiến hành chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp đã bị thiệt hại trên 30 vạn binh lính và sĩ quan. Các kế hoạch chiến lược của Đácgiăngliơ, Pinhông[2], rồi đến Rơve và Tátxinhi[3] nối tiếp nhau phá sản. Pháp dần dần buộc phải chuyển từ chiến lược tiến công sang chiến lược phòng ngự.

---

[1] Tính đến 15-11-1953, bộ đội chủ lực của Việt Nam có 110 tiểu đoàn, Pháp có 284 tiểu đoàn; đến 12-1953, riêng trên chiến trường Bắc Bộ, Việt Nam có 90 tiểu đoàn, Pháp có 130 tiểu đoàn.

[2],[3] Đácgiăngliơ và Pinhông là những tên cao ủy Pháp ở Đông Dương; Rơve là Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp sang thị sát tình hình Đông Dương năm 1949; và Tátxinhi là một danh tướng của Pháp được phái sang Đông Dương sau thất bại của Pháp ở biên giới Bắc Việt Nam năm 1950.

Càng thua đau ở Đông Dương, thực dân Pháp càng bị phong trào chống chiến tranh xâm lược trong lòng nước Pháp tiến công dồn dập. Chính phủ Pháp dựng lên, đổ xuống 19 lần trong thời gian "cuộc chiến tranh bẩn thỉu" của Pháp ở Đông Dương. Cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đều thấy rõ, muốn cứu vãn tình thế thì phải đổi tướng, tăng quân, thay kế hoạch. Lúc bấy giờ, chiến tranh Triều Tiên vừa chấm dứt, Mỹ càng dấn sâu vào âm mưu kéo dài và mở rộng cuộc chiến tranh Đông Dương. Kế hoạch Nava[1] đã ra đời trong bối cảnh đó.

Kế hoạch Nava là một kế hoạch chiến lược quy mô rộng lớn, một âm mưu chính trị và quân sự của cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ chống lại cách mạng Việt Nam và các nước Đông Dương. Mục đích quân sự của kế hoạch đó là nhằm tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của Việt Nam lấy lại quyền chủ động đã mất, giành một thắng lợi chiến lược hòng chuyển bại thành thắng. Kế hoạch đó đại thể chia làm hai bước:

1. Trong Thu Đông 1953 và mùa xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc và thực hiện tiến công chiến lược ở miền Nam; đồng thời ra sức mở rộng quân ngụy, tập trung binh lực xây dựng một lực lượng cơ động lớn[2].

2. Vào Thu Đông 1954, với khối chủ lực cơ động xây dựng xong, tập trung toàn bộ lực lượng chuyển sang phản công chiến lược trên chiến trường miền Bắc, giành thắng lợi quyết định, buộc phía Việt Nam phải điều đình trong tình thế có lợi cho Pháp.

Chính phủ Pháp gấp rút điều quân tăng viện cho chiến trường Đông Dương. Còn chính phủ Mỹ thì dùng ngay 400 triệu đôla để tổ chức quân ngụy ở Việt Nam, quyết định tăng gấp rưỡi viện trợ quân sự cho Pháp (năm 1953 là 650 triệu đôla; năm 1954 là 1.264 triệu, chiếm 80% chi phí chiến tranh ở Đông Dương), cung cấp trang bị cho Pháp xây dựng thêm 6 tiểu đoàn pháo, 2 trung đoàn thiết giáp, 6 tiểu đoàn vận tải cùng 123 máy bay, 212 tàu chiến.

---

(1) Nava là tướng tổng chỉ huy các lực lượng quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương từ năm 1953 (sang thay tướng Xalăng).

(2) Nava dự định trong năm 1953 và 1954 xây dựng một khối lực lượng cơ động là bảy sư đoàn trong đó có sáu sư đoàn lục quân, một sư đoàn quân nhảy dù gồm tất cả 27 binh đoàn.

Từ tháng 5-1953 đến tháng 3-1954, Pháp tăng quân ngụy thêm 95.000, tổ chức thành 107 tiểu đoàn, đưa số quân ngụy lên cao nhất từ trước đến lúc bấy giờ. Về lực lượng cơ động chiến lược, Pháp tập trung được 84 tiểu đoàn (trong đó có 12 tiểu đoàn được tăng viện từ Pháp, Bắc Phi và Triều Tiên sang). Đến mùa xuân 1954, khối chủ lực cơ động của Pháp lên đến 100 tiểu đoàn bộ binh và 10 tiểu đoàn dù. Tổng số quân địch lên đến 480.000 tên, trong đó quân ngụy là 334.000 tên.

Mùa thu 1953, tướng Nava bắt đầu thực hiện kế hoạch chiến lược trên đây. Bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tập trung một lực lượng cơ động gồm 44 tiểu đoàn ở đồng bằng Bắc Bộ, mở những cuộc càn quét dữ đội ở vùng đồng bằng sông Đuống; đồng thời tăng cường biệt kích, tập kích, đánh phá vùng tự do của ta. Chúng thả hàng nghìn thổ phỉ xuống Lào Cai, Lai Châu, Sơn La thuộc tây bắc Bắc Bộ. Tháng 7-1953, chúng cho quân nhảy dù tập kích thị xã Lạng Sơn. Tháng 8-1953 chúng rút toàn bộ lực lượng ở Nà Sản (Tây Bắc, Bắc Bộ) và tập trung cho đồng bằng Bắc Bộ. Giữa tháng 10 năm 1953, địch mở chiến dịch Hải Âu huy động 6 binh đoàn cơ động, 9 tiểu đoàn pháo, 3 tiểu đoàn thiết giáp đánh vào khu vực tây nam Ninh Bình, đồng thời hoạt động nghi binh vùng ven biển Thanh Hóa. Đồng bằng Bắc Bộ trở thành nơi tập trung quân thứ nhất của Pháp. Mục đích mấy cuộc hành binh này của địch là nhằm chủ động phá trước kế hoạch chuẩn bị hoạt động Thu Đông của Việt Nam. Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, huênh hoang tuyên truyền cho việc "giành quyền chủ động của chúng".

Đến tháng 11-1953, trong lúc Pháp tưởng rằng chúng đã đạt được một phần mục đích nói trên của chúng, thì chúng phát hiện sự di chuyển của quân chủ lực Việt Nam lên hướng Tây Bắc. Để bảo vệ Lai Châu, che chở cho Thượng Lào, ngày 20-11, tướng Nava cho 6 tiểu đoàn nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ.

Đây là một cuộc hành binh mới vốn không nằm trong kế hoạch dự kiến của Nava. Sau đó Nava lại quyết định tăng cường Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, quyết "giữ Điện Biên Phủ bằng mọi giá" và buộc chủ lực của quân đội nhân dân Việt Nam chấp nhận cuộc chiến đấu với một lực lượng mạnh của quân viễn chinh Pháp ở chiến trường này, hòng tiêu diệt các đại đoàn chủ lực tinh nhuệ của đối

phương, gây cho chúng ta những tổn thất nặng nề, để từ đó, Pháp giành lại được quyền chủ động về chiến lược, đưa cuộc chiến tranh xâm lược phát triển thuận lợi cho phía thực dân Pháp. Đây là một quyết định có tính chất chiến lược cực kỳ quan trọng. Nava chủ quan không hề nghĩ rằng, việc ném 6 tiểu đoàn xuống lòng chảo Mường Thanh ở Điện Biên Phủ và sau đó, quyết tâm đọ sức với quân đội nhân dân Việt Nam ở đây - lại là sự bắt đầu của một chương bi thảm nhất trong lịch sử xâm lược của quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương.

Về phía quân dân Việt Nam, trên mặt trận tây nam Ninh Bình, *Đại đoàn 320 cùng bộ đội địa phương đã thực hành thắng lợi một chiến dịch phản công tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đập tan chiến dịch Hải Âu của quân Pháp.* Tiếp đó, các đơn vị chủ lực tiếp tục chủ động thực hiện kế hoạch tác chiến Đông Xuân của mình nhằm phá tan kế hoạch Nava của Pháp và Mỹ.

Chủ trương chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 của Việt Nam là: Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do để chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ. *Mục đích* là nhằm tạo thế lợi, chọn hướng đúng, tập trung chủ lực của quân đội nhân dân Việt Nam tiêu diệt một bộ phận quan trọng chủ lực của địch, tạo chuyển biến căn bản trong cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

Để thực hiện chủ trương chiến lược đó, một kế hoạch tác chiến chiến lược đã được đề ra lúc đầu đại thể như sau:

1. Sử dụng một bộ phận chủ lực, mở một chiến dịch tiến công quy mô vừa ở hướng tây bắc Bắc Bộ, tiêu diệt quân địch còn đóng ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc.

2. Phối hợp với Quân đội giải phóng Pathét Lào mở một chiến dịch tiến công nữa ở Trung Lào, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng.

3. Dành một bộ phận quan trọng bộ đội chủ lực ở Bắc Bộ, bố trí ở một nơi cơ động, hết sức bí mật, giấu kín lực lượng và sẵn sàng hành động (có thể tổ chức chiến dịch tiến công hoặc chiến dịch phản công quy mô tương đối lớn), tùy theo diễn biến hoạt động của địch và ý định lúc đó của ta.

4. Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng Bắc Bộ sau lưng địch, hình thành các đợt hoạt động (đôi khi có tính chất chiến dịch của chiến tranh du kích) để phối hợp với các chiến dịch của bộ đội chủ lực, củng cố và phát triển các khu du kích, mở rộng vùng giải phóng ở sau lưng địch.

5. Chuẩn bị cho lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân ở vùng tự do Việt Bắc, Khu II, Khu IV... sẵn sàng đánh địch nếu chúng mở các cuộc tấn công vào vùng tự do.

6. Tập trung phần lớn chủ lực ở Trung Bộ, mở một chiến dịch tiến công lên vùng rừng núi bắc Tây Nguyên, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai, đồng thời dành một phần nhỏ chủ lực cùng bộ đội địa phương, dân quân du kích và nhân dân chuẩn bị sẵn sàng đánh địch để bảo vệ vùng tự do Liên khu V.

7. Đẩy mạnh chiến tranh du kích trên chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, tranh thủ tiêu diệt từng bộ phận nhỏ quân địch, mở rộng khu du kích và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng tự do ở Khu IX.

Có thể coi những nội dung trên đây là *những bộ phận hợp thành của một cuộc tiến công chiến lược* trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở thời kỳ cuối của cuộc chiến tranh nhằm đánh bại kế hoạch Nava.

Trong cuộc tiến công chiến lược này, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra phương châm: Tích cực chủ động, cơ động linh hoạt... Nắm vững tư tưởng chỉ đạo của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 01-1953, Bộ Chính trị nêu ra các nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến như sau:

- Tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta.

- Đánh ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt.

- Chọn nơi địch sơ hở mà đánh, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh.

- Giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng.

Giữa tháng 11-1953, bộ đội chủ lực của ta bắt đầu tiến quân theo hướng chiến lược đã lực chọn: Chiến trường rừng núi phía Tây. *Ngày 10-12-1953, Đại đoàn 316 mở đầu chiến dịch tiến công trên hướng Lai Châu.* Chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 bắt đầu. Bằng đòn tiến công thứ nhất, các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam qua hơn 10 ngày đêm chiến đấu đã tiêu diệt trên 20 đại đội địch, giải phóng Lai Châu, uy hiếp Điện Biên Phủ từ phía Bắc. Đại đoàn 308 cấp tốc tiến quân tăng thêm lực lượng bao vây địch ở Điện Biên Phủ. Nava buộc phải điều thêm lực lượng lên Điện Biên Phủ. Đến cuối tháng 12, địch ở đây đã từ sáu tiểu đoàn, lên đến 12 tiểu đoàn. Sau đồng bằng Bắc Bộ, *Điện Biên Phủ trở thành nơi tập trung binh lực thứ hai của địch.* Kế hoạch tập trung binh lực của Nava bắt đầu bị phá vỡ.

Ngày 21-12, quân ta mở đầu chiến dịch tiến công ở hướng Trung Lào. Hai trung đoàn của Việt Nam phối hợp với lực lượng của Quân giải phóng Phathét Lào, qua năm ngày đêm chiến đấu trong cuộc tiến công thứ hai của chiến cục Đông Xuân, đã áp đảo quân địch, tiêu diệt bốn tiểu đoàn, giải phóng thị xã Thà Khẹt, cắt đường số 9, giải phóng hầu hết vùng Trung Lào rộng lớn. Bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp phải điều năm tiểu đoàn từ đồng bằng Bắc Bộ và các chiến trường khác lên để tổ chức Xênô (Xavannakhét) thành một tập đoàn cứ điểm mới. Xênô đã trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của địch.

Ngày 30-01, đòn tiến công thứ ba ở Hạ Lào bắt đầu. Liên quân Lào - Việt trong đó có một tiểu đoàn (tiểu đoàn 436 thuộc trung đoàn 101, Đại đoàn 325 của quân đội nhân dân Việt Nam) đã tiêu diệt một tiểu đoàn địch, giải phóng cao nguyên Bôlôven và thị xã Atôpơ. *Địch lại phải điều bốn tiểu đoàn lên tăng cường cho thị xã Pắc Xế.* Sau đó, trung đoàn 101 đã tiến sâu xuống phía Nam, sang Campuchia, phối hợp cùng Quân giải phóng Ítxarắc Campuchia giải phóng Vương Xai, Xiêm

Pang uy hiếp Strung Treng, tiến xuống sông Sơ Lông. Căn cứ miền Đông và Đông Bắc Campuchia được nối liền với vùng giải phóng Hạ Lào và Trung Lào.

Ngày 20-01-1954, Pháp huy động 15 tiểu đoàn mở chiến dịch Átlăng đánh vào phía Nam Phú Yên (Trung Bộ). Đây là một chiến dịch tiến công đã được định trước trong kế hoạch Nava nhằm mục đích chiếm toàn bộ vùng tự do của Việt Nam ở miền Nam Trung Bộ. Tuy vậy, quân và dân Việt Nam vẫn chủ động tiếp tục thực hiện kế hoạch tác chiến chiến lược đã định sẵn của mình.

Ngày 26-01-1954, Quân đội nhân dân Việt Nam mở đầu chiến dịch tiến công địch ở bắc Tây Nguyên. Đòn tiến công thứ tư của Quân đội nhân dân Việt Nam gồm trung đoàn 108 và trung đoàn 803 đã giải phóng thị xã Kon Tum, quét sạch địch ở Bắc Tây Nguyên, tràn xuống phía nam đến sát đường số 19, mở rộng vùng giải phóng 16.000km^2 với 20 vạn dân. Chiến dịch bắc Tây Nguyên của quân và dân Việt Nam đã bước đầu đánh bại chiến dịch Átlăng của địch. Nava buộc phải đình chỉ cuộc hành binh này và điều 14 tiểu đoàn lên giữ Tây Nguyên. Lực lượng địch bị phân tán trên chiến trường Nam Trung Bộ đã lên tới 30 tiểu đoàn. *Pleiku và một số điểm nam Tây Nguyên trở thành nơi tập trung binh lực thứ tư của địch.*

Ngày 26-01-1954, đại đoàn 308 đang bao vây Điện Biên Phủ, được lệnh tiến quân cấp tốc đánh địch ở phòng tuyến sông Nậm Hu, mở đầu chiến dịch tiến công ở Thượng Lào. Bằng đòn tiến công thứ năm này, liên quân Lào - Việt đã tiến vào Mường Khoa, tiêu diệt 17 đại đội địch trong đó có một tiểu đoàn lính Âu - Phi, quét sạch quân địch ở lưu vực sông Nậm Hu, giải phóng Phong Sa Lỳ, bao vây Mường Xài, áp sát Luông Phabăng (thủ đô của Lào). Nava buộc phải điều hai binh đoàn cơ động và một tiểu đoàn bộ binh từ đồng bằng Bắc Bộ, một tiểu đoàn lính thuộc địa từ Xiêng Khoảng đổ quân xuống thành lập hai tập đoàn cứ điểm ở Mường Xài và ở Luông Phabăng. *Luông Phabăng đã trở thành nơi tập trung binh lực thứ năm của địch.*

Trong khi bộ đội chủ lực của Quân đội nhân dân Việt Nam tới tấp tiến công địch ở mặt trận chính diện, khối chủ lực cơ động của địch bị

phân tán trên nhiều khu vực, *thì trên các chiến trường vùng sau lưng địch, đặc biệt ở đồng bằng Bắc Bộ, rồi Bình Trị Thiên, cực Nam Trung Bộ, Nam Bộ, chiến tranh du kích phát triển rất mạnh.* Nhiều đường giao thông huyết mạch của địch bị cắt đứt. Căn cứ quân sự, sân bay, kho tàng... của chúng bị đánh phá. Hàng nghìn đồn trại, tháp canh của địch bị tiêu diệt hoặc bức rút. Vùng giải phóng mở rộng. Địch phải căng mỏng lực lượng ra đối phó khiến cho khả năng tăng viện cho chiến trường Điện Biên Phủ cũng như các nơi khác bị hạn chế nhiều.

Vào trung tuần tháng 3, địch tưởng rằng thời kỳ hoạt động tiến công của Quân đội nhân dân Việt Nam đã kết thúc. Ngày 12-3, chúng tập trung một bộ phận lực lượng, tiếp tục đợt hai của chiến dịch Átlăng đang bị bỏ dở, cho quân đổ bộ đánh lên Quy Nhơn (Trung Bộ).

Chúng không ngờ rằng, ngay ngày hôm sau, *ngày 13-3-1954, các đơn vị chủ lực tinh nhuệ của Quân đội nhân dân Việt Nam bất ngờ nổ súng tiến công, mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ.* Sau 55 ngày đêm chiến đấu liên tục, quyết liệt, đến hết ngày 7-5, Quân đội nhân dân Việt Nam đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 kết thúc đại thắng lợi bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Từ ý định chiến lược của Việt Nam cũng như của Pháp và qua diễn biến chiến sự trên chiến trường, có thể nêu lên mấy nhận xét sau đây về sự chỉ đạo chiến lược của phía Việt Nam:

1. Chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 *là một cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương* của quân và dân Việt Nam và các lực lượng kháng chiến ở Đông Dương, nhằm đánh bại kế hoạch Nava, giành một thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Loại hoạt động tác chiến chiến lược này (cũng gọi là chiến dịch chiến lược) xuất hiện lần đầu tiên trên chiến trường, đánh dấu một bước phát triển mới trong sự chỉ đạo chiến lược quân sự của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến và của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đó là sự vận dụng chiến lược của chiến tranh nhân dân toàn dân và toàn diện, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích, tác chiến của các binh đoàn chủ lực cơ động với chiến tranh nhân dân địa phương và cuộc chiến đấu của toàn dân ở thời kỳ cuối của cuộc kháng chiến, kết hợp với đấu tranh ngoại giao, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất kết thúc chiến tranh thắng lợi.

2. Cuộc tiến công chiến lược này - do vậy, trong khi vẫn tuân theo những quy luật chung của đấu tranh vũ trang trong các cuộc chiến tranh - mang những nội dung đặc trưng của chiến lược chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước ở Việt Nam.

Nó bao gồm chủ yếu là những *chiến dịch tiến công* và một số *đòn tiến công* trên các quy mô khác nhau của các binh đoàn chủ lực trên những hướng đã được lựa chọn ở vùng rừng núi - trong đó chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch tiến công lớn nhất - nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng chủ lực của địch và giải phóng đất đai của Việt Nam. Những chiến dịch đó có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều *đợt hoạt động mạnh mẽ của chiến tranh du kích,* chủ yếu trong vùng đồng bằng sau lưng địch ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, trong đó có một số đợt hoạt động mang những yếu tố của một loại hình chiến dịch mà Việt Nam trước thường gọi là "chiến dịch du kích" - nhằm phân tán khối chủ lực cơ động của quân đội viễn chinh Pháp, đánh phá đường giao thông, sở chỉ huy, căn cứ quân sự, sân bay, kho tàng... của chúng, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch và mở rộng vùng giải phóng của Việt Nam. Đồng thời lại còn có các *đợt hoạt động mang tính chất phản công*, kết hợp chiên đâu tiên công với chiên đâu phòng ngự của một bộ phận chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương nhằm bảo vệ các vùng tự do của Việt Nam - trong đó có đợt hoạt động đã hình thành chiến dịch phản công (của Đại đoàn 320 và các lực lượng vũ trang địa phương ở Tây Nam Ninh Bình, đánh bại chiến dịch Hải Âu của Pháp).

3. Để tổ chức và tiến hành thắng lợi cuộc tiến công chiến lược này, phía Việt Nam đã có sự đánh giá về lực lượng, so sánh giữa ta và địch; thấy rõ cả chỗ mạnh và chỗ yếu của ta và địch trên chiến trường Việt Nam và Đông Dương, cũng như tình hình chính trị chung ở nước Pháp

và trên thế giới. Từ đó, *nhận định đúng là cuộc kháng chiến đã đứng trước thời cơ có thể và phải giành được thắng lợi quyết định, đã hạ quyết tâm đúng giành thắng lợi quyết định đó* và phát huy nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân giành cho kỳ được mục đích đề ra.

Trong quá trình cuộc tiến công chiến lược, phía Việt Nam đã theo sát sự diễn biến của tình hình, xử trí kiên quyết và linh hoạt trước các tình huống chiến lược xảy ra *luôn luôn giữ vững và phát huy quyền chủ động chiến lược*. Pháp muốn tập trung binh lực, tăng cường khối cơ động chiến lược để giành lại quyền chủ động chiến lược, chuẩn bị trận quyết chiến với Việt Nam trên một chiến trường do chúng lựa chọn. Tuy nhiên, chúng lại buộc phải phân tán cao độ lực lượng cơ động chiến lược của chúng trên nhiều hướng, bị động đối phó cả ở rừng núi, đồng bằng và thành thị, cả ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, cả ở Thượng Lào, Trung Lào, Hạ Lào và miền Đông Campuchia. Kế hoạch Nava bị đảo lộn ngay từ đầu. Các chiến dịch tiến công, các đòn tiến công của bộ đội chủ lực Việt Nam, các đợt hoạt động của chiến tranh du kích trên khắp các chiến trường, đã phối hợp với nhau chặt chẽ, nhịp nhàng, theo một sự chỉ huy và chỉ đạo thống nhất, tạo điều kiện cho nhau giành thắng lợi, đẩy địch càng ngày càng lùi sâu vào thế bị động về chiến lược không sao thoát ra được.

4. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã *tập trung nỗ lực lớn nhất để giành thắng lợi bằng được cho chiến dịch quyết chiến chiến lược ở Điện Biên Phủ* để giành toàn thắng cho cuộc tiến công chiến lược. Như đã nêu ở trên, ban đầu bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp không có ý định đưa quân chủ lực lên vùng rừng núi Tây Bắc; trận Điện Biên Phủ lúc đầu không nằm trong kế hoạch quân sự của Nava. Nhưng Việt Nam đã buộc Nava phải đưa chủ lực tinh nhuệ nhất của quân đội viễn chinh Pháp xuống lòng chảo Điện Biên Phủ. Việt Nam đã tạo được thời cơ và lập tức nắm lấy thời cơ đó, hạ quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ. Đến khi Nava chọn Điện Biên Phủ làm nơi quyết chiến chiến lược với Quân đội nhân dân Việt Nam, thì chúng ta chấp nhận cuộc chiến đấu đó và chọn Điện Biên Phủ làm nơi quyết

chiến chiến lược với địch. Phía Việt Nam đã tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ nhất của mình trong chiến dịch này và quân dân ta với nỗ lực cao nhất đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

5. Cuộc tiến công chiến lược của quân và dân Việt Nam cùng các lực lượng kháng chiến ở Đông Dương đã diễn ra một cách nhịp nhàng và giành thắng lợi trên cả ba chiến trường Việt Nam, Lào và Campuchia trong điều kiện bộ đội chủ lực của phe kháng chiến ở Đông Dương số lượng không lớn, quy mô tổ chức các binh đoàn còn ở trình độ thấp, trang bị vũ khí kém cỏi, khả năng cơ động chủ yếu bằng đôi chân, phương tiện thông tin rất lạc hậu so với quân chủ lực của Pháp và ngụy có số lượng đông hơn, trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh cũng nhiều hơn và trình độ hiện đại hơn. Đó là do phe kháng chiến có lực lượng của toàn dân đánh giặc, có cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích rộng khắp, hình thành cả lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ, cả tác chiến của các binh đoàn chủ lực và chiến tranh nhân dân địa phương kết hợp chặt chẽ với nhau tạo nên một thế trận rất lợi hại vây hãm và tiến công quân thù. Quân và dân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, lại dần dần tích lũy được thêm nhiều kinh nghiệm trong quá trình chiến tranh, luôn luôn chủ động tích cực đánh địch, chủ động mở rộng kết quả chiến đấu ngay cả khi những mệnh lệnh và chỉ thị của cấp trên chưa kịp xuống đến nơi. Đó còn là kết quả sinh động của tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân ba nước ở Đông Dương, sự ủng hộ mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc và của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có sự ủng hộ tích cực của Đảng Cộng sản và nhân dân tiến bộ Pháp.

II

CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ - MẤY VẤN ĐỀ NGHỆ THUẬT CHIẾN DỊCH VÀ CHIẾN THUẬT

Điện Biên Phủ là một thung lũng lớn phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc Việt Nam; có cánh đồng Mường Thanh dài 18 km, rộng từ 6 đến

8 km; có núi cao, rừng rậm bao bọc bốn phía. Điện Biên Phủ ở sát biên giới Việt - Lào, cách Luông Phabăng (Lào) 200 km, cách biên giới các nước Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan từ 150 đến 300 km; cách hậu phương của cuộc kháng chiến ở chiến trường Bắc Bộ từ 300 đến 500 km đường bộ. Đế quốc Pháp và Mỹ coi Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược quan trọng và có thể trở thành một căn cứ lục quân - không quân lợi hại trong âm mưu xâm lược của chúng ở vùng Đông Nam Á.

Lực lượng địch ở Điện Biên Phủ từ sáu tiểu đoàn lúc đầu, đã tăng dần lên đến 12 tiểu đoàn và sáu đại đội bộ binh, khi cuộc tiến công của Quân đội nhân dân Việt Nam bắt đầu. Trong quá trình chiến dịch, bộ chỉ huy Pháp tiếp tục tăng thêm bốn tiểu đoàn và 12 đại đội lính nhảy dù, cộng là 17 tiểu đoàn bộ binh. Phần lớn các lực lượng này là các đơn vị Âu - Phi và đơn vị nhảy dù tinh nhuệ nhất của quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Ngoài ra, còn có ba tiểu đoàn pháo binh 105 mm và 155 mm, một tiểu đoàn công binh, một đại đội xe tăng (10 chiếc M24), một đại đội vận tải 200 xe, một phi đội không quân thường trực 14 chiếc. Tổng số binh lực của địch là 16.200 tên.

Điện Biên Phủ được Pháp tổ chức thành một tập đoàn cứ điểm phòng ngự trận địa quy mô chiến dịch, gồm 49 điểm tựa hình thành những trung tâm đề kháng, những cụm điểm tựa, chia làm ba phân khu yểm trợ lẫn nhau: Phân khu Bắc, phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Phân khu Trung tâm là nơi tập trung lực lượng phòng ngự chủ yếu của địch, gồm những trung tâm đề kháng mạnh, nhất là các trung tâm đề kháng trên dãy đồi phía đông; có các lực lượng cơ động, các căn cứ pháo binh và cơ giới, các sở chỉ huy và sân bay. Toàn bộ tổ chức phòng ngự rộng lớn nói trên là một hệ thống công sự chiến đấu và hào giao thông chìm dưới mặt đất, hệ thống vật cản hỗn hợp dày đặc. Đế quốc Mỹ còn giúp bộ chỉ huy Pháp lập cầu hàng không nối liền Điện Biên Phủ với Hà Nội. Bọn chỉ huy cao cấp Pháp - Mỹ đánh giá rằng, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một pháo đài kiên cố, không một sức mạnh nào công phá được. Chúng còn huênh hoang cho rằng, nếu Quân đội nhân dân Việt Nam đánh vào thì chỉ có một kết quả là "đi vào con đường tự sát" và chắc chắn thất bại!

Lực lượng tiến công của Quân đội nhân dân Việt Nam có bốn Đại đoàn chủ lực: 308, 316, 312 và 304 (thiếu trung đoàn 66) gồm 11 trung đoàn bộ binh; Đại đoàn công pháo 351 gồm một trung đoàn lựu pháo (24 khẩu 105 mm), một trung đoàn sơn pháo (20 khẩu 75 mm), bốn đại đội súng cối (16 khẩu 120 mm), một trung đoàn công binh công trình, bốn tiểu đoàn pháo cao xạ (48 khẩu 37 mm), hai tiểu đoàn súng máy phòng không 12,7 mm. Trong trận kết thúc chiến dịch, còn được tăng cường một đại đội pháo phản lực loại sáu nòng. Như vậy, so với các chiến dịch trước đó, phía Quân đội nhân dân Việt Nam có thêm một số vũ khí mới; đây cũng là một điều bất ngờ đối với địch.

Các lực lượng tham gia chiến dịch của Quân đội nhân dân Việt nam đã tích cực tiến hành công tác chuẩn bị chiến dịch về mọi mặt trên quy mô lớn để bảo đảm thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Bộ Tổng tư lệnh. Mở đường vận chuyển tiếp tế và mở đường kéo pháo; xây dựng trận địa cho pháo binh và bộ binh; xây dựng sở chỉ huy kiên cố của các cấp; chuẩn bị về cung cấp, tiếp tế, bảo đảm kỹ thuật; tổ chức trinh sát theo dõi chặt chẽ tình hình địch... Các binh đoàn, binh đội đã dành thời gian để huấn luyện bổ sung về chiến thuật và kỹ thuật cho cán bộ chỉ huy và chiến sĩ. Ngay từ mùa hè, bộ đội đã rút kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm trong các trận ở Nà Sản và chiến dịch Sầm Nưa trước đó. Bộ Tổng Tham mưu đã đặt thành chuyên đề nghiên cứu và biên soạn tài liệu huấn luyện đánh tập đoàn cứ điểm và bồi dưỡng cho cán bộ chỉ huy. Các đơn vị bộ binh và binh chủng kỹ thuật huấn luyện bổ sung về xây dựng trận địa, về tác chiến hiệp đồng giữa bộ binh và pháo binh tiên công quân địch phòng ngự theo tập đoàn cứ điểm. Công tác chính trị tập trung vào việc giáo dục tinh thần quyết chiến quyết thắng cho bộ đội, xây dựng quyết tâm giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Lực lượng so sánh giữa hai bên trong chiến dịch, nhìn chung nghiêng về phía có lợi cho Quân đội nhân dân Việt Nam; tuy nhiên, ưu thế đó của bên tiến công cũng chỉ là tương đối. Về bộ binh, bên tiến công hơn bên phòng ngự gấp hơn hai lần số quân và số tiểu đoàn chiến đấu (36 tiểu đoàn / 17 tiểu đoàn). Về pháo binh, hai bên có số nòng pháo

và nòng súng cối xấp xỉ ngang nhau, nhưng số lượng đạn thì địch nhiều hơn gấp bội. Còn về không quân, xe tăng, về khả năng cơ động, tiếp tế hậu cần và bảo đảm kỹ thuật, thì bên phòng ngự hơn hẳn.

Như đã nêu ở trên, căn cứ vào thế chủ động tiến công về chiến lược ngày càng phát triển thuận lợi trong Đông Xuân 1953 - 1954 và lực lượng so sánh hai bên cụ thể ở Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã hạ quyết tâm, *chọn Điện Biên Phủ làm hướng chủ yếu của cuộc tiến công chiến lược, tập trung phần lớn các binh đoàn chủ lực tinh nhuệ, tiến hành một chiến dịch tiến công quy mô lớn nhất trong cuộc tiến công chiến lược đó, tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm, lực lượng mạnh nhất của quân đội Pháp xâm lược ở Điện Biên Phủ, làm chuyển biến cục diện chiến tranh có lợi cho quân và dân Việt Nam, giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*. Đây là một quyết tâm chiến lược sáng suốt, kiên quyết và táo bạo.

Để thực hiện thắng lợi quyết tâm trên đây, Bộ Tổng tư lệnh (đồng thời là Bộ chỉ huy chiến dịch) đã giải quyết thành công và sáng tạo nhiều vấn đề *nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật* trong một chiến dịch tiến công trận địa quy mô lớn, trên chiến trường rừng núi. Trong đó, nổi lên vấn đề *xác định đúng cách đánh chung của chiến dịch, các phương pháp tiến công tiêu diệt tập đoàn lớn quân địch trong hệ thống trận địa phòng ngự tương đối vững chắc có quy mô chiến dịch*. Những cái đó thể hiện rõ rệt việc các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã biết *tận dụng mọi trang bị vũ khí có trong tay, phát huy chỗ mạnh của mình, khoét sâu chỗ yếu của địch, để đánh bại một kẻ địch có trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại hơn.*

Lúc đầu, vào tháng 12-1953, Bộ chỉ huy chiến dịch sơ bộ xác định phương châm, và cũng là cách đánh chung của chiến dịch là *"Đánh nhanh, thắng nhanh"*. Khi đó, lực lượng phòng ngự của địch chưa được tăng cường, hệ thống trận địa phòng ngự của chúng chưa được xây dựng hoàn chỉnh và chưa được củng cố. Bên tiến công có thể khoét sâu những hạn chế này của đối phương, thực hành tiến công đồng loạt các mục tiêu quan trọng trong khu phòng ngự chủ yếu của địch; phân tán, chia cắt lực

lượng phòng ngự chủ yếu của chúng, rồi nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ lực lượng phòng ngự trong vài ngày đêm. Vận dụng cách đánh này, bên tiến công có lợi một số mặt, nhưng về toàn cục, lại không có lợi, khó có khả năng thực hiện được ý định chiến dịch đã đề ra. Ưu thế tương đối của phía Quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch không đủ tạo nên sức mạnh tiến công áp đảo đối với một tập đoàn phòng ngự lớn của địch trong hệ thống trận địa. Sức đột kích chủ yếu của bên tiến công vẫn là bộ binh. Đưa lực lượng lớn để tiếp cận và tiến công quân địch trên địa hình thung lũng trống trải thì dễ bị hỏa lực không quân, pháo binh của địch vốn chiếm ưu thế, làm tổn thất nặng. Không có không quân và xe tăng, hỏa lực pháo binh lại không nhiều, bộ binh của bên tiến công khó có thể đột phá nhanh chóng và liên tục các cụm cứ điểm của địch...

11 giờ sáng, ngày 25-01-1954, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định thay phương châm "Đánh nhanh, thắng nhanh", bằng phương châm "Đánh chắc, tiến chắc"... Đây là một quyết định rất khó khăn đối với người chỉ huy chiến dịch, nhưng là một quyết định đúng đắn, sáng suốt, có tầm quan trọng quyết định thắng lợi. Chủ trương vận dụng phương châm "Đánh chắc, tiến chắc" đã được Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phê chuẩn.

Chiều ngày 25-01-1954, toàn bộ lực lượng chiến dịch của phía Quân đội nhân dân Việt Nam được lệnh rút khỏi vị trí xuất phát tiến công, trở về nơi tập kết. Để đánh lạc hướng quân địch và bảo vệ cho cuộc tập kết lực lượng chiến dịch theo quyết định mới, Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho Đại đoàn 308 phối hợp với Quân đội giải phóng Pathét Lào tiến công địch ở hướng Luông Phabăng (Lào) trên tuyến phòng thủ sông Nậm Hu, như đã nêu ở phần trên.

Vận dụng phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"*, các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia chiến dịch phải *chuẩn bị lại chu đáo về mọi mặt; dần dần tạo nên các trận địa tiến công hình thành một thế trận tiến công vững chắc, bao vây, một hệ thống các trận địa chiến đấu tiến công lần lượt, nối tiếp nhau với sự tập trung cao lực lượng và phương tiện trong từng trận, bảo đảm tiêu diệt từng trung tâm đề kháng, từng cụm cứ điểm của địch, đi đôi với việc hạn chế và triệt nguồn tiếp tế, tiếp viện của chúng, tiến lên tiêu diệt toàn bộ quân địch.*

Công tác chuẩn bị phải làm lại, với quyết tâm rất cao của cán bộ, chiến sĩ, bằng những biện pháp cụ thể và kiên quyết. Phải khắc phục nhiều khó khăn, trở ngại do việc thay đổi phương châm chiến dịch và kế hoạch tác chiến chiến dịch mới đề ra. Xây dựng lại hệ thống trận địa tiến công của toàn chiến dịch, trong đó nổi lên việc xây dựng hệ thống trận địa pháo binh, đường vận chuyển cơ giới, trận địa xuất phát tiến công của các binh đoàn, binh đội. Bố trí lại đội hình chiến dịch, bố trí lại lực lượng, phương tiện trên các hướng tiến công. Giao nhiệm vụ và tổ chức hiệp đồng giữa các binh đoàn, binh đội bộ binh với pháo binh, phòng không, công binh, giữa các hướng tiến công. Soạn thảo các văn kiện chiến dịch, chiến đấu và phổ biến cho các người chỉ huy, cho các đơn vị. Tiến hành công tác giáo dục, động viên, làm cho bộ đội nhất trí với việc thay đổi cách đánh và kế hoạch chiến dịch, có quyết tâm cao thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của chiến dịch. Đặc biệt là, công tác chuẩn bị tập trung vào việc khắc phục những khó khăn của công tác vận tải, tiếp tế một khối lượng lương thực, vật chất lớn hơn nhiều lần so với dự kiến ban đầu, trong một chiến dịch dài ngày, ở xa hậu phương chiến lược, trên vùng rừng núi vào mùa mưa lũ.

Khi các lực lượng chiến dịch của Việt Nam đã hoàn thành tốt công tác chuẩn bị, còn bộ chỉ huy Pháp nghĩ rằng phía Việt Nam đã bỏ ý định tiến công vào Điện Biên Phủ, thì *đợt tiến công thứ nhất* của chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. 17 giờ, ngày 13-3-1954, các đơn vị của Đại đoàn 308 và đại đoàn 312 phối hợp với nhau tiến công tiêu diệt trung tâm đề kháng đồi Độc Lập. Các đòn phản kích của địch đều bị đánh lui. Quân địch tại cứ điểm Bản Kéo ra hàng.

Qua năm ngày đêm, 2.000 tên địch tại phân khu Bắc bị tiêu diệt; cửa vào khu trung tâm phòng ngự Mường Thanh đã mở; sân bay địch bị cả hỏa lực pháo và hỏa lực bắn thẳng của Quân đội nhân Việt Nam uy hiếp; vòng vây quân địch đã được thắt chặt thêm.

Chính việc tiến hành xây dựng trận địa tiến công theo phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"* đã tạo ra điều kiện cho các đơn vị tiến công tiếp cận địch nhanh chóng, bí mật, bất ngờ, ít tổn thất. Pháo binh được bố trí trong hệ thống trận địa mới đã giữ được bí mật, bất ngờ khi

chi viện cho bộ binh và chế áp pháo binh địch. *Việc lần lượt tiến công từng trung tâm đề kháng, từng cụm cứ điểm của địch, đã cho phép bên tiến công tập trung lực lượng và phương tiện, nhất là hỏa lực pháo binh, đủ sức tiêu diệt từng cụm quân địch trong công sự tương đối vững chắc.*

Đợt tiến công thứ hai của chiến dịch bắt đầu vào đêm 30 tháng 3 năm 1954. Đây là đợt tiến công vào quân địch phòng ngự trên năm điểm cao phía đông khu Trung tâm Mường Thanh, một trong những cụm phòng ngự chủ yếu của địch. Đợt tiến công này được thực hiện bằng lực lượng của hai Đại đoàn 312 và 316. Đại đoàn 308 phối hợp hành động, kiềm chế địch tại phân khu Trung tâm. Đại đoàn 304 kiềm chế địch ở phân khu Nam, không cho chúng tiếp viện cho phân khu Trung tâm. Đợt tiến công này đã diễn ra quyết liệt, kéo dài đến gần cuối tháng 4 năm 1954. Quân địch đã phản ứng điên cuồng bằng các cuộc phản kích của bộ binh và hỏa lực mạnh của không quân, pháo binh. Có ngày địch dùng 250 lần chiếc máy bay ném bom và tiêm kích để bắn phá trận địa quân tiến công. Chúng tập trung lực lượng không quân đánh phá dữ dội tuyến vận tải, tiếp tế của phía Việt Nam. Các đơn vị tiến công chỉ chiếm được hoàn toàn ba điểm cao; còn hai điểm cao C1 và A1 thì mỗi bên chiếm giữ một nửa.

Bằng đợt tiến công thứ hai, Quân đội nhân dân Việt Nam đã tiêu diệt hơn 2.500 tên địch, chọc thủng một mảng lớn bức tường bảo vệ phân khu Trung tâm của địch. Hệ thống trận địa tiến công và bao vây đã áp sát vào phân khu Trung tâm, đặt sở chỉ huy của tướng Đờ Cát vào tầm pháo bắn thẳng. Sân bay chính của địch bị đánh chiếm, cắt ngang bởi đường hào chiến đấu và lực lượng bộ binh của bên tiến công. Phân khu Trung tâm và phân khu Nam của địch bị chia cắt, bao vây hoàn toàn. Các cứ điểm ngoại vi của phân khu Trung tâm bị bao vây và uy hiếp dưới tầm hỏa lực của súng máy và súng trường của các đơn vị tiến công; một số cứ điểm bị tiêu diệt, bức hàng.

Việc xây dựng và phát triển hệ thống trận địa tiến công và bao vây trên quy mô chiến dịch đã bảo đảm cho quân Việt Nam đưa một lực lượng lớn tiếp cận, tiến công và bao vây chặt quân địch, chia cắt, cô lập từng bộ phận lực lượng, từng cụm cứ điểm của chúng cả về chiến dịch và chiến thuật, trên địa hình trống trải, trong điều kiện quân đội nhân

dân Việt Nam không có không quân, còn quân đội viễn chinh Pháp thì có ưu thế áp đảo về hỏa lực. Nhờ hệ thống trận địa này, các lực lượng của chiến dịch đã cơ động dễ dàng, bí mật, an toàn cả ban ngày và ban đêm, giữ vững được sinh hoạt bình thường trong điều kiện chiến đấu dài ngày, giảm tỷ lệ thương vong nhiều lần; tiếp cận sát địch, có nơi chỉ cách chúng 10 - 15m. Vì thế, sau đợt tiến công thứ hai, toàn bộ khu vực phòng ngự trung tâm Mường Thanh của địch bị thu hẹp chưa đầy bốn kilômét vuông và nằm dưới tầm hỏa lực của các loại súng của bên tiến công. Cuốc, xẻng được coi là vũ khí; đường hào là công cụ bảo vệ tính mạng cán bộ, chiến sĩ. Các đơn vị đã đào hàng trăm kilômét hào chiến đấu và hào giao thông ngay dưới hỏa lực pháo và bom napan của địch. Hệ thống trận địa tiến công và bao vây được xây dựng và phát triển dần trong quá trinh chiến dịch và ngày càng hoàn chỉnh các thành phần, như các hỏa điểm, công sự chiến đấu, đường hào cơ động, hầm ngủ, nghỉ, hầm để đạn, hầm để thương binh... Đây là một công trình lao động sáng tạo, thể hiện ý chí, quyết tâm và trí tuệ của đông đảo cán bộ và chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch này.

Hai đợt tiến công trước đã chuẩn bị cho *đợt tiến công thứ ba*, bắt đầu từ đêm 01-5-1954. Phía Quân đội nhân dân Việt Nam đã đánh chiếm nốt các cứ điểm phòng ngự còn lại của địch ở phía đông, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch ở phía tây, rồi chuyển sang tổng công kích. Đúng 15 giờ ngày 7-5, các binh đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam từ hai phía đông và tây tiến công thẳng vào sở chỉ huy của tướng Đờ Cát ở Mường Thanh. Quân địch lúc này còn khoảng một vạn tên, nhưng tinh thần của chúng đã hoàn toàn suy sụp. Quân tiến công tiến đến đâu, địch mang cờ trắng ra hàng đến đó. 17 giờ 30, sở chỉ huy của địch bị đánh chiếm. Tướng Đờ Cát và toàn bộ bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. Số địch còn lại hạ súng đầu hàng. Ngay đêm đó, các đơn vị khác cũng bắt đầu cuộc tiến công vào phân khu Nam của địch ở khu vực Hồng Cúm. Hơn 2.000 tên địch ở đây đang trên đường rút chạy về Thượng Lào, nhưng đã bị chặn lại và bị bắt.

Toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng!

Một vấn đề chiến thuật có tác dụng quyết định đến việc thúc đẩy chiến dịch phát triển đã được đặt ra là tác chiến hiệp đồng giữa một số binh chủng của lục quân mà Quân đội nhân dân Việt Nam mới có lúc đó, là: *Bộ binh, pháo binh, phòng không và công binh, để tiến công tiêu diệt quân địch trên chiến trường rừng núi, trong những trung tâm đề kháng, những cụm cứ điểm lớn và đánh bại quân địch phản kích để thực hiện bao vây, phong tỏa đường không của địch và để phòng ngự giữ vững những khu vực mình đã chiếm được*. Lần đầu tiên, các binh chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam đã giải quyết thành công vấn đề này trên quy mô chiến dịch.

Tác chiến hiệp đồng binh chủng đã được tổ chức và thực hành tốt trong từng trận đánh, với những nhiệm vụ, đối tượng cụ thể khác nhau. Nổi lên là những trận chiến đấu tiến công hiệp đồng giữa bộ binh, pháo binh, phòng không, công binh để tiêu diệt một hay nhiều tiểu đoàn quân địch phòng ngự trong những trung tâm đề kháng hoặc cụm cứ điểm lớn như đồi Độc Lập, cụm Him Lam, khu phòng ngự trên dãy đồi phía đông... Trong điều kiện không có xe tăng, không quân, hỏa lực pháo binh không nhiều, các trận đánh đã tạo nên sức đột kích mạnh bằng hỏa lực bắn thẳng của pháo đi cùng, hỏa lực bắn thẳng của bộ binh, thuốc nổ, để mở cửa qua hệ thống vật cản, đột phá vào trận địa địch, với sự chi viện có hạn của pháo binh. Các cách đánh gần, đánh đêm và việc sử dụng tốt đường hào tiếp cận, đã rút ngắn khoảng cách vận động trên quãng trống dưới hỏa lực địch, và nhanh chóng đột phá vào trận địa địch.

Các cuộc phản kích của địch trong quá trình chiến dịch cũng bị đánh bại bằng sức mạnh chiến đấu hiệp đồng của các binh chủng. tiêu biểu là trận đập tan cuộc phản kích ngày 24-4-1954 của địch hòng chiếm lại sân bay. Các phân đội bộ binh đã chiếm lĩnh địa hình có lợi, phát huy đầy đủ hỏa lực có trong tay, kết hợp với pháo bắn thẳng vào xe tăng địch, đôi khi cả pháo phòng không cũng tham gia, với hỏa lực pháo từ trận địa che khuất bắn vào đội hình địch từ xa, kết hợp với công binh rải mìn chống bộ binh và xe tăng địch...

Tác chiến hiệp đồng còn được vận dụng để thực hiện bao vây, phong tỏa đường không, hạn chế, đi đến cắt đứt sự tăng viện, tiếp tế bằng đường không của địch. Pháo phòng không bắn máy bay địch, tiêu

diệt chúng, hất chúng lên cao, không cho chúng thả dù chính xác. Pháo binh mặt đất (cả pháo bắn thẳng) phá hủy sân bay, phá hủy những máy bay đậu trên sân bay, những máy bay đang hạ cánh, ngăn cản chúng cất cánh và hạ cánh, bắn phá đài chỉ huy, bắn bọn địch sửa chữa sân bay và ra lấy hàng. Bộ binh đánh chiếm sân bay, bao vây chặt các cứ điểm, không cho chúng thả dù chính xác, bắn bọn địch ra lấy hàng do máy bay thả xuống...

Tác chiến hiệp đồng binh chủng trong chiến đấu tiến công, trong đánh địch phản kích, và cả trong chiến đấu phòng ngự, đã đánh dấu một bước tiến mới về chiến thuật của các binh đoàn chủ lực Quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch này.

Phía Việt Nam đã *giải quyết thành công vấn đề cắt đứt nguồn tăng viện, tiếp tế bằng đường không của địch, đồng thời tổ chức tốt việc tăng cường lực lượng và vận chuyển, tiếp tế lương thực, đạn dược cho chiến dịch.*

Quân địch ở Điện Biên Phủ dựa vào nguồn tăng viện, tiếp tế duy nhất là cầu hàng không. Cho nên, cần phải hạn chế đi đến cắt đứt nguồn tăng viện, tiếp tế hậu cần, kỹ thuật đó của chúng. Cuộc bao vây, phong tỏa đường không bằng hỏa lực phòng không, hỏa lực pháo binh mặt đất và cả bằng bộ binh, đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ đó. Nhất là trong đợt tiến công thứ hai, trận địa tiến công và bao vây của quân đội nhân dân đã tiến sát đến phân khu Trung tâm, đánh chiếm sân bay chính, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, thì về cơ bản, nguồn tiếp tế bằng đường không của chúng bị cắt đứt. Quân địch liều chết thả quân dù tăng viện, thả dù tiếp tế lương thực, đạn dược, nhưng vì khu vực do chúng kiểm soát quá hẹp, nên một phần đã rơi vào trận địa bên tiến công. Đạn dược thu được (5.500 đạn pháo) đã được sử dụng ngay để đánh địch. Lương thực chiếm được, được bổ sung ngay vào khẩu phần ăn hàng ngày của các đơn vị. Các tổ thiện xạ bắn tỉa đã ngăn chặn có hiệu lực không cho binh lính địch nhặt đồ tiếp tế do máy bay của chúng thả xuống[1]. Đường tiếp tế, tăng viện bị cắt, đã đẩy quân địch vào tình

---

[1] Có chiến sĩ chiếm kỷ lục bắn tỉa, một ngày diệt 30 địch. Khẩu đội sơn pháo Phùng Văn Khẩu trên đồi D1 dùng lối bắn tỉa, lần lượt diệt bốn khẩu pháo 105mm.

trạng hoang mang, hoảng loạn. Triệt phá hậu cần của địch, tranh đoạt tiếp tế của chúng, là một thành công lớn và cũng là một kinh nghiệm nổi bật của Quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Về phía Việt Nam, mặc dù bị địch tập trung đánh phá quyết liệt bằng không quân, lại phải khắc phục nhiều khó khăn do mưa lũ gây nên, tuyến vận tải, tiếp tế trên quãng đường dài, vẫn bảo đảm cung cấp kịp thời đạn dược, lương thực, thuốc men và lực lượng mới cho chiến dịch diễn ra dài ngày với lượng tiêu thụ, tiêu hao lớn chưa từng có. Ngày 19-4-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết "Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ". Nghị quyết chỉ rõ "Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đêm toàn lực chi viện cho Chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này"[1]. Địch phá đường, các lực lượng của Việt Nam: bộ đội, thanh niên xung phong, dân công làm lại đường, mở thêm đường mới, tận dụng cả đường bộ và đường sông, lại sử dụng mọi phương tiện vận chuyển từ hiện đại đến thô sơ, đặc biệt phát huy vai trò của vận tải cơ giới (lần đầu tiên, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong khối lượng vận chuyển của chiến dịch - 85%). Nhờ vậy, đã làm tăng lên rất nhiều khả năng và khối lượng vận chuyển, tiếp tế. Sự kết hợp huy động khả năng hậu cần tại chỗ và đưa từ hậu phương chiến lược ra, đã góp phần cung cấp nhanh chóng các nhu cầu cho chiến dịch[2]. Đặc biệt, việc tổ chức tốt cuộc chiến đấu chống không quân địch phá hoại đường, ngăn chặn sự vận chuyển, tiếp tế cho chiến dịch, cùng việc sửa chữa đường sá trên các đầu mối giao thông quan trọng, các đèo dốc hiểm trở, đã đạt kết quả tốt, làm cho công tác vận chuyển, tiếp tế thông suốt trong mọi tình hình. Đây là sự cố gắng rất cao của nhân dân ở hậu phương, của công tác bảo đảm hậu cần, tiếp tế của chiến dịch[3].

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t15, tr.88.

[2] Huy động tại chỗ ở vùng Tây Bắc mới giải phóng 7.300 tấn gạo.

[3] Theo số liệu của Hội đồng cung cấp trung ương của Mặt trận, trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, Việt Nam đã huy động gần 40.000 tấn gạo, hàng nghìn tấn thực phẩm, hơn 500.000 dân công, 23.000 xe đạp thồ, hơn 4.000 thuyền và các lực lượng vận tải khác. Riêng đối với chiến dịch Điện Biên Phủ, đã huy động 25.000 tấn gạo, trên 260.000 dân công, trên 20.000 xe đạp thồ, gần 2.700 thuyền.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ cũng như trong cả cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, ưu thế chính trị - tinh thần của quân và dân Việt Nam đã được phát huy đến cao độ, đồng thời chỗ yếu chí mạng về chính trị - tinh thần của quân đội xâm lược Pháp đã bị khoét sâu triệt để. Ưu thế chính trị - tinh thần của quân và dân Việt Nam đã trở thành một trong những nhân tố quyết định thắng lợi.

Các chiến sĩ và sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đã nêu biết bao tấm gương sáng ngời về tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng của một quân đội chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tinh thần chiến đấu đó đã biểu hiện thành những hành động cụ thể rất anh hùng và nhiều cách đánh sáng tạo: dũng mãnh xung phong tiêu diệt địch trong công sự; tích cực làm công sự để bao vây, chia cắt quân địch; tích cực đánh máy bay địch, giữ vững trận địa, đánh bại các đợt phản kích của địch... Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo, Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai... là những tấm gương tiêu biểu. Hàng vạn cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch đã khắc phục không biết bao nhiêu khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ, lập nên những chiến công rực rỡ.

Nhân dân ở vùng tự do cũng như vùng tạm bị chiếm đã hết lòng phục vụ tiền tuyến, sát cánh chiến đấu với lực lượng vũ trang, thực hiện triệt để khẩu hiệu "Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng". Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành giảm tô và cải cách ruộng đất ngay trong thời gian diễn ra cuộc đọ sức quyết liệt giữa hai bên ở Điện Biên Phủ, đã có tác dụng lớn lao, nâng cao tinh thần yêu nước, trình độ giác ngộ giai cấp của quân và dân Việt Nam, động viên sức người, sức của ở mọi miền của đất nước dồn cho chiến dịch Điện Biên Phủ và cả cuộc tiến công chiến lược.

Công tác đảng và công tác chính trị đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc động viên, nâng cao tinh thần chiến đấu của bộ đội, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của chiến dịch. Đã đi sâu đến từng cán bộ, chiến sĩ, từng chi bộ, từng đại đội, tập trung vào việc giáo dục, kiểm tra nhận thức và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như: Thực hiện nhiệm

vụ chiến đấu; phát huy tính tích cực, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ tìm ra những cách đánh có hiệu quả; chấp hành kỷ luật chiến trường; chấp hành chính sách đối với thương binh và liệt sĩ, chính sách đối với tù binh và hàng binh; bảo đảm đời sống của bộ đội trong điều kiện chiến đấu phức tạp, gian khổ; qua chấp hành nhiệm vụ mà củng cố chi bộ đảng, giáo dục và phát triển đảng viên... Đặc biệt là, đã tiến hành một *cuộc đấu tranh kiên quyết với những hiện tượng hữu khuynh, tiêu cực* nảy sinh trong cuộc chiến đấu quyết liệt, dài ngày với địch. Cuộc đấu tranh đó đã trực tiếp góp phần nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, động viên bộ đội xông lên hoàn thành nhiệm vụ, giành toàn thắng cho chiến dịch.

Từ thắng lợi của quân và dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ, có thể nêu lên *mấy nhận xét sau đây về chiến dịch, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật:*

1. Chiến dịch Điện Biên Phủ phản ánh *sự cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Việt Nam nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.* Nếu như cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 là sự nỗ lực cao nhất của nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, thì chiến dịch Điện Biên Phủ là thể hiện tập trung sự nỗ lực đó. Chiến dịch này được tiến hành với mục đích rất kiên quyết, bằng những binh đoàn chủ lực tinh nhuệ nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam, sử dụng số lượng lớn vũ khí, trang bị kỹ thuật, có một số vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, áp dụng phương pháp tác chiến mới và tiên tiến. Chiến dịch đã được Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ đạo và chỉ huy. Các chiến trường trên cả nước phối hợp rất chặt chẽ với chiến dịch Điện Biên Phủ. Đặc biệt là, nhân dân cả nước đã hướng về Điện Biên Phủ, động viên, cổ vũ mạnh mẽ "các chiến sĩ Điện Biên Phủ", đóng góp đến mức cao nhất sức người, sức của bảo đảm cho chiến dịch có đủ sức mạnh đánh thắng kẻ thù.

2. Chiến dịch Điện Biên Phủ là một *chiến dịch tiến công trận địa lớn nhất trên chiến trường rừng núi, giành được thắng lợi oanh liệt nhất*

của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh vũ trang lâu dài chống quân đội Pháp xâm lược có Mỹ tiếp sức. Lần đầu tiên, Quân đội nhân dân Việt Nam đã tổ chức và thực hành thắng lợi loại hình chiến dịch này trên quy mô lớn, trong một thời gian dài, bằng lực lượng các binh đoàn chủ lực lúc đó được tổ chức tương đối hoàn chỉnh. Đó cũng là một chiến dịch tiến công đạt hiệu suất tiêu diệt cao nhất, tiêu diệt gọn một tập đoàn lớn và mạnh nhất của quân địch; đập tan kiểu phòng ngự trận địa mới của chúng - tập đoàn cứ điểm - là hình thức tổ chức phòng ngự cao nhất của quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương lúc bấy giờ. Chiến dịch Điện Biên Phủ cũng đã mang một số yếu tố của chiến dịch hiện đại, tác chiến hiệp đồng một số binh chủng của lục quân, trên chiến trường rừng núi. Đó là một bước phát triển mới của nghệ thuật chiến dịch của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

3. Chiến dịch Điện Biên Phủ tiêu biểu cho *nghệ thuật chỉ đạo, chỉ huy đúng đắn, kiên quyết và linh hoạt, thể hiện trong việc tổ chức, sắp xếp các trận chiến đấu kế tục, xen kẽ và kết hợp với nhau một cách chặt chẽ, giải quyết các vấn đề cách đánh chung của chiến dịch và các vấn đề chiến thuật có ý nghĩa chiến dịch một cách sáng tạo.* Như việc xác định đúng đắn phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"*, nghệ thuật tiến công tiêu diệt lực lượng lớn quân địch trong hệ thống trận địa phòng ngự tương đối vững chắc trong điều kiện không có máy bay và xe tăng; sự chỉ đạo kịp thời về tư tưởng và hành động của bộ đội trong quá trình chiến dịch... Đó còn là việc lần đầu tiên đã tổ chức tốt tuyến cung cấp, vận tải quy mô lớn, bằng sự kết hợp các phương thức và phương tiện trên địa hình rừng núi, trong điều kiện không quân địch đánh phá quyết liệt, bảo đảm bổ sung lực lượng thường xuyên cho các đơn vị và cung cấp đầy đủ lương thực, vũ khí, đạn dược cho chiến dịch.

*

* *

Từ Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh, quân và dân Việt Nam đã

trải qua một phần năm thế kỷ trong cuộc chiến tranh yêu nước gian khổ và quyết liệt chống cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ.

Quân và dân Việt Nam đã đương đầu thắng lợi với những binh chủng và quân chủng rất hiện đại của quân đội Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, cả trong cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam và trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã toàn thắng. Nghệ thuật quân sự Việt Nam có thêm những bước phát triển mới, phong phú, mang tính chất nhân dân sâu sắc, đồng thời những yếu tố hiện đại cũng ngày càng tăng.

Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới, các tướng lĩnh, sĩ quan và chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đang tiếp tục phát triển và hoàn thiện nghệ thuật quân sự của mình, xây dựng *nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hiện đại.*

(Trích: ***Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 một bước phát triển sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam*** *- Nxb Quân đội nhân dân, 1984).*

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ LÀ THẮNG LỢI CỦA SỰ LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG TA[1]

Trung tướng **LÊ QUANG ĐẠO**

22 giờ, ngày 7-5-1954, sau 55 ngày đêm chiến đấu liên tục, kể từ lúc tiếng súng tiến công của trận quyết chiến chiến lược vĩ đại Điện Biên Phủ bắt đầu, với một tinh thần dũng cảm phi thường, quân đội ta đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất Đông Dương của thực dân xâm lược Pháp được đế quốc Mỹ tăng cường vũ khí và phương tiện hiện đại. Lực lượng địch bị tiêu diệt trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là 16.200 tên bao gồm 2 phần 5 quân chủ lực cơ động tinh nhuệ nhất của quân đội viễn chinh Pháp trên chiến trường Bắc Bộ. Với chiến thắng Điện Biên Phủ, nhân dân và quân đội ta đã ghi lại một trang sử vẻ vang chưa từng có trong lịch sử đấu tranh của dân tộc ta chống đế quốc xâm lược.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng một đòn sấm sét vào âm mưu mở rộng và kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ, đánh dấu một sự chuyển biến lớn lao trong cục diện chính trị và quân sự ở Đông Dương, góp phần quyết định vào thắng lợi to lớn ở Hội nghị Giơnevơ năm 1954, lập lại hòa bình ở Đông Dương, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta và hai nước bạn láng giềng: Campuchia và Lào.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của nhân dân ta từ Bắc chí Nam, là chiến thắng của các dân tộc ở Đông Dương, là chiến thắng

---

[1] Bài viết nhân dịp kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (sau có sửa chữa).

của phe xã hội chủ nghĩa và là chiến thắng của tất cả các nước đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không những là một đòn quyết định đánh vào vị trí của đế quốc Pháp đã thống trị bán đảo Đông Dương gần một thế kỷ mà còn là một đòn đánh mạnh làm rung chuyển cả hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Ba tiếng Điện Biên Phủ đã trở thành tiếng kèn chiến thắng vang dội khắp trái đất, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đang đứng lên giành độc lập, tự do.

Chiến thắng Điện Biên Phủ càng chứng tỏ *"Dân tộc ta là dân tộc anh hùng, Quân đội ta là quân đội anh hùng"*. Được Đảng tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo, nhân dân và quân đội ta có thể chiến thắng bất cứ kẻ thù xâm lược nào. Cuộc thử lửa này đã đánh dấu một bước trưởng thành mới của quân đội ta.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi của Đảng ta trong việc vận dụng tài tình và sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh và cách mạng, về lãnh đạo đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang trong hoàn cảnh cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến chống đế quốc xâm lược.

Kỷ niệm chiến thắng lịch sử này, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại một số bài học nhằm thấu suốt thêm đường lối cách mạng, đường lối đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng ta.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ LÀ THẮNG LỢI CỦA ĐƯỜNG LỐI BẠO LỰC CÁCH MẠNG Ở MỘT NƯỚC THUỘC ĐỊA CHỐNG ĐẾ QUỐC XÂM LƯỢC

Chiến thắng Điện Biên Phủ không phải chỉ là một cuộc đọ sức giữa ta và địch trong hai tháng ở mặt trận này mà là đỉnh cao nhất của cuộc kháng chiến toàn dân của chúng ta, là kết cục của một quá trình đấu tranh cách mạng, đấu tranh vũ trang lâu dài do Đảng ta lãnh đạo.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Chiến thắng Điện Biên Phủ một lần nữa chứng tỏ rằng nhân dân ta nhất thiết phải dùng bạo lực cách mạng

để đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược. Đối với nhiều dân tộc bị áp bức khác trên thế giới, chân lý đó cũng đã quá rõ ràng. Nhìn lại tình hình nước ta trong thời kỳ đế quốc Pháp thống trị, nhân dân ta không có một tấc sắt trong tay, còn đế quốc Pháp và phát xít Nhật thì có cả một bộ máy thống trị với lực lượng vũ trang mạnh mẽ, hay nhìn lại tình hình nước ta hồi đầu kháng chiến, chúng ta chỉ có lực lượng vũ trang cách mạng nhỏ bé với vũ khí thô sơ, còn kẻ địch thì có cả một quân đội nhà nghề, giàu kinh nghiệm, trang bị hoàn toàn hiện đại, mấy ai lúc đó tưởng tượng được rằng ta có thể làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Chỉ có Đảng ta, do nắm vững tư tưởng về cách mạng bạo lực, là nền móng của toàn bộ học thuyết của Mác và Ăngghen[1] nên ngay từ lúc ra đời đã sớm vạch ra con đường cho nhân dân ta đi tới thắng lợi vẻ vang. Những chiến sĩ cách mạng của Đảng ta, trong đó có bao nhiêu đồng chí trước khi bị đưa lên máy chém hoặc đưa ra trường bắn của bọn đế quốc, vẫn một lòng tin tưởng vững chắc ở con đường tất thắng của mình, tức con đường vận động quần chúng đứng lên làm cách mạng, dùng bạo lực cách mạng chôn vùi chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến.

Trải qua mấy chục năm đấu tranh, Đảng ta, tùy tình hình từng thời kỳ, vận dụng nhiều hình thức đấu tranh cách mạng khác nhau rất linh hoạt từ thấp đến cao, lúc chính trị, lúc vũ trang, lúc vừa chính trị vừa vũ trang, kết hợp công tác công khai và bí mật để phát triển lực lượng. Song luôn nhớ lời dạy của Lênin "Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay Nhà nước tư sản bằng Nhà nước vô sản được"[2], Đảng ta không bao giờ đi chệch con đường mácxít - lêninnít chân chính *là con đường bạo lực cách mạng*.

Trong Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (Dự án để thảo luận trong Đảng), Đảng ta đã xác định nhiệm vụ của mình là phải "lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chánh phủ của địch nhân và giành lấy chánh quyền cho công nông"[3]. Đảng ta đã sớm đặt vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang và tiến hành đấu tranh vũ trang. Trong

---

[1],[2] Xem *V.I. Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Matxcơva, 1976, t.33, tr.28.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.88

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, việc xây dựng quân đội công nông được coi là một nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng. Hội nghị Trung ương Đảng họp vào tháng 10 năm 1930, khi bàn về tình hình và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, lại quyết định "phải tổ chức bộ quân sự của Đảng để:

- Làm cho đảng viên được quân sự huấn luyện.

- Giúp cho công nông hội tổ chức đội tự vệ"[1].

Từ những năm 1930 - 1931, Đảng ta đã nghiêm khắc phê phán khuynh hướng "sợ đấu tranh kịch liệt", chủ nghĩa "bất bạo động", "hòa bình đấu tranh" của một số đảng viên.

Bước sang thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai, lợi dụng sự suy yếu của quân thù, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa vũ trang từng phần, xây dựng căn cứ cách mạng, phát triển lực lượng cả ở thành thị và nông thôn, và xúc tiến việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, tích cực chuẩn bị sẵn sàng nắm lấy thời cơ giành chính quyền trong cả nước. Trong thông báo ngày 21-12-1941 của Trung ương Đảng gửi các cấp bộ Đảng có ghi rõ: "Chính phủ lâm thời cách mạng của địa phương phải thi hành ngay những điều cốt yếu trong chương trình Việt Minh, tổ chức nhân dân cách mạng quân, tiếp tục chiến đấu đánh đuổi Pháp, Nhật... Hiện nay, có các bộ đội hằng ngày chiến đấu tiễu trừ Việt gian và chống Pháp, Nhật. Đó là đội quân Bắc Sơn, Đình Cả, Tràng Xá (Bắc Kỳ) rút vào rừng sau cuộc khởi nghĩa thất bại cuối năm ngoái. Các đảng bộ phải xem xét những điều kiện có thể mở rộng những bộ đội ấy, gây thêm những bộ đội mới để mở rộng du kích chiến tranh"[2].

Tháng 8-1945, khi quân đội Xô Viết giành được thắng lợi quyết định ở mặt trận phía đông, chủ nghĩa quân phiệt Nhật bị tan rã và phải đầu hàng Đồng minh không điều kiện, bọn thống trị Nhật và tay sai của chúng hoang mang dao động đến cực độ, Đảng ta nắm vững thời cơ đó, lãnh đạo các lực lượng vũ trang cách mạng và toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

---

[1] Sđd, tr.116.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.251.

Cách mạng Tháng Tám nổ ra trong điều kiện khách quan thuận lợi, nhưng nếu chúng ta không có sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng, không có một đường lối cách mạng đúng đắn, không có sự chuẩn bị từ trước, không tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt kể cả lực lượng vũ trang, không tập dượt cho quần chúng đấu tranh ngót hai chục năm ròng thì không thể tranh thủ được thời cơ thuận lợi, và cách mạng cũng chưa thể thành công được. Một trong những kinh nghiệm lớn mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã nêu lên là, Đảng ta đã giành chính quyền một cách thắng lợi bằng cách biết khéo léo kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị. Như vậy, Cách mạng Tháng Tám rõ ràng là cách mạng bạo lực. Trước Cách mạng Tháng Tám, chúng ta đã dùng lực lượng chính trị và lực lượng quân sự mở rộng căn cứ của cách mạng, lập khu giải phóng, nhiều lần đánh nhau với quân đội Nhật, làm cho thanh thế cách mạng ngày càng rộng lớn, tinh thần bọn thống trị ngày càng sa sút. Đến khởi nghĩa Tháng Tám, Quân giải phóng cùng với những đội tự vệ Cứu quốc và lực lượng chính trị của quần chúng có tổ chức, bằng mọi thứ vũ khí có thể kiếm được, đã cùng với đông đảo nhân dân nhất tề nổi dậy giành chính quyền.

Tiếp theo Cách mạng Tháng Tám, chúng ta phải trải qua 8 - 9 năm kháng chiến mới đi tới thắng lợi Điện Biên Phủ. Cuộc kháng chiến lâu dài chính là tiếp tục sự nghiệp của Cách mạng Tháng Tám.

Rõ ràng, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, thắng lợi Điện Biên Phủ chỉ cho chúng ta thấy rằng, một dân tộc bị đế quốc thống trị muốn giành độc lập tự do thật sự thì không có con đường nào khác là phải dùng bạo lực cách mạng đập tan bạo lực phản cách mạng của bọn đế quốc, lật đổ ách thống trị của chúng và giành chính quyền về tay mình. Đó là quy luật phổ biến để giành thắng lợi triệt để mà chúng ta rút ra từ kinh nghiệm của dân tộc ta và kinh nghiệm của nhiều dân tộc bị áp bức khác trên thế giới.

Hình thức cơ bản của bạo lực cách mạng ở Việt Nam là sự kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Lực lượng cách mạng là lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang luôn luôn kết hợp

chặt chẽ với nhau tiến công địch. Tùy tình hình cụ thể của ta và địch ở mỗi lúc, mỗi nơi mà cả hai hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều được sử dụng thật đúng đắn và phát huy được tác dụng cao nhất. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, khi cần thiết, chúng ta lại biết khéo léo kết hợp đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, nhưng chúng ta luôn luôn nắm vững đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự là yếu tố quyết định giành thắng lợi. Chúng ta không bao giờ có ảo tưởng ở thiện chí của bọn đế quốc. Sự phản bội của chính phủ tư sản Pháp đối với Hiệp định ngày 6-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946 mà chúng đã ký với Chính phủ ta đã chứng minh rõ bản chất ngoan cố, xảo quyệt của chúng. Năm 1954, sở dĩ thực dân Pháp phải thật sự thương lượng với ta ở Hội nghị Giơnevơ vì chúng là kẻ chiến bại, còn ta là người chiến thắng. Chúng ta chưa thể có thắng lợi ở Hội nghị Giơnevơ nếu như chúng ta chưa có thắng lợi to lớn trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, chưa có chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại. Kết quả đạt được ở Hội nghị Giơnevơ là kết quả của một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài và anh dũng của nhân dân ta do Đảng ta lãnh đạo.

Cuộc đấu tranh vũ trang của chúng ta tiến hành trong hoàn cảnh của một nước thuộc địa đất không rộng, người không đông. Trước khi cách mạng Trung Quốc thành công, nước ta ở giữa vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, địa thế lại hẹp và dài, dễ bị chia cắt, chúng ta có muôn vàn khó khăn phải vượt qua. Song nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đem tinh thần dũng cảm khắc phục mọi khó khăn, để đi từ thắng lợi nhỏ đên thắng lợi lớn.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, không phải lúc nào nhân dân ta cũng giành được thắng lợi, mà cũng có khi có trận chúng ta không thắng, thậm chí còn thất bại. Song những thất bại ấy chỉ là cục bộ, tạm thời và qua đó chúng ta rút ra được những bài học xương máu để tiến lên giành thắng lợi, để có chiến thắng Điện Biên Phủ.

Nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của kháng chiến lâu dài, đưa đến chiến thắng Điện Biên Phủ là *chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ đúng đắn của Đảng ta.*

Nắm vững đặc điểm của nước ta trước Cách mạng Tháng Tám là một nước thuộc địa nửa phong kiến, dựa trên cơ sở phân tích về mâu thuẫn của xã hội Việt Nam, Đảng ta đã đề ra đường lối cách mạng dân tộc dân chủ đúng đắn, đã vận động được đông đảo nhân dân tiến hành cách mạng. Đảng ta đã thừa kế và phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, truyền thống quật cường bất khuất, đoàn kết chống ngoại xâm của dân tộc.

Để đánh đuổi bọn đế quốc cướp nước, Đảng ta ngay từ khi mới ra đời đã giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, lập mặt trận thống nhất chống đế quốc trên cơ sở liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Mặt trận ấy đã tập hợp được các giai cấp cách mạng, các đảng phái dân chủ, các dân tộc anh em trên đất nước ta, các đoàn thể chính trị và tôn giáo yêu nước và các nhân sĩ tiến bộ để cùng nhau chống ngoại xâm, giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Khẩu hiệu "độc lập, tự do" đã động viện được toàn dân quyết tâm hy sinh chiến đấu giết giặc, cứu nước. Đảng ta luôn luôn nắm vững đường lối cách mạng dân tộc dân chủ, kết hợp chặt chẽ và đúng đắn hai nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến; do đó đã động viên được toàn dân, mà lớn nhất là lực lượng nông dân, mang sức mạnh phi thường của mình ra đánh bại kẻ thù xâm lược.

Về vấn đề nông dân, Đảng ta nhận thức sâu sắc những nguyên lý của chủ nghĩa Lênin vĩ đại về vai trò của liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, và luận điểm nổi tiếng của Xtalin: Vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề nông dân. Vì vậy, ngay từ bản cương lĩnh đầu tiên của mình, Đảng ta đã đề ra khẩu hiệu ruộng đất cho dân cày. Và, trong quá trình cách mạng nhất là sau Cách mạng Tháng Tám cũng như trong thời kỳ kháng chiến, chúng ta đã giải quyết từng bước vấn đề ruộng đất cho nông dân. Đến năm 1953 - 1954, Đảng ta chủ trương thực hiện cải cách ruộng đất, xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của thực dân và giai cấp địa chủ phong kiến ở nước ta, thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, thực hiện người cày có ruộng. Nhờ đó, khí thế cách mạng của hàng triệu nông dân được phát động mạnh mẽ, liên minh công nông được thật sự củng cố, do đó mọi mặt kháng chiến đều được đẩy mạnh. Nông dân ta đã dốc toàn lực ra phục vụ cho tiền tuyến, không từ một khó khăn gian khổ, một hy sinh nào. Trên chiến trường,

những chiến sĩ Quân đội nhân dân mà tuyệt đại đa số là nông dân mặc áo lính, cầm súng đánh giặc dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, qua cuộc học tập về chính sách cải cách ruộng đất, được nâng cao giác ngộ giai cấp, càng thêm phấn khởi, quyết tâm chiến đấu, không tiếc xương máu để giành toàn thắng cho chiến dịch.

Rõ ràng, thắng lợi của Điện Biên Phủ đã được chuẩn bị ngay từ khi tiến hành cuộc phát động cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng". Thắng lợi của Điện Biên Phủ cũng là thắng lợi của chính sách cải cách ruộng đất. Thắng lợi của Điện Biên Phủ là thắng lợi *của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ đúng đắn của Đảng ta.*

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ LÀ THẮNG LỢI CỦA ĐƯỜNG LỐI CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân và dân ta, các nhà lý luận quân sự tư sản thi nhau tìm nguyên nhân thắng lợi của ta, thất bại của địch. Nhưng họ không thể nào hiểu nổi vì chiến thắng Điện Biên Phủ của ta là thắng lợi của *chiến tranh nhân dân*, của đường lối chiến tranh đúng đắn của Đảng ta.

Chiến tranh nhân dân là chiến tranh chính nghĩa do đông đảo nhân dân tiến hành. Trong thời đại ngày nay, đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, một cuộc chiến tranh nhân dân thật sự và triệt để phải là cuộc chiến tranh do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo, thực hiện được liên minh công nông, tiến hành chiến đấu chống xâm lược và lật đổ ách thống trị của đế quốc và bè lũ tay sai.

Chiến tranh nhân dân phải mang tính chất toàn dân, toàn diện. Chiến tranh nhân dân phải do toàn dân tham gia. Không phải chỉ có quân đội đánh giặc, còn nhân dân chỉ đóng vai trò thụ động, ủng hộ và làm hậu thuẫn cho quân đội, mà mọi người dân đều đánh giặc bằng mọi phương tiện vũ khí có trong tay. Trong cuộc kháng chiến lâu dài của ta, khẩu hiệu mỗi người dân là một người lính, mỗi thôn xã là một pháo đài, mỗi chi bộ đảng là một bộ tham mưu đã trở thành hành động thực tiễn giết giặc, cứu nước hằng ngày của toàn dân ta từ Bắc chí Nam, từ vùng tự do đến vùng tạm bị chiếm.

Dựa trên tinh thần kiên quyết cách mạng của mình, nhân dân và lực lượng vũ trang đã vận động mọi hình thức tác chiến từ thấp đến cao, từ đánh du kích nhỏ với vũ khí thô sơ tiến lên đánh du kích lớn với vũ khí được cải tiến hơn và vũ khí hiện đại, từ tác chiến với đơn vị nhỏ phân tán lên tác chiến với đơn vị lớn hơn, với các binh đoàn chủ lực tập trung. Chiến tranh nhân dân không phải chỉ là đánh du kích phân tán, đánh bằng vũ khí thô sơ mà còn phải tiến lên các hình thức tác chiến tập trung từ thấp đến cao, phải kết hợp chặt chẽ các hình thức đó, giữa đánh tập trung và đánh du kích. Có như vậy mới tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, mở rộng được cơ sở kháng chiến, giải phóng được từng bước đất đai của Tổ quốc, đưa kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là đỉnh cao nhất của cuộc chiến tranh nhân dân chống đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Trong thời gian tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, khẩu hiệu toàn dân vũ trang, toàn dân đánh giặc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng ta nêu ra trong lời kêu gọi của Người ngay lúc bắt đầu kháng chiến: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước"[1] đã được thực hiện với một quyết tâm chưa từng thấy. Bước vào Đông Xuân 1953 - 1954, trên khắp các chiến trường ở Đông Dương, đâu đâu quân địch cũng bị giáng những đòn nặng nề. Bằng những đòn lớn ở những hướng chiến lược quan trọng: Tây Bắc, Tây Nguyên... bộ đội chủ lực phối hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương, dân quân du kích và ở Lào, bộ đội Tình nguyện của ta phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân Lào, đã xé khối cơ động chiến lược của giặc Pháp thành nhiều mảng bị cô lập, buộc địch phải cơ động chống đỡ khắp nơi. Chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, sâu rộng khắp các vùng sau lưng địch. Ở một số các thành thị, hoạt động du kích và hoạt động cách mạng khác cũng được đẩy mạnh. Trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, quân và dân ta đã tiêu diệt nhiều cứ

---

[1] *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, t.4, tr.480.

điểm kiên cố của địch, tập kích sân bay Cát Bi, sân bay Gia Lâm phá hủy 78 máy bay địch, cắt đứt đường số 5. Ở Nam Bộ, chiến tranh du kích đã tiêu diệt và bức rút trên 1.000 đồn bốt của địch, phá nhiều kho bom, đánh chìm nhiều tàu chiến của địch. Ở Bình Trị Thiên, ở cực Nam Trung Bộ, quân và dân ta cũng tích cực đánh địch, mở rộng căn cứ du kích và thu được nhiều thắng lợi. Trên các chiến trường cả nước, công tác địch vận phối hợp với tác chiến làm tan rã quân đội địch, nhất là quân ngụy, được đẩy mạnh hơn bao giờ hết. Chúng ta lại kết hợp chặt chẽ giữa tấn công quân sự với khởi nghĩa của đông đảo nhân dân trong các vùng địch tạm chiếm, nổi dậy phá tề trừ gian, diệt ác ôn, bức địch rút các đồn bốt, giành chính quyền về tay mình, làm cho địch càng thêm lúng túng, bị động và thất bại nặng nề. Vì thế, trong Đông Xuân 1953 - 1954, trên toàn chiến trường Đông Dương, 2 phần 3 lực lượng cơ động mạnh của địch buộc phải phân tán để đối phó với chiến tranh du kích. Chúng không thể cưỡng lại quy luật của chiến tranh xâm lược là mâu thuẫn giữa tập trung lực lượng để đối phó với chủ lực của ta và phân tán lực lượng để chiếm giữ đất đai, đối phó với phong trào đấu tranh của quần chúng. Mâu thuẫn đó ngày càng trở nên sâu sắc theo sự phát triển của cả cuộc kháng chiến toàn dân của chúng ta. Cũng chính vì thế mà bộ đội chủ lực của ta có thể tập trung binh lực đầy đủ tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của địch ở Điện Biên Phủ, mặc dù lúc bấy giờ so với bộ đội tập trung của ta, kẻ địch vẫn giữ ưu thế về số quân và trang bị vật chất, kỹ thuật.

Chiến dịch Điện Biên Phủ còn là một đỉnh cao của sự chi viện về mọi mặt của hậu phương đối với tiền tuyến dưới khẩu hiệu "Tất cả để chiến thắng". Trong suốt 8 năm kháng chiến, nhân dân ta đã tích cực phục vụ tiền tuyến nhưng chưa bao giờ nhân dân ta lại góp sức người và của cải nhiều như trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Các hội đồng ủng hộ tiền tuyến được thành lập khắp nơi để chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ. Cả một hậu phương hừng hực lửa đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ, tuôn người tuôn của ra tiền tuyến để tiêu diệt đế quốc xâm lược. Cả vùng tự do và vùng tạm bị chiếm, nhân dân ta đã góp 261.500 dân công và đã góp 27.400 tấn gạo. Ngay đồng bào Tây Bắc mới được giải phóng trong chiến dịch này cũng đã góp 7.300 tấn gạo. Hàng đoàn dân

công, thanh niên xung phong, ngày đêm trèo đèo lội suối, mặc máy bay địch, mặc bom nổ chậm mặc bao nhiêu nguy hiểm khác, dùng sức người chuyển một số lượng lương thực, đạn dược rất lớn cho bộ đội chiến đấu. Lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ còn ghi lại những thành tích, những gương hy sinh dũng cảm của anh chị em dân công tiền tuyến bên cạnh những gương hy sinh dũng cảm của bộ đội. Chính sức mạnh tinh thần và vật chất, sự chi viện không điều kiện của nhân dân, nhất là của công nông được Đảng động viên, tổ chức, lãnh đạo là một yếu tố quyết định khiến cho quân và dân ta khắc phục được những khó khăn về vận chuyển, tiếp tế tưởng chừng như không thể nào vượt qua và đã chiến thắng oanh liệt. Không có sự đóng góp sức người và của cải to lớn ấy của nhân dân, không thể có chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.

Rõ ràng, chiến dịch Điện Biên Phủ, một chiến dịch quy mô rộng lớn, diễn ra trong một thời gian dài, tấn công quân địch tập trung đông nhất, sử dụng lực lượng, phương tiện, vũ khí kỹ thuật lớn nhất và đã tiêu diệt gọn một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch bằng hình thức đánh công kiên có tính chất trận địa đã thể hiện rõ rệt tính chất nhân dân của cuộc chiến tranh cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Nó là đỉnh cao nhất của cuộc kháng chiến toàn dân chống thực dân Pháp xâm lược.

Chiến thắng Điện Biên Phủ và nói chung chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 là kết quả và là một điển hình thành công nhất của sự chỉ đạo chiến tranh nhân dân của Đảng ta và về sự phối hợp giữa ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích; về sự phối hợp giữa đánh tập trung và đánh du kích. giữa chiến trường chính diện và chiến trường sau lưng địch, giữa chiến trường chính và chiến trường phối hợp. Con số 112.000 tên địch (bao gồm cả 16.200 tên ở Điện Biên Phủ thuộc các đơn vị tinh nhuệ nhất của địch) bị tiêu diệt trên các chiến trường cả nước trong Đông Xuân 1953 - 1954 đủ nói lên điều ấy.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã nói lên vai trò vô cùng quan trọng của bộ đội chủ lực. Đi theo sự phát triển của kháng chiến, trên cơ sở toàn dân vũ trang, ba thứ quân: Dân quân du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực của ta đều lớn mạnh lên từng bước. Chúng ta đã dần dần xây dựng được bộ đội chủ lực ngày càng trưởng thành, càng đánh càng

mạnh. Bộ đội chủ lực là nòng cốt của các lực lượng vũ trang cách mạng, có tác dụng quyết định trong việc tiêu diệt sinh lực chủ yếu của địch. Có bộ đội chủ lực mạnh mới tạo nên những quả đấm mạnh đánh vào lực lượng tinh nhuệ của địch, làm chuyển biến được cục diện chiến tranh. Có bộ đội chủ lực mạnh mới phân tán được lực lượng cơ động chiến lược của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến tranh du kích phát triển. Có bộ đội chủ lực mạnh mới tiêu diệt được hoàn toàn quân địch.

Đồng thời, chiến dịch Điện Biên Phủ cũng khẳng định địa vị chiến lược của lực lượng quân du kích, của chiến tranh du kích trong toàn bộ cuộc chiến tranh nhân dân. Nếu không có chiến tranh du kích ngày càng phát triển thì không thể có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường dưới sự chỉ đạo thống nhất, mà không có sự phối hợp tích cực giữa các chiến trường thì lực lượng cơ động mạnh của địch không bị phân tán, quân địch ở Điện Biên Phủ không bị cô lập, bao vây và tiêu diệt. Không có lực lượng dân quân du kích lớn mạnh, không có bộ đội địa phương phát triển thì không thể phát động được chiến tranh du kích rộng rãi trong phạm vi cả nước và cũng không thể xây dựng được các binh đoàn chủ lực tập trung để giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Thực tiễn chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 khẳng định đường lối xây dựng ba thứ quân trong lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng ta: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích là hoàn toàn đúng đắn. Ba lực lượng ấy dựa vào nhau, cùng xây dựng, cùng phát triển, kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự chỉ đạo của phương châm chiến lược, phương châm tác chiến thống nhất thích hợp với yêu cầu của từng thời kỳ khác nhau của toàn bộ cuộc chiến tranh.

Những bài học có tính nguyên tắc của chiến tranh nhân dân biểu hiện cao nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ và chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 nói chung ngày nay đã và đang được nhân dân miền Nam nước ta vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt, và trên nhiều mặt đã đưa lên một trình độ cao hơn, phong phú hơn nhiều. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng, 14 triệu đồng bào miền Nam nước ta đang tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân chống đế

quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Với tinh thần kiên quyết chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, bằng tất cả các lực lượng quân sự và lực lượng chính trị với mọi thứ vũ khí có trong tay, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và vận động binh lính địch, đồng bào miền Nam nước ta ở trên tất cả các vùng rừng núi, đồng bằng, đô thị đã làm cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai có lực lượng quân đội đông, có vũ khí hiện đại phải thất điên bát đảo, chịu hết thất bại này đến thất bại khác ngày càng nặng nề. Đó là sự phát triển mới hết sức độc đáo Việt Nam của chiến tranh nhân dân trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc ta.

Chúng ta khẳng định rằng, nếu kẻ địch liều lĩnh dám gây ra chiến tranh đối với miền Bắc nước ta dưới bất cứ hình thức, quy mô nào thì cuộc chiến tranh của ta tiến hành để đánh lại chúng cũng phải là cuộc chiến tranh nhân dân: Toàn dân vũ trang, toàn dân đánh giặc bằng mọi thứ có trong tay, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, gồm ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Vai trò của bộ đội chủ lực rất quan trọng, phải được xây dựng thật lớn mạnh về mọi mặt với một tinh thần khẩn trương, tích cực. Nhưng vai trò và địa vị chiến lược của dân quân du kích, của chiến tranh du kích, vai trò quyết định của nhân dân trong chiến dịch mãi mãi vẫn là một quan điểm cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta.

Chiến tranh nhân dân có chiến lược, chiến thuật của nó. Chiến lược, chiến thuật đó dựa vào tinh thần cách mạng triệt để và sáng tạo của giai cấp công nhân, dựa vào sức mạnh của quần chúng công nông đã được giác ngộ, dựa vào truyền thống anh hùng bất khuất và kinh nghiệm lâu đời đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, dưới sự chỉ đạo của tư tưởng quân sự của Đảng của giai cấp công nhân.

Kinh nghiệm của cuộc kháng chiến toàn dân của ta chứng tỏ một giai cấp, một dân tộc nhỏ chống lại sự xâm lược của bọn đế quốc có quân đội đông hơn về số lượng, mạnh hơn về trang bị kỹ thuật, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn, thì phải đánh lâu dài.

Chiến lược của đế quốc Pháp là chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh". Chiến lược của ta là chiến lược đánh lâu dài. Chỉ có chiến tranh

nhân dân với phương châm dựa vào sức mình là chính mới có thể đánh lâu dài được.

Trong khi nắm vững chiến lược đánh lâu dài, chúng ta hết sức khẩn trương, tích cực sáng tạo nên mọi điều kiện để từng bước làm chuyển biến về chất cuộc kháng chiến toàn dân, cuối cùng dẫn tới bước nhảy vọt lớn quyết định trong Đông Xuân 1953 - 1954 mà chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao nhất.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là sản phẩm của chiến lược đánh lâu dài với phương châm dựa vào sức mình là chính của Đảng ta trong cuộc chiến tranh nhân dân. Trước một kẻ địch tạm thời có ưu thế về số lượng quân đội và trang bị kỹ thuật, nhân dân ta không có điều kiện để đánh nhanh, thắng nhanh. Chúng ta cần có thời gian để rèn luyện mình, vừa đánh vừa học tập, tích lũy kinh nghiệm, vừa bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trong chiến đấu, cướp vũ khí giặc để cải tiến trang bị của ta. Chúng ta cần có thời gian để động viên, tổ chức, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, để tiêu hao lực lượng địch, dần dần làm chuyển biến sự so sánh lực lượng giữa ta và địch theo hướng có lợi cho ta. Kiên trì kháng chiến lâu dài, đi từ thắng lợi nhỏ đến thắng lợi lớn, chúng ta mới có được trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ vĩ đại nhất và đã thắng lợi vẻ vang. Nhưng trận quyết chiến chiến lược chỉ có thể xảy ra khi mà sự so sánh lực lượng giữa hai bên tham chiến đã có chuyển biến đến một mức nhất định có lợi cho ta. Đến Đông Xuân 1953 - 1954, khi lực lượng của ta, trải qua bồi dưỡng tích cực, khẩn trương và lâu dài trong mấy năm kháng chiến, đã phát triển mạnh, chúng ta mới có thể đánh trận quyết chiến chiến lược với địch ở Điện Biên Phủ.

Thực tiễn chiến tranh của ta đã khẳng định điều đó. Chúng ta đã mở nhiều chiến dịch với các quy mô từ nhỏ đến lớn. Thắng lợi của ta trong từng chiến dịch đánh dấu sự tiến triển của cuộc kháng chiến, đã làm cho địch thất bại từ bộ phận đến toàn bộ.

Đi theo sự phát triển lực lượng của ta trong chiến tranh, hình thức tác chiến, quy mô sử dụng lực lượng trong các chiến dịch, địa vị và tác dụng của các chiến dịch do ta mở ra cũng phát triển từ thấp đến cao, từ hình thức tác chiến chủ yếu là đánh du kích, chúng ta tiến dần lên đánh

tập trung và đến Điện Biên Phủ, đã mở một chiến dịch công kiên có tính chất trận địa; từ đánh các cứ điểm lẻ, đánh quân địch phân tán, tiến lên đánh tập đoàn cứ điểm mạnh nhất với binh lực và phương tiện, vũ khí tập trung cao nhất của địch. Về sử dụng lực lượng, từ những đơn vị nhỏ, chúng ta tiến lên những binh đoàn chủ lực tập trung; từ những đơn vị bộ binh, tiến lên sử dụng phối hợp các binh chủng khác. Về địa vị, tác dụng của các chiến dịch, từ chỗ có các chiến dịch riêng lẻ của các chiến trường, đến những chiến dịch tương đối lớn hơn trên chiến trường chính (Bắc Bộ), nhưng vẫn là những chiến dịch độc lập với nhiệm vụ và mục đích có hạn, đến Đông Xuân 1953 - 1954, chúng ta tiến lên mở nhiều chiến dịch trong cùng một thời gian, dưới sự chỉ đạo chiến lược thống nhất, đánh trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ làm chuyển biến cục diện, mở ra một thời kỳ mới trong đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Bài học chiến thắng Điện Biên Phủ cũng là bài học về sự thấu suốt tư tưởng chiến lược đánh lâu dài của Đảng, khắc phục tư tưởng nôn nóng, muốn đánh nhanh, thắng nhanh. Phải đánh lâu dài, nhưng lâu dài không phải là vô hạn. Từ sự biến đổi dần dần hàng ngày, hàng tháng, chúng ta phải phát huy cao độ tính năng động chủ quan để nhanh chóng đạt tới một sự biến đổi nhảy vọt về chất, tức là phải có đầy đủ tinh thần tích cực, sáng tạo ra thời cơ giành thắng lợi, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, đưa trình độ mọi mặt của ta tiến lên từng bước để ngày càng có thể đánh lớn hơn, thắng lớn hơn dẫn tới những trận then chốt làm chuyển biến cục diện chiến tranh. Nhưng sự cố gắng chủ quan không thể thoát ly tình hình thực tế. Không phải chỉ có sự nỗ lực chủ quan - tuy rằng sự nỗ lực chủ quan bao giờ cũng là điều kiện quyết định nhất - mà còn phải có điều kiện khách quan thuận lợi nữa mới có thể đánh trận lớn như trận Điện Biên Phủ. Nếu trong chiến dịch Tây Bắc năm 1952, chúng ta không tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Nà Sản của địch - tập đoàn cứ điểm này yếu hơn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - là đúng, vì lúc đó ta chưa có đủ điều kiện chủ quan và khách quan cần thiết, thì quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ lại là một quyết tâm rất đúng dựa trên sự tính toán đầy đủ những cố gắng rất lớn của ta, dựa trên sự phân tích đúng đắn tình hình địch, nắm đúng thời cơ diệt địch. Đó cũng

là do Đảng ta biết kiên quyết tập trung lực lượng vào thời cơ thuận lợi nhất, vào hướng thích hợp nhất để giành thắng lợi quyết định cho toàn bộ cuộc chiến tranh.

Rõ ràng là quân và dân ta một mặt phải có tinh thần kiên trì kháng chiến lâu dài, mặt khác lại phải có tinh thần hết sức tích cực, khẩn trương và sáng tạo mới có thể rút ngắn thời gian, đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Hiện nay, trước âm mưu, hành động xâm lược và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, những bài học về đánh lâu dài, về tinh thần tích cực, khẩn trương, sáng tạo và quyết tâm diệt địch để mau đưa kháng chiến đến thắng lợi vẫn có một ý nghĩa thực tiễn rất lớn đối với chúng ta.

Muốn đánh được lâu dài, phải đặc biệt coi trọng việc đề cao tinh thần dựa vào sức mình là chính, đồng thời hết sức tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế. Nhân dân ta ra sức xây dựng hậu phương, phát triển kinh tế kháng chiến và lập các công binh xưởng để chế tạo vũ khí, đạn dược... cung cấp cho tiền tuyến. Quân đội ta lại đã tìm nguồn cung cấp ở ngay tiền tuyến, cướp súng giặc giết giặc, tiết kiệm từng viên đạn, từng hạt gạo, thực hiện khẩu hiệu "có gì đánh nấy". Quân và dân ta đã tìm tòi, phát minh, sáng chế ra mọi phương tiện giết giặc, cứu nước. Tinh thần dựa vào sức mình là chính cũng đã được thể hiện rõ rệt ngay trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Nếu không có tinh thần dựa vào sức mình là chính thì không thể kháng chiến lâu dài, không khắc phục được khó khăn, khẩn trương, tích cực sáng tạo nên mọi điều kiện đưa cuộc kháng chiến tiến lên từng bước và không thể có chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ.

Ngày nay, chúng ta có cả miền Bắc được giải phóng đang xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa đối với ta là rất quan trọng, nhưng chúng ta phải tiếp tục đề cao tinh thần dựa vào sức mình là chính, khắc phục mọi hiện tượng ỷ lại vào viện trợ, lãng phí, chưa biết giữ gìn tốt trang bị, vũ khí, chỉ thích trang bị hiện đại, coi thường trang bị thô sơ, trang bị cũ, v.v... Những hiện tượng đó đều trái với tinh thần tiết kiệm, tinh thần có gì đánh nấy của quân đội ta. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta phải phát huy tinh thần dựa vào sức mình là chính trong chiến dịch Điện

Biên Phủ cũng như trong cả cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc Pháp xâm lược.

Rõ ràng, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là sản phẩm và đỉnh cao nhất của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Chúng ta có thể nói được rằng: "Cuộc kháng chiến anh dũng của toàn dân ta là một trận Điện Biên Phủ lâu dài vô cùng vĩ đại", dưới sự lãnh đạo của Đảng ta.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ LÀ THẮNG LỢI CỦA ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Chiến dịch Điện Biên Phủ là thử thách cao nhất đối với quân đội ta trong cuộc kháng chiến 1945 - 1954. Ở chiến dịch này, bản chất và truyền thống cách mạng tốt đẹp của quân đội đã được phát huy cao độ. Quân đội ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng và chiến thắng vô cùng oanh liệt.

Các nhà lý luận quân sự tư bản không thể giải thích đúng đắn vì sao quân ta ở Điện Biên Phủ, với những cán bộ và chiến sĩ phần lớn là công nông, vũ khí và phương tiện kỹ thuật hiện đại không có bao nhiêu lại đánh thắng được một quân đội nhà nghề hùng mạnh, có nhiều vũ khí và phương tiện kỹ thuật hiện đại, có ưu thế tuyệt đối về không quân, do những tên sĩ quan tốt nghiệp nhiều trường quân sự chính quy của đế quốc chỉ huy.

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, phòng ngự kiên cố; phải có một trình độ hỏa lực nhất định mới đánh được. Quân ta đã được tăng cường pháo binh và một số đơn vị súng cao xạ. Đồng thời, để giải quyết những khó khăn rất lớn về tiếp tế, chúng ta đã tập trung được một số lượng ô tô nhất định để bảo đảm công tác vận chuyển. Lực lượng binh khí kỹ thuật đã là một yếu tố quan trọng của thắng lợi. Và đó cũng là biểu hiện của một bước trưởng thành mới của quân đội ta. Không có lực lượng binh khí kỹ thuật đó, khó mà đánh được một tập đoàn cứ điểm mạnh như Điện Biên Phủ và không có lực lượng cơ giới nhất định, cũng khó mà bảo đảm nổi công tác vận chuyển, tiếp tế một khối lượng lớn lương thực, đạn dược... cho mặt trận xa hậu phương hàng mấy trăm kilômét như thế.

Tuy nhiên, nhìn riêng về mặt hỏa lực, địch ở Điện Biên Phủ vẫn mạnh hơn ta rất nhiều. Chúng có nhiều đạn dược hơn hẳn ta, lại có một lực lượng không quân và cơ giới mạnh. Nếu đơn thuần và chủ yếu căn cứ vào hỏa lực, thì không thể hạ quyết tâm đánh địch. Và rõ ràng, nếu lấy việc trang bị kỹ thuật đã được cải tiến của quân ta ở Điện Biên Phủ để giải thích nguyên nhân quyết định thắng lợi của ta thì không thể giải thích nổi. Chiến thắng Điện Biên Phủ là do quyết tâm chiến lược rất sáng suốt và dũng cảm của Đảng ta; do việc chỉ đạo chiến dịch, chiến thuật đúng đắn; do trình độ chính trị, tư tưởng, trình độ chiến thuật, kỹ thuật của quân đội ta đã tiến lên một bước mới.

Cơ sở để chúng ta hạ quyết tâm tiêu diệt quân địch ở Điện Biên Phủ và vận dụng sáng tạo được những chiến thuật và kỹ thuật mới là căn cứ vào sự phân tích nắm vững tình hình so sánh lực lượng chung giữa ta và địch lúc bấy giờ, căn cứ vào khả năng và điều kiện tác chiến cụ thể của ta, địch trên chiến trường và trước hết dựa vào tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân đội ta, vào tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Chính nhờ có tinh thần quyết chiến quyết thắng, anh dũng tuyệt vời, không tiếc xương máu để rửa hận thù giai cấp và dân tộc, quân ta đã chiến đấu dưới làn mưa bom bão đạn của địch trong 55 ngày đêm liền ở Điện Biên Phủ (nếu kể cả chiến cuộc Đông Xuân thì thời gian chiến đấu kéo dài đến nửa năm), giành đi giật lại với địch từng mỏm đồi, từng tấc đất quê hương, quyết chôn vùi nơi đây binh đoàn Đờ Cát và cả mưu đồ xâm lược của bọn đế quốc thực dân. Trên tất cả các mặt trận, quân ta khắc phục muôn vàn khó khăn, có khi phải ăn cháo, nhịn đói mà đánh địch. Có đơn vị hành quân bộ trên 3.000 km để truy kích địch.

Chính nhờ có tinh thần quyết chiến quyết thắng và sức lao động sáng tạo của mình, quân ta đã làm đường chuyển pháo vào trận địa xuyên qua rừng núi, gỡ bom nổ chậm, mở đường vận chuyển, không nản chí kéo pháo vào lại kéo pháo ra trên những dốc núi cao dựng đứng và bên những vực sâu thăm thẳm, nên khi pháo ta nổ thì quân địch hoàn toàn bị bất ngờ. Địch biết ta có pháo, nhưng chúng không thể ngờ ta đưa được pháo vượt núi rừng hiểm trở lên Điện Biên Phủ.

Chính nhờ có tinh thần quyết chiến quyết thắng, bằng chiến đấu dũng cảm kết hợp với lao động dũng cảm, quân ta đã biến đổi địa hình, xây dựng trận địa, đào chiến hào, xiết chặt vòng vây, diệt địch. Mỗi đoạn chiến hào là một trận chiến đấu ác liệt giữa ta và địch.

Chính nhờ có tinh thần quyết chiến quyết thắng, quân ta, qua kinh nghiệm xương máu của mình đã sáng tạo và áp dụng được lần đầu tiên những chiến thuật, kỹ thuật mới và qua thực tiễn chiến đấu dũng cảm, quân ta đã từng bước và ngày càng nhanh chóng trưởng thành, tiến lên trình độ tác chiến mới, cao hơn.

Chính nhờ có tinh thần quyết chiến quyết thắng mà những đồng chí lái xe hàng chục đêm không ngủ, nhiều người mới được đào tạo ngay trong chiến dịch, đã lái xe vượt suối băng rừng, qua những quãng đường đầy bom nổ chậm của địch. Hàng vạn dân công từ vùng tự do đến vùng mới giải phóng và vùng tạm bị chiếm, với đôi vai và đôi chân của những nông dân cần cù, căm thù sâu sắc bọn đế quốc và địa chủ phong kiến đã tự nguyện tự giác vượt hàng trăm kilômét đường dưới làn mưa bom đạn của địch để tiếp tế cho mặt trận, vận chuyển thương binh về tuyến sau. Đó cũng là một điều hoàn toàn bất ngờ đối với địch.

Rõ ràng, không dựa trên tinh thần quyết chiến quyết thắng, anh dũng hy sinh của quân và dân ta, chúng ta không thể hạ quyết tâm đánh địch, không thể khắc phục được muôn vàn khó khăn, không thể sáng tạo và áp dụng những chiến thuật và kỹ thuật thích hợp để tiêu diệt địch. Chính tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân đội và nhân dân ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng là một nhân tố quyết định thắng lợi ở Điện Biên Phủ.

...

Nói đến sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, là phải nói đến công tác chính trị. Quá trình tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cũng là quá trình nâng cao vai trò của công tác chính trị, đấu tranh chống những khuynh hướng sai lầm, coi nhẹ hoặc hạ thấp vị trí của nó. Có nhìn thắng lợi Điện Biên Phủ gắn liền với cả quá trình xây dựng và trưởng thành của quân đội ta, mới thấy vị trí quan trọng của công tác chính trị trong

quân đội cách mạng. Tinh thần quyết chiến quyết thắng, truyền thống quật cường bất khuất, bản chất cách mạng tốt đẹp của quân đội ta - nhân tố quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ - được phát huy cao độ không phải chỉ là kết quả của việc làm trong vài tháng, mà là kết quả dựa trên cơ sở chính trị vững chắc tiềm tàng của quân đội ta từ trước. Cho nên bao giờ cũng vậy, chúng ta phải coi việc xây dựng Đảng, tăng cường công tác chính trị là vấn đề căn bản để bảo đảm tăng cường bản chất cách mạng, phát huy truyền thống tốt đẹp và ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần của ta để chiến thắng kẻ địch.

Công tác chính trị trong quân đội đặt việc giáo dục chính trị, tư tưởng lên hàng đầu, vì công tác chính trị là công tác lãnh đạo, vận động, giáo dục quần chúng, làm cho đông đảo cán bộ, chiến sĩ do giác ngộ lợi ích cách mạng mà tự nguyện triệt để chấp hành mọi nhiệm vụ của Đảng trao cho, tự nguyện chiến đấu hy sinh vì lợi ích cách mạng.

Kết hợp giáo dục giác ngộ giai cấp với giác ngộ dân tộc, lấy giác ngộ giai cấp làm cơ sở, đó là phương hướng cơ bản của công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Giáo dục về đường lối và nhiệm vụ của Đảng là nội dung chủ yếu của công tác đó. Chỉ khi nào được giác ngộ về quyền lợi dân tộc, hiểu rõ đường lối, nhiệm vụ của Đảng, bản chất giai cấp và mục tiêu chiến đấu của quân đội thì cán bộ, chiến sĩ ta mới có được chí căm thù địch sâu sắc, lòng yêu nước nồng nàn, mới thương yêu nhau như ruột thịt, mới có tinh thần chiến đấu dũng cảm, phi thường, quyết chiến quyết thắng.

Từ khi quân đội ta mới ra đời, nhất là từ những năm 1950 - 1951 về sau, chúng ta đã tiến hành những cuộc vận động giáo dục chính trị sâu rộng về hai phe trên thế giới, về bản chất của quân đội nhân dân, về đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến của Đảng, làm cho trình độ giác ngộ chính trị của quân đội ta được nâng lên từng bước. Đó thật sự là những cuộc vận động cách mạng hóa quân đội. Đặc biệt năm 1953, cùng với cuộc phát động cải cách ruộng đất của Đảng, cuộc chỉnh huấn về cải cách ruộng đất đã đánh dấu một bước chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho quân đội. Cuộc chỉnh huấn đó đã đem lại một sức mạnh mới cho quân đội ta, khiến cho cán

bộ và chiến sĩ ta có trình độ giác ngộ giai cấp khá cao, có lòng căm thù đế quốc và phong kiến sâu sắc, ai ai cũng nô nức thi đua giết giặc lập công. Cuộc vận động giáo dục chính trị đó là một bước chuẩn bị cơ bản nhất cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ không tách rời thắng lợi của cuộc vận động giáo dục về chính sách cải cách ruộng đất.

Công tác chính trị trong quân đội phải gắn chặt với hoạt động chiến đấu của quân đội. Nó không chỉ dừng ở chỗ giáo dục đường lối, nhiệm vụ cách mạng và chính sách chung của Đảng, mà còn phải đi sâu giáo dục tư tưởng quân sự của Đảng, phương châm chiến lược và tư tưởng chỉ đạo tác chiến. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng ta đã giáo dục cho quân đội nắm vững chủ trương quân sự, mục đích, ý nghĩa của chiến dịch, phương châm tác chiến, và tư tưởng chiến thuật đúng đắn để áp dụng các hình thức chiến thuật và thủ đoạn chiến đấu vào trong chiến dịch tiến công một tập đoàn cứ điểm mạnh của địch.

Tuy vậy, việc giáo dục cho quân đội thấu suốt tư tưởng và nhiệm vụ quân sự bao giờ cũng phải dựa chắc trên cơ sở nâng cao giác ngộ giai cấp, dân tộc, giáo dục đường lối, nhiệm vụ cách mạng cho quân đội. Giáo dục chính trị thường xuyên trước chiến đấu là bồi dưỡng tinh thần chiến đấu cho quân đội, nhân tố quyết định thắng lợi trên chiến trường. Tinh thần chiến đấu trên chiến trường là kết quả và cũng là cái khảo nghiệm công tác giáo dục chính trị thường xuyên trước chiến đấu.

...

Sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội là lãnh đạo về chính trị, tư tưởng và tổ chức, các mặt đó không thể tách rời nhau. Một hệ thống tổ chức Đảng trong quân đội từ đại đội trở lên đã được xây dựng và ngày càng được củng cố, kiện toàn. Sau chiến dịch Biên giới, qua nhiều năm kinh nghiệm và trước yêu cầu của nhiệm vụ mới, Trung ương Đảng lại tăng cường thêm sự lãnh đạo đối với quân đội. Chế độ lãnh đạo của Đảng trong quân đội là chế độ lãnh đạo tập thể, tức chế độ đảng ủy lãnh đạo, thủ trưởng phân công phụ trách, cũng được kiện toàn thêm một bước. Số lượng đảng viên ngày một phát triển, trình độ đảng viên ngày một nâng lên. Tổ chức Đảng các cấp đã luôn luôn là hạt nhân lãnh đạo

mọi mặt đoàn kết đơn vị, phát huy dân chủ về quân sự, chính trị, kinh tế để phát động lực lượng mạnh mẽ của quần chúng, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng giao phó, bảo đảm cho quân đội ta luôn luôn là công cụ sắc bén, tin cậy của Đảng. Trên chiến trường Điện Biên Phủ cũng như trên các chiến trường phối hợp, trong từng làng và ổ chiến đấu ở khắp nơi, các cấp đảng bộ, chi bộ, tổ đảng, đảng viên đã nêu cao vai trò lãnh đạo, đoàn kết quần chúng, biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của quần chúng anh dũng chiến đấu, xung phong dẫn đầu bộ đội trong tất cả các tình huống chiến đấu gay go, ác liệt. Khi đảng viên hy sinh, các tổ chức Đảng xộc xệch, thì công tác chấn chỉnh tổ chức, kết nạp, bồi dưỡng đảng viên mới, được tiến hành khẩn trương ngay tại mặt trận để bảo đảm giữ vững và phát triển những hạt nhân lãnh đạo (riêng mấy đại đoàn trong chiến dịch này đã kết nạp được 1.281 đảng viên mới). Những anh hùng Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện... chính là những đảng viên cộng sản ưu tú trong rất nhiều đảng viên ưu tú khác đã nêu gương dũng cảm hy sinh trong chiến dịch. Rõ ràng, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trong quân đội là một trong những công tác hàng đầu để xây dựng quân đội vững mạnh.

...

Thực tiễn thắng lợi của quân ta ở Điện Biên Phủ cũng như cả quá trình trưởng thành của quân đội ta chứng minh đường lối xây dựng quân đội của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn.

*
* *

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ, đến nay đã được mười năm. Nhân dân ta ở miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thành quả của cuộc kháng chiến ấy. Nhân dân ta ở miền Nam đang phát huy truyền thống quyết chiến quyết thắng Điện Biên Phủ, tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

Kỷ niệm lần thứ mười chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta hãy ôn lại một số bài học trên đây, để nâng cao hơn nữa lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, để thấu suốt hơn nữa đường lối cách mạng, đường lối đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng; để quân đội ta phát huy hơn nữa bản chất cách mạng và truyền thống quyết chiến quyết thắng Điện Biên Phủ, làm trọn nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, đấu tranh thống nhất Tổ quốc, bảo vệ hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

TỪ "ĐÁNH NHANH, THẮNG NHANH" SANG "ĐÁNH CHẮC, TIẾN CHẮC" VÀ BẢN LĨNH CỦA NGƯỜI CẦM QUÂN[1]

Chiến dịch Điện Biên Phủ - Chiến dịch quyết chiến chiến lược, chiến dịch cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Quân ta bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ sau khi đã tạo được cục diện chiến lược thuận lợi, làm tiền đề thắng lợi cho một chiến dịch quyết chiến chiến lược lớn nhất và quan trọng nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau khi đánh bại mấy "đòn đánh trước" của Nava (Lạng Sơn - Trị Thiên - tây nam Ninh Bình), quân ta liên tiếp giành được những thắng lợi quan trọng về chiến lược ngay từ đầu.

Bằng chiến dịch tiến công quy mô nhỏ gối đầu, song song và kế tiếp trên nhiều hướng từ Bắc đến Trung và Nam Đông Dương (Lai Châu - Trung - Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia, bắc Tây Nguyên, Thượng Lào lần 2) quân ta đã tiêu diệt hàng vạn tên địch, giải phóng nhiều địa bàn chiến lược quan trọng (chủ yếu trên chiến trường rừng núi), đặc biệt *đã buộc Nava phải phân tán chừng 70 tiểu đoàn các loại* lên các vùng rừng núi Tây Bắc, Lào, bắc Tây Nguyên làm cho *khối quân cơ động của địch ở đồng bằng Bắc Bộ đã bị điều đi ứng cứu quá nửa.* Riêng trên chiến trường Tây Bắc, gần 1/3 lực lượng cơ động của địch[2] bị giam chân trong một tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hoàn toàn cô lập, xa căn cứ hậu phương ở đồng bằng. Trong vùng sau lưng địch, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ, phong trào chiến tranh du kích của ta phát triển cao, buộc địch luôn phải tung lực lượng đi đối phó khắp nơi, nhất là bảo

---

(1) Đầu đề do ban biên tập đặt.

(2) 12 tiểu đoàn và 7 đại đội, 44 tiểu đoàn cơ động (tức 31%).

vệ đường số 5 - con đường chiến lược Hà Nội - Hải Phòng, khiến cho khoảng *20 tiểu đoàn cơ động chiến lược còn lại "không còn là lực lượng cơ động nữa"*.

Ngày 14-4-1954, Bộ chỉ huy phổ biến kế hoạch tác chiến chiến dịch tại Hội nghị cán bộ chiến dịch. Qua thảo luận, Hội nghị thống nhất nhận định rằng, địch lúc này mới chiếm đóng, binh lực chưa nhiều, bố trí của chúng còn tương đối sơ hở, nhất là hướng tây, trận địa phòng ngự chưa được củng cố. Ta chủ trương tranh thủ thời gian, lợi dụng những điều kiện sơ hở của một kẻ địch mới lâm thời chiếm lĩnh, thực hiện phương châm *"Đánh nhanh, giải quyết nhanh"*. Để thực hiện cách đánh này, ta tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực, chia làm nhiều hướng, nhằm chỗ sơ hở nhất và quan trọng nhất, đánh thẳng vào tung thâm địch, chia cắt tập đoàn cứ điểm, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, sau đó tiếp tục giải quyết những bộ phận còn lại, hoàn thành nhiệm vụ chiến dịch: tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm. Phân tích cách đánh này, Hội nghị nhận thấy *"Đánh nhanh, giải quyết nhanh"* có nhiều điều lợi, vì bộ đội đang sung sức, cuộc chiến đấu không kéo dài nên ít ngại tiêu hao mệt mỏi, việc bảo đảm hậu cần không gặp trở ngại lớn.

Tuy đã thống nhất quyết tâm thực hiện phương châm *"Đánh nhanh, giải quyết nhanh"* nhưng khi đánh giá trình độ bộ đội, Hội nghị cho rằng, mặc dù ta đã được chuẩn bị về tư tưởng và chiến thuật để đánh tập đoàn cứ điểm, nhưng ta chưa có kinh nghiệm thực tế. Đây là *lần đầu tiên đánh tập đoàn cứ điểm, lại là một tập đoàn cứ điểm mạnh.* Do đó, trong quá trình chuẩn bị theo phương châm *"Đánh nhanh, giải quyết nhanh"*, vẫn phải tiếp tục theo dõi tình hình địch và kiểm tra lại khả năng của ta.

Sau Hội nghị, hàng ngày đồng chí Chỉ huy trưởng chỉ đạo cơ quan tham mưu chiến dịch theo dõi những thay đổi về bố phòng của địch và tình hình chuẩn bị của bộ đội, nhất là việc kéo pháo vào trận địa.

Về địch, trải qua 10 ngày, ta thấy địch tiếp tục *tăng cường binh lực, xây dựng và củng cố hệ thống trận địa phòng ngự* ngày càng vững chắc. Điểm cao Độc Lập ở phía bắc tập đoàn cứ điểm lúc đầu chỉ là một

vị trí tiền tiêu, dần dần trở thành một cứ điểm mạnh do một tiểu đoàn Âu - Phi chiếm giữ. Điểm cao Him Lam ở phía đông bắc (án ngữ đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ) được tăng cường vào bậc nhất của tập đoàn cứ điểm. Ở phía nam, Hồng Cúm lúc đầu chỉ là một cứ điểm, đã phát triển thành một cụm cứ điểm, có sân bay và trận địa pháo, có khả năng chi viện hỏa lực cho phân khu Mường Thanh.

Về phía ta, mặc dù thời gian mở màn chiến dịch đã *phải lùi 5 ngày* (từ 20 lùi đến 25-1), thời gian kéo pháo đã tăng gấp hơn 3 lần dự kiến ban đầu, nhưng đến ngày 25, pháo vẫn chưa vào trận địa đủ theo kế hoạch. Về cách đánh của cả bộ binh và pháo binh đều còn nhiều vấn đề khiến cán bộ trung đoàn, đại đoàn chưa thật yên tâm: Đánh liên tục ngày đêm trên cánh đồng bằng phẳng với trang bị như hiện nay, biện pháp hạn chế hỏa lực phi pháo và cơ giới của địch như thế nào cho có hiệu quả? Quân ta chưa có nhiều kinh nghiệm hiệp đồng "bộ - pháo" trong đánh cụm cứ điểm, nhất là chi viện của pháo binh trong chiến đấu tung thâm và đánh địch phản kích. Vấn đề tiếp tế cho bộ đội (nhất là cho Đại đoàn 312 quá xa trên hướng bắc) bảo đảm như thế nào, v.v...

Càng gần ngày mở màn chiến dịch (25-1), phân tích tình hình thay đổi của địch và khả năng chuẩn bị còn hạn chế của bộ đội ta, đồng chí Chỉ huy trưởng và cả đồng chí Tham mưu trưởng chiến dịch cùng thấy cách "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" chưa có đầy đủ yếu tố giành thắng lợi, mà *"Đánh chắc, thắng chắc" lại là một nguyên tắc tác chiến cơ bản* của quân đội ta và đó cũng là điều được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khi giao nhiệm vụ cho đồng chí Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lên đường trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ.

16 giờ ngày 25-01, theo kế hoạch, là thời điểm nổ súng mở màn chiến dịch. Bộ đội trên các hướng đã ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Trong cuộc hội ý Đảng ủy Mặt trận, đồng chí Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng Võ Nguyên Giáp điểm lại tình hình mọi mặt và nêu ý kiến khẳng định: Để đảm bảo toàn thắng cho chiến dịch, phải tạm ngừng nổ súng, kéo pháo ra, chuẩn bị thêm, để đánh theo phương châm tác chiến mới: *Đánh chắc, tiến chắc*. Sau khi thảo luận, phân tích, ý kiến trên được sự nhất trí của tập thể Đảng ủy.

Vào thời điểm đặc biệt đó của một chiến dịch lớn, khi mà bộ đội trên toàn Mặt trận đang đợi lệnh nổ súng, quyết định trên là một việc làm quả đoán, táo bạo của người cầm quân, thể hiện trách nhiệm rất cao trước thắng lợi của chiến dịch và xương máu của chiến sĩ.

Tướng Giáp đã giáng một đòn nặng lên thực dân Pháp,
cổ vũ phong trào chống thực dân trên toàn thế giới[1].

Ngày 7-02, Hội nghị cán bộ chiến dịch được triệu tập để quán triệt quyết tâm của Đảng ủy Mặt trận *"Tích cực hoàn thành công tác chuẩn bị, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ"*. Trong báo cáo đọc trước Hội nghị, đồng chí Chỉ huy trưởng dự kiến: Đánh theo phương châm mới "Đánh chắc, tiến chắc" chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn. Địch có thể tăng cường lực lượng. Bộ đội ta có thể tiêu hao, mệt mỏi. Việc cung cấp tiếp tế có thể thiếu thốn... Những khó khăn nói trên cần phải được khắc phục bằng mọi biện pháp tích cực nhất, với quyết tâm cao nhất để giành toàn thắng cho chiến dịch. Song, đánh theo phương châm mới, chúng ta có nhiều điều lợi. "Đánh chắc, tiến chắc", chúng ta sẽ chủ động: Muốn đánh mục tiêu nào, lúc nào, thì đánh; muốn đánh thì đánh, muốn nghỉ thì nghỉ; muốn giữ nơi nào và có thể giữ được thì giữ, không

---

(1) Bức ảnh được chụp ngay sau cuộc chiến kết thúc.

thì không giữ. Cách đánh đó phù hợp với nguyên tắc chỉ đạo tác chiến và phù hợp với trình độ bộ đội ta. Cách đánh đó cho phép ta tập trung ưu thế tuyệt đối binh lực, hỏa lực vào từng trận đánh, bảo đảm chắc thắng cho từng cuộc chiến đấu. Với cách đánh đó, ta có thể *hạn chế đến mức thấp nhất chỗ mạnh của địch là quân số đông, hỏa lực mạnh, công sự vững chắc, đồng thời khoét sâu chỗ yếu lớn nhất của chúng là ở vào thế bị bao vây cô lập và gặp nhiều khó khăn về tiếp tế, tăng viện.*

Hội nghị thảo luận những biện pháp hoàn thành những công tác chuẩn bị chủ yếu, nhằm bảo đảm thắng lợi như tổ chức đường cơ động cho pháo; tổ chức trận địa pháo thật kiên cố; chuẩn bị bộ đội về sức khỏe, quân số chiến đấu, chiến thuật kỹ thuật (nhất là xây dựng trận địa và hợp đồng "bộ - pháo"), động viên chính trị, giữ vững quyết tâm; chuẩn bị cung cấp về mọi mặt: Đường vận chuyển, dân công, đạn dược, nhất là lương thực, (tăng gấp 3 lần so với dự kiến trước đây); theo dõi tình hình địch, nắm vững mọi thay đổi thế bố trí binh lực, hỏa lực và củng cố công sự của chúng, nhất là trong tung thâm...

Từ ngày tạm ngừng tiến công đến khi mở màn chiến dịch, ta phải trải qua gần *50 ngày nữa mới hoàn thành về cơ bản công tác chuẩn bị* nói trên. Trong quá trình đó, cuộc họp 3 ngày từ 20 đến 22-2 đã có vị trí rất quan trọng, nhất là về giải quyết nhận thức, tư tưởng của cán bộ đối với phương châm tác chiến mới. Theo nhận xét của đồng chí Chỉ huy trưởng chiến dịch thì, qua thảo luận ở Hội nghị, "Cán bộ đã nhận thức được một số vấn đề về chiến thuật, nhưng nhìn chung còn có lo ngại. Điều đó chứng tỏ các đồng chí tuy tin tưởng vào phương châm "Đánh chắc, tiến chắc" nhưng tin tưởng chưa đầy đủ...". Hội nghị đã tập trung vào việc quán triệt sâu sắc hơn nữa phương châm tác chiến mới và giải đáp những tồn tại trong tư tưởng cán bộ về khả năng tăng cường binh lực của địch đến mức nào và các biện pháp khắc phục tiêu hao, mệt mỏi của bộ đội khi chiến dịch kéo dài. Cách đánh cụ thể cũng được thảo luận, tranh luận, nhằm làm cho cán bộ quán triệt chủ trương và biện pháp bao vây, khống chế sân bay, triệt tiếp tế, tăng viện bằng đường không của địch, tiêu diệt gọn quân địch trong từng trận đi đôi với liên tục tiêu hao rộng rãi sinh lực địch trên toàn mặt trận...

Kể từ ngày chiếm đóng Điện Biên Phủ đến ngày ta mở màn chiến dịch, *địch đã có trên 100 ngày xây dựng và củng cố tập đoàn cứ điểm.*

Binh lực của chúng đã tập trung tới 11.800 tên[1] gồm 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 đại đội xe vận tải, 1 phi đội máy bay. *Tập đoàn cứ điểm tổ chức thành 3 phân khu, gồm 49 cứ điểm khoanh thành 8 cụ cứ điểm* (trung tâm đề kháng). Mỗi cứ điểm và cụm cứ điểm đều có khả năng độc lập chiến đấu. Quan trọng nhất là phân khu Trung tâm, với 7 cụm cứ điểm. Lực lượng địch ở đây có 5 tiểu đoàn chiếm đóng và 2 tiểu đoàn dù cơ động, có trận địa pháo, sân bay chính, căn cứ hậu cần và sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Phân khu Bắc có 2 trung tâm đề kháng: Gabrielle (đồi Độc Lập) ở phía bắc, trấn giữ đường Lai Châu - Điện Biên và Béatrice (Him Lam) ở đông bắc, trấn giữ đường Tuần Giáo - Điện Biên. Hai trung tâm đề kháng này cùng với Anne Marie (Bản Kéo) ở phía tây bắc hợp thành ba vị trí vành ngoài, bảo vệ phân khu Trung tâm từ tây bắc sang đông bắc[2]. Phân khu Nam (Idaben - Hồng Cúm) do 1 tiểu đoàn Âu - Phi chiếm giữ cùng với 1 tiểu đoàn lê dương dự bị, có sân bay phụ và trận địa pháo, có thể bắn yểm trợ cho phân khu Trung tâm.

Quá trình nghiên cứu thế bố trí của địch và xây dựng kế hoạch tác chiến, Bộ chỉ huy và cơ quan tham mưu chiến dịch *đặc biệt chú ý cụm điểm cao phía đông phân khu Trung tâm*. Địch dựa vào hệ thống điểm cao này, tổ chức thành 2 trung tâm đề kháng lợi hại (Đôminích và Êlian). Đây là khu vực mạnh nhất và quan trọng nhất của phân khu Trung tâm và của cả tập đoàn cứ điểm.

Về phía ta, trải qua gần 50 ngày chuẩn bị thêm theo phương châm "Đánh chắc, tiến chắc", vào cuối thượng tuần tháng 3, bộ đội trên chiến trường Điện Biên Phủ đã sẵn sàng nổ súng mở màn chiến dịch.

Đây là lần đầu tiên hầu hết các đơn vị chủ lực của Bộ được huy động vào một chiến dịch lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

---

(1) Quá trình diễn biến chiến dịch, địch tăng viện thêm 4.000 quân, nâng tổng số quân địch ở Điện Biên Phủ lên hơn 16.000 tên.

(2) *Theo hiểu biết của ta hồi đó, phân khu Bắc bao gồm cụm Độc Lập và Bản Kéo. Nhưng theo tài liệu của tướng lĩnh Pháp (như Y.Gras) hay ký giả, sứ giả Pháp (như P.Rocolle) viết sau này thì Anne Marie (Bản Kéo) thuộc phân khu Trung tâm. Các cụm Gabrielle (Độc Lập), Béctrice (Him Lam) cùng với Anne Marie (Bản Kéo) hợp thành 3 cứ điểm vành ngoài, có nhiệm vụ bảo vệ phân khu Trung tâm từ xa, nhất là bảo vệ sân bay Mường Thanh.*

Đó là các Đại đoàn 308, Đại đoàn 312, Đại đoàn 316 (gồm 2 trung đoàn 98 và 174); trung đoàn 57 (Đại đoàn 304). Cũng là *lần đầu tiên các đơn vị hỏa lực mạnh của ta ra trận*, gồm trung đoàn 45 lựu pháo, trung đoàn 675 sơn pháo, trung đoàn 367 cao xạ pháo.

Theo kế hoạch tác chiến, ta dự kiến chiến dịch diễn biến thành 2 đợt:

Đợt 1: Tập trung lực lượng, tiến công tiêu diệt các trung tâm đề kháng Him Lam, Độc Lập và Bản Kéo, phá vỡ thế trận phòng ngự từ tây bắc sang đông bắc tập đoàn cứ điểm, đánh chiếm các vị trí vành ngoài, cửa ngõ của tập đoàn cứ điểm mở đường tiến xuống cánh đồng Mường Thanh, tạo điều kiện xiết chặt trận địa bao vây và tiến công.

Đợt 2: Mở các chiến dịch tiến công tiêu diệt hai cụm cứ điểm trên dãy điểm cao phía đông; hướng bắc, tiến chiếm sân bay, xiết chặt vòng vây quanh tập đoàn cứ điểm, thu hẹp không phận, hạn chế tăng viện và tiếp tế của địch, tạo thế trận và thời cơ chuyển sang tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Chiều ngày 13 tháng 3, chiến dịch bắt đầu.

Trong 2 đêm 13 và 14, quân ta tiêu diệt 2 trung tâm đề kháng Độc Lập và Him Lam do 2 tiểu đoàn Âu - Phi chiếm giữ, đánh lui 2 cuộc phản kích của bộ binh và xe tăng địch từ phân khu Trung tâm ra hòng chiếm lại 2 cụm cứ điểm đã mất.

Thắng lợi giòn giã của 2 trận đầu đã động viên khí thế và củng cố lòng tin của bộ đội vào phương châm "Đánh chắc, tiến chắc", và lối đánh "bóc vỏ", đồng thời là 2 đòn mạnh đầu tiên về quân sự, tinh thần và tâm lý đối với hàng vạn quân địch trong tập đoàn cứ điểm. Với 2 trung tâm đề kháng bị san phẳng, cùng với cái chết của cả 2 ban chỉ huy 2 cứ điểm Độc Lập và Him Lam, tiếp đến là việc tự sát của viên trung tá chỉ huy pháo binh tập đoàn cứ điểm và cuộc rút chạy của tiểu đoàn ngụy Thái khỏi cụm cứ điểm Bản Kéo (đang bị trung đoàn 36 bao vây và chuẩn bị tiến công) đã tạo nên thế mới của chiến dịch có lợi cho ta.

Qua đợt 1, quân ta đã rút được những kinh nghiệm bước đầu về đánh cụm cứ điểm trong tập đoàn cứ điểm, thấy được khả năng của quân ta, tiêu diệt cụm cứ điểm kiên cố cùng những thiếu sót trong hợp đồng

"bộ - pháo", nhất là chế áp pháo binh địch và những thiếu sót về tổ chức vị trí xuất phát xung phong.

Song với thắng lợi giòn giã của đợt 1, quân ta đã tạo ra một tình huống chiến dịch rất thuận lợi để áp sát khu Trung tâm, tạo điều kiện cho chiến dịch phát triển. Ba trung tâm đề kháng vòng ngoài bị tiêu diệt, cánh cửa phía bắc tập đoàn cứ điểm được mở toang. Từ các điểm mới giành được, quân ta đã tạo được thế đứng để tiến xuống cánh đồng Mường Thanh. Đây là thắng lợi ban đầu rất quan trọng, không chỉ về quân sự mà cả về tinh thần, tâm lý.

Đánh giá tình hình sau đợt 1, Bộ chỉ huy chiến dịch nhận định: Chúng ta đã thu được những thắng lợi lớn, quân địch đã bị thất bại nặng. Nhưng hiện nay, lực lượng của chúng còn mạnh và chúng còn ra sức đối phó. Những biện pháp đối phó đầu tiên của địch diễn ra ngay trong đợt 1: Ngày 14 và 16, địch tăng viện tiểu đoàn dù ngụy 5 (5^{e} BPVN), bố trí giữa đồi D và C1, tiểu đoàn dù thuộc địa 6 (6^{e} BCP), bố trí giữa 2 cụm cứ điểm C1 và C2 làm cho hệ thống phòng thủ trên các điểm cao phía đông càng thêm mạnh. Phía tây sân bay, địch sáp nhập 1 cứ điểm 105 và 106 (trước thuộc cụm Bản Kéo) và đưa lính Âu - Phi ra thay thế quân ngụy ở khu vực này. Bộ chỉ huy của Cônhi (Cogny) ở Hà Nội còn cho thả thêm nhiều bộ phận súng nặng và đạn dược để bổ sung, thay thế. Sau 2 trận bị bất ngờ vì lựu pháo của ta, địch gấp rút củng cố trận địa phòng ngự đồng thời tăng cường máy bay trinh sát, tăng cường đánh phá những nơi nghi là trận địa pháo của ta.

Quân ta khẩn trương chuẩn bị bước vào đợt chiến đấu mới. *Nhiệm vụ trung tâm chuẩn bị bước vào đợt 2 là xây dựng trận địa tiến công và bao vây, nhằm vây ép quân địch trên cả 4 phía, trong cự ly mà các loại pháo lớn nhỏ của ta đều có thể phát huy hỏa lực, đồng thời chia cắt phân khu Nam với phân khu Trung tâm.*

Xây dựng trận địa quy mô lớn, liên hoàn trong chiến dịch tiến công là một việc mới, bộ đội ta chưa có kinh nghiệm. Cơ quan tham mưu chiến dịch đã cử cán bộ tác chiến xuống đơn vị đào thử công sự chiến hào, rút kinh nghiệm về cách tổ chức, tiêu chuẩn kích thước, làm mẫu cho các đơn vị triển khai. Trải qua 10 ngày, bộ đội đã đào được *hàng*

trăm kilômét giao thông hào, hàng ngàn công sự và ụ súng các loại. Một hệ thống trận địa bao vây và tiến công từ đại đoàn đến phân đội đã hình thành hoàn chỉnh để bộ đội tiếp cận mục tiêu, chuẩn bị tiến công. Chính nhờ hệ thống giao thông hào và chiến hào này, mà bộ đội cơ động lực lượng an toàn, bám sát mục tiêu cả ngày lẫn đêm dưới hỏa lực của địch và đánh lui các cuộc phản kích của chúng, giữ vững thế trận.

Yêu cầu của đợt 2 chiến dịch là tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, trong đó có một số đơn vị cơ động, đánh chiếm các cụm phòng ngự phía đông, biến các điểm cao phía đông thành trận địa của ta để uy hiếp phân khu Trung tâm; đánh chiếm sân bay Mường Thanh, triệt tiếp tế và tăng viện của địch; chiếm lĩnh một bộ phận trận địa pháo binh của chúng; thắt chặt vòng vây quanh tập đoàn cứ điểm, từng bước thu hẹp phạm vi chiếm đóng và vùng trời của địch ở phân khu Trung tâm, tạo điều kiện đầy đủ chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ.

Trong Hội nghị cán bộ ngày 27-3, Bộ chỉ huy chiến dịch đã khẳng định: Đây là một cuộc chiến đấu rất lớn, vì mục đích của nó không phải chỉ nhằm tiêu diệt từng tiểu đoàn của địch mà tiêu diệt *nhiều tiểu đoàn.* Cuộc chiến đấu này lại không đơn giản như 2 trận chiến đấu đầu tiên mà phức tạp hơn, bao gồm cả *một loạt trận công kiên tiêu diệt cứ điểm và những cuộc chiến đấu thọc sâu vào tung thâm địch. Đây là một cuộc chiến đấu có tính chất quyết định, để tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích, giành toàn thắng cho chiến dịch.*

18 giờ 30, ngày 30 tháng 3, đợt 2 bắt đầu.

Sau một tuần chiến đấu, quân ta đã tiêu diệt một số cứ điểm địch trên dãy điểm cao phía đông (C1, D1, E) và một số cứ điểm trên hướng tây bắc sân bay (106, 311), tạo điều kiện phát triển trận địa bao vây và tiến công vào sâu hơn, bước đầu uy hiếp phía tây sân bay. Một số trường hợp địch phản kích nhiều lần (D1, E), bộ đội đã kiên quyết đánh trả, giữ vững trận địa. Trong đợt này, xuất hiện một số cách đánh, tuy mới là bước đầu nhưng làm cơ sở kinh nghiệm cho cách đánh hiểm trên toàn mặt trận. Đó là 6 mũi luồn sâu vào tung thâm địch, mà tiêu biểu là mũi

thọc sâu vào hướng đông của đại đội 83 (Đại đoàn 312); cách đánh lấn của trung đoàn 36 (Đại đoàn 308), tiêu diệt gọn cứ điểm 106, sau đó phát triển tiến công, bao vây bức hàng quân địch ở cứ điểm 311...

Nhưng trong đợt 2, số lượng mục tiêu quá nhiều so với khả năng bộ đội ta (9 mục tiêu, trong đó có 5 cứ điểm trên hệ thống điểm cao phía đông mà Bộ chỉ huy chiến dịch đánh giá là mạnh), do đó lực lượng sử dụng dàn đều, không tập trung ưu thế dứt điểm từng mục tiêu, kể cả cứ điểm mạnh như A1. Tại đây (A1), sau trận đầu tiên của trung đoàn 174 đêm 30 không thành công, cơ quan tham mưu chiến dịch đã không kịp thời nghiên cứu, rút kinh nghiệm, tìm ra nguyên nhân (không thành công và thương vong cao) để bổ khuyết và thay đổi cách đánh, nên 2 lần tiến công sau (đêm 31-3 và 01-4) cũng đều không thành công. Trong toàn đợt 2, *nhiều cứ điểm tiến công không dứt điểm (4/8); cũng nhiều trận thọc sâu của phân đội không thành công (4/6).* Do đó thương vong cao, cả trong tiến công cứ điểm (nhất là ở A1, C2) và chiến đấu thọc sâu.

Sau đợt 2 của ta, địch tăng viện thêm 1 tiểu đoàn dù và phản kích chiếm lai một nửa cứ điểm C1.

Qua hai đợt (1 và 2), quân ta đã tiêu diệt hơn 1/3 sinh lực địch trên toàn mặt trận, đã hoàn thành nhiệm vụ đợt 1, nhưng chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đợt 2.

Trong Hội nghị sơ kết đợt 2 (8-4), Bộ chỉ huy chiến dịch đã nêu lên những việc cần tiếp tục hoàn thành, tạo điều kiện chuyển sang đợt chiến đấu mới:

- Tiếp tục xây dựng trận địa tiến công và bao vây, thắt chặt hơn nữa vòng vây, uy hiếp mạnh hơn nữa tung thâm địch, cắt đứt liên lạc giữa hai phân khu Mường Thanh và Hồng Cúm.

- Vừa xây dựng trận địa tiến công và bao vây, vừa đánh địch phản kích, giữ vững trận địa.

- Khống chế không phận cả ngày và đêm, không chế hoàn toàn sân bay, tiến tới phá hoại và đánh chiếm sân bay, tranh đoạt và triệt tiếp tế của địch, hạn chế tiến tới triệt tăng viện của chúng.

- Tổ chức các đơn vị hỏa lực lưu động, hoạt động lẻ, tiêu hao rộng rãi sinh lực địch, làm cho chúng luôn căng thẳng tinh thần và hao mòn sức chiến đấu.

- Tiếp tục tiêu diệt một số vị trí địch, thu hẹp hơn nữa phạm vi chiếm đóng của chúng, đưa trận địa tiến công và bao vây ngày càng áp sát cứ điểm địch, chia cắt các cứ điểm của địch, tạo thế trận thuận lợi cho đợt chiến đấu mới.

Hoạt động của bộ đội trong suốt nửa cuối tháng 4 đã làm cho thế trận biến chuyển từng ngày, có lợi cho ta.

Hệ thống trận địa tiến công và bao vây không ngừng tiến sát và trực tiếp uy hiếp địch, có nơi *chỉ cách vị trí địch vài chục mét.* Một số điểm cao phía đông do quân ta làm chủ đã trở thành những trận địa phòng ngự vững chắc, cùng với trận địa pháo, súng cối, thường xuyên uy hiếp địch trong phân khu Mường Thanh. Từ ngày 16-4-1954, chiến hào của ta từ 2 hướng hợp điểm *cắt đôi sân bay Trung tâm,* tiếp đó quân ta làm chủ cứ điểm 105 ở phía bắc. Cuộc chiến đấu giành giật sân bay diễn ra quyết liệt suốt 5 ngày đêm. Các đợt phản kích của bộ binh và xe tăng địch đều bị đánh lui. Cuối cùng, từ ngày 28 tháng 4, sân bay Trung tâm - cái dạ dày của tập đoàn cứ điểm - hoàn toàn bị vô hiệu hóa. Phạm vi kiểm soát của địch, nhất là ở phân khu Trung tâm, bị thu hẹp tới mức *các mục tiêu địch đều nằm dưới tầm hỏa lực các loại của ta.* Pháo cao xạ tiến sâu xuống cánh đồng Mường Thanh, đã góp phần quyết định thu hẹp không phận hoạt động của địch ở Điện Biên Phủ, buộc máy bay tiếp tế và tăng viện của địch phải thả dù từ độ cao kém hiệu quả (khiến một số dù hàng và người rơi cả vào trận địa của ta). Trận chiến tiến công và bao vây càng áp sát địch, càng tạo thuận lợi cho các tổ súng trường thiện xạ, tổ trung liên, đại liên lưu động, các khẩu đội sơn pháo hoạt động lẻ... luồn sâu, bắn tỉa, phá kho tàng..., đồng thời hỗ trợ các tổ bộ binh đoạt dù tiếp tế của địch ở sát ngay vị trí của chúng.

Trong tất cả các hoạt động bổ sung sau đợt 2, *việc chiếm sân bay Trung tâm là một sự kiện nổi bật của chiến dịch,* tạo một tình huống chiến dịch vô cùng quan trọng có lợi cho ta, không lợi cho địch. Nó dập tắt hy vọng cuối cùng của địch về tiếp tế và tăng viện bằng đường không

từ Hà Nội lên Điện Biên Phủ; tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ từ đây đã hoàn toàn bị cô lập.

Bằng những hoạt động liên tục và có hiệu quả sau đợt 2, càng về cuối tháng 4, quân ta càng dồn địch vào tình thế mà sau này chúng thừa nhận là "không thể chịu đựng nổi". Sinh lực bị tiêu hao hàng ngày; nguồn tiếp tế bị hạn chế tới mức thấp nhất khiến lương thực, đạn dược, thuốc men càng thiếu thốn; tinh thần luôn luôn căng thẳng trước những "họng súng vô hình" của các thiện xạ bắn tỉa, tới mức địch không dám rời công sự ra sông Nậm Rốm lấy nước...

Về ta, *hàng loạt biện pháp được tích cực triển khai chuẩn bị gấp rút* cho đợt chiến đấu mới. Chỉ đạo rút kinh nghiệm hai đợt chiến đấu vừa qua; huấn luyện tân binh bổ sung; bảo vệ có hiệu quả đường vận chuyển tiếp tế trong điều kiện địch tăng cường dùng không quân đánh phá ác liệt, mở thêm đường sông Nậm Na để có thêm nguồn lương thực; cải thiện và bình thường hóa sinh hoạt của bộ đội trong chiến hào khi bắt đầu xuất hiện những cơn mưa đầu mùa; cứu chữa thương bệnh binh ở ngay trung tuyến để sớm trả anh em về đơn vị chiến đấu... Đặc biệt là *cuộc vận động đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực* trong toàn bộ lực lượng tham gia chiến dịch đã góp phần quyết định củng cố quyết tâm, ý chí quyết chiến quyết thắng của cán bộ, chiến sĩ toàn mặt trận. Thắng lợi của cuộc đấu tranh đó được coi là *thành công điển hình của công tác chính trị* của quân đội ta trong chiến dịch cũng như trong cả cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trải qua 3 tuần chỉ đạo toàn quân phấn đấu vươn lên về mọi mặt nhằm tạo thế mới, *đầu tháng 5, Bộ chỉ huy ra lệnh bắt đầu đợt 3 chiến dịch.*

Lúc này, phạm vi chiếm đóng của địch ở phân khu Mường Thanh chỉ còn khoanh trên một diện tích chừng 2km^2. Lực lượng của chúng còn xấp xỉ *10 tiểu đoàn* bộ binh và dù, rải ra phòng giữ hơn 30 cứ điểm. Lực lượng dự bị từ 9 đại đội lúc đầu, nay chỉ còn 5. Trải qua một tháng rưỡi chiến đấu trong tình thế ngày càng bất lợi, tinh thần binh lính địch đã sa sút nghiêm trọng. Tuy nhiên, một số sĩ quan địch còn tin vào sức mạnh của trên *dưới 1 vạn quân*, tin vào khả năng duy trì được thế trận

có lợi trên các điểm cao phía Đông để kéo dài cuộc chiến đấu chừng một tháng nữa, tới mùa mưa, ta không còn điều kiện duy trì cuộc chiến đấu thêm. *Rõ ràng đợt 3 chiến dịch không chỉ là cuộc đấu trí, đấu lực giữa ta và địch mà còn là cuộc chạy đua về thời gian trước khi mùa mưa tới.*

Nhiệm vụ đợt 3, là đánh chiếm các điểm cao còn lại ở phía Đông, tiếp tục tiêu diệt thêm một số cứ điểm khác của địch, phát triển trận địa tiến công và bao vây chia cắt vào sâu hơn nữa, tiếp tục thu hẹp phạm vi phong tỏa và vùng trời của chúng, uy hiếp mạnh tung thâm phân khu Trung tâm, nắm thời cơ nhanh chóng chuyển sang tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ khu vực còn lại của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Đợt 3 chiến dịch ác liệt suốt tuần đầu tháng 5. Quân ta đã hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt các mục tiêu kế hoạch. Gay go ác liệt nhất là các trận tiêu diệt 2 cứ điểm C2 và A1 trên hướng Đông. Đến sáng ngày 7 tháng 5, mặc dù quân ta mới đánh chiếm thêm chừng 1/3 số cứ điểm còn lại ở phân khu Trung tâm, nhưng địch đã ở vào tình thế hoàn toàn bất lợi. Hệ thống điểm cao phía Đông đã bị mất. Sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm bị uy hiếp nặng nề trên cả hai hướng Đông và Tây[1]. Mọi sự tính toán tháo chạy của địch, từ kế hoạch "Chim ưng" (Condor) đến kế hoạch "Chim biển" (Albatros) đều không còn khả năng thực hiện.

Ta đã định tối mồng 7 sẽ tổng công kích; nhưng *trưa ngày 7 đã hiện rõ sự tan rã của địch:* Nhiều tiếng nổ lớn trong phân khu Trung tâm; địch vứt súng xuống sông Nậm Rốm; nhất là những mảnh vải trắng (cờ trắng) xuất hiện lác đác trên các cứ điểm quanh sở chỉ huy của Đờ Cát... Thời cơ tổng công kích đã đến. Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh: "*Không cần chờ đến tối như đã dự định, các đơn vị trên tất cả các hướng chuyển ngay sang tổng công kích...*".

Từ 14 giờ, quân ta lần lượt tiêu diệt nhiều vị trí còn lại ở phân khu Trung tâm, phát triển sâu vào hướng sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Một tiểu đội bộ binh của trung đoàn 209 (Đại đoàn 312) vượt qua cầu Mường Thanh thọc thẳng vào hầm chỉ huy của Đờ Cát, *bắt viên tướng*

---

[1] Như cách nói bình thường của sách báo phương Tây sau này, phạm vi chiếm đóng còn lại của địch trên cánh đồng Mường Thanh đã bị thu hẹp lại bằng "diện tích của một sân vận động".

chỉ huy tập đoàn cứ điểm và toàn ban tham mưu của hắn. 19 giờ, 2 tiểu đoàn địch ở phân khu Hồng Cúm, địch lợi dụng đêm tối rút chạy sang phía Thượng Lào. Nhưng đã bị trung đoàn 57 (đại đoàn 304) đã kịp thời truy kích, bắt gọn toàn bộ.

22 giờ, ngày 7-5-1954, chiến dịch tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ kết thúc toàn thắng.

Trải qua 55 ngày đêm chiến đấu liên tục, ta đã *diệt và bắt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ* gồm 16.000 tên địch, thu toàn bộ vũ khí trang bị của chúng, *hoàn thành thắng lợi trọn vẹn chiến dịch tiến công lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp*. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã hậu thuẫn kịp thời, đắc lực cho cuộc đàm phán về cuộc chiến tranh Đông Dương, khai mạc hôm sau, 8 tháng 5, tại Giơnevơ.

*

* *

Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, nghệ thuật chiến dịch của ta được phát triển cao là do có sự chỉ đạo tài tình của chiến lược; nghệ thuật chỉ đạo chiến lược là phân tán khối quân cơ động của địch ra nhiều hướng và phát động mạnh mẽ chiến tranh du kích trong cả nước để đảm bảo thuận lợi cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Nghệ thuật chiến dịch của ta, chủ yếu là nghệ thuật chiến dịch tiến công đã phát triển đa dạng, phong phú từ phản công (một dạng đặc biệt của tiến công) ở đồng bằng (đánh bại cuộc hành quân Mouette), đến truy kích trên chiến trường rừng núi (giải phóng Lai Châu và dọc sông Nậm Hu), từ tiến công thọc sâu vào địa bàn địch sơ hở (Trung Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia) đến đánh điểm diệt viện trên vùng rừng núi bắc Tây Nguyên và cuối cùng là chiến dịch tiến công trận địa quy mô lớn tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương trên chiến trường Điện Biên Phủ.

Trong *chiến dịch phản công* ở Tây Nam Ninh Bình, xuất phát từ so sánh lực lượng (địch 3/ta 1) và điều kiện địa hình (cả trên bộ và trên sông), ta đã *vận dụng cách đánh thích hợp bằng lực lượng vừa và nhỏ, kết hợp chủ lực với địa phương, kết hợp trận địa phục kích với làng*

chiến đấu để hạn chế và làm thất bại từng mũi tiến quân của địch và cuối cùng làm thất bại mưu đồ cuộc hành quân của chúng.

Trong *các chiến dịch tiến công chuyển sang truy kích* liên tục trên những chặng đường dài hàng mấy trăm kilômét, địa hình, rừng núi, quân ta đã phát triển sáng tạo kinh nghiệm đuổi địch trong chiến dịch Thượng Lào năm trước. Điểm mới về nghệ thuật trong hai chiến dịch tiến công truy kích giải phóng Lai Châu và lưu vực sông Nậm Hu là quân ta đã biết *lợi dụng đường tắt, vượt lên trước địch, đuổi địch trên nhiều hướng, chia cắt đội hình rút chạy của chúng; kết hợp truy kích với chốt chặt, đón lõng, phục kích và tiến công địch co cụm trên đường rút chạy; kết hợp đánh địch với gọi hàng và truy quét tàn quân*, nên đã hoàn thành cả hai nhiệm vụ tiêu diệt địch và giải phóng đất đai.

Bước phát triển của nghệ thuật chiến dịch trong chiến dịch Trung Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia và cả đợt 2 chiến dịch bắc Tây Nguyên là *sớm hình thành mũi thọc sâu chiến dịch có ý nghĩa chiến lược*. Quân ta đã kịp thời phát hiện và triệt để khai thác những sơ hở của địch, nhanh chóng phát triển sâu vào "hậu phương an toàn" của chúng, kết hợp với các đơn vị cỡ trung đoàn tiếp tục hoạt động trên địa bàn rộng, "đánh điểm diệt viện" trên các trục đường chiến lược, chia cắt địch trên nhiều hướng, kiềm chế các cứ điểm mới hình thành của địch (Xênô, Xaravan) hỗ trợ đắc lực cho mũi thọc sâu tiến xa xuống phía Tây Nam gây bất ngờ lớn cho địch làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của chúng.

Điểm nổi bật về nghệ thuật chiến dịch, trong chiến dịch Bắc Tây Nguyên là *chọn hướng và mục tiêu tiến công, đúng thời cơ nổ súng, phối hợp chiến trường*. Chiến dịch mở màn bằng 3 trận diệt đồn, trực tiếp uy hiếp thị xã Kon Tum từ phía đông bắc, chỉ một ngày sau khi địch tiến đánh vùng tự do Liên khu V. Đòn tiến công bất ngờ của chiến dịch trên hướng rừng núi đã tác động trực tiếp đến cuộc hành binh Átlăng của địch ở hướng đồng bằng. Vừa tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai trên một địa bàn có tầm quan trọng về chiến lược, chiến dịch tiến công bắc Tây Nguyên đã hỗ trợ đắc lực cho cuộc chiến đấu của quân và dân Phú Yên chống lại cuộc hành binh lớn của địch, buộc chúng phải đình chỉ tiến công Phú Yên, điều lực lượng lên ứng cứu Kon Tum.

Đỉnh cao phát triển nghệ thuật chiến dịch trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, cũng như trong cả cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954, *tập trung trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, một chiến dịch tấn công trận địa quy mô lớn nhất của quân ta thời đó, gồm một loạt trận đánh địch trong công sự vững chắc, diễn ra trong một thời gian dài tiến trình *tiến công vây hãm - đột phá lần lượt*.

Với phương châm đúng: "Đánh chắc, tiến chắc", nghệ thuật chiến dịch trong chiến dịch Điện Biên Phủ biểu hiện cụ thể trên các mặt sau đây:

1. Sớm hình thành thế bao vây. Xây dựng trận địa tiến công và bao vây, ngày càng xiết chặt từng cụm cứ điểm và cả tập đoàn cứ điểm, chia cắt thế liên hoàn của chúng.

Chiến dịch Điện Biên Phủ lúc đầu dự định mở màn ngày 25-01-1954, về sau quyết định mở đầu ngày 13-3; nhưng ngay từ ngày 5-12-1953, khi bộ phận tiền trạm của Sở chỉ huy tiền phương của Bộ vừa đến Tuần Giáo được tin địch ở Lai Châu rút về Điện Biên Phủ, đồng chí Hoàng Văn Thái đã lệnh cho Đại đoàn 316 tiếp tục tiến công giải phóng Lai Châu theo kế hoạch, đồng thời *lệnh ngay cho Đại đoàn 308 (đã hành quân đến Sơn La) điều ngay 1 trung đoàn tắt đường rừng xuống chốt ở Pom Lót, chặn đường Điện Biên Phủ sang Thượng Lào.* Khi Đại đoàn 316 truy kích địch trên đường Lai Châu - Điện Biên Phủ, mấy đơn vị của Đại đoàn đều có lực lượng chốt chặn từ Mường Muôn, Mường Pồn đến Pu San đồng thời bám địch ở Him Lam, Bản Tấu.

Như vậy là, đúng những lúc cứ điểm đầu tiên của địch vừa mới bắt đầu xây dựng ở Điện Biên Phủ cũng là lúc cấp chiến lược ta hạ quyết tâm mở chiến dịch Điện Biên Phủ (quyết tâm ngày 5-12-1953), thì *trên cả phía Bắc và phía Nam cánh đồng Mường Thanh* (các ngả đường Lai Châu - Điện Biên, Tuần Giáo - Điện Biên, Điện Biên - Sốp Nao, Thượng Lào) *ta đã bước đầu hình thành thế bao vây địch về chiến dịch.* Quân ta đã chốt chặt cả hai đầu con đường độc đạo Bắc Nam dọc cánh đồng Mường Thanh, từ Bản Tấu đến Pom Lót. Đây chính là sự vận dụng kinh nghiệm chiến dịch Thượng Lào vào điều kiện mới, đề phòng địch rút chạy.

Quá trình chuẩn bị chiến dịch theo phương châm "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" lúc đầu, là quá trình quân ta *hình thành thế bao vây*

quân địch quy mô lớn hơn, chặt hơn quanh cánh đồng Mường Thanh, Đại đoàn 308 ở phía Bắc và Tây Bắc; Đại đoàn 312 ở phía Đông Bắc; 2 trung đoàn (Đại đoàn 316) ở phía đông; trung đoàn 57 (Đại đoàn 304) ở phía nam. Đặc biệt là từ hạ tuần tháng 1 (khi ta thay đổi sang phương châm "Đánh chắc, tiến chắc" cho đến ngày quân ta giành toàn thắng, *hệ thống chiến hào hàng trăm kilômét ngày càng ken dày và xiết chặt* từng phân khu, từng cụm cứ điểm, thậm chí từng cứ điểm. Mọi kế hoạch tháo chạy của địch, từ Xênôphôn lúc ban đầu đến *Diều hâu* của Mỹ[1] và cuối cùng là các kế hoạch *Chim ưng, Chim biển* của Pháp đều không thể thực hiện được vì chiến hào của ta đã bao vây chặt và không ngừng vươn tới áp sát địch.

Đối với ta, ngay từ đầu, Bộ chỉ huy chiến dịch đã khẳng định tác dụng lớn lao *của trận địa tiến công và bao vây chia cắt trong chiến dịch tiến công tập đoàn cứ điểm này*. Thực tế diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh tính đúng đắn của sự khẳng định đó. Xây dựng trận địa cũng là áp dụng thực sự phương châm "Đánh chắc, tiến chắc" trong điều kiện tác chiến công kiên lớn. Có xây dựng trận địa vững chắc và ngày càng tiến sâu áp sát địch mới khắc phục được chỗ mạnh của chúng về máy bay, pháo binh, mới tạo điều kiện cho đơn vị lớn của ta vận động tiếp cận, tiêu diệt địch. Xây dựng trận địa, thắt chặt vòng vây là tạo điều kiện cho ta phát huy đồng thời tất cả hỏa lực sát thương địch, cho pháo mặt đất, pháo cao xạ triển khai và phát huy hỏa lực thuận lợi để khống chế sân bay, khống chế không phận, hạn chế đi đến triệt tiếp tế, tăng viện của địch hiệu quả hơn[2].

---

[1] Kế hoạch Vautour mà Mỹ đề nghị với Pháp, dùng số lớn máy bay ném bom ồ ạt vào trận địa của ta hòng giải vây cho quân Pháp (dự định vào đầu tháng 4) nhưng Pháp không dám chấp nhận. Một trong nhiều lý do, là quân đội hai bên đã quá gần nhau trên cánh đồng Mường Thanh.

[2] Như sau này tướng lĩnh Pháp nhận xét, "Từ sau ngày 17-3, khi Việt Minh tiến hành cuộc bao vây một cách có phương pháp phân khu Trung tâm..., họ bắt đầu xây dựng chung quanh tập đoàn cứ điểm một mạng lưới hầm hào để công kích, cho phép quân đội của họ tiếp cận các vị trí Pháp bằng cách vượt qua những khoảng đất rộng và trống trải mà không bị hỏa lực ngăn chặn và như vậy, họ có thể tổ chức những đợt đột kích từ cự ly gần hơn... Tập đoàn cứ điểm (của Pháp) sớm bị vây hãm bởi một "tập đoàn cứ điểm" khác đang ngày càng xiết chặt thòng lọng của nó... Quân Pháp cố ngăn chặn sự phát triển của mạng lưới hầm hào đang bóp nghẹt Điện Biên Phủ mà không ngăn nổi...".

Bằng hệ thống trận địa tiến công và bao vây từ sau đợt 2 chiến dịch, quân ta đã "trói chặt địch lại" để lần lượt tiêu diệt từng bộ phận. Tác dụng quyết định của nó được phát huy cho đến phút cuối cùng, khi quân ta thực hành cuộc tổng công kích chiều 7-5-1954.

2. Tập trung ưu thế binh hỏa lực, đánh chắc thắng, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, từng bước uy hiếp, tiến tới tiêu diệt khu vực trọng yếu nhất của địch.

So sánh lực lượng chiến đấu giữa ta và địch trong chiến dịch Điện Biên Phủ ta thấy: Về *bộ binh, ta gấp 2 lần quân địch, về pháo binh, ta và địch xấp xỉ nhau. Nhưng chúng hơn hẳn quân ta về máy bay, cơ giới và hệ thống công sự của chúng đã trải qua hơn ba tháng xây dựng và củng cố.* Tình hình trên đây cho thấy bên phòng ngự lợi hơn bên tiến công.

Một yếu tố khác được Bộ chỉ huy chiến dịch đặc biệt quan tâm, *đó là trình độ tác chiến của bộ đội, cụ thể là khả năng đánh công sự vững chắc*. Bước vào Đông Xuân 1953 - 1954, trình độ phổ biến của các đơn vị chủ lực ta trong đánh công kiên còn hạn chế. Ta mới có kinh nghiệm tiến công tiêu diệt từng cụm cứ điểm độc lập do một tiểu đoàn địch chiếm giữ, nổ súng tiến công tiêu diệt mục tiêu và lui quân trong đêm. Quân ta lại chưa có kinh nghiệm hợp đồng bộ binh - pháo binh trong tác chiến tập trung quy mô lớn. Thực tế đó là một nguyên nhân chủ yếu khiến ta thực hiện phương châm "Đánh chắc, tiến chắc".

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm 49 cứ điểm, hầu hết tập trung ở phía Bắc cánh đồng Mường Thanh, trên một diện tích khoảng 40 km² (dọc: Bản Mịn - Hồng Én 7 km; ngang: Pe Luông - Long Pua 6 km). Trên các điểm cao từ Tây Bắc sang Đông Bắc và Đông hình thành những cụm cứ điểm ngoại vi bảo vệ phân khu Trung tâm mà hạt nhân là Epervier, nơi đặt sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Khu vực giao chiến rộng, so sánh trang bị kỹ thuật chênh lệch, kinh nghiệm đánh công kiên của quân ta hạn chế, không cho phép quân ta hình thành nhiều hướng đồng thời đánh thẳng vào tung thâm phân khu Trung tâm của địch (như ý định ban đầu "Đánh nhanh, giải quyết nhanh"). Ta đã chọn cách "Đánh chắc, tiến chắc", *tập trung ưu thế binh hỏa lực đánh từng trận hay một số trận gối đầu liên tiếp,* diệt từng cứ điểm. Cụm cứ điểm ngoại vi, trước

hết là trên các điểm cao khống chế phía Bắc rồi phía Đông, "bóc vỏ" từ ngoài vào, mở đường tiến xuống cánh đồng Mường Thanh, tiếp cận và uy hiếp ngày càng sâu, càng mạnh tung thâm địch, cuối cùng dứt điểm bằng cuộc tổng công kích, đánh vào chỗ trọng yếu nhất là sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm.

Đánh địch trong công sự vững chắc, yêu cầu hàng đầu là tiếp cận địch, từng bước uy hiếp, phá vỡ từng mảng phòng ngự của chúng, đập tan sự chống giữ của từng bộ phận địch, tiến tới tiêu diệt bộ phận quan trọng nhất của chúng. Đáp ứng yêu cầu đó, cách "đánh chắc, tiến chắc" phù hợp với điều kiện địa hình ở Điện Biên Phủ. Cách đánh đó, cho phép quân ta vừa đánh vừa học, rút kinh nghiệm trận trước phục vụ cho trận sau, củng cố lực lượng sau từng trận, từng đợt chiến dịch và có điều kiện chuẩn bị cho bước tiếp theo. Cách đánh đó, cũng chính là bước phát triển của nghệ thuật chiến dịch trong một chiến dịch tiến công trận địa quy mô lớn nhất của quân đội ta trong kháng chiến chống Pháp, *bước phát triển được đánh dấu bằng việc xác định đúng phương châm tác chiến chiến dịch là "Đánh chắc, tiến chắc".*

Phương châm tác chiến đúng đã được thực tế chứng minh. Nhưng vận dụng cụ thể trong từng đợt, có lúc sự quán triệt không thật đầy đủ, ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch, đến tiến trình chiến dịch. Nổi lên là vấn đề *xác định số lượng mục tiêu sao cho phù hợp với khả năng tập trung binh hỏa lực của ta trong từng đợt*. Mục tiêu càng nhiều, càng hạn chế mức độ tập trung binh hỏa lực, cũng là không đảm bảo chắc chắn.

Trong đợt 1, ta đã tập trung ưu thế binh hỏa lực tiêu diệt 3 cụm cứ điểm ngoại vi phía bắc. Tỷ lệ binh lực trong trận Him Lam địch 1/ta 3; trận đồi Độc Lập: địch 1/ta 4,5; trận Bản Kéo (theo kế hoạch): địch 1/ta 3. Trong trận then chốt mở đầu chiến dịch (Him Lam), so sánh pháo cối trực tiếp chi viện đánh vào mục tiêu, ta hơn địch gấp 10 lần. Nếu tính cả nhiệm vụ chế áp các mục tiêu khác, ta cũng gấp 2,6 lần. Ta tập trung tiêu diệt mỗi cụm cứ điểm trong một đêm nên pháo binh có điều kiện thuận lợi chi viện cho bộ binh trong từng trận đánh.

Sau thắng lợi giòn giã của đợt 1, *nguyên tắc và kinh nghiệm tập trung binh hỏa lực không được vận dụng đầy đủ vào cuộc tiến công cụm*

điểm cao phía Đông, khi bước vào đợt 2. Về binh lực, trên hướng này, địch có 5 tiểu đoàn (kể cả 2 tiểu đoàn dù cơ động ứng cứu), ta tập trung 6 trung đoàn. Nhưng, về mục tiêu thì quá nhiều. Chỉ riêng trên hướng đông, 9 mục tiêu phải diệt (Đại đoàn 308:2; Đại đoàn 312:4, Đại đoàn 316:3). Ngoài ra, còn 2 tiểu đoàn dù 6[e] BPC và 5[e] BPVN dự bị cơ động mới được thả xuống tăng viện, đứng chân trong khu vực các điểm cao D, C1, C2, mà cả 3 đại đoàn lại đều có nhiệm vụ phối hợp tiêu diệt.

Như vậy là, *về bộ binh địch 1/ta 3,6 (5/18 tiểu đoàn); về pháo cối, địch 1/ta 8,4 nhưng hỏa lực ta lại phải rải ra* trên nhiều mục tiêu ngay từ đêm đầu (30-3). Hơn 30 khẩu đội pháo và cối và phải chi viện cho các trận đánh trên các điểm cao A, B, C, E trong điều kiện cả pháo và cối, ta đang đứng trước nguy cơ "đói đạn trầm trọng"[1]. Trong khi hơn 30 khẩu đội trực chiến chi viện cho bộ binh trên hướng đông thì các đơn vị pháo cối còn lại phải đảm nhiệm việc áp chế sân bay, sở chỉ huy và nhất là trận địa pháo binh địch. Như vậy là, trên hướng đông cũng như toàn mặt trận, *hỏa khí tập trung nhưng hỏa lực phân tán*. Riêng việc chi viện cho trung đoàn 174, đánh A1, một mục tiêu trọng điểm của đợt 2, thì sử dụng hỏa lực còn chưa tập trung để chi viện cho bộ binh tiến công A1. Còn trong chi viện đánh địch phản kích ở cứ điểm này thì đánh phản kích yêu cầu hỏa lực phải tập trung mãnh liệt trong thời gian ngắn, nhưng phổ biến thường dùng 1 đại đội bắn và mỗi lần chỉ bắn vài ba viên nên không ngăn chặn được địch phản kích.

Sự chỉ đạo chỉ huy của cấp chiến dịch và của Đại đoàn 316 đối với trận tiến công A1 cũng không thể hiện nguyên tắc "Bảo đảm chắc thắng". Cấp chiến dịch tuy đã đánh giá A1 là một cứ điểm mạnh, do tiểu đoàn 1/4 RTM chiếm giữ, nhưng chỉ sử dụng 1 trung đoàn (174) tiến công một cứ điểm cứng trên điểm cao, có hầm ngầm, thì mức độ tập trung ưu thế binh hỏa lực như vậy cũng chưa cao ngay từ đêm đầu. Sau trận đêm 30 tháng 3, trung đoàn 174 chưa có điều kiện rút kinh nghiệm tìm biện pháp bổ khuyết những thiếu sót về nắm địch (hầm ngầm), về tổ chức chỉ huy và cách đánh, cấp chiến dịch điều trung đoàn 102 đến

---

[1] *Pháo binh nhân dân Việt Nam - Những chặng đường chiến đấu*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1982, tr.350.

cùng một bộ phận của trung đoàn 174 đánh liên tiếp trong 2 đêm (31-3 và 01-4). Cả hai đơn vị đều không có thời gian cần thiết để chuẩn bị chu đáo, bảo đảm chắc thắng cho trận đánh. Vì thời gian gấp, đơn vị phải triển khai đánh theo phương án cũ nên lại gặp khó khăn ngay từ đầu và cả hai trận tiếp theo vẫn không thành công, quân ta bị tiêu hao nặng.

Những vấn đề mang tính chất nguyên tắc khi thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch từ "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" sang "Đánh chắc, tiến chắc" như *tập trung ưu thế binh hỏa lực*, chuẩn bị đầy đủ, *không bảo đảm chắc thắng thì không đánh...* được *thể hiện tốt trong đợt 1*, nhưng *lại không thể hiện đầy đủ trong đợt 2*. Do đó, dẫn đến kết quả, như đánh giá của Bộ chỉ huy chiến dịch "Một số đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ", nên nhiệm vụ chung của đợt 2 không thực hiện được đầy đủ. Riêng đối với cứ điểm A1, cho đánh liền 3 trận trong 3 đêm mà thiếu yếu tố chắc thắng, là biểu hiện nóng vội trong việc thực hiện ý định tác chiến đợt 2. Cũng như chủ trương "Chiếm lĩnh toàn bộ các điểm cao phía đông, biến những điểm cao đó thành trận địa của ta để uy hiếp khu vực Mường Thanh" là đúng, nhưng biện pháp chỉ đạo thực hiện cũng không thể hiện sự quán triệt đầy đủ phương châm "Đánh chắc, tiến chắc".

Tạm dừng đợt 2, chỉ đạo hoạt động bổ sung và tăng cường chuẩn bị suốt 3 tuần cuối tháng 4 là một chủ trương đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế và đã thể hiện đúng phương châm "Đánh chắc, tiến chắc". Nhờ vậy mà các đơn vị có điều kiện củng cố và phát huy kết quả (tuy còn hạn chế) của đợt 2, tạo được thế mới, lực mới để bước vào đợt chiến đấu giành thắng lợi cuối cùng của chiến dịch.

3. Chọn cách đánh hiểm, phát huy uy lực mọi thứ hỏa khí của ta, hạn chế chỗ mạnh, khoét sâu chỗ yếu của địch.

Đây là bước phát triển về chỉ đạo cách đánh chiến dịch, nảy sinh rõ nét sau đợt 2. Lúc này, địch còn trên 1 vạn quân, rải ra trên hơn 30 vị trí trên cánh đồng Mường Thanh. Chúng vẫn giữ được một phần các điểm cao A1, C1. Sau khi được tăng viện, địch ra sức củng cố trận địa hòng bảo vệ khu vực phòng ngự then chốt trên dãy điểm cao phía đông. Hỏa lực của địch còn mạnh, phi cơ và pháo binh của chúng vẫn hoạt động ráo riết. Mặc dù việc tăng viện, tiếp tế đã có phần khó khăn hơn

trước, nhưng địch vẫn còn thả dù tiếp tế được cả lương thực và vũ khí, vẫn tăng viện được một phần binh lực.

Sau thắng lợi hạn chế của đợt 2, một vấn đề cấp thiết đặt ra là tiếp tục đánh địch bằng cách nào để vừa hạn chế thương vong của ta, vừa khoét sâu hơn nữa chỗ yếu của địch, hạn chế chỗ mạnh còn lại của chúng, tạo điều kiện chuyển sang đợt tác chiến mới, tiêu diệt toàn bộ quân địch còn lại trong tập đoàn cứ điểm.

Ta chủ trương dùng lực lượng nhỏ, hoạt động rộng rãi dưới các hình thức *đánh lấn, phá hủy* từng ụ đề kháng, tiêu diệt thêm một số vị trí địch; *bắn tỉa* tiêu hao địch rộng rãi, làm cho sinh lực chúng luôn hao mòn, tinh thần luôn căng thẳng; đánh chiếm sân bay, *thắt chặt vòng vây,* thu hẹp không phận, khống chế máy bay, đoạt dù tiếp tế, hạn chế, tiến tới *triệt hẳn nguồn tiếp tế và tăng viện* của địch, vì địch chỉ còn chỗ dựa cuối cùng là tiếp tế bằng đường không. Khống chế sân bay, đánh chiếm sân bay là dập tắt hy vọng cuối cùng đó của địch, là cắt cái dạ dày của chúng. Điều kiện để vận dụng được cách đánh này, là phải không ngừng đưa trận địa tiến công và bao vây ngày càng áp sát địch, hạn chế uy lực máy bay và pháo binh của chúng.

Thực hiện chủ trương tác chiến trên đây, từ trung tuần tháng 4, quân ta đã từng bước làm thay đổi hẳn cục diện chiến trường.

Sân bay địch bị chiến hào ta cắt đứt từ hai hướng đông và tây; hai vị trí sân bay (105 và 206) bị các đơn vị ta lấn dần, bóc gọt rồi tiêu diệt. Sân bay không những không còn là nơi lên xuống cho máy bay mà cũng không còn là bãi thả dù tiếp tế nữa.

Hai trận địa pháo binh địch ở 307a và 307b bị lựu pháo của ta loại khỏi vòng chiến đấu. Từ trận địa đặt trên đồi E, nắm đúng thời cơ khi pháo địch ở trung tâm Mường Thanh ra khỏi hầm chuẩn bị bắn chi viện cho đồng bọn phản kích ở 206, một khẩu đội sơn pháo của ta đã dùng lối bắn trực tiếp lần lượt diệt gọn 4 khẩu lựu pháo địch.

Phong trào bắn tỉa của các tổ thiện xạ bộ binh thường xuyên gây nên nỗi kinh hoàng đối với địch. Điển hình là ở phân khu Nam. Trong vòng nửa tháng, các tổ thiện xạ của trung đoàn 57 đã diệt khoảng 100

tên địch, xấp xỉ số địch bị bắn tỉa trên toàn phân khu Trung tâm. Đáp lời kêu gọi của Bộ chỉ huy chiến dịch "Một viên đạn một tên địch, một viên đạn mấy tên địch, kiên nhẫn tích cực, nhằm đúng mục tiêu, hễ bắn là trúng", có chiến sĩ diệt 13 tên địch bằng 15 viên đạn.

Pháo cao xạ tiến sâu xuống cánh đồng Mường Thanh, khống chế không phận, trong khi hỏa lực pháo cối thu hẹp khu vực thả dù, buộc máy bay địch phải thả dù trên độ cao lớn[1]. Gần một nửa số dù rơi sang trận địa của ta hoặc rơi vào khoảng trống giữa ta và địch. Đó là thời cơ xuất hiện phong trào đoạt dù, góp phần triệt hạ nguồn tiếp tế của địch. Có đơn vị, trong một tuần, đoạt 766 chiếc dù, với một khối lượng hàng mà nếu chở bằng máy bay Đakôta, địch phải dùng tới 30 chuyến. Đối với binh chủng pháo binh của ta, đoạt dù địch là một biện pháp tích cực để khắc phục nạn thiếu đạn. Trong đợt này, ta đã thu được chừng 5.000 viên đạn lựu pháo và đạn súng cối. Điển hình là đại đội 805 lựu pháo ở phân khu Nam, các đơn vị bộ binh đoạt dù đem về cho đại đội này tới gần 2.000 viên đạn pháo[2].

Chọn cách đánh hiểm, phát huy hiệu lực của các loại binh khí, quân ta đã khoét sâu nhược điểm cơ bản của địch là tinh thần ngày càng sa sút, tiếp tế ngày càng khó khăn[3].

Đến cuối tháng 4, tức là vào cuối đợt hoạt động bổ sung (sau đợt 2) của ta, quân số địch ở Điện Biên Phủ tuy còn chừng 1 vạn tên, nhưng chỉ có 42% đủ sức chiến đấu (3.000 ở phân khu Trung tâm, 1.200 ở

---

(1) Theo Y.Gras, trong tổng số 3.964 tấn hàng thả dù thì 2.297 tấn (58%) phải thả từ độ cao lớn; 1.516 tấn (39%) thả từ độ cao thấp vào ban ngày, 151 tấn (3%) thả từ độ cao thấp vào ban đêm.

(2) Nhớ lại hiệu quả hoạt động của bộ đội trong những ngày cuối tháng 4 trên chiến trường Điện Biên Phủ, đồng chí Chỉ huy trưởng viết: "Hàng ngày, ở Sở chỉ huy, khi nghe báo cáo số địch chết vì bị bắn tỉa, số lương thực, đạn dược của địch thả dù mà bộ đội ta đã đoạt được, tôi chẳng khỏi nghĩ, chúng ta đang làm cho kẻ địch nếm những đòn cay đắng nhất" - (*Vài hồi ức về Điện Biên Phủ*, Nhiều tác giả, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, xem t.1, tr.69).

(3) Như sau này Y.Gras thú nhận, điều đáng lo ngại nhất đối với Pháp là khu vực thả dù nằm chính giữa phân khu Trung tâm và phân khu Nam đã ngày càng bị thu hẹp lại "như một tấm da thuộc phơi khô, hầu như hoàn toàn nằm dưới hỏa lực của đối phương".

phân khu Nam). Trang bị đã bị thiếu thốn nghiêm trọng, trong điều kiện nguồn tiếp tế như đã bị bóp nghẹt[1].

Chọn cách đánh thích hợp với điều kiện thực tế cụ thể chiến trường (sau đợt 2) nhưng rất hiểm, ta đã làm cho địch quân còn đông mà hóa ít, trang bị còn mạnh mà hóa yếu, tinh thần, vật chất và thế trận đã hoàn toàn bất lợi. Chính bằng cách đánh hiểm và rất sáng tạo đó mà đến cuối tháng 4, mặc dù quân ta chưa hoàn toàn làm chủ dãy điểm cao phía đông, nhưng đã uy hiếp mạnh phân khu Trung tâm và chuẩn bị đầy đủ điều kiện chắc thắng để chuyển sang đợt tiến công cuối cùng.

Điểm phát triển đặc sắc của nghệ thuật chiến dịch trong đợt 3 là xác định đúng thời cơ đánh đòn quyết định cuối cùng.

Trước những triệu chứng đột biến của địch, Bộ chỉ huy đã thay đổi kế hoạch, kịp thời ra lệnh Tổng công kích trên toàn mặt trận trước giờ quy định, tức là ngay chiều 7 tháng 5 (không chờ đến tối). Sau này, tài liệu Pháp và phương Tây cho thấy, quyết định sáng suốt đó đã kịp thời chặn đứng thủ đoạn cuối cùng của chúng. Theo lệnh của Cônhi ở Hà Nội, địch dự định tháo chạy sang hướng Thượng Lào vào 19 giờ hôm đó, theo kế hoạch "Chim biển". Nhưng quân ta đã thọc thẳng vào sở chỉ huy địch, bắt tướng chỉ huy tập đoàn cứ điểm và toàn ban tham mưu của hắn. Từ Hà Nội, Cônhi ra lệnh trực tiếp cho đại tá Lalăngdơ (Lalande) phó chỉ hủy tập đoàn cứ điểm, đặc trách phân khu Nam: "Tự quyết định lấy việc thực hiện một phần kế hoạch Chim biển". Nhưng ý đồ đó cũng không thành. Gần 2.000 quân địch vừa rời khỏi phân khu Nam đã bị quân ta truy kích bắt gọn.

4. Chủ động vượt qua khó khăn, tự lực tự cường, tạo mọi yếu tố vật chất, tinh thần, đưa chiến dịch đến toàn thắng.

Thắng lợi to lớn của chiến dịch Điện Biên Phủ một phần nữa chứng minh luận điểm cơ bản về vai trò hậu phương, nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh. Những sự kiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Trung ương, cũng như những số liệu về sức người,

---

[1] Vũ khí địch còn 19 khẩu 105mm với 14.000 viên đạn, 1 khẩu 155mm với số đạn không đáng kể, 15 khẩu súng cối 120mm với 5.000 viên đạn. Tóm lại là số đạn chỉ đủ cho 1 - 2 ngày chiến đấu liên tục. Tất cả các xe cơ giới đều đã bị các trận pháo kích của ta phá hủy, chỉ còn lại 3 chiếc xe tăng...(!) (Theo tài liệu của P.Rocolle và Y.Gras).

sức của từ các miền hậu phương dốc ra tiền tuyến đã khẳng định một cách sinh động quy luật đó[1]. Từng đoàn tân binh lên đường; toàn bộ phương tiện thông tin mà phía sau có thể huy động được; hàng vạn bức thư báo tin thắng lợi của cuộc đấu tranh thực hiện chính sách ruộng đất; các chiến trường trong cả nước nỗ lực lập công, phối hợp chặt chẽ với mặt trận trọng điểm... tất cả đã nói lên quyết tâm và sức mạnh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang ngày đêm hướng về chiến trường trọng điểm với ý chí "*Đập tan kế hoạch Nava*", theo khẩu hiệu "*Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả để chiến thắng*".

Sau đợt 2 chiến dịch, trước những khó khăn mới của mặt trận, Nghị quyết ngày 19-4 của Bộ Chính trị càng động viên hậu phương dốc thêm sức cùng tiền tuyến giành thắng lợi. Bộ Chính trị quyết định: *Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định phải đem toàn lực chi viện Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này.*

Vấn đề đặt ra đối với chiến dịch là phải chủ động tạo mọi yếu tố giành thắng lợi cuối cùng cho chiến dịch. Đương nhiên, cách đánh là vấn đề hàng đầu, biểu hiện tập trung nhất trong cuộc đấu trí - đấu lực trên chiến trường. Nhưng còn biết bao yếu tố vật chất và tinh thần tác động trực tiếp đến sự thành công của chiến dịch. Có nhiều yếu tố tại chỗ, ngoài tâm lo toan của hậu phương, mà Bộ chỉ huy và các cơ quan chiến dịch phải xử trí trong quá trình chuẩn bị và thực hành chiến dịch.

Khi thay đổi phương châm tác chiến, Bộ chỉ huy đã dự kiến chiến dịch sẽ kéo dài, ta sẽ phải đương đầu với những khó khăn về hậu cần tiếp tế, về thời tiết khắc nghiệt khi mùa mưa đến, về sức khỏe, quân số và sức chiến đấu của bộ đội.

---

[1] Tinh thần chỉ đạo của Trung ương là bảo đảm yêu cầu mọi việc quan trọng, nhưng yêu cầu của Điện Biên Phủ là quan trọng nhất. Bộ Chính trị cử nhiều đồng chí ủy viên Trung ương Đảng đi các khu để kiểm tra, đôn đốc; trong đó đồng chí Nguyễn Chí Thanh được cử đi trung du và Việt Bắc, đồng chí Văn Tiến Dũng đi Khu III và Khu IV... Hậu phương đã huy động cho chiến dịch Điện Biên Phủ: 20.584 tấn gạo, 33.500 dân công (4,7 triệu ngày công) 2.724 xe đạp thồ, 2.673 thuyền, 17.400 ngựa. Riêng vùng Tây Bắc, đất rộng, người thưa và mới sau một năm giải phóng, cũng đã đóng góp cho chiến dịch 7.310 tấn gạo (bằng 35,5% tổng số gạo huy động), 31.818 dân công (bằng 1.296.078 ngày công).

Thực tế "bài học Khâu Vác" trong chiến dịch Tây Bắc, cho thấy vấn đề bảo đảm lương thực quan trọng như thế nào đối với tiến trình chiến dịch. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, tuy có tới 450 xe vận tải cơ giới là lực lượng vận chuyển chủ yếu của hậu cần chiến dịch, nhưng tuyến đường quá dài, địch lại đánh phá ác liệt[1], nên ảnh hưởng không nhỏ đến lưu lượng lương thực đưa ra phía trước: Có đêm gạo nhập kho không đầy 1 tấn. Đó là một con số báo động trước yêu cầu của hơn 40 tiểu đoàn quân ta đang trực tiếp chiến đấu ở Điện Biên Phủ.

Ngoài việc điều thêm lực lượng cao xạ và công binh ra bảo đảm trục đường Sơn La - Tuần Giáo - Điện Biên, Bộ chỉ huy đã hạ quyết tâm: Mở đường vận chuyển đường sông từ bản Nậm Cúm về Lai Châu. Phải phá hơn 100 thác lớn nhỏ trên sông Nậm Na, dài chừng 80km, mở đường cho hơn 1 vạn lượt chiếc mảng nứa vận chuyển hơn 1 nghìn tấn gạo về Lai Châu để chuyển tiếp theo trục đường bộ Tuần Giáo - Điện Biên.

Một vấn đề quan trọng khác là đạn, nhất là đạn pháo, cối[2]. Bộ chỉ huy đã phê phán nghiêm khắc những thiếu sót của các đơn vị không coi trọng việc thu dọn chiến lợi phẩm (trong cả hai trận đợt 1) và hiện tượng lãng phí trong đợt 2. Trong khi hai tiểu đoàn lựu pháo (24 khẩu) lần đầu xuất trận với số lượng đạn quá ít trước yêu cầu của một chiến dịch lớn kéo dài; hậu phương "vét kho" cũng chỉ đáp ứng chừng ½ số đạn tiêu thụ trong toàn chiến dịch (11.715/20.000 viên), số đạn bạn giúp cũng chỉ đạt 18% so với yêu cầu (3.600 viên/ 20.000). Do thiếu đạn, có đại đội lựu pháo (803) phải tạm ngừng chiến đấu 3 ngày; có đại đội sơn pháo (752) phải đưa pháo rời trận địa, pháo thủ tạm điều đi đơn vị khác.

Bộ chỉ huy chiến dịch đã động viên các đơn vị phát huy truyền thống của quân đội ta, "lấy vũ khí địch, diệt địch". Sức mạnh của quần chúng chiến sĩ trong phong trào "đoạt dù tiếp tế" đã dần dần đáp ứng yêu cầu về đạn pháo, cối trước khi bước vào đợt 3. Riêng đạn lựu pháo đoạt được của địch đã bằng ½ tổng số đạn đưa từ hậu phương ra, đáp ứng ¼ tổng số đạn tiêu thụ trong toàn chiến dịch.

---

[1] Có ngày địch dùng tới 250 lần / chiếc máy bay bắn phá ngăn chặn đường vận chuyển từ hậu phương lên Điện Biên Phủ.

[2] Có tiểu đoàn phòng không chỉ một ngày bắn hết 12.000 viên đạn: có trung đoàn chỉ trong 5 ngày làm nhiệm vụ kiềm chế đã bắn hết 2.195 viên đạn súng cối 82mm, có khẩu đội súng cối 81mm, một đêm bắn 240 viên đạn

Khi đợt 2 bắt đầu, những cơn mưa đầu mùa báo hiệu mùa mưa đến sớm hơn mọi năm. Cuộc sống chiến đấu trong chiến hào của bộ đội (nhất là các đơn vị sống trong những "hàm ếch" khoét bên bờ chiến hào giữa cánh đồng phía tây) gặp nhiều khó khăn. Sau mỗi trận mưa là những ngày nắng dữ dội. Không khí oi ả ngột ngạt cộng với hiện tượng thiếu nước, ăn ngủ thất thường, thiếu rau xanh... đã đe dọa trực tiếp sức khỏe bộ đội.

Bộ chỉ huy đã cử nhiều cán bộ chủ chốt của các cơ quan chiến dịch xuống giúp đơn vị cải thiện sinh hoạt của bộ đội. Phong trào "bình thường hóa cuộc sống trong chiến hào", với nhiều biện pháp tích cực sáng tạo, bảo đảm ăn, ngủ, nghỉ, tắm giặt giải trí của chiến sĩ sau từng trận đánh, cùng với phong trào tăng gia ở hậu cứ từng đơn vị (như đào củ mài, kiếm hoa chuối rừng thay rau, trồng rau ngắn ngày, bắt cá suối cá sông, ngâm giá đỗ để tiếp tế ra phía trước...) đã góp phần quyết định duy trì sức khỏe cho bộ đội chiến đấu dài ngày trong điều kiện thời tiết thất thường đang chuyển từ mùa khô sang mùa mưa.

Vấn đề bồi dưỡng nâng cao trình độ chỉ huy của cán bộ, trình độ tác chiến của bộ đội trong điều kiện tân binh bổ sung nhiều, cán bộ đề bạt nhanh, sau từng trận, từng đợt chiến dịch và trước sự phát triển của các hình thức chiến thuật, đã được giải quyết kịp thời để không ngừng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ. Cơ quan tham mưu chiến dịch đã thường xuyên phổ biến kinh nghiệm sốt dẻo về hợp đồng giữa bộ binh với pháo mặt đất, pháo cao xạ; về vận dụng kết hợp hai hình thức chiến thuật tiến công tiêu diệt cứ điểm với lâm thời phòng ngự, đánh địch phản kích bằng bộ binh và xe tăng, giữ vững trận địa; về chiến thuật vây lấn (bao vây bằng hệ thống trận địa kết hợp với tiến công tiêu diệt cứ điểm từ trận địa bao vây)... Để chuẩn bị cho quân ta bước vào đợt tiến công cuối cùng, việc chỉ đạo và giúp đỡ đơn vị đào hơn 40 mét hầm ngầm xuyên trong lòng đất vào cứ điểm A1 và hướng dẫn tháo bom chưa nổ của máy bay địch để lấy 1 tấn thuốc, đánh sập hầm ngầm của địch trên đồi A1... là điển hình sự cố gắng của các cơ quan tham mưu chiến dịch và tham mưu đại đoàn 316, góp phần tiêu diệt "điểm cao cuối cùng" trước giờ công kích.

Về công tác chính trị, lãnh đạo tư tưởng, thành công lớn nhất là cuộc vận động đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực.

Sau đợt 2, Đảng ủy Mặt trận nhận thấy "một số hiện tượng không bình thường bắt đầu xuất hiện trong việc chấp hành nhiệm vụ chiến đấu của cán bộ"[1]. Lúc này, khắc phục tư tưởng tiêu cực, mỏi mệt, ngại chiến đấu ác liệt và kéo dài, nâng cao quyết tâm chiến đấu của cán bộ đã trở thành một yêu cầu cấp thiết để đưa chiến dịch đến toàn thắng. Đảng ủy Mặt trận triệu tập Hội nghị các đồng chí Bí thư đại đoàn ủy, các đồng chí phụ trách cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, những đồng chí có trách nhiệm nặng nhất trong chiến dịch, để tiến hành kiểm điểm tư tưởng hữu khuynh tiêu cực trước khi bước vào đợt chiến đấu quyết liệt cuối cùng.

Trong báo cáo đọc trước Hội nghị, đồng chí Bí thư Đảng ủy chiến dịch Điện Biên Phủ Võ Nguyên Giáp nhận định: "Tư tưởng hữu khuynh tiêu cực hiện nay là trở ngại lớn nhất trên con đường đi đến toàn thắng của chúng ta"[2]. Đưa ra những dẫn chứng cụ thể, bản báo cáo phân tích hai hình thức biểu hiện tư tưởng hữu khuynh tiêu cực. Một là, dao động, sợ khổ, sợ khó, sợ chết, sợ thương vong, sợ tiêu hao mệt mỏi; đứng trước khó khăn thì thiếu tinh thần khắc phục, đối với quân địch thì thiếu tinh thần tích cực tiêu diệt địch; đối với những sai lầm của bản thân và của anh em đồng đội thì không kiên quyết đấu tranh... Hai là, chủ quan khinh địch, chủ quan tự mãn, quan liêu đại khái. Bề ngoài thì có vẻ hăng hái không sợ địch, nhưng sự thực thì là hữu khuynh tiêu cực. Không nhận thấy bản chất cực kỳ hung ác và ngoan cố của kẻ địch, không căm thù quân địch đến cao độ nên thiếu tinh thần cảnh giác đối với chúng... Biểu hiện cụ thể và nghiêm trọng nhất của tư tưởng hữu khuynh tiêu cực hiện nay, là thiếu tinh thần triệt để chấp hành mệnh lệnh, là không tin tưởng, không kiên trì thực hiện mệnh lệnh của cấp trên. Tư tưởng hữu khuynh tiêu cực đang phổ biến trong các đơn vị, nhưng nghiêm trọng nhất là ở cấp đại đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn.

---

[1],[2] Xem *Vài hồi ức về Điện Biên Phủ*, Sđd, tr. 76 và *Báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm trong các chiến dịch lớn*, Sđd, tr.147-159

Hội nghị ra Nghị quyết "Kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, phát huy tinh thần trách nhiệm và nâng cao quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ"[1]. Sau Hội nghị, Đảng ủy Mặt trận chỉ đạo các đơn vị triển khai một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể bộ đội, từ cấp ủy đến đảng viên, từ cán bộ đến chiến sĩ, để mọi người nhận rõ tình hình, nâng cao quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chiến dịch. Từ đó, một khí thế mới dâng lên khắp nơi sau đợt học tập này.

Như đồng chí Võ Nguyên Giáp đánh giá: "Đây là một thành công rất lớn của công tác chính trị trên Mặt trận Điện Biên Phủ, một trong những thành công lớn nhất của công tác chính trị trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta"[2]

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phó Ban Thường trực Quốc hội Tôn Đức Thắng, Tổng Bí thư Trường Chinh, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Thiếu tướng - Phó Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Lê Liêm đi thăm hỏi và động viên cán bộ, chiến sĩ lập công xuất sắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ

---

[1] Xem *Vài hồi ức về Điện Biên Phủ*, Sđd, tr. 76 và *Báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm trong các chiến dịch lớn*, Sđd, tr.147 - 159.

[2] *Vài hồi ức về Điện Biên Phủ*, Sđd, tr.80.

Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 của ta diễn ra trong khoảng 5 - 6 tháng[1], ta đã tiến hành song song và kế tiếp khoảng 5 - 6 chiến dịch[2]; chiến dịch nào - dù là quy mô nhỏ - cũng giành thắng lợi với ý nghĩa lớn và có bước phát triển mới về nghệ thuật chiến dịch. Nổi bật của chiến dịch giải phóng Lai Châu và chiến dịch giải phóng khu vực sông Nậm Hu là nghệ thuật truy kích với tốc độ nhanh, chốt chặn mạnh, đuổi đến cùng; đạt kết quả lớn; của chiến dịch Trung Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia là nghệ thuật thọc sâu hiệp đồng với lực lượng bạn, đạt hiệu quả rất cao bằng một lực lượng không lớn; của chiến dịch bắc Tây Nguyên là nghệ thuật đánh điểm - diệt viện, hiệp đồng chặt chẽ giữa chủ lực với địa phương, chiến trường rừng núi với chiến trường đồng bằng. Nổi bật bao trùm nhất của chiến dịch Điện Biên Phủ là nghệ thuật đánh tiêu diệt lớn, tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch, thu toàn bộ trang bị vũ khí trong điều kiện so sánh lực lượng chiến dịch ta không hơn hẳn địch[3].

Thắng lợi oanh liệt của chiến dịch Điện Biên Phủ đánh dấu đỉnh cao phát triển nghệ thuật chiến dịch của quân đội ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

(Trích: ***Lịch sử nghệ thuật chiến tranh Việt Nam 1945 - 1975***, Nxb *Quân đội nhân dân*, 1995)

---

(1) Nếu kể từ chiến dịch phản công ở tây nam Ninh Bình thì từ cuối tháng 10-1953, nếu kể từ chiến dịch giải phóng Lai Châu thì từ đầu tháng 12-1953... đến đầu tháng 5-1954.

(2) Nếu kể từ chiến dịch phản công tây nam Ninh Bình và coi cuộc tiến công phòng tuyến sông Nậm Hu như một chiến dịch tiến công quy mô nhỏ, thì ta đã tiến hành 6 chiến dịch là tây nam Ninh Bình, Lai Châu, Trung Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia, bắc Tây Nguyên, phòng tuyến sông Nậm Hu và Điện Biên Phủ.

(3) Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ta chỉ có ưu thế tương đối hơn địch về một số mặt, nhưng địch lại chiếm ưu thế tuyệt đối hơn ta trên nhiều lĩnh vực.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Thư, nhật lệnh, lệnh động viên trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Thư gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ

Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ

Thu Đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn bị giặc đè nén.

Năm ngoái, các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to. Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chỉnh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, *phải giữ vững quyết tâm* trong mọi hoàn cảnh:

Quyết tâm tiêu diệt địch,

Quyết tâm giữ vững chính sách,

Quyết tâm tranh nhiều thắng lợi.

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 12 năm 1953
HỒ CHÍ MINH

Thư gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận,

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh quân chính trị và chỉnh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng, các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 3 năm 1954
HỒ CHÍ MINH

Điện của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ

Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Ngày 15 tháng 3 năm 1954
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên Phủ

Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh.

Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sĩ ở toàn quốc đã quyết tâm giành được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác.

Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy theo điều kiện, nhưng nhất định khao.

Thế là Bác cháu ta càng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới.

Bác và Chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu "*Chiến sĩ Điện Biên Phủ*". Các chú tán thành không?

Bác dặn các chú một lần nữa:

Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú.

Bác hôn các chú.

Bác

HỒ CHÍ MINH

Lệnh động viên gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ

Các đồng chí,

Mùa đông năm nay, theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, các đồng chí lại có nhiệm vụ tiến quân vào Tây Bắc để:

- Tiêu diệt sinh lực địch,

- Tranh thủ nhân dân,

- Giải phóng bộ phận Tây Bắc địch còn chiếm đóng.

Quân địch đang âm mưu chiếm đóng một vùng đất đai ở Tây Bắc yêu quý để chia rẽ và giày xéo đồng bào ta, để quấy rối hậu phương của ta.

Chúng ta phải sửa đường, khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu, chịu đói, chịu rét, trèo đèo lội suối, đi xa vác nặng, tìm đến tận sào huyệt quân địch để tiêu diệt chúng, để giải phóng đồng bào ta.

Mùa đông năm nay, với chí căm thù đế quốc và phong kiến sau cuộc chỉnh quân chính trị, với kỹ thuật, chiến thuật tiến bộ sau cuộc

chỉnh huấn quân sự, nhất định chúng ta sẽ củng cố và phát triển thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc mùa đông năm 1952, nhất định chúng ta sẽ chiến thắng quân địch.

Các đồng chí hãy dũng cảm tiến lên!

Ngày 6 tháng 12 năm 1953

Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP

Lệnh động viên toàn thể cán bộ và chiến sĩ, toàn thể các đơn vị, toàn thể các binh chủng, mở cuộc đại tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ!

Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp bắt đầu.

Đây là chiến dịch công kiên quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay.

Trong ba tháng nay, kể từ khi quân địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, quân ta đã vây hãm và giam giữ chủ lực của chúng ở đó, tạo điều kiện để liên tiếp đánh bại chúng trên khắp các chiến trường toàn quốc.

Ngày nay Lai Châu đã giải phóng, phòng tuyến sông Nậm Hu của giặc đã tan vỡ, Phong Sa Lỳ cũng không còn bóng giặc; Điện Biên Phủ đã trở nên một tập đoàn cứ điểm hoàn toàn cô lập chơ vơ ở giữa hậu phương rộng lớn của ta.

Ngày nay, đã đến lúc chủ lực ta mở cuộc tiến công vào Diện Biên Phủ.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ tiêu diệt được một bộ phận sinh lực rất quan trọng của giặc, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc, mở rộng và củng cố hậu phương rộng lớn của cuộc kháng chiến, góp phần bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất thành công.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, quân đội nhân dân anh dũng của chúng ta sẽ tiến bộ một bước dài, cuộc kháng chiến của ta sẽ thu được một thắng lợi rất quan trọng.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ phá tan kế hoạch Nava hiện đã bị thất bại nặng, sẽ giáng một đòn chí tử vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn đế quốc Pháp - Mỹ. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi sẽ có một ảnh hưởng vang dội trong nước và ngoài nước, sẽ là một cống hiến xứng đáng vào phong trào hòa bình thế giới đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt - Miên - Lào, nhất là trong lúc Chính phủ Pháp bị thất bại liên tiếp đã bắt đầu phải nói đến việc điều đình để hòa bình giải quyết vấn đề chiến tranh ở Đông Dương.

Theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch,

Trong khi trên các chiến trường toàn quốc, bộ đội ta đang ra sức giết giặc để phối hợp với chúng ta,

Tôi kêu gọi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, toàn thể các đơn vị, toàn thể các binh chủng trên mặt trận Điện Biên Phủ:

Phải nhận rõ vinh dự được tham gia vào chiến dịch lịch sử này,

Phải có một quyết tâm giết giặc rất cao,

Phải nắm vững phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"*,

Phải vượt qua mọi gian khổ,

Khắc phục mọi khó khăn,

Hiệp đồng chặt chẽ,

Chiến đấu liên tục,

Tiêu diệt toàn bộ quân địch tại Điện Biên Phủ, giành đại thắng cho chiến dịch.

Giờ ra trận đã đến!

Tất cả các cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên, thi đua lập công, giật lá cờ *"Quyết chiến Quyết thắng"* của Hồ Chủ tịch.

Tháng 3 năm 1954
Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam
Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP

Thư khen các đơn vị chiến thắng trong hai trận Him Lam và đồi Độc Lập

Tôi trân trọng gửi lời khen ngợi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ của các đơn vị, các binh chủng đã nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng và hiệp đồng chặt chẽ trong hai đêm 13 và 14 tháng 3 năm 1954, tiêu diệt vị trí Him Lam và vị trí đồi Độc Lập, hai vị trí ngoại vi kiên cố nhất của địch, tiêu diệt 2/3 phân khu bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt hoàn toàn hai tiểu đoàn Âu - Phi tinh nhuệ của địch, bắn và phá hủy nhiều phi cơ, làm cho địch bị tổn thất nặng.

Hai trận tiêu diệt vị trí Him Lam và đồi Độc Lập là những trận công kiên lớn nhất trong lịch sử chiến đấu của quân ta từ trước đến nay. Đó là những trận đầu tiên đánh vào tập đoàn cứ điểm của địch. Đó là những trận đầu tiên có trọng pháo và pháo cao xạ phối hợp. Những thắng lợi đó đánh dấu sự trưởng thành rõ rệt của quân ta và đặt cơ sở tốt cho thắng lợi sau này. Các đồng chí cần học tập kinh nghiệm những trận chiến đấu vừa qua, không nên chủ quan khinh địch. Quân địch còn ra sức tăng viện cho Điện Biên Phủ, các đồng chí cần tích cực củng cố và khuyếch trương thắng lợi, tiếp tục vây hãm quân địch ở Điện Biên Phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội ta trên chiến trường toàn quốc tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, phá tan âm mưu quân sự của đế quốc Pháp - Mỹ.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 15 tháng 3 năm 1954

Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam

Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP

Thư gửi cán bộ và chiến sĩ trước đợt tiến công vào Khu đông Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ

Các đồng chí,

1. Hôm nọ tôi đã có thư cho các đồng chí về việc xây dựng trận địa tiến công và bao vây, và hứa với các đồng chí lúc nào xây dựng gần xong, thì sẽ nói cho các đồng chí biết chúng ta cần phải làm gì nữa để giành thắng lợi mới cho chiến dịch.

Hôm nay trận địa tiến công và bao vây của chúng ta phần lớn đã hoàn thành, đó thật là một công trình to lớn. Công trình đó đã giúp ta thắt chặt vòng vây, hạn chế tiếp viện và tiếp tế của địch. Không những thế, trận địa của ta lại đặt cả khu vực tung thâm của địch vào trong tầm hỏa lực súng cối của ta, đồng thời giúp cho quân ta vận động tiếp cận để tiến công địch. Trận địa tiến công và bao vây đã làm cho bao nhiêu cuộc ném bom dữ dội của quân địch gần như vô hiệu quả. Trận địa tiến công và bao vây sẽ đem lại cho ta nhiều thắng lợi mới.

2. Hôm nay, tôi nói cho các đồng chí biết một việc rất quan trọng: Bộ Tổng Tư lệnh đã quyết định mở cuộc tiến công lớn vào quân địch ở Điện Biên Phủ.

Cuộc tiến công này nhằm ba mục đích sau đây:

Một là, tiêu diệt thật nhiều địch trong nhiều cuộc chiến đấu liên tiếp. Muốn đạt mục đích đó thì không những phải đánh nhiều điểm một lần, mà còn phải có những đơn vị vô cùng anh dũng quả cảm, đánh sâu vào tung thâm của địch, làm cho địch rối loạn và tiêu diệt thật nhiều sinh lực của chúng, tiêu diệt một số cơ quan chỉ huy của chúng;

Hai là, phá hủy và đánh chiếm một bộ phận các trận địa hỏa lực của địch, làm cho chúng mất chỗ dựa, rồi dùng ngay trận địa hỏa lực của chúng mà bắn vào đầu chúng;

Ba là, đánh chiếm những nơi địa hình có lợi cho ta, chiếm giữ những nơi đó, dùng làm trận địa của ta để tiến tới một bước uy hiếp thật mạnh bọn địch còn lại.

Cuộc chiến đấu sắp tới quan trọng như vậy đó, tôi chắc các đồng chí nghe thì thích lắm.

Đánh như vậy đã phải là tổng công kích chưa.

Trả lời: Chưa phải là tổng công kích, vì hiện nay quân địch có nhiều lực lượng. Nhưng trận đánh này sẽ có tác dụng quyết định để tạo điều kiện cho quân ta tiến tới tổng công kích.

3. Vì sao Bộ Tổng tư lệnh quyết định đánh một trận quan trọng như thế?

Vì Bộ nhận định rằng, quân ta có bốn điều kiện tất thắng sau đây:

a. Chúng ta lần này tập trung ưu thế tuyệt đối binh lực cũng như về hỏa lực, nhất là do chỗ các cỡ súng cối của ta đều có thể bắn thẳng và bắn ngay vào khu vực tung thâm của địch.

b. Ta có một trận địa tiến công và bao vây khá vững; như vậy trong cuộc chiến đấu này, quân ta vẫn nắm vững phương châm *"Đánh chắc, tiến chắc"*.

c. Bộ đội ta trải qua các cuộc chiến đấu thắng lợi vừa qua, lại trải qua việc xây dựng trận địa thành công, đã có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm hơn trước, tin tưởng nhất định đánh được và có quyết tâm đánh cho kỳ được.

d. Tinh thần của địch ở trong vòng vây ngày càng kém sút, thương binh nhiều, tiếp tế khó khăn, ngày ngày mong máy bay bắn phá được các trận địa hỏa lực của ta và sát thương bộ đội ta nhưng vô hiệu quả, chúng càng lo lắng hoang mang.

Đó là bốn điều kiện để ta thắng địch.

4. Tuy nhiên, đánh lớn như lần này, chúng ta không phải không có khó khăn nào cả.

a. Khó khăn thứ nhất là, một số đồng chí không nhận rõ tình hình địch, ta, sinh ra chủ quan khinh địch, do đó mà lơ là việc tổ chức chiến đấu, dễ đưa đến thất bại. Một số đồng chí lại chưa nhận rõ tính chất quan trọng của cuộc chiến đấu sắp tới, do đó không cố gắng tột bậc, dễ coi thường nhiệm vụ.

Các đồng chí cần khắc phục những hiện tượng sai lầm nói trên, như vậy ta nhất định thắng.

b. Khó khăn thứ hai là, việc tổ chức chiến đấu. Đánh điểm thì phải tổ chức việc đột phá cho nhanh, đừng mắc phải những khuyết điểm trước đây. Đánh thọc sâu vào tung thâm của địch thì phải tổ chức bộ đội cho mạnh và gọn, đủ bộc phá, đủ các thứ vũ khí nhẹ, đủ xung lực. Ngoài ra, còn những khó khăn khác nữa về tổ chức chiến đấu như tiến quân ban ngày, như làm thế nào để tránh ùn, như nắm vững thông tin liên lạc v.v... Đó là những khó khăn cụ thể, nếu cán bộ và chiến sĩ đều chú ý khắc phục thì ta nhất định thắng.

5. Nói tóm lại, trận chiến đấu sắp đến lớn hơn các trận chiến đấu trước nhiều. Vậy thì phải làm thế nào để bảo đảm được thắng lợi?

Trả lời: Chỉ cần làm đúng một yêu cầu là, tất cả các cán bộ và chiến sĩ đều phải thấm nhuần quyết tâm của trên, khi ra trận phải kiên quyết dũng cảm, đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ và đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mọi người đều có một khí thế rất lớn, không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là khiếp sợ. Tất cả đều phải có một quyết tâm như vậy, đều phải thi đua nêu cao lá cờ "*Quyết chiến Quyết thắng*" của Hồ Chủ tịch.

Các đồng chí!

Đánh thắng trận này, chúng ta sẽ làm cho địch tổn thất rất nặng, tạo điều kiện đầy đủ để tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Đánh thắng trận này, quân ta sẽ tiến bộ một bước mới, đi từ chỗ tiêu diệt từng tiểu đoàn địch trong một trận công kiên đến chỗ tiêu diệt mấy tiểu đoàn trong một trận.

Đây là một cuộc thử thách lớn đối với toàn thể cán bộ cũng như chiến sĩ.

Toàn quân ta trên các mặt trận, đồng bào ta ở khắp toàn quốc đang chờ mong tin chiến thắng này.

Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đang mong chờ tin chiến thắng này.

Tất cả các đồng chí, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng đều phải nêu cao quyết tâm, hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Chúc các đồng chí lập được nhiều chiến công rực rỡ!

Bắt tay các đồng chí trước khi các đồng chí ra trận.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 29 tháng 3 năm 1954
Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam
Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP

PHỤ LỤC 2

Về công tác tư tưởng - văn hóa trong thời gian diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ *(trích)*

NĂM 1954

Tháng 1

Tổng cục Chính trị trình Tổng quân ủy về nhiệm vụ và công tác chính trị năm 1954

Nội dung tờ trình, Tổng cụ Chính trị nêu rõ 3 nhiệm vụ và 9 công tác lớn, trong đó về công tác tư tưởng đã xác định:

"... Trên cơ sở nền nếp giáo dục đã có, tiến hành giáo dục chính trị thường xuyên, tương đối có hệ thống, nhất là việc học tập chính trị cho cán bộ, nâng cao giác ngộ giai cấp và quan điểm, lập trường phục vụ nhân dân của bộ đội lên một bước, tăng cường lãnh đạo tư tưởng, sửa chữa khuynh hướng lệch lạc, củng cố ý chí đấu tranh và lòng tin tưởng ở thắng lợi.

Tăng cường công tác chính trị cho đơn vị bộ đội mới xây dựng. Ngoài việc đi sâu vào động viên giải thích còn phải giúp đỡ kiện toàn tổ chức, và củng cố đoàn kết để nâng cao sức chiến đấu để có thể hoàn thành nhiệm vụ mới một cách thắng lợi.

Tăng cường việc lãnh đạo tư tưởng và giáo dục chính trị cho lực lượng vũ trang, bán vũ trang, du kích vùng giáp giới và nhất là địch hậu, phát triển mạnh du kích chiến tranh ở địch hậu và bảo vệ vùng tự do".

Hồ sơ CT-1, PQ202, tr.133 - 134.

Tổng cục Chính trị xuất bản hai tài liệu, phát hành đến phân đội tất cả các đơn vị tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ

Tài liệu thứ nhất:

"Động viên cán bộ và chiến sĩ nêu cao quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ". Nội dung có những vấn đề chủ yếu sau":

I- Mục đích ý nghĩa quan trọng của chiến dịch.

II- Những điều kiện thuận lợi và nhất định thắng lợi của chiến dịch.

III- Để tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, yêu cầu toàn thể bộ đội phải: "Quyết tâm và dũng cảm đến cùng, vượt hết mọi khó khăn trở lực phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng đến cao độ để tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ".

Khẩu hiệu là:

Tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Địch cố thủ, kiên quyết đánh!

Địch bỏ chạy, kiên quyết truy!

Địch tăng cường, kiên quyết diệt!

Tài liệu thứ hai là hướng dẫn tuyên truyền giải thích cho nhân dân trên địa bàn chiến dịch (tài liệu dùng cho cán bộ từ tiểu đội đến tiểu đoàn)

- Nội dung tài liệu:

I- Làm cho nhân dân hiểu rõ thù là ai?

Là giặc Pháp và bù nhìn Việt gian phản động.

II- Làm cho nhân dân hiểu rõ Chính phủ kháng chiến và Hồ Chủ tịch là ai?

Là người thương yêu, dạy dân biết đánh giặc, biết tăng gia sản xuất để xây dựng cuộc sống được tự do, ấm no, hạnh phúc.

III- Làm cho nhân dân hiểu quân đội ta là quân đội của nhân dân, đánh đuổi giặc là vì dân...

IV- Nhiệm vụ của nhân dân: Để đánh đuổi được giặc Pháp, giải phóng bản làng, giải phóng đất nước, nhân dân phải hết sức giúp đỡ bộ đội đánh giặc...

Công tác chính trị chiến dịch, Sđd, t.9, tr.45 - 67.

16 tháng 1

Tổng cục Chính trị ra chỉ thị số 22/CT về công tác chính trị trong chiến dịch Điện Biên Phủ, về công tác tư tưởng, chỉ thị yêu cầu các cấp phải:

I- Kiểm tra kỹ lưỡng tư tưởng, vũ khí và tổ chức chiến đấu và kịp thời bổ khuyết.

Chiến dịch này là một chiến dịch quy mô lớn, tư tưởng cán bộ và chiến sĩ cũng diễn biến một cách phức tạp. Cơ quan chính trị và Đảng ủy các cấp một mặt phải ra sức nâng cao tin tưởng vào quyết tâm của cán bộ và chiến sĩ, một mặt phải nói rõ những khó khăn và động viên mọi người nỗ lực khắc phục khó khăn, đồng thời bày vẽ những cách cụ thể và mở rộng dân chủ để cán bộ và chiến sĩ tìm mọi sáng kiến khắc phục khó khăn. Hiện nay cán bộ và chiến sĩ nói chung đã có nhiều tin tưởng ở thắng lợi, nhưng sự tin tưởng ấy chưa có một cơ sở vững chắc. Khuynh hướng giản đơn chưa nhìn thấy hết mọi khó khăn đang tồn tại. Chúng ta cần nói rõ những khó khăn có thể xảy ra và bàn bạc với cán bộ và chiến sĩ tìm mọi cách khắc phục. Có như thế bộ đội mới được chuẩn bị đầy đủ để đối phó với mọi tình huống khó khăn có thể xảy ra.

Lần này chiến đấu liên tục, cho nên lại càng cần phải kiểm tra kỹ lưỡng vũ khí và công tác tổ chức chiến đấu...

II- Tăng cường động viên quyết tâm và dũng cảm, nâng cao tinh thần trách nhiệm đến cao độ trước khi xuất kích.

Trước khi xuất kích, cần bố trí công tác động viên thật chu đáo, làm sao cho cán bộ và chiến sĩ thấy rõ trách nhiệm của mình trước khi chiến đấu, nhắc lại thái độ của anh em trong cuộc chỉnh quân chính trị, hiệu triệu mọi người đứng về phía nông dân thì phải quyết tâm đến cao độ trong chiến dịch, mọi người phải hoàn thành cho được nhiệm vụ của mình mới thực sự đứng về phía nông dân...

Phải chuẩn bị việc quyết tâm thư thật chu đáo, tổ chức các binh chủng, các đơn vị, các cánh quân, các mũi nhọn viết thư hứa hẹn lẫn nhau kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ...

Các cấp đại đoàn và trung đoàn cần xuống đơn vị xung kích thứ nhất để động viên và khích lệ, giao lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" để cắm vào mục tiêu chiến đấu đã ấn định.

III- Giáo dục ý thức toàn cục, bài trừ tư tưởng bản vị trước và trong khi chiến đấu.

Trước đây, có một số trận chiến đấu không thắng lợi, là vì có một số đơn vị, một số cán bộ hoặc chiến sĩ có tư tưởng bản vị, gặp khó khăn không hoàn thành nhiệm vụ. Lần này tác chiến qui mô to, phối hợp nhiều cánh quân, nhiều mũi, nhiều binh chủng, cho nên giáo dục, động viên cho cán bộ chiến sĩ, cho từng bộ đội, từng binh chủng có quan niệm toàn cục là một điều rất cần thiết. Phải nâng cao ý thức kỷ luật và tinh thần chấp hành mệnh lệnh cho mọi người, mọi đơn vị, mọi binh chủng. Phải hết sức vạch rõ nhiệm vụ của mỗi người, mỗi bộ phận quan trọng như thế nào. Phải bài trừ tư tưởng bỏ rơi đơn vị bạn. Phải kiên quyết thi hành kỷ luật trong những trường hợp bản vị nói trên. Trong khi chiến đấu phải hiệu triệu mọi người tích cực viện trợ lẫn nhau...

IV- Chuẩn bị và làm đầy đủ công tác cổ động chiến trường trong lúc tình thế biến chuyển và trong các giai đoạn chiến đấu.

Các cấp trung đoàn và tiểu đoàn phải bố trí công tác cổ động chiến trường trước lúc xuất kích, khi chiếm lĩnh trận địa, lúc phản kích, khi đánh trung tâm và trong trường hợp có thương vong.

Phải bố trí sẵn cán bộ đại đội, trung đội, tiểu đội và những phần tử tích cực, những đáng viên khá để làm công tác cổ động. Điều kiện của người làm công tác cổ động là:

a- Giác ngộ giai cấp cao, tinh thần phục vụ nhân dân và căm thù cao.

b- Dũng cảm trong các trận đánh trước và có kinh nghiệm chiến đấu.

c- Hàng ngày nỗ lực công tác và có liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

Sau khi lực chọn xong những người có điều kiện thì bày vẽ cách thức làm cổ động và giúp những đồng chí ấy để đề ra khẩu hiệu sống, kịp thời và có sức mạnh...

Khẩu hiệu phải làm sao có tính chất tích cực gây nên mưu trí và dũng cảm để chiến thắng quân địch, cần tránh những khẩu hiệu tiêu cực ảnh hưởng đến tinh thần bộ đội như: "Không đánh thì không trở về" v.v...

V- Chỉnh đốn tổ chức để liên tục chiến đấu.

...

Công tác chính trị chiến dịch, Sđd, t9, tr.38 - 44.

Tháng 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư động viên cán bộ, chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ

Bác viết: *"Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận,*

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh quân chính trị và chỉnh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú".

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.7, tr.265.

Tháng 3

Tổng cục Chính trị chỉ thị về việc đón nhận và đọc thư Bác.

"1- Tất cả các đơn vị phải tổ chức cho bộ đội nhận và đọc thư Bác cho trang nghiêm khi đơn vị sắp ra trận. Đơn vị nào chưa ra trận thì chưa đọc.

Từ cấp chỉ huy trung đoàn hoặc đại đoàn đọc thư này động viên đại đội chủ công trước khi xuất kích.

2- Phải báo về Tổng cục khi nhận được thư và sau khi phổ biến cho bộ đội".

Công tác chính trị chiến dịch, Sđd, t.9, tr.4.

Tổng cục Chính trị chỉ thị: Toàn quân thi hành Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ tư.

"Mỗi đảng viên phải là một tuyên truyền viên, thông tin viên".

"1- Mọi tin tức hàng ngày phải bảo đảm phổ biến tới chiến sĩ, bắn chết hay bắn bị thương một tên địch, cướp một khẩu súng địch ở bất cứ mặt trận nào, chiến sĩ cũng phải biết.

2- Hàng ngày các đơn vị phải kiểm tra và báo cáo lên Tổng cục Chính trị việc phổ biến tin tức và báo chí của đơn vị mình, nhận được những gì, đã phổ biến đến đâu. Phải chấm dứt ngay tình trạng hiện nay nhiều tin tức vẫn không đến chiến sĩ hoặc đến rất ít và không kịp thời".

Hồ sơ CT-PQ 136, tr.43.

16 tháng 3

Tổng cục Chính trị ra chỉ thị số 42/CT về việc tuyển lựa các chiến sĩ xuất sắc.

"- Để đẩy mạnh phong trào thi đua giành cờ Quyết chiến Quyết thắng của Hồ Chủ tịch.

- Để nâng cao quyết tâm chiến đấu liên tục đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ và để chuẩn bị cho việc bầu chiến sĩ thi đua toàn quân, toàn quốc năm nay?

Các đơn vị chú ý:

1- Sau mỗi trận chiến đấu, tuyển lựa những chiến sĩ xuất sắc của đại đội để kịp thời khen thưởng biểu dương.

a- Tiêu chuẩn: Nhằm vào chiến đấu dũng cảm, tiêu diệt được nhiều địch, lập được thành tích xuất sắc về một hay nhiều mặt.

b- Cách lựa chọn: Không nên quy mô nặng nề, cần làm nhẹ nhàng căn cứ những thành tích cụ thể của mỗi cá nhân. Cấp ủy nhận xét kết hợp với ý kiến của quần chúng.

c- Lấy những chiến sĩ xuất sắc này làm điển hình cho từng mặt để đẩy mạnh phong trào thi đua. Thí dụ: Chiến sĩ đâm lê, xung kích, pháo thủ v.v...

2- Căn cứ vào kinh nghiệm thực tế phong trào thi đua, của các đơn vị. Sau mỗi trận, tiếp tục động viên uốn nắn những lệch lạc, bổ sung kế hoạch của cá nhân và đơn vị để duy trì, đẩy mạnh tinh thần thi đua liên tục.

3- Báo cáo rõ: Tình hình và kinh nghiệm thi đua, tư tưởng bộ đội đối với thi đua, việc đặt kế hoạch thi đua, việc động viên và tuyển lựa thi đua v.v..."

Hồ sơ: CT-PQ 136, tr.53.

16 tháng 3

Cục Tuyên huấn trình Tổng cục Chính trị duyệt kế hoạch giáo dục chính trị năm 1954.

Kế hoạch viết: "Mấy năm gần đây, nhờ qua mấy lần chỉnh huấn chính trị, nhất là lần chỉnh quân chính trị vừa rồi, trình độ chính trị tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên từng bước. Nhưng việc giáo dục giai cấp mới chỉ bắt đầu, trình độ lý luận của cán bộ so với chức trách và nhiệm vụ hiện còn rất non kém. Nghị quyết của Tổng quân ủy xác định "Nhiệm vụ giáo dục chính trị trong quân đội năm nay là dựa trên cơ sở sẵn có, tiến hành giáo dục chính trị thường xuyên và tương đối có hệ thống, nhất là cho cán bộ để nâng cao giác ngộ giai cấp, nâng cao lập trường và quan điểm phục vụ nhân dân lao động, củng cố ý chí chiến đấu và lòng tin vào tiền đồ cách mạng".

Phương châm: "Giáo dục lý luận chính trị tương đối có hệ thống và liên hệ chặt chẽ với thực tế cách mạng Việt Nam, với nhiệm vụ đấu tranh trước mắt, giáo dục ít nhưng sâu và nâng cao lên từng bước.

Nội dung và thời gian: "Năm nay bắt đầu giáo dục những vấn đề tri thức cơ bản về khoa học xã hội. Trước hết giáo dục phần "Quan điểm cơ bản của duy vật lịch sử" với thời gian 240 giờ".

Về giáo dục thời sự, chính sách: "Tài liệu chính là sách báo hoặc các bản báo cáo về thời sự của các đồng chí lãnh tụ. Giáo dục chính sách đi sâu vào chính sách cán bộ, chính sách xây dựng Đảng, xây dựng quân đội, ruộng đất.

Đối với cán bộ sơ cấp và chiến sĩ học những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, thời gian 246 giờ. Ngoài ra phải giáo dục thời sự chính sách (do Tổng cục, Liên khu và đại đoàn phụ trách biên soạn) và giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Đối với Đảng viên, giáo dục các vấn đề về mục đích, tôn chỉ nguyên tắc tổ chức Đảng, quyền lợi, nghĩa vụ và điều kiện của người đảng viên. Thời gian mỗi tuần một buổi lấy vào ngày sinh hoạt đảng. Tài liệu do Tổng cục biên soạn"

Công tác tuyên huấn, t.II, Sđd, tr.3 - 19.

8 tháng 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ.

Trong thư, Người đã nhắc nhở:

"Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bước đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn".

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.7, tr.172

15 tháng 5

Tổng cục Chính trị chỉ thị về tuyên truyền mở rộng thắng lợi vĩ đại của chiến dịch Điện Biên Phủ và Đông Xuân, đồng thời tuyên truyền thắng lợi chính trị ở hội nghị Giơnevơ để đẩy mạnh công tác địch, ngụy vận.

Chỉ thị nêu rõ:

"Đại thắng trong Đông Xuân và thắng lợi lịch sử ở mặt trận Điện Biên Phủ nêu rõ bước tiến bộ vượt bậc về mặt chiến thuật, kỹ thuật, chỉ huy tác chiến và xây dựng quân đội, tinh thần anh dũng chịu đựng gian khổ phi thường của quân đội ta, sự cố gắng vượt bậc phi thường của nhân dân và Đảng ta về phục vụ tiền tuyến trong một cuộc đấu tranh quy mô lớn và đang hiện đại hóa. Những thắng lợi đó có giá trị rất lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, dân chủ, thống nhất, hòa bình của nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào góp phần quan trọng vào việc bảo vệ hòa bình thế giới. Nó sẽ gây đà phấn khởi và tạo điều kiện cho ta thu nhiều thắng lợi hơn nữa.

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc. Nhưng chính lúc này mới là đợt tấn công mạnh của chiến dịch tuyên truyền. Thắng lợi Điện Biên Phủ đang động viên toàn quân toàn dân ta vô cùng phấn khởi thi đua làm tròn nhiệm vụ mới. Công tác địch vận, ngụy vận phải làm sao cho xứng đáng với ý nghĩa lịch sử của chiến dịch đó".

Công tác địch vận. Sđd. tr.204 - 212

Tháng 7

Hội nghị tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ

Tại Hội nghị này, Tổng cục Chính trị báo cáo tổng kết công tác chính trị trong chiến dịch.

Nội dung báo cáo, phần thứ năm, nhận định về sự tiến bộ và những khuyết điểm về công tác chính trị của bộ đội, trong quá trình chiến dịch Điện Biên Phủ, đã nêu:

"I- Trong chiến dịch Điện Biên Phủ nhận thấy bộ đội qua đợt chỉnh quân chính trị: Về mặt tinh thần chiến đấu cũng như về mặt củng cố tổ chức, về tinh thần trách nhiệm của cán bộ đều có tiến bộ:

a- Về mặt tinh thần chiến đấu của bộ đội tinh thần rất cao, chiến đấu anh dũng dẻo dai.

b- Về mặt trình độ chính trị, tổ chức của bộ đội đã được củng cố và có tiến bộ, nhưng còn chưa thật vững chắc.

...

c- Tinh thần trách nhiệm của cán bộ trong chiến dịch.

Nói chung về tinh thần trách nhiệm của cán bộ trong chiến dịch cao, đi sâu đi sát xuống dưới hơn trước, nhưng chỉ trong thời gian đầu, về sau lại rời rạc. Những lúc thuận lợi thì dễ tự kiêu, tự mãn và khi khó khăn thì dễ bi quan tiêu cực".

Công tác chính trị chiến dịch, Sđd, t.9, tr.105 - 265.

PHỤ LỤC 3

Sơ lược thành tích chiến đấu của quân dân ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954

MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Tiêu diệt: 16.200 tên: gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù, 3 tiểu đoàn trọng pháo và súng cối nặng, 10 đại đội bổ sung người Thái và các đơn vị cơ giới, vận tải, phòng không, không quân; các cơ quan chỉ huy và trực thuộc, có 1 thiếu tướng, 16 quan năm, 353 sĩ quan từ quan một đến quan tư và 1.369 hạ sĩ quan.

Hạ: 62 máy bay các loại.

Thu: Toàn bộ vũ khí, kho tàng trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm:

28 cỗ đại bác 105mm và 155mm.

10 súng phun lửa.

64 xe các loại, trong đó có 3 xe tăng 18 tấn.

542 máy vô tuyến điện.

51 máy các loại, trong đó có 5 máy xúc đất.

5.915 súng các loại.

20.000 lít dầu xăng.

21.000 chiếc dù.

20 tấn thuốc và dụng cụ quân y.

Và rất nhiều các thứ đạn dược, quân trang, quân dụng.

Giải phóng: hoàn toàn khu Tây Bắc.

Thông cáo của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam...
(trích)

...

Cuộc tiến công của quân ta vào Điện Biên Phủ kể từ ngày 13 tháng 3 năm 1954 cho đến ngày 6 tháng 5 là ngày quân ta phát động cuộc tổng công kích đã tiếp diễn liên tục và mãnh liệt trong suốt 55 ngày đêm. Cho đến 22 giờ, ngày 7 tháng 5 thì quân ta tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã thu được toàn thắng.

Theo những thống kê đầu tiên, quân ta đã tiêu diệt 17 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù của địch, 3 tiểu đoàn trọng pháo và trọng bức kích pháo, ngoài ra còn nhiều đơn vị có giới, không quân, công binh, vận tải v.v... cũng bị tiêu diệt, không một tên nào chạy thoát. Tổng cộng có trên 21 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù và 10 đại đội ngụy bổ sung, quân số có đến 16.200 tên địch đã bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn.

Sau đây là phiên hiệu các đơn vị bị ta tiêu diệt:

1. Binh đoàn nhảy dù số 2 (GAP2) gồm 7 tiểu đoàn dù:

Tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 (1er-BPC), tiểu đoàn dù lê dương số 1 (1er-BEP), tiểu đoàn dù thuộc địa số 2 (2^{e}-BPC), tiểu đoàn dù lê dương số 2 (2^{e}-BEP), tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 (6^{e}-BPC), tiểu đoàn dù thuộc địa số 8 (8^{e}-BPC), tiểu đoàn dù ngụy số 5 (5^{e}-BPVN).

2. Binh đoàn cơ động số 9 (GM 9) gồm 6 tiểu đoàn bộ binh:

Tiểu đoàn thứ 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 (1/13 DBLE), tiểu đoàn thứ 3 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 (3/13 DBLE), tiểu đoàn thứ 1 thuộc trung đoàn lê dương số 2 (1/2 REI), tiểu đoàn thứ 3 thuộc trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 3 (3/3 RTA), tiểu đoàn thứ 1 thuộc trung đoàn Bắc Phi Marốc số 4 (1/4 RTM), tiểu đoàn ngụy Thái số 2 (2 BT).

3. Binh đoàn cơ động số 6 (GM 6) gồm 4 tiểu đoàn bộ binh:

Tiểu đoàn thứ 3 trung đoàn lê dương số 3 (3/3 REI), tiểu đoàn thứ 2 trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 1 (2/1 RTA), tiểu đoàn thứ 5 trung

đoàn Bắc Phi Angiêri số 7 (5/7 RTA), tiểu đoàn ngụy Thái số 3 (3 BT).

4. Hai tiểu đoàn và 1 đại đội trọng pháo 155mm, 105mm và 1 tiểu đoàn trọng bức kích pháo 120mm cộng 48 khẩu thuộc trung đoàn pháo binh thuộc địa số 4 (4^{e} RAC).

5. Hai trung đội phòng không 12,7mm

6. Một tiểu đoàn công binh, 1 đại đội cơ giới có 10 xe tăng 18 tấn, 1 đại đội vận tải có 120 xe các loại.

7. Căn cứ không quân Điện Biên Phủ trong đó có 1 đội không quân thường trực gồm 5 phi cơ thám thính, 7 phi cơ khu trục, 4 phi cơ vận tải, 1 phi cơ trực thăng, cộng 17 chiếc và cơ quan phụ trách không quân.

8. Các cơ quan chỉ huy và trực thuộc như tình báo quân sự, thông tin, hậu cần, quân y, hiến binh, đội sửa chữa xe cộ và cơ giới v.v...

9. Mười đại đội ngụy bổ sung người Thái.

Ngoài ra còn một số bộ binh lẻ thuộc các đơn vị ở đồng bằng Bắc Bộ mà địch điều động đến và bắt buộc nhảy dù xuống Điện Biên Phủ để bổ sung cho các đơn vị bị tiêu hao. (...)

Trong số quân địch bị chết hoặc bị bắt làm tù binh, có:

- Toàn bộ cơ quan tổng chỉ huy của địch ở Điện Biên Phủ.

- Toàn bộ 3 bộ chỉ huy 3 phân khu Nam, Bắc, Trung tâm.

- 3 bộ chỉ huy của 3 binh đoàn cơ động và tất cả các ban chỉ huy các tiểu đoàn bộ binh và binh chủng nói trên.

Sĩ quan cao cấp hiện đã biết rõ có:

- Tên thiếu tướng Đờ Cátxtơri, tư lệnh quân khu Tây Bắc kiêm tư lệnh Điện Biên Phủ, bị bắt sống.

- 19 tên quan năm vừa bị bắt, vừa bị giết, trong đó có:

+ Tên quan năm Tờrăngca (Trancart) tư lệnh phó thứ nhất phụ trách công việc địa phương Tây Bắc.

+ Tên quan năm Gốtsê (Gaucher), tư lệnh phó thứ hai kiêm tư lệnh phân khu Bắc và chỉ huy trưởng binh đoàn cơ động số 9.

+ Tên quan năm Lănggơle (Langlais), tư lệnh phó thứ ba kiêm chỉ huy trưởng binh đoàn cơ động quân nhảy dù số 2.

+ Tên quan năm Pirốt (Pirotho), tư lệnh phó thứ tư kiêm chỉ huy trưởng pháo binh.

+ Tên quan năm Anliơ (Allieu), tư lệnh phân khu Nam kiêm chỉ huy trưởng binh đoàn số 6.

+ Tên quan năm Guýt (Guth), tham mưu trưởng Điện Biên Phủ.

+ Tên quan năm Đucruých (Ducruix), thay cho Guýt tử trận.

+ Tên quan năm Gơranh (Guerin), tư lệnh không quân Điện Biên Phủ.

+ Tên quan năm Vayăng (Vaillant), tư lệnh pháo binh thay Anliơ (Allieu).

+ Tên quan năm Lơmơniê (Lemaunier), tư lệnh phó phân khu Trung tâm.

+ Tên quan năm Sêganh Pácdi (Séguin Parzies), tham mưu trưởng thay Đucruých.

Tổng số sĩ quan bị giết và bị bắt từ quan một đến quan tư là 353 tên, tổng số hạ sĩ quan bị giết và bị bắt là 1.396 tên. Cộng tất cả là 1.749 tên.

Tổng cộng số phi cơ bị bắn rơi và bị phá hủy ở ngay mặt trận có 57 chiếc, ngoài ra còn 5 chiếc bị bắn rơi trên tuyến cung cấp cho mặt trận. Tổng cộng là 62 chiếc đủ các loại, trong đó có những phi cơ oanh tạc hạng nặng B.24, phi cơ phóng pháo B.26, phi cơ vận tải hạng nặng C.119 và phi cơ khu trục Henđivơ, đều hoàn toàn là của Mỹ viện trợ cho Pháp.

Quân ta thu toàn bộ vũ khí và toàn bộ kho tàng, đạn dược, quân trang, quân dụng trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, hiện chưa có thống kê đầy đủ.

PHỤ LỤC 4

Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp

Sài Gòn,
Thứ sáu, ngày 01 tháng 01 năm 1954

ĐẠI TƯỚNG NAVARRE TỔNG TƯ LỆNH CÁC LỰC LƯỢNG TRÊN BỘ, TRÊN BIỂN VÀ TRÊN KHÔNG Ở ĐÔNG DƯƠNG

Gửi:

ÔNG TỔNG TRƯỞNG TẠI VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH QUAN HỆ VỚI CÁC QUỐC GIA LIÊN KẾT

Paris

Vào lúc chiến dịch Đông Xuân 1954 sắp bắt đầu, tôi thấy nhất thiết cần điểm lại tình hình, vì chiến dịch này sẽ có tầm quan trọng quyết định đối với diễn tiến tiếp theo của chiến tranh.

...

***I. Kế hoạch chiến dịch của Việt Minh* (phân tích sự phát triển của nó)...**

Những nguyên nhân nào đã khiến đối phương từ bỏ kế hoạch ban đầu của họ và theo một kế hoạch mới, hoàn toàn khác và hoàn toàn mới ứng biến?

A. Nguyên nhân quân sự...

B. Nguyên nhân chính trị...

II. Khả năng của Việt Minh và của chúng ta.

A. Chất lượng cao của các đơn vị Việt Minh.

B. Các phương tiện vật chất của quân đội Việt Minh đã tăng cường rất nhiều từ vài tháng nay.

C. Viện trợ Trung Quốc mang lại cho Việt Minh nhiều phương tiện mới.

D. Hỗ trợ chiến tranh của Việt Minh.

Nhưng sự hỗ trợ tốt nhất mà người chiến sĩ Việt Minh nhận được là sự hỗ trợ của các nhà lãnh đạo chính trị.

Họ đã thành công trong việc làm cho cả dân tộc tham gia chiến tranh...

Tình hình của chúng ta trái ngược (đáng buồn) với đối phương: Những người lãnh đạo mờ nhạt của các quốc gia liên kết cho đến nay đã tỏ ra không có năng lực (sic) đưa đất nước họ tham gia chiến tranh.

E. ... Từ toàn bộ những nhận định trên, kết quả là chúng ta phải chờ đợi chiến dịch sắp tới rất gay go.

Tôi đã luôn luôn nói thế. Bài thuyết trình của tôi trước Hội đồng Quốc phòng ngày 23 tháng 7 năm 1953 có đoạn sau đây:

"Dù sao, từ tháng 1 đến tháng 7, tôi sẽ phải đánh một trận rất gay go, trong điều kiện khó khăn, có thể có những thất bại lớn".

E rằng trận đánh này sẽ còn gay go hơn dự kiến của tôi.

Thật vậy, có nguy cơ tiềm lực địch tăng lên đáng kể do đợt "Tăng cường chi viện" của Trung Quốc mà tôi đã nói ở trên.

...

III. Triển vọng

A. Châu thổ

...

B. Trung Đông Dương

...

C. Vùng cao và Thượng Lào

... Hiện nay, tất cả cho ta cảm giác là địch quyết tâm tấn công mạnh vào Điện Biên Phủ với nhiều phương tiện đáng kể...

Nếu địch tấn công, ta có cơ may thành công nào?

Cách đây hai tuần, tôi còn đánh giá là 100% chắc thắng. Thật vậy, Điện Biên Phủ là một vị trí phòng thủ rất mạnh, có một sân bay rất tốt, với khả năng có thể xây thêm nhiều sân bay khác vào mùa nắng...

Như vậy là, ta chấp nhận chiến đấu trên mảnh đất do ta chọn và được chuẩn bị tốt nhất, chống lại một kẻ địch có những phương tiện mà ta biết cho đến khoảng ngày 15 tháng 12.

Nhưng, nay có nhiều phương tiện mới được đưa đến...

- Nếu những dụng cụ ấy quả thật có nhiều và nhất là nếu đối phương có thể đưa chúng vào hoạt động - tôi không còn có thể bảo đảm chắc chắn thắng lợi nữa.

Thật vậy, hiện nay đây trước hết là trận đánh của không quân và trận đánh này sẽ tiếp tục đến thời điểm quyết định.

... Thế nhưng, không quân ta rất yếu so với nhiệm vụ vô cùng to lớn mà nó phải đảm trách.

Không thể thực hiện giải pháp tiếp tục tăng cường hơn nữa cho Điện Biên Phủ vì số quân hiện nay đã là mức tối đa mà lực lượng máy bay vận tải của ta cho phép tiếp tế ở đó.

Vả lại, đưa thêm quân số lớn hơn nữa vào tình trạng nguy hiểm để bảo vệ Thượng Lào sẽ là trái với Chỉ thị mà tôi nhận được từ Hội đồng Quốc phòng tháng 7 vừa qua.

...

Do đó, tôi cho rằng quân số đã tập hợp ở Điện Biên Phủ là món "tiền đặt" (trong canh bạc - ND) mà ta có thể và cần phải chấp nhận để bảo vệ Thượng Lào và duy trì sự có mặt của ta ở vùng cao. Món "tiền đặt" này có thể đem lại số tiền lời rất lớn nếu ta thắng trận Điện Biên Phủ. Nó có thể mất một phần lớn nếu chúng ta thua trận này. Dù thế nào, Điện Biên Phủ cũng sẽ đóng vai một nơi thu hút và kìm chân địch, cho phép tránh đánh lớn ở châu thổ.

Mặt khác, tôi yêu cầu khẩn cấp tăng cường không quân vì, tôi xin nhắc lại, ta sẽ thắng hay thua là do không quân.

...

Như vậy có thể tóm tắt ý đồ của tôi như sau:

1. Tiến hành một trận đánh phòng ngự về chiến lược.

A. Ở châu thổ bằng cách giữ ở đó lực lượng tối thiểu cần thiết.

B. Ở Trung Đông Dương (Trung Lào và Bắc Trung Kỳ) bằng cách hạn chế bước tiến của địch, rồi sau đó đẩy lùi và tiêu diệt tối đa các lực lượng Việt Minh, trong chừng mực có thể.

C. Ở vùng cao và Thượng Lào. Nhưng không vượt quá quân số hiện có (sic).

2. Ngược lại, tấn công ở Nam và Trung Trung Kỳ để giải phóng vùng rộng lớn mà Việt Minh chiếm đóng giữ mũi Varelle và Tourance[1] có gần ba triệu dân.

Cuộc tấn công này vẫn luôn luôn là bộ phận chủ yếu trong kế hoạch mà tôi đã trình bày ở Hội đồng Quốc phòng hồi tháng 7 - sẽ kéo dài từ cuối tháng giêng đến tháng 7. Nếu nó thành công - và tôi đinh ninh sẽ dành cho nó phương tiện cần thiết, kể cả nếu chấp nhận thất bại ở chỗ khác - thì hè tới ta sẽ thực hiện được một "bản đồ chiến tranh" hoàn toàn cân đối được với tấm bản đồ mà ông Hồ Chí Minh có thể trưng ra, kể cả nếu ông ta toàn thắng các chiến dịch Thượng và Trung Lào.

Thật vậy, hai tấm bản đồ chiến tranh, kể cả trong trường hợp xấu nhất, sẽ cho thấy một Đông Dương bị cắt đôi ngang vĩ tuyến 16, 17 và 18 tùy theo Việt Minh tiến sâu đến đâu. Chúng ta sẽ làm chủ phía Nam với vài lõm Việt Minh trong hậu phương ta. Việt Minh sẽ làm chủ phía Bắc với, trong vùng của họ, một lõm rất quan trọng ở châu thổ, nơi ta có thể mạnh hơn họ.

...

Trong trường hợp chiến tranh tiếp tục, triển vọng có lẽ sẽ khác vào mùa thu 1954 vì lý do nhiều đơn vị có giá trị của quân đội Việt Nam sẽ tham chiến và phá vỡ cân bằng lực lượng.

---

[1] Đà Nẵng - ND.

Thứ bảy, ngày 23 tháng 1
"Trích"

CHỈ THỊ RIÊNG VÀ MẬT CỦA TƯỚNG COGNY

Gửi:

CHỈ HUY TRƯỞNG G.O.N.O.

I. Trong những ngày sắp tới, cuộc chiến đấu có thể bước vào giai đoạn tích cực, địch có vẻ đã hoàn tất công việc chuẩn bị và có thể chuyển sang tấn công với nhiều phương tiện hùng mạnh.

Phải chấp nhận hoạt động địch sẽ diễn ra dưới hình thức những cuộc tấn công mạnh mẽ. Có lẽ sẽ tiến hành vào ban đêm thừa bóng tối và tái diễn cả ngày lẫn đêm. Mặc dù sẽ có những hoạt động đều khắp để nghi binh, địch sẽ nỗ lực thực hiện ý đồ phá hủy ngay từ đầu các cơ quan chỉ huy và các cứ điểm chủ yếu và vô hiệu hóa sự yểm trợ của không quân.

II. Nhiệm vụ của đại tá chỉ huy trưởng G.O.N.O. là bảo đảm giữ vững trung tâm đề kháng Điện Biên Phủ; và, tối thiểu là giữ bằng mọi giá hệ thống phòng thủ hạn chế gồm các cụm cứ điểm khu chỉ huy, khu đồi C, khu đồi D, sân bay Mường Thanh, Bản Kéo.

III. Nhằm mục đích ấy, ông có quyền sử dụng:

- Một ban tham mưu
- 3 ban tham mưu binh đoàn
- 12 tiểu đoàn
- 1 chi đội xe M.24 có 3 tổ
- 2 đội pháo 105mm
- 1 dàn pháo 155mm
- 2 đại đội súng cối 120mm
- 2 đại đội công binh

- Các đơn vị dân quân.

IV. Đại tá chỉ huy trưởng G.O.N.O. sẽ điều hành hoạt động phòng thủ như thế nào để phát hiện và cản trở địch chuẩn bị tấn công, làm chậm lại việc địch tiếp cận trung tâm đề kháng và đặc biệt là hệ thống phòng thủ hạn chế nêu trên bằng cách cố gắng bất ngờ cho địch và phá hủy lực lượng, phương tiện tấn công của địch.

Trong trường hợp địch chiếm đóng được các vị trí của ta, sẽ phải tổ chức phản công để lấy lại các cứ điểm đã mất.

Thứ năm, ngày 28 tháng 1

Điện của tướng Cogny gửi tướng Navarre (riêng):

Đại đoàn 308 bắt đầu chuyển quân. Hướng Tây Nam. Bộ phận tiền tiêu của đơn vị lớn này sẽ tiếp xúc với cán bộ hậu cần của Bắc Lào và Mường Khau.

Ký tên: COGNY

Thứ tư, ngày 10 tháng 3

Một lần nữa, Navarre cảnh cáo Cogny là ông ta sẽ không được cấp thêm bất cứ phương tiện nào nữa cho châu thổ và đặt các phương tiện phòng thủ các căn cứ không quân dưới quyền ông ta. Ông ra lệnh tiến hành các hoạt động không quân trên đường 41 để gây trở ngại cho các phương tiện tấn công của địch. Hai tiểu đoàn dù sẵn sàng rời Xênô đi Hà Nội, nhưng họ sẽ chỉ nhận được lệnh hành quân trong trường hợp có tình hình nghiêm trọng; bởi vì họ ra đi sẽ ảnh hưởng đến diễn tiến của Atlante.

Thứ ba, ngày 23 tháng 3

THƯ SỐ 44/CAB CỦA ĐẠI TÁ DE CASTRIES

Gửi: TƯỚNG COGNY

Từ tám ngày nay, lực lượng từ từ siết chặt vòng vây... Công tác xây dựng trận địa ngầm và giao thông hào tiến hành tích cực, bom pháo của chúng ta có vẻ không làm chậm bước tiến của họ (...). Các toán trinh sát của ta đều bị chặn lại sau một quãng ngắn và không chọc thủng được vòng vây. Liên lạc hàng ngày với Hồng Cúm ngày càng khó, phải tổ chức cả một cuộc hành quân mới đi tới được. Phải dự kiến Hồng Cúm sẽ bị cô lập (...). Từ hai ngày nay, một lực lượng phòng không trang bị nhẹ từng bước xâm nhập gần vòng ngoài hệ thống phòng thủ của ta.

(...) Với phương tiện mà tôi có, tôi đang huy động tất cả để ngăn cản ý đồ của địch. (...) Cho đến nay, hình như mọi sự can thiệp ấy đều không có hiệu quả rõ rệt (...). Trong lúc địch có khắp chung quanh lòng chảo một bao lơn tuyệt diệu để quan sát khiến họ trông thấy tường tận mọi hoạt động và cách bố trí của ta, thì tôi lại mù, tôi thiếu phương tiện trinh sát và quan sát đường không (...).

Địch có ưu thế về số lượng, bù đắp được tổn thất, giải tỏa được thương binh, trong lúc tổn thất của tôi, mà tôi ước tính là nhẹ so với địch, vẫn làm các đơn vị tác động. Giải tỏa thương binh và, ở mức cao hơn, bù đắp lại các đơn vị cho đủ quân số là việc ngày càng khó.

Tóm lại, phương tiện và khả năng của tôi hiện nay tròm trèm như hôm 18 tháng 3 sau khi kết thúc giai đoạn 1 của trận đánh, nhưng tôi lo chúng sẽ tiếp tục giảm, trong lúc, ngược lại, về phía địch, quyết tâm của họ không mảy may suy suyển.

Sau trận Him Lam và Độc Lập và tiểu đoàn 3 lính Thái bỏ cuộc, không chiến đấu đã làm tinh thần binh lính sa sút nghiêm trọng, nay đã đỡ, nhưng anh em rất nhạy cảm về chỗ tự thấy mình bị cô lập.

Trừ phi có yếu tố mới mà hiện nay tôi không thể xác định rõ yếu tố đó là gì, hình thức ra sao, tôi cho rằng tình hình chỉ có thể ngày càng xấu đi mà thôi.

Không còn nghi ngờ gì nữa, khi nào thấy tình hình có lợi cho họ, địch sẽ phát động hoạt động cuối cùng, sau khi bổ sung đầy đủ dự trữ đạn pháo của họ.

Thứ tư, ngày 24 tháng 3

CHỈ THỊ

Gửi: ĐẠI TÁ DE CASTRIES

Trong thư số 44/Cab ngày 23 tháng 3 năm 1954, ông đã trình bày sự đánh giá tình hình Điện Biên Phủ và triển vọng theo ý ông.

Tuy đồng ý với ông về toàn bộ ý kiến đã trình bày, tôi vẫn muốn nhấn mạnh một số điểm mà tôi cho là căn bản trong việc tiến hành cuộc chiến đấu quan trọng mà ông được giao phó.

Ông phân tích tình hình đúng, nhưng cần bổ sung những thuận lợi sau.

Địch đã bị tổn thương nặng: Họ gặp khó khăn trong việc bổ sung lại các đơn vị; công tác hậu cần của họ không đủ sức bảo đảm tiếp tế đạn dược và gạo.

Mùa mưa sắp đến sẽ làm hỏng đường giao thông của họ và bùn sẽ gây trở ngại cho việc phát triển công sự, hầm hào của họ.

Quân số của ông đã đạt trở lại mức ban đầu nhờ quân chi viện và quân bổ sung mà tôi đã gửi được cho ông.

Nếu ông lại bị tổn thất, mất cân bằng về quân số, tôi có thể gửi ngay cho ông thêm một tiểu đoàn dù nữa. Ngày nào địch bị tan rã hoặc bỏ cuộc vì mỏi mệt do sự đề kháng mạnh mẽ, tích cực của ông, tôi tin là có thể giao cho ông sử dụng binh đoàn không vận hiện là lực lượng dự bị của Tổng tư lệnh, để ông có điều kiện truy kích địch và giành thắng lợi.

Còn việc tiếp tế cho ông về thực phẩm, trang bị và đạn dược, chúng tôi sẽ luôn luôn bảo đảm được. Việc thể nghiệm thả hàng từ độ cao 1.500m đã có kết quả tốt, bảo đảm cho tương lai.

Có lúc tình hình khí tượng không cho phép quan sát đường không và việc giải tỏa thương binh vẫn gặp nhiều nguy hiểm lớn, nhưng Mường Sài đã được tăng cường cả về Morane và trực thăng, thêm vào đó là Đacôta bay đêm, nên ông được bảo đảm khá chắc chắn về các khoản chủ yếu kia. Tất nhiên, vấn đề hạ cánh còn phức tạp. Cần phải giải quyết cả bằng cách gây bất ngờ và bằng sức mạnh (vô hiệu hóa pháo địch). Cần chuẩn bị chu đáo và thường xuyên điều chỉnh, hoàn thiện phương án.

Hỏa lực không quân ngày càng tỏ ra có hiệu quả hơn, tôi chờ đợi nhiều từ những thể nghiệm đang tiến hành về việc dội bom napan ồ ạt bằng C119 và Đacôta cũng như việc liên tục tấn công pháo địch.

Như vậy, còn xa lắm địch mới nắm được con bài quyết định bảo đảm thắng lợi cho họ.

Để cản trở các ý đồ của địch, ông đề nghị một loạt biện pháp mà tôi hoàn toàn tán thành: Ngày 22 tháng 3, việc tiêu diệt hơn một đại đội Việt Minh ở bắc Hồng Cúm chứng tỏ phản ứng của ông rất tốt.

Tôi chắc chắn ông nghĩ rằng những biện pháp ấy cần được tiếp tục mở rộng.

Địch chuẩn bị hoạt động của họ rất lâu dài và tỉ mỉ. Cũng như khi tấn công đồn của ta, địch chỉ hành động khi hoàn toàn đầy đủ thông tin và chắc thắng, đó là một chỗ yếu của họ mà ta cần khai thác. *Phải làm rối loạn* việc chuẩn bị trận địa của họ bằng mọi phương tiện chiến thuật và kỹ thuật, phải đánh lạc hướng tình báo địch bằng cách thường xuyên điều chỉnh và ngụy trang, ngụy tạo tỉ mỉ tổ chức phòng thủ của ông (đặc biệt, tôi nghĩ đến việc bố trí pháo ở nhiều vị trí khác nhau).

Như vậy, ông sẽ đẩy lùi cuộc tấn công cho đến lúc mùa mưa làm họ không tấn công được nữa.

Để tránh bị bóp nghẹt, nhiệm vụ hàng đầu của ông là *chống lực lượng phòng không, đặc biệt là phòng không bằng vũ khí nhẹ,* làm thế

nào để khỏi tốn kém lực của không quân vào chuyện đó. Đây chủ yếu là vấn đề bắn đạn cầu vồng, đối với mục tiêu này là đặc biệt thích hợp. *Nhưng ông cũng cần đánh rộng ra* để làm bọn pháo thủ quá táo bạo và bọn bộ binh quá hăng hái ấy phải tháo chạy. Những cú đánh rộng ra ấy được yểm trợ bằng hỏa lực đủ loại để bảo vệ một cách chặt chẽ.

Đề phòng mùa mưa sắp tới, ông đã chuẩn bị từ lâu việc dời lên chỗ khô ráo những vị trí có thể bị *ngập lụt*. Do tình hình mới và những khả năng cũng như bất lợi của địch, việc dời trọng tâm của phân khu trung tâm sang tả ngạn sông Nậm Rốm sẽ dẫn đến *việc mở rộng vị trí của ông về hướng Đông*, tức là làm chủ một tuyến tiền tiêu và một loạt trạm quan sát trên các đỉnh cao hiện do địch kiểm soát.

Trong trường hợp quyết định tấn công bằng lực lượng mạnh trước khi rút lui hoặc bố trí lại cho phù hợp với mùa mưa, ông biết rằng, ông cần phải giữ toàn vẹn các vị trí của mình.

Khả năng chủ động và hiệu suất tối đa của pháo là sức mạnh chủ yếu sẽ cứu ông. Về mặt này, vị trí đặt pháo cần được bảo vệ tối đa (cần xây hầm cho pháo bắn từ công sự sườn ở Hồng Cúm) và khả năng ném trang bị về phía Hồng Cúm vào giờ chót là một con chủ bài rất quý của ông.

Cần chuẩn bị vững chắc một cuộc phản công sử dụng lợi thế của ông về pháo và không quân (chiến dịch kiểu Vénus), nếu được, gắn với những cuộc phản công đánh trước của bộ binh, những cuộc phản công lập tức, được chuẩn bị từ trước bởi các lực lượng dự bị tại chỗ được giấu kín tới giờ chót, những chướng ngại vật đặt rất sâu có gài nhiều mìn và giăng bẫy, kết hợp với hệ thống phục kích có hiệu quả, có như thế, ông sẽ thắng được trận đánh phòng thủ.

Tôi hết sức nhấn mạnh rằng lực lượng dự bị của ông phải sẵn sàng: Dù có những khó khăn mà tôi biết rõ, tôi tính chúng phải lên đến hai tiểu đoàn và nếu được, đạt đến ba tiểu đoàn ở khu trung tâm.

Cuối cùng, rồi sẽ mở giai đoạn khuếch trương chiến quả, ngay lập tức bằng phương tiện của ông, sau đó với lực lượng chi viện không vận đã dự kiến.

Rõ ràng là cuộc chiến đấu khắc nghiệt này đòi hỏi lực lượng dưới quyền ông, cấp chỉ huy cũng như binh sĩ, đều phải có tinh thần hết sức vững vàng, bất chấp mọi thử thách. Ảnh hưởng cá nhân của ông có tác

dụng vô giá. Ông phải làm cho mọi người đánh giá đúng mức tầm quan trọng của cái được thua trong trận này: Nó là toàn Đông Dương và còn xa hơn thế nữa.

Vì thế, ông sẽ phải thắng.

Ông sẽ làm cuộc tấn công của địch phải hoãn lại, ông sẽ thắng trận đánh phòng thủ và sẽ giải vây cho Điện Biên Phủ. Lúc đó, ông sẽ phát huy thắng lợi hay chí ít, ông có thể giảm bố trí phòng thủ của ông và được thay quân, quân đội dưới quyền ông sẽ rất xứng đáng được như vậy.

Ký tên: COGNY

Thứ năm, ngày 25 tháng 3

TƯỚNG NAVARRE TRẢ LỜI COGNY SỐ 72/GENE/CC

1. Tôi ghi nhận nguyện vọng của ông không kéo dài thời hạn công tác sau khi chiến dịch hiện nay kết thúc. Vả lại, nguyện vọng này trùng hợp với quan điểm cá nhân của tôi.

2. ...

3. Tôi thấy không cần tiếp tục tranh luận về việc lực lượng cấp cho ông trong chiến dịch này có đủ hay không đủ. Lập trường của tôi về vấn đề này không thay đổi.

4. Trong tình huống giả thiết mà ông gợi ra, và tôi vẫn hy vọng vững chắc là nó sẽ không xảy ra, tức là Điện Biên Phủ thất thủ, tôi sẽ tùy tình hình mà hành động. Như tôi đã nói miệng với ông, tôi sẽ tìm cách xây dựng lực lượng dự bị và sử dụng chúng tùy tình hình chung. Ông có thể chắc chắn trong giả thiết ấy, việc duy trì các vị trí chủ yếu của ta ở châu thổ, như từ xưa đến nay, vẫn là một trong những mối quan tâm chính của tôi.

Thứ hai, ngày 5 tháng 4

ĐIỆN CỦA TƯỚNG COGNY

Gửi: CHỈ HUY TRƯỞNG G.O.N.O.

Nhiệm vụ của không quân chống các trận địa pháo địch thường xuyên bị ông chuyển sang mục tiêu khác. Chỉ có ông phán xét thứ tự ưu tiên và tôi chắc chắn rằng mọi sự chỉ đạo của ông đều có ý thức. Tuy nhiên, tôi lưu ý ông về sự mất năng suất của số bom đặc biệt chống pháo mà lượng hàng cung ứng rất ít và về cuộc tấn công đã bắt đầu lại bị ngắt quãng khiến các mục tiêu pháo có điều kiện lẩn tránh. Trong chừng mực có thể dự kiến tình hình, ông nên báo trước là ông không cần chống pháo trong thời gian nào đó.

Thứ hai, ngày 12 tháng 4 năm 1954.

THƯ CỦA COGNY

Gửi:

ĐẠI TÁ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TÁC TIẾP TẾ

Hiện nay C.119 thả hàng ban ngày ở độ cao hạn chế được máy bay tiêm kích bảo vệ. Nhưng tình hình khí tượng lúc này khiến cho máy bay bảo vệ có khi không cất cánh được, trong lúc C.119 lại bay được, cho nên mất khoảng từ 12 đến 15 chiếc mỗi lượt bay.

Nếu tình hình khí tượng sẽ ngày càng tồi tệ hơn trong những ngày tới và không thể tìm được giải pháp thực sự có giá trị khi thả dù ban đêm (ghi chú: Có trăng, súng phòng không địch tiếp tục hoạt động), tôi thấy chỉ còn một khả năng: Thả hàng ban ngày từ trên cao như đối với C47.

Điều này chắc chắn sẽ tạo thêm công việc cho các xưởng xếp dù của ông, bởi vì sẽ phải chuẩn bị mỗi ngày khoảng 2.000 chiếc dù nhỏ với thiết bị rơi chậm.

Trong tình hình này, tôi hân hạnh yêu cầu ông cho thi hành mọi biện pháp cần thiết nhằm mục đích ấy. Về phần mình, về phương tiện này, ngoài việc cung cấp thiết bị hỏa pháo, tôi chỉ có thể đóng góp cho ông những phương tiện cần thiết và nhân công thông thường, phương tiện vận chuyển và bốc dỡ hàng.

Tuy nhiên, tôi cho rằng nếu thể nghiệm thành công việc thả dù những thùng hàng một tấn rơi chậm sẽ hỗ trợ rất nhiều cho các đại đội tiếp tế của ông.

Cuối cùng, tôi nhấn mạnh là dù sao đi nữa không thể gạt bỏ vĩnh viễn việc thả dù ở độ cao hạn chế, dù là đêm hay ngày, đề phòng trường hợp đến lượt phương thức mới lại sẽ không thực hiện được vì lý do thời tiết. Thật vậy, hiện nay không thể ngừng tiếp tế cho G.O.N.O. dù chỉ một ngày.

CHỈ THỊ CHO CUỘC HÀNH QUÂN "CONDOR"

(Tóm tắt)

Bởi vì Việt Minh đã bị tổn thất nghiêm trọng cả về số lượng và chất lượng nên tình hình cho phép ta hình dung một cuộc hành quân có mục tiêu là:

***Trong giai đoạn một**, buộc bộ chỉ huy Việt Minh phải đối phó với hướng chiến đấu mới, làm giảm thế chủ động của họ.*

***Trong các giai đoạn sau**, có sự can thiệp của một binh đoàn bên ngoài có khả năng, hoặc giải vây cho G.O.N.O. hoặc tạo điều kiện cho cuộc tổng phản công nhằm diệt một bộ phận lực lượng chủ lực Việt Minh hay buộc họ rút quân, hoặc đón G.O.N.O. thoát ra nếu không còn đề kháng được nữa.*

Giai đoạn 1

Hoạt động do lực lượng ở Lào tiến hành. Một binh đoàn gồm bốn tiểu đoàn sẽ được đưa đến giữa Mường Khau và Pak Luông, có nhiệm vụ diệt hoặc làm tan rã các lực lượng Việt Minh ở phía nam sông Nậm Hu và kể từ 20 tháng 4 tiến về Điện Biên Phủ qua ngã H. Nga Na Song.

Giai đoạn 2

Sẽ có lệnh mới.

Giai đoạn này gồm việc tiến về H. Nga Na Song để đón một binh đoàn dù gồm ba hay bốn tiểu đoàn, một đơn vị ĐKZ 75 và một đại đội công binh. Toàn bộ lực lượng sẽ do chỉ huy trưởng binh đoàn dù lãnh đạo.

Giai đoạn 3

Ngay sau khi tư lệnh hành quân thấy có đủ phương tiện cần thiết, ông sẽ can thiệp để hỗ trợ G.O.N.O. Ông sẽ bắt đầu bằng việc chiếm lấy đèo Đá Vôi giữa Tây Chang và bản Nà Ti.

Giai đoạn 4

Từ đèo Đá Vôi trở đi, sẽ có chỉ thị sau.

Các phương án khác.

Nếu không nhảy dù được xuống điểm dự kiến, ta sẽ nhảy dù trong lòng chảo ở phía nam Hồng Cúm, hoặc phía nam lòng chảo.

Chính tướng Cogny sẽ là Tổng chỉ huy cuộc hành quân vào thời điểm do Navarre quy định và sẽ bảo đảm hậu cần.

Cuộc hành quân sẽ mang tên Condor. Phương án khác vào giai đoạn mang tên Pivert.

Tướng Cogny gửi Navarre một phiếu nghiên cứu liên quan đến việc cho một binh đoàn dù nhảy dù xuống vùng Điện Biên Phủ và yểm trợ một binh đoàn gồm 4 tiểu đoàn.

Sẽ cần 115 Đacôta hay 61 C.119 để thả dù binh lính, 54 Đacôta và 28 C.119 để thả dù đạn dược và thực phẩm.

Binh lính sẽ nhảy dù ngày đầu, ngày thứ hai là thả hàng.

Quân số: Binh đoàn dù 2.500 quân

Cộng 3.000 quân của các tiểu đoàn Lào.

Hàng tiếp tế cho họ: 60 tấn

Nhu cầu không quân: 24 Đacôta hay 11 C.119 thay phiên nhau.

Ngày đầu sẽ phải tạm gác việc tiếp tế cho G.O.N.O.

Sau đó sẽ cần thả dù 280 tấn hàng trong nỗ lực tiếp tế không vận.

Sẽ cần có tình hình khí tượng tốt.

Hiện nay mỗi ngày cần 1.750 chiếc dù, mỗi chiếc mang 100kg. Sau này sẽ cần 6.000 chiếc mỗi ngày và sẽ cần đến 70.000 chiếc dù mỗi tháng. Thế mà hiện ở Hà Nội chỉ có 35.000 chiếc. Sẽ phải tăng cường các xưởng sửa chữa.

Kết luận: Theo số liệu, vấn đề có thể giải quyết được, nhưng vì lý do tình hình khí tượng sẽ ngày càng xấu và tiềm lực về C.119 bị giảm, hiện nay có vẻ không thực hiện được cuộc hành quân này.

Tháng 5, trời mưa 12 ngày ở châu thổ với 200 mét khối nước.

Thứ năm, ngày 15 tháng 4

16 giờ 20 phút
(Trích)

CHỈ THỊ ĐẶC BIỆT CỦA TỔNG TƯ LỆNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG KHÔNG QUÂN TRONG TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thứ nhất: Bởi vì địch gặp khó khăn về hậu cần và do mùa mưa đến, ta cần trả đũa, tìm cách bóp nghẹt khối chủ lực Việt Minh bằng hoạt động của không quân với phương tiện tối đa.

Thứ hai: Do đó, ưu tiên về không quân như sau: ***Hỏa lực.***

Trường hợp thứ nhất. Địch không tấn công tập đoàn cứ điểm.

- *Ưu tiên 1:* là bảo vệ tuyến bay vận tải chống phòng không. Tấn công có hệ thống các đường giao thông, phương tiện vận tải và kho tàng.

- *Ưu tiên 2:* Chống các trận địa pháo.

- *Ưu tiên 3:* Yểm trợ trực tiếp, hạn chế, dành cho những trận phản công đặc biệt có hiệu quả, nhằm những mục tiêu do G.O.N.O. chỉ định.

Trường hợp thứ hai. Địch tấn công tập đoàn cứ điểm hoặc G.O.N.O. tấn công.

- *Ưu tiên 1:* Yểm trợ trực tiếp với phương tiện tối đa.

- *Ưu tiên 2:* Bảo vệ tuyến bay vận tải.

Thứ ba: Nguyên tắc sử dụng

Tuyệt đối cần tìm cách hoạt động ồ ạt. Hoạt động được tổ chức và tiến hành ở cấp Gatac Bắc. Do đo, chuyển nhiệm vụ các chuyến bay do Torri Rouge đặc biệt, trừ khi yểm trợ trực tiếp cho G.O.N.O. trong trường hợp địch tấn công tập đoàn cứ điểm hoặc chính G.O.N.O. tấn công.

Thứ tư: Phối hợp hỏa lực

G.O.N.O. cần sử dụng hỏa lực mặt đất để vô hiệu hóa phòng không địch. Đặc biệt lưu ý chỉ huy trưởng G.O.N.O. về việc cần hạn chế sử dụng đạn hàng ngày ở hoạt động ngăn chặn các cuộc tấn công của địch. Yểm trợ hoạt động tấn công của ta. Chống phòng không.

COGNY

Thứ sáu, ngày 16 tháng 4

9 giờ 45 phút.

TỔNG HỢP CHỈ THỊ CỦA GACTA BẮC V/V TIẾP TẾ CHO ĐIỆN BIÊN PHỦ

Tiếp tế cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là nhiệm vụ của không quân.

Tự vệ chống phòng không là điều chủ yếu và bắt buộc. Đã có biện pháp.

Thứ nhất: Ưu tiên dùng máy bay ném bom các vị trí phòng không đã xác định hay khả nghi.

Thứ hai: Bảo vệ trên không máy bay tiêm kích trong quỹ đạo từ 6.000 đến 8.000 bộ. Nếu tình hình khí tượng không thuận lợi, dùng B26 thay vì tiêm kích.

Thứ ba: G.O.N.O. phải tham gia tối đa bằng pháo và súng cối vào việc diệt hỏa lực phòng không. Đặc biệt dùng bom khói khi bay (để ngụy trang - ND), nhưng với điều kiện khí tượng thuận lợi và có sự đồng ý của chỉ huy sở. Lưu ý rằng, ban đêm chỉ có G.O.N.O. có khả năng bảo vệ việc nhảy dù.

Thứ tư: Trong trường hợp không thể thả hàng tử tế, tốt hơn nên mang hàng về. Yêu cầu các tổ lái C.119 thông báo loại hàng cho G.O.N.O. quyết định chấp nhận nguy cơ đến đâu tùy theo loại hàng.

Thứ năm: Yêu cầu S/G. M.M.T.A. thử thả hàng bằng phương tiện P.C.I.A. Nhấn mạnh phương pháp này có những bất tiện.

Thứ sáu, ngày 23 tháng 4

MẬT MÃ, MẬT, EMIFT GỬI FTNV[1]

Căn cứ vào thư số 87/Cab/s của văn phòng Tổng Thư ký thường trực Bộ Quốc phòng. Nội dung: Mưa nhân tạo. 150 giỏ than hoạt tính và 150 giỏ đồ dẫn đã được gửi từ Paris ngày 24 tháng 4 bằng máy bay. Sẽ gửi bằng đường hàng không ra Hà Nội ngay sau khi nhận được.

ĐIỆN SỐ 05/01 CỦA TƯỚNG COGNY

1. Nhịp độ tiêu hao quân ở G.O.N.O.: Tổn thất trung bình mỗi ngày, từ 14 đến 20 tháng 4: 120; ngày 21 và 22: 150.

2. Còn lại tổng cộng 300 quân tình nguyện lê dương có chứng chỉ (nhảy dù).

3. Quân số của G.O.N.O.: Khoảng 8.500 (người mạnh khỏe và bị thương nhẹ) bề ngoài có vẻ ít giảm sút, song số lượng người bị thương nhẹ đã trở lại chiến đấu từ đầu đến nay chỉ gần 2.000. Tất cả đều mệt mỏi, các đơn vị ưu tú nhất đã bị thử thách nhiều nhất.

4. Cứ điểm 206 bị mất trong đêm 22, 23. Sẽ mở cuộc hành quân ngay hôm nay để giành lại cứ điểm này sau khi không quân can thiệp. Castries đã đưa vào đây lực lượng dự định cuối cùng có giá trị và dự kiến cuộc hành quân sẽ tổn thất lớn. Do đó, yêu cầu thả dù một tiểu đoàn lê dương.

5. Tiểu đoàn 2, trung đoàn 3 bộ binh lê dương không dùng được sau vụ quốc lộ 5, ngày 21 tháng 4. Tiểu đoàn 2, bán lữ đoàn 13 lê dương và tiểu đoàn 1, trung đoàn 3 bộ binh lê dương tình nguyện. Nhưng tiểu đoàn 2 bị tiêu hao và rất mệt mỏi sau các cuộc hành quân của "binh đoàn 4", còn tiểu đoàn 1 đóng chốt ở mặt Bắc. Xin nhắc những nhận xét của Sauvagnac và những kết luận của tôi ngày 21 tháng 4.

6. Còn lại giải pháp thả dù 1 tiểu đoàn của binh đoàn dù (G.A.P) và sẽ tái bổ sung cho G.A.P. bằng một tiểu đoàn từ Pháp sang. Xin đặt vấn đề cuộc hành quân Condor...

---

[1] Ban tham mưu Đông Dương của các lực lượng Trên bộ gửi các lực lượng Trên bộ Bắc Việt Nam.

Thứ bảy, ngày 24 tháng 4

ĐIỆN CỦA TƯỚNG NAVARRE

1. Tôi chia sẻ quan điểm của ông về tình hình Điện Biên Phủ.

2. Tôi biết tình hình gay go ở châu thổ, nhưng tôi không đánh giá nó hay hơn và không chắc chắn là Điện Biên Phủ thất thủ sẽ ảnh hưởng đến châu thổ nghiêm trọng hơn là phần còn lại của Đông Dương. Tình hình đang gay go, căng thẳng ở khắp nơi vì lý do Việt Minh tổng tấn công. Tình hình thời Thống chế De Lattre không liên quan gì đến tình hình hiện nay.

3. Xin ông tin chắc rằng tôi đã thông báo cho Chính phủ tình hình chính xác nhìn từ quan điểm toàn diện của Đông Dương chứ không chỉ từ quan điểm Bắc Kỳ.

4. Đồng ý với ông về cái lợi nếu ta huy động lực lượng không quân đáng kể, xin ông tin rằng tôi không ngừng hoạt động nhằm mục đích ấy, nhưng ông cũng thừa biết là quyết định không tùy thuộc tôi.

5. Tôi cũng chia sẻ quan điểm của ông về kết quả mà ta nên chờ đợi từ cuộc hành quân Condor với quân số hiện có và ông cũng biết rõ như tôi rằng đó là quân số tối đa mà ta có thể bảo đảm yểm trợ bằng đường hàng không. Sắp tới, tôi sẽ cho ông biết quyết định của tôi về vấn đề này.

6. Trong điều kiện hiện nay, tôi thiên về hướng cho phép ông thả dù thêm một tiểu đoàn sau khi đã cho nhảy dù 300 lính lê dương còn lại, nếu diễn biến tình hình G.O.N.O. vẫn yêu cầu. Tôi sẽ quyết định vào ngày mai hay ngày kia, sau khi ông kiếm điếm tình hình cho tôi biết.

TRẢ LỜI CỦA TƯỚNG COGNY

Tôi không hề nghi ngờ gì về việc ông đã thông tin cho Chính phủ theo quan điểm toàn diện của Đông Dương, chứ không phải chỉ là quan điểm Bắc Kỳ. Chính để giúp ông bổ túc thông tin ấy mà tôi tha thiết muốn khẳng định ý kiến riêng mà tôi tin là khác với ý ông trên mấy điểm quan trọng:

1. Tính gay go của tình hình Bắc Kỳ và sợ rằng còn phát triển thêm. Xin xem lại những văn thư gần đây của tôi, tôi không nhắc là ông chấp nhận điều ấy ở mức độ giống như tôi.

2. Khi tính chất gay go trong tình hình các vùng lãnh thổ khác ngang nhau, cần ưu tiên cho Bắc Kỳ. Tôi nhắc lập trường của Thống chế De Lattre là về điểm này.

Điều phối lại lực lượng Đông Dương để hình thành khối cơ động tại châu thổ, theo tôi là cơ may duy nhất để cứu Điện Biên Phủ bằng hoạt động trên bộ. Ngoài tác dụng quân sự còn có tác dụng tâm lý rất quan trọng đối với hội nghị Genève; và nó sẽ bù đắp được cho tác hại do việc giảm bớt vị trí của ta và từ bỏ các cuộc hành quân trên các vùng lãnh thổ khác. Hơn nữa, trong trường hợp Điện Biên Phủ thất thủ, khối cơ động ấy sẽ bảo đảm giữ châu thổ, vị trí mà tôi cho là sống còn đối với Đông Dương và chính yếu trên bình diện thế giới.

Tôi hoàn toàn hiểu rõ là ông muốn có hoạt động mạnh mẽ của không quân cho Điện Biên Phủ nhưng, như chính ông nhấn mạnh, ông không có quyền quyết định, ngược hẳn với điểm trên kia. Thế nhưng, kéo dài thời gian hiện nay hết sức nghiêm trọng đối với việc bảo toàn Điện Biên Phủ.

ĐIỆN CỦA TỔNG TƯ LỆNH (SỐ 668) 22 GIỜ 20 PHÚT

Yêu cầu của ông trả lời gấp những câu hỏi sau đây, mà tôi cần để có những quyết định khẩn cấp:

1. Cho biết ý kiến của ông xem Điện Biên Phủ có khả năng kéo dài độ bao lâu trong trường hợp có hoặc không có chi viện, giả định là địch tiếp tục chiến thuật hiện tại, không tiến hành tổng tấn công.

2. Ông có ủng hộ tăng cường cho Điện Biên Phủ không?

3. Nếu có, tăng cường bằng những tiểu đoàn dù hay lực lượng lê dương tình nguyện biệt phái?

4. Ông có còn ủng hộ cuộc hành quân Condor không, mặc dù ông đã tỏ ý dè dặt về mức độ giảm áp lực cho Điện Biên Phủ? Nếu không, xin cho biết lý do. Tôi nói rõ chỉ có thể thực hiện Condor với sự tham gia của binh đoàn dù (G.A.P).

Chủ nhật, ngày 25 tháng 4

TRẢ LỜI CỦA COGNY

1. Tôi đánh giá Điện Biên Phủ đề kháng được từ hai đến ba tuần nếu có chi viện, với điều kiện địch tiếp tục chiến thuật hiện nay mà không phát động tấn công. Nếu ngừng chi viện bây giờ, thời hạn sẽ chỉ được tám ngày, vì lý do suy sụp tinh thần.

2. Trả lời ở phần 5.

3. Gửi binh tình nguyện trong vòng một tuần, sau đó gửi một tiểu đoàn dù hay lê dương.

4. Condor hạn chế nhưng ích lợi; cần bắt đầu không chậm trễ.

5. Tôi trả lời câu 2 của ông.

Kéo dài thời gian có lợi gì, hay nói cách khác, mục đích cần đạt là gì?

Tôi hoàn toàn bác bỏ giả thiết chỉ đơn thuần gia tăng giá trị đạo lý của sự hy sinh. Chỉ cái lại duy nhất là bảo vệ đến cùng danh dự quân nhân bằng cách chi viện Điện Biên Phủ đến giờ phút chót sẽ có quá nhiều nguy cơ bị mất trong sự tan rã chung tiếp theo đó. Cần phải, hoặc bảo đảm có cái gì bù lại cụ thể, hoặc đạt được ngừng bắn và dù thực hiện khả năng nào trong hai khả năng trên, cũng phải làm trước khi Điện Biên Phủ thất thủ.

Kéo dài sự đề kháng của G.O.N.O. cần cho phép có hành động quyết định để cứu Điện Biên Phủ hoặc ít nhất là sắp xếp lực lượng ta thế nào để khỏi mất các vị trí chủ yếu ở Bắc Kỳ do hậu quả của Điện Biên Phủ.

Châu thổ không chỉ có ưu tiên về tâm quan trọng chiến lược ở mức quốc tế và còn phải ưu tiên vì hậu quả của Điện Biên Phủ là các đại đoàn Việt Minh chiến thắng quay về và ở đây có phản ứng dữ dội của một vùng người đông như kiến.

Tôi đã nhiều lần nhắc lại đề nghị này với ông vào các ngày 22, 23 và 24 tháng 4.

Tôi yêu cầu quyết định những điều này một cách hết sức khẩn cấp, tôi biết rằng một trong hai quyết định này không tùy thuộc ông. Các quyết định trên nhằm cứu Điện Biên Phủ trong bước 1 và châu thổ trong bước 2. Tôi giữ nguyên lập trường của mình.

Thứ hai, ngày 26 tháng 4.

TRẢ LỜI CỦA TỔNG TƯ LỆNH ĐIỆN SỐ 679

Tôi trả lời đoạn 5 trong công điện số 01/01 của ông. Nếu tôi hiểu đúng, ông cho rằng việc tăng cường cho Điện Biên Phủ chỉ đáng làm, nếu như sự kéo dài đề kháng cho phép chắc chắn về kết quả thuận lợi.

Tôi không chia sẻ quan điểm ấy và tôi cho rằng kể cả danh dự quân nhân và hy vọng, dù không chắc chắn, về một kết quả thuận lợi cũng đáng để hy sinh thêm. Thế mà, có thể hy vọng kết quả thuận lợi do có hội nghị Genève, hội nghị có thể đưa đến hoặc là ngừng bắn, hoặc là Mỹ can thiệp trong trường hợp (hội nghị) thất bại. Do đó, tôi quyết định kéo dài tối đa sự đề kháng ở Điện Biên Phủ.

Để kéo dài đề kháng, ông đề nghị tập hợp khối cơ động lớn ở châu thổ. Tôi thấy rõ làm như vậy sẽ có lợi cho châu thổ trong trường hợp giả thiết nghiêm trọng mà ông hình dung trở thành sự thật. Nhưng các giả thiết ấy không chắc chắn và xa vời. Những phản ứng của "vùng người đông như kiến" chỉ đơn thuần là giả định, còn các đại đoàn Việt Minh chỉ có thể quay về can thiệp ở châu thổ sau thời hạn từ 1 tháng đến 6 tuần sau khi Điện Biên Phủ thất thủ.

Ngược lại, tôi coi hoàn toàn là do ảo tưởng việc dùng lực lượng cơ động lớn mà ông hình dung là có lợi cho Điện Biên Phủ. Theo tôi nghĩ, chắc đó là cuộc hành quân Phủ Doãn mà ông đã lập phiếu gửi cho tôi.

Thế nhưng tôi ghi nhận hai điều:

1. Theo chính ông thú nhận, cuộc hành quân ấy không mang lại sự ủng hộ tinh thần nào cho tập đoàn cứ điểm.

2. Nó cũng không ảnh hưởng gì đến việc tiếp tế gạo và sẽ chỉ tác động đến tập đoàn cứ điểm vào khoảng 20 tháng 5, tức là qua khỏi thời hạn mà ông cho là cầm cự được.

3. Bản thân cuộc hành quân ấy có kết quả hết sức không chắc chắn, bởi dự án của ông chỉ bảo đảm những hoạt động cách quãng trên

tuyến đường giao thông Việt Minh; vả chăng, tuyến đường này có thể dời lên phía Bắc, mục tiêu duy nhất có giá trị, như chính ông thừa nhận hồi tháng 12, là Yên Bái, mà chúng ta không với tới được.

4. Cho là ta có cắt đường giao thông đi nữa, thời gian cắt đường cũng ngắn, bởi vì, từ chính sự nghiên cứu của ông cũng rút ra khả năng ta gặp ở J.10, 12 hoặc có thể là 18 tiểu đoàn địch ngay trên chính đường giao thông của ta. Như thế sẽ là tái bản cuộc hành quân Lorraine.

Vả lại, không thể tập hợp khối cơ động ấy mà không đưa đến thảm họa trên phần còn lại của Đông Dương. Vì thế, hiện nay không đặt vấn đề ấy được.

Chỉ trong trường hợp những giả thiết mà ông hình dung trở thành khả năng thực sự, tôi mới đồng ý hy sinh một bộ phận của Đông Dương cho châu thổ, nếu đó cũng là ý kiến của ông Tổng ủy viên, là người chịu trách nhiệm về phòng thủ chung nhìn từ góc độ chính trị - quân sự. Từ đây đến đó, đối với châu thổ, ông phải hoàn thành nhiệm vụ với phương tiện hiện có, vấn đề bảo toàn là cái chủ yếu.

Ngày 27 tháng 4 năm 1954.

TRẢ LỜI ĐIỆN CỦA TƯỚNG COGNY
ĐIỆN 04.01

1. Hân hạnh lưu ý ông là tôi không bao giờ nói việc tăng cường cho Điện Biên Phủ chỉ có cơ sở nếu như kéo dài đề kháng cho phép chắc chắn kết quả thuận lợi.

2. Tôi nhắc lại và nói rõ quan điểm của tôi.

Mục đích cần đạt không thể chỉ là giá trị đạo lý của sự hy sinh.

Tôi nghĩ rằng ông không vì vậy mà nghi ngờ về việc danh dự quân nhân vẫn có giá trị cao quý nhất đối với tôi. Nhưng tăng cường lợi ích tinh thần bằng cách kéo dài đề kháng, nhờ chi viện đến cùng, có quá nhiều nguy cơ bị mất tất cả trong sự tan rã chung sẽ tiếp diễn sau khi

Điện Biên Phủ thất thủ nếu như thời hạn kéo dài không được bù đắp cụ thể, trong điều kiện ấy, sẽ có lợi cho việc bảo vệ danh dự quân nhân hơn, nếu như ta đạt được ngừng bắn trước.

Do đó, tôi yêu cầu thời gian ta kéo dài phải được bù đắp.

Về mặt đó, riêng tôi không tán thành những "hy vọng" mà ông nói đến, các hy vọng ấy thành hiện thực quá muộn sẽ làm chúng ta rơi vào tình hình xấu rất nghiêm trọng.

Vì thế, tôi chỉ dựa vào mấy khả năng sau đây, có được do sự kéo dài đề kháng.

a. Có hành động quyết định để cứu Điện Biên Phủ (hành động ồ ạt bằng không quân và hoạt động trên bộ ở phía Bắc châu thổ).

b. Ít nhất là sắp xếp lại toàn bộ lực lượng để tránh cho các vị trí chủ yếu ở Đông Dương khỏi bị mất do hậu quả của Điện Biên Phủ.

Thứ năm, ngày 29 tháng 4

ĐIỆN CỦA NAVARRE

Hôm nay tôi chỉ trả lời đoạn 3, tức là hoạt động tấn công ở Phủ Doãn. Trước hết, ông lưu ý là cuộc tấn công ấy không hề do ông đề xuất, mà ông đã nghiên cứu theo lệnh tôi, trong số những khả năng khác, sau cuộc họp khi tôi triệu tập ông. Tôi hoàn toàn giữ nguyên quan điểm của mình, vả chăng quan điểm này là kết quả của chính những nhận xét của ông, là cuộc tấn công ấy sẽ không hề cắt được đường giao thông của Việt Minh. Để cắt được đường, phải lên tận Yên Bái, bởi vì địch có thể dùng lộ trình xe đi được qua Thủ Yên Quảng - Nam Yên - Ngọc Trí - Vũ Khê. Vả lại, không thể tập hợp phương tiện mà ông cho là cần thiết trong thời hạn chấp nhận được mà không hy sinh những vị trí chủ yếu trong phần còn lại của Đông Dương.

ĐIỆN CỦA COGNY
Gửi: NAVARRE

Các bức điện ngày 24 và 26 của tôi vẫn chưa được trả lời. Kết quả thả hàng và người xuống G.O.N.O. ngày 28 tháng 4, đêm 28 và ngày 29 xuống Điện Biên Phủ là con số không, xuống Hồng Cúm được 22 tấn: Tình hình cực kỳ căng thẳng về lương thực và đạn bộ binh. Chỉ có thể thả hàng C.119 ở độ thấp, tất cả các phương tiện khác đều phá sản vì tình hình khí tượng hiện nay. Ngoài ra, tình hình này có thể tái diễn ngày càng nhiều hơn. Vấn đề bây giờ là sự tồn tại của G.O.N.O. Hân hạnh xin quyết định của ông và xin phép nhấn mạnh là yêu cầu hết sức cấp bách.

Thứ sáu, ngày 30 tháng 4

ĐIỆN SỐ 1467 CỦA TỔNG TƯ LỆNH

Chỉ có thể gửi thêm một tiểu đoàn dù chi viện cho Điện Biên Phủ khi có lệnh mới của tôi, tùy theo quyết định về vấn đề Condor và trong trường hợp không có cuộc hành quân này.

Báo cáo của đại tá Nicot

"Tổng số người nhảy dù xuống Điện Biên Phủ từ 14 tháng 3, đến 5 tháng 5 lên tới 4.362, trong đó có khoảng 3.000 vào ban đêm. Những chuyến nhảy dù này được thực hiện trong điều kiện đặc biệt khó khăn tại những địa bàn có lực lượng phòng không của quân phiến loạn hoạt động, trong đêm đen, trong một lòng chảo rộng từ 4 đến 6km, dài 15km, từ độ cao thấp hơn các dãy núi chung quanh.

Tình hình khí tượng thường là không thuận lợi, cọc tiêu không thấy rõ, nhất là ở Hồng Cúm, sự luân phiên trực máy vô tuyến ở Điện Biên Phủ không rõ ràng và một phần người nhảy dù hoàn toàn không được huấn luyện khiến vào giờ chót họ không chịu nhảy, tất cả đã dẫn đến tình trạng nhiều khi phải chở một phần người nhảy dù quay trở về căn cứ, dù đã có nhiều lượt bay qua lại trên địa bàn quy định".

THƯ SỐ 79/GENE/CC/TS CỦA TƯỚNG NAVARRE

Gửi: COGNY

Tôi được biết về nhiều bức điện của thông tin viên báo chí từ Hà Nội trình bày tình hình quân sự dưới góc độ bi quan rõ ràng là quá đáng.

Những bức điện ấy chỉ có thể gây hoang mang cho những người được đọc là mối đe dọa nghiêm trọng đối với tinh thần binh sĩ. Chúng biểu thị không khí chủ bại đang ngự trị hiện nay tại Hà Nội, mà ta đã nhận được nhiều dấu hiệu cho thấy có không khí ấy.

Đáng buồn thay, mọi nguồn tin đều cho biết là không khí ấy bắt nguồn từ giới thân cận với ông và bộc lộ qua những lời lẽ không thận trọng đã phát biểu với báo chí hay với các nhân vật khác.

Cũng có những tiết lộ không kín đáo, ảnh hưởng đến bí mật hành quân. Những tiết lộ này thường cũng hình như chỉ có thể xuất phát từ những người chung quanh ông.

Tôi nhắc ông nhớ, không những nghĩa vụ hàng đầu của người chỉ huy trong lúc khó khăn là tự mình nêu gương kỷ luật và bình tĩnh, mà người chỉ huy còn phải đòi hỏi điều đó ở thuộc cấp của mình.

Còn đối với báo chí, ông vừa có quyền vừa có bổn phận phải ngăn cấm họ công bố những thông tin có tác dụng báo tình hình cho địch và không được để họ công khai nêu là lấy tin từ ông hay từ cấp dưới của ông mà không được ông đồng ý.

Tình hình tôi vừa lưu ý ông đòi hỏi phải được nhanh chóng khắc phục. Ông phải có biện pháp cần thiết và tôi coi ông là người chịu trách nhiệm về việc ấy.

CÔNG VĂN CỦA ĐẠI TÁ BASTIANI - THAM MƯU TRƯỞNG CỦA COGNY

Ông lưu ý rằng vấn đề liên quan đến sinh mạng của 8.000 người và danh dự của lực lượng viễn chinh.

Vấn đề thật sự mà ta vẫn chưa đề cập đến là vấn đề ra khỏi lòng chảo Điện Biên Phủ. Có thể ra bằng lực lượng mạnh hoặc bằng cách lẻn ra từng toán nhỏ.

Thế nhưng, vì đội quân đồn trú đã kiệt sức, vì tính chất đất đai, hệ thống bố trí và quân số của địch, tôi cho rằng việc thoát ra đằng nào cũng trở thành cuộc tháo chạy cuống cuồng, hỗn loạn và chỉ có một vài người thoát được.

Cho đến nay, những người bảo vệ Điện Biên Phủ đã chiến đấu vẻ vang, họ được toàn thể giới tự do khâm phục. Chúng ta không có quyền bôi bẩn sự vinh quang ấy.

Do đó, tôi tuyên bố kiên quyết chống lại việc thực hiện một dự án như vậy.

ĐIỆN CỦA ÔNG BIDAULT
Gửi: ÔNG MAURICE SCHUMANN

Tôi trả lời Điện số 226 của ông.

Tôi ngạc nhiên về lời lẽ mà hình như ông Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã dùng, nhân lời kêu gọi mà tôi đã thay mặt Chính phủ nhiều lần nêu với Hoa Kỳ.

Tôi giao cho ông làm người ta hiểu, với lời lẽ gượng nhẹ cần thiết, rằng tôi thấy việc người ta sơn phết lại lịch sử sau khi sự kiện xảy ra là điều không phải phép đến mức nào.

Thứ ba, ngày 4 tháng 5.

ĐIỆN CỦA COGNY
Gửi: CASTRIES
ĐỂ NGHIÊN CỨU VIỆC RÚT BỎ (ĐIỆN BIÊN PHỦ)

Tổng tư lệnh ra lệnh nghiên cứu và chuẩn bị cuộc hành quân rút bỏ G.O.N.O. Có thể xảy ra, được đặt tên Albatros.

***Thứ nhất:** Tướng Cogny sẽ xác định xem có cần và có tốt không nếu ta rút bỏ. Để cho chỉ huy trưởng G.O.N.O. chủ động về phương thức và chọn thời điểm kể từ ngày mà ta quy định cho ông ấy.*

Thứ hai: *Bố trí ngăn chặn từ xa của địch có vẻ yếu hơn trong vùng Nam Đông Nam. Do đó, hướng rút chung sẽ là hướng nam theo sông Nậm Nưa cho đến Mường Nhạ, tiếp theo là thung lũng sông Nậm Hiếp và Nậm Nu; cũng có thể theo hướng Mường Sơn và Cánh Đồng Chum.*

Thứ ba: *Vừa cầm chân lực lượng tối đa của Việt Minh trong vùng Sốp Nao, chỉ huy trưởng lực lượng Lào với phương tiện được chi viện, đồng thời có nhiệm vụ giải tỏa tối đa một hành lang an toàn trong thung lũng sông Nậm Hiếp kể từ Mường Ngòi và Bản Tà Khan. Ngoài ra chỉ huy trưởng lực lượng Lào cần hình thành vùng đón quân với những phương tiện của một binh đoàn cơ động can thiệp trong vùng Mường Sơn. Chỉ huy trưởng G.O.N.O. sẽ được thông báo về lịch hành quân của lực lượng trên bộ ở Lào (F.T.L). Việc vận chuyển quân và bố trí lực lượng này không thể hoàn tất trước 20 tháng 5.*

Thứ tư: *Trong trường hợp thực hiện cuộc hành quân này, chỉ huy trưởng G.O.N.O. cần tính trước mọi biện pháp để bảo vệ tinh thần binh sĩ và chăm sóc thương binh để lại tại chỗ, đặc biệt là bằng cách giữ lại bên họ một vị chỉ huy quân sự, bác sĩ trưởng và tất cả nhân viên y tế cần thiết. Sẽ để lại phương tiện truyền tin cho bác sĩ trưởng để liên lạc với cơ quan Y tế tại Hà Nội.*

Thứ năm: *Ngoài ra, tối thiểu cần hủy chiến xa, đại bác, tài liệu mật và mật mã, thiết bị vô tuyến.*

Thứ sáu: *Yêu cầu chỉ huy trưởng G.O.N.O. cho biết kế hoạch hành quân dự kiến để vượt qua vòng vây và tiếp tục rút quân cũng như nhu cầu mọi mặt của ông ta. Về phương diện này, cần hình thành tại Điện Biên Phủ lực lượng dự trữ lương thực và thuốc men đủ dùng trong ba ngày cho nhân viên và thương binh để lại tại chỗ. Ngoài ra, số quân rút đi cần được cấp cho mỗi người ba ngày lương thực với khẩu phần tối thiểu.*

Thứ bảy: *Tất nhiên là cho đến khi có lệnh mới, chỉ huy trưởng G.O.N.O. vẫn có nhiệm vụ đề kháng tại chỗ mà không có tinh thần rút lui. Ngoài ra, thiếu tướng chỉ huy trưởng G.O.N.O. cần lưu ý tính chất rất mật của chỉ thị này, cần được chuẩn bị một cách hết sức kín đáo.*

COGNY

Thứ tư, ngày 5 tháng 5

DÀNH RIÊNG CHO TƯỚNG DE CASTRIES

Chiều: Công điện không số của ông ngày 5 tháng 5.

I. Đồng ý về hoạt động trên các hướng khác nhau tùy tình hình mỗi lúc. Với khoảng cách xa gần khác nhau, cần tìm về các hướng và vùng được chỉ định trong công việc 01/01 của tôi ngày 4 tháng 5 và tập trung về đó để được lực lượng Lào bảo vệ và tiếp cận.

II. Tất nhiên là tôi hoàn toàn tin cậy ông. Để tôi có điều kiện quyết định kịp thời ủng hộ sự chủ động của ông tùy theo diễn biến tình hình.

III. Không cần nhấn mạnh là hiện nay nhiệm vụ vẻ vang của ông vẫn là kéo dài đề kháng tại chỗ, sự đề kháng này có giá trị vô cùng quý báu về phương diện mở ra nhiều triển vọng. Rất thân ái.

COGNY

Thứ sáu, ngày 7 tháng 5

11 giờ 15 phút

BỨC ĐIỆN NÀY DÀNH CHO CỨ ĐIỂM HỒNG CÚM (NHƯNG KHÔNG ĐÁNH ĐI ĐƯỢC)

Tất nhiên là tôi để cho ông chủ động quyết định thực hiện Albatros. Cho tôi biết các ý định của ông. Hãy yêu cầu tôi tất cả những gì ông thấy có ích. Nếu ông mất liên lạc với G.O.N.O. ông ở dưới quyền chỉ huy trực tiếp của tôi.

COGNY

12 giờ 55 phút

DÀNH RIÊNG CHO TƯỚNG DE CASTRIES

Quy định về truyền tin (trong cuộc hành quân Albatros).

Thứ nhất: *Nếu được, liên lạc theo hệ thống an toàn F.T.N.V. và F.T.L., dùng mã số cấp cứu chuyển vị kép và chìa khóa của các khối mật mã 76, chỉ có các khối này được giữ lại (không bị hủy - ND). Ông tùy ý*

chọn tín hiệu, hoặc tín hiệu nội bộ của G.O.N.O. hiện nay hoặc tín hiệu cố định dự kiến sẵn trong tư liệu dành riêng. Trong thông điệp mã hóa đầu tiên, hãy nói rõ gửi cho cấp có thẩm quyền nào.

***Thứ hai:** Về liên lạc với bộ phận còn lại tại Điện Biên Phủ, giữ hệ thống C18 liên lạc công khai.*

***Thứ ba:** Máy bay của bộ tư lệnh thường xuyên nghe tin trên hệ thống channel 16, tần số 51 mêgaxich, nếu channel 16 bị nhiễu, chuyển sang channel sau, cách 4 số, tức là 20, rồi 24... Máy bay yêu cầu dưới đất lắng nghe bằng tín hiệu 6 ngôi sao xanh. Tín hiệu máy bay là TTH 25 cộng tiếp vĩ ngữ. Hệ thống liên lạc điện đài công khai theo chiều đất - máy bay. Thông điệp cô đọng theo chiều máy bay - đất. Sẽ gửi mã số biển tín hiệu đất - máy bay. Slidex nếu ông thấy có thể được bằng hệ thống quy định trong tư liệu dành riêng hay hệ thống khác của ông sẽ báo cho chúng tôi biết.*

COGNY

Thứ bảy, ngày 8 tháng 5

NHẬT LỆNH SỐ 9 CỦA TỔNG TƯ LỆNH

Sau 56 ngày chiến đấu liên tục, đội quân đồn trú tại Điện Biên Phủ do tướng De Castries chỉ huy đã phải ngừng chiến đấu vì họ phải chiến đấu một chống năm nên đã bị tràn ngập vì số lượng quân địch quá đông.

Sự hy sinh của họ không phải là vô ích bởi vì, trong vòng 5 tháng, 12 tiểu đoàn đã cầm chân và kìm chế hơn 30 tiểu đoàn Việt Minh, cứu Thượng Lào khỏi bị địch chiếm và bảo vệ châu thổ Bắc Kỳ.

Những người bảo vệ Điện Biên Phủ, những chiến sĩ của các lực lượng Không quân và Không - Hải quân đã ghi vào lịch sử một trang sử thi tiếp theo những trang sử vinh quang nhất của quân đội ta. Họ đã mang lại cho lực lượng viễn chinh và quân đội Việt Nam một niềm tự hào mới và một lý do mới để chiến đấu, bởi vì cuộc đấu tranh của các dân tộc tự do chống chế độ nô lệ chưa phải đã chấm dứt ngày hôm nay.

Cuộc chiến đấu còn tiếp tục.

Ký tên: NAVARRE

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....3

Lời Nhà xuất bản.....5

THẾ TRẬN

Vài nét về hình thái chiến trường trước và trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954.....9

Đại tướng Hoàng Văn Thái

Điện Biên Phủ: "Pháo đài bất khả xâm phạm" 57

Chuẩn bị quyết chiến.....78

Đánh chắc tiến chắc 107

Ở phía Tây Điện Biên Phủ.....154

Thiếu tướng Nguyễn Thanh Bình

Vận tải lên Điện Biên 169

Thượng tá Vũ Văn Đôn

QUYẾT CHIẾN

Diễn biến chiến dịch.....195

Chiến thắng Him Lam.....220

Thượng tá Mạc Ninh

Cứ điểm thứ ba.....265

Đại Vũ

Trên cao điểm 633.....278

Đại úy Trần Độ

Đánh lấn.....296

Đại úy Triệu kể (Hồ Phương ghi)

Những trận đánh ở phía Đông 315
Thiếu tướng Lê Quảng Ba
Chiến thắng.....332

BÀI HỌC VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

Bài học thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ.....367
Đại tướng Võ Nguyên Giáp
Yếu tố tinh thần của quân đội và nhân dân ta trong Chiến dịch Điện Biên Phủ 392
Đại tướng Nguyễn Chí Thanh
Một bước phát triển sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam 403
Đại tướng Lê Trọng Tấn
Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta.....430
Trung tướng Lê Quang Đạo
Từ "đánh nhanh, thắng nhanh" sang "đánh chắc tiến chắc" và bản lĩnh của người cầm quân 453

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Thư, nhật lệnh, lệnh động viên trong Chiến dịch Điện Biên Phủ 485
Phục lục 2: Về công tác tư tưởng - văn hóa trong thời gian diễn ra Chiến dịch Điện Biên Phủ *(trích)* 494
Phụ lục 3: Sơ lược thành tích chiến đấu của quân dân ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 504
Phụ lục 4: Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp *(trích)*.....508

Điện Biên Phủ
Trận thắng thế kỷ

(Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung)

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THU HÀ
Giám đốc - Tổng biên tập

Biên tập: LÊ ĐẮC QUANG - BÙI THỊ NGA
Trình bày sách: NGUYỄN TUẤN ĐẠT
Sửa bản in: BÙI THỊ NGA
Thiết kế bìa: TRẦN HỒNG MINH

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trụ sở: Số 9, Ngõ 90, Phố Nguỵ Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
ĐT Biên tập: 04.35772141 ĐT Phát hành: 04.35772138
E-mail: nxb.tttt@mic.gov.vn Fax: 04.35772194
Website: www.nxbthongtintruyenthong .vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 8A đường D2, P25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.35127750, 08.35127751 Fax: 08.35127751
E-mail: cnsg.nxbtttt@mic.gov.vn

Chi nhánh TP. Đà Nẵng: 42 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3897467 Fax: 0511.3843359
E-mail: cndn.nxbtttt@mic.gov.vn

In 1000 bản, khổ 16x24cm tại Công ty In và Dịch vụ Thương mại Phú Thịnh
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 48-2014/CXB/19-02/TTTT
Số quyết định xuất bản: 106/QĐ-NXB TTTT ngày 17 tháng 4 năm 2014
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2014. ***Mã số: KL 05 HM 14***